



IVANHOF

Tiểu thuyết
Trần Kham dịch

WALTER
SCOTT



vh

HOÀNG VĂN HUY

Sir Walter Scott
Ivanhoe



IVANHOE

Sir Walter Scott

Tác giả: **Sir Walter Scott** (14/08/1771 – 21/09/1832)

Dịch giả: **Trần Kiên**

Dịch từ nguyên bản tiếng Anh: **Ivanhoe - Sir Walter Scott – 1820**

Nhà xuất bản Văn học - 2010

Khổ 13,5 x 20,5cm - 786 trang

Scan: [hanhdb](#)

Đánh máy: [thanhhaitq](#), [thomas](#), [tctk](#), [bablu](#),
[lemontree123](#), [kzak27](#), [vqsvietnam](#), [assam1719](#)

Biên tập & tạo Ebook: [thomas](#), [Thích Là Bụt](#)

Hoàn thành ebook: **15/09/2014**

Ebook là thành quả tập thể của các thành viên [TVE-4U](#). Khi chia sẻ ở trang khác vui lòng ghi rõ nguồn và không tự ý xóa tên người thực hiện.

Ebook này được chế bản nhằm phục vụ độc giả không có điều kiện mua sách giấy. Nếu có thể, mong bạn hãy mua sách giấy để ủng hộ tác giả, dịch giả và nhà xuất bản, đồng thời chứng tỏ mình là người đọc có văn minh.

Tên người và địa danh trong sách đã được chỉnh sửa theo phiên bản gốc tiếng Anh **Ivanhoe – Sir Walter Scott**.

Hình ảnh minh họa được lấy từ phiên bản tiếng Romania.

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU

CHƯƠNG MỘT

CHƯƠNG HAI

CHƯƠNG BA

CHƯƠNG BỐN

CHƯƠNG NĂM

CHƯƠNG SÁU

CHƯƠNG BẢY

CHƯƠNG TÁM

CHƯƠNG CHÍN

CHƯƠNG MƯỜI

CHƯƠNG MƯỜI MỘT

CHƯƠNG MƯỜI HAI

CHƯƠNG MƯỜI BA

CHƯƠNG MƯỜI BỐN

CHƯƠNG MƯỜI LĂM

CHƯƠNG MƯỜI SÁU

CHƯƠNG MƯỜI BẢY

CHƯƠNG MƯỜI TÁM

CHƯƠNG MƯỜI CHÍN

CHƯƠNG HAI MƯƠI

CHƯƠNG HAI MƯƠI MỐT

CHƯƠNG HAI MƯƠI HAI

CHƯƠNG HAI MƯƠI BA

CHƯƠNG HAI MƯƠI BỐN

CHƯƠNG HAI MƯƠI LĂM

CHƯƠNG HAI MƯƠI SÁU

CHƯƠNG HAI MƯƠI BẢY

CHƯƠNG HAI MƯƠI TÁM

CHƯƠNG HAI MƯƠI CHÍN

CHƯƠNG BA MƯƠI

CHƯƠNG BA MƯƠI MỐT

CHƯƠNG BA MƯƠI HAI

CHƯƠNG BA MƯƠI BA

CHƯƠNG BA MƯƠI TƯ

CHƯƠNG BA MƯƠI LĂM

CHƯƠNG BA MƯƠI SÁU

CHƯƠNG BA MƯƠI BẢY

CHƯƠNG BA MƯƠI TÁM

CHƯƠNG BA MƯƠI CHÍN

CHƯƠNG BỐN MƯƠI

CHƯƠNG BỐN MƯƠI MỐT

CHƯƠNG BỐN MƯƠI HAI

CHƯƠNG BỐN MƯƠI BA

CHƯƠNG BỐN MƯƠI BỐN

LỜI GIỚI THIỆU



Walter Scott sinh tại tỉnh Edinburgh nước Anh, ngày 14/08/1771 trong một gia đình trí thức, cha làm Chương lý tại tòa án Edinburgh, mẹ là con một vị giáo sư y khoa đại học.

Từ thuở nhỏ, Scott đã ham đọc truyện cổ nước Anh và tác phẩm những nhà văn lớn thời Phục hưng nước Pháp và nước Ý. Ông thường đi thăm nhiều di tích lịch sử miền Bắc nước Anh (xứ Scotland), nên sau này ông thích viết về đề tài lịch sử của dân tộc. Khi lớn, ông theo học luật khoa và

làm luật sư trong hai mươi năm năm, vừa làm việc vừa sáng tác. Về già, ông mắc bệnh tê liệt, và chết ở Abbotsford ngày 21- 9- 1832.

Scott bước chân vào làng văn với các tác phẩm dịch của hai thi sĩ Đức là Goethe và Bürger. Sau đó, ông làm nhiều thơ; ba thi phẩm có giá trị của ông là: **Bài hát của người ca công cuối cùng (The Lay of the Last Minstrel, 1805), Marmion (1809) và Công nương trên hồ**. Về sau ông chuyên viết tiểu thuyết. Những tập truyện nổi tiếng nhất của ông là **Truyện Oavóclê (Waverley) , Thời xưa bất tử, Ivanhoe, Chiếc gậy thần**.

Ivanhoe là tiểu thuyết nổi tiếng nhất của Scott. Tác giả đã dựa vào một bi kịch cũ, ít giá trị, là **Rómôđô** của Logan nhưng thay hẳn cốt truyện và lồng vào một chủ đề mới. Câu chuyện xảy ra vào khoảng thế kỷ thứ 12, dưới triều đại vua Richard đệ nhất, tóm tắt như sau:

Cedric là một hào trưởng, dòng dõi quý tộc Saxon nước Anh, ông rất căm thù quân xâm lược Normans, và mưu đồ khôi phục đất nước, ông có người con trai là Ivanhoe theo Richard đệ nhất dự cuộc Thập tự chinh ở Palestine. Tuy vua Richard thuộc dòng dõi Normans nhưng là người công bằng yêu nước. Từ Palestine, Richard và Ivanhoe bí mật về nước, cải trang dự hội võ, đánh thắng bọn hiệp sĩ, tay chân của Hoàng tử John, John là em trai Richard đang cầm quyền nhiếp chính, nhưng phản bội anh và thông đồng với ngoại quốc hại Richard, mưu việc chiếm ngôi. Ivanhoe bị thương nặng, được Rebecca, một thiếu nữ đẹp, con một người Do Thái giàu có là Isaac cứu chữa. Sau đó, bọn tay chân của John bắt cóc Cedric, Isaac và Rebecca để cưỡng bức nàng và bắt cả bọn nộp tiền chuộc. Ivanhoe với người yêu là Rowena cũng bị bắt. Tất cả bị giam vào một lâu đài kiên cố. Ở ngoài, Richard cùng bọn lực lâm người Saxon, vì lòng yêu nước và yêu chuộng công lý, tổ chức công phá lâu đài để giải phóng họ. Nhưng Rebecca bị một tên hiệp sĩ Normans là Bois-Guilbert phá vòng vây mang nhốt tại một tu viện. Việc tiết lộ, tên Giáo trưởng buộc tội nàng có tà thuật

mê hoặc giáo sĩ, định bắt thiêu sống trên giàn lửa. Mặc dầu đang ốm, *Ivanhoe* cũng hy sinh thân mình để chiến đấu cứu Rebecca. Bois-Guilbert chết một cách kỳ lạ, Rebecca thoát nạn và bè đảng phản quốc của John bị tiêu diệt.

Tác phẩm đề cao tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc và đức tính thượng võ cao quý của người Anh thời cổ. Chủ đề của tác phẩm phản ánh tinh thần nhân dân nước Anh trong khoảng đầu thế kỷ 19, khi giai cấp tư sản dân tộc đang phát triển, chiến thắng cuộc xâm lăng của đế quốc Pháp dưới thời đế chế Napoleon I: Cedric tiêu biểu cho những người Saxon thuần túy, có ý thức dân tộc mãnh liệt, đương đầu với bọn quý tộc Normans, đại diện cho bọn xâm lược.

Ngoài giá trị tư tưởng, ***Ivanhoe*** còn có giá trị lịch sử. Những nhân vật và sự việc lớn trong truyện như Richard, John, cuộc Thập tự chinh, việc Richard bị cầm tù, cuộc hội võ, sự áp bức, bóc lột của bọn quý tộc, tình trạng xã hội hỗn loạn, đen tối, v.v... đều là những sự thực lịch sử. Tác giả đã mô tả đúng những phong tục, tập quán, những cách trang phục và cả ngôn ngữ của thời đại. Sau này, những nhà tiểu thuyết thời đại lớn của Anh như Thackeray, Dickens cũng chịu ảnh hưởng của Scott về mặt tôn trọng màu sắc địa phương và màu sắc lịch sử trong các tác phẩm của mình. Do giá trị lịch sử nói trên mà ***Ivanhoe*** có một số yếu tố hiện thực chủ nghĩa.

Tác phẩm còn có một giá trị nhân đạo sâu sắc. Đường thời nhiều thi sĩ lãng mạn như Byron, Shelley ca tụng tự do một cách nồng nhiệt. Qua những nhân vật Cedric, Richard, Gurth... Scott cũng tỏ thái độ chống áp bức và đề cao tự do. Đồng thời tác giả còn đề cao những đức tính cao quý như tinh thần ưa chuộng công lý, tinh thần vị tha, đức hy sinh, lòng dũng cảm, tính cương trực... dưới hình thức những phong tục mã thượng đẹp đẽ thời cổ. Tinh thần nhân đạo đó gần gũi với truyền thống nhân đạo tiếp thu từ Shakspeare, thời đại Phục hưng. Tác giả công kích kịch liệt bọn đội lốt

thầy tu để thỏa mãn thú tính dễ tiện và lòng tham lam không đáy. Tác giả bênh vực quyền sống và giá trị của dân tộc Do Thái, tuy kịch liệt mạt sát thói cho vay lãi của họ, tương tự như thái độ của Shakspeare trong **Người lái buôn thành Venice**. Tác giả đề cao những nhân vật xuất thân từ quần chúng, như anh chăn lợn Gurth, anh hề Wamba, cho ta thấy cả bản chất tốt đẹp của người bình dân: họ có tinh thần yêu tự do công lý, họ cũng thông minh, dũng cảm và có đức hy sinh... Thậm chí Locksley, là đầu lĩnh một bọn cướp, cũng có tinh thần yêu nước chẳng khác gì nhân vật Robin Hood trong truyện cổ dân gian nước Anh. Tóm lại, Scott có quan điểm khá tiến bộ trong những vấn đề tôn giáo, chủng tộc và đẳng cấp. Nhưng Scott quan niệm vấn đề hạnh phúc rất tiêu cực; ông cho hạnh phúc là ở chỗ biết chịu đựng những đau khổ và thiệt thòi trong cuộc sống, theo ý Chúa Trời, nên đã để cho Rebecca thất tình, trở về Palestine, tìm quên trong những việc thiện, lấy sự hy sinh những tình cảm cá nhân của mình làm hạnh phúc.

Về mặt nghệ thuật, **Ivanhoe** có một sức hấp dẫn đặc biệt, cốt truyện có tính chất ly kỳ, nhưng không rối rắm. Tình tiết trong truyện tuy phức tạp nhưng không có sự việc nào thừa, tất cả đều tạo điều kiện làm nổi bật tâm lý của nhân vật, phục vụ cho nội dung của tác phẩm. Cuộc sống trong tác phẩm rất sinh động, các nhân vật va chạm nhau, yêu đương, căm thù, ao ước, chiến đấu... với một cường độ rất cao. Trí tưởng tượng của tác giả kết hợp với óc khoa học đưa ta vào một thế giới vừa thực vừa kỳ lạ, đúng với thực tế lịch sử; song rộng lớn hơn, phong phú hơn, lộng lẫy và hấp dẫn hơn nhiều. Đặc điểm ấy do bút pháp lãng mạn của tác giả; bút pháp này đã ảnh hưởng đến nhà tiểu thuyết lịch sử Pháp nổi tiếng là Alexandre Dumas và cả đến những sử giả Pháp là Thierry và Michelet với phương pháp “làm sống lại lịch sử một cách toàn vẹn”. Những nhân vật như Cedric, Rebecca, Isaac, Bois-Guilbert, De Bracy, v.v... có tính chất phức tạp sâu sắc của con người thực, nên hấp dẫn người đọc mạnh mẽ. Chúng tôi dịch theo bản Anh Văn, tôn trọng lối văn đặc sắc của tác giả, khi dỉ dỏm tế nhị, lúc trang trọng hùng hồn, đồng thời cố gắng giữ đầy đủ nguyên ý và không khí cổ

kính của tác phẩm. Song việc đó có nhiều khó khăn, mong độc giả giúp đỡ ý kiến để sau này có thể có một bản dịch hoàn hảo hơn.

Người dịch





CHƯƠNG MỘT

Câu chuyện như vậy; khi đàn lợn ăn no nê

Trở về căn chuồng đẻ tiện buổi tối,

Bị bắt buộc, chúng ngần ngại không muốn bước vào

Chỉ rống lên những tiếng kêu âm ỉ, rức óc...

Odyssey của Pope

Một vùng có nhiều cảnh đẹp thuộc lưu vực sông Don nước Anh thanh bình có một cánh rừng lớn lâu bao phủ khắp những quả đồi xinh xắn và những thung lũng rải rác giữa khoảng thị trấn Sheffield và tỉnh lỵ Doncaster. Di tích của cánh rừng lớn này còn tìm thấy ở những nơi phong cảnh kỳ thú tại Wentworth, Warncliffe và quanh vùng Rotherham. Ngày xưa, đây là nơi con rồng Wantley trong truyện cổ tích vùng vấy, đây cũng là nơi diễn ra những trận ác chiến thời nội chiến “Hai Hoa Hồng”^[1]; lại cũng chính đây ngày xưa là sào huyệt của bọn lục lâm anh hùng có những hành động kinh thiên động địa mà dân gian còn truyền tụng qua các bài dân ca.

Câu chuyện này xảy ra tại nơi đó vào khoảng gần cuối triều vua Richard đệ nhất^[2], hồi ấy nhà vua bị cầm tù ở phương xa đã quá lâu, bọn thần dân tuyệt vọng chỉ dám ước mà chẳng dám mong nhà vua trở về, họ quần quai dưới nhiều ách áp bức bóc lột tàn khốc. Dưới triều vua Stephen^[3], bọn quý

tộc có quyền hành rất lớn mà trước kia vua Henry đệ nhị^[4] lại đã thi hành một chính sách mềm dẻo khiến họ rất ít bị lệ thuộc vào triều đình, do đó càng ngày họ càng lộng quyền. Chẳng kể gì đến Hội đồng Mục chính, họ củng cố thành lũy, mở rộng thế lực, buộc bọn quý tộc nhỏ ở chung quanh phải tùy thuộc, cố gây dựng lực lượng tính chuyện mưu bá đồ vương trong những biến cố quốc gia đang đe dọa nổ ra.

Theo tinh thần luật pháp nước Anh thì bọn thị dân tư sản không bị lệ thuộc vào chúa phong kiến, song tình hình ấy cũng rất bất bênh. Nếu họ biết nhờ một lãnh chúa quý tộc, chịu tự nguyện phục dịch chúng thì còn tạm thời được yên ổn làm ăn. Song như vậy thì họ phải hy sinh đời sống độc lập của họ, mà người Anh lại rất quý đời sống độc lập, chưa kể nhiều khi còn bị lôi cuốn vào những chuyện liều lĩnh do tham vọng của tên lãnh chúa gây ra. Mặt khác, bọn lãnh chúa phong kiến chẳng thiếu gì cách gây chuyện áp bức bọn phong kiến láng giềng yếu hơn, nhiều khi đi đến chỗ tiêu diệt họ chỉ vì họ muốn thoát ra ngoài vòng cương tỏa của chúng, vì họ ngây thơ tin vào pháp luật, hoặc nghĩ rằng mình làm ăn hiền lành, chắc chẳng ai động đến mình.

Những hậu quả của việc Quận công Normandy^[5] chiếm nước Anh càng khuyến khích sự áp bức của bọn quý tộc phong kiến, và các tầng lớp dưới trong xã hội lại càng thêm cực khổ. Trải qua đã bốn thế hệ mà hai dòng máu Normans và Anglo- Saxon vẫn không hòa hợp với nhau được, quyền lợi vẫn không thống nhất, ngôn ngữ vẫn còn tách biệt: một đảng thì tự hào vì chiến thắng, một đảng thì rên xiết dưới những hậu quả của chiến bại. Sau trận Hastings^[6] quyền hành lọt cả vào tay bọn quý tộc Normans, lịch sử đã cho biết chúng cực kỳ hà khắc. Hầu hết vương công quý tộc Saxon bị tước đoạt tài sản, kể cả những người có đất đai ở quê quán, hoặc các lãnh chúa nhỏ. Từ lâu nhà vua thi hành đủ mọi chính sách hợp pháp và bất hợp pháp nhằm làm yếu dần thế lực của những người nuôi chí chống lại bọn xâm lược. Những triều vua thuộc dòng Normans hậu đãi ra mặt bọn thần dân

Normans, trái lại, nhân dân Saxon thì bị những luật lệ hà khắc, rất xa lạ với tinh thần tương đối tự do của hiến pháp Anh, như luật săn bắn chẳng hạn, đè nặng lên đầu lên cổ chúng với những ách áp bức bóc lột khác của chúa phong kiến. Trong triều đình và trong dinh lũy của bọn quý tộc, cuộc sống cực kỳ xa xỉ, chúng chỉ dùng tiếng Pháp trong tòa án, xử án và biện hộ cũng bằng tiếng Pháp. Tóm lại tiếng Pháp là ngôn ngữ của những người danh giá, quý phái và của công lý. Còn tiếng Saxon, mặc dầu phong phú và mạnh mẽ hơn, chỉ có bọn quê mùa và người bình dân dùng. Tuy nhiên bọn chúa đất vẫn cần bọn nông dân cày sâu cuốc bẫm và trong việc tiếp xúc để hai bên có thể hiểu nhau, dần dần hình thành một thứ ngôn ngữ lẫn lộn cả tiếng Pháp và tiếng Saxon. Thứ tiếng ấy chính là mầm mống của tiếng Anh hiện nay, phối hợp với các ngữ vựng của các ngôn ngữ cổ và ngôn ngữ vài nước miền Nam Âu châu.

Chúng tôi thấy cần trình bày với các độc giả tình hình trên để các bạn khỏi quên rằng từ triều vua William đệ nhị đến triều vua Edward đệ tam, tuy rằng không có chiến tranh khởi nghĩa, song dân tộc Saxon và dân tộc Normans vẫn luôn luôn cách biệt nhau, vì giữa hai giống người có sự khác biệt về chủng tộc, về địa vị; đối với người Saxon, vết thương của sự chiến bại vẫn còn rớm máu vì họ luôn luôn so sánh tình trạng nô dịch hiện tại với quá khứ tự do của họ.

Mặt trời rơi xuống một con đường viền cỏ rậm trong cánh rừng nói trên. Hàng trăm cây sồi cành lá rậm rạp, tán rộng, thân lùn, xưa kia có lẽ đã nhìn thấy những binh đoàn Normans hùng dũng đi qua, đang vươn những cánh tay lực lưỡng ôm lấy một khoảng rừng xanh kỳ thú. Nhiều chỗ cành lá đủ mọi thứ cây chẳng chịt quăn vào nhau thành một đám rậm rì, ánh sáng xuyên ngang của mặt trời sắp lặn cũng không lọt qua được. Nhưng thỉnh thoảng cũng có chỗ quang đãng, phong cảnh rất đẹp, nhìn không chán mắt khiến ta tưởng tượng như đường vào tiên cảnh. Ánh nắng mờ nhạt rải rác tủa xuống những cành cây lay lắt, những thân cây phủ rêu xanh và dây đỏ

từng mảng cỏ sáng rọi lên. Giữa khoảng cây cối um tùm đó có một khoảng trống khá rộng, hình như xưa kia là nơi hành lễ của những tín đồ tôn giáo Druidical^[7]

Trên đỉnh một quả đồi tròn như đấp, còn sót lại vài tảng đá lớn xù xì, xếp theo đường vòng tròn. Bảy viên còn đứng trơ, những viên khác lăn lốc chung quanh, có lẽ bị những người theo đạo Giatô phá hủy. Hòn thì nằm ngay cạnh đó, hòn thì lăn xuống lưng đồi, chắn ngang dòng nước một con suối lững lờ uốn quanh, làm cho dòng nước bị cản lên tiếng rì rào nhẹ nhẹ.



Giữa phong cảnh đó, có hai bóng người áo quần và dáng điệu có vẻ thô sơ, man rợ như cảnh trí miền Tây Yorkshire hồi đó. Người lớn tuổi có vẻ mặt khắc khổ dữ tợn. Áo quần rất giản dị; hẳn vận một chiếc áo chên có tay bằng da thuộc đã cũ, trước kia cũng có lông phủ ngoài, nhưng bây giờ nhiều chỗ rụng trơ, khiến ta không phân biệt được là da loài thú gì. Chiếc

áo này dài từ cổ xuống đến gối và dùng làm thứ áo mặc trong mọi trường hợp. Cổ áo hẹp chỉ chui vừa đầu, ta có thể kết luận rằng muốn mặc ắt phải luồn từ dưới bụng áo mà chui đầu ra, theo lối áo sơ mi kiểu mới của chúng ta ngày nay, hoặc lối áo giáp thời cổ. Chân hẵn đi một đôi dép quai bằng da lợn, quần chẳng chít những sợi dây da mỏng đến quá bấp chân, đầu gối để trần như kiểu người miền núi xứ Scott. Để cho chiếc áo thêm bó khít vào người, ngang lưng hẵn thắt một chiếc thắt lưng da to bản có một cái khóa đồng, một bên buộc một cái túi, một bên đeo một cái tù và làm bằng sừng cừu đực. Cạnh sườn đeo một con dao dài to bản, mũi nhọn, hai lưỡi, chuôi bằng sừng dê, hồi đó thường gọi là đoản đao xứ Sheffield. Đầu để trần, mớ tóc bù xù dài đầu sương gió, nắng thiêu đỏ quạch, nổi bật trên hàng râu xồm xoàm màu vàng như hổ phách. Ta lại không thể bỏ qua không chú ý đến chiếc vòng thau hẵn đeo trên cổ, giống như một cái vòng cổ chó, song không có chỗ mở, vừa đủ rộng để khỏi nghẹt thở, cũng vừa đủ khít để không lấy ra được, trừ phi dùng dũa mà cắt. Trên mặt vòng khắc mấy chữ Saxon: *“Gurth, con trai Beowulph, là nô lệ của Cedric ở Rotherwood”*.

Cạnh anh chẵn lợn Gurth có một người ngồi trên một tảng đá của bọn dị giáo, hẵn ta trông trẻ hơn Gurth độ 10 tuổi, vận quần áo cùng kiểu, song may bằng vải tốt hơn và trông cũng kỳ quái hơn. Hẵn bận một chiếc áo dài màu đỏ sẫm có nhiều hình vẽ lạ lùng, sắc sỡ. Bên ngoài lại khoác một chiếc áo ngắn đến đùi màu đỏ pha sợi vàng rộng lưng thùng như một cái chăn để khi cần hẵn có thể vắt qua vai hoặc quấn quanh mình được. Chiếc áo quá rộng mà chiều dài thì lại ngắn quá, thành ra trông đến lạ mắt. Tay hẵn đeo nhiều vòng bạc, cổ cũng đeo một chiếc vòng bạc có khắc dòng chữ: *“Wamba, con trai Witless, là nô lệ của Cedric ở Rotherwood”*. Hẵn cũng đi dép như Gurth, song bấp chân không buộc dây da mà lại đi ghệt, một chân đỏ, một chân vàng. Hẵn đội một cái mũ có một hàng nhạc kêu loong coong mỗi khi động dậy; những chiếc nhạc giống nhạc đeo ở cổ chim ưng, vì hẵn luôn luôn quay bên nọ ngó bên kia nên không lúc nào ngớt tiếng động. Phía trên mũ có một vành da cắt răng cưa, ở giữa là cái chòm mũ dài vắt xuống

một bên vai giống như một kiêu mỗ ngủ ngày xưa, hoặc như cái túi lọc bột, hay cái mũ của một viên mỗ tòa ngày nay vậy. Bộ nhạc được đính ngay vào cái chòm mũ này.



Cứ nhìn y phục, cử chỉ và dáng điệu nửa ngồ nghếch nửa láu lỉnh của hăn ta, cũng đoán ngay được hăn là thằng hề chuyên làm vui cho các gia đình giàu có trong những phút nhàn rỗi. Ngang lưng hăn cũng đeo một cái bao, song không có tù và mà cũng chẳng có dao: có lẽ vì người ta không dám cho hăn giữ những vật sắc nhọn. Tuy vậy hăn cũng được mang một chiếc gậy ngắn, giống như chiếc gậy xiếc.

Lối phục sức của hai người thật là trái ngược mà vẻ mặt cũng khác nhau. Anh nô lệ có vẻ buồn rầu bức tức, mặt cúi xuống đất như đang âu sầu thất vọng, dường như chờ đợi không thiết làm gì, nhưng trông khóe mắt dữ dội, ta đoán biết được anh ta đang căm giận thân phận nô lệ của mình và sẵn tiềm tàng một tinh thần phản kháng. Còn anh hề Wamba thì lại có cái vẻ tò

mò ngờ nghệch, tự mãn với cách ăn mặc và địa vị của mình, luôn luôn động đậy. Họ nói chuyện với nhau bằng tiếng Saxon là tiếng nói của bọn bình dân, trừ bọn binh lính Normans và đám thuộc hạ của các chúa phong kiến. Nhưng nếu nhắc lại nguyên văn câu chuyện của họ thì e rằng đối với các bạn đọc giả hiện nay cũng ít bổ ích, cho nên để các bạn dễ hiểu, tôi xin phép kể lại như sau:

Anh nô lệ chăn lợn rúc một hồi tù và dài để gọi đám lợn đi ăn rả rác về và chửi đồng: “Mẹ cha chúng nó, trời đánh thánh vật chúng nó chết tiệt đi cho rảnh”. Đàn lợn ừn ừn, đáp lại bằng những tiếng du dương không kém, đà đặn không muốn rời bỏ đám lá non và quả đồi cũng như cái thú dầm mình trong vũng bùn giữa lòng suối; nhiều con bùn ngập đến quá nửa bụng, nằm ềnh ra một cách thoải mái, nghe thấy tiếng chủ gọi cũng cứ làm lơ. “Từ giờ đến tối nếu không lạc mất vài con, tao chỉ làm con vật. Fangs! Fangs!”. Anh lớn tiếng gọi con chó săn trên đồi dữ tợn như một con sói đang giúp chủ khập khiễng chạy lừa đàn lợn bướng bỉnh ăn lạc hưởng không chịu về, nhưng lại càng làm cho chúng tán loạn thêm, không biết vì nó hiểu lầm ý chủ, vì nó không rõ nhiệm vụ của nó, hay vì nó cố tình tình quái. “Lão coi rừng ôn vật đi giữa hết cả móng của con chó khiến nó thành vô dụng. Wamba! Nhúc nhích lên một tí chứ, đứng dậy giúp tao một tay với. Mày chịu khó đi vòng quanh quả đồi này, đến đầu kia, xuôi gió là cứ việc lừa chúng về, dễ như bỡn thôi”.



Wamba vẫn ngồi yên không nhúc nhích: “Phải, tôi đã hỏi ý kiến đôi giò của tôi rồi, chúng đồng thanh nói rằng mặc quần áo đẹp thế này mà đi săn lợn thì không đúng phép. Thôi, tôi khuyên anh cứ gọi con Fangs về và mặc kệ xác chúng. Chúng có gặp cướp, gặp lính hay gặp thầy tu thì cũng thế thôi. Mà giả chúng có biến thành bọn Normans, thì anh càng khoái chứ sao?”.

Gurth ngạc nhiên hỏi lại: “Lợn biến thành tụi Normans mà tôi lại thích? Này Wamba, anh hãy nói rõ tôi nghe, tôi vốn ngu si, không quen chơi chữ đâu”.

Wamba bèn hỏi:

- Vậy chứ anh gọi những con vật bốn chân kia là gì?
- Con heo chứ gì, ai mà không biết.
- Ấy, “heo” là tiếng Saxon chính cống. Thế khi nó bị chọc tiết, mổ bụng rồi, treo ngược lên như một tên bội phản thì anh gọi là gì?
- Gọi là “lợn”^[8].
- Tôi rất sung sướng thấy tên ngu ngốc nào cũng biết cái đó. Thế mà “Lợn” là tiếng Normans đây, biết không? Nghĩa là khi nó sống mà ta phải chăm sóc thì nó là Saxon, lúc nó bị làm thịt mang nuôi béo bọn quý tộc thì nó biến thành Normans, anh có thấy không?
- Ồ! Đúng quá. Thế mà mày cũng biết được cơ à?

Wamba lại tiếp:

- Tôi còn biết khối cái khác cơ. Con bò ấy mà, nó là con “bò” khi anh còn phải cho nó gặm cỏ, nhưng nó lại là con “bù” khi nó sắp chui vào bụng người ta. Con “bê” cũng thế, lúc ấy biến thành con “mê”. Nghĩa là khi nó cần chăm nom, săn sóc thì nó là Saxon, còn lúc nó làm cho người ta thích khẩu thì là Normans.

Gurth trả lời:

- Trời đất ơi! Toàn là những sự thực đáng buồn nhỉ! Bây giờ chúng mình chỉ còn được chút khí trời để thở, mà cũng chỉ vừa đủ sống để làm tôi mọi mãi thôi. Thức gì bổ béo, ngon ngọt thì người được xơi, gái nào đẹp thì người được hưởng. Bọn vũ dũng can đảm nhất thì đâm đầu đi lính cho ngoại tộc, vùi xác nơi quê người, chẳng còn ai che chở cho dân Saxon không may chúng ta nữa. Vậy mà chủ chúng ta, ông Cedric đã ở lại. Trời phạt phù hộ cho ông. Nhưng thằng cha Đầu bò (Reginald Front- de- Boeuf) đến xứ này thì sớm muộn thế nào cũng gây chuyện với ông cho mà xem”.

Gurth lại cao tiếng gọi con chó săn:

- Fangs! Fangs! Được lắm! Được lắm! Bây giờ mày lửa được chúng rồi đây. Cứ thế, cố lên.

Anh hề nói:

- Anh Gurth! Anh cho tôi là xuẩn hay sao mà anh dám nói năng liều lĩnh thế? Tôi mà đi mách lão Đầu bò hay lão Philip Malvoisin rằng anh nói xấu người Normans thì liệu anh có thoát bị treo cổ lủng lẳng trên cành cây làm gương cho những kẻ hay nói xấu người quyền quý không?

- Đồ tồi! Mày gọi chuyện cho tao nói rồi lại định phản tao à?

- Phản anh ư? Nói đùa đấy. Người khôn ngoan mới lừa lọc nhau được, chứ một thằng hề như tôi thì lo cho bản thân còn chưa xong. Nhưng yên, có người kia kìa.

Hắn lắng tai nghe tiếng chân ngựa gõ dồn dập.

- Ai cũng mặc họ.

Gurth vừa trả lời vừa cùng con Fangs lừa đàn lợn qua hàng cây um tùm rậm rạp.

- Đây, họ đi ngựa anh ạ. Có lẽ họ mang chiếu chỉ của Thượng đế ở trên trời xuống đây.

Anh chặn lợn gắt lên:

- Thằng chết toi. Mưa đến nơi rồi mà còn đùa, sấm chớp ầm ầm kia kìa. Mùa này là mưa to lắm đấy. Trông xem. Những cây sồi cổ thụ kia mà cũng rung lên rào rào, có lẽ bão mất. Mày muốn triết lý thì mặc mày, đi về thôi, không có tối mà lại mưa thì bỏ mẹ.

Wamba cũng thấy sợ hãi nên đi theo bạn. Gurth nhặt chiếc gậy dài trên cỏ, vội vàng theo con đường hẻm trong rừng cùng con Fangs lừa vội đàn lợn đang vừa đi vừa kêu ừ ừ một cách không du dương chút nào.





CHƯƠNG HAI

Có một vị thầy tu, đường bệ như một ông hoàng,

Một kỵ sĩ ham thích thú săn bắn,

Một người dũng cảm, đủ tư cách làm một giáo sĩ

Lão có đầy chuồng ngựa quý các loại

Khi lão đi ngựa, nghe rõ tiếng nhạc

Kêu loong coong trong tiếng gió vi vu;

Tiếng nghe to và trong như tiếng chuông nhà thờ

Của chính nơi vị chúa tể này cai quản.

Chaucer

Tiếng vó ngựa mỗi lúc một gần. Mặc bận giục giã, Wamba vẫn la cà trên đường về, lúc thì dừng lại ngắt một chùm hạt dẻ còn vương trên bụi cây, lúc thì nghiêng đầu liếc tình một cô thôn nữ đi ngang đường. Dần dần đoàn người ngựa vượt lên trước họ.

Cả thấy vào khoảng mười người, hai người đi đầu có vẻ là những nhân vật rất quan trọng, còn bọn theo sau là thuộc hạ. Trông họ đoán ngay được là hạng người nào. Một người rõ ra vẻ là một tu sĩ cao cấp. Lão ta vận y phục dòng tu Cistercian^[9] nhưng may bằng vải quý khác hẳn y phục thông thường của dòng tu này. Áo choàng và mũ trùm may bằng vải xứ Flanders rất đẹp, rộng lòa xòa thành những nếp mềm mại, phủ trên một thân hình phương phi béo tốt. Hắn không có cái vẻ mộc mạc giản dị của người tu hành. Nét mặt cũng có thể gọi là hiền từ nếu không có khóe mắt lẳng lơ ngăm của kẻ ưa hưởng lạc. Nói chung thì do thói quen nghề nghiệp, hắn đã tự tạo cho mình một dáng điệu trang trọng, mặc dầu dáng dấp tự nhiên của hắn lại có vẻ vui tính và xởi lởi. Trái với quy ước của Nhà chung, hắn mặc áo có lông thú viền ở cổ tay, cổ áo gài một chiếc cặp bằng vàng. Còn cách chải chuốt y phục thì đại khái cũng như lối các bà cô thuộc Thanh giáo^[10], nghĩa là tuy bận áo tu hành mà vẫn cầu kỳ lựa chọn hàng vải và kiểu may, thành ra trông giản dị mà vẫn đom đàng, đến là thích mắt.

Tay tu sĩ phú ông này cưỡi một con ngựa béo tốt, thẳng một bộ yên trang hoàng rất đẹp, dây cương đeo một hàng nhạc bạc theo kiểu đương thời. Hắn ta không có vẻ vụng về của thầy tu cưỡi ngựa mà tỏ ra vẻ thoải mái tự nhiên như một tay kỵ mã lão luyện. Thật vậy, dường như con lừa tằm thường này chỉ xứng đáng để hắn cưỡi đi đường, tuy nó có nước kiệu khá đẹp. Đi sau hắn, một anh thầy dòng dắt một con ngựa Tây Ban Nha, giống Andalusia rất đẹp, giống ngựa mà bọn khách thương phải tìm trăm phương ngàn kế mới nhập cảng được vào nước Anh để bán thật đắt cho các nhà quyền quý. Một tấm khăn dài phủ trên bộ yên ngựa rủ xuống tận đất, trên có thêu đủ các hình tượng trưng cho Nhà chung như mũ giám mục, thánh giá v.v... Một anh thầy dòng khác, dắt một con lừa thồ, trên lưng chồng chất hành lý của lão tu sĩ. Đi sau cùng là hai anh thầy tu cấp dưới cưỡi ngựa, nói cười râm ran như chẳng thêm để ý gì đến những người cùng bọn.

Lão tu sĩ nói trên có một bạn đồng hành trạc hơn bốn mươi tuổi, thân hình dong dỏng, vạm vỡ khỏe mạnh. Hắn có vẻ là một tay bách chiến, khắp người toàn những gân và bắp thịt cuộn cuộn. Có lẽ hắn đã trải qua trăm nguy ngàn hiểm mà còn sẵn sàng vượt qua muôn ngàn thử thách khác nữa. Hắn đội một chiếc mũ màu đỏ thẫm có viền lông thú, thứ mũ mà người Pháp gọi là “Mortier” vì trông giống như một cái cối tán thuốc lộn ngược. Dáng điệu oai vệ một cách phô trương, vẻ mặt như cố ý bắt người ta phải kính nể mình. Trời phú cho lão có một nét mặt đánh thép rắn rỏi, lại thêm vì dầu dãi nhiều dưới ánh mặt trời vùng nhiệt đới nên da mặt đen sạm lại, gần như màu da một người mồi đen. Nét mặt bình thường thì trầm lặng, song là cái trầm lặng của một sự say mê sôi sục vừa lắng xuống. Cứ nhìn hàng gân nổi bật trên trán, vành môi trên hơi mím và bộ ria mép đen nhánh luôn luôn rung rung, đủ biết đưng phải tay này là rất dễ bùng lên những trận lôi đình. Tia mắt sắc buốt và sâu thẳm của hắn như kể lại cùng ta những chuyện gian khổ hắn đã dũng cảm vượt qua, lại như khiêu khích những trở ngại để san bằng cho thỏa chí. Chiếc sẹo lớn trên mi càng làm cho bộ mặt thêm lạnh lùng dữ tợn, một bên mắt cũng vì thế mà nhìn hơi hiếng.



Lão này cũng khoác một chiếc áo choàng tu sĩ, song may bằng vải màu đỏ thẫm, chứng tỏ hắn không thuộc bốn dòng tu thông thường. Mé vai phải có đính một chiếc thập tự rất kỳ quặc bằng vải trắng. Dưới áo choàng thập thoáng lộ ra một bộ giáp làm bằng những mắt nhỏ bằng sắt kết vào nhau chằng chịt. Tay áo và găng tay cũng bằng sắt như vậy; tất cả những mắt sắt ấy được tết vào nhau một cách kỳ lạ, khiến khi mặc, nó ôm khít lấy thân thể giống như những chiếc bút tất dệt bằng sợi mềm bây giờ. Chiếc áo choàng ngoài để lộ ra phần trước đùi cho ta thấy đùi lão cũng bọc giáp sắt; từ đầu

gối xuống mắt cá chân cũng phủ kín một lượt bút tất bằng mắt sắt tết lại với nhau. Ngang lưng hắn đeo một con dao găm hai lưỡi dài để tự vệ.

Hắn không cười lừa như bạn mà dùng một con ngựa thồ khỏe mạnh đi đường và để dành con ngựa chiến của hắn; con này hắn giao cho một tên võ sinh dắt sau; ngựa cũng đủ cả áo giáp, trên đầu có một mũi sắt nhọn hoắt chĩa về phía trước. Một bên yên đeo lưng lẳng một chiếc búa tầm sét chạm trocầu kỳ, một bên treo một chiếc mũ sắt có ngù lông phất phơ và một thanh gươm nặng mà các tay võ tướng thời đó hay dùng. Một tên võ sinh khác giương cao một chiếc thương, trên mũi dính một lá cờ đuôi nheo bay lất phất, có thêu hình cây thập tự kỳ quặc nói ban nãy. Tên này cũng mang một chiếc mộc hình tam giác, phía trên rộng đủ che bộ ngực, phía dưới nhọn; không rõ trên lá mộc có dấu hiệu gì, vì nó bị phủ kín bằng vải đỏ.

Hai tên võ sinh này có hai tên hầuhình như là người Á Đông thì phải, vì da đen, chít khăn trắng và mặc áo lổil Đơng phươg. Cả thầy lẫn tớ trông thật dữ tợn. Bọn võ sinh phục sức lộng lẫy, còn mấy tên hầuthì có kiềng bạc đầy cổ, cánh tay và cổ chân đeo vòng cũng bằng bạc, tay để trần từ khuỷu, chân để trần từ gối. Khác hầnlổiphục sức giản dị võ dũng của chủ, chúng mặc toàn quần áo bằng lụa thêu, tỏ ra chủ là tay sang trọng giàu có. Mỗi tên mang một thanh gươm lưỡi cong, cán gươm và quai đeo dát vàng, thêm một lưỡi dao găm cũng nạm vàng. Bên yên ngựa của mỗi đũa có một túi tên hoặc những ngọn lao dài khoảng bốn “feet”^[1], đầu bọc sắt nhọn; đó là thứ võ khí lợi hại, dân Á châu hay dùng, nhất là bọn Saracens thì lại thiện nghệ. Thứ võ khí này còn được sử dụng trong các cuộc tổ chức những trò chơi thượng võ, gọi là “El Jerrid” tại nhiều xứ phương Đơng. Ngựa bọn này cười cũng là ngựa ngoại quốc, thuộc giống Saracens, nòi Ả Rập, chân thon, gót mảnh, bờm thưa, nước đi nhẹ, khác hầnthứ ngựa to cao nặng nề xứ Flanders và xứ Normandy mà các tay chiến sĩ thời đó ưa chuộng vì chịu được sức nặng của chủ cùng đủ mọi đồ trang bị trên lưng. Những con ngựa

này đặt cạnh những con ngựa phương Đông nói trên thật khác nhau như hình với bóng.

Đoàn người ngựa lạ lùng này khiến Wamba và cả Gurth nữa cũng phải chú ý. Hẳn nhận ngay ra lão tu sĩ chính là cha Chánh xứ Jorvaulx, vốn nổi tiếng khắp vùng vì tính ham mê săn bắn, tiệc tùng, và nếu tiếng đồn không ngoa thì lão còn ham mê nhiều thú vui phàm tục khác không hợp với nghề đi tu của hẳn chút nào.

Song thời đó dư luận đối với đạo đức của thầy tu cũng không khắt khe lắm nên cha xứ Aymer Jorvaulx vẫn được dân trong vùng mến. Lão vốn vui tính và dễ dãi, lại sẵn sàng rửa tội cho mọi người nên rất thân với bọn quý tộc và phú thương. Lão thuộc dòng dõi một gia đình quý phái Normans nên có họ hàng với nhiều tay quyền thế. Các bà, các cô quý phái thì lại càng rộng lượng đối với hẳn, vì hẳn thường tỏ ra biết hâm mộ phái đẹp, lại sẵn khéo mua vui cho họ những lúc nhàn rỗi. Lão ưa săn bắn, trong nhà nuôi nhiều chim ưng và có cả một bầy chó săn quý nhất vùng. Do thú chơi này mà bọn quý tộc trẻ trong vùng hay đi lại thân mật. Còn đối với bậc cao tuổi, hẳn lại dùng một ngón khác để khi cần hẳn cũng giữ trọn vẹn được sĩ diện. Kiến thức sách vở của hẳn cũng chỉ hời hợt thôi, song bọn này vốn dốt nát nên vẫn phục hẳn là tay uyên bác. Gia dĩ hẳn lại sẵn điệu bộ và giọng nói trang trọng, luôn luôn đề cao uy thế của Nhà chung và của tu sĩ nên càng được kính nể. Ngay cả dân chúng, vốn dĩ nghiệt ngã đối với đạo đức của “bề trên”, riêng đối với Chánh xứ Aymer cũng thành dễ tính vì lão hào phóng, mà ai cũng rõ rằng lòng từ thiện bù lại khá nhiều tội lỗi - mặc dầu là hiểu sai nghĩa trong kinh thánh. Hẳn sử dụng phần lớn số thu hoạch của Nhà thờ xứ, ngoài việc mặc sức tiêu xài xa xỉ, hẳn thường giúp đỡ bọn nông dân lâm vào cảnh cơ nhỡ khốn cùng. Mỗi khi người ta thấy Chánh xứ Aymer mãi mê săn bắn, hoặc say sưa trên chiếu rượu, mỗi khi người ta bắt gặp lúc tờ mờ sáng cha lén lút chui vào cổng hậu Nhà thờ sau một đêm tình tự với gái, người ta cũng chỉ nhún vai tự nhủ rằng chẳng qua cũng là thói

thường, vì họ nhớ lại bao nhiêu con chiên cũng phạm một lỗi như cha, nhưng lại chẳng có những đức tính khác như cha để chuộc các điều lầm lỗi đó. Bởi vậy hai chú nông nô của chúng ta đều quen mặt cha, lóng ngóng cúi đầu chào và được cha đãi lại cho câu nói: Chúa ban phước lành cho các con”.

Trông thấy lão thầy tu cùng đi với một người bạn và bọn tùy tùng kỳ lạ, hai người quá đỗi ngạc nhiên, đến nỗi không kịp trả lời câu hỏi của Chánh xứ Jorvaulx muốn tìm một chỗ gần đây để nghỉ đêm. Có nhẽ họ quá ngỡ ngàng trước cái dáng vẻ nửa tu hành nửa vũ sĩ của người lạ mặt và trước cách phục sức kỳ quặc của bọn tùy tùng trong tay lăm lăm những gươm cùng giáo; hoặc cũng có lẽ lão hỏi bằng tiếng Normans nên không ưa lỗ tai Saxon của các chú. Lão Chánh xứ bèn cất cao giọng hỏi lại bằng một thứ tiếng pha lẫn tiếng Normans và tiếng Saxon:

- Các con ơi! Cha hỏi các con rằng quanh đây có gia đình ngoan đạo nào vì lòng tôn kính Chúa Trời và Nhà chung thân quý, có thể để hai kẻ tu hành tầm thường này và các người đây dùng cơm tối và nghỉ đêm được chăng?

Nghe giọng nói cố làm ra trịnh trọng khác hẳn với những lời mềm mỏng hẳn dửng, Wamba lăm bắm một mình không dám để chúng nghe tiếng:

- Hai kẻ tu hành tầm thường của Nhà chung thân quý. Chỉ còn thiếu không mang theo các thứ tổng quản và đủ mọi thứ quản gia nữa thôi.

Sau khi đã mĩa mai thăm lão tu sĩ như vậy, anh ngược mắt lên tiếng trả lời:

- Thưa các cha, nếu bề trên muốn ăn ngon, nằm ấm thì quá bộ đi thêm hai dặm đến nhà thờ xứ Bơrinuôc, ở đó chắc được đãi như thượng khách.

Còn bề trên muốn ăn chay nằm mộng thì mời các cha rẽ xuống con đường kia, đến túp lều của ẩn sĩ Copmanhurst tha hồ được cầu kinh thỏa thích.

Lão Chánh xứ lắc đầu:

- Anh bạn chất phác ời! Anh nghe nhạc trên mũ nhiều quá thành ra mục trí mất rồi. Anh không biết rằng kẻ tu hành thết đãi nhau thì vô ích hay sao? Ta lại thích được con chiên thết đãi cơ, vì đó là dịp con chiên tỏ lòng kính Chúa mộ đạo và có thể Chúa mới ban phước lành cho chứ.

Wamba trả lời:

- Vâng thưa cha, con vốn ngu như lừa nên cũng phải đeo nhạc như con lừa của cha thật. Song con cũng hiểu rằng lòng từ thiện của Nhà chung thì cũng phải “bắt đầu từ trong nhà mà đi”^[12].

Nghe đến đây, anh chàng vũ sĩ xen vào với giọng dọa nạt:

- Không được nói láo nữa, thằng kia. Hãy chỉ cho ta nhà ông... Này, bác Aymer, lão trang chủ ấy tên là gì nhỉ?

- Cedric, Cedric người Saxon. Này, các con, đã gần đến nhà ông ta chưa? Đi đằng nào nhỉ?

Từ đầu, Gurth vẫn đứng yên, bây giờ mới lên tiếng:

- Đường đi khó lắm. Mà nhà ông ta quen đi ngủ sớm.

Lão vũ sĩ gắt lên:

- Im đi! Ngủ rồi cũng dậy lo cơm nước cho chúng ta được. Ta không cần cầu xin họ. Ta có quyền bắt họ phải thết đãi.

Gurth rất khó chịu trả lời:

- Người khác nói năng còn chưa được, các ông xin ngủ nhờ mà làm như bố người ta ấy. Tôi không chỉ đường đến nhà ông chủ tôi đâu.

- Này thằng nô lệ kia, tao không lý sự với mày.

Lão vũ sĩ quay ngang ngựa và giơ roi định quất cho anh chàng hỗn láo một chập. Gurth gườm gườm nhìn lại hắn, bàn tay dừng cảm song ngăn ngại sờ vào chuôi dao. Nhưng lão tu sĩ đã khéo léo thúc lừa đứng vào giữa hai người, để ngăn không cho lão vũ sĩ hành hung:

- Thôi, bác Brian ơi! Đây không phải là Palestine đâu mà bác thượng cẳng chân, hạ cẳng tay với họ như đối với bọn dị giáo. Dân ở đây họ ưa ngọt, trừ roi vọt của Nhà chung thì họ lại thích. Vì Chúa có thương mới ban cho.

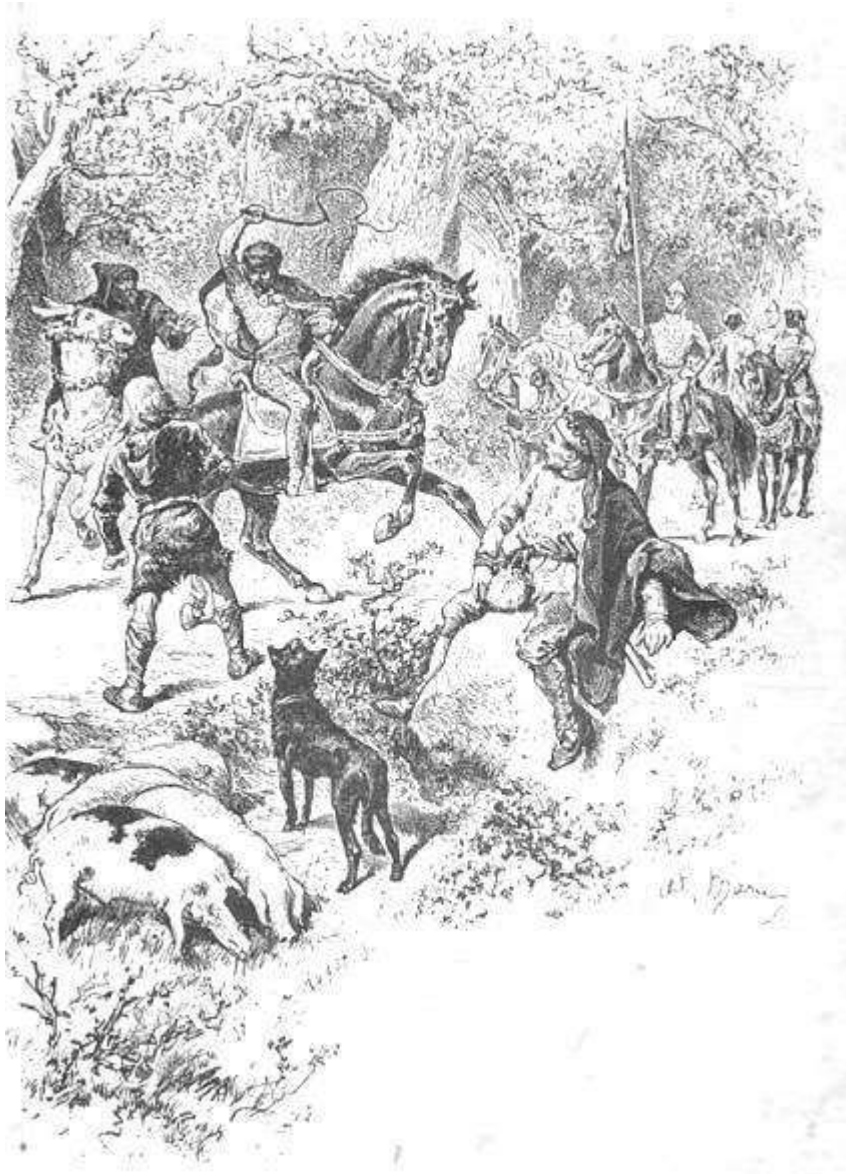
Nói đoạn hắn chìa cho Wamba một đồng hào bạc:

- Hắn anh biết đường đến nhà ông Cedric chứ? Bốn phận của ta là phải giúp đỡ người lỡ bước, huống chi chúng ta đây lại là kẻ tu hành.

Anh hề trả lời:

- Ấy thưa cha, cái ông vũ sĩ Saracens kia hung hăng làm tôi hết hồn quên cả đường về, không biết đêm nay có về được đến nhà hay không cơ đấy.

- Thôi, anh biết gì cứ mách ta. Ngài đây là chiến sĩ của Nhà chung, suốt đời chiến đấu chống lại bọn dị giáo Saracens để lấy lại Đất thánh đây. Ngài thuộc dòng tu Thánh chiến mà chắc anh đã có lần được nghe nói tới. Người đây vừa là vũ sĩ vừa là tu sĩ.



Anh hề lại nói:

- Thì ra ông ấy mới chỉ là thầy tu có một nửa thật, thảo nào không biết điều. Hỏi han những chuyện đâu đâu, người ta chưa kịp trả lời mà cũng phát bần lên được.

- Thôi, ta tha lỗi cho anh, miễn là anh chỉ đường cho ta đến nhà ông Cedric.

- Được, thế thì các ngài cứ thẳng đường này mà đi, đến ngã tư, chỗ có một cây thánh giá gỗ trồng trên đường đã lún sâu xuống đất ấy, thì rẽ bên trái. Tôi tin rằng bề trên thế nào cũng tới được chỗ trú trước khi trời đổ mưa đấy.

Nhà tu hành cảm ơn anh hề và đoàn người ngựa thúc ngựa phi nhanh đi đúng như những người lo gặp cơn mưa ban đêm phải hối hả đi tìm chỗ trú ẩn. Khi tiếng vó ngựa đã xa, Gurth bảo bạn:

- Mày thế mà khá, nếu chúng theo đúng lời mày thì đêm nay đừng có hòng đến Rotherwood.

Anh hề nhăn răng cười:

- May ra thì họ đến được Sheffield, ở đấy tha hồ phê phờn. Tôi có ngu gì mà đem mỡ đến miệng mèo.

Gurth đồng ý:

- Phải lắm. Lão Aymer mà nhìn thấy cô Rowena nhà ta thì thật rầy rà. Mà cái lão vũ sĩ này đến Rotherwood thì thế nào chẳng sinh chuyện lôi thôi với ông Cedric, ấy mới thật rắc rối. Nhưng thôi, bọn mình là phận tôi tớ, ta cứ nghe thôi, đừng có bép xép gì.

Trở lại bọn đi ngựa, họ vừa đi vừa nói chuyện với nhau bằng tiếng Normans là thứ tiếng của người quyền quý, trừ một số rất ít vẫn tự hào về dòng dõi Saxon của mình. Anh chàng chiến sĩ Thánh chiến hỏi bạn:

- Mấy thằng cha sao dám lão xược thế nhỉ? Mà sao bác không mặc tôi nện cho chúng một trận?

- Lạy Chúa! Cái thằng hề nó nói vớ vẩn gì thì mặc xác nó, bận tâm làm gì. Còn thằng kia thì chính thuộc cái nòi Saxon bướng bỉnh, man rợ, bất trị mà tôi thường nói chuyện với bác đấy. Chúng chỉ thích tìm mọi cơ hội để tỏ ra bất phục chúng ta.

- Giá không có bác, tôi đã dạy cho chúng biết lễ phép rồi, tôi đã quen trị quân này. Bác phải biết, bọn Thổ Nhĩ Kỳ còn cứng đầu bất trị bằng mấy ấy chứ, thế mà chỉ hai tháng trong tay lão quân nô của tôi, vào khuôn vào phép hết, vâng dạ răm rắp. Bác cũng phải đề phòng cẩn thận đấy. Ui dà! Bọn này gặp dịp là chúng không ngần ngại gì mà không dùng thuốc độc hay dao găm hại mình ngay.

Lão Chánh xử trả lời:

- “Nhập gia” thì phải biết “tùy tục” bác ạ. vả lại đánh nó thì không tránh khỏi một trận xung đột, mà ta lại không hỏi được nhà lão Cedric. Tôi vẫn nói với bác rằng lão này rất kiêu hãnh, tự ái, hiếu thắng và nóng nảy. Hẳn đương đầu với bọn quý tộc chúng ta và ngay cả với bọn lãnh chúa láng giềng là Đầu bò và Philip Malvoisin, mà những tay này có phải là con nít đâu. Người ta thường gọi hắn là “Cedric người Saxon” vì hắn rất kiêu hãnh về nòi giống của mình, nhất là hắn lại thuộc dòng họ Hereward là một tay kiện tướng thời “thất bá tranh hùng”^[13] nên hắn thường khoe khoang điều mà người khác lo giấu kín vì sợ bị kẻ chiến thắng đối xử tàn nhẫn.

Anh chiến sĩ Thánh chiến tiếp:

- Bác Aymer ơi! Bác vốn là tay phong tình có con mắt phán đoán về sắc đẹp rất sành, lại thông thạo về những chuyện yêu đương chẳng kém gì một anh ca công, vậy không rõ cô Rowena có đẹp lắm không, có đáng để tôi hạ mình cầu cạnh cái lão bố quê mùa gàn dở ấy không?

- Cedric không phải là bố đẻ, chỉ có họ xa mà thôi. Cô ta vốn dòng dõi kim chi ngọc diệp. Hình như lão ta tự nhận là người đỡ đầu thì phải, song lão quý cô như con đẻ. Còn sắc đẹp của cô ta ấy à? Tớ nữa bác sẽ biết. Chao ôi! Làn da mới nõn nà làm sao! Cặp mắt xanh hiền từ vừa kiêu hãnh lại vừa đượm vẻ dịu dàng. Nếu trông thấy cô ta mà bác không quên đứt bọn con gái tóc huyền tết bím xứ Palestine, thì tôi chỉ làm một thằng ngoại đạo.

Anh chàng vũ sĩ bèn hỏi:

- Bác ca tụng sắc đẹp nàng say sưa quá nhỉ? Thế bác có dám đánh cuộc cùng tôi không nào?

- Được, nếu sai lời, tôi xin mất cho bác chiếc vòng cổ bằng vàng này. Còn nếu đúng, bác mất cho tôi mười hũ rượu tắm thượng hảo hạng nhé. Nói thế chứ tôi ăn chắc mười hũ rượu, như hiện giờ chúng đã nằm gọn trong hầm rượu của tôi, và lão coi kho là Dennis đã khóa chặt.

- Tôi là trọng tài. Tôi có công nhận là giai nhân tuyệt sắc thì bác mới được, bằng lòng không? Thôi, Chánh xứ ơi! Bác mất chiếc vòng đến nơi rồi. Tôi sẽ đeo nó khi nào đi tị thí ở Ashby-de-la-Zouche.

- Bác cứ thắng, bác cứ đeo, ai cấm. Song tôi xin bác thắng hẳn cho đáng mặt một nhà hiệp sĩ và một nhà tu hành. Này, nhưng mà nghe tôi nhé, đến đó phải liệu lời mà ăn nói, đừng có quen thói trịch thượng như đối với bọn

nô lệ Á Đông nhé. Lão Cedric mà cái thì bác và tôi có là ông trời con lão cũng tổng cổ ra ngoài rừng ngủ với gấu, nửa đêm rồi cũng mặc. Mà có ngấm cô Rowena thì cũng phải khéo khéo đấy. Lão quý cô như vàng. Trong phạm vi của lão, chúng mình trêu vào tay lão thì chỉ có mất mạng. Họ đồn rằng chính thằng con đẻ rút ruột của lão chỉ vì dám chấp chơi cô nàng mà bị lão từ hăn. Lão muốn người ta chỉ đứng xa mà chiêm ngưỡng cô, cấm không được nghĩ bậy bạ, y như kiểu ta phụng thờ Đức Mẹ ấy.

Anh vũ sĩ ngắt lời:

- Thôi được, đêm nay tôi sẽ cố gắng dè dặt lời ăn tiếng nói và nhu mì như một cô gái vậy. Còn như chuyện hăn trực xuất bọn mình thì bác khỏi lo. Một tay tôi và hai chú võ sinh Hamet và Abdalla là đủ bảo đảm. Bác cứ yên trí, chúng ta đủ sức bắt hăn phải kiêng nể.

- Nhưng đừng để xảy ra chuyện rắc rối thì vẫn hơn. Cây thánh giá đây rồi. Trời tối quá, chẳng còn trông thấy quái gì. Nó bảo mình rẽ bên trái nhỉ?



Lão vũ sĩ nói:

- Bên phải. Tôi nhớ rõ ràng.

- Bên trái, đúng bên trái. Tôi còn nhớ hẳn giờ chiếc gươm gỗ lên chỉ về phía này cơ mà.

Lão vũ sĩ đáp:

- Ấy, thì hẳn cầm thanh gươm trong tay trái mà chỉ chéo qua trước ngực về phía này mà lại.

Mỗi người một phách không ai chịu ai. Hỏi đến bọn tay chân thì lúc này chúng đứng cách xa nên không đứa nào nghe rõ Wamba nói gì. Cuối cùng Brian nhắc thấy một bóng người:

- Có đứa nào ngủ dưới cây thánh giá đây này. Hamet, lấy cán giáo lay hẳn dậy.

Chiếc cán giáo vừa đụng đến, bóng người đã nhóm dậy nói bằng tiếng Pháp rất thạo:

- Các ông là ai mà bất lịch sự thế, làm tôi đang suy nghĩ mà giật cả mình.

Lão Chánh xử trả lời:

- Tôi chỉ muốn hỏi bác đi đường nào đến được trại Rotherwood của Cedric người Saxon thôi mà.

Người lạ mặt trả lời:.

- Tôi cũng đi đến trại Rotherwood đây. Giá có ngựa tôi dẫn các ông đi được. Đường thì tôi thuộc, nhưng hơi khó đi đây.

Lão Chánh xử nói:

- Được, bác cứ đưa chúng tôi đến nhà ông ta yên ổn thì tôi cảm ơn lắm, và lại còn hậu đãi nữa cơ đấy.



Rồi hãn bảo tên hầu nhường con ngựa đang cưỡi cho người lạ mặt và chuyển sang cưỡi con ngựa riêng của hãn vẫn dắt theo. Người lạ mặt theo con đường đối diện với con đường Wamba cố tình mách sai lúc này. Rừng mỗi lúc thêm rậm rạp, phải lội qua nhiều suối và đồng lầy, nhưng người này có vẻ rất thông thạo đường lối, biết chọn những chỗ chắc chắn, khô ráo và dẫn cả bọn đến một con đường cái rộng, đồ sộ ở đầu đường, anh ta nói:

- Kia là trại Rotherwood, nhà ông Cedric người Saxon đấy.

Lão tu sĩ nghe mà sượng quá, vì tính lão vốn dốt, lúc đi qua đồng lầy lão cứ nơm nớp trong bụng đến nỗi không kịp hỏi người dẫn đường câu nào. Bây giờ thoát nạn đã hoàn hồn, hãn đâm ra tò mò bèn hỏi anh ta là ai và làm gì.

- Tôi là một khách hành hương vừa từ đất thánh trở về đây.

Anh chàng vũ sĩ bèn xen vào:

- Lẽ ra anh nên ở bên ấy để bảo vệ Đất thánh thì phải hơn.

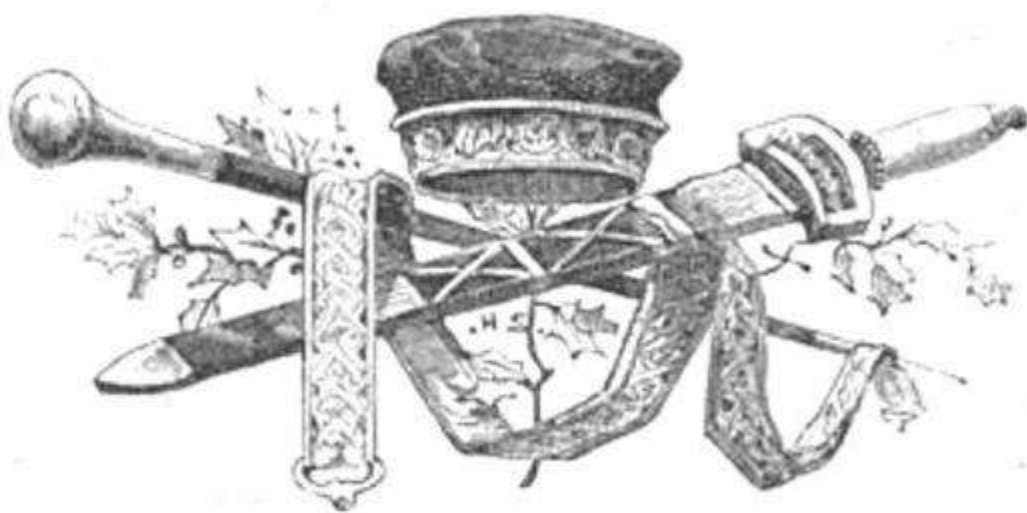
Anh chàng hành hương hình như quen mặt lão vũ sĩ bèn trả lời:

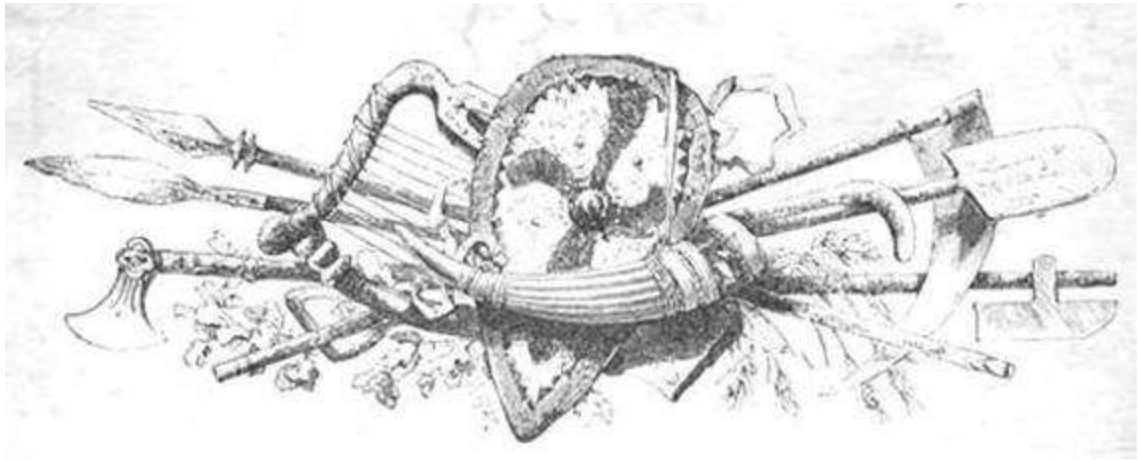
- Thừa hiệp sĩ, đúng lắm. Có điều là khi có người thề suốt đời bảo vệ Đất thánh còn ở mãi tận đây, thì một tên nông dân tầm thường như tôi bỏ về, có gì đáng lạ.

Anh chàng tu sĩ sắp sửa phát khùng thì lão tu sĩ lại hỏi thêm tại sao đi xa lâu ngày mà người này vẫn còn thông thạo đường lối. Người dẫn đường trả lời:

- Tôi vốn sinh trưởng ở vùng này.

Vừa lúc cả bọn đi đến trước nhà Cedric. Đó là một tòa nhà thấp, không đều, chung quanh có sân bao bọc, chiếm một khoảng đất khá rộng. Tuy nhà bề thế vững vàng, chứng tỏ chủ nhà là tay giàu có, song khác hẳn kiểu lâu đài cầu kỳ của bọn quý tộc Normans là lối kiến trúc hồi đó rất phổ biến ở Anh quốc. Tuy vậy, trại Rotherwood cũng có những công sự dùng để tự vệ vì thời đó cướp bóc như rươi, nhà làm sơ sài thì chỉ một đêm là bị đốt phá tro trụi, một cái cột cũng không còn. Chung quanh nhà có một cái hào sâu đầy nước chảy từ một dòng suối gần đó vào. Trên hai bờ hào có hai hàng rào gỗ vót nhọn, gỗ đốn trong một khu rừng sát ngay bên cạnh. Mé tây có cổng vào qua một chiếc cầu rút đặt giữa hai vòm canh nhô ra ngoài; khi cần thiết các tay xạ thủ có thể nấp trong đó mà khống chế đường qua lại được. Đứng trước cổng, lão tu sĩ rút một hồi tù và, vừa đúng lúc cơn mưa đe dọa từ nãy trút xuống như thác.





CHƯƠNG BA

Rồi (cảnh buồn thay!) từ bờ biển ảm đạm còn nghe

âm vang tiếng sóng đại dương German gầm thét, trầm hùng, mạnh mẽ.

Cô gái Saxon tóc vàng, mắt xanh bước tới.

Tự do của Thomson

Trong một gian phòng menh mông, chiều cao không thấm đâu so với chiều dài và chiều rộng, bày một chiếc bàn gỗ sồi ghép bằng những phiến gỗ dẻo sơ sài lấy trong rừng, mặt bàn không bào nhẵn, còn xù xì. Trên bàn đã bày sẵn bữa cơm tối của “Cedric người Saxon”. Mái nhà chẳng chịt những xà và dầm gỗ, chỉ lợp bằng rạ và ván mỏng. Hai đầu phòng có hai cái lò sưởi, nhưng ống khói làm quá vụng về nên khói quần trong phòng có lẽ nhiều hơn là bay ra ngoài trời. Vì có hai lò sưởi nên trong phòng lúc nào cũng có khói, mái nhà lại thấp nên xà nhà và dầm nhà cái nào cũng đen bóng. Trên một mặt tường treo đầy những đồ trang bị để đánh trận và đi săn; bốn góc có nhiều cửa cánh xếp thông vào các phòng khác trong nhà.

Mọi đồ trần thiết khác trong nhà trông đều sơ sài mộc mạc thuần túy theo lối Saxon, theo ý thích của Cedric. Nền nhà bằng đất trộn với vôi, nện kỹ, như nền nhà kho ta thường làm bây giờ. Riêng một khoảng bằng một phần tư gian phòng được xây cao hơn một bậc, chỗ này dành riêng cho những nhân vật chính trong gia đình để tiếp khách quý. Một chiếc bàn kê ngang,

phủ khăn màu đỏ thắm dùng riêng vào việc này. Còn bọn gia thuộc và tôi tớ thì ngồi quanh một chiếc bàn thấp hơn và dài ra tới cuối phòng, chiếc bàn này kê châu đầu vào giữa chiếc bàn đặc biệt nói trên, thành hình chữ T, đại khái như lối kê bàn ăn trong một vài trường học cổ như Oxford hoặc Cambridge. Trên nền nhà cao, bày nhiều ghế bành lớn và ghế dài có lưng dựa bằng gỗ sồi, có chạm trổ. Phía trên trần có mắc một tấm màn, có lẽ để che gió cho các vị thực khách và nhất là để khỏi bị nước rò vào đầu vì mái nhà lợp vung có khá nhiều chỗ dột. Chung quanh phần nền nhà cao này, tường đều phủ một lượt rèm vải; nền nhà có trải thảm, tất cả đều có thêu nhiều màu sắc sặc sỡ. Phần nền nhà thấp không có trần như ta đã biết, mà tường cũng để trần, vách đất sần sùi, nền đất mấp mô cũng không trải thảm. Mặt bàn cũng không trải khăn, mọi người ngồi trên những chiếc ghế dài cục mịch chứ không có ghế dựa.

Phía giữa chiếc bàn trên, có đặt hai ghế dựa, đặc biệt cao hơn những chiếc ghế khác, dành riêng để ông chủ và bà chủ ngồi chủ tọa bữa ăn; theo phong tục người Saxon, người ngồi ghế này có biệt hiệu danh dự là “người chia bánh”.

Cạnh mỗi chiếc ghế này lại đặt một chiếc ghế đầu nhỏ có chạm trổ và có nệm cả ngà voi. Đối với những chiếc ghế đầu, sự cầu kỳ đặc biệt ấy trông thật lạ mắt. Cedric ngồi trên chiếc ghế danh dự; tuy thân danh là một bậc hào trưởng nhưng ông ta cũng đang cúi kính vì nhà bếp dọn cơm quá muộn, tính ông vốn háu đói như bất cứ một ông cố vấn hành chính nào thời xưa cũng như thời nay.

Cứ xem dáng điệu của ông trang chủ này ta có thể đoán chắc được rằng tính ông thẳng thắn, song xốc nổi và bản tính. Vóc người cao lớn, vai rộng, tai dày, thân hình chắc nịch, dáng người quen xốc vác việc nặng, quen việc binh đao và săn bắn. Khổ mặt rộng, đôi mắt to màu xanh, nét mặt thẳng thắn và xởi lởi, hàm răng nhỏ, khổ đầu rất đẹp, nói chung ông ta xem chừng

là một người vui vẻ song đôi khi bần tính. Suốt đời ông đã chiến đấu cho những quyền lợi bị quân xâm lược tước đoạt nên ta thấy khoe mắt ông đầy kiêu hãnh và hiếu thắng. Hoàn cảnh sinh hoạt của ông lại càng khiến ông lúc nào cũng tỏ ra nhanh trí, cương quyết và nóng nảy. Mái tóc màu vàng rế sang hai bên từ đỉnh đầu đến giữa trán và rủ xuống tận hai vai: tuy Cedric đã gần sáu mươi tuổi mà tóc mới gọi là lốm đốm hoa râu.

Ông ta vận một cái áo dài màu xanh lá cây, cổ áo và cổ tay có lót lông, không phải là loại lông quý, hình như là lông cầy xám thì phải. Hàng khuy áo ngoài để mở, bên trong lộ ra một bộ áo chên, khít người, đỏ sẫm. Quần cũng màu đỏ, che kín đùi để lộ đầu gối. Chân đi dép, thứ dép theo kiểu thông thường của nông dân, song đóng bằng da tốt và có quai gài trong những khóa bằng vàng, cổ tay đeo nhiều vòng vàng, ông ta lại đeo chiếc vòng cổ cũng bằng thứ kim loại quý ấy. Ngang lưng ông thắt một chiếc thắt lưng da có tán nhiều đinh bằng đồng, cạnh sườn gài một thanh gươm ngắn, mũi nhọn, hai lưỡi. Trên lưng ghế ông ngồi khoác một tấm áo choàng đỏ sẫm, có viền lông thú và một cái mũ cũng bằng vải đỏ viền lông, bộ y phục này chỉ khi nào đi đâu ông mới dùng.

Cạnh ghế dựa một thanh giáo ngắn, đầu bọc sắt nhọn sáng loáng, mỗi khi có việc đi ra ngoài, ông ta có thể tùy trường hợp vừa làm gậy chống vừa dùng làm vũ khí được.



Bọn gia nhân túc trực rất đông, người vận quần áo khá sang trọng, kẻ bận sơ sài tầm thường như anh chăn lợn Gurth. Họ đều nhìn về phía ông Cedric ngồi và sẵn sàng thi hành mệnh lệnh của ông. Độ hai hoặc ba người thuộc loại gia nhân đặc biệt được đứng hầu trên nền cao sau lưng ông chủ, còn tất cả đều ở dưới. Ngoài ra lại còn nhiều chó săn, độ hai hay ba con lớn chuyên dùng để đuổi hươu và chó sói, một bầy lúc nhúc những chó xồm, thấp hơn, đầu vuông, cổ to, ức rộng, tai dài và một vài con chó nhỏ hơn, thuộc loại chuyên săn cầy cáo trong hang. Tất cả đều hếch mõm chờ chia phần ăn buổi tối. Nhưng hình như trời phú cho giống này có biệt tài trông mặt người mà đoán được đức tính thì phải, nên chúng chỉ yên lặng chờ mà

không dám mon men vò vỉnh ông chủ đang ngồi lăm lỳ, thỉnh thoảng chúng lại lăm lét nhìn chiếc gậy trắng đặt cạnh chiếc đĩa trước mặt Cedric, ông thường dùng gậy này để trị những con chó ăn hỗn. Riêng có một con trông gớm ghiếc như một con chó sói là được nuông chiều đặc biệt, dám sấn lại bên ghế ông chủ và thỉnh thoảng lại dám nhắc khẽ ông bằng cách khẽ cọ cái đầu lông lá xồm xoàm vào đầu gối ông, hoặc đặt mõm vào lòng bàn tay ông. Thế mà nó cũng bị Cedric nghiêm khắc mắng đuổi ra: “Balder, nằm xuống! Nằm! Không được hỗn”.

Thực tình ta thấy Cedric cũng đang sốt ruột. Cô Rowena thì vừa đi dự lễ nhà thờ buổi tối về, đang thay áo bị ẩm vì trời mưa, còn Gurth và đàn lợn thì chẳng thấy tăm hơi đâu cả. Lễ ra hăn về nhà từ lâu rồi mới phải; hồi này trong rừng nhiều chuyện hỗn hào lắm, không chừng lại sa vào tay bọn cướp nào rồi cũng nên. Cũng có thể là tên chúa phong kiến nào gây chuyện rắc rối đây, bọn này ỷ vào sức mạnh vốn chẳng coi luật pháp và quyền tư hữu vào đâu hết cả. Chuyện này cũng có thể xảy ra lắm vì phần lớn những tài sản của bọn trang chủ Saxon là những đàn lợn thường cho ăn trong rừng, là nơi chúng tìm được thức ăn dễ dàng nhất. Không những thế, Cedric còn sốt ruột vì không thấy mặt Wamba, anh hề được nuông chiều của ông ta. Ông có thói quen là bữa ăn tối phải vừa ăn vừa nghe anh hề pha trò thì mới thấy ngon, mỗi tốp rượu phải điểm thêm một câu khôi hài của Wamba thì mới nổi vị. Ấy là chưa kể ông ta đói bụng từ trưa mà đến bây giờ vẫn chưa được ăn cơm tối; các ông quý phái ở nông thôn từ cổ chí kim ông nào cũng hay nổi đóa vì chuyện ấy cả. Nổi bực mình ấy ông trút ra bằng những câu nói nhát gừng, vừa nói một mình vừa nói với bọn gia nhân đứng hầu chung quanh. Ông quay ra hỏi riêng một tên hầu rượu đang thỉnh thoảng lại rót đầy rượu vang vào cốc lớn bằng bạc để ông ta uống khai vị:

- Cô nương Rowena đâu, sao chậm thế?

- Thưa ông, cô con còn đang chải đầu.

Một chị hầu gái trả lời, chị ta lại còn nói thêm, bép xép và tự nhiên với ông chủ y như những cô hầu thân tín của các tiểu thư trong các gia đình mới bấy giờ:

- Chẳng lẽ ông lại bằng lòng cho cô con mặc xiêm ngắn, trùm khăn vuông tùm hum mà ngồi bàn tiệc hay sao? Cô con cũng sắp xong rồi, khắp vùng có mỗi mình cô con là trang điểm nhanh nhất đấy ạ.

Trước cái lý luận khôn khéo ấy, ông Cedric chỉ "Hừm" một tiếng và nói thêm:

- Nói với cô nương rằng lần sau có sang nhà thờ thánh John's Kirk dự lễ thì nên chọn ngày tốt trời nhé.

Nói đoạn ông quay sang anh hầu rượu to tiếng hỏi, dường như lấy làm sung sướng tìm được chỗ trút nỗi bức mình không phải e dè, gìn giữ:

- Quái lạ thật! Cái thằng Gurth sao còn mất mặt ở ngoài rừng ấy nhỉ? Muốn chừng lại xảy ra chuyện gì với cái đàn lợn ấy rồi. Thằng ấy vốn tính trung thành và cẩn thận, ta nhất định cất nhắc hẳn làm một chân hộ vệ.

Anh chàng hầu rượu Oswald khôn khéo đỡ lời:

- Bẩm ông, chuông tắt lửa mới điểm cách độ một tiếng đồng hồ.

Câu nói vụng về không lọt lỗ tai Saxon của ông lại khiến ông nổi xung lên:

- Quan ôn bắt hết cả những chuông tắt lửa với những thằng khốn nạn bày ra trò ấy đi! Cả mày nữa thằng nô lệ nhần tâm kia, mày mở mồm ra mà nói

với ta chuyện ấy bằng tiếng Saxon à?

Nói đoạn, ông ngừng lại, chậm rãi:

- Chuông tắt lửa! Hừ! Cứ đến khi có chuông tắt lửa là dân lành bắt buộc phải tắt đèn, thế là bọn trộm cắp tha hồ mà hoành hành trong đêm tối. Hừ! Chuông tắt lửa! Mấy thằng Reginald Đầu bò, thằng Philip Malvoisin, và cả thằng William khốn kiếp ấy nữa, chúng hăn thừa hiểu cái hồi chuông tắt lửa ấy có lợi gì, cả những tên giang hồ dự trận Hastings ấy cũng vậy. Rồi đây không chừng chính mắt ta phải chứng kiến cảnh cơ nghiệp bị chúng cướp bóc, vợ vệt sạch sành sanh để nuôi sống bầy giặc đói ấy cũng nên. Nếu không dùng thủ đoạn trộm cướp ấy thì sao chúng nuôi nhau sống nổi? Tên nô lệ trung thành của ta thế là bị giết và đàn lợn của ta bị chúng xâu xé ăn thịt mất rồi. Còn Wamba, Wamba đâu nhỉ? Có phải lúc này đứa nào nói nó cùng đi với thằng Gurth phải không?

Oswald cúi đầu tỏ dấu hiệu xác nhận.

- Hừ! Thế mới thật là họa vô đơn chí! Thế là thằng hề Saxon cũng lại bị bắt để mua vui cho bọn chúa Normans rồi. Mà tất cả chúng ta cũng ngu độn thật, cứ nai lưng ra làm cho chúng nó hưởng rồi chúng nó lại khinh bỉ và cười vào mặt mãi. Nhưng ta sẽ trả mối thù này.

Ông giận dữ đứng bật dậy như bị ai si nhục, với tay nắm chặt chiếc giáo:

- Ta sẽ đệ đơn kêu đến Hội đồng tối cao, ta có bè bạn giúp đỡ, ta có nhiều người ủng hộ. Ta sẽ thách thức một cách anh hùng bọn Normans xem có dám đối địch cùng ta chẳng. Cho chúng mặc cả giáp trụ và mọi đồ trang bị đủ khiến cho kẻ hèn nhát phải thành can đảm, ta sẽ đâm ngọn giáo này thủng suốt bức tường dày hơn ba lần chiếc khiên trận của chúng. Chúng đừng có hí hửng tưởng rằng ta đã già yếu rồi, chúng sẽ biết! Chỉ một cánh

tay đơn độc của ta cũng đủ cho chúng thấy dòng máu dòng họ Hereward vẫn còn chảy trong mình Cedric. Hả? Wilfred! Wilfred! - ông hạ thấp giọng xuống: "Nếu con biết kiềm chế mỗi tình cuồng dại của con thì đâu cha đến nỗi cô độc trong tuổi già thế này! Thật có khác chi một cây sồi chơ vơ giữa trời, một mình vươn những cành lá xác xơ chống lại cơn phong ba bão táp!" Sau phút nghĩ đến con, dường như ông quên nỗi bức tức khi nãy, và trở thành lặng lẽ, buồn rầu. Dừng chiếc giáo lại chỗ cũ, ông ngồi xuống ghế, đầu cúi gục, mắt nhìn xuống đất, dáng điệu buồn bã đăm chiêu.

Đang triền miên suy nghĩ, ông chợt giật mình vì nghe thấy một hồi tù và rúc lên, tiếp theo là tiếng sủa râm ran của tất cả bầy chó trong gian phòng hòa với tiếng sủa của khoảng hai ba chục con chó khác canh giữ khắp nơi trong nhà. Ông phải cầm chiếc gậy trắng giơ lên dọa, và cả bọn gia nhân phải chạy ra mắng, mãi chúng mới chịu yên.

Ngay khi tiếng chó sủa và tiếng ồn ào của bọn gia nhân vừa dứt, ông Cedric vội giục:

- Những tên khốn kiếp kia, ra ngay cổng xem sao? Có chuyện gì mà nó thối tù và báo hiệu thế? Thôi, tao chắc lại có trộm cướp gì xảy ra ngoài trại đây?

Một người canh cửa đi ra ngoài khoảng ba phút quay trở vào báo tin rằng có Chánh xứ Aymer Jorvaulx và vị anh hùng hiệp sĩ Brian Bois-Guilbert, bề trên dòng tu chiến sĩ Thánh chiến dũng cảm và đáng kính, cùng một số ít tùy tùng, muốn xin được nghỉ lại một đêm, mai họ sẽ lên đường sớm để ngày kia dự cuộc tỉ thí ở gần Ashby-de-la-Zouche.

Cedric lẩm bẩm trong miệng:

- Aymer, Chánh xứ Aymer à! Brian Bois-Guilbert! Cả hai đều là người Normans. Nhưng họ là dân Normans hay là dân Saxon, đối với người lơ độ đường, trại Rotherwood của ta bao giờ cũng sẵn sàng tiếp đón. Họ đã muốn xin nghỉ lại đây, thì ta sẽ tiếp đón họ như khách quý. Giá họ chịu tiếp tục cuộc hành trình xa hơn chút nữa rồi hãy nghỉ thì thật tốt quá; nhưng ta cũng chẳng bỏ bực mình vì một bữa cơm và một chỗ ngủ làm gì. Và chẳng đã là khách của ta thì hẳn ít nhất họ cũng phải biết phép lịch sự, chẳng lẽ họ lại dám tỏ vẻ xấc xược? Hundebert!

Ông gọi một người đứng sau lưng ông, ánh chừng giữ chức quản gia, tay cầm một chiếc gậy trắng:

- Người mang sáu tên gia nhân và mời họ vào trong phòng khách. Bảo chúng nó coi sóc đám lửa ngựa và đừng để bọn tùy tùng của họ thiếu thứ gì, nghe không? Nếu họ cần thì hãy mời họ thay mũ áo. Đốt lửa lên để sưởi và múc nước rửa mặt. Đem cả rượu vang và rượu trắng ra. Gọi nhà bếp bảo làm thêm món gì ngay đi để dùng trong bữa cơm tối nay! Người giục chúng nó nhanh lên, phải bày sẵn sàng trên bàn khi nào họ xong có thể ăn, nghe! Hundebert! Người hãy nói với bọn khách lạ ấy rằng lẽ ra Cedric này đích thân ra đón họ mới phải, nhưng ta đã có lời thề rằng nếu các vị khách không thuộc dòng máu Hoàng gia Saxon, thì không bao giờ ta rời khỏi nền nhà cao này quá ba bước để đón tiếp. Thôi đi đi! Người hãy tiếp đãi họ thật chu đáo, sao cho bọn người quen kiêu ngạo ấy không thể nói rằng lão Saxon nhà quê này quen thói khốn khó và keo kiệt.

Bác quản gia và bọn gia nhân tuân lệnh chủ đi ra. Cedric quay lại Oswald nói:

- Chánh xứ Aymer à? Này, nếu ta không lầm thì có phải lão là em trai Giles Mauleverer, hiện là Vương tước xứ Middleham không?

Oswald kính cẩn cúi đầu tỏ ý xác nhận, Cedric nói tiếp:

- Anh trai hăn đã chiếm đoạt cả địa vị và gia tài của dòng họ Ulfgar xứ Middleham, một dòng họ cao quý hơn dòng họ của hăn. Bây giờ thì bọn quý tộc Normans đều cùng một giuộc như vậy thôi! Họ đồn rằng lão Chánh xứ này tính tình phóng khoáng và vui vẻ, hăn lại ưa chè chén và săn bắn hơn là cầu kinh và thỉnh chuông cơ đấy. Được, cứ mời hăn vào, ta sẽ tiếp đãi tử tế. Còn tay chiến sĩ Thánh chiến kia, tên là gì nhỉ?

- Brian Bois-Guilbert!

- Bois-Guilbert!

Cedric dáng điệu mơ màng nói bằng một giọng như đang biện luận mà ông thường dùng trong cuộc sống giữa những người tùy thuộc, khác nào nói cho mình nghe chứ không phải nói với người xung quanh:

- Bois-Guilbert! Tên tuổi lão này lừng lẫy khắp nơi với cả chuyện lành lẫn chuyện dữ. Đồn rằng hăn là tay đảm lược nhất trong số võ sĩ của dòng tu Thánh chiến, nhưng cũng là người có lắm thói xấu nhất, kiêu căng, tàn bạo, độc ác, thâm độc, một người lòng sắt dạ đá, không biết sợ cả Trời đất Quỷ Thần. Đám chiến sĩ lác đác từ Palestine trở về nói lại như vậy. Thôi được, cũng có một đêm thôi, hăn cũng sẽ được tiếp đãi tử tế. Oswald, người hãy mở thùng rượu nho cũ nhất của ta. Dọn những món thịt ngon nhất, soạn mấy hũ rượu trắng nặng nhất. Trộn cho ta mấy đĩa dâu tằm mật thật ngọt và rót một ít rượu táo đắng ngon nhất. Bày thêm nhiều hoa thật thơm và soạn những cốc lớn nhất để rót rượu, nghe! Bọn tu sĩ và vũ sĩ này thường ưa uống rượu ngon trong cốc vại. Elgitha, thưa với công nương Rowena rằng tối hôm nay chúng ta không đợi công nương ở phòng ăn lớn nghe không, trừ phi công nương thích xuống dùng cơm ở đây thì không kể.

Elgitha nhanh nhẩu trả lời ngay:

- Bẩm ông, nhất định là cô nương con rất thích xuống đây dùng cơm rồi, vì cô nương con vẫn khao khát được biết tin tức mới nhất ở Palestine.

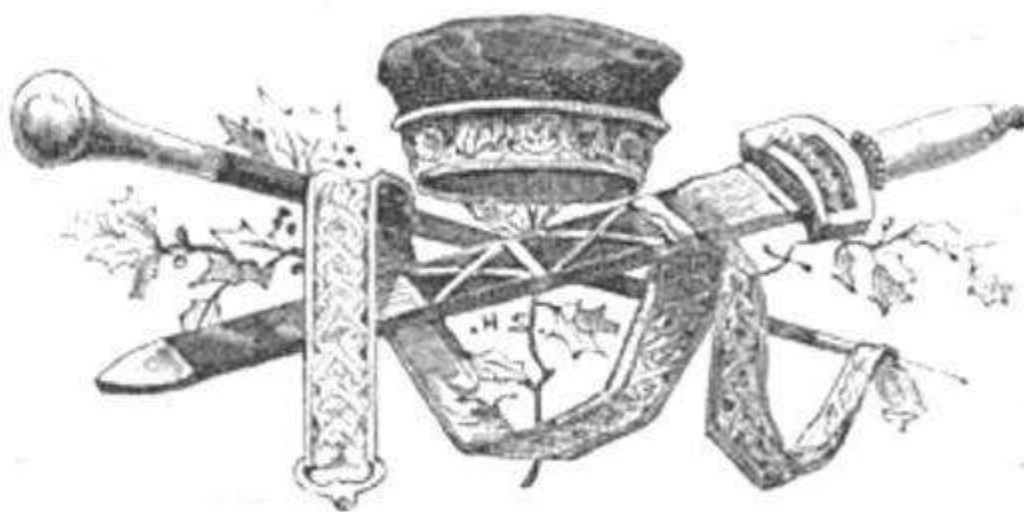
Cedric trừng mắt nhìn Elgitha. trong khóe mắt thoáng có vẻ căm giận. Song trong nhà này Rowena và tất cả những gì thuộc về cô đều được vì nể, do đó ông không nổi đóa lên, ông chỉ nói:

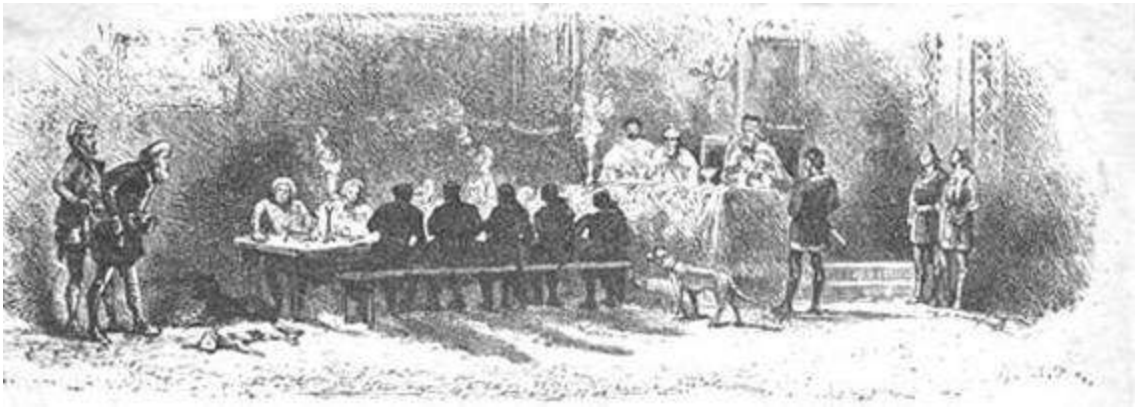
- Cái con này. im ngay! Mi là mồm mép béo lẻo bép xép lắm. Lên thưa với cô nương mi như thế, rồi để tùy ý cô. Ít ra thì trong nhà này dòng dõi của Alfred vẫn còn là một công chúa.

Elgitha rời khỏi gian phòng. Cedric nói một mình:

- Palestine! Palestine! Biết bao người khao khát lắng nghe tin tức bọn tàn quân Thập tự chinh và bọn người hành hương đạo đức giả mang từ dải đất đen tối ấy về! Ta cũng vậy. Ta cũng muốn hỏi, ta cũng muốn hỏi hớp lắng nghe những câu chuyện bịa đặt mà cái bọn người lang bạt mưu mẹo ấy bày ra để lừa dối nhà chủ lúc lơ độ đường. Nhưng không, đứa con bất hiếu ấy không còn phải là máu mủ của ta nữa rồi. Ta cũng không thêm quan tâm đến số phận của nó nữa. Ta coi nó cũng chẳng khác chi tên hèn hạ nhất trong đám hàng triệu đứa đã vác những cây thánh giá lên vai, đâm đầu vào những cuộc trác táng và những cuộc chém giết tội lỗi ấy, và gọi thế là thực hiện ý muốn của Chúa Trời.

Ông cau mày dăm dăm nhìn xuống đất một hồi, khi ông ngửa mặt lên thì vừa lúc phiến cửa cánh xếp ở cuối phòng mở rộng. Bác quản gia cầm chiếc gậy đi đầu, theo sau là bốn tên gia nhân cầm những bó đuốc cháy bùng bùng dẫn bọn khách lạ tiến vào phòng.





CHƯƠNG BỐN

Lợn và cừu, và những con dê lông lá xồm xoàm đều bị chọc tiết,

Và cả con bò đực ngạo nghễ bây giờ cũng nằm trên bàn đá.

Lửa đốt lên rồi, họ chia nhau những phần thịt.

Bao nhiêu cốc đầy rượu nồng lóng lánh,

...

Ngồi riêng một bên, Ulysses dự bữa tiệc

Một cái bàn thô, một cái ghế tồi tàn

Hoàng tử quyết định...

Odyssey

Lão Chánh xứ Aymer đã nhân lúc chờ ngoài phòng khách thay bộ áo đi đường, mặc một bộ áo may bằng thứ vải đắt tiền hơn, bên ngoài lão lại khoác một tấm áo choàng thêu những hình vẽ kỳ lạ. Không kể chiếc nhẫn to bằng vàng có mặt triện là dấu hiệu chức vụ Chánh xứ, ngón tay nào của lão cũng đeo nhẫn có mặt đá quý, trái với tục lệ Nhà chung. Chân lão đi

dép đóng bằng thứ da quý nhất, nhập cảng từ Tây Ban Nha. Râu tía nhỏ tắt, giá không có luật lệ của dòng tu thì hẳn cũng cạo nhẵn quách! Và hẳn đội một chiếc mũ giáo chủ đỏ chói, thêu chỉ màu rực rỡ, che kín khoanh sọ cạo trọc.

Lão vũ sĩ Thánh chiến cũng đã sang sửa cái bề ngoài của mình. Tuy không trang hoàng một cách cầu kỳ như Aymer, song quần áo của hẳn cũng sang trọng không kém, còn đáng điệu hẳn thì bề vệ hơn nhiều. Lão đã cởi bỏ bộ áo giáp sắt, và thay bằng một tấm áo lụa màu đỏ sẫm có điểm lông thú; bên ngoài lại khoác một chiếc áo trắng tinh, rộng lòa xòa. Trên vai áo nổi bật hình chiếc thập tự kỳ quặc có tám góc nhọn bằng nhung đen; đó là dấu hiệu đặc biệt của dòng tu Thánh chiến. Bây giờ hẳn đã bỏ chiếc mũ lúc trước che lấp trán mà để đầu trần; tóc hẳn rậm, cắt ngắn, quăn và đen nhánh như lông quạ, trông lại hợp với nước da đen sạm của hẳn. Hẳn cố lấy dáng đi và cử chỉ thật đường hoàng mềm mại, nhưng vẫn không kìm giữ được vẻ kiêu hãnh lộ ra rõ ràng; bọn người sẵn quyền thế lớn trong tay thường dễ có cái vẻ kiêu hãnh đặc biệt này.

Đi sau hai nhân vật quan trọng là bọn tùy tùng, còn người hành hương dẫn đường thì kính cẩn đi sau cùng cách xa cả bọn độ vài bước. Hình dáng người này cũng chẳng có gì đặc biệt so với những người hành hương khác. Người này mặc một tấm áo choàng bằng da thô màu đen. Kiểu áo trông đại khái như kiểu áo của lính khinh kỵ bây giờ, cũng có hai vạt áo tỏa ra phủ hai tay, thời đó áo này gọi là "Sclaveyn", hoặc "Sclavonian". Bàn chân để trần, xỏ trong đôi dép bằng da xấu, buộc dây làm quai. Đầu đội sùm sụp một chiếc mũ vành rất rộng, chung quanh vành đính nhiều hạt cây; tay cầm một chiếc gậy dài, một đầu nhọn bọc sắt, một đầu có buộc cành lá cọ; đó là tất cả bộ lệ của anh chàng.

Người này khiêm tốn theo sau bọn tùy tùng bước vào phòng. Nhắc thấy chiếc bàn kê ở sàn dưới đã chật, vừa đủ chỗ cho bọn người nhà của Cedric

và bọn tùy tùng của đám khách lạ, người ấy quay sang ngồi xuống một chiếc ghế dựa đặt ở mé cạnh và gần như sát dưới một cái lò sưởi lớn. Có lẽ người này muốn hong quần áo cho khô và chờ xem có ai ăn xong đứng dậy nhường chỗ cho thì mới ngồi, hoặc may ra bác quản gia rộng rãi có chiều cố mà đem thức ăn đến cho chẳng.



Cedric đứng dậy đón tiếp bọn khách lạ với dáng điệu lịch thiệp và đàng hoàng, ông từ nền cao bước xuống, tiến ra đúng ba bước, đứng chờ khách và nói:

- Xin ngài Chánh xứ tha lỗi. Ngài và vị chiến sĩ anh hùng đây thật là những bậc quý khách, song tôi đã có lời nguyện không bao giờ bước quá ba bước trên chiếc sàn nhà này của tổ tiên tôi để lại. Chắc tên quản gia của tôi cũng đã trình bày cùng các vị vì lẽ gì tôi lại thất lễ như vậy. Tôi cũng xin các ngài tha lỗi vì tôi dùng tiếng Saxon, và xin các ngài, nếu có thể, cũng dùng tiếng nước tôi để nói chuyện. Còn nếu các ngài không biết tiếng Saxon thì tôi cũng hiểu tiếng Normans tạm đủ để hầu chuyện các ngài.

Lão tu sĩ nói:

- Lời nguyện không bao giờ nên bỏ, thưa vị trang chủ, không, xin ngài cho phép tôi dùng tiếng hào trưởng, tuy danh hiệu này kể cũng đã hơi cũ. Thưa bậc hào chủ, lời nguyện và những mối dây nó buộc ta vào Thượng đế, ấy là chính những sợi dây buộc con vật hiến tế vào bàn thờ, và như tôi đã nói, trừ khi nào Nhà thờ rất thánh của chúng ta cho phép, không khi nào được nói ra hoặc cởi bỏ. Còn vấn đề dùng tiếng nước nào để nói chuyện, thì tôi cũng rất vui lòng được dùng tiếng nói mà bà nội đáng kính của tôi là Hilda Middleham đã dùng khi xưa. Bà nội tôi trùng tên với Thánh Hilda Whitby, đã chết rất ngoan đạo khi tuổi còn hơi trẻ. cầu Chúa che chở cho linh hồn cụ.

Khi lão Chánh xứ đã dứt đoạn văn chương hoa mỹ mà lão định dùng để lấy lòng Cedric, thì bọn đồng hành của hắn lên tiếng nói gọn ghẽ và kiểu cách như sau:

- Tôi xưa nay chỉ nói tiếng Pháp, tiếng nói của Richard Hoàng đế và các vị quý tộc của Người. Nhưng tôi cũng hiểu tiếng Anh tạm đủ để nói chuyện

cùng người bản xứ.

Cedric nhìn lão vũ sĩ, trong mắt thoáng ánh lên một tia giận dữ: ông vẫn bực tức mỗi khi nghe thấy một câu nói có hàm ý so sánh hai dân tộc cừu địch. Nhưng ông lại nhớ ngay rằng mình là chủ, trong phép đãi khách, phải giữ lịch sự, không nên để lộ rõ sự tức giận ra ngoài. Ông giơ tay mời khách ngồi xuống hai chiếc ghế thấp hơn ghế của ông, song cũng kê sát ngay bên cạnh, và ra hiệu cho bọn nhà bếp bắt đầu bày thức ăn lên mặt bàn.

Trong khi bọn gia nhân đang vội vã làm theo lệnh chủ thì ông nhác thấy anh chăn lợn Gurth và Wamba vừa bước vào phòng. Ông giận dữ nói:

- Dẫn mấy thằng lười biếng khốn kiếp kia lại ngay đây.

Khi mấy kẻ có tội đã đến đứng trước nền cao, ông hỏi:

- Làm sao chúng bay lang thang ngoài rừng mãi đến bây giờ mới về? Gurth, mi có mang đàn lợn của mi về không? Hay là mi để cho bọn trộm cướp nó bắt mất rồi?

Gurth nói:

- Xin ngài nguôi giận, đàn lợn còn nguyên vẹn.

- Mi tưởng ta nguôi giận được à? Thằng khốn kiếp! Mi để ta đoán non đoán già suốt hai tiếng đồng hồ và bắt ta ngồi vắt óc nghĩ cách báo thù bọn láng giềng về những tội lỗi họ chưa phạm thế à? Bảo cho mi hay, lần sau còn phạm lỗi như vậy, ta sẽ cho cùm mi lại và nhốt vào nhà lao, nghe chưa?

Gurth biết tính chủ vốn nóng nảy, không dám thanh minh một lời nào, nhưng Wamba xưa nay vẫn được nuông chiều, vì ở cương vị một anh hề

anh dễ được chủ tha thứ, nên anh trả lời thay cho cả hai:

- Nói của đáng tội, bác Cedric ơi! Tối hôm nay bác hơi vội vàng và khe
khắt đấy?

Cedric nói:

- Thế nào, thưa ngài, ngài lại thích nếm mùi roi vọt và muốn ngủ ở
chuồng ngựa hay sao mà dám ăn nói càn rỡ thế?

Wamba nói:

- Trước hết, bác vốn sáng suốt, xin bác hãy dạy cho em hay, trừng trị một
người vì lỗi của một kẻ khác, như thế có công minh không?

Cedric trả lời:

- Dĩ nhiên là không rồi, cái thằng ngu ngốc này.

- Vậy thì tại sao bác muốn cùm Gurth vì tội con chó Fangs? Em dám thề
rằng chúng em không la cà một phút nào trên đường về, sở dĩ về muộn là vì
hôm nay con Fangs vô tích sự quá. Mãi đến khi chuông tắt lửa đã thảnh,
chúng em mới tập hợp được đàn lợn để lừa về.

Cedric vội quay lại anh chăn lợn nói:

- Vậy treo cổ con Fangs lên cho ta, nếu quả thực lỗi tại nó. Kiếm con
khác thay.

Anh hề tiếp:

- Thừa bác, thế cũng chưa phải là chí công, bởi lẽ con Fangs bị khập khiễng không lừa nổi đàn lợn, không phải lỗi tại nó, mà lỗi tại những thằng nhố của nó mất hai cái móng chân trước. Giá nó được hỏi ý kiến về việc này, chưa chắc nó đã ưng thuận.

Cedric nổi giận:

- Vậy chứ đứa nào dám nhố móng chó của tên nô lệ nhà ta?

Wamba trả lời:

- Lạy Đức Mẹ! Lão Hubert chớ còn ai; cái lão coi rừng của ngài Philip Malvoisin ấy. Một bữa, con Fangs đi lại lang thang trong rừng, lão đang canh gác bắt gặp nói rằng nó đuổi bắt hươu của chủ lão, như vậy là trái phép.

Cedric nói:

- Quân ôn vật chết toi cả lão Philip Malvoisin ấy và lão coi rừng của hăn! Ta sẽ dạy cho chúng hiểu rằng từ khi ban hành đạo luật về lâm khẩn, chúng nó không có quyền cấm rừng như vậy nữa rồi. Nhưng thôi, thế cũng đủ. Thằng kia, về chỗ; còn thằng Gurth, thay con chó khác. Nếu tên coi rừng ấy còn mó vào nó, ta sẽ làm cho tay nỏ của nó thành vô dụng. Nếu ta không bắn gãy ngón trở tay phải của nó, ta chỉ là một tên hèn nhát đáng khinh nhất trong thiên hạ; hăn sẽ không bao giờ còn kéo được dây nỏ nữa. Thừa các vị quý khách, tôi xin các ngài thứ lỗi. Tôi sống ngay cạnh vách một bọn lán giềng tồi quá, ngài vũ sĩ ạ, tôi chẳng thua gì bọn dị giáo của ngài ở Đất thánh cơ đấy. Nhưng kia, thức nhắm đã bày sẵn sàng, xin mời các ngài nâng chén và chớ chê rằng món ăn quá quê mùa.

Nói thế chứ thực ra món ăn bày la liệt trên bàn cũng đã quá ngon rồi, chẳng cần ông chủ phải quá khiêm tốn như vậy. Thịt lợn nấu thành nhiều món khác nhau bày ê hề ở phía dưới, phía trên đủ các món gà, vịt, hươu, dê và thỏ. Lại còn nhiều thứ cá bày lẫn lộn với những khoanh bánh mì thật to, chưa kể nhiều loại mứt làm bằng hoa quả ướp mật. Thịt các loại chim rừng nhỏ thì sẵn nhất, món này không dọn trong đĩa mà xâu thành từng xâu. Bọn gia nhân và hầu bàn lần lượt mang đến cạnh từng vị khách, tùy thích ai muốn dùng bao nhiêu thì lấy bấy nhiêu. Cạnh mỗi vị thực khách quan trọng, đặt một chiếc cốc bạc lớn; bàn dưới thì rót rượu vào trong những cốc bằng sành gia súc.

Khi mọi người sắp vào tiệc, viên quản gia đột nhiên giơ cao chiếc gậy của mình nói lớn:

- Xin hãy khoan! Công nương Rowena tới dự tiệc.

Một chiếc cửa ngách cuối phòng, phía sau bàn tiệc mở ra, cô Rowena bước vào phòng, theo sau có bốn người hầu gái. Cedric hơi ngạc nhiên, và có lẽ ông cũng không bằng lòng cho cô ra mắt bọn khách lạ trong dịp này, nhưng ông cũng vội vàng đứng dậy, bước ra đón cô, lễ phép và trịnh trọng dẫn cô tới chiếc ghế cao phía bên phải ông, ghế này dành riêng cho bà chủ nhà. Tất cả mọi người đều đứng dậy đón chào. Cô lặng lẽ cúi đầu đáp lại, và dáng điệu rất uyển chuyển, cô tiến đến chỗ ngồi của mình cạnh Cedric. Ngay lúc thoát nhìn thấy cô, lão vũ sĩ đã thì thầm với lão Chánh xứ:

- Tôi sẽ không đeo chiếc vòng của bác hôm đi tỉ thí, bác được mấy hũ rượu tắm rồi đấy.

Lão Chánh xứ trả lời:

- Tôi nói có đúng không? Nhưng nhìn vừa vừa chứ, lão chủ trại nó để ý đấy.

Brian Bois-Guilbert chẳng thêm chú ý đến lời can của bạn. Xưa nay vẫn quen thói hể thích cái gì là được, hẳn cứ nhìn chăm chăm vào cô mỹ nhân Saxon. Đối với hẳn, cô lại càng đẹp lắm, vì sắc đẹp của cô Rowena khác xa sắc đẹp của các cô gái Đông phương hẳn vẫn quen nhìn.

Kể ra về phương diện khổ người phụ nữ thì cô thật hoàn toàn: vóc người dong dong, nhưng không cao quá khiến người ta phải chú ý đến tầm cao quá khổ. Làn da thì nõn nà tuyệt đẹp. Khổ đầu quý phái với nét mặt đài các khiến sắc đẹp của cô không có vẻ nhạt nhẽo ta thường gặp ở những người đàn bà đẹp. Đôi mắt xanh trong vắt ẩn dưới đôi vòng cung lông mày duyên dáng màu nâu, vành lông mày hơi sẫm thôi, đủ để làm nổi bật vùng trán. Đôi mắt đặc biệt như có sức mạnh dị kỳ để vừa đốt cháy vừa xoa dịu người ta, vừa như truyền lệnh, lại vừa như cầu khẩn. Cứ kể với những nét như thế, thì vẻ mặt trời phú cho cô là dịu dàng mới phải. Song rõ ràng là trong nhà này cô ở vào địa vị luôn luôn được tôn trọng, luôn luôn được mọi người kính nể, thành ra trong cái vẻ tự nhiên của cô gái quý tộc Saxon lại pha lẫn một chút cao kỳ, khiến sắc đẹp của cô càng thêm đặc sắc. Tóc cô khá rậm, màu nâu nhạt, tết thành những bím nhỏ rất xinh và rất khéo, khiến tóc đã đẹp lại càng đẹp thêm. Trên mỗi tóc và cả làn tóc đều có dính nhiều hạt ngọc quý, lồi trang sức như thế cho ta biết cô thuộc dòng dõi những người quý phái và tự do. Cô đeo ở cổ một sợi dây chuyền bằng vàng, có dính một thánh tích nhỏ cũng bằng vàng. Cánh tay cô để trần, đeo nhiều vòng. Cô mặc áo lót và xiêm lụa màu xanh nước biển nhạt, phía ngoài phủ một chiếc áo rộng dài sát đất, hai tay áo rất rộng che vừa kín khuỷu tay. Chiếc áo này đỏ thắm, may bằng vỏ len rất mịn. Phía trên áo dính một chiếc chàng mạng bằng lụa mỏng, có điểm những sợi bằng vàng; tùy ý, cô có thể kéo lên để che kín mặt và ngực như lối đàn bà Tây Ban Nha, hoặc vắt ngang như một chiếc khăn quàng.



Khi cô Rowena nhận thấy lão chiến sĩ Thánh chiến nhìn chăm chăm vào mặt cô với cặp mắt nông nản, cặp mắt ẩn trong hai hõm mắt sâu thẳm lúc ấy có thể ví như hai hòn than hồng sáng rực, cô kiêu hãnh kéo chiếc chàng mạng che kín mặt. Đó là cử chỉ kín đáo ngụ ý rằng cô khó chịu vì cái lối nhìn ngó quá sỗ sàng của lão.

Cedric cũng nhìn thấy và hiểu tại sao cô làm như vậy. Ông nói:

- Thưa ngài vũ sĩ, cặp má đào của những cô gái Saxon chúng tôi vốn ít khi phải rám nắng, nên không chịu nổi tia mắt của một chiến sĩ Thập tự chinh.

Brian trả lời:

- Nếu quả tôi có lỗi, xin ngài vui lòng thứ lỗi, nghĩa là xin công nương Rowena vui lòng thứ lỗi cho tôi, vì tôi xưa nay vốn không quen hạ mình xuống cầu xin gì hơn.

Lão Chánh xứ xen vào:

- Công nương Rowena trừng phạt tính sổ sàng của bạn tôi như vậy là đã trừng phạt tất cả chúng tôi rồi đấy ạ. Tôi hy vọng rằng công nương sẽ vui lòng đến dự xem cuộc tỉ thí để cho các tài tử giai nhân được chiêm ngưỡng dung nhan.

Cedric trả lời:

- Không chắc chúng tôi có đến dự hay không. Tôi không ưa những trò vè ấy lắm. Xưa kia, khi nước Anh còn tự do, tổ tiên chúng tôi không hề biết đến những trò ấy.

Lão Chánh xứ tiếp:

- Nhưng tôi hy vọng rằng ngài sẽ vui lòng đi với chúng tôi. Đường sá bây giờ hỗn hào lắm. Có được một người như bác Brian Bois-Guilbert đây đi kèm để bảo vệ, thật là tha hồ chắc chắn.

Ông già Saxon trả lời:

- Thưa ngài Chánh xứ, từ xưa đến nay, tôi đi đến bất cứ nơi nào trên dải đất này, với thanh gươm và đám tùy tùng của tôi, tôi chưa nhờ vả ai giúp đỡ. Bây giờ nếu chúng tôi định đi Ashby-de-la-Zouche, chúng tôi sẽ cùng đi với vị quý tộc trang chủ láng giềng của tôi là Athelstane Coningsburgh. Chúng tôi sẽ đem theo một đoàn tùy tùng đủ để bọn cướp rừng và bọn chúa phong kiến thù địch phải vì nể. Thưa ngài Chánh xứ, ngài sành thưởng thức, chắc hẳn ngài công nhận rượu này ngon. Tôi xin cạn cốc rượu này để mừng ngài và cảm tạ tấm thịnh tình của ngài.

Ông nói thêm:

- Kể ra theo đúng phép chay tịnh của Nhà chung thì ngài ư sữa chua hơn rượu thật đấy. Nhưng nếu ngài không quá nguyên tắc thì tôi mong ngài sẽ vui lòng đáp lại.

Lão tu sĩ cười lớn trả lời:

- Chúng tôi chỉ ăn chay trong nhà thờ thôi, thưa ngài. Còn khi tiếp xúc với người đời thì cũng phải theo thế tục chứ. Cho nên tôi xin cạn cốc rượu mạnh này để đáp lại lời chúc tụng của ngài, còn thứ rượu nhẹ kia, xin để phần cho chú thầy dòng của tôi.

Lão vũ sĩ cũng rót đầy cốc của hẳn:

- Còn tôi, tôi xin cạn cốc chúc tụng cô Rowena kiều diễm. Quả thật, từ khi cái tên Rowena có trong tiếng Anh, tôi chưa thấy người nào xứng đáng với cái tên ấy hơn cô. Quả thật, nếu lão Vortigern bất hạnh xưa kia mà làm mất danh dự, mất cả nước của mình chỉ vì một nửa cái diễm phúc mà hiện tại tôi đang có thôi, tôi cũng sẵn sàng tha thứ cho hẳn.

Cô Rowena vẫn không bỏ chàng mạng xuống, kiêu hãnh trả lời:

- Thưa ngài chiến sĩ, tôi không dám nhận lời chúc tụng của ngài. Nhưng tôi hy vọng ngài có nhã ý kể cho chúng tôi nghe những tin tức mới nhất từ Palestine. Người Saxon chúng tôi ưa nghe những chuyện ấy hơn là những lời chúc tụng theo lối Pháp mà tai chúng tôi không nghe quen.

Brian đáp:

- Thưa công nương, tôi cũng không biết được chuyện gì đặc biệt lắm, trừ những tin tức cho biết đích xác rằng hiện đã hoãn chiến với Saladin...

Nói đến đó thì lão bị Wamba ngắt lời; Wamba đang ngồi trên một cái ghế, trên lưng tựa có vẽ hai cái tai lừa, kê cách khoảng hai bước sau ghế ông chủ. Thình thoảng ông lại xẻ bớt phần thức ăn trong đĩa của mình cho hăn: đó là một đặc ân chỉ riêng Wamba và đàn chó quý của ông được hưởng, đàn chó này như ta đã biết, đang đứng châu ở đó cũng khá đông. Wamba ngồi trước một chiếc bàn con, hai chân thu lại, gác lên then ghế, móp hai má vào, mồm dẩu ra, mắt lim dim, song thật ra hăn đang rình mọi cơ hội để xen vào những câu pha trò ngớ ngẩn. Chẳng thềm để ý đến lão chiến sĩ đường bộ đang nói dở câu chuyện, hăn chêm vào:

- Cứ hoãn chiến mãi với bọn dị giáo thì tôi già lụ khụ mất.

Cedric reo lên, nét mặt vui vẻ, sẵn sàng thưởng thức câu pha trò hóm hỉnh.

- Bởi lẽ tôi nhớ đã được nghe tuyên bố hoãn chiến ba lần, lần nào cũng nói rằng sẽ hòa bình trong năm mươi năm. Cộng lại thì rõ ràng có phải ít nhất bây giờ tôi cũng đã già một trăm năm mươi tuổi rồi không?

Lão chiến sĩ đã nhận ra mặt anh hề ở trong rừng lúc chiều:

- Ta vui lòng giúp cho người khỏi phải chết già. Người còn giữ thói chỉ đường bậy bạ cho khách qua đường như lúc tối người mách đường cho vị Chánh xứ đây và ta, thì ta sẽ đập cho mi chết toi mạng.

Cedric hỏi:

- Thế nào, thưa ông, sao ông lại chỉ đường bậy cho khách bộ hành. Thằng này thế thì phải đánh đòn mới được, mi đã ngớ ngẩn lại còn láo lếu đến thế nữa.

Anh hề trả lời:

- Em xin bác lần này hãy vì em ngớ ngẩn mà tha cho em cả tội láo lếu. Số là em cứ lẫn lộn tay trái với tay phải, và lại bác đã tha thứ cho một sự lẫn lộn to lớn hơn là đi nhờ một tên ngu ngốc làm hướng đạo và cố vấn.

Lần này câu chuyện bị ngắt vì một tên gia nhân canh cổng bước vào báo rằng có một người lạ chờ ở ngoài, người này khẩn khoản xin được vào nghỉ đêm trong trại.

Cedric nói:

- Cho người ta vào, không cần biết người ta là ai. Đêm tối mù mịt, lại mưa to gió lớn như thế này thì đến thú dữ cũng phải sợ mà đến ở chung với gia súc, hoặc có khi còn tìm đến kẻ thù không đội trời chung là người, mà cầu được che chở, còn hơn chết cồng vì mưa gió. Hãy xem người ta cần gì, tiếp đãi cho thật đầy đủ. Oswald, ra xem sao?

Bác quản gia rời khỏi bàn tiệc, và bước ra coi sóc việc thi hành mệnh lệnh của chủ.





CHƯƠNG NĂM

Người Do Thái có mắt chẳng? Người Do Thái có tay, tạng phủ, tầm vóc, giác quan, tình cảm, khát vọng chẳng? Họ có sống cùng bằng một thức ăn, có cùng bị thương và gươm chém dao cắt, có cùng bị bệnh tật hành hạ, có cùng được chữa khỏi bệnh nhờ phương pháp điều trị và có cùng được sưởi ấm vì một mùa hạ bị rét vì một mùa đông như người Giatô giáo chẳng ?

Người lái buôn thành Venice

Lúc quay trở vào, Oswald ghé tai ông Cedric thì thầm:

- Hẳn là một người Do Thái tên là Isaac York. Liệu tôi có nên dẫn hẳn vào trong này không?

Wamba thái độ vẫn lơ đãng như thế, xen ngay vào:

- Bác Oswald ơi! Để Gurth nó giúp bác việc đó. Cứ để anh chặn lợn đón mời thằng Do Thái hợp cảnh lắm.

Lão tu sĩ nghe tiếng vội đưa tay lên làm dấu:

- Đức Mẹ ơi! Một thằng Do Thái vô đạo mà lại cho phép nó vào ngồi chung với chúng tôi ư?

Lão vũ sĩ cũng hùa theo:

- Một con chó Do Thái mà lại cho đến gần người chiến sĩ bảo vệ Đất thánh!

Wamba nói:

- Nói của đáng tội, hình như các vị chiến sĩ Thánh chiến ưa cái gia tài của bọn Do Thái mà không ưa ngồi cạnh họ thì phải.

Cedric nói:

- Xin các vị quý khách hãy nguôi giận cho. Chẳng lẽ vì các ngài khó tính mà chúng tôi bắt buộc phải hẹp hòi? Thượng đế đã chịu đựng cả cái dân tộc Do Thái ngoại đạo cứng đầu cứng cổ hàng biết bao nhiêu đời nay, thì chúng ta cũng có thể chịu đựng một tên Do Thái trong vài giờ được. Mà tôi cũng không yêu cầu ai phải chuyện trò hoặc ăn uống với nó. Dọn cho nó một mâm riêng và cho nó ngồi riêng ra một chỗ.

Ông mỉm cười nói tiếp:

- Trừ phi các ông quần khăn tà yế kia lại ưa ngồi chung với hắn.

Lão vũ sĩ trả lời:

- Thưa ngài trang chủ, bọn nô lệ Saracens của tôi là những tín đồ Hồi giáo ngoan đạo; họ không thể ngồi chung với nó được, vì họ khinh bỉ dân Do Thái chẳng kém gì người theo đạo Giatô.

Wamba lại xen vào:

- Này, nói cho đúng, tôi chẳng thấy bọn người đi lễ bái mấy lão Mohammed và Termagaunt^[14] đâu đâu ấy hay ho gì hơn một dân tộc trước kia từng được Chúa Trời thương xót.

Cedric nói:

- Thế thì để nó ngồi với mi, Wamba. Thằng ngu ngốc và thằng đều cẳng đánh bạn với nhau, tốt đôi lắm.

Wamba giơ một miếng mỡ cắn dở lên nói:

- Thằng ngu ngốc sẽ cẩn thận ngăn không cho thằng đều cẳng đến bên cạnh mình.

Cedric nói:

- Suyt, nó vào kia kìa.

Oswald chẳng cần đến những điệu bộ trình trọng thường lệ, dẫn một người đã có tuổi, vóc cao mà gầy khăng khiu, bước vào phòng. Người này mỗi bước đi lại cúi rạp xuống chào, dáng điệu khúm núm, dường như đã quen cúi lom khom không bao giờ dám đứng thẳng. Lão bước lại gần cuối bàn dưới. Nét mặt tinh anh, đều đặn, mũi diều hâu, mắt đen rất sáng. Trán cao đầy những vết nhăn, râu tóc để dài màu xám. Cứ để mặt mũi như thế cũng gọi là đẹp lão được, song lão vẫn có vẻ đặc biệt của giống Do Thái, cái giống người từ bao đời nay vẫn bị bọn thường dân dễ tin và đầy thành kiến khinh bỉ, lại bị bọn quý tộc tham lam tàn nhẫn hành hạ, thành ra có lẽ vì bị thù ghét, hành hạ nhiều quá nên lão mang trên mặt dấu vết đặc biệt của dân Do Thái, nghĩa là một cái gì bần tiện và đáng ghét.



Quần áo của lão Do Thái còn ướt lướt thướt vì trận mưa vừa qua. Lão vận một chiếc áo khoác tầm thường rộng lưng thùng màu đỏ gạch, phủ ngoài một chiếc áo dài đỏ sẫm, chân đi ủng rộng có lót lông, ngang lưng thắt một chiếc thắt lưng có gài một lưỡi dao nhỏ và một cái túi đựng giấy bút; lão không có thứ vũ khí nào khác. Lão đội một chiếc mũ cao màu vàng, hình thù rất kỳ dị, đó là thứ mũ dân Do Thái bắt buộc phải đội để phân biệt với người theo đạo Giatô; lão đã khúm núm lột mũ ra và đặt xuống đất cạnh cửa phòng từ nãy.

Cứ nhìn cách tiếp đón người này trong phòng Cedric thì người có thành kiến căm ghét giống Do Thái nhất đời cũng phải hài lòng. Lão Do Thái vái

chào Cedric liên tiếp, ông chỉ gật đầu và ra hiệu cho lão ngồi xuống phía cuối bàn dưới, song cũng không có người nào ở đấy dẹp ra nhường chỗ cho lão. Trái lại, khi thấy lão đi qua, hướng về mọi người, đôi mắt dút dất cầu khẩn, bọn gia nhân Saxon lại khuynh vai ra và cứ điềm nhiên chề chén chẳng một chút xiu chú ý đến vị khách mới đến đang đói meo này. Bọn tùy tùng của lão tu sĩ thì làm dấu trước ngực, đôi mắt đầy vẻ kinh hoàng của dân mộ đạo; còn bọn người Saracens dị giáo thì khi thấy Isaac tiến đến gần mình liền vê vê đôi ria một cách giận dữ, tay sờ vào chuôi dao găm như muốn sẵn sàng dùng cách ghê gớm nhất để tránh cho mình khỏi bị nhiễm độc vì chạm vào người lão.

Lúc này vì thương người nên Cedric đã cho phép mở cửa đón người con của một dân tộc bị khinh rẻ này vào trong phòng; có lẽ cũng vì lòng thương mà ông có thể ra lệnh cho bọn gia nhân tiếp đãi lão tử tế hơn. Song lúc này lão tu sĩ lại đang nói chuyện về nòi giống và tính tình bầy chó săn của hãn, thành ra ông không muốn ngừng câu chuyện đặc biệt quan trọng này để quan tâm đến việc tên Do Thái chịu đói bụng mà đi ngủ. Thế là Isaac cứ đứng trơ trọi như một người cùng khổ giữa xã hội ta ngày nay, cũng như dân tộc Do Thái trơ trọi giữa cả nhân loại, chờ mãi mà chẳng ai thèm chào hỏi và nhường cho một chỗ ngồi nghỉ chân. Thấy vậy người hành hương đang ngồi cạnh lò sưởi, thương tình đứng dậy nhường chỗ và nói:

- Đây ông lão, quần áo ta khô rồi, ta cũng đỡ đói rồi, lão thì còn đang vừa đói vừa bị ẩm ướt như thế.

Vừa nói, người này vừa nhặt nhanh những cành củi khô rải rác trong lò và chụm thành một mớ lửa, lại đến bàn lớn bưng một tô súp thịt dê đặt lên chiếc bàn nhỏ của mình. Đoạn không chờ người Do Thái cảm ơn, người ấy bỏ sang phía bên kia gian phòng, vì không muốn tiếp xúc thêm với kẻ hàm ơn mình hay vì muốn lại gần phía đầu bàn mé trên thì không rõ.

Giá thời ấy mà có những họa sĩ có tài thì cứ nhìn lão Do Thái còng còng tấm thân già dầm dúi, lấy bấy giờ hai bàn tay lạnh giá hơ trước lửa cũng có thể vẽ nên bức tranh khá đặc sắc, tượng trưng cho mùa Đông. Khi đã bớt lạnh, lão quay sang vỗ lấy tô cháo thịt đặt trước mặt, đang nghi ngút hơi nóng, và ăn ngẫu nhiên một cách cực kỳ ngon lành, dường như đã hàng tháng không được miếng gì vào bụng.

Trong khi ấy, lão tu sĩ và Cedric vẫn tiếp tục câu chuyện săn bắn. Cô Rowena hình như đang mãi nói chuyện với một người hầu gái. Còn lão vũ sĩ thì hết đưa mắt nhìn lão Do Thái lại nhìn cô mỹ nhân Saxon, hình như lão đang bận tâm suy nghĩ điều gì thì phải.

Câu chuyện săn bắn vẫn tiếp tục. Lão tu sĩ nói:

- Thưa quý ngài Cedric, tôi thật lấy làm lạ rằng ngài quá đề cao tiếng nói đẹp đẽ của dân tộc ngài, đến nỗi không chịu chiếu cố dùng đến tiếng Normans. Ít nhất thì ngài cũng nên dùng thứ ngôn ngữ ấy trong việc đi rừng và việc săn bắn chẳng hạn. Tôi cam đoan với ngài rằng: trên thế giới này không có thứ tiếng nào giàu có hơn để phô diễn hết những điều có liên quan đến thú chơi săn bắn. Mà người sành nghề săn rừng cũng chỉ có dùng tiếng Normans mới nói hết được đầy đủ cái thú chơi của mình.

Ông già Saxon trả lời:

- Thưa Đức cha Aymer, dầu ngài có ưa thích tiếng Pháp, tôi cũng xin nói thực rằng tôi không thú gì lối nói cầu kỳ nhập cảng từ nước ngoài ấy. Chẳng cần tiếng Pháp, tôi đi săn trong rừng vẫn thích như thường. Tôi vẫn có thể thổi một hồi tù và, tôi vẫn có thể suýt bầy chó của tôi vỗ cấn con mồi, cũng vẫn có thể lột da xả thịt con thú bị hạ, mà chẳng cần phải dùng tiếng lóng nhà nghề của người nước ngoài ^[15].

Nghe thấy vậy, lão vũ sĩ cất cao giọng nói đường bệ và ngông nghênh, hẳn vẫn quen ăn nói với mọi người như vậy:

- Tiếng Pháp không phải thứ ngôn ngữ trời dành riêng của nghề săn bắn, nó còn là thứ ngôn ngữ của tình yêu, và của việc chiến trận. Đàn bà nghe tiếng nói ấy thì say mê, còn kẻ địch nghe thấy thì phải giận dữ.

Cedric:

- Ngài vũ sĩ, xin ngài hãy nâng cốc mừng tôi và rót đầy cốc của ngài Chánh xứ. Tôi xin kể lại một câu chuyện cũ cách đây khoảng ba mươi năm. Hồi đó tôi, Cedric người Saxon, còn nhớ rõ, tôi kể chuyện cho các mỹ nhân nghe chỉ dùng tiếng Anh tầm thường, chẳng cần tô điểm bằng những lời lẽ hoa mỹ của mấy anh hát rong người Pháp. Mà trong trận Standard^[16], trên cánh đồng Northallerton thì những tiếng hét xung trận Saxon cũng vang dội đến mọi hàng ngũ binh lính như tiếng hô sát địch của bất cứ viên võ tướng Normans nào anh dũng nhất. Mời quý khách hãy cùng tôi nâng cốc tưởng nhớ đến những vị anh hùng đã dự trận đánh ấy.

Ông uống một hơi cạn cốc rượu, tiếp tục nói, càng nói càng say sưa:

- À! Suốt ngày hôm đó người ta chỉ nghe tiếng khiên va vào nhau chan chát. Người dũng sĩ xung trận, trên đầu chênh chếch giương lên hàng trăm lá cờ bay phấp phới, máu chảy như suối quanh mình, thà chết chứ không chịu bỏ chạy. Một nhà thơ Saxon đã gọi đó là một bữa tiệc của gươm đao, một bầu diều hâu xâu xé đám mồi. Nghe tiếng đao bổ mạnh vào khiên và mũ sắt, nghe tiếng hét xung trận mà vui tai như tiếng reo mừng ngày hôn lễ. Nhưng những nhà thơ nổi tiếng ấy nay còn đâu? Những chiến công oanh liệt của dân tộc tôi không còn được chú ý bên cạnh những chiến công của dân tộc khác. Tiếng nói của dân tộc tôi, tên tuổi của chúng tôi, rồi chẳng mấy lúc mà tiêu trầm! Ngoài kẻ già nua trở trời này ra, chẳng còn ai than

tiếc điều đó. Hầu rượu đâu? Tên khốn nạn, rót đầy cốc. Ngài vũ sĩ, xin nâng cốc chúc mừng những chiến sĩ dũng cảm. Ta chẳng cần biết họ là những người nước nào, họ nói tiếng gì, miễn là họ tỏ ra có đảm lược nhất trong số chiến sĩ Thập tự chinh hiện nay ở Palestine.

Brian Bois-Guilbert nói:

- Riêng tôi, người đeo chiếc phù hiệu này, có lẽ chúc tụng như thế thì không hợp; vì trong số những người chiến sĩ bảo vệ Đất thánh, các ngài thấy ai xứng đáng được hưởng vinh dự ấy nhất?

Lão tu sĩ nói:

- Tôi không dám làm mờ danh tiếng của các vị ấy, nhưng...

Wamba xen vào:

- Bác Cedric ơi! Em thiết nghĩ nếu hoàng đế Richard Sư tử tâm sáng suốt thì thế nào cũng nghe theo lời khuyên của thằng hề này mà ở lại nước nhà vui thú cùng nhân dân trăm họ Saxon, mặc kệ mấy ông hiệp sĩ lo lấy lại Đất thánh. Mất Đất thánh thì các ông ấy lo phiền chứ việc gì đến mình.

Cô Rowena lên tiếng hỏi:

- Vậy ra trong các đạo quân người Anh, không có ai xứng đáng nêu tên bên cạnh các vị chiến sĩ Thánh chiến và chiến sĩ dòng tu Thánh John sao?

Bois-Guilbert trả lời:

- Xin công nương tha lỗi, hoàng đế Anh quả thật đã đem theo một đoàn chiến sĩ rất dũng lược, nếu có kém thì chỉ kém những kẻ suốt đời luôn

luôn đổ máu để bảo vệ Thánh địa.

- Không kém một người nào hết!

Người hành hương từ nãy đã đứng sát lại gần, lắng nghe rõ câu chuyện, đáng diệu người này tỏ ra nóng nảy rõ rệt. Mọi người quay lại nhìn bóng người vừa thốt ra lời nói bất ngờ kia. Người hành hương lớn tiếng nhắc lại bằng giọng nói đanh thép:

- Tôi nói rằng giới thượng võ Anh quốc chưa hề chịu thua kém bất cứ một ai đã từng cầm gươm bảo vệ Đất thánh. Tôi còn nói thêm rằng chính mắt tôi trông thấy đích thân hoàng đế Richard và năm hiệp sĩ tùy tùng, sau trận thắng "Thánh John-de-Acre", đã chủ trì một ngày hội võ và thách thức tất cả các hiệp sĩ có mặt. Tôi nói rằng hôm đó, mỗi vị hiệp sĩ đấu ba hiệp và đâm ngã ngựa ba đối thủ. Tôi lại xin nói thêm rằng bảy người dự trận đấu là chiến sĩ thuộc dòng tu Thánh chiến. Chuyện này thực hư thế nào, hân ngài Brian Bois-Guilbert biết rõ.



Ngồi bết này thật khó tả nổi nét mặt lão vũ sĩ lúc ấy dấn dúm lại vì giận dữ, làm cho da mặt đen sạm của hắn càng thêm tối sẫm lại. Trong phút quá căm giận và bối rối, hắn đã quờ những ngón tay run run vào đốc gươm, song lại thôi, chắc vì nghĩ rằng chẳng ai để yên cho hắn hành hung trong trường hợp này. Cedric không kịp nhận thấy sự tức giận của người khách quý, vì nghe kể lại những chiến công của người nước ông, ông đang sung sướng quá; ông vốn là người giản dị và bộc trực, hễ đã chú ý đến một điều gì là quên tất cả mọi sự. Ông nói:

- Nay chàng hành hương kia, ta sẽ thưởng cho anh chiếc vòng vàng này nếu anh nói lại cho ta nghe tên tuổi những vị anh hùng nêu cao vinh dự nước Anh đẹp đẽ của ta.

Người hành hương trả lời:

- Tôi rất vui lòng kể lại, không cần lấy thưởng. Hồi xưa tôi đã có lần thề không bao giờ mó đến vàng.

Wamba nói:

- Anh bạn hành hương ơi! Nếu anh ưng thuận, tôi sẽ giúp anh đeo chiếc vòng ấy cũng được.

Người này nói:

- Người đứng đầu về danh dự cũng như về tài thao lược, về tiếng tăm cũng như về địa vị, ấy là hoàng đế Richard dũng cảm, vua nước Anh.

Cedric nói:

- Ta tha thứ cho hoàng đế cái tội là dòng dõi của quận công William tàn bạo.

Người hành hương tiếp:

- Thứ nhì là bá tước Leicester. Thứ ba là ngài Thomas Multon Gilsland.

Cedric reo lên vui vẻ:

- Ông này cũng là con cháu dân Saxon đây.

- Thứ tư là ngài Foulk Doilly.

- Cũng là dòng dõi Saxon, ít nhất về bên họ ngoại. - Cedric nói tiếp; từ này ông say sưa chú ý lắng nghe kể những thắng lợi của vua nước Anh và người Anh quốc, nên phần nào như quên mối thù đối với dân tộc Normans. Ông hỏi tiếp:

- Thế ai là người thứ năm?

- Người thứ năm là ngài Edwin Turneham.

Cedric reo lên:

- Dòng dõi Saxon chính cống, thế có linh hồn Hengist!

Ông chăm chú hỏi tiếp:

- Thế còn người thứ sáu?

Người hành hương ngừng lại một phút như cố gắng nhớ lại và trả lời:

- Người thứ sáu là một hiệp sĩ chưa có danh tiếng mấy mà con nhà cũng tầm thường, hình như thiếu người nên được xung vào đoàn này cho đủ số chứ chưa thực đủ tư cách: tên chàng ta tôi quên mất rồi.

Brian Bois-Guilbert khinh bỉ nói:

- Này, ngài hành hương, ai lạ gì anh vờ vĩnh quên tên chàng hiệp sĩ ấy, vì tên năm người kia anh nhớ rành rành. Tôi đã nói tên nhà hiệp sĩ đã làm tôi ngã ngựa hôm đó, mặc dầu tôi ngã ngựa chỉ là vì không may con ngựa của tôi nó sẩy chân. Ấy là hiệp sĩ Ivanhoe. Chàng ta còn trẻ lắm. Trong số sáu người, vào tuổi chàng, chưa ai nổi danh như vậy. Nhưng tôi tuyên bố rõ ràng rằng nếu chàng ta hiện ở trên đất nước Anh, và nếu lại (muốn thách thức cùng tôi trong hội võ tuần này như ở hội Võ thánh John-de-Acre, tôi, trang bị như bây giờ chứ không hơn, xin nhường chàng ta quyền lựa chọn binh khí, xem kết quả ra sao.

Người hành hương trả lời:

- Nếu địch thủ của ngài ở gần đây thì chắc chắn sẽ nhận lời thách thức của ngài. Song, câu chuyện đã rõ quá rồi, ngài hẳn cũng thừa biết cuộc tỉ thí ấy không thể xảy ra được. Vậy ta chẳng nên tuyên bố huênh hoang làm căn phòng này mất yên tĩnh đi làm gì. Nếu Ivanhoe đã từ Palestine trở về, tôi sẽ cam đoan cùng ngài là chàng ta sẽ nhận gặp ngài trên võ đài.

Lão vũ sĩ nói:

- Lời cam kết mới chắc chắn làm sao! Thế anh lấy gì làm bằng?

Người hành hương rút trong ngực ra một chiếc hộp nhỏ bằng ngà voi và làm dấu phép:

- Thánh tích này là một mảnh của cây thánh giá thật tôi mang từ tu viện núi Carmel về đây.

Lão Chánh xứ làm dấu trước ngực và lẩm bẩm cầu kinh, mọi người kính cẩn đọc theo, trừ lão Do Thái, bọn Hồi giáo và lão tu sĩ. Lão này chẳng bỏ

mũ cũng chẳng tỏ dấu hiệu kính trọng gì trước cái thánh tích thiêng liêng ấy, lão tháo ở cổ ra một sợi dây bằng vàng, ném lên mặt bàn nói:

- Xin Chánh xứ Aymer hãy giữ hộ vật làm tin của tôi và tên tha phương vô danh này; xin ngài làm chứng hộ cho rằng khi nào hiệp sĩ Ivanhoe trở về đất nước Anh, chàng ta bắt buộc phải nhận lời thách thức của Brian Bois-Guilbert. Nếu chàng không trả lời, tôi sẽ tuyên bố trước mọi thánh thất ở châu Âu này rằng hắn là kẻ hèn nhất.

Cô Rowena im lặng từ lâu, giờ mới xen vào:

- Nếu không có ai trong phòng này bênh vực cho chàng Ivanhoe vắng mặt, tôi xin phép lên tiếng. Tôi công nhận rằng chàng sẽ đường hoàng nhận tất cả mọi lời thách thức đáng tôn trọng. Nếu lời cam kết yếu ớt của tôi có làm cho lời cam kết vô cùng quý báu của bác hành hương mộ đạo đây thêm phần nào giá trị thì tôi cũng xin lấy tên tuổi và danh giá mà đoan rằng hiệp sĩ Ivanhoe nhất định sẽ chiều ý vị võ sĩ kiêu ngạo này mà nhận tử thí.

Trong khi mọi người bàn cãi, Cedric chỉ ngồi yên, hình như có nhiều tình cảm phức tạp đang xung đột trong lòng ông. Lòng kiêu hãnh được thỏa mãn, sự giận dữ, sự bối rối, những tình cảm ấy như theo nhau hiện lên trên vùng trán rộng và nở, giống như những bóng mây lướt phủ trên cánh đồng lúa chín. Trong khi đó thì bọn gia nhân của ông như bị điện giật khi nghe đến tên người hiệp sĩ thứ sáu; họ chờ người ra dãn mắt nhìn vào đôi mắt ông. Lúc cô Rowena lên tiếng, tiếng nói của cô như làm cho ông giật mình tỉnh dậy, ông nói:

- Thừa công nương, như vậy không tiện đâu; nếu cần đến lời cam kết nào khác thì chính tôi đây, người bị xúc phạm mà bị xúc phạm là phải, tôi sẽ mang danh dự của tôi ra bảo đảm cho danh dự của Ivanhoe. Nhưng câu

chuyện thách thức như vậy là đủ rồi, và theo đúng thủ tục kỳ quái của giới thượng võ Normans, có phải không, thưa cha Aymer?

Lão Chánh xứ trả lời:

- Chính thế. Còn tôi thì xin cất cẩn thận hộp thánh tích thiêng liêng và sợi dây chuyền quý hóa này vào trong kho tàng của Nhà thờ xứ, cho đến khi nào cuộc thách thức anh hùng này phân thắng bại.

Nói đoạn, lão làm dấu phép liên tiếp, nghiêng mình làm lễ mấy bận, mồm lẩm bẩm cầu kinh rồi trao chiếc hộp thánh tích cho thầy dòng Ambrose theo hầu. Đồng thời hẳn chẳng cần kiểu cách gì, vợ ngay lấy cái dây bằng vàng, nhét vào cái túi bằng da thơm phức đeo dưới nách, trong bụng chắc rất lấy làm thú vị. Đoạn hẳn nói:

- Thưa ngài Cedric, bây giờ thì tai tôi đang ù lên vì mấy cốc rượu quý của ngài đây. Xin ngài cho phép tôi nâng cốc chúc sức khỏe của công nương Rowena rồi xin cho chúng tôi được đi ngủ thôi.

Ông già Saxon nói:

- Lạy Chúa, quả thực ngài đã làm phí mất danh tiếng ngài.- Thưa Chánh xứ, nghe đồn ngài là một tu sĩ rất "khá", chuông cầu kinh buổi sớm điểm đã lâu mà ngài vẫn còn dở chén kia mà. Già cả như tôi thế này mà uống rượu với ngài, tôi cũng hổ thẹn. Vào thời tôi còn nhỏ, một đứa bé Saxon mười hai tuổi, tửu lượng cũng không đến nỗi quá kém như thế.

Thực ra thì sở dĩ lão Chánh xứ nhất định giữ gìn điều độ như thế là lão có lý do riêng. Xưa nay cái nghề của lão vẫn là đi hòa giải mọi người, và trong thực tế lão cũng không ưa những chuyện thù hằn rắc rối. Cũng không

phải hoàn toàn vì lão yêu mến người chung quanh hoặc vì lão lo cho bản thân, có lẽ vì cả hai lý do.

Tối hôm nay, linh tính báo cho lão biết rằng Cedric đang nóng nảy bức tức; lão lại đã có nhiều kinh nghiệm về tính hung hăng liều lĩnh của Brian, sợ cứ ngồi rồn thì thế nào cũng xảy ra chuyện chẳng lành. Lão bèn khéo léo nói rằng bất kỳ người ngoại quốc nào đến nước Anh mà muốn ganh đua về mặt tửu lượng với người dân Saxon bạo uống và cường tráng thì cũng đến chịu thua thôi. Hẳn cũng nhắc một cách kín đáo đến địa vị tu sĩ của mình, và cuối cùng thì khẩn khoản yêu cầu cho rời khỏi bàn tiệc.

Mọi người đã uống cạn cốc rượu tan tiệc; sau khi cúi rạp người xuống chào ông chủ nhà và cô Rowena, bọn khách đứng dậy ra giữa phòng, trong khi đó các vị chủ nhân của gia đình cùng bọn hầu cận cũng rời khỏi gian phòng bằng những cửa khác nhau.

Lão vũ sĩ đi ngang qua mặt lão Do Thái, quay lại hỏi:

- Con chó vô đạo này. Mi có đến xem hội võ không?

Isaac cúi rạp xuống sợ sệt trả lời:

- Nếu ngài vui lòng cho phép, con cũng muốn được như vậy.

Lão tu sĩ nói:

- À, mi rút ruột các nhà quý tộc chúng ta bằng cách cho vay lãi, mi lừa dối đàn bà con trẻ bằng những đồ chơi và những đồ trang sức lòe loẹt. Ta cam đoan rằng mi thủ khối tiền trong cái túi đựng giấy bút kia kìa.

- Có Đức Abraham chứng giám, thật quả chẳng có lấy một đồng, một hào, một xu nào cả. - Lão Do Thái vừa nói vừa vỗ tay lại: - Con đi đây là để tìm một người dân Do Thái nào có tiền giúp cho một ít để đóng thuế cho quan lớn coi về dân Do Thái^[17], cầu Thánh Jacob bề trên che chở cho con. Con chỉ là một người nghèo khổ đói rách; chiếc áo này là con mượn của Reuben Tadcaster đấy ạ.

Lão vũ sĩ mỉm cười cay độc trả lời:

- Quan ôn vật chết thẳng nói dối như cuội.

Đoạn hăn bước đi như không muốn nói chuyện thêm và quay ra bọn nô lệ Hồi giáo nói một tràng tiếng gì lạ tai không ai hiểu. Nghe câu trả lời của lão vũ sĩ, lão già Do Thái khốn khổ run bắn cả người, lão sợ đến nỗi khi hăn ta đi đến cuối phòng rồi mà lão cũng chưa biết vì từ nãy cứ cúi gầm mặt xuống không dám ngẩng đầu lên. Cho đến lúc lão dám ngó chung quanh thì mặt lão ngơ ngác như một người vừa bị sét đánh hụt, hai tai còn ù tịt.

Lát sau viên quản gia và tên hầu rượu dẫn lão tu sĩ và lão vũ sĩ đến phòng ngủ; mỗi người có hai tên gia nhân cầm đuốc dẫn đường, hai tên gia nhân mang đồ giải khát. Còn bọn gia nhân cấp dưới thì dẫn bọn tùy tùng và các người khách lạ khác mỗi người vào một phòng riêng để nghỉ đêm.





CHƯƠNG SÁU

Để mong đẹp lòng hân, tôi đã tỏ ý cầu thân.

Nếu hân thuận tình tốt, nếu không thì vĩnh biệt.

Và, xin chàng, hãy vì thương tôi, chớ làm hại tôi.

Người lái buôn thành Venice

Người hành hương đi theo một tên gia nhân cầm đuốc dẫn qua những căn phòng bố trí rắc rối, trong căn nhà mênh mông này. Bỗng người hầu rượu tiến đến phía sau, thì thầm vào tai người này rằng có nhiều gia nhân trong trại thích nghe chuyện bên Đất thánh, nếu người này chịu kể thì họ sẽ đãi một chén rượu mật thật ngon. Wamba cũng có vẻ muốn nói vun vào, hân góp ý rằng một cốc rượu uống vào lúc nửa đêm thú bằng ba cốc uống lúc chập tối. Người hành hương không tỏ ý kiến gì về câu cách ngôn trên mà Wamba đã dẫn một cách trịnh trọng; người này cảm ơn lòng tốt của bọn gia nhân và nói rằng đã có lời nguyện với Chúa là không bao giờ đem những chuyện cấm nói trong phòng ăn mà nói trong bếp.

Wamba nói với người hầu rượu:

- Cái lời nguyện ấy thật khó hợp với cánh tôi tớ chúng mình nhỉ?

Người hầu rượu nhún vai tỏ ý bực mình và nói:

- Tớ cũng định dành cho hăn cái phòng tôn tốt, song hăn đã không thích bọn mộ đạo chúng mình thì cho hăn ngủ quách cạnh cái ngăn của thằng Do Thái Isaac.

Hăn quay ra gọi tên gia nhân cầm đuốc:

- Anwold, đưa lão hành hương này đến cái phòng phía Nam nhé. - Hăn lại thêm: "Chúc ngài an giấc, thưa ngài hành hương. Ngài bất lịch sự với tôi thì tôi cũng xin vô phép cùng ngài vậy".

Anh chàng hành hương bình thản đáp lại:

- Chúc bác ngon giấc; lạy Đức Mẹ.

Và theo tên dẫn đường bước đi. Hai người đi qua một căn phòng hơi hẹp, lúc ấy chỉ le lói một cây đèn sắt nhỏ, quanh tường có nhiều cửa thông vào các phòng khác; vừa đến đó thì gặp người hầu gái của cô Rowena. Chị này nói như ra lệnh rằng cô chủ của chị muốn gặp người hành hương. Đoạn chị giật lấy bó đuốc trong tay Anwold, bảo hăn đứng chờ chị trở lại, và ra hiệu cho người hành hương theo mình. Lần này thì bác hành hương thấy không tiện từ chối lời mời như lần trước, vì tuy mới đầu bác tỏ vẻ ngạc nhiên, song rồi cũng yên lặng đi theo, không cưỡng lại.

Qua một cái hành lang ngắn, bước lên bảy bậc thang làm bằng những phiến gỗ sồi chắc chắn, bác đã đến phòng cô Rowena. Phòng này trang hoàng lộng lẫy tuy quê mùa, tỏ ra ông chủ đối với cô rất mực kính cẩn. Bốn bên tường đều phủ bằng những bức thảm thêu những cảnh săn thú và mỗi chim bằng những sợi vàng và bạc dệt lẫn với lụa nhiều màu một cách khéo nhất trần đời. Mặt giường cũng phủ một tấm khăn thêu như vậy, chung quanh cô quây diềm màu đỏ sẫm. Mặt ghế cũng phủ vải màu. Riêng bên

cạnh một cái ghế cao hơn cả có kê kèm theo một chiếc ghế đầu bằng ngà, chạm trổ những hình kỳ dị.

Gian phòng được soi sáng bởi bốn cây đèn bằng bạc, trên có gắn bốn cây bạch lạp rất to. Tuy thế, các mỹ nhân tân thời bây giờ cũng chẳng nên ao ước cái phòng trang hoàng lộng lẫy của cô công chúa Saxon ấy làm gì. Tường nhà trát đất và có nhiều khe hở quá, nên gió đêm lùa vào làm cho những tấm thảm quý giá thỉnh thoảng lại rung lên phần phật. Người ta đã cẩn thận căng một cái màn để che gió, thế mà những ngọn lửa nến vẫn tạt nghiêng, y như lá cờ của một ông tướng đang bay lất phất. Kể thì có lộng lẫy thực, mà lại phảng phất đôi chút khiêu thảm mỹ quê mùa nữa, song về mặt tiện nghi thì kém quá. Mà thời đó, người ta cũng chưa biết tiện nghi là gì, thành ra cũng không cho là thiếu tiện nghi được.

Công nương Rowena đang ngồi trên cái thứ ngai lúc này đã tã, sau lưng có ba người hầu gái, mỗi khi cô sắp ngã mình xuống nghỉ thì họ nâng đỡ, sờn sóc bộ tóc của cô. Đáng diệu cô rõ là người sinh ra để được mọi người tôn trọng.

Người hành hương khuyu một bên chân xuống nghiêng mình chào cô một cách thật kính cẩn. Cô dịu dàng nói:

- Bác hành hương, mời bác đứng dậy. Bác biết bệnh vực người vắng mặt, thật đáng được tiếp đón ân cần. Vì tôi rất quý ai biết tôn trọng sự thực và danh dự.

Đoạn cô bảo người hầu gái:

- Các em hãy ra ngoài kia một lúc, chỉ riêng Elgitha ở lại thôi, ta muốn nói một câu chuyện với bác hành hương mộ đạo này.



Bọn hầu gái không ra khỏi căn phòng mà lùi ra xa mãi cuối phòng sát tường, ngồi xuống một chiếc ghế dài, họ im lặng như những pho tượng, mặc dầu ngồi xa như thế, giả họ có thì thầm nói chuyện cùng nhau thì cũng không làm trở ngại câu chuyện của cô chủ.

Cô Rowena ngồi yên một lúc, như đang bối rối không biết nên bắt đầu câu chuyện như thế nào; sau cô nói:

- Đây, bác hành hương, ban tối trong phòng ăn bác có nhắc đến tên - cô phải cố gắng lắm mới nói được - tên chàng Ivanhoe, đáng lý ra theo lẽ tự nhiên và vì chàng là người nhà, mọi người phải rất sung sướng khi nghe nhắc đến tên chàng mới đúng. Vậy mà ông trời cũng éo le thay, bao nhiêu người hồi hộp khi nghe đến tên chàng, thế mà chỉ riêng ta là dám hỏi tin tức về chàng. Bác gặp chàng ở đâu, chàng có được mạnh khỏe hay không?

Chúng ta nghe nói rằng chàng bị mệt nên phải lưu lại Palestine sau khi đoàn quân Anh quốc đã về nước; vì thế chàng bị bọn quân Pháp nó hành hạ, trong số ấy ai cũng biết có cả bọn thầy tu thuộc dòng Thánh chiến.

Người hành hương trả lời, về bối rối:

- Tôi cũng không biết nhiều lắm về hiệp sĩ Ivanhoe. Công nương quan tâm đến số phận chàng như vậy, giá tôi biết được nhiều tin tức về chàng thì hay quá. Tôi tin rằng chàng đã thoát được khỏi sự hành hạ của kẻ thù và hiện sắp trở về Anh quốc; khi đó, thưa công nương, chắc công nương biết rõ hơn tôi chàng sẽ được sống hạnh phúc dường nào.

Cô Rowena thở dài một cái nhẹ nhõm, và hỏi tỉ mỉ thêm bao giờ thì hiệp sĩ Ivanhoe chắc chắn sẽ có mặt ở Anh quốc và khi đi đường không biết chàng có gặp sự gì nguy hiểm không. Về khoản thứ nhất, người hành hương tỏ ý không rõ, về khoản thứ hai thì bác ta nói rằng cuộc hành trình có thể khá yên ổn vì Ivanhoe đi qua Venice và Genoa, rồi từ đó qua nước Pháp về Anh quốc.

Người ấy nói thêm:

- Hiệp sĩ Ivanhoe nói tiếng Pháp rất thạo, lại thông thuộc phong tục nước này, nên chặng đường qua Pháp thì không lo có chuyện gì chẳng lành xảy ra.

Cô Rowena nói:

- Lạy trời phù hộ cho chàng trở về đây yên ổn và có thể dự cuộc hội võ sắp tới. Trong dịp này ai cũng mong đợi xem giới thượng võ xứ này trổ tài dũng lược. Nếu Athelstane Coningsburgh chiếm được giải thì có nhẽ khi về Anh quốc, Ivanhoe coi đó là một tin buồn, Này bác, lần cuối cùng bác gặp

chàng, trông chàng như thế nào? Bệnh tật có đến nỗi làm cho chàng gầy đi, xấu đi nhiều không?

- Chàng có vẻ đen và gầy hơn khi theo Richard Sư tử tâm từ Cyprus đến, và hình như chàng có điều gì nghĩ ngợi thì phải, tôi cũng không đến gần chàng vì tôi không quen.

Công nương nói:

- Tôi e rằng trở về quê quán thì chàng cũng khó lòng bớt được điều nghĩ ngợi. Xin cảm ơn bác vì đã giúp tôi tin tức về người bạn từ tấm bé của tôi nhé. Các em, lại gần đây; rót rượu mời bác hành hương này uống rồi để bác đi nghỉ.

Một chị hầu gái dâng một chiếc cốc bạc đầy rượu nho có pha hương liệu; cô chỉ cầm đặt vào môi rồi trao cho người hành hương; người này cúi đầu tạ rồi nhấp vài giọt.

Cô Rowena trao cho anh ta một đồng tiền vàng, nói tiếp:

- Tôi xin bác nhận cho món tiền này để tỏ lòng biết ơn bác đã vất vả vì kính Chúa và để tưởng nhớ tới những thánh thất mà bác đã qua thăm.

Người hành hương cúi rạp xuống chào và theo Edwina bước ra ngoài.

Ngoài phòng đợi, Anwold vẫn chờ, cầm lấy bó đuốc trong tay người hầu gái rồi hấp tấp dẫn anh chàng hành hương đến khu nhà tồi tàn phía ngoài. Ở đây chỉ có một dãy phòng nhỏ, nói cho đúng, đó là những ngăn dành riêng cho bọn tôi tớ lớp dưới và những người khách tầm thường.

Người hành hương hỏi:

- Lão Do Thái ngủ ở phòng nào?

Anwold trả lời:

- À, cái con chó vô đạo ấy nằm ở buồng sát vách buồng của ngài đấy ạ. Cha mẹ ời! Sau này còn cọ rửa khỗ rồi mới có người dám vào đó ngủ đấy.

Người khách lại hỏi:

- Thế còn anh chăn lợn Gurth ngủ ở đâu?

- Gurth ngủ ở phòng bên phải, thằng Do Thái ngủ ở phòng bên trái; ông nằm giữa giữ cho thằng Do Thái không làm nhiễm độc sang người khác được. Giá ông nhận lời mời của Oswald thì ông cũng được một chỗ nằm tử tế hơn cơ đấy.

Người hành hương trả lời:

- Thế này cũng xong. Nằm cạnh thằng Do Thái, nhưng còn cách một bức vách bằng gỗ sồi thì cũng khó nhiễm độc lắm.

Nói đoạn, người này bước vào căn phòng dành cho mình, cầm lấy bó đuốc trong tay người gia nhân, cảm ơn hân và chúc hân ngủ ngon. Sau khi đóng chặt cửa lại, bác ta đặt một bó đuốc lên trên cái giá nền gỗ và nhìn quanh phòng. Đồ đạc cần thiết trong phòng cực kỳ sơ sài: chỉ có một cái ghế gỗ cục mịch, một cái giường cục mịch hơn, trải bằng rơm sạch, trên có phủ hai ba tấm da cừu dùng làm khăn giường.

Người hành hương tắt đuốc ngả mình xuống giường, cứ để nguyên quần áo nằm co ro như vậy cho đến khi những tia nắng sớm le lói chiếu qua

chiếc cửa sổ nhỏ có chấn song, chiếc cửa sổ duy nhất dùng để thông không khí và chiếu sáng trong phòng. Bác ta vội nhóm dậy; sau khi đã cầu kinh buổi sáng và vuốt lại quần áo, bác ta bước ra ngoài và hết sức nhẹ nhàng nâng tấm tiếp cửa buồng lão Do Thái Isaac lên, bước vào trong.

Lão Do Thái nằm ngủ không yên giấc trên một chiếc giường tương tự như giường của người hành hương. Áo ngoài cởi ra tối hôm trước thì tự lão xếp gọn ghê cạnh mình, như sợ lúc ngủ say có kẻ nào lấy cắp mất. Vẻ lo lắng tốt độ hiện rõ ràng trên nét mặt. Hai tay giơ ra quờ quạng như đang chống lại cơn ác mộng. Lão nói mê nhiều câu bằng tiếng Do Thái; riêng có một câu sau, lão nói rành mạch bằng thứ tiếng pha lẫn tiếng Pháp và tiếng Anh: “Vì lòng kính thánh Abraham, xin các ngài hãy thương kẻ già nua khốn khổ này. Con nghèo khổ lắm, con chẳng có đồng xu nào. Các ngài có chặt chân chặt tay con, con cũng không có tiền nộp cho các ngài”.

Không đợi tan cơn ác mộng, người hành hương lấy gậy lay người lão. Có lẽ trong cơn mộng lão cũng đang gặp điều gì ghê gớm thì phải, nên chiếc gậy vừa đụng đến người, lão đã ngồi nhóm dậy. Bộ tóc bạc phơ phơ dựng đứng hằn trên sọ, hai tay lão quơ vội đồng áo trên người, ôm thật chặt vào mình như con chim ưng quắt chặt mồi. Lão giương đôi mắt đen long lanh nhìn anh chàng hành hương, vẻ mặt vừa ngạc nhiên vừa lo lắng. Người hành hương nói:

- Đừng sợ hãi gì hết, Isaac. Ta không làm hại gì lão đâu.

Lão Do Thái nhẹ nhõm cả người:

- Cầu Chúa của dân Do Thái che chở cho ông. Tôi đang nằm mê thấy..., lạ thánh Abraham, may quá, đó chỉ là một giấc mộng...

Lão tự trấn tĩnh và tiếp theo bằng giọng bình thường.

- Thế ông có điều gì cần đến người Do Thái nghèo khổ này mà đến đây sớm vậy?

- Ta mách cho lão hay rằng nếu lão không rời khỏi nhà này ngay lập tức và đi đến nơi khác mau thì sẽ gặp tai biến lớn đấy.

Lão Do thái kêu lên:

- Trời đất ơi! Ai có lợi gì mà muốn hại một người Do Thái nghèo đói, khốn khổ như tôi nhỉ?

- Nào ta có biết được vì sao? Nhưng lão nghe đây: tối qua, trong phòng ăn, lão vũ sĩ có nói riêng với bọn nô lệ Hồi giáo bằng tiếng Saracens. Ta nghe hiểu vì ta thạo tiếng ấy lắm. Hẳn dặn chúng sớm nay phải theo dõi hành trình của lão, khi nào lão cách xa nhà này thì bắt lấy và dẫn đến dinh lũy của Philip Malvoisin, hay của Reginald Đầu bò.



Khó lòng mà tả nỗi sự khủng khiếp cực độ của lão già Do Thái khi nghe thấy tin ấy. Lão rụng rời chân tay vì sợ hãi. Hai tay lão buông thõng bên sườn, đầu cúi gục trước ngực, hai đầu gối khụy xuống như không mang nổi sức nặng của toàn thân; gân cốt và bắp thịt như rời rã, lão nằm phục bên chân người hành hương, không phải cúi xuống, quỳ xuống, gục xuống để cầu xin thương xót, mà là như có một sức mạnh vô hình nào từ phía đè ấn lão xuống đất không làm sao cưỡng lại được. Lão chấp hai bàn tay dẫn đeo lại giờ cao lên, nhưng mặt vẫn úp trên nền gạch:

- Lạy đức Thượng đế của thánh Abraham! Lạy thánh Moses! Lạy thánh Aaron! Giấc mộng đêm qua quả là điềm gở, không sai chút nào; tôi thấy gân cốt tôi như bị kim cặp, xé ra, tôi thấy chúng nó lấy cào sắt cào nát người tôi ra như dao búa đâm chém tươi bởi dân chúng thành Rabbah và con cháu thánh Ammon.

Người hành hương nhìn lão quá sợ hãi như vậy thì có vẻ thương hại, nhưng cũng vừa có ý khinh bỉ rõ rệt.

- Đứng dậy, Isaac hãy nghe ta đây. Lão sợ hãi như vậy kể cũng có lý. Lão hẳn biết chỉ vì có nhiều vàng bạc quá trong nhà mà bao nhiêu người Do Thái đã bị bọn vương công quý tộc hành hạ khổ sở để khảo của. Nhưng đứng dậy, ta sẽ giúp lão cách thoát. Tối qua, ăn uống quá khuya, bây giờ mọi người còn đang ngủ say. Lão hãy rời khỏi nhà này ngay đi. Ta rất thông thạo những đường ngang lối hẻm trong cánh rừng này, ta sẽ dẫn lão đi ra và khi nào gặp người có quyền thế đi dự hội võ, lão sẽ xin nhập bọn và nhờ che chở. Lão hẳn thiếu gì cách lấy lòng họ.

Nghe những lời nói đầy hứa hẹn đó, lão Do Thái như sống lại. Lão từ từ ngẩng lên và dần dần đứng hẳn dậy. Hất mớ tóc xám và chòm râu lòa xòa

ra phía sau, lão giương đôi mắt long lanh đen nhánh nhìn vào mặt người hành hương, trong khóe mắt lẩn lộn vừa hy vọng vừa sợ sệt, lại vừa thoáng vẻ nghi ngờ. Nhưng lúc nghe câu nói cuối cùng thì nỗi khủng khiếp lúc đầu tự nhiên lại trở lại; lão lại gục đầu xuống kêu lên:

- Tôi đâu có cách gì khiến họ sẵn sàng che chở cho tôi. Than ôi! Đối với người Giatô giáo thì chỉ có mỗi một cách là biếu tiền mới lấy lòng họ được; nhưng một người Do Thái bị bóc lột đến nghèo khổ xác xơ như tôi thì lấy đâu ra tiền bây giờ?

Rồi như quá nghi ngờ, lão kêu lên:

- Vì lòng kính Chúa, bác ơi! Bác đừng đánh lừa tôi nhé. Hãy vì đấng Tối cao sinh ra tất cả chúng ta, không phân biệt người Do Thái hay người Giatô, bác đừng lừa dối tôi, tội nghiệp. Ngay đến một người ăn mày Giatô giáo tôi cũng chẳng có cách gì lấy lòng được, dù hẳn chỉ đòi một đồng xu, tôi cũng chẳng có mà cho.

Vừa nói mấy lời sau cùng, lão vừa ngẩng lên nhìn người hành hương vẻ mặt van lơn, cầu khẩn thiết tha, hai tay nắm chặt lấy vạt áo người này. Người hành hương gỡ tay lão ra, dường như sợ bị nhiễm độc. Bác ta nói:

- Dẫu lão có chất trong nhà tất cả kho tàng của dân tộc Do Thái ta có lợi gì mà hãm hại lão? Khi mặc bộ áo này, ta đã có lời nguyện chịu sống nghèo nàn; ta không muốn đánh đổi cuộc sống đó lấy bất cứ điều gì, trừ một con ngựa và một bộ áo giáp. Vả lại, đừng tưởng rằng ta ao ước được là bạn đồng hành của lão hoặc muốn nhờ vả lão điều gì đâu. Nếu lão muốn ở lại đây, tùy ý; Cedric người Saxon có thể che chở cho lão được.

Lão già Do Thái kêu lên:

- Than ôi! Đời nào ông ta lại chịu cho tôi nhập bọn đi cùng cơ chứ. Cùng đi với một người Do Thái nghèo khổ như tôi, thì người Saxon cũng hổ thẹn như người Normans mà thôi. Còn như một mình tôi mà phải đi qua vùng đất đai của Philip Malvoisin và Reginald Đầu bò thì... Chàng trẻ tuổi tốt bụng ơi! Tôi xin cùng đi với chàng vậy! Thôi, mau lên... ta hãy nai nịt cho gọn ghẽ... trốn mau đi! Gậy của bác đây, cầm lấy, bác còn chờ gì nữa?

Người hành hương thấy lão cuống cuống vội vã cũng thương hại, chiều ý nói:

- Ta không đợi gì đâu. Nhưng để ta còn tìm cách ra khỏi chỗ này chứ. Đi theo ta.

Hai người bước sang căn phòng bên cạnh là chỗ ngủ của anh chẵn lợn Gurth, như các bạn đã rõ. Người hành hương nói:

- Dậy, Gurth; dậy mau. Mở cổng sau cho ta và lão Do Thái đi ngay.

Bây giờ chúng ta coi công việc của Gurth là bần tiện, nhưng thời ấy. Đó là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng trong đời sống của người Saxon. Anh ta thấy người hành hương nói như ra lệnh cho mình thì rất khó chịu. Vẫn nằm yên trên giường, anh chống tay nhồm dầy nửa mình, nhìn vào mặt người này với vẻ ngờ vực nói:

- Lão Do Thái chuồn khỏi Rotherwood, mà lại đi cùng bác hành hương, quái nhỉ?...

Wamba cũng vừa bước vào phòng chêm một câu:

- Có lẽ tôi cũng vừa nằm mê thấy nó ăn cắp một tảng mỡ, chuồn đi đấy^[18].

Gurth lại ngã mình xuống, kê đầu vào khúc gỗ đang làm gối nói:

- Mặc kệ, cả lão Do Thái và bác Giatô giáo, xin hãy cứ vui lòng chờ mở cổng lớn cho. Ở đây không có lệ cho khách chuồn đi vào lúc trời chưa sáng rõ thế này.

Người hành hương bèn lấy giọng ra lệnh nói:

- Nhưng ta chắc rằng người sẽ không từ chối ta ân huệ đó.

Đoạn người này cúi xuống thì thầm bằng tiếng Saxon vào tai anh chặn lộn đang nằm co ro trên giường. Gurth như bị điện giật, choàng dậy. Người hành hương giơ một ngón tay ra hiệu cho Gurth như bảo phải giữ bí mật, nói thêm:

- Gurth, cẩn thận đấy, người xưa nay vẫn là người khôn ngoan. Hãy mở cửa cho Isaac ra và cấm không được bép xép điều gì, nghe không?

Gurth hấp tấp tuân theo, Wamba và lão Do Thái đi đằng sau hết sức ngạc nhiên vì thấy anh ta thay đổi thái độ quá đột ngột như vậy.

Lão Do Thái vừa ra khỏi cổng đã kêu lên:

- Con lừa, con lừa của tôi đâu?

Người hành hương nói:

- Dắt con lừa của hãn lại đây, và này, nhớ cũng mang cho ta một con để ta cùng đi với hãn ra khỏi khu rừng này. Đến Ashby ta sẽ trao trả khi gặp người hầu của ông Cedric. Còn người, có muốn...

Người ấy thì thào vào tai Gurth nói tiếp.

Nghe xong, Gurth vội nói:

- Xin vui lòng, xin vui lòng, thế nào tôi cũng xin tuân lệnh.

Và anh lập tức quay lại làm theo ý muốn của người hành hương. Khi Gurth đã đi rồi, Wamba hỏi:

- Này, bác hành hương, bác đi đến Đất thánh học được những phép gì lạ thế?

Người hành hương trả lời:

- Thằng ngớ ngẩn, chúng ta đến Đất thánh để đọc kinh, để hối lỗi, để tự trừng phạt bằng cách nhịn đói, thức đêm và cầu nguyện.

Anh hề nói:

- Không phải. Bác học được phép gì tài hơn cơ. Chỉ có ăn năn và cầu kinh mà khiến được Gurth làm ơn thì lạ thật. Chỉ có nhịn đói và thức đêm mà bắt được nó cho mượn con lừa! Tôi không tin. Này, giá bác có gạ nó cho bác con lợn nái, có nhẽ nó cũng gật đầu đấy nhỉ?

- Mi không tin thì thôi. Mi thật chỉ là một tên Saxon ngu ngốc.

Anh hề nói:

- Bác nói phải. Chắc bác là người Normans, nếu tôi sinh ra cũng là dân Normans, thì hẳn tôi có cái may mắn được gần thành người khôn ngoan

đấy nhỉ?

Lúc ấy, Gurth vừa đi đến phía bên kia hào nước, tay dắt hai con lừa. Bọn khách lạ bước lên một chiếc cầu bắc qua hào làm bằng hai mảnh ván hẹp, hẹp như cánh cửa sau, chỉ vừa một người lách qua; phía ngoài hào nước có một hàng rào thông vào rừng bằng một cửa nhỏ và thấp.

Vừa nhận được một con lừa, lão Do Thái vội vã đưa bàn tay run rẩy rút từ trong vạt áo ra một chiếc túi nhỏ bằng vải sơn màu lam đặt lên yên; lão lẩm bẩm: “đây là bọc quần áo dùng để thay đổi... Chỉ có một ít quần áo thay đổi thôi mà”. Rồi lại vội vàng nhảy lên lưng con lừa một cách lanh lẹ không ngờ, vội vã đến nỗi không kịp xếp vạt áo để phủ cho thật kín chiếc bọc lúc ấy hẳn đã đặt cẩn thận phía sau yên.

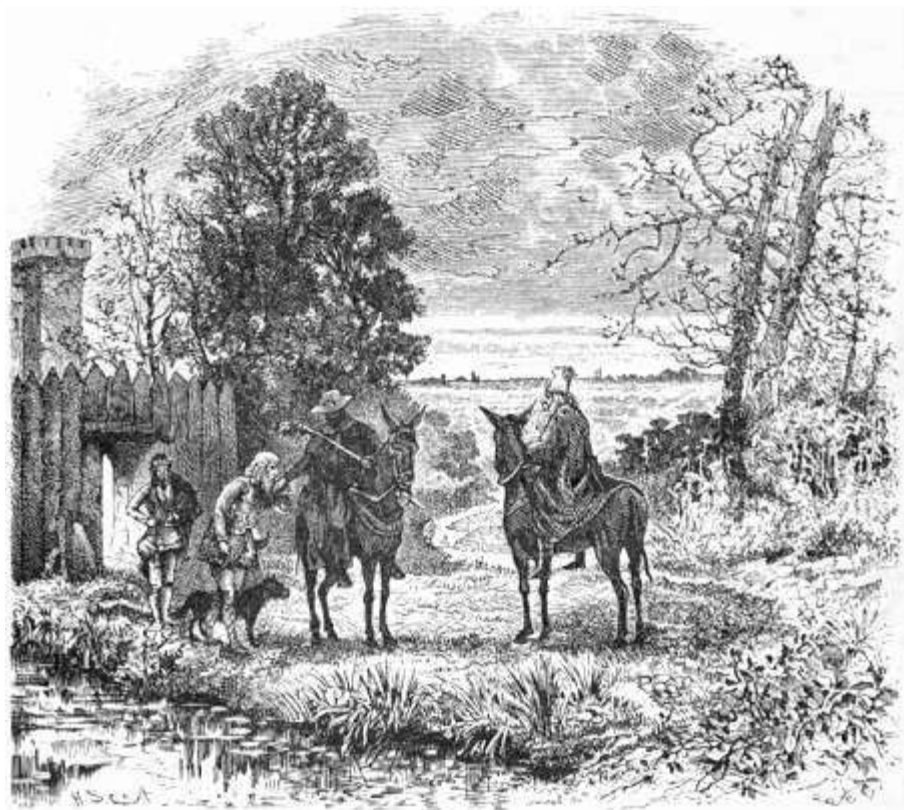
Người hành hương trèo lên lưng con lừa từ tốn hơn, vừa thúc lừa đi vừa giơ tay cho Gurth, anh chặn lợn đón lấy và hôn một cách hết sức kính cẩn, sau đó anh ta đứng ngay người nhìn theo bóng hai người đi vào rừng cho đến lúc bóng cây che khuất hẳn. Mãi đến khi nghe tiếng Wamba hỏi, anh ta mới như bừng tỉnh lại:

- Anh bạn Gurth ơi! Anh có biết rằng buổi sớm ấm áp hôm nay anh quá lịch sự và mộ đạo một cách khá đặc biệt không? Tôi thèm làm một ông cố đạo nghèo hoặc làm một anh hành hương đi chân đất để được anh đối đãi lịch sự, hậu hĩnh như vậy. Thật đấy, được hôn tay suông như thế mà chịu mất những một con lừa, tôi thì tôi chả chịu.

Gurth trả lời:

- Mày cũng khá tinh khôn đấy, nhưng mày cũng chỉ thấy có bề ngoài thôi; song người khôn ngoan đến mấy cũng không biết hơn mày đâu. Bây giờ đến lúc ta phải đi làm đây.

Nói đoạn anh ta quay trở lại căn nhà, theo sau là anh hề.



Trong khi đó, hai người khách lạ thúc lừa đi thật nhanh, lão già Do Thái tuổi tác như vậy chắc chẳng ưa phi nước đại, nhưng vì lo lắng quá, nên lão quên cả mệt mỏi. Người hành hương vốn thông thuộc các đường ngang ngõ tắt trong rừng nên cứ thúc lừa đi vào những con hẻm làm cho lão Do Thái mấy lần đâm nghi ngờ, chắc chàng đang dẫn lão ta vào cạm. Kể ra lão đa nghi như vậy cũng có lý, vì thời đó, trừ cái giếng cá bay ra, còn trên mặt đất, trên trời, dưới nước, không có giếng nào lại bị người ta đồng tình ghét bỏ và hành hạ thường xuyên như giếng người Do Thái. Chỉ cần một cơ vô nghĩa lý nhất đời nào đó, hoặc chỉ cần một lời kết tội quái gở và vu vơ nào đó, dân chúng cũng có thể xúm vào xâu xé và hành hạ người Do Thái được.

Cả bốn giống người Normans, Saxon, Đan mạch và Britons tuy thù hằn lẫn nhau thực, song lại cùng ganh nhau mà thù ghét giống Do Thái. Chỉ vì hai bên không cùng một tín ngưỡng mà dân tộc Do Thái bị thù ghét, chửi bới, khinh bỉ, cướp bóc và hành hạ. Các triều vua Normans, và cả những nhà quý tộc độc lập thường bắt chước hành động tàn bạo của nhà vua, đều hành hạ dân tộc mộ tín này một cách thường xuyên hơn, tính toán hơn và nhất là có lợi hơn. Ai cũng biết chuyện vua John giam một người Do Thái giàu có trong lâu đài của mình rồi mỗi ngày lấy kim vụn gây một chiếc răng của hăn. Cho đến khi hàm răng đã gây một nửa: hăn ta đành nộp một số tiền lớn, thế là được tha vì nhà vua bắt hăn cũng chỉ vì muốn làm tiền. Bọn người bị hành hạ ấy lại nắm gần hết số tiền mặt trong xứ, mà bọn quý tộc thì sẵn sàng bắt chước vua ăn cướp tiền của họ bằng đủ mọi cách áp bức kể cả phương pháp dùng nhục hình nữa. Song dân Do Thái háms lợi nên họ can đảm chịu đựng mọi chuyện chẳng lành, miễn là thu được những món lợi kếch sù, mà kinh doanh trên một nước tài nguyên thiên nhiên giàu có như nước Anh thì cũng chóng giàu lắm. Tha hồ cho Nhà nước tìm mọi cách làm khó dễ, tha hồ đặt ra một thứ thuế đặc biệt gọi là “Quỹ Do Thái” nhằm mục đích làm cho họ bớt giàu đi, khốn cùng đi, bọn Do Thái vẫn thu vào những đồng tiền không lỗ càng ngày càng chồng chất. Họ dùng những tín phiếu – hình như trong thương mại tín phiếu là do người Do Thái nghĩ ra đầu tiên – để luân chuyển những món tiền ấy từ người này qua người khác; khi nào sự làm ăn bị đe dọa, họ có thể dùng cách ấy mà chuyển cả kho tàng của mình ra nước ngoài, tiền nong vẫn còn nguyên vẹn. Bọn người nắm quyền sinh sát đối với họ cuồng tín và tàn bạo bao nhiêu thì người Do Thái càng cứng cổ và keo cú bấy nhiêu. Hình như càng hành hạ khỏe, họ càng keo cú già. Nhờ buôn bán mà họ trở thành giàu có nứt hố đổ vách. Thường họ khổ sở vì có nhiều tiền, song cũng có khi vì có nhiều tiền mà họ trở thành có thể lực và được che chở phần nào. Họ sống trong tình trạng như vậy, nên tính tình họ sinh ra thận trọng, đa nghi, sợ sệt, nhưng cũng lại bướng bỉnh khó chơi; đặc biệt họ biết tìm cách thoát khỏi những vố nguy hiểm rất tài tình.

Hai người thúc lừa đi qua những con đường hẻm một lúc lâu, người hành hương lên tiếng:

- Đi đến chỗ cây cổ thụ chết khô kia kìa là đến địa phận đất đai của Đầu bò đấy. Ta đi quá địa phận của Malvoisin khá xa rồi, bây giờ không còn lo ai đuổi theo nữa.

Lão Do Thái nói:

- Nếu họ đuổi nhanh, cầu trời cho bánh xe của họ long ra, giống như bọn khách của Pharaoh xưa kia. Nhưng bác hành hương ơi! Đừng bỏ tôi mà đi nhé. Tôi sợ cái lão vũ sĩ dữ tợn man rợ và bầy nô lệ Saracens của hăn lắm. Bọn chúng có cần tôn trọng luật lệ gì của ai bao giờ.

Người hành hương nói:

- Ta và lão phải chia tay thôi; trừ trường hợp thật cần thiết, một người như ta đi với lão trông khó coi lắm; vả lại nếu gặp cả hai thằng man rợ ấy mà chúng lại có vũ khí thì một người hành hương như ta có giúp gì được lão.

Lão Do Thái nói:

- Chàng trẻ tuổi ơi, chàng không thể bênh vực tôi thật, song tôi biết chàng không bỏ tôi đâu. Tôi xin chàng che chở cho tôi, mặc dầu tôi nghèo khổ như thế này. Tiên thì lạy thánh Abraham, tôi chẳng có đồng nào, nhưng...

Người hành hương vội ngắt lời:

- Ta đã nói rằng ta không cần lấy tiền mà cũng không cần tạ ơn. Ta có thể chỉ lối cho lão và cũng có thể trong trường hợp nào bệnh vực lão, vì bệnh vực một người Do Thái bị bọn Saracens hãm hại thì cũng là một việc người Giatô giáo nên làm. Vì vậy ta cũng muốn lão tìm được đoàn khách bộ hành nào chắc chắn mà xin nhập bọn. Sắp đến tỉnh Sheffield rồi, đến đó thế nào lão cũng tìm thấy nhiều người Do Thái để tìm chỗ trú ẩn.

- Chàng trẻ tuổi tốt bụng ơ! Cầu thánh Jacob phù hộ cho chàng. Ở Sheffield tôi có người nhà là Zareth, tôi có thể tạm trú ở đó rồi tìm cách chặn chặn mà tiếp tục cuộc hành trình được.

Người hành hương nói:

- Thôi cũng được, thế thì đến Sheffield ta chia tay, chỉ đi độ nửa giờ nữa là thấy tỉnh rồi.

Suốt trong nửa tiếng đồng hồ ấy, không ai nói với ai câu nào; người hành hương hình như không muốn nói chuyện với lão Do Thái, trừ khi nào thật cần. Còn lão Do Thái thì không dám gợi chuyện với một người lão thấy hơi thiêng liêng vì đã từ Đất thánh trở về. Họ dừng lại trên đầu một cái dốc thoải thoải, người hành hương chỉ tỉnh Sheffield ở cuối dốc nói:

- Thôi, ta chia tay nhau ở đây thôi.

Isaac nói:

- Xin chàng hãy để tôi cảm tạ chàng đã. Tôi cũng chẳng dám mời chàng cùng đi với tôi đến nhà Zareth, để hẳn giúp cho cái gì tạ ơn chàng.

Người hành hương trả lời:

- Ta đã nói rằng ta không cần tạ ơn. Nếu có người theo đạo Giatô mắc nợ lão mà không trả được, lão hãy nói tay đừng có tàn nhẫn hành hạ, thế là đã đền ơn việc ta giúp lão sớm nay đây.

Lão Do Thái nắm áo chàng ta giữ lại:

- Khoan đã, khoan đã, xem tôi có giúp chàng được điều gì chẳng. Có trời làm chứng, tôi nghèo lắm. Tôi nghèo nhất trong số những dân Do Thái ở đây đây, song chàng tha lỗi cho tôi nhé, tôi cũng đoán được chàng đang cần một thứ.

- Nếu lão đoán đúng thì lão cũng chẳng có mà giúp đâu, ngay đến lão có cũng chịu, huống chi lão nói là rất nghèo.

Lão Do Thái tiếp theo:

- Chao ời! Chàng hãy tin tôi, tôi nói thực đấy! Tôi bị nợ nần cướp bóc mất sạch sành sanh của cải. Trước kia tôi cũng có đồ đạc tiền nong, có cả tàu đi bể, sau bị mắc nợ, khánh kiệt hết cả... Nhưng tôi biết chàng đang cần thứ gì, có lẽ tôi cũng giúp được chàng. Chàng đang cần một con ngựa và một bộ áo giáp.

Người hành hương giật nảy mình, quay lại nhìn lão già, vội nói:

- Ma quỷ nào xui lão đoán lạ lòng như vậy?

Lão Do Thái mỉm cười:

- Không sao đâu, chắc là tôi đoán đúng rồi; mà tôi đoán được đúng thì tôi cũng có thể giúp được.

Người hành hương nói:

- Lão không biết rằng những người hành hương như ta có lời nguyện như thế nào à?

Lão Do Thái trả lời:

- Tôi hiểu người Giatô lắm, người quý phái cũng nhiều khi mộ tín đến mức vác gậy, đi dép thô để rửa tội, như một người mê tín, hoặc đi bộ mà thăm những mộ người đã chết.

Người hành hương nghiêm nghị nói:

- Lão Do Thái kia, đừng có nói bậy.

- Xin chàng tha lỗi, tôi vừa nói lẫn... Nhưng tối qua và sớm nay chàng có vô tình nói mấy lời, nghe thấy tôi đoán được ngay chàng là ai rồi. Và lại dưới vạt áo hành hương kia, sớm nay lúc chàng cúi xuống đánh thức tôi dậy, tôi đã thấp thoáng thấy cái dây của hiệp sĩ và một cái cựa gót bằng vàng.

Người hành hương mỉm cười:

- Nếu người ta cũng tinh mắt nhòm ngó như lão thì dưới vạt áo kia của lão chắc nhìn thấy nhiều thứ lạ lắm nhỉ?

Lão Do Thái đỏ mặt nói:

- Thôi, không nói đến chuyện ấy nữa.

Đoạn như muốn cắt đứt câu chuyện, lão vội vàng rút giấy bút ra và vẫn ngồi trên lưng con lừa, tỳ tay vào chiếc mũ vàng mà viết vào một mảnh giấy. Viết xong, lão đưa cho người hành hương mảnh giấy có những hàng chữ Do Thái nói:

- Ở tỉnh Leicester, ai cũng biết người Do Thái triệu phú Kirjath Jairam Lombardy. Chàng hãy trao thư này cho lão ta. Lão hiện đang có sáu bộ áo giáp kiểu Milan bán: bộ tồi nhất, nhà vua cũng phải thích; lại có mười con ngựa chiến, con tồi nhất, hoàng đế cũng có thể chọn dùng mà chiến đấu giữ ngôi vàng của mình được. Lão ta sẽ để chàng tùy thích lựa chọn, lại sẽ đưa kèm đủ lễ bộ để chàng có thể dự hội võ; khi nào xong hội, chàng sẽ trả lại lão cẩn thận, trừ phi chàng thắng cuộc có đủ tiền mang trả lão thì không kể.

Người hành hương mỉm cười:

- Nhưng này Isaac, lão không biết trên võ đài, người nào ngã ngựa thì phải chịu mất cả ngựa và mọi đồ trang bị cho người thắng cuộc à? Ta cũng có thể không may bị thua, mất ngựa mất giáp thì lấy gì mà đền được?

Lão Do Thái có vẻ hơi bối rối, nhưng lão cố gắng lấy can đảm nói vội vàng:

- Không, không, không thể thế được đâu. Trời sẽ phù hộ cho chàng. Mũi thương của chàng sẽ mạnh như chiếc gậy thần của thánh Moses.

Vừa nói lão vừa quay lừa định đi. Lần này đến lượt người hành hương nắm áo lão lại:

- Này Isaac, lão chưa biết hết những rủi ro có thể xảy ra đâu. Trong khi chiến đấu, ta sẽ không tiếc ngựa, tiếc sức đâu, nhờ con ngựa bị chết, áo

giáp bị hư hỏng thì sao? Vả chăng, dân Do Thái các người có cho ai mượn không cái gì, phải có tiền thuê mới được.

Lão Do Thái vịn mình trên lưng con lừa như người lên cơn đau bụng. Nhưng rồi tình cảm tốt cũng thẳng nổi tính keo kiệt thường ngày. Lão nói:

- Không cần, không cần. Thôi, tôi đi đây. Nếu có bị hư hại, chàng sẽ không phải đền tiền. Lão Kirjath Jairam sẽ vì tình người nhà đối với tôi mà không bắt đền chàng đâu. Thôi, chào chàng nhé. Đoạn lão quay đi, song còn ngoái cổ lại nói:

- Nhưng này, chàng trẻ tuổi tốt bụng kia ời! Đừng quá ham cái trò vô ích ấy làm gì, không phải tôi sợ mất con ngựa và bộ giáp đâu, tôi lo cho tính mệnh của chàng đấy.

Người hành hương lại mỉm cười:

- Cám ơn lão lắm lắm, ta sẽ chiến đấu hết sức ta, mà con ngựa của lão cũng khá mệt đấy. Nhưng ta sẽ đền lão.

Hai người chia tay nhau, mỗi người theo một ngã để đi đến Sheffield.





CHƯƠNG BẢY

*Bọn hiệp sĩ, theo sau là rất nhiều tùy tùng, toàn những hộ sĩ,
Đang tiến bước. Họ đều mặc quần áo sắc sỡ, trang sức kỳ lạ
Người thì đang buộc dải mũ, người thì cầm trong tay ngọn giáo,
Một người khác đang giơ cao một chiếc khiên lấp lánh
Con chiến mã nện mạnh gót trên mặt đất, dáng bồn chồn,
Mép sùi bọt, mũi phì phò, răng nghiến hàm thiếc.
Bọn thợ rèn và thợ áo giáp cưỡi ngựa diễu qua
Tay cầm giữa, búa đeo trên lưng.
Có đinh để đóng lại những mũi thương bị hỏng, có dây da để làm quai
kiên.
Lính khinh kỵ canh gác các phố, đứng thành hàng ngũ chỉnh tề
Bọn hề chen chúc nhau đi đến, tay cầm gậy ngắn*

Palamon và Arcite

Tình hình nước Anh bấy giờ cũng khá bi đát. Hoàng đế Richard còn đang bị quân công Austria, một người nham hiểm và độc ác, cầm tù. Hoàng đế bị giam giữ ở đâu, số phận hiện ra sao, hầu hết nhân dân nước Anh mập mờ không biết rõ hẳn. Sống trong nước họ ề cổ dưới bao nhiêu ách áp bức khổ sở.

Mặc dầu chịu ơn của vua Richard rất nhiều, hoàng tử John lại đồng lòng với vua Philip nước Pháp, là kẻ tử thù của Richard, dùng mọi áp lực buộc quân công Austria kéo dài thời gian cầm tù anh mình. Đồng thời hẳn tìm cách mở rộng thế lực phe mình, dự định bao giờ vua Richard chết sẽ tranh ngôi với người kế thừa chính thức tức Arthur, quân công Brittany, con trai Geoffrey Plantagenet, anh cả của John. Sau này ta đều rõ hẳn đã thực hiện âm mưu cướp ngôi ấy. Bản tính hời hợt, trác táng và nham hiểm, hoàng tử John lôi kéo rất dễ dàng về phe mình tất cả những kẻ đang lo sợ bị Richard trừng phạt vì khi nhà vua vắng mặt chúng đã trót phạm những tội tày đình, hẳn còn tập hợp tất cả những người “đảo thiên nghịch địa”, nghĩa là bọn quân nhân dự cuộc Thánh chiến trở về; chúng mang về đủ mọi thói xấu học được ở phương Đông, tính tình sắt đá và không còn mấy chút lương tâm. Bọn này chỉ ao ước trong nước có biến loạn để thừa cơ đục nước béo cò.

Dân chúng đã khổ sở vì vậy, lại còn thêm nạn trộm cướp như rươi. Vì không chịu nổi ách áp bức của chúa phong kiến, vì những luật lệ quá khe khắt về việc săn bắn trong rừng, họ không sống nổi bèn tự lập thành từng đảng cướp lớn, chiếm cứ những cánh rừng hoặc những bãi hoang, sống ngoài vòng cương tỏa của pháp luật. Ngay đến cả bọn quý tộc cũng mỗi người là một ông vua con hùng cứ một phương đóng đô trong dinh lũy của mình: chính họ lại cầm đầu cho một bọn nửa dân lành, nửa trộm cướp. Muốn nuôi sống bọn này và do thói kiêu ngạo, muốn duy trì cuộc sống cực kỳ xa xỉ, bọn quý tộc phải vay tiền của bọn Do Thái, chịu lãi bóp cổ, làm

cho tài sản của họ mòn đi trông thấy, thành ra nhiều khi có dịp thuận tiện là họ vỗ nợ ngay bằng cách dùng võ lực đối với chính chủ nợ của mình.

Trong tình trạng bị nhiều tầng áp bức như vậy nhân dân nước Anh không những khổ sở trong hiện tại mà tương lai còn đáng lo hơn nữa. Họa vô đơn chí, lại thêm nạn dịch ghê gớm đang lan tràn khắp trong nước; có dịch mà dân chúng thuộc tầng lớp dưới lại sống bẩn thỉu, ăn uống bậy bạ, nhà ở tồi tàn, thành ra người chết nhiều vô kể; kẻ còn sống sót nhìn cái tương lai đen tối của mình, cũng ao ước được thần bệnh mang đi cho rảnh kiếp.

Tuy sống trong cảnh khổ cực như vậy mà nghe nói có hội võ thì kẻ nghèo cũng như người giàu, kẻ bình dân cũng như người quý phái, đều náo nức vì đó là những ngày hội lớn thời bấy giờ. Họ thích hội võ như những người dân nghèo xác xơ ở Madrid thích xem đấu bò tốt vậy. Người già cũng như trẻ, bận việc gì cũng bỏ đấy đã, tàn tật cũng cố mà đi xem cho bằng được. Hội võ tổ chức ở Ashby thuộc quận Leicester. Có lẽ hoàng tử John sẽ chủ tọa làm cho cuộc đấu thêm long trọng; tin đó làm bàn dân thiên hạ nô nức từ bốn phương kéo nhau đến bãi đấu từ sớm tinh mơ, nơi đó sẽ là nơi gặp gỡ của những tay kỳ sĩ danh tiếng lẫy lừng trong xứ.

Phong cảnh nơi hội võ cũng thật là đẹp. Bên ven cánh rừng cách tỉnh Ashby độ một dặm có một cánh đồng rất rộng, cỏ xanh tươi mịn màng, một bên là rừng, một bên là hàng cây sồi mọc rải rác, có cây to mấy người ôm không xuể. Bãi đất này hình như sinh ra chỉ để dành riêng cho những cuộc đấu võ thì phải: bốn phía là những dốc cao thoai thoải, ở giữa là một khu đất phẳng dài khoảng một phần tư dặm, bề rộng khoảng một nửa chiều dài, có hàng rào gỗ vây quanh. Khu đất này hình chữ nhật, bốn góc lượn tròn để người xem dễ nhìn. Cửa vào của các đấu sĩ ở phía nam và phía bắc bãi có cổng gỗ chắc chắn, rộng đủ cho hai người cưỡi ngựa cùng đi lọt. Ở mỗi cửa như thế, có hai viên xướng lệnh, sáu người lính thối kèn hiệu, sáu viên điều lệnh và một đội vũ sĩ rất đông. Những người này có nhiệm vụ giữ gìn trật

tự và kiểm tra điều kiện những vị hiệp sĩ muốn vào dự cuộc giải trí thượng võ này.

Trên một gò đất cao gần cổng phía nam có dựng năm căn lều đẹp, trên có cắm cờ đuôi nheo nửa màu đỏ quách, nửa màu đen, đó là màu cờ hiệu của năm vị hiệp sĩ thách đấu. Dây căng lều cũng đồng màu. Trước cửa mỗi cái lều có treo chiếc mộc của nhà hiệp sĩ chủ nhân chiếc lều, bên cạnh có một tên võ sinh đứng hầu; tên này tùy theo ý thích của chủ hoặc ăn mặc kỳ dị giả làm kẻ mọi rợ, hoặc ăn mặc theo những kiểu lạ lùng khác suốt trong thời gian dự hội. Chiếc lều danh dự ở giữa là lều của Brian Bois-Guilbert; hãn vốn nổi tiếng trong các thú chơi thượng võ, lại quen thân với bọn hiệp sĩ chủ trì cuộc hội họp này nên mặc dầu hãn mới đến, bốn tay hiệp sĩ thách thức kia cố nài hãn nhập bọn và còn nhận hãn là đầu lĩnh. Cạnh lều hãn, một bên là lều của Reginald Đầu bò và lều của Philip Malvoisin, một bên là lều của Hugh Grantmesnil; tay này là một nhà quý tộc trong vùng, con cháu High Steward, một vương quốc thời William Bách thắng và con là William Rufus. Chiếc lều thứ năm là của Ralph Vipont, hiệp sĩ dòng tu thánh John ở Jerusalem, chủ nhân một ít đất đai ở vùng gọi là Heather, gần Ashby-de-la-Zouche. Một con đường dốc thoải rộng khoảng mười thước dẫn từ cổng vào tới cái gò chỗ dựng năm cái lều, chung quanh gò này và chung quanh mảnh sân trước mặt năm cái lều có hàng rào bao bọc, có vũ sĩ canh gác cẩn thận.

Cuối bãi có một cái cổng rộng khoảng ba mươi bộ, cạnh cổng có một khoảng đất rộng có rào bao bọc, đây là chỗ đứng của các hiệp sĩ được xếp là đối thủ của năm hiệp sĩ thách thức. Phía sau có dựng nhiều lều chứa các đồ giải khát cho các đấu sĩ, hoặc là nơi bọn thợ chữa áo giáp, thợ móng ngựa và các người tùy tùng ở. Bọn này sẵn sàng giúp đỡ các hiệp sĩ khi cần thiết.

Chung quanh bãi, dựng tạm nhiều khán đài, ở trong có trải nhiều thảm và đệm, lại có nhiều gối bông để các nhà quý phái và các phu nhân tiện ngồi xem đấu võ. Phía trước những khán đài này, sát cạnh bãi là chỗ đứng của bọn phú nông^[19], và những khán giả không phải là dân cùng đinh, chỗ này tương tự như loại ghế hạng nhì ở rạp hát vậy. Còn đám quần chúng bình dân thì chen chúc nhau trên những tấm đệm cỏ làm sẵn đặt ở phía ngoài cùng, chỗ này được cái là cao nên học có thể nhìn qua đầu các ngài quý tộc mà xem đấu võ dễ dàng. Lại còn khối người ngồi vắt vẻo trên những cành cây chung quanh bãi, ngay cả trên gác chuông một cái nhà thờ gần đó cũng kín đặc những người xem.

Bây giờ ta mới nói đến việc chuẩn bị chung trong đấu trường; khán đài chính đặt chính giữa mặt phía đông bãi đấu, trông thẳng đúng vào chỗ các đấu sĩ chiến đấu với nhau. Khán đài này cao hơn cả, trang hoàng cũng rực rỡ hơn cả, có đặt một cái ghế lớn như một cái ngai, trên có mang huy hiệu của nhà vua. Bọn vũ sĩ, võ sinh và lính khinh kỵ mặc binh phục lộng lẫy đứng túc trực trung quanh chỗ ngồi danh dự này là chỗ dành riêng cho hoàng tử John và các cận thần. Đối diện với khán đài này là một khán đài khác, trang hoàng tuy kém rực rỡ nhưng lại có phần vui mắt hơn khán đài dành cho hoàng tử. Chung quanh một chiếc ngai có phủ vải màu hồng và màu xanh, có nhiều võ sinh và thị nữ trẻ tuổi túc trực, chọn toàn những cô xinh đẹp nhất cho mặc quần áo kiểu đặc biệt lạ mắt cũng màu xanh và màu hồng. Phía trên treo rất nhiều cờ lớn nhỏ, cái thì thêu hình trái tim bi thương, cái thì thêu hình trái tim rực cháy, trái tim rớm máu, hoặc hình cái cung, cái nỏ, nghĩa là đủ các thứ hình vẽ thông thường tượng trưng cho sự chiến thắng của thần Ái tình. Khoảng giữa đám cờ quạt ấy có một cái bảng đề mấy chữ “Bà chúa Sắc đẹp và Tình yêu”. Nhưng trong dịp này, cô nào sẽ là Bà chúa Sắc đẹp và Tình yêu thì chưa ai được biết.

Lúc này, khán giả đủ các loại đang chen lấn nhau đi vào tìm chỗ ngồi; cũng có người tranh giành chỗ của nhau mà sinh ra xô xát. Bọn vũ sĩ đã

phải thẳng tay can thiệp vài đám; anh nào bướng bỉnh là họ dùng ngay cán búa tầm sét và đốc gươm để nói chuyện. Trong số các vị khán giả lớp trên cũng có vài vụ tranh giành; đối với các vị này thì phải nhờ đến hai viên quan giám trận là William Wyvil và Stephen Martival. Hai ông này võ khí tua tủa đầy người, cưỡi ngựa đi vòng quanh bãi để đôn đốc việc giữ gìn trật tự trong khán giả.

Dần dần các khán đài đều đông đặc những hiệp sĩ và các nhà quý tộc; họ mặc áo dài kiểu đi chơi, tay áo dài phất phơ nhiều màu. Các bà, các cô đến xem còn đông hơn cả nam giới, ăn bận diêm dúa lộng lẫy, ngồi chen chúc nhau. Ai cũng tưởng phái yếu không ưa cái trò đổ máu và nguy hiểm này, nhưng không phải. Phía dưới và bên trong cùng khán đài là chỗ ngồi của bọn phú nông giàu có và bọn thị dân cũng như bọn tư sản. Bọn này hoặc vì khiêm tốn, vì ít tiền, hoặc vì không có chức vị rõ rệt nên không dám ngồi vào những chỗ tốt hơn. Chính trong đám khán giả này, lại hay xảy ra những chuyện cãi cọ vì tranh chỗ ngồi của nhau nhiều nhất.

Một lão già, mặc một tấm áo cũ đã trở tãi, tuy nghèo xác nhưng cũng cố đeo một chiếc dây bằng vàng và đủ cả gươm dao găm trên người để tỏ ra ta đây là tay quyền quý; lão nói:

- Cái con chó vô đạo này, đồ chó ghẻ, mi lại dám chen lấn một người Giatô, một nhà quý phái Normans con cháu dòng họ Montdidier như tao à?

Thì ra câu nói bất lịch sự kia dùng để dỗi Isaac. Lão Do Thái hôm nay ăn bận rất cầu kỳ lộng lẫy. Lão khoác một chiếc áo nỉ có viền nhiều đăng ten và có điểm lông thú. Lão cố chen lấn để tìm cho con gái một chỗ ngồi ở hàng ghế dưới cùng trước khán đài. Cô này tên là Rebecca rất xinh đẹp, vừa gặp cha ở Ashby. Cô nắm chặt lấy cánh tay ông bố, hơi có vẻ sợ hãi vì những người chung quanh đang có ý khó chịu vì bị lão Do Thái chen lấn. Chúng ta rõ, ở chỗ khác thì Isaac có vẻ khúm núm, sợ sệt đấy, song ở đây

lão biết rõ chẳng cần phải sợ ai hết. Giữa những nơi hội họp công cộng mà có nhiều người Do Thái dự như thế này, không có nhà quý tộc keo kiệt độc ác nào dám động đến người lão. Người Do Thái được che chở ở những nơi công cộng. Tuy cũng chẳng bảo đảm chắc chắn gì cho lắm, nhưng nhiều khi trong số người đến xem ở đây lại có khối nhà quý tộc sẵn sàng ra tay che chở cho họ, chắc vì tính toán cầu lợi. Riêng hôm nay, Isaac lại vững tâm hơn, vì biết rõ hoàng tử John đang trù tính việc đem ít đồ trang sức và đất đai cầm cho các nhà buôn Do Thái ở York lấy một món tiền lớn. Isaac cũng có tham dự một phần quan trọng nhưng trong việc này, lão lại biết hoàng tử đang sốt ruột muốn điều đình cho xong chuyện vay mượn này đi, nên yên trí có chuyện gì xảy ra, ắt hoàng tử sẽ che chở cho lão.

Nghĩ vậy lão vững tâm hơn và đâm bạo, cứ lách bừa vào đám đông người Giatô để tìm chỗ ngồi hợp ý mình, chẳng kể họ theo tôn giáo nào, giàu nghèo hay sang hèn. Song câu nói của lão ban nãy làm cho người chung quanh tức giận. Một bác phú nông vạm vỡ, mặc áo màu xanh thẫm, ngang lưng đeo một chiếc quai đeo bướm có tua bạc, và mười mũi tên, tay cầm một chiếc cung dài sáu bộ ^[20], quay phắt lại. Mặt bác áng chừng phôi sương nắng nhiều nên đỏ như da bồ quân, lúc này tím lại vì tức giận; bác vừa nhìn lão Do Thái vừa nói: “Cái thằng này hút máu, hút mủ bọn con nợ mà trở thành giàu có giống như con nhện bép múp, cứ núp trong xó tối thì còn tha được, chớ đã lộ ra chỗ sáng thì phải giẫm cho bẹp ruột”. Câu nói đã đáng sợ thay, lão lại nói bằng tiếng Normans pha tiếng Anh với giọng đánh thép, mặt lạnh như tiền, khiến lão Do Thái chùn lại. Lão vừa định chuồn khỏi cái nơi nguy hiểm này thì may quá, mọi người đổ dồn sự chú ý vào hoàng tử John vừa bước vào trong bãi đấu. Theo sau hoàng tử có một đám đông tùy tùng, vừa là con chiên, vừa là tu sĩ, người nào người nấy ăn mặc diêm dúa, sắc sỡ, bộ điệu vui vẻ. Trong số thầy tu có lão Chánh xứ Jorvaulx, lão ăn vận lộng lẫy hết sức đối với cách phục sức của thầy tu cấp trên. Khắp người chỗ nào cũng đầy những lông thú và vàng. Mũi giày của lão còn vượt xa cái kiểu lỗ bịch đương thời, cong vút lên, không phải chỉ

đến đầu gối mà dễ thường đến tận thắt lưng, khiến lão chịu không thể xỏ được chân vào bàn đạp khi cưỡi ngựa. Lão thầy tu ưa làm đóm này chẳng cho thể là bất tiện lắm, có lẽ còn thích là khác, vì có dịp trở tài cưỡi ngựa không cần xỏ chân vào bàn đạp như bọn kỵ sĩ tầm thường cho thiên hạ xem, nhất là trước mặt các bà cô. Những người khác đi theo hoàng tử John gồm có bọn đầu lĩnh cầm đầu toàn quân đánh thuê, vài tên nam tước kẻ cướp, mấy tên cận thần chuyên lo chuyện trác táng của hoàng tử, cùng rất nhiều hiệp sĩ dòng tu Thánh chiến và dòng tu thánh John.

Mọi người đều rõ bọn chiến sĩ thuộc hai dòng tu này đối lập với hoàng đế Richard. Họ đứng về phía vua Philip nước Pháp trong những cuộc xung đột liên tiếp ở Palestine giữa vua nước Pháp và hoàng đế Sư tử tâm nước Anh. Ai cũng rõ vì mâu thuẫn trên mà bao nhiêu cuộc chiến thắng rực rỡ của vua Richard rút cục thành phí uổng. Chương trình tảo bạo của nhà vua định vây hãm Jerusalem bị phá vỡ và bao cuộc thắng lợi vẻ vang của ngài kết thúc bằng cuộc hoãn chiến mập mờ với Saladin. Thái độ của bọn hiệp sĩ Thánh chiến và Cứu tế khi ở Palestine thế nào thì khi về nước vẫn nguyên như vậy: họ liên kết với phe hoàng tử John, không thích Richard trở về nước và không thích Arthur, người kế thừa chính thức của Richard, được lên ngai vàng. Vì nhiều nguyên nhân khác hoàng tử John rất căm thù và “khinh bỉ những gia đình Saxon có thể lực còn sót lại trong nước. Hắn luôn rình mọi cơ hội gây chuyện rắc rối và làm nhục họ. Hắn biết thừa rằng họ không ưa gì hắn và ghét cả những chủ trương của hắn; phần lớn nhân dân nước Anh cũng vậy, họ cũng đang sợ rằng nếu có ông vua nào lên ngôi, do vị hoàng tử đang điếm và tàn bạo này nặn ra, thì quyền lợi và tự do của họ càng bị hạn chế thêm mà thôi.

Đi đầu cả bọn, hoàng tử John cưỡi ngựa, mặc bộ áo lộng lẫy màu vàng và đỏ thắm, một tay cầm một con chim ưng, đầu đội chiếc mũ lông có điểm một cái vòng bằng hạt ngọc quý; mớ tóc dài uốn cong tỏa ra rủ xuống hai vai. Hoàng tử John ngồi trên lưng một con ngựa màu tro, cùng đoàn tùy

tòng kìm ngựa đi giễu trong bãi đấu, miệng cười toe toét với bọn theo hầu, chẳng cần giữ gìn thể diện liếc mắt nhìn khắp mặt đám phụ nữ có nhan sắc ngồi trong khán đài.

Nét mặt hoàng tử tuy có vẻ liêu lĩnh, rất kiêu kỳ và hoàn toàn sắt đá, song lại khá đẹp trai, cái lối đẹp trai của một khuôn mặt bẩm sinh có những nét đều đặn, tươi tỉnh vì quen xã giao lịch thiệp, nhưng hoàn toàn không có vẻ thẳng thắn, thật thà; nét mặt ấy dường như sinh ra để che giấu những ý nghĩ thực trong đầu. Cái kiểu mặt ấy, thường có người lầm cho là người thẳng thắn bộc trực, thật ra là một kẻ tính tình phóng túng, không thềm để ý đến ai, tự hào vì là con ông cháu cha, vì giàu có, hoặc vì những đặc quyền khác, chứ không mấy may có một tí giá trị thực nào. Nhưng đám người thiện cận – trăm người thì chín mươi chín người thuộc loại này – cứ choáng mắt vì cái mũ lông lầy, cái áo choàng quý giá có điểm long cầy núi loại đắt tiền nhất và đôi ghệt bằng da mìn có mắc cựa gót bằng vàng; trông kiểu cười ngựa mềm mại khéo léo của hoàng tử họ lại càng phục, nên vỗ tay cứ như pháo nổ.

Đang khi vui vẻ diễu quanh bãi, hoàng tử phải chú ý đến những tiếng ồn ào vẫn chưa hết hẳn do việc Isaac chen lấn tìm chỗ ngồi gây nên. Hoàng tử rất tinh mắt, nhận ngay ra mặt lão Do Thái, song hoàng tử còn thú vị hơn khi nhìn thấy sắc đẹp của cô gái Do Thái đang sợ hãi nép mình, nắm chặt lấy tay bố.

Quả thật Rebecca đẹp không thua một mỹ nhân nghiêng nước nghiêng thành nào ở Anh quốc, ngay cả hoàng tử John là người có con mắt sành sỏi về khoản này cũng phải công nhận như vậy. Thân hình thật cân đối, nàng lại mặc quần áo lối đàn bà Do Thái nên lại càng nổi. Vành khăn lụa màu vàng rất hợp với da mặt bánh mật; đôi mắt sáng long lanh, hai nét mày vòng cung tuyệt đẹp, mũi dọc dừa thanh thanh, răng trắng như ngọc; mái tóc đen nhánh như huyền, tết thành từng búp nhỏ, quấn quăn xoắn

một cái gáy và một bộ ngực tuyệt mỹ ẩn hiện dưới làn áo mỏng; áo này may bằng lụa Ba Tư, dài quét đất, in nhiều hoa khác màu trên nền đỏ sẫm. Người như thế lại ăn bận như thế, trông nàng chẳng kém gì các bà, các cô quý phái đẹp nhất ngồi chung quanh. Hàng khuy áo trước ngực bằng vàng nạm ngọc, có ba chiếc trên cùng để hở không cài vì trời bức, khiến người ta nhìn thấy những muống tưởng tượng thêm. Chiếc vòng kim cương có nạm ngọc rất quý đeo ở cổ càng bắt người ta chú ý. Trên vành khăn lụa, có đính một chiếc lông đà điểu bằng một cái cặp nạm kim cương càng khiến nàng thêm ưa nhìn. Các bà, các cô ngồi phía trên chỉ tỏ, bữu môi giấu cợt, thực ra trong bụng họ rất thèm có sắc đẹp như nàng.

Hoàng tử John nói:

- Thề có lão Abraham trọc đầu, cô con gái Do Thái kia thật đẹp, ông vua sáng suốt nhất trông thấy cũng phải mê mẩn tâm thần. Này, Chánh xứ Aymer, ông thấy thế nào?

Lão Chánh xứ nói bằng cái giọng khịt mũi:

- Đẹp như Hằng nga giáng thế thật, nhưng xin điện hạ nhớ cho rằng nó là con gái Do Thái đấy.

Hoàng tử không để ý đến lão, nói tiếp:

- Hừ, mình cũng bất công thật, cứ để cho những công hầu của vàng bạc ^[21] chen lẫn với mấy thằng khố rách, trong túi không có lấy một đồng trinh. Thề có thánh Mark, ông hoàng chủ nợ của ta và nàng mỹ nhân Do Thái kia phải được mời ngồi trên khán đài. Này, Isaac, ai đấy? Vợ lão hay con gái thế? Cái cô tiên nồn nà mà lão giữ khư khư như giữ của kia kìa?

- Thưa Đức ông, đây là con gái con tên là Rebecca.

Lão Do Thái vừa cúi gập người xuống chào vừa trả lời; tuy lão biết hoàng tử John chào mình để nhạo báng hơn là vì lịch sự, lão cũng cứ lờ đi.



Hoàng tử John vừa nói vừa cười phá ra, làm mọi người cũng cười theo:

- Lão này khôn ngoan thật. Nhưng dù là con gái hay là vợ lão thì cũng phải được tôn trọng hơn người cho xứng đáng với sắc đẹp của nàng và giá trị của lão.

Hắn vừa nói vừa nhìn lên khán đài:

- Mấy lão nhà quê Saxon nằm dài ra thế kia kìa! Ngồi cả dậy; ngồi sát vào nhau để nhường chỗ cho ông hoàng cho vay lãi và cô gái mỹ miều của lão. Ta phải cho bọn quê mùa này biết rằng giữa những thứ người này, lão Do Thái thừa đáng mặt ngồi chung với chúng.

Bọn khách ngồi trên khán đài bị hoàng tử ném mấy câu vô lễ và bĩ báng đó vào mặt lại chính là gia đình Cedric người Saxon và một người trong họ vừa là bạn đồng minh của ông là Athelstane Coningsburgh; ông này vì là dòng dõi hoàng đế cuối cùng của Anh quốc nên rất được dân Saxon khắp miền Bắc nước Anh kính trọng. Tuy là dòng dõi nhà vua thật, song ông lại thừa hưởng cũng khá nhiều nhược điểm. Ông ta còn trẻ, người vạm vỡ, lực lưỡng, trông cũng đẹp, nhưng vẻ mặt chậm chạp, mắt lơ đãng, trán thấp, cử chỉ lè mề, nhất là quyết định rất chậm, đến nỗi người ta lấy tên của một ông tổ mà gán cho ông ta: họ thường gọi ông là Athelstane ông Lỳ xỳ. Ông ta có rất nhiều bạn, người nào cũng như Cedric, rất thiết tha gắn bó với ông; những người này đều nói rằng ông chậm chạp như vậy không phải vì dốt nát, mà chính là vì thiếu quyết đoán dứt khoát thôi. Nhiều người khác lại quyết rằng tổ tiên nhà ông ta trước kia nghiện rượu nặng nên ông đâm ra mù trí, mất cả sáng suốt; còn tính can đảm thụ động và tính vui vẻ hiền hòa của ông chính là cái cặn sót lại của những đức tính tốt đẹp đáng khen trước kia, đến bây giờ, qua bao đời say sưa trác táng, phần đáng quý đã đổ đi hết cả.

Lão hoàng tử lại hướng đúng vào ông mà đồng dặc ra lệnh bắt xuống nhường chỗ cho lão Do Thái Isaac và Rebecca. Theo phong tục thời đó, một câu nói như vậy là một sự phỉ báng rất nhục nhã. Athelstane tức giận lắm, không muốn nghe theo, nhưng cũng không biết chống lại bằng cách nào, bèn cứ ngồi ỳ ra đó, rồi chẳng động đậy chân tay để tỏ ý vâng theo hay không, ông ta cứ giương đôi mắt màu tro lên mà nhìn hoàng tử John với cái vẻ ngơ ngác khá buồn cười. Song lão John nóng tính lại không biết như vậy:

- Cái thằng chần lộn Saxon này ngủ à, sao không nghe ta nói gì? Bracy, lấy giáo đâm cho nó một cái.

Hắn quay sang nói với một hiệp sĩ cưỡi ngựa đi cạnh. Tên này cầm đầu một toán lính đánh thuê gọi là “Những người bạn đồng ngữ tự do”, nghĩa là

gồm đủ người các nước, đăng lính để đánh thuê cho một ông chúa nào đó suốt trong thời gian được trả tiền công. Ngay trong bọn tùy tùng của hoàng tử John cũng có tiếng xì xào phản đối, nhưng nghề nghiệp của Bracy không cho phép hắn lịch sự. Hắn chĩa cái giáo về phía khán đài định thi hành mệnh lệnh của John. Athelstane ông Lý xỳ chưa kịp định thần và co người lại để tránh mũi giáo của hắn thì Cedric đã nhanh như chớp rút lưỡi gươm ngăn ra khỏi vỏ và chỉ chém một nhát gãy đôi chiếc giáo. Mặt hoàng tử John đỏ tía lên. Hắn chửi đồng một câu rất tục và sắp sửa nói một câu đe dọa gì thật ghê gớm nhưng hắn lại nhin, phần vì bọn tùy tùng lúc ấy xúm quanh khuyên hắn nén giận, phần vì đám đông dân chúng chung quanh hò reo lớn tiếng tán thưởng hành động anh hùng của Cedric. Hoàng tử tròn mắt lại nhìn quanh như muốn tìm cái mồi nào ngon ăn hơn. May thay, hắn trông thấy ngay bác phú nông cầm cung ta đã hỏi lúc nãy đang chăm chăm nhìn hắn. Bác này mồm vẫn còn hò reo tán thưởng, mặc kệ lão hoàng tử đang cau mày nhìn bác tỏ ý khó chịu. Hắn bèn hỏi bác ta thích thú cái gì mà hò reo như thế.

Bác phú nông trả lời:

- Bao giờ tôi thấy ai bắn một phát tên trúng đích, hoặc chơi một miếng hay như thế là tôi cũng hoan hô.

Hoàng tử nói:

- Thật chứ? Thế người bắn cung cũng khá trúng đích?

Bác phú nông trả lời:

- Một cái đích của người coi rừng, vừa tầm xa của người coi rừng, tôi bắn trúng.

Một người, không biết là ai, từ phía sau nói vọng ra:

- Cứ cách một trăm bước, bắn trúng cái bia của Oanto' Tairen ^[22].



Câu nói bóng gió ám chỉ số phận của William Rufus là họ hàng của hoàng tử khiến hắn bỗng tức giận và lo sợ. Tuy vậy hắn cũng chẳng biết làm gì hơn là ra lệnh cho bọn vũ sĩ đứng canh quanh hàng rào bãi đấu phải luôn luôn để ý đến bác phú nông huênh hoang này. Hắn nói thêm:

- Nó khỏe già mồm tâng bốc người khác, để ta xem nó tài giỏi thế nào.

Bác phú nông cứ điềm nhiên như thường trả lời:

- Ngài cứ thử xem, tôi không trốn đâu mà.

Lão hoàng tử đang cúi lại nói:

- Còn mấy lão nhà quê Saxon kia đứng dậy. Có trời đất quỷ thần, ta sẽ cho lão Do Thái ngồi chung với các người, thì lão sẽ ngồi ở đấy.

Nhưng lão Do Thái nói:

- Chết, chúng con đâu dám, xin điện hạ tha cho, chúng con là người thế nào mà dám leo lên ngôi cùng các vị quyền thế như vậy.

Lúc này vì muốn kiếm chỗ tốt, lão có gan tranh lẫn với lão già ốm yếu nghèo xác con cháu dòng họ Montdidier thật, bây giờ lão chẳng dám chơi trò lên ngôi chung với bọn Saxon giàu có.

Hoàng tử John nói:

- Trèo lên, cái con chó vô đạo này, ta ra lệnh cho mi cơ mà. Mi lại muốn ta lột cái bộ da đen đũi của mi ra để làm yên ngựa à?

Bị thúc giục như vậy, lão Do Thái bắt đầu leo lên những bậc hẹp để lên khán đài.

Lão hoàng tử tiếp theo, mắt nhìn trừng trừng vào Cedric lúc ấy đang tỏ vẻ muốn ném lão Do Thái lộn cổ xuống đất:

- Để ta xem đứa nào dám cản nó?

Câu chuyện đang gay go thì Wamba xen vào đứng giữa Cedric và Isaac. Anh ta trả lời câu thách thức của hoàng tử:

- Ấy, có tôi đây!

Nói rồi anh rút trong bọc ra một tảng thịt lớn chắc anh thủ sẵn để phòng cuộc đấu kéo dài quá thì xăn thức ăn cho đỡ đói bụng và giơ vào mặt lão Do Thái. Thịt lợn là thứ dân Do Thái kiêng kỵ nhất. Bị miếng thịt lớn giơ vào sát mũi lại thấy tay Wamba hoa ít thanh gươm gỗ trên đầu, lão Do Thái sợ quá, lùi lại, hụt bước và lảo đảo xuống cầu thang; mọi người thấy cảnh tượng như vậy phá ra cười, cả hoàng tử John và đoàn tùy tùng cũng không nhịn được.

Wamba nói:

- Bác hoàng tử ời! Thưởng cho tôi đi chứ. Tôi đã tay gươm tay mộc thắng kẻ địch của tôi một cách anh hùng rồi đấy nhé.

Vừa nói anh vừa khua tit thanh gươm gỗ và miếng thịt lên.

Hoàng tử John vừa cười, vừa hỏi:

- Này anh vô địch kia, anh là ai và làm nghề gì thế?

- Tôi là một tên hề gia truyền đây. Tôi là Wamba, con của Witless, cháu của Weatherbrain, cháu của một ông cố vấn.

Có lẽ hoàng tử John cũng muốn vin vào dịp này nhượng bộ cho khỏi bề mặt:

- Mấy người ngồi dưới kia, dẹp ra cho lão Do Thái ngồi. Người thắng mà phải ngồi chung với kẻ bại thì cũng không đúng luật lệ con nhà võ lắm thực.

Anh hề trả lời:

- Thắng mặt kiếp mà ngồi trên thắng hề thì láo quá, mà thắng Do Thái ngồi trên miếng mỡ thì càng láo toét quá lắm!

Hoàng tử John nói:

- Cám ơn anh chàng nhé. Người làm ta vui lòng lắm. Này, Isaac, cho ta mượn một ít tiền đây.

Nghe nói đến vay tiền lão Do Thái ngớ ra, vừa sợ không dám từ chối lại vừa không muốn cho vay, thành ra bàn tay cứ lúng túng mãi trong cái túi bằng da thú đeo bên sườn, lão không biết vay một ít tiền là độ bao nhiêu đồng. Để lão Do Thái đỡ băn khoăn, hoàng tử ngồi trên ngựa bèn cúi xuống giật lấy cái túi của lão, đoạn móc hai đồng tiền vàng ném cho Wamba rồi giục ngựa đi thẳng. Mọi người chung quanh ồn ào hoan hô hân hoan, như hoan hô người vừa làm được một nghĩa cử đáng khen, và chế nhạo lão Do Thái đứng trơ một mình.





CHƯƠNG TÁM

Hiệp khách thức hiên ngang lên tiếng,

Kèn hiệu của chàng đã nổi. Các hiệp sĩ nhận đấu lên tiếng trả lời.

Tiếng kèn giòn giã khắp đấu trường, vang động cả bầu trời.

Họ chụp mũ sắt kín mặt, mũi thương chúc xuống đất.

Hoặc chĩa thẳng vào mũ sắt, vào chòm lông trên mũ kẻ địch

Rời khỏi những gióng gỗ, họ phi như biển, phi càng nhanh;

Chân thúc ngựa, mắt nhìn khoảng cách gần lại trông thấy.

Palamon và Arcite

Đang đi thì hoàng tử John dừng lại gọi lão Chánh xứ Jorvaulx và tuyên bố rằng mình quên khuấy mất cái việc quan trọng nhất ngày hôm ấy. Hắn nói:

- Trời đất ơi! Này, ngài Chánh xứ, chúng ta quên mất không bầu bà chúa Sắc đẹp và Tình yêu rồi; bàn tay ngà ngọc của bà sẽ cầm giải thưởng mà trao cho kẻ thắng cuộc. Tính ta vốn không hẹp hòi, cho nên cứ như ý ta thì bán quách ngôi hoàng hậu cho cô nàng Rebecca mắt huyền kia kìa.

Lão Chánh xử ngược mắt lên trời, hoảng quá, trả lời:

- Lạy đức Thánh mẹ! Một đứa con gái Do Thái! Thế thì chúng ta thật đáng bị ném đá đuổi ra khỏi bãi này. Tôi còn trẻ lắm, tôi chưa muốn trở thành một người tử vì đạo. Vả lại tôi xin thề có đức Thánh bề trên của tôi rằng sắc đẹp của nó còn kém xa một cô gái Saxon tên là Rowena.

Lão hoàng tử nói:

- Saxon hay Do Thái, con chó hay con lợn, khác quái gì nhau. Nay ta bảo, cứ bầu Rebecca, để cho bọn nhà quê Saxon bị bể mặt một mẻ.

Ngay trong bọn tùy tùng đứng quanh cũng có tiếng xì xào.

De Bracy nói:

- Thưa điện hạ, ngài chớ nên đùa quá như thế vì bao nhiêu hiệp sĩ có mặt ở đây sẽ không cầm yên ngọn giáo trong tay nếu ngài định làm một chuyện sỉ nhục như vậy.

Một người có tuổi nhất và cũng là một tay cận thần quan trọng nhất của hoàng tử John là Waldemar Fitzurse nói:

- Xin điện hạ chớ nên hành động hồ đồ như vậy. Nếu ngài làm thế thì những dự định của ngài sẽ hỏng hết.

Hoàng tử John kìm ngựa lại, kiêu hãnh nói:

- Ta ưng ông là một kẻ tùy tùng chứ không ưng ông là cố vấn của ta.

Waldemar hạ thấp giọng xuống nói:

- Bọn chúng tôi đi theo dấu chân của điện hạ là tự cho có quyền làm cố vấn của người rồi, vì quyền lợi và an ninh của điện hạ cũng như vì quyền lợi và an ninh của chúng tôi vậy.

Giọng nói thành khẩn của lão này làm cho hoàng tử John phải nhượng bộ:

- Ta nói đùa thôi mà các ông cũng công kích ta dữ dội như vậy. Ma quỷ! Đã vậy thì các ông muốn bầu ai thì bầu, tùy thích, ta mặc các ông vui lấy một mình.

De Bracy nói:

- Hay ta cứ hoãn, chưa bầu bà chúa Sắc đẹp vội, khi nào xong cuộc đấu, ta để cho người thắng trận chọn lấy. Thế mà lại hay cơ đấy, vì điện hạ làm cho người ấy được thụ thêm ân huệ, lại vừa dạy cho các mỹ nhân biết rằng muốn được tôn sùng như vậy cần biết yêu các vị hiệp sĩ anh hùng.

Lão Chánh xứ nói:

- Nếu Brian Bois-Guilbert thắng trận, tôi dám cuộc rằng thế nào tôi cũng được chọn bà chúa Tình yêu và Sắc đẹp.

De Bracy trả lời:

- Bois-Guilbert kể cũng tài giỏi thật, song còn khối người khác ở đây, họ chẳng sợ gì mà không nhận đấu với hắn.

Waldemar nói:

- Xin các ngài yên lặng. Mời hoàng tử an tọa cho. Các vị hiệp sĩ và các khán giả hình như đang sốt ruột. Muộn rồi đấy, bây giờ cuộc đấu nên bắt đầu ngay đi thì phải.

Tuy chưa phải là hoàng đế, nhưng hoàng tử John cũng bức mình vì Waldemar Fitzurse, như một ông vua bức mình vì một vị cận thần thân tín, bởi lẽ muốn phụng sự đắc lực cho chúa, ông này cứ phải làm theo ý riêng của mình như vậy. Hoàng tử đành gật đầu, mặc dầu trong bụng lúc ấy chỉ thích những chuyện bốn cột. Ngồi yên trên ngai, chung quanh là bọn cận thần, hăn giơ tay ra hiệu cho hai viên xướng lệnh tuyên bố luật lệ hội võ, đại khái như sau:

Điều thứ nhất: Năm vị hiệp sĩ phải đấu với bất cứ người nào yêu cầu tỷ thí.

Điều thứ hai: Hiệp sĩ nào muốn đấu, có thể tùy ý lựa chọn đối thủ của mình trong số năm người thách thức bằng cách đến gõ đầu thương vào cái kiên của người này. Nếu họ gõ cán thương vào cái khiên thì cuộc thử thách sẽ gọi là “cuộc tỷ thí hữu nghị”, nghĩa là ở mũi nhọn ngọn thương sẽ cắm một miếng gỗ tròn dẹt, như vậy đâm vào nhau chỉ ngã ngựa chứ không nguy hiểm. Nhưng nếu họ lấy mũi thương mà gõ vào cái khiên thì cuộc đấu sẽ gọi là “cuộc tử chiến”, nghĩa là hai bên đối thủ sẽ dùng vũ khí nhọn, sắc, mà đâm chém nhau thực sự như lúc ra trận.

Điều thứ ba: Hiệp sĩ nào lần lượt thắng cả năm người thì hoàng tử sẽ tuyên bố là dũng sĩ vô địch ngày hội thứ nhất. Vị đó sẽ được thưởng một con ngựa chiến tuyệt đẹp, có sức chạy ngàn dặm; ngoài phần thưởng quý giá ấy lại có cái vinh dự đặc biệt là được lựa chọn bà chúa Tình yêu và Sắc đẹp, để bà sẽ tự tay trao phần thưởng cho kẻ chiến thắng ngày hôm sau.

Điều thứ tư: Tuyên bố cho mọi người rõ rằng ngày hôm sau sẽ có một cuộc đại thí, mọi hiệp sĩ có mặt muốn chiến đấu đều có thể dự cuộc. Sẽ chia ra làm hai phe, số người bằng nhau, chiến đấu kịch liệt cho đến khi hoàng tử John ra lệnh thì mới ngừng; khi đó hoàng tử sẽ chỉ định người tỏ ra anh dũng nhất trong trận đại thí và bà chúa Tình yêu và Sắc đẹp sẽ tự tay đặt lên đầu người này một cái mũ bằng vàng dát mỏng, cắt theo hình một cành lá. Hết ngày thứ nhì là chấm dứt cuộc đấu của các hiệp sĩ. Trong những ngày tiếp theo, tiếp tục tổ chức những trò vui thông thường, dành riêng cho dân chúng.

Hoàng tử John định dùng những ngày hội này để mua chuộc tình cảm của quần chúng. Hắn vốn bị quần chúng ghét vì luôn hành động một cách hồ đồ, bừa bãi, đi ngược lại ý nguyện và tập tục của nhân dân.

Cảnh tượng quanh bãi đấu lúc này thực là rực rỡ. Trên những bậc khán đài dốc thoải chật ních những người quý phái, những người giàu có và xinh đẹp trong khắp miền Bắc và miền Trung nước Anh. Họ bận quần áo rất nhiều màu và rất đắt tiền, cảnh tượng trông thật thích mắt. Phía dưới thấp và sát ngay bãi là chỗ ngồi của bọn thị dân giàu có và bọn phú nông người Anh. Bọn này ăn vận tầm thường hơn, làm thành một cái vành màu sẫm, viền quanh cái vòng toàn bằng gấm vóc thêu rực rỡ, khiến cho nó càng nổi bật hẳn lên.

Tuyên bố xong luật lệ. Mấy viên xướng lệnh theo lệ thường hô lớn: “Xin các hiệp sĩ hãy ra tay hào phóng”. Thế là trên khán đài, tiền vàng và tiền bạc mưa xuống đầu họ tới tấp. Đây là một phong tục đặc biệt, chứng tỏ tinh thần thượng võ của dân chúng đương thời, nghĩa là biết hào phóng đối với những người xướng lệnh, những người đòi đòi đã được công nhận là thư ký hay sứ giả của vinh dự mã thượng. Để cảm tạ lòng tốt của khán giả, mấy viên xướng lệnh hô to những câu thường lệ: “Chúc các công nương được

hưởng tình yêu. Chúc các anh hùng được chết anh dũng. Chúc các vị hảo tâm được danh giá. Chúc các vị dũng cảm được thắng vẻ vang”. Toàn thể khán giả trong đấu trường hòa theo vỗ tay hưởng ứng, một tốp đông lính kèn cũng múa kèn thổi một bài. Khi tiếng ồn ào và tiếng kêu ngừng hẳn, mấy tên xướng lệnh vui vẻ sắp hàng đi ra khỏi bãi đấu. Trong bãi lúc này không còn một ai, trừ hai vị giám trận cười ngửa đứng ở hai đầu bãi đối diện nhau, yên như hai pho tượng, võ khí tua tủa đầy người.

Lúc bấy giờ khoảng đất trống có rào chúng quanh ở phía Bắc bãi đấu rộng là thế mà đã chật ních người; đó là các hiệp sĩ muốn phô diễn tài nghệ nhân tử thí cùng năm hiệp sĩ thách thức. Đứng trên khán đài nhìn xuống trông như một cái bể, nhấp nhô toàn những chòm lông dính trên mũ, lẫn với những cái mũ sắt lấp lánh và những ngọn thương tua tủa. Trên mũi thương thường có dính một lá cờ và những chòm lông cũng bay lật phất, làm cho cảnh tượng trông rất hoạt động.

Một lúc sau, người ta bắt đầu mở những gióng ngang và một tốp năm vị hiệp sĩ được chọn để dự đấy, từ từ tiến vào trong bãi. Một người cười ngửa đi đầu, bốn người theo sau đi thành hàng đôi. Tất cả năm người đều trang bị lộng lẫy. Nhà sử gia Saxon (trong cuốn bản thảo Wardour) đã ghi chép rất tỉ mỉ về những dấu hiệu, màu cờ và cả những hình thêu trên áo yên ngựa của họ. Ta chẳng cần chú ý lắm đến những tiểu tiết ấy, ta hãy mượn tạm mấy câu sau này của một nhà thi sĩ hiện đại, tiếc rằng nhà thi sĩ này viết quá ngắn:

Các vị hiệp sĩ bây giờ chỉ còn là cát bụi

Những cây thần kiếm bây giờ chỉ còn là thanh sắt gỉ

Nhưng chúng ta tin rằng linh hồn họ hiện đang ở bên các vị Thánh trên Trời.

Mọi huy hiệu riêng của dòng họ treo trên tường lâu đài đã mủn nát hết, mà ngay cả những lâu đài ấy ngày nay cũng chỉ còn là những đồng gạch rời rã, rêu cỏ um tùm, xưa kia họ thường đã đi lại nơi đây, nay bóng họ còn đâu nữa. Mà ngay trên mảnh đất xưa kia họ đã sống với quyền thế lẫy lừng của một vị chúa đất và chúa phong kiến, biết bao thế hệ đã theo nhau đi qua và rơi vào quên lãng. Vậy thì ích chi mà người đọc cần tìm biết tên tuổi họ hay những dấu hiệu tượng trưng chóng phai mờ đánh dấu cấp bậc thượng võ của họ?

Song hiện bây giờ thì mấy nhà hiệp sĩ kia không hề nghĩ rằng tên tuổi và chiến tích của mình sau này sẽ bị người đời lãng quên. Họ tiến ngang qua bãi, tay ghì cương ngựa, bắt mấy con ngựa đang hăng phải bước chậm chậm, vừa để khoe nước bước của con chiến mã, vừa để trở tài điều khiển khéo léo, đẹp mắt của mình. Đoàn người ngựa này đang tiến qua bãi thì từ sau mấy chiếc lều của các vị hiệp sĩ thách thức vang lên một điệu nhạc man rợ, tuy rằng không ai trông thấy bọn nhạc công. Điệu nhạc này gốc tự Đông phương, họ được từ Đất thánh mang về. Tiếng náo bạt hòa lẫn với tiếng chuông như vừa chào đón vừa thách thức mấy vị hiệp sĩ đang tiến vào bãi. Trước hàng vạn con mắt đang chăm chú nhìn, năm vị hiệp sĩ này tiến lên gò đất trên đó dựng mấy cái lều của người thách thức, rồi chia nhau mỗi người gõ nhẹ cán thương của mình vào chiếc mộc của đối thủ mình chọn. Hầu hết các khán giả bình dân – cả khá nhiều người thuộc tầng lớp trên, và hình như có cả nhiều bà, nhiều cô nữa – tỏ vẻ thất vọng khi thấy họ chọn lối tỷ thí hữu nghị. Bởi vì cái loại khán giả hời đó thích xem những cuộc tỷ thí nguy hiểm đến tính mệnh của đấu sĩ thì bây giờ chính là loại khán giả hoan nghênh nhiệt liệt những màn kịch bi thảm nhất.

Sau khi đã tỏ ý nguyện hòa hảo của mình như vậy rồi, mấy nhà hiệp sĩ lùi lại cuối bãi, đứng sắp thành một hàng ngang. Trong khi đó, năm hiệp sĩ thách đấu từ trong lều tiến ra nhảy lên ngựa. Bois-Guilbert dẫn đầu cả bọn tiến xuống bãi và từng người một đứng đối diện với đối thủ riêng của mình.

Tiếng đủ các loại kèn đồng nổi lên, cả hai phe cùng phi nước đại tiến thẳng vào nhau. Có lẽ Bois-Guilbert, Malvoisin và Đầu bò tài nghệ giỏi hơn hoặc may mắn hơn nên đâm ngay đấu thủ ngã lăn xuống đất. Còn đối thủ của Grantmesnil thì đáng lẽ phải đâm lại mũi thương vào ngang người, như vậy là coi bị kém cả người bị ngã ngựa, vì ngã ngựa có thể là vì rủi ro, còn đâm chệch tức là tỏ ra mình vụng về, sử dụng thương kém và điều khiển ngựa tồi. Riêng vị hiệp sĩ thứ năm cứu vẫn được phần nào danh dự cho cả bọn; vị này đấu với hiệp sĩ dòng tu thánh John. Hai người cùng đâm trúng nhau mạnh đến nỗi gãy cả hai chiếc giáo, nhưng không phân thắng bại. Khán giả tranh nhau hò reo, bọn xướng lệnh gọi loa cổ vũ, rồi tiếng kèn trận nổi lên giòn giã, tất cả như đã tuyên bố kẻ thắng người bại. Bọn thắng trận phi ngựa trở về lều, còn bọn thua trận tập hợp lại thật mau, rút lui ra khỏi bãi, vẻ thất vọng bi đát. Họ còn lo điều đình cùng kẻ thắng về khoản bồi thường, vì theo luật lệ hội võ, họ bị mất cả ngựa và đồ trang bị cho người thắng cuộc. Riêng người thứ năm còn đứng lại trong bãi một lúc để nhận lời hoan hô của khán giả, đoạn người này rút lui vào trong đám khán giả, khiến các bạn đồng hành càng thêm khó chịu.



Lần lượt năm hiệp sĩ khác vào đấu hiệp thứ nhì và hiệp thứ ba. Tuy có vài người khá, nhưng nói chung thì các hiệp sĩ thách thức vẫn giữ ưu thế; bọn này chưa có người nào bị ngã ngựa hoặc đâm chệch, còn những hiệp sĩ kia thì cứ mỗi hiệp thế nào cũng có một hai người gặp những sự không may ấy. Dễ thường thấy bọn hiệp sĩ thắng lợi liên tiếp, đám người sắp vào dự đấu mất tinh thần thì phải, cho nên đến hiệp thứ tư thì chỉ có ba hiệp sĩ tiến vào bãi. Họ không dám đụng đến cái khiên của Bois-Guilbert và Đầu bò, chỉ dám tỏ ý muốn thử tài với ba người tài nghệ và sức khỏe có phần kém hơn. Đã tính toán cẩn thận thế mà số phận không may mắn hơn chút nào: các hiệp sĩ thách thức lại thắng cuộc. Một địch thủ bị ngã lộn nhào xuống đất, còn hai người kia cũng đều thất bại vì họ bị đối thủ hướng thẳng ngọn thương trúng đầu hoặc vào ngực mà đâm rất mạnh, đến nỗi nếu không bị ngã, mũi thương có thể gãy.

Sau hiệp thứ tư, cuộc đấu ngừng lại một lúc khá lâu vì không có ai vào dự. Khán giả xì xào bàn tán với nhau có ý không hài lòng vì trong số năm người thách thức, họ không ưa tính tình của Malvoisin và Đầu bò; còn mấy người kia, trừ Grantmesnil, đều là người ngoại quốc nên họ cũng ghét nốt. Riêng Cedric người Saxon là bức bối bất mãn hơn cả. Cứ mỗi lần bọn hiệp sĩ thách thức thắng trận, ông lại thấy như chính nước Anh thua trận vậy. Từ

nhỏ, ông không bao giờ tập những trò chơi thượng võ theo lối này, tuy ông sử dụng những binh khí của tổ tiên để lại rất giỏi và đã nhiều dịp tỏ ra không thiếu dũng cảm và tài thao lược khi lâm trận. Ông bắn khoăn nhìn Athelstane, ông này cũng có tập qua thú chơi này. Ông muốn Athelstane sẽ cố gắng một chút để giành lại phần nào thắng lợi trong tay Bois-Guilbert và đồng bọn. Tuy thân hình cũng có sức khỏe mạnh và cũng có can đảm thật, song tính Athelstane lại quá lỳ xỳ và không có tham vọng gì bao giờ, thành ra không muốn trở tài cho Cedric hài lòng. Cedric dần mạnh giọng nói:

- Hôm nay nước Anh thật không may chút nào; thưa ngài, ngài có ý định xuất trận chẳng?

- Ngày mai tôi mới đánh, tôi sẽ dự cuộc hỗn chiến, hôm nay thì tôi chả bỏ cầm thương lên ngựa.

Câu nói trên làm Cedric khó chịu vì hai điều: thứ nhất vì Athelstane đã dùng hai tiếng “hỗn chiến”^[23] là tiếng Normans để chỉ cuộc đại thí, và thứ hai là vì ông ta tỏ ra vô tình đối với danh dự đất nước. Nhưng Cedric còn rất tôn kính Athelstane, nên ông không dám bàn tán gì thêm về động cơ của việc từ chối hoặc về nhược điểm của Athelstane. Và lại ông cũng không có thì giờ để tỏ ý kiến gì, vì Wamba đã xen ngay vào:

- Làm người giỏi nhất trong hàng trăm người kẻ cũng khó thật, nhưng lại “cù” hơn là chỉ thắng có một người.

Athelstane yên trí là anh hề tán tụng mình thật, nhưng Cedric hiểu rõ tính Wamba; ông trừng mắt nghiêm khắc nhìn anh ta, vẻ dọa nạt. Cũng may cho Wamba, đây không phải lúc, cũng chưa phải chỗ, nếu không thì mặc dầu được chủ yêu, thế nào Wamba cũng bị ăn đòn.

Vẫn chưa có ai vào dự đấu, tiếng loa của các viên xướng lệnh thỉnh thoảng lại vang lên: “Vì tình yêu của các công nương, xin hãy độ kiểm! Hỡi các hiệp sĩ anh dũng, hãy tiến lên. Con mắt các mỹ nương đang chờ các vị trổ tài”.

Thỉnh thoảng dàn nhạc của các hiệp sĩ thách đấu lại tấu một điệu man rợ vừa như chào mừng sự chiến thắng vừa như thách thức. Mấy tên hề trên khán đài thì tỏ ý bức bối vì thấy ngày giờ trôi qua tẻ ngắt. Các nhà hiệp sĩ có tuổi thì thầm cùng các nhà quý tộc, than phiền rằng tinh thần thượng võ đã đến lúc suy đồi. Họ tỏ ý tiếc nhớ những chiến công hồi còn trẻ và đồng ý với nhau rằng bây giờ không có mỹ nhân nào chim sa cá lặn như ngày xưa, vì thế các hiệp sĩ cũng có phần kém cố gắng. Hoàng tử John đã bắt đầu bàn với bọn tùy tùng về việc sửa soạn sẵn tiệc mừng và dự định trao giải thưởng cho Brian Bois-Guilbert vì một tay thương của lão đã đâm ngã hai người và lừa được một người thứ ba.

Một lúc sau, khi dàn nhạc Saracens của các hiệp sĩ thách đấu vừa chấm dứt một bản nhạc hùng hồn dài giữa cái im lặng nặng nề của đấu trường thì từ mé rào phía Bắc bỗng vang lên một tiếng kèn lẻ loi tỏ ý thách đấu. Nghìn vạn con mắt đều đổ dồn nhìn về phía người đấu sĩ mới. Những chiếc gióng ngang vừa mở, người này đã tiến vào trong bãi, cứ trông qua bộ giáp mà phỏng đoán thì con người liễu lĩnh này chỉ nhỉnh hơn người tầm thước một chút, và hình như mảnh khảnh chứ không vạm vỡ gì. Bộ áo giáp rèn bằng thép có dát nhiều vàng và trên mặt kiên có vẽ hình một cây sồi non bị kéo bật rễ lên trời, kèm theo một chữ Tây Ban Nha: “Desdichado”, nghĩa là “Bị ruồng bỏ”. Đó là dấu hiệu riêng của nhà hiệp sĩ. Vị này cưỡi một con ngựa ô rất đẹp, khi thúc ngựa đi qua bãi, chàng ngả mũi thương xuống chào hoàng tử và các công nương một cách rất lịch sự. Mọi người đều có cảm tình với nhà hiệp sĩ này, vì chàng cưỡi ngựa rất khéo và có một cái gì rất trẻ trung trong dáng điệu. Lại có nhiều người thuộc tầng lớp dưới tỏ cảm tình

bằng cách mách nước thế này: “Hãy đấu với Ralph Vipont! Đấu với hiệp sĩ dòng Cứu tế! Đấu với họ ít nguy hiểm, dễ thắng hơn”.

Giữa những tiếng “mách nước” xôn xao ấy, chàng hiệp sĩ điềm nhiên tiến lên dốc dẫn đến cái gò cao và trước con mắt kinh ngạc của mọi người, thúc ngựa thẳng đến cái lều ở giữa, giơ mũi thương gõ mạnh vào cái khiên của Brian Bois-Guilbert cho nó kêu thật to. Ai cũng phải kinh ngạc vì thấy chàng ta thật là táo bạo. Riêng lão Brian khét tiếng kia lại càng ngạc nhiên hơn. Lão đang đứng lơ lửng trước cửa lều, không chờ đợi một sự thách thức như thế. Lão bèn hỏi:

- Này anh chàng, anh cầu kinh sám hối chưa thế? Anh dự lễ sớm nay chưa mà liều thân như vậy?

Chàng hiệp sĩ Bị ruồng bỏ - từ nay ta cứ gọi như vậy cho tiện; vì trong sổ của đấu trường, cũng ghi như thế trả lời:

- Ta cũng như anh, cũng sẵn sàng đợi cái chết đây!

Bois-Guilbert nói:

- Vậy thì anh về chỗ đi và hãy nhìn lại mặt trời lần cuối cùng. Vì đêm nay anh sẽ ngủ trên thiên đường.

Hiệp sĩ Bị ruồng bỏ trả lời:

- Đa tạ lòng tốt của anh, ta cũng khuyên anh nên dùng con ngựa khác và chọn một cái giáo mới; quả thật ta thấy anh cần lắm lắm đấy.

Vừa khẽ nói như vậy, chàng ta vừa giật cương cho ngựa đi giật lùi xuống con đường dốc và cứ thế đi lùi qua bãi về tận mé rào phía Bắc, rồi dừng lại

sẵn sàng chờ đấu thủ của mình.

Cái lối điều khiển ngựa tài tình như vậy lại làm cho mọi người một lần nữa vỗ tay tán thưởng.

Brian Bois-Guilbert nghe lời khuyên phải thận trọng thì tức giận lắm, song lão cũng không dám khinh suất, vì lão muốn đảm bảo đủ mọi điều kiện để chắc chắn thắng được anh chàng huênh hoang này, mong giữ cho khỏi phí mất tiếng tăm của mình. Lão đổi lấy một con ngựa mới đã được thử thách nhiều, rất khỏe và rất hăng. Lão chọn một cái giáo mới, gỗ cực quánh, sợ rằng qua mấy hiệp đấu vừa rồi, cái giáo trước có phần bị núng chằng. Cuối cùng hắt bỏ cả cái khiên mới. Trên cái khiên cũ có vẽ dấu hiệu riêng của lão vẫn dùng là hình vẽ hai hiệp sĩ cưỡi chung một con ngựa; hình vẽ này có ý nghĩa nói lên sự thiếu thốn, sự khiêm tốn của các chiến sĩ dòng tu Thánh chiến. Thật ra họ đã sống một đời sống xa hoa và tàn bạo, mà sau này dòng tu của họ bị hủy bỏ cũng vì vậy. Trên mặt chiếc khiên mới của Bois-Guilbert có vẽ một con quạ đang dang rộng cánh bay, hai chân quặp một chiếc sọ người kèm theo một khẩu hiệu bằng tiếng Pháp “Hãy coi chừng con quạ”.

Khán giả nín thở chờ đợi khi hai đấu sĩ đã đứng đối diện nhau ở hai đầu bãi. Rất ít người dám đoán rằng cuộc đấu sẽ kết thúc may mắn cho hiệp sĩ Bị ruồng bỏ. Nhưng thấy chàng can đảm và lịch sự, ai cũng mong cho chàng thắng cuộc.

Tiếng kèn hiệu vừa nổi lên, hai đấu sĩ đã phi ngựa lao vào nhau nhanh như chớp và gặp nhau ở giữa bãi trong một tiếng va chạm nhanh như tiếng sét. Hai chiếc giáo cùng gãy vụn thành từng mảnh cho đến chỗ tay cầm. Lúc bấy giờ ai cũng tưởng cả hai hiệp sĩ cùng ngã ngựa vì, bị dồn lại mạnh quá, cả hai con ngựa cùng văng lùi lại, dựng đứng hẳn mình lên trên hai chân sau. Song hai người đã kịp ghì cương và thúc bàn đạp điều khiển ngựa

rất khéo để lấy lại thăng bằng. Qua khe hở trên chiếc mũ sắt, bốn con mắt gườm gườm nhìn nhau như nãy lửa, hai người quay ngựa lại phi về hai đầu bãi thay giáo khác.

Khắp đấu trường đều tỏ ý rất hào hứng trước cuộc gặp gỡ này, khán giả hò reo ầm ĩ, giơ khăn quàng và khăn tay lên vẫy và vỗ tay tán thưởng ầm ầm. Thật là một cuộc gặp gỡ kỳ phùng địch thủ, hai bên đồng sức lại đồng tài, cuộc gặp gỡ có một không hai trong ngày hôm ấy. Hai vị hiệp sĩ vừa về chỗ đứng thì mọi tiếng hoan hô ồn ào im bật, không một tiếng động, dường như ai nấy đều nín thở. Sau ít phút nghỉ ngơi để người và ngựa lấy lại sức, hoàng tử John giơ chiếc hốt ra lệnh cho lính kèn phát lệnh xung trận. Lần thứ hai, hai đấu sĩ lao vào nhau và gặp nhau ở giữa bãi, cùng nhanh như trước, song không gặp may như lần trước.

Lần này lão võ sĩ nhằm đúng cái kiên của đối thủ, đâm rất trúng đích và rất mạnh đến nỗi chiếc khiên gãy tước ra từng mảnh và làm cho hiệp sĩ Bị ruồng bỏ phải lảo đảo trên lưng ngựa. Còn về phần hiệp sĩ này thì khi mới phi ngựa định nhằm đâm vào cái khiên của Bois-Guilbert, nhưng đến lúc gần giáp nhau thì lại đổi ý, mà chĩa mũi thương vào mũ sắt của địch thủ. Mục tiêu này đâm khó trúng hơn nhiều nhưng hễ trúng thì lại lợi sức vô cùng. Và chàng đã đâm trúng ngay cái khe hở trước mũ sắt của lão hiệp sĩ Normans, làm cho mũi thương bị kẹt chặt ở đó. Tuy bị bất lợi như vậy nhưng lão võ sĩ cũng không chịu hổ với tiếng tăm của mình; giá như cái dây thăng yên ngựa của lão không bị đứt có lẽ lão cũng không chịu ngã ngựa. Song không may cho hắn, cái dây đó lại đứt, thế là cả người ngựa lẫn yên cương lẫn lông lốc trên mặt đất, bụi bay mù mịt.

Chỉ một thoáng, lão võ sĩ đã gỡ chân ra khỏi bàn đạp và đứng dậy. Lão như điên cuồng vì bị thua cuộc và nhất là vì những tiếng vỗ tay của khán giả như cột nhọn sự thất trận của lão. Lão bèn rút gươm ra, vung lên tỏ ý thách thức kẻ chiến thắng. Chàng hiệp sĩ Bị ruồng bỏ vội nhảy xuống ngựa

và cũng rút gươm của mình ra. Nhưng hai viên giám trận đã phi ngay ngựa lại đứng chặn giữa hai người và nhắc họ rằng theo luật lệ của trận đấu họ không có quyền đọ sức nhau theo kiểu này.

Lão võ sĩ nhìn đối thủ của mình một cách căm thù nói:

- Chúng ta chắc chắn còn gặp nhau ở chỗ khác, và bây giờ thì sẽ không có ai ngăn cản chúng ta nữa.

Hiệp sĩ Bị ruồng bỏ trả lời:

- Nếu chúng ta không gặp nhau lần nào nữa thì không phải là lỗi tại ta. Đấu dưới đất hoặc trên lưng ngựa, dùng giáo, dùng búa hay dùng gươm, ta cũng sẵn sàng gặp người.

Giá hai viên giám trận không giơ chéo hai cái giáo để cản họ và buộc họ phải lùi lại thì họ còn nói với nhau nhiều lời giận dữ khác nữa. Hiệp sĩ Bị ruồng bỏ trở về chỗ cũ, Bois-Guilbert thì lui về lều của mình; suốt ngày hôm đó, lão ngồi trong lều bị nỗi đau đớn và thất vọng giày vò hành hạ.

Người chiến sĩ chiến thắng vẫn ngồi yên trên ngựa, gọi lấy một bát rượu; chàng nâng cái phần dưới của chiếc mũ sắt lên, tuyên bố uống bát rượu này để “chúc mừng tất cả những người dân Anh quốc yêu nước, và cầu cho bọn ngoại tộc tàn bạo phải thất bại”. Đoạn chàng ra lệnh cho lính kèn của mình thổi kèn thách thức các hiệp sĩ đấu và yêu cầu một viên xướng lệnh tuyên bố rằng chàng không cần lựa chọn, ưng thuận gặp tất cả, ai trước, ai sau, tùy bọn này quyết định.

Người đầu tiên xuất trận là lão hộ pháp Đầu bò, mặc một bộ áo giáp đen. Trên mặt khiên của hắn có hình một cái Đầu bò giáp đen. Trên mặt khiên của hắn có hình một cái Đầu bò rừng đen, nét vẽ đã mờ đi vì chiếc khiên bị

dùng nhiều trong những cuộc chiến đấu; ở dưới có một khẩu hiệu rất hiên ngang: “*Người hãy coi chừng!*”. Hiệp sĩ Bị ruồng bỏ đã thắng đấu sĩ này một cách rõ rệt, tuy chưa thật vẻ vang, cả hai hiệp sĩ cùng đâm rất trúng, nhưng lúc giáp trận, lão Đầu bò bị tuột một bên bàn đạp, vì thế bị coi là thua cuộc.

Trong hiệp thứ ba đấu với Philip Malvoisin, hiệp sĩ Bị ruồng bỏ lại thắng. Chàng đâm trúng mũ của lão nam tước cực mạnh đến nỗi buộc mũ đứt tung và cũng may vì chiếc mũ sắt lật ra nên Malvoisin mới thoát khỏi ngã ngựa. Thế là lão cũng bị tuyên bố thua cuộc.

Trong những hiệp trước, hiệp sĩ Bị ruồng bỏ trở hết can đảm và tài nghệ ra bao nhiêu thì trong hiệp thứ tư, gặp Grantmesnil, chàng lại tỏ vẻ lịch sự bấy nhiêu. Con ngựa của Grantmesnil còn non, lại quá hăng, nên hay lồng trong khi phi làm cho Grantmesnil không nắm vững đích, đâm không trúng. Đối thủ của lão không muốn lợi dụng sự bất lợi đó lên nhấc cao ngọn thương lên, phi ngựa qua mà không thêm đâm, đoạn quay ngựa lại phi về chỗ đứng của mình. Người xướng lệnh tuyên bố rằng hiệp sĩ thuận cho Grantmesnil đấu lại. Grantmesnil từ chối và tự nhận là thua cuộc vì đối thủ vừa lịch sự lại quả có hơn tài.

Hiệp cuối cùng đấu với Ralph Vipont, hiệp sĩ lạ mặt lại thắng nốt. Lão này bị đâm ngã lăn xuống đất quá mạnh đến nỗi máu mồm máu mũi ứa ra; lão ngất lịm đi, người ta phải vựt ra ngoài bãi đấu.

Hoàng tử cũng như hai vị giám trận, đồng thanh quyết định tuyên bố chàng hiệp sĩ Bị ruồng bỏ là người vô địch trong ngày hôm đó, toàn thể đấu trường vỗ tay nhiệt liệt tán thành quyết định trên.





CHƯƠNG CHÍN

... Nổi bật giữa đám đông

Một công nương, dáng điệu đường bệ vô cùng:

Nhìn vẻ người và sắc đẹp, biết ngay đó là bà Chúa của họ

...

Sắc đẹp của nàng rực rỡ giữa đám ca công,

Đồ trang sức của nàng cũng quý giá hơn nhiều.

Trên trán, nàng đội một vòng mũ miện bằng vàng màu đỏ thẫm.

Giản dị mà không cầu kỳ, sang trọng mà không diêm dúa.

Tay cầm một cành hồ tiêu đại

Giơ cao lên, đó là biểu hiện quyền lực của nàng.

Hoa và Lá

Những người đầu tiên đến chúc mừng hiệp sĩ chiến thắng là hai viên giám trận: William Wyvil và Stephen Martival; họ yêu cầu khi họ dẫn

chàng đến trước khán đài chính để chàng nhận giải thưởng từ tay hoàng tử John thì chàng cởi bỏ mũ sắt hoặc ít nhất cũng ưng thuận mở cái miêng sắt che mặt ra... Hiệp sĩ Bị ruồng bỏ từ chối bằng đủ mọi lời lẽ lịch sự khéo léo của một hiệp sĩ, tỏ ý không muốn để ai thấy mặt mình; lý do tại sao thì chàng đã nói cùng viên xướng lệnh khi vào cuộc. Hai vị giám trận cũng hoàn toàn tán thành vì trong thời đại thượng võ ấy, các hiệp sĩ thường có lời nguyện rất kỳ lạ, nhất là họ lại hay giấu tên, giấu tuổi để theo đuổi một việc làm phi thường nào đó rồi sau mới xuất đầu lộ diện. Hai viên giám trận không nài thêm để biết bí mật của hiệp sĩ Bị ruồng bỏ, chỉ báo cáo với hoàng tử John ý định của hiệp sĩ chiến thắng muốn mai danh ẩn tích, rồi họ xin hoàng tử cho phép họ được dẫn chàng đến trước mặt để lĩnh thưởng.

Hoàng tử John rất ngạc nhiên về thái độ bí mật của chàng hiệp sĩ lạ mặt. Hắn lại càng cáu vì kết quả của ngày hội hôm ấy: năm hiệp sĩ thân cận của hắn lần lượt bị một người đấu sĩ đánh thua tất cả. Hắn bèn lấy giọng kiêu kỳ trả lời hai viên giám trận như sau:

- Lạy đức Thánh Mẹ! Hiệp sĩ này không muốn bỏ mũ khi đến trước mặt ta, như vậy anh ta thật không biết phép lịch sự, bị ruồng bỏ khỏi lãnh địa của mình là đáng lắm.

Hắn quay lại, hỏi khắp mặt bọn tùy tùng:

- Các ông có ai biết tên anh chàng kiêu ngạo này không?

De Bracy trả lời:

- Tôi chịu không đoán được. Mà tôi cũng không thể tưởng tượng rằng trên khắp nước Anh này lại có một đấu sĩ một mình đánh thắn năm đối thủ cỡ như vậy trong có một ngày. Nói thật chứ, tôi không bao giờ quên được hắn ta hất Vipont xuống đất mạnh như thế nào. Bác tu sĩ Cứu tế đáng

thương ấy bị ném từ lưng ngựa xuống đất y như một hòn cuội bị lẳng vút đi.

Một lão tu sĩ dòng thánh John đứng cạnh nói:

- Thôi đừng nói khoác đi, anh bạn võ sĩ Thánh chiến của bác cũng có may mắn gì hơn đâu. Mắt tôi nom thấy rõ ràng tay cừ khôi nhất của bọn bác là Bois-Guilbert lăn lông lốc ba vòng liền, tay bầu lấy đất mà cũng không giữ lại được.

De Bracy vốn ăn cánh với bọn chiến sĩ Thánh chiến định nói lại nhưng hoàng tử John ngắt lời:

- Thôi xin các ông im đi cho. Các ông cãi nhau như thế có ích gì chứ?

De Wyvil lại nói:

- Thưa hiệp sĩ Chiến thắng đang chờ ân huệ của điện hạ.

Hoàng tử John nói:

- Ta đang ban cho hãn cái ân huệ cứ đứng đấy chờ đến khi có người mách cho ta biết tên họ của hãn mới thôi. Từ sớm đến giờ hãn đã hoạt động rất nhiều đấy, giá có đứng chờ đến tối mịt cũng không cảm lạnh đâu mà sợ.

Waldemar Fitzurse nói:

- Nếu điện hạ bắt chàng ta đứng chờ như thế là làm giảm giá trị của chàng. Vả chẳng chúng tôi cũng không thể mách điện hạ điều chúng tôi không biết. Riêng tôi chỉ dám phỏng đoán rằng chàng hiệp sĩ này là một tay

kiếm tài ba đã từng theo vua Richard sang chiến đấu ở Palestine, nay từ Đất thánh lang thang trở về.

De Bracy nói:

- Có lẽ là bá tước Salisbury, ông ta tài nghệ cũng xấp xỉ như vậy.

Fitzurse nói:

- Không phải, đó là Thomas Multon, hiệp sĩ Gilsland thì đúng hơn. Salisbury vóc người to ngang hơn.

Trong số bọn tùy tùng có tiếng thì thảo bàn tán, không rõ ai đưa ra ý kiến này đầu tiên:

- Có lẽ là hoàng đế, có lẽ chính là Richard Sư tử tâm rồi.

Hoàng tử John tự nhiên mặt tái không còn hột máu, co người lại như bị một tia chớp làm lóa mắt:

- Cầu Chúa che chở cho con. Waldemar, Bracy, các hiệp sĩ dũng cảm đâu, các vị quý tộc đâu? Đừng có quên lời hứa nhé, hãy hết lòng bảo vệ cho ta.

Waldemar Fitzurse nói:

- Thưa, có sự gì nguy hiểm đâu? Điện hạ quên rằng vóc người Richard cao lớn hơn nhiều ư? Làm sao mà mặc vừa bộ giáp kia được? De Wyvil và Martival, tốt nhất là các ông dẫn ngay chàng ta lại trước ngai để điện hạ thấy rõ người đã lầm. Kìa, mặt người tái đi kia kìa. Xin điện hạ nhìn kỹ lại mà xem: điện hạ có nhận ra không, hăn thấp hơn Richard ba đốt^[24] và vai

cũng hẹp hơn đến sáu đốt. Richard nặng lắm, nếu cưỡi con ngựa của anh chàng kia thì chỉ chạy một vòng là con ngựa phải quy.

Trong khi mọi người bàn tán như thế thì viên giám trận đã dẫn hiệp sĩ Bị ruồng bỏ lại chân cái cầu thang gỗ đặt trước chỗ ngồi của hoàng tử John. Mặc dầu Fitzurse đã vạch rõ đích thực không phải hoàng đế Richard, hoàng tử John vẫn chưa hết khiếp đảm, vì không hiểu sao ông anh hãn bị cùm xích hành hạ như thế mà lại mò về được tận Anh quốc. Hãn lúng túng nói vài lời tỏ ý ca tụng tài nghệ của nhà hiệp sĩ chiến thắng rồi ra lệnh đem giải thưởng là con ngựa chiến ra tặng chàng. Hãn run rẩy chỉ sợ từ cái thân hình bọc giáp trụ kín mít đứng trước mặt kia sẽ vọng ra tiếng nói trầm trầm đáng sợ của Richard sư tâm.



Nhưng hiệp sĩ Bị ruồng bỏ không nói một câu nào hết, chàng chỉ cúi rạp đầu xuống tạ ơn hoàng tử.

Hai tên mã phu mặc quần áo lộng lẫy dắt con ngựa là giải thưởng ra bãi đấu; con ngựa cũng mang trên lưng một bộ yên cương và mọi đồ trang bị rất đẹp. Những người sành sỏi ai cũng phải công nhận con ngựa này thực là một con ngựa giá trị. Đặt một tay vào mũi yên, hiệp sĩ Bị ruồng bỏ nhảy phắt lên lưng ngựa, không cần dùng đến bàn đạp; đoạn vung cao ngọn giáo, chàng phi hai vòng quanh bãi, biểu diễn nước đi của con chiến mã với sự khéo léo của một tay kỵ sĩ lão luyện. Bề ngoài thì việc chàng biểu diễn như có ý muốn khoe khoang tài nghệ; thật ra chàng chỉ muốn thử tài con tuấn mã là giải thưởng của hoàng tử mà chàng rất xứng đáng được nhận; công chúng khắp đấu trường lại hoan hô nhiệt liệt để cổ vũ.

Cái lão Chánh xứ Jorvaulx vốn lắm chuyện ấy lại thì thầm vào tai hoàng tử John rằng lúc này chàng hiệp sĩ chiến thắng không nên phô trương tài nghệ, mà nên tỏ ra có con mắt sành sỏi, nghĩa là đã đến lúc chọn trong số các mỹ nhân ngồi trong khán đài xem ai đẹp nhất thì tôn làm bà chúa Sắc đẹp và Tình yêu, để ngày hôm sau bà chúa này sẽ trao giải thưởng cho người thắng cuộc. Nghe lời, lúc hiệp sĩ Bị ruồng bỏ phi qua trước khán đài chính lần thứ hai, hoàng tử John giơ chiếc hốt ra hiệu, chàng hiệp sĩ quay ngựa vào chỗ trước chiếc ngai hạ thấp mũi thương xuống gần sát đất, đứng yên lặng như chờ lệnh.

Mọi người cực kỳ thán phục vì thấy con ngựa chiến mã sung sức đang hăng hái phi nước đại như thế mà chàng điều khiển cực tài tình, khiến nó đứng yên không động đậy ngay được như một con ngựa đá vậy. Hoàng tử John nói:

- Thưa ngài hiệp sĩ Bị ruồng bỏ, tôi xin lỗi ngài vì chỉ biết dùng danh hiệu ấy để nói chuyện cùng ngài. Bây giờ ngài có nhiệm vụ, và đó cũng là đặc quyền của ngài, chọn một mỹ nhân tôn làm bà chúa Sắc đẹp và Tình yêu, người sẽ chủ tọa buổi hội đấu ngày mai. Nếu ngài từ phương xa mới

tới đây, cần được góp ý kiến trong việc lựa chọn thì tôi thấy khắp trong triều từ trước tới nay chỉ có cô Alicia, con vị hiệp sĩ anh hùng Waldemar Fitzurse đây là người xinh đẹp nhất và quý phái nhất. Tuy nhiên, ngài có toàn quyền lựa chọn người đẹp theo ý riêng của ngài. Ngài hãy đặt chiếc mũ miện này lên đầu nàng, như vậy là nàng được tôn làm bà chúa trong buổi hội ngày mai.

Chàng hiệp sĩ tuân lệnh, hoàng tử John treo vào mũi thương một chiếc mũ miện nhỏ bằng sa tanh màu xanh, chung quanh viền một cái vòng bằng vàng, mép phía trên có đính những mũi tên và những trái tim đặt cạnh nhau từng đôi một, như lối đặt những chiếc lá dâu và những hình cầu trên chiếc mũ quân công vậy.

Lúc hoàng tử John khuyên hiệp sĩ Bị ruồng bỏ nên chọn con gái Waldemar Fitzurse làm hoa hậu, hẳn nhằm nhiều mục đích khác nhau. Hẳn vẫn quen cái tính bừa bãi và thủ đoạn nhỏ nhen, lại hay thù vật như vậy. Hẳn nói thế để mọi người quên cái chuyện hẳn đùa cợt không đứng đắn về Rebecca ban nãy. Hẳn lại muốn lấy lòng lão bố Alicia là Waldemar, người hẳn rất kính nể, lão này ngày hôm ấy đã mấy lần tỏ ý không hài lòng đối với hẳn. Hẳn lại cũng muốn lọt vào mắt xanh của cô công nương này. Vì John xưa nay vừa là người lắm tham vọng ngông cuồng, lại vừa là tay phong tình đàn điểm. Ngoài ra hẳn còn nhằm làm cho Waldemar Fitzurse trở thành kẻ thù của hiệp sĩ Bị ruồng bỏ. Vì không hiểu tại sao, tự nhiên hẳn thấy ghét chàng hiệp sĩ này vô cùng. Hẳn đoán rằng thế nào chàng cũng chọn người khác và lão bố cô gái bị bề mặt thế nào cũng phải căm tức.

Quả nhiên đúng như vậy Hiệp sĩ bị ruồng bỏ đi ngang qua khán đài sát cạnh khán đài của của hoàng tử John, trên có cô Alicia đang ngồi kiêu hãnh phô trương sắc đẹp của mình nổi bật hẳn lên.

Lúc này chàng phi ngựa chung quanh bãi nhanh bao nhiêu, bây giờ chàng lại kìm ngựa đi chậm bấy nhiêu; hình như chàng đang chăm chú ngắm các mỹ nhân ngồi san sát làm tôn vẻ đẹp của các khán đài quanh bãi.

Trong lúc chàng hiệp sĩ đang tìm tòi như vậy thì thái độ của các bà, các cô bị nhìn vào mặt cũng lắm cái hay hay. Có người đỏ bừng mặt lên, có người làm ra vẻ kiêu ngạo và cao kỳ; có người nhìn thẳng trước mặt làm ra vẻ không để ý đến chàng hiệp sĩ; có người, dễ thường giả vờ thì phải, có người lại như sợ hãi lắm. Lại có người cố nhếch mép mồm mỉm cười duyên, và có độ hai hay ba cô phá ra cười thực sự. Cũng có vài người buông chàng mạng xuống che kín mặt. Nhưng như trong bản thảo Wardour có chép^[25] đó toàn là những sắc đẹp đã thọ mười năm rồi là ít, cho nên ta có thể tin rằng họ quả thật muốn dành cái may mắn trên cho bọn con gái mới lớn, vì mười năm qua, họ cũng đã được hưởng thứ vinh dự ấy khá nhiều rồi.

Cuối cùng chàng hiệp sĩ dừng lại phía dưới chỗ cô Rowena ngồi, mọi người hết sức chú ý chờ đợi.

Cũng phải công nhận rằng nếu hiệp sĩ Bị ruồng bỏ cốt nhằm người tán thưởng mình nhất để chọn thì quả thật những người ngồi trên khu vực khán đài này xứng đáng được chàng chú ý. Cedric thú vị vô cùng khi thấy lão chiến sĩ Thánh chiến bị thua cuộc. Ông lại càng khoái hơn khi thấy hai tên láng giềng tồi tàn của ông là Đầu bò và Malvoisin bị thất bại. Ông vươn hẳn người ra phía trước, tỳ vào lan can, căng mắt theo dõi các hiệp đấu, tâm hồn say sưa hồi hộp. Cô Rowena cũng chú ý theo dõi trận đấu như vậy, nhưng cô không để lộ rõ tình cảm của mình ra ngoài như Cedric. Ngay cả Athelstane là người vốn lẽ mề mà bây giờ cũng có vẻ bớt lì xì. Có lúc ông đã gọi lấy một cốc rượu nho lớn và lốc cạn để mừng hiệp sĩ Bị ruồng bỏ.

Phía dưới khán đài của mấy người Saxon đó, có một đám người khác cũng chú ý đến kết quả cuộc đấu trong ngày hôm ấy.

Sau hiệp thứ nhất, khi hiệp sĩ Bị ruồng bỏ đã đấu với lão vũ sĩ, Isaac kêu lên:

- Lạy đức Abraham! Cái người Giatô giáo này phi ngựa mới khiếp chứ? Chao ôi! Cái con ngựa buôn mãi từ Barbary đem về đến đây mới quý làm sao, thế mà chàng ta chẳng thèm giữ gìn, y như nó là một con lừa hoang vậy. Còn cái bộ áo giáp quý báu đáng giá cả gia tài của lão Joseph Pareira buôn vũ khí ở Milan, cái bộ áo giáp mà bán đi được lãi hơn bảy mươi phần trăm ấy, chàng ta dùng hủy hoại y như của giời ơi bắt được giữa đường.

Rebecca nói:

- Cha ơi! Đánh nhau khiếp thế thì đến tính mạng cũng có khi chẳng giữ được, huống chi con ngựa với bộ giáp chẳng trách chàng ta không chú ý giữ gìn là phải.

Isaac hơi cáu, trả lời:

- Mày trẻ con, biết gì mà cũng nói vào. Tính mệnh của riêng chàng ta còn con ngựa và bộ áo giáp là của ... lạy thánh Jacob! Tôi định nói cái gì nhỉ? Thôi, nhưng mà chàng ta tốt bụng lắm. Kìa, Rebecca, chàng lại sắp tỉ thí với lão Philistine^[26] kìa. Cầu Trời đi, con hãy cầu Trời phù hộ cho chàng được bình yên đi. Cầu Trời cho cả con ngựa quý và bộ giáp vô giá kia cũng được vô sự đi. Lạy đức Chúa tôi!

Lát sau lão lại kêu lên:

- Chàng thắng trận rồi? Thế là lão Philistine mộ đạo bị chàng đâm ngã ngựa rồi, y như ngày xưa vua Og nước Bashan, vua Sihon nước Amorites bị tổ tiên chúng ta chém ngã ngựa vậy. Chắc hẳn thế nào chàng cũng được hết cả vàng, hết cả bạc của họ rồi, được cả ngựa chiến, cả áo giáp bằng đồng, bằng thép của họ rồi; chiến lợi phẩm của chàng đấy.

Tuy bắn khoăn theo dõi cuộc đấu, song ông lão Do Thái quý báu này thỉnh thoảng vẫn nhăm tính vội vã giá tiền con ngựa và bộ áo giáp chàng hiệp sĩ đoạt được sau mỗi cuộc thắng trận. Còn đám khán giả đứng ở sát bờ rào, chỗ này bây giờ hiệp sĩ Bị ruồng bỏ đang dừng lại cũng mong cho chàng thắng trận như vậy.

Không rõ vì lưỡng lự hay vì có gì khác mà chàng hiệp sĩ vô địch còn đứng yên một lúc lâu. Lúc ấy mọi con mắt đều dán vào từng cử động của chàng. Cuối cùng, dáng điệu rất khoan thai và lịch sự, chàng hạ mũi thương, đặt chiếc mũ vàng xuống chân cô Rowena xinh đẹp; lập tức tiếng kêu nổi lên, bọn xưởng lệnh gọi loa tuyên bố công nương Rowena đã được tôn làm bà chúa Sắc đẹp và Tình yêu trong ngày hôm sau, lại dọa nếu kẻ nào không tuân lệnh bà sẽ bị trừng phạt thích đáng. Đoạn họ lại nhắc lại mấy câu: “Xin các vị hãy hào phóng”. Trong phút vô cùng sung sướng, Cedric quăng ngay cho một năm tiền lớn. Cả Athelstane, tuy có chậm chạp hơn, cũng ném cho một món tiền rộng rãi không kém.

Trong đám các công nương Normans có tiếng xì xào bàn tán. Họ đã không hài lòng vì phải chứng kiến sự thất bại của các nhà quý tộc Normans trong trò giải trí thượng võ mà chính bọn này du nhập vào nước Anh, nay họ lại càng không ưa thấy một cô gái Saxon được tôn làm hoa hậu. Nhưng những tiếng hô lớn của đa số khán giả vang lên át cả lời xì xào phản đối của họ: “Công nương Rowena, bà chúa xứng đáng của Sắc đẹp và Tình yêu vạn tuế!”. Phía dưới, sát bãi cũng có tiếng hô tiếp theo: “Công chúa Saxon vạn tuế! Dòng dõi của Alfred bắt diệt vạn tuế!”

Tuy rất muốn bịt tai lại để khỏi phải nghe những tiếng hô đó, song hoàng tử John cũng như bọn tùy tùng thấy bắt buộc phải công nhận việc lựa chọn của hiệp sĩ thắng cuộc. Hắn bèn gọi dắt ngựa đến, bước xuống ngai, trèo lên lưng ngựa và tiến vào bãi, theo sau là tất cả bọn tùy tùng. Hoàng tử dừng lại một lúc trước khán đài của cô Alicia. Hắn vừa tỏ ý chúc tụng cô này vừa nói với bọn người đang vây quanh chung quanh:

- Nay các vị, nói của đáng tội, anh chàng hiệp sĩ kia chỉ được cái gân cốt khỏe mạnh, võ nghệ giỏi giang thôi; qua việc lựa chọn này, tôi thấy con mắt của anh ta thật không tinh đời chút nào.

Song chính trong dịp này cũng như suốt cả đời hắn sau đấy cũng vậy, John đã không gặp may, vì hắn không hiểu thấu tính nết của những người hắn muốn lấy lòng. Waldemar Fitzurse đã không thích mà lại có ý khó chịu, vì như thế là hoàng tử John đã nói trắng trước mặt mọi người rằng con gái lão bị khinh thường. Lão nói:

- Tôi thấy mọi hiệp sĩ đều có quyền lựa chọn người đẹp theo sở thích, không có luật lệ mã thượng nào đáng quý hơn có thể thay thế được. Con gái tôi chẳng cần cầu xin ai đề cao. Tư cách của nó như thế, gia thế của nó như thế thì giá trị nó được bao năm cũng không sút mẻ đi đâu chút nào cơ mà.

Hoàng tử John không trả lời, thúc ngựa đi, như muốn để cho lão nguôi giận. Hắn giục ngựa tiến đến trước khán đài, chỗ cô Rowena ngồi, vòng mũ miện vẫn đặt dưới chân cô. Hắn nói:

- Thừa công nương xinh đẹp; xin công nương hãy nhận lấy dấu hiệu quyền chúa tể của nàng. Tôi, John Anjou, xin tỏ lời chúc mừng chân thành nhất. Và nếu hôm nay công nương muốn cùng vị quý tộc gia trưởng và các

bạn quý đây tới dự tiệc cùng chúng tôi ở lâu đài Ashby để chúng tôi được hầu tiếp thì thật là hân hạnh vô cùng.

Rowena ngồi im lặng. Cedric trả lời thay nàng bằng tiếng Saxon:

- Công nương Rowena không nói được tiếng Normans để cảm tạ điện hạ, cũng như để tiếp chuyện được trong bữa tiệc vui điện hạ tổ chức. Tôi và vị quý tộc Athelstane đây cũng vậy. Chúng tôi chỉ nói tiếng nói và theo phong tục của tổ tiên chúng tôi mà thôi. Vì vậy, chúng tôi xin cảm tạ điện hạ có lòng chiếu cố, và xin kiêu không dự tiệc được. Ngày mai công nương Rowena sẽ nhận địa vị mà công nương phải nhận, vì chàng hiệp sĩ thắng trận đã tự ý bầu lên và nhân dân đã đồng tình tán thưởng.

Hoàng tử John giả vờ không hiểu tiếng Saxon, hỏi:

- Lão nói cái gì vậy?

Thực ra hãn nói tiếng Saxon rất giỏi. Một người tùy tùng nhắc lại câu nói của Cedric bằng tiếng Pháp. Hoàng tử nói:

- Cũng được. Ngày mai chúng ta sẽ đích thân dẫn bà chúa không biết nói này đến ngai vàng của bà.

Quay sang hiệp sĩ Bị ruồng bỏ đứng gần khán đài, hãn tiếp:

- Thưa hiệp sĩ, ít nhất thì ngài cũng có thể dự tiệc với chúng tôi được chứ?

Lần đầu tiên chàng hiệp sĩ trả lời. Chàng nói nhỏ và vội vàng, xin kiêu vì mệt và vì chuẩn bị để ngày hôm sau còn dự cuộc đại thí.

Hoàng tử John kiêu hãnh nói:

- Thế cũng được. Chúng tôi không ưa bị từ chối như vậy. Nhưng dầu bữa tiệc hôm nay có bị mất ngon vì vắng mặt con người vũ dũng nhất và bà chúa Sắc đẹp của chàng, chúng tôi cũng sẽ cố gắng ngốn hết chừng nào hay chừng ấy vậy.

Nói đoạn hân cùng bọn tùy tùng phục sức lộng lẫy sửa soạn ra về. Trông thấy hân quay ngựa đi ra, các khán giả cũng bắt đầu bàn tán.

Những kẻ kiêu ngạo mà bị xúc phạm tới tự ái thì hay thù vặt; nhất là lúc đang bực tức, không muốn nhìn thấy ai quanh mình, lão hoàng tử trông quanh thấy bác Yeoman đã làm hân mếch lòng lúc sớm, bèn trừng mắt nhìn giận dữ và ra lệnh cho mấy tên vũ sĩ đứng gần đó:

- Chúng mi muốn sống thì đừng để cho thằng kia chạy thoát nghe?

Bác Yeoman bình tĩnh nhìn giả, dáng điệu đường hoàng như thường, mỉm cười nói:

- Tôi còn ở xem hội đến ngày kia cơ, rồi mới đi khỏi Ashby. Tôi còn phải xem dân Stafford và dân Leicester bắn cung ra sao chứ? Rừng Needwood và Charnwood chắc là lắm tay thiện xạ.

Hoàng tử John không trả lời bác, nói cùng bọn tùy tùng:

- Để ta coi hân làm ăn ra sao? Nếu cái thằng lão xược ấy mà lại bất tài thì nó cứ liệu cái thân xác nó.

De Bracy chen vào:

- Thưa, đã đến lúc cần ra oai cho cái bọn nhà quê càn rỡ ấy chưa bớt đi rồi đấy ạ.

Waldemar Fitzurse thì nhún vai yên lặng. Có lẽ lão đang nghĩ rằng chủ lão không biết cách lấy lòng dân chúng chút nào. Hoàng tử John lại tiếp tục đi ra khỏi bãi, còn khán giả cũng tản mát ra về.

Khắp các ngã, dân chúng từ phía nào tới thì nay lại ra về phía ấy. Họ đi thành từng đám đông, hoặc từng tốp lẻ tẻ, vượt qua cánh đồng. Xa xa, một dòng người cuộn cuộn dồn về phía thị trấn Ashby. Phần lớn bọn quyền quý trọ trong các lâu đài chung quanh, và có một số ở ngay trong tỉnh. Trong đám này có một số đông các hiệp sĩ đã dự đấu ngày hôm ấy, hoặc định dự đấu ngày hôm sau, họ vừa cưỡi ngựa đi chậm chậm, vừa bàn tán về trận đấu vừa qua. Dân chúng trông thấy họ thì lớn tiếng hò reo hoan hô. Dân chúng cũng hoan hô cả hoàng tử John, nhưng thật ra họ hoan hô bộ áo quần lộng lẫy của hắn chứ không phải vì hắn được lòng nhân dân.

Người được nhiều người thực tâm hoan hô nhất và cũng xứng đáng được hoan hô nhất là hiệp sĩ thắng cuộc. Thấy chàng có vẻ không muốn dân chúng chú ý đến mình, hai viên giám trận bèn mời chàng vào nghỉ tại một trong số những cái lều dựng trên ở hai đầu bãi. Mãi đến lúc chàng đã bước vào trong lều, bọn người tò mò còn nán lại ở bãi để nhòm ngó và phỏng đoán về chàng rồi mới chịu ra về nốt.

Bao nhiêu hình ảnh và tiếng ồn ào của cả một rừng người tập trung lại một chỗ, sôi nổi kích thích về những chuyện vừa qua, giờ chỉ còn lại tiếng nói rào rào của từng nhóm người ra về từ khắp các nẻo đường vọng lại. Dần dần cảnh vật trở lại yên lặng hoàn toàn, chỉ còn tiếng bọn đầy tớ đang thu dọn những tấm đệm và thảm cất đi, sợ ban đêm mất trộm, hoặc tiếng chúng cãi cọ tranh nhau những chai rượu uống dở, những thức ăn thừa các khán giả bỏ lại. Gần đấu trường, người ta đã dựng lên nhiều lò rèn. Bây giờ

trời đã nhá nhem tối, các lò rèn đều thấp thoáng lửa đỏ. Bọn thợ áo giáp sẽ làm việc suốt đêm để sửa chữa những bộ giáp bị hư hại, kịp đến hôm sau đem dùng.

Một tốp vũ sĩ rất đông, đứng túc trực quanh bãi, cứ hai giờ lại thay phiên một lần; họ sẽ canh gác bãi đấu suốt đêm hôm ấy.





CHƯƠNG MƯỜI

Thế là, giống như con quạ mang điềm gở, nó gõ dồn dập

Bằng cái mỏ tối sâu thăm ngậm tờ giấy thông hành của người ốm sang cõi chết;

Và trong đêm tối mịt mù im lặng,

Giữ tạt bệnh từ đôi cánh đen sì xuống mặt đất,

Bọn dân Barrabas khốn khổ, giận dữ và đau đớn chạy trốn,

Lên tiếng nguyên rủa thâm độc bọn Giatô giáo này.

Người Do Thái thành Malta

Hiệp sĩ Bị ruồng bỏ vừa bước chân vào trong lều thì bao nhiêu võ sinh và hộ sĩ đã đổ xô lại giúp chàng cởi bỏ bộ giáp trụ. Họ mang quần áo sạch đến để chàng thay, và mời chàng đi tắm. Họ sốt sắng như thế có lẽ cũng bởi tò mò, vì người nào cũng muốn biết rõ vị hiệp sĩ bách thắng kia là ai mà nhất định không chịu cho người ta biết mặt mũi, ngay cả khi hoàng tử John ra lệnh cũng vậy. Song họ cũng không được toại nguyện nốt. Hiệp sĩ Bị ruồng bỏ không nhờ một ai giúp đỡ ngoài viên hộ sĩ riêng của chàng. Nói là hộ sĩ chứ thực ra anh này có vẻ là một anh nhà quê thì phải. Anh ta có bộ mặt trông như mặt hề, khoác một cái áo choàng bằng dạ màu sẫm, đầu đội một

cái mũ lông đen kiểu Normans, chụp xuống che kín cả mặt, dường như anh ta cũng muốn mai danh ẩn tích như chủ thì phải. Anh này yêu cầu tất cả mọi người ra khỏi lều rồi cởi bỏ cho chủ bộ phần nặng nề nhất trong bộ áo giáp. Đoạn anh bày rượu và thức ăn trước mặt chủ. Chàng hiệp sĩ từ sớm hoạt động nhiều, bây giờ cũng thấy đói ngấu.

Vừa xong bữa ăn vội vàng thì tên hầu vào báo rằng có năm người muốn thưa chuyện cùng chàng, mỗi người dắt một con ngựa chiến. Hiệp sĩ Bị ruồng bỏ đã cởi bộ áo giáp, mặc một chiếc áo dài các hiệp sĩ thời đó hay dùng. Kiểu áo này lại có cả một chiếc mũ trùm dính liền ở cổ áo, tùy thích, người mặc áo có thể kéo sụp xuống che gần kín mặt như là chiếc mũ sắt vậy. Nhưng lúc đó trời cũng đã chập choạng tối, màn đêm bắt đầu phủ xuống rất nhanh, chẳng cần cần thận thế cũng khó ai nhìn rõ mặt, trừ phi chàng gặp một người thật thân thuộc thì không kể.



Yên trí như vậy, hiệp sĩ Bị ruồng bỏ đường hoàng bước ra cửa lều, thấy mấy người hộ sĩ của các hiệp sĩ thách đấu đã đứng chờ sẵn. Chàng nhận ra bọn này ngay, vì họ đều mặc quần áo đỏ quạch và đen. Mỗi người dắt theo một con ngựa của chủ, trên lưng có bộ giáp chủ họ dùng để chiến đấu lúc ban ngày.

Người đứng trước cả bọn nói:

- Theo đúng luật lệ thượng võ, tôi, Baldwin Oyley, hộ sĩ của vị hiệp sĩ lừng danh Brian Bois-Guilbert, xin trao lại ngài hiệp sĩ Bị ruồng bỏ - tôi xin phép dùng danh hiệu ngài tự đặt – con chiến mã và bộ giáp trụ Brian Bois-Guilbert đã dùng trong cuộc tỉ thí hôm nay. Cũng theo đúng luật lệ thượng võ, tùy theo sở thích, ngài có thể giữ lại ngựa và áo giáp hoặc cho chủ tôi chuộc cũng được.

Mấy viên hộ sĩ kia cũng nhắc lại na ná như câu nói đó rồi yên chờ hiệp sĩ Bị ruồng bỏ quyết định. Chàng nói với họ rằng:

- Đây, bốn vị, tôi chỉ có một lời nhờ các vị thừa lại cùng các quý ngài hiệp sĩ dũng cảm và đáng kính chủ các vị. Nhờ bốn vị làm ơn về thừa giúp rằng tôi thật không muốn lấy ngựa và đồ trang bị của các ngài chút nào, vì không có ai xứng đáng dùng những thứ ấy bằng các ngài. Lẽ ra tôi chỉ muốn nhờ các vị về thừa lại như thế thôi. Song, như tôi đã tự đặt danh hiệu là kẻ Bị ruồng bỏ - mà không phải là bốn cột gờ đâu – tôi rất được đội ơn các quý ngài hiệp sĩ, nếu các ngài vui lòng thuận chuộc lại ngựa và áo giáp, bởi lẽ ngựa và áo giáp tôi đang dùng đây không phải chính là của tôi.

Viên hộ sĩ của Reginald Đầu bò trả lời:

- Mỗi người chúng tôi đã được lệnh chuộc áo giáp và ngựa bằng số tiền một trăm “zecchin”.

Hiệp sĩ Bị ruồng bỏ nói:

- Thế là đủ lắm rồi. Tôi hiện đang cần tiền nên bắt buộc phải nhận một nửa số tiền ấy. Phần còn lại các vị hãy chia nhau một nửa, còn một nửa, nhờ các vị phân phát hộ cho các viên xướng lệnh, các viên điều lệnh, bọn hát rong và tất cả những người thừa sai khác.

Bọn hiệp sĩ ngả mũ cầm tay, cúi rạp xuống chào, tỏ ý rất cảm kích trước thái độ lịch sự và hào phóng ít có như vậy. Ít nhất thì cũng chưa có ai cho họ một lúc nhiều tiền thế. Hiệp sĩ Bị ruồng bỏ quay sang nói với Baldwin, hiệp sĩ của Brian Bois-Guilbert:

- Riêng tôi với chủ bác, tôi không nhận giáp, ngựa mà cũng không lấy tiền chuộc. Xin nói hộ với ông ta rằng việc xích mích giữa tôi và ông ta chưa kết liễu đâu, chưa xong đâu, trừ khi nào tôi và ông ta đã chiến đấu với nhau bằng giáo hoặc bằng gươm, trên lưng ngựa hoặc trên mặt đất. Chính ông ta đã thách tôi nhận cuộc chiến đấu sinh tử này, tôi sẽ không bao giờ quên lời thách ấy. Đồng thời, ông ta cũng nên rõ rằng tôi không coi ông ta như người khác trong bọn hiệp sĩ thách thức. Đối với những người này tôi rất sung sướng được đi lại giao thiệp; riêng đối với ông ta, tôi là kẻ tử thù.

Baldwin trả lời:

- Chủ tôi đi với bụt thì mặc áo cà sa, mà đi với ma thì cũng biết mặc áo giấy^[27]. Nếu ngài đã nhận một phần tiền chuộc của các vị hiệp sĩ kia mà không thèm nhận của chủ tôi, thì tôi bắt buộc phải để con ngựa và bộ áo giáp lại đây. Tôi chắc rằng chủ tôi không khi nào còn thèm mặc bộ áo giáp này hoặc cưỡi con ngựa này nữa.

Hiệp sĩ Bị ruồng bỏ nói:

- Bác hộ sĩ ơi! Bác biết ăn biết nói đấy, rất đúng và rất mạnh bạo, thật đáng mặt một người trả lời thay cho chủ bác. Nếu ông ta không thèm nhận thì bác cứ giữ lấy mà dùng cũng được. Những thứ đó là của tôi, thì tôi rất sẵn lòng cho bác đấy.

Baldwin cúi rạp xuống tạ rồi cùng mấy người kia đi Hiệp sĩ Bị ruồng bỏ cũng quay vào trong lều. Chàng nói với người tùy tùng:

- Này Gurth, người xem, thế là ta đã không làm hổ danh tiếng của giới thượng võ nước Anh.

Gurth nói:

- Còn tôi tuy chỉ là một tên chăn lợn Saxon, thế mà đóng vai một hộ sĩ chiến đấu người Normans kể ra cũng không đến nỗi tồi lắm.

Hiệp sĩ Bị ruồng bỏ trả lời.

- Phải, nhưng thấy cái điệu bộ hề của mi, ta chỉ thấp thỏm lo mi bị lộ mặt.

- Úi dà! Ai mà nhận ra được mặt tôi, trừ thằng bạn nối khố của tôi là Wamba thì không kể. Thằng ấy hình như giả ngô giả ngọng, tôi chịu không hiểu được tâm địa của nó ra sao đấy. Lúc ông chủ đi ngang sát mặt tôi, tôi suýt phì cười, vì chắc ông định ninh là thằng Gurth đang bì bõm trong những bãi lầy và những cánh rừng rậm, mãi tới tận Rotherwood cách hàng bao nhiêu dặm đường, để chăn lợn cho ông; nếu ông nhận được mặt tôi thì...

Hiệp sĩ Bị ruồng bỏ nói:

- Thôi đủ rồi, người đã rõ ta hứa thế nào rồi chứ?

Gurth nói:

- Về chuyện ấy à? Tôi chẳng bao giờ phản bội lại bạn bè vì sợ đòn đâu. Da tôi nó dai như da lợn cắn ấy, tha hồ cho dao kéo cửa xé, khó đứt lắm.

Chàng hiệp sĩ nói:

- Gurth vì quý mến ta người đã chịu nguy hiểm, người cứ yên trí rằng ta sẽ đền bù lại điều đó. Bây giờ người hãy cầm lấy mười đồng tiền vàng này.

Gurth cầm tiền đút vào bọc nói:

- Bây giờ thì tôi giàu nhất trong đám chăn lợn và nô lệ.

Chủ hăn nói tiếp:

- Cầm túi vàng này đến Ashby, tìm bằng được Isaac York, và bảo lão rằng ta trả tiền con ngựa và mọi đồ trang bị lão đã nhờ người quen cho ta mượn. Lão tính bao nhiêu thì trả bấy nhiêu.

Gurth trả lời:

- À, việc này thì thề có thánh Dunstan, tôi không làm đâu.

- Thế nào, thằng khốn này, mày lại không muốn tuân lệnh ta sao?

Gurth trả lời:

- Tôi sẵn sàng tuân lệnh, nếu tôi thấy công việc ấy là thực thà, hợp lý và không trái với ý Chúa. Song ngài ra những lệnh khác hẳn. Để lão Do Thái tự ý tính tiền thì còn thực thà làm sao được, nó sẽ bắt chẹt chủ tôi ngay; việc này không hợp lý, trái với ý Chúa, vì ngài đã bóc lột người mộ đạo nuôi béo tên vô đạo.

Hiệp sĩ Bị ruồng bỏ nói:

- Cái thằng đày tớ này mới bướng bỉnh chứ. Thôi, cứ làm sao cho hẳn được hài lòng, nghe.

Gurth cầm lấy túi tiền giấu vào trong vạt áo và đi ra khỏi lều:

- Vâng, tôi sẽ xin làm đúng.

Anh ta lại lẩm bẩm:

- Thế nhưng cũng khó đấy. Hễ nó đòi mười, ta cứ trả năm thôi cũng được.

Gurth đi rồi, còn lại một mình hiệp sĩ Bị ruồng bỏ ngồi bần khoản nghĩ ngợi. Chưa thể nói ngay với độc giả là bây giờ chàng đang suy tính điều gì, chỉ biết rằng lòng dạ chàng đang bồn chồn và đau khổ.

Isaac, con gái và đoàn gia nhân trọ lại làng Ashby, trong một căn nhà thô sơ của một người Do Thái giàu có. Ai cũng biết rằng người Do Thái thương yêu nhau, họ tiếp đãi nhau rất rộng rãi, nhưng đối với những người theo đạo Giatô thì ít khi họ giúp đỡ, và tiếp đãi cũng rất sơ sài; thật ra thì

người Giatô giáo cũng quá tàn nhẫn đối với họ, nên cũng chẳng đáng được họ cư xử tốt hơn.

Trong một căn phòng tuy nhỏ nhưng trang hoàng rất cầu kỳ theo lối Đông phương, Rebecca ngồi trên một chõng đệm thêu. Những chõng đệm này xếp rải rác trên một cái bực thấp sát tường, vây quanh gian phòng dùng làm chỗ ngồi thay thế, theo lối Tây Ban Nha. Nàng đang ngược đôi mắt bắn khoản trườ mển theo dõi cử chỉ của cha. Lúc thấy Isaac đang loạng choạng đi đi lại lại trong căn phòng, dáng điệu rầu rĩ, thỉnh thoảng lại nắm hai bàn tay lại, mắt ngược nhìn lên trần nhà, hình như đang bị điều suy nghĩ gì giày vò. Lão thốt lên:

- Ôi! Thánh Jacob? Hồi mười ba vị thánh bề trên của dân tộc ta? Tôi xưa nay vẫn là người ngoan đạo, không hề quên một chữ trong kinh thánh Moses, thế mà lại bị một chuyển tán tài đau đớn thế này! Tên bạo chúa tàn nhẫn! Nó cướp sống năm mươi “zecchin” trong tay ta!

Rebecca nói:

- Nhưng thưa cha, con thấy cha có vẻ rất vui lòng khi đưa tiền cho hãn cơ mà?

- Vui lòng! Trời hại nó? Mà nói là tao vui lòng à? Hừ, cũng vui lòng như khi qua vịnh Sư tử, tàu nghiêng ngả trong cơn bão, tao phải vớt hàng hóa xuống biển cho nhẹ tàu ấy, như lúc tao đành phủ những súc lụa nồn lên làn sóng ngẫu bọt, như lúc tao đành lấy hương liệu để ướp thơm những làn bọt bể trắng xóa, như lúc tao đành vớt cả đồ vàng đồ bạc xuống đáy biển làm giàu cho vua Thủy tề! Lúc ấy tay ta cầm của cải ném đi mà lòng đau như cắt.

Rebecca trả lời:

- Thôi thì của đi thay người, vậy là trời cứu chúng ta rồi cha ạ! Và chẳng từ sau vụ ấy, trời thương cho, cha cũng đã phát tài vô khối ra đấy còn gì.

Isaac trả lời:

- Phải! Thế nếu tên độc tài ấy chiếm hết của cải của ta mà lại bắt ta mỉm cười nhìn nó bóc lột chính bản thân mình như sớm nay thì sao? Ôi, con ơi! Đối với một dân tộc bị ruồng bỏ lang thang như dân tộc ta thì điều cực nhục nhất là khi chúng ta bị hành hạ, bị cướp bóc, thiên hạ chung quanh thấy thế lại cười; mà chúng ta cũng phải nén giận mà mỉm cười ngoan ngoãn trong khi lẽ ra chúng ta phải biết can đảm mà rửa nhục.

Rebecca khuyên cha:

- Thôi, đừng nghĩ đến chuyện ấy nữa cha ạ, chúng ta cũng có cái lợi. Bọn người Giatô giáo ấy độc ác và tàn bạo thật song lại phần nào bị lệ thuộc vào bọn con dân lang bạt bốn phương của đất Zion mà họ vẫn thường hành hạ và khinh bỉ. Nếu ta không giúp họ tiền bạc thì, thời chiến cũng như thời bình, đó họ có thể phô trương thanh thế và tiệc tùng sang trọng. Mà vàng ta bỏ ra, ta vẫn thu về cái lãi cơ mà. Dân ta cũng như giống cỏ ấy, càng giẫm đạp lắm, nó càng mọc khỏe. Ngay như buổi hội võ hôm nay, nếu người Do Thái bị khinh bỉ ấy không đồng ý thì cũng không thành; ta không cho vay tiền, họ lấy gì mà tổ chức?

Isaac nói:

- Con ơi! Con lại nhắc ta nhớ đến một chuyện đáng buồn khác. Cái con chiến mã quý báu và bộ áo giáp vô giá! Cả chuyến buôn của ta cùng với Kirjath Jairam Leicester cũng chỉ được lãi có ngần ấy thôi... lần này thua lỗ to... Ủ, lỗ một chuyến mất toi cả tiền kiếm được trong cả tuần... Ủ chỉ trong

khoảng thời gian giữa hai lần lễ Sabbaths^[28] nhưng nghĩ thế thôi, chớ có khi câu chuyện này lại kết thúc hay cơ đấy, vì chàng ta là người tốt lắm.



Rebecca nói:

- Con chắc cha chẳng khi nào hối hận vì đã tỏ lòng biết ơn chàng hiệp sĩ lạ mặt ấy.

- Ta cũng nghĩ vậy, và ta cũng tin rằng đền Zion sẽ được dựng lại. Nhưng ta đã gần này tuổi rồi, nếu ta chẳng hy vọng được nhìn tận mắt những nếp tường của ngôi đền mới ấy thì ta cũng chẳng hy vọng gì một người Giatô giáo, phải, cho ngay là một người Giatô giáo thực sự là tốt nhất đi nữa, trả nợ một người Do Thái, trừ phi họ sợ quan tòa bỏ tù.

Nói đoạn, lão lại tiếp tục đi đi lại lại trong gian phòng. Còn Rebecca nhận thấy càng tìm cách khuyên can cha lại càng gợi thêm những nỗi bức

dọc của cha, nên cô khôn khéo ngồi im lặng – Cách xử sự thế mà hóa ra khôn ngoan, tôi xin khuyên những ngài hay tự mua lấy việc an ủi và dạy khôn người khác gặp trường hợp tương tự cũng nên bắt chước cô ta.

Trời đã bắt đầu tối mịt, một tên gia nhân người Do Thái bước vào phòng và đặt lên bàn một đôi đèn bằng bạc, thắp bằng dầu thơm. Một tên hầu khác cũng là người Do Thái bày đủ các thứ rượu quý và những thức ăn ngon nhất trên một chiếc bàn nhỏ bằng gỗ mun có khảm bạc. Những đồ ăn thức dùng trong nhà người Do Thái bao giờ cũng sang trọng như vậy. Đồng thời tên hầu này báo với Isaac rằng có một người Nazarene (khi nói riêng với nhau, người Do Thái dùng tiếng này để chỉ người Giatô) muốn gặp lão. Thật đúng là bao giờ kẻ sống về nghề buôn bán cũng phải chiều ý khách hàng; vì vậy Isaac vừa nâng cốc rượu Ai Cập lên môi chưa nhấp lập tức đặt xuống bàn. Lão vội bảo con gái: “Rebecca, buông chàng mạng xuống”, và ra lệnh cho mời người lạ mặt vào.

Rebecca vừa buông chiếc chàng mạng mỏng, dệt bằng sợi bạc, dài sát đất, che kín bộ mặt xinh đẹp của mình, thì cửa cũng vừa mở. Gurth khoác một cái áo choàng kiểu Normans rộng lưng thùng bước vào. Cứ cái điệu bộ như thế cũng đủ khả nghi rồi, huống chi lẽ ra phải bỏ mũ, anh ta lại kéo sụp xuống che khuất hẳn cái trán gồ ghề. Anh ta nói bằng tiếng Saxon.

- Lão là Isaac York, phải không?

Isaac cũng dùng tiếng Saxon trả lời; trong việc giao dịch, lão thông thạo tất cả các thứ tiếng thông dụng ở nước Anh hồi ấy:

- Phải, chính tôi đây. Vậy chứ bác là ai?

Gurth trả lời:

- Điều ấy lão không cần biết.

Isaac nói:

- Bác cần biết tôi là ai thì tôi cũng phải biết bác là người nào chứ. Không biết tên bác thì tôi nói chuyện với bác làm sao?

Gurth trả lời:

- Khó gì mà không nói chuyện được. Ta đến đây để trả tiền, cho nên ta cần biết đồng tiền của ta trao vào tay ai. Còn lão chỉ biết nhận tiền, ta thiết nghĩ lão cần quái gì phải biết ai đưa tiền cho mình nhỉ.

Lão Do Thái kêu lên:

- Trời ơi! Bác đến để trả tiền à? Lạy thánh Abraham, chúng con được Người che chở vô cùng. Thế ai sai bác mang tiền lại đây trả cho tôi thế?

Gurth nói:

- Hiệp sĩ Bị ruồng bỏ, người thắng cuộc ngày hội hôm nay. Đây là tiền bộ áo giáp lão nhờ Kirjath Jairam Leicester cho chủ ta mượn. Con chiến mã ta đã dắt trả lão, hiện ở trong chuồng ngựa ấy. Ta muốn biết lão tính bộ áo giáp ấy bao nhiêu tiền?

Isaac sung sướng kêu lên:

- Ta đã bảo rằng chàng ta quả thực là người tốt mà! Này, bác dùng tạm một cốc rượu cho ấm bụng nhé.

Lão rót đưa cho Gurth một cốc rượu đầy; quả thật chưa bao giờ anh chán lộn được thưởng thức một cốc rượu ngon tuyệt như vậy. Lão nói tiếp:

- Thế bác mang theo bao nhiêu tiền nào?

Gurth đặt cốc xuống bàn kêu lên:

- Đức Mẹ ời! Cái lũ chó vô đạo này uống thứ rượu gì mà quý như nước cam lồ! Trong khi người Giatô giáo chân chính thì phải tu những thứ nước đục ngầu, sền sệt như nước cám lộn!

Dứt câu nói thiếu nhã nhặn ấy, anh ta hỏi tiếp:

- Ta mang theo bao nhiêu tiền ấy à? Không bao nhiêu đâu, có một ít thôi. Này, Isaac! Lão là người Do Thái thật, song lão cũng phải có chút lương tâm chứ?

Isaac nói:

- Chủ bác chỉ dùng có một mũi thương và một cánh tay mà đoạt được bao nhiêu là ngựa quý, và áo giáp đắt tiền... Nhưng chàng ta tốt lắm. Tôi chỉ lấy chỗ tiền bác đem theo thôi, thế cũng đủ trả tiền bộ giáp của tôi: còn những thứ kia, xin nhường để chủ bác dùng.

Gurth nói:

- Chủ ta đã giải quyết xong những thứ ấy rồi.

Lão Do Thái nói:

- Sao lại khờ dại thế? Thật là ngốc. Ở vùng này, không có người Giatô giáo nào có đủ tiền để mua lại ngà ấ ngựa và áo giáp đâu. Ngoài tôi ra thì cũng không có người Do Thái nào dám trả một nửa số tiền đáng giá đâu.

Lão liếc nhìn dưới vạt áo của Gurth và tiếp:

- Nhưng này, bác có đến một trăm “zecchin” trong bị đấy nhỉ? Trông nặng lắm.

Gurth trả lời ngay:

- Ta đựng vô khối mũi tên nỏ bằng sắt trong ấy đấy.

Isaac lưỡng lự, vừa muốn nghe theo tính háms lợi cố hữu của mình, vừa nảy ra ý muốn tỏ mình là người rộng rãi, lão vừa nói vừa thở rất khó nhọc:

- Nếu tôi lấy tám mươi “zecchin” tiền bộ áo giáp và tiền thuê con ngựa – này, tôi không có ăn lãi đồng xu nào vào đấy đâu – thì bác có đủ tiền trả tôi không?

Gurth cứ nghĩ lão đòi nhiều hơn hóa ra lão tính quá rẻ, tuy vậy anh cũng nói:

- Thế thì chủ ta chẳng còn lại xu nào à? Thôi cũng được, lão ta nói là tính rẻ, ta cũng trả cả vậy.

Lão Do Thái nói:

- Bác rót thêm một cốc rượu mà uống. À, tám mươi “zecchin” thì ít quá! Thế thì bỏ tiền ra mà không được lãi đồng nào à? Vả lại trong trận đấu hôm nay, thế nào con ngựa chả bị thương; góm, trận đấu mới ghê gớm, nguy

hiếm làm sao chứ! Người và ngựa nhảy xổ vào nhau như là đấu bò rừng ở Basan ấy! Thế nào con ngựa cũng bị thương.

Gurth trả lời:

- Ta nói rằng nó lành lặn, bốn cẳng còn nguyên vẹn, lão ra ngay chuồng ngựa mà coi. Ta nói cho lão hay thêm rằng bộ giáp chỉ đáng giá bảy mươi “zecchin” thôi, ta là người Giatô giáo, nói ắt là đúng. Nếu lão không bằng lòng lấy bảy mươi đồng, ta sẽ mang cái túi này (anh xóc xóc cái túi làm cho tiền kêu xủng xoảng) về trả lại chủ ta cũng được.

- Chớ! Chớ! Hãy cứ để tiền xuống, cứ để tám mươi “zecchin” lại cho tôi. Bác sẽ thấy tôi tiếp đãi bác tử tế như thế nào.



Cuối cùng Gurth cũng thỏa thuận, móc túi đếm đủ tám mươi “zecchin” để lên mặt bàn. Lão Do Thái viết một tờ giấy bán bộ áo giáp, đưa cho

Gurth. Tay lão run lên vì sung sướng khi vợ bảy mươi đồng tiền vàng vào trong túi. Mười đồng cuối cùng lão đếm chậm chậm, vừa đếm vừa nghỉ, vừa lẩm bẩm nói một mình khi cầm đồng tiền trên mặt bàn đút vào túi. Hình như tính biển lận đang giằng co với bản chất tốt đẹp của lão; lão vừa muốn hưởng thú cân nhắc từng đồng tiền vàng trên tay, lại vừa muốn trả lại một phần tiền cho ân nhân, hoặc đãi vài đồng cho Gurth để tỏ ra mình cũng hà phóng như ai. Đại khái, lão lẩm bẩm một mình như thế này:

- Bảy mươi mốt, bảy mươi hai... Chủ bác tốt bụng lắm... bảy mươi ba... người đâu mà thật quý hóa... bảy mươi tư... cái đồng này bị nứt một tí rồi... bảy mươi năm... đồng này dễ thương hơi nhẹ... bảy mươi sáu... khi nào chủ bác cần tiền, cứ tìm đến lão Isaac York nhé... bảy mươi bảy... nghĩa là lời lãi phải chăng thôi... Đến đây lão ngừng một lúc lâu. Gurth đã hy vọng ba đồng tiền cuối cùng may ra không phải chịu cùng số phận với các bạn nó, nhưng lão Do Thái lại tiếp tục đếm:

- Bảy mươi tám... bác thật là người biết điều... bảy mươi chín... và bác cũng xứng đáng được đãi một chút gì...

Lão Do Thái ngừng lại một lúc, nhìn xuống đồng “zecchin” cuối cùng, ý chừng muốn làm quà cho Gurth thì phải. Lão nâng đồng tiền trên đầu ngón tay trở và ném xuống mặt bàn cho nó kêu lên. Giá nó hơi nhẹ một tý, hoặc giá nó kêu rè rè thì tính hào phóng thắng cuộc đấy. Song thật không may cho Gurth, tiếng kêu nghe lại giòn tan, đồng tiền mới toanh đầy đặn, mà nghe như hơi nặng hơn tiền thường thì phải. Isaac không đành lòng từ già nó, bèn làm ra vẻ lơ đãng đút tọt vào túi mà nói:

- Thế là đủ tám mươi đồng! Tôi chắc thế nào chủ bác cũng thưởng cho bác hậu hĩnh đấy.

Lão nhìn chăm chăm vào cái túi của Gurth, nói tiếp:

- Gớm, bác còn khối tiền trong túi kia kìa.

Gurth nhăn răng ra, ấy là anh làm ra bộ cười, và trả lời:

- À, cũng còn khoảng xấp xỉ số tiền lão vừa nâng niu trên tay nữa thôi.

Đoạn, anh ta gấp tờ văn tự nhét vào vành mũ, nói thêm:

- Nay lão Do Thái, lão hãy cẩn thận nhìn lại coi, túi tiền của ta to kèn, đầy ắp đây này. Chết chưa?

Không chờ Isaac mời, anh tự ý rót một cốc rượu thứ ba tu cạn và chẳng thèm chào hỏi ai, đi ra ngoài.

Lão Do Thái bảo con gái:

- Rebecca, cái thằng Giatô giáo này làm tao không chịu nổi. Kể ra thì chủ nó cũng biết điều thật. Ừ, tao thấy chàng ta được lắm tiền vàng, tiền bạc thế tao cũng thú. Gớm chàng ta phi ngựa cứ như bay ấy, mà tay múa thương trông cứ rối mắt lên, nhanh như con thoi trên khung cửi, thật khỏe chẳng kém gì Goliath^[29].

Khi lão quay lại để chờ con gái trả lời thì mới nhận thấy rằng trong khi lão còn đang cò kè thêm bớt với Gurth, con gái lão đã khe khẽ rời khỏi phòng lúc nào rồi.

Lúc này Gurth vừa xuống hết cầu thang; đến một cái phòng đợi tối om, anh ta đang lúng túng không biết đi lối nào, thì thấy có một bóng người mặc quần áo trắng toát, tay cầm một cây đèn nhỏ bằng bạc, ra hiệu cho anh đi theo vào một gian phòng bên cạnh. Gurth ngần ngại không muốn đi theo.

Nếu kẻ địch tuy khỏe nhưng chỉ là người bằng xương bằng thịt thì Gurth coi mùi; anh sẽ cho nếm mùi sức khỏe bò rừng của anh ngay; nhưng cũng như mọi người dân Saxon khác, Gurth rất sợ những thứ như yêu tinh, ma rừng, đàn bà mặc quần áo trắng toát, và đủ mọi chuyện mê tín khác mà xưa kia tổ tiên người Saxon đem theo từ những rừng rú bên Germany sang. Gurth còn nhớ ra rằng mình đang ở trong nhà một người Do Thái; người ta đồn rằng ngoài những thói xấu ai cũng biết, dân tộc này lại còn tài nghề ngồi đồng và phu hồn ma nữa. Tuy vậy Gurth cũng chỉ ngần ngừ có một lúc, rồi anh cũng nghe lời đi theo người đàn bà vào căn phòng bên cạnh. Vào đến đây, anh ngạc nhiên mà cũng sung sướng quá vì thấy người đàn bà này chính là cô con gái Do Thái xinh đẹp anh đã gặp ở đấu trường hội võ ban ngày, và lúc này anh cũng thoáng nhìn thấy trong gian phòng của Isaac.

Cô này muốn biết Gurth và Isaac đã mặc cả với nhau như thế nào, anh chàng bèn kể lại đầu đuôi tỉ mỉ.

Rebecca nghe xong nói:

- Này, bác ơ! Cha tôi nói đùa với bác đấy. Cha tôi chịu ơn sâu của chủ bác, có đem số tiền gấp mười lần giá con ngựa và bộ áo giáp ấy cũng chưa đủ đền đáp lại được đâu. Lúc này bác trả cho cha tôi bao nhiêu tiền nhỉ?

Gurth nghe câu hỏi rất ngạc nhiên:

- Tám mươi “zecchin”.

Rebecca nói:

- Trong cái túi này có một trăm “zecchin” đây. Mang về trả lại cho chủ bác tám mươi đồng, còn thừa bác giữ lấy mà tiêu. Thôi, đi đi! Mau lên,

đừng cảm ơn tôi làm gì. Mà đi qua những phố phường đông đúc ở đây thì phải cẩn thận đấy nhé, kẻo có khi mất cả người lẫn của đấy.

Cô ta vỗ tay làm hiệu gọi người hầu, nói thêm:

- Reuben, dẫn người này ra cổng, xong nhớ cài then, chặn cửa cho kỹ nhé.

Reuben, một người Do Thái lông mày rậm, râu đen, vầng lệnh chủ, tay cầm một bó đuốc, mở chiếc cửa ngoài và dẫn Gurth ra một cái sân lát gạch, rồi bảo Gurth chui qua cái cửa nhỏ đục trong cánh cổng lớn mà đi về. Đoạn hắt đèn húc chèn cửa, cẩn thận như đóng cổng một nhà lao.

Gurth rơi tõm vào một đường phố tối om, lấm bẫm:

- Lạy thánh Dunstan, cô ta dễ thường là tiên trên trời hiện xuống chứ không phải là con gái Do Thái. Mười “zecchin” cậu chủ tốt bụng của ta cho này... lại thêm hai mươi “zecchin” của cô con gái Do Thái quý hóa này. Ôi, ngày hôm nay mới may mắn làm sao! Chỉ cần ngần này tiền nữa là Gurth sẽ đủ tiền chuộc tội, thoát khỏi cảnh nô lệ, sẽ được tự do như bất cứ người nào khác trong nghề hộ sĩ.

Bấy giờ ta sẽ quảng cái tù và cùng cái gậy chặn lợn đi, ta sẽ cầm cái khiên và thanh gươm của người tự do, theo cậu chủ ta đi vào cái chết, bấy giờ chẳng còn phải giấu tên giấu mặt làm gì nữa.





CHƯƠNG MƯỜI MỘT

Tên cướp thứ nhất: Đứng lại, thưa ngài, và mời ngài có tiền bạc gì thì hãy bỏ ra đây;

Nếu không, chúng tôi sẽ bắt ngài ngồi và sẽ lột hết.

Speed: Thưa ngài, nguy to rồi! Đây chính là bọn khốn kiếp mà khách bộ hành vẫn khiếp sợ nhất.

Tên hầu: Này các bạn...

Tên cướp thứ nhất: Lầm to rồi, ngài, chúng tôi là kẻ thù đấy.

Tên cướp thứ nhì: Khoan đã, nghe xem hã nói gì.

Tên cướp thứ ba: Được, vì hã là người biết điều đấy.

Hai nhà quý tộc thành Verona

Câu chuyện phiêu lưu của Gurth đêm nay chưa hết đâu. Thật thế, chính Gurth cũng mang máng nghĩ rằng mình đang phiêu lưu, khi anh đã đi khỏi mấy ngôi nhà trọ cuối cùng ở ven làng. Lúc này, anh ta thấy mình lạc vào một con đường thấp, hai bên mọc toàn những cây dẻ dại và xương rồng um tùm. Đây đó, lác đác một vài cây sồi thấp lùn soãi rộng những cành cây che ngang đường đi. Mặt đường lại khắp khênh lồi lõm, đầy những vết

bánh xe ban ngày người ta dùng để chở đủ mọi thứ hàng hóa đến bán ở đầu trường hội võ. Trời tối mù mịt, vì cây cối hai bên đường um tùm rậm rạp quá; ánh trăng sáng vắng vạc mà cũng không lách qua được.

Đứng ở tận đây mà còn vắng vắng nghe tiếng ồn ào của buổi dạ hội trong tỉnh. Thỉnh thoảng lại nghe thấy những trận cười phá lên, có khi là tiếng hò hét om sòm, hoặc tiếng nhạc man rợ vọng lại. Nghe những tiếng ấy đủ hiểu trong tỉnh bây giờ đang đầy những nhà võ sĩ quý tộc và bọn tuý tòng ngang tàng bừa bãi của họ. Gurth hơi bực mình, nghĩ bụng: “Cái cô Do Thái ấy nói thế mà đúng, cầu trời phù hộ cho mình mang số tiền này đi đến nơi, về đến chốn. Không nói đến bọn trộm cướp nhà nghề, chỗ này vốn không thiếu gì những bọn hiệp sĩ phiêu lưu, hộ sĩ phiêu lưu, bọn thầy tu phiêu lưu và bọn hát rong phiêu lưu; rồi bọn làm xiếc phiêu lưu và bọn hề phiêu lưu, kẻ nào còn sót một đồng tiền vàng trong túi đi đường gặp chúng ắt phải chết, huống chi mình chỉ là một thằng chăn lợn tầm thường, mà trong tay lại có cả một túi bạc đầy. Bao giờ mình đi qua quãng đường um tùm tối um này ra chỗ sáng, nếu có cậu đồ đệ nào của Đạo Chích^[30] muốn giở trò thì cũng còn nom thấy mà liệu”.

Nghĩ vậy, Gurth bèn rào bước, định bụng đi nhanh đến cái bãi rộng ở đầu con đường này, nhưng không may cho anh ta, ý định ấy không kịp thực hiện. Vừa lúc anh ta đi đến đoạn cuối con đường, chỗ cây cối um tùm rậm rạp nhất thì, đúng như điều anh đã lo ngại lúc này, bốn người từ hai bên đường nhảy xổ ra, mỗi bên hai người; họ ghì chặt làm cho anh chàng cứng cựa, mới đầu còn vùng vẫy chống lại, sau đành chịu đứng im. Một tên trong bọn cướp nói:

- Đưa cái bọc kia đây. Chúng ta là sứ giả của hạnh phúc đây, chúng ta sẵn lòng giúp cho người vất vả trút bỏ được gánh nặng khi đi đường.

Gurth bị hành hung bất ngờ thật, nhưng anh không hề bối rối, vẫn giữ nguyên bản tính chân thật quê kệch của mình; anh lầm bầm:

- Nếu tôi được tự do dỡ tay cho các bác ném vài quả thui, thì các bác không ăn cướp được của tôi dễ dàng thế này đâu.

Tên cướp nói:

- Chúng ta sẽ biết nhau bây giờ đây mà.

Hắn quay sang nói với đồng bọn:

- Lôi thằng này đi. Nó không thích mất tiền không, lại còn muốn vỡ đầu nữa cơ đấy. Càng hay, ta cắt cả hai mạch máu nó cùng một lúc cũng được. Dẫn nó vào trong rừng.



Bọn kia tuân lệnh bắt Gurth đi thật nhanh. Anh chàng bị lôi một cách khá tàn nhẫn qua bờ đường bên trái và bị dẫn đến một khu rừng rậm rạp nằm vào khoảng giữa con đường và cái bãi hoang nói ở trên. Bọn chúng dẫn Gurth đi sâu mãi trong mé trong, đến một khoảng đất trống méo mó hiện ra bất ngờ thì chúng dừng lại. Chỗ này cây cối thưa thớt, cành lá không che khuất hẳn ánh trắng sáng rọi xuống mặt cỏ. Hai tên nữa ánh chừng cùng cánh, ở đâu chui ra nhập bọn; chúng đều đeo gươm ngắn bên sườn, tay mỗi đứa cầm lăm lăm một cái gậy. Bây giờ Gurth mới nhận thấy chúng đeo mặt

nạ che kín mắt; thế là đủ hiểu công việc làm ăn của chúng là thế nào rồi, giá lúc này còn nghi hoặc thì bây giờ cũng phải vỡ lẽ.

Một tên trong bọn cướp hỏi:

- Thằng nhà quê này, mày có bao nhiêu tiền?

Gurth bướng bỉnh trả lời:

- Của riêng tôi chỉ có ba mươi “zecchin” thôi.

Bọn cướp reo lên:

- Tịch thu! Tịch thu! Một tên Saxon mà có những ba mươi “zecchin” lại từ trong làng đi về, tỉnh táo không hề say sưa? Cứ lột trần cu cậu ra, không nói lời thôi gì cả.

Gurth nói:

- Tôi nộp các bác món tiền ấy, các bác để cho tôi về.

Một tên nói:

- Mày ngu như lừa ấy. Việc gì phải mất nhiều thế? Chỉ cần ba cốc rượu tằm thôi, chúng ta cũng bằng lòng tha cho mày, cả chủ mày nữa cơ đấy. Nếu chủ mày cũng là người Saxon như mày thì càng tốt.

Gurth trả lời:

- Kể cũng đáng buồn thực. Nhưng nếu các bác bằng lòng lấy ba mươi “zecchin” này và tha cho tôi, thì bỏ tay tôi ra, tôi sẽ đếm đủ tiền trả ngay.

Một tên có vẻ đứng đầu bọn này nói:

- Đây, trong cái túi này giấu dưới vạt áo kia, tao biết phải có nhiều tiền hơn, chứ không phải chỉ có ngần ấy thôi.

Gurth trả lời:

- Đây là tiền của chủ tôi đấy, chủ tôi tốt lắm; nếu các bác bằng lòng chỉ lấy số tiền riêng của tôi thì không đời nào tôi hé răng nói nửa lời về số tiền ấy đâu.

Tên cướp đáp:

- Kể ra này cũng khá thật thà, tao nói thật đấy. Chúng tao tuy là bề tôi trung thành của thánh Nicholas thật, song nếu này tỏ ra thực thà và thẳng thắn thì này cũng không đến nỗi mất ba mươi đồng tiền vàng đâu. Bây giờ, hãy đưa cái này tao xem.

Nói đoạn, hắn móc tay vào vạt áo Gurth lôi cái túi da to tướng ra, trong túi đựng cả số tiền của Rebecca và số tiền của Isaac còn thừa lại., Hắn lại tiếp tục hỏi vặn:

- Chủ này là ai?

- Hiệp sĩ Bị ruồng bỏ.

Tên cướp hỏi:

- Có phải vị hiệp sĩ tài ba thắng trận đoạt giải hội võ ngày hôm nay không? Chủ mày tên là gì? dòng dõi thế nào?

Gurth nói:

- Chủ tôi lại thích giấu tên giấu tuổi; vậy các bác đừng hỏi tôi vô ích.

- Thế tên mày là gì? Dòng dõi thế nào?

- Nếu tôi nói với bác điều ấy thì lộ tung tích chủ tôi ra mất.

Tên cướp nói:

- Mày thật lão xược, nhưng thôi điều đó cũng không cần thiết. Vàng này chủ mày lấy đâu ra? Được hưởng gia tài, hay là làm cái gì mà có số tiền này?

Gurth trả lời:

- Chỉ bằng có một ngọn thương đây thôi. Số tiền trong túi này là tiền chuộc bốn con ngựa chiến rất hay và bốn bộ áo giáp cực tốt đấy.

Tên cướp hỏi:

- Có tất cả bao nhiêu?

- Hai trăm “zecchin”.

Tên cướp thốt lên:

- Có hai trăm “zecchin” thôi? Chủ mày đối với bọn bại trận thật quá rộng rãi, cho họ chuộc rẻ giá quá. Đọc tên những người đem tiền chuộc xem nào.

Gurth đọc tên bốn người.

- Thế còn ngựa và áo giáp của Brian Bois-Guilbert, chuộc bao nhiêu tiền? Mày có thấy không, đừng hòng giấu nổi tao nhé.

Gurth nói:

- Chủ tôi không thèm lấy tiền, chỉ muốn lấy máu của lão chiến sĩ đó thôi. Hai người đã thách nhau tử chiến nên không có đi lại giao thiệp gì với nhau hết.

- Đúng lắm?

Tên cướp trả lời như vậy rồi yên lặng một lúc, sau mới nói:

- Thế mày mang túi tiền này lang thang làm gì ở làng Ashby lúc tối tăm thế này?

Gurth trả lời:

- Tôi đến đây tìm Isaac, lão Do Thái ở York, để trả tiền bộ áo giáp bán chịu cho chủ tôi để dự hội võ.

- Thế mày trả cho lão bao nhiêu tiền? Cứ nom cái túi nặng thế kia, tao cũng đoán được phải còn hai trăm “zecchin” trong ấy.

- Tôi trả cho Isaac tám mươi “zecchin”, lão lại trả lại tôi một trăm đồng.

Tên cướp lập tức quát lên:

- Cái gì? Thế nào? Mà lại muốn giỡn với chúng ông hay sao mà bịa chuyện láo lếu như vậy?

Gurth trả lời:

- Chuyện tôi nói với bác thực như ông giảng ở trên trời kia kìa. Bác cứ tìm trong cái túi lụa thì thấy số tiền ấy, tôi để riêng ra rồi.

Tên đầu đảng nói:

- Thằng kia, mà phải biết vàng đã vào tay thằng Do Thái có bao giờ nó trả lại, chẳng khác gì người hành hương đánh đổ cốc nước trên mặt cát xử sở Do Thái có bao giờ mức lên được đâu:

Một tên cướp khác xen vào:

- Phải, bọn chúng nó bất nhân lắm, chẳng khác gì mấy thằng lính tuần tra vậy, không có cách nào mua chuộc được^[31].

Gurth nói:

- Vậy mà đúng như lời tôi đã nói đây.

Tên đầu đảng ra lệnh:

- Đánh lửa lên lập tức để ta soát túi tiền này xem sao. Nếu đúng như lời thằng này thì lão Do Thái ấy tốt một cách kỳ quái, kỳ quái chẳng kém gì

chuyện ngày xưa tổ tiên chúng nó lạc trong rừng sâu được một dòng suối cứu thoát khỏi nạn chết khát vậy.

Ngay lập tức, một bó đuốc đốt lên, tên cướp bắt đầu lục soát; mấy thằng khác đứng xúm xít chung quanh; cả ba tên vẫn ghì chặt Gurth cũng nới tay, vươn dài cổ ra mà nhìn xem có bao nhiêu tiền trong túi. Lợi dụng lúc chúng sơ ý, Gurth lấy hết sức vùng mạnh ra khỏi tay chúng, và nếu không nghĩ đến túi tiền của chủ thì anh đã trốn thoát được. Nhưng Gurth không làm thế. Anh giật lấy gậy của một tên cướp, phang cho tên trùm một cái ngã quay lơ ra, thằng này lúc ấy giở tay không kịp, và suýt nữa thì Gurth cướp lại được túi tiền. Song bọn đồng đảng nhanh tay hơn giật lại được túi vàng, và tóm ngay được anh chàng.

Tên đầu đảng đứng dậy nói:

- Thằng khốn kiếp này, mày phang vỡ đầu tao rồi. Gặp tay khác thì mày ắt phải lấy mạng mày ra mà đền tội láo xược ấy. Nhưng số phận mày ra sao, mày sẽ biết ngay bây giờ đây. Trước hết, hãy nói chuyện về chủ mày. Phải, nói chuyện ông chủ trước, rồi mới nói đến chuyện thằng đầy tớ sau, có thể mới đúng với luật lệ thượng võ chứ. Bây giờ thì đứng im, mày còn nhúc nhích tao sẽ cho mày về châu giời, nghe chưa! Anh em đâu!

Hắn quay ra nói với đồng bọn:

- Cái túi tiền này có thêu chữ Do Thái, ta tin lời thằng này nói là thực. Chúng ta nhất thiết không nên đụng đến các nhà hiệp sĩ lang thang. Họ cũng chẳng khác gì bọn mình, ta chẳng nên cướp của họ; chó chẳng nên cắn lẫn chó, trong khi không thiếu gì lang thú làm mồi.

Một tên trong bọn trả lời:

- Giống chúng ta! Xin đàn anh nói cho chúng em rõ giống chúng ta ra làm sao?

Tên trùm trả lời:

- Thế nào, chú dốt lắm. Vị hiệp sĩ ấy chẳng cũng nghèo khó, cũng bị ruồng bỏ như chúng ta sao? Chàng ta chẳng cũng nhờ mũi gươm mà kiếm sống như chúng ta hay sao?

Chàng ta đã đánh ngã Đầu bò và Malvoisin, mà chúng ta nếu có thể thì cũng chẳng tha bọn chúng. Chúng ta là kẻ thù không đội trời chung cùng Brian Bois-Guilbert, mà chúng ta xưa nay vẫn chẳng căm thù tên này sao? Ngoài ra, nói cho hết lẽ, chú lại muốn chúng ta tỏ ra không biết điều, kém cả một thằng Do Thái ngoại đạo nữa ư?

Tên cướp kia lăm bắm:

- Phải, thế thì kể ra cũng nhục thật đấy. Nhưng cái hồi tôi còn đi theo bác trùm Gandelyn, chúng tôi không có cái lối đả đo tể nhị như vậy. Lại còn cái thằng nhà quê hỗn xược này, phải, cái thằng này, đàn anh định thả nó về nguyên vẹn thế hay sao?

Tên trùm trả lời:

- Nếu chú làm sao cho nó bị sút mẻ được thì tùy đây.

Đoạn hăn quay sang Gurth nói:

- Đây, thằng kia, mày có biết chơi côn hay không mà coi điệu bộ nhanh nhẹn thế?

- Tôi nghĩ rằng tôi đủ điều kiện để trả lời câu hỏi ấy của bác lắm lắm.

Tên trùm trả lời:

- Hừ, nói của đáng tội, mày chơi tao một miếng khá lắm. Cứ thế mà chơi với chú nó kia, mày sẽ được tha về ngay lập tức. Nếu mày lại... nhưng, nói thật mà nghe, nom mày lực lưỡng thế kia, đến tao có lẽ cũng đành chịu thua đấy. Miller, cầm lấy gậy, và cẩn thận nhé. Mấy chú kia bỏ nó ra và đưa cho nó một cái gậy... Trăng cũng đủ sáng để quần nhau vài hiệp đấy.

Hai nhà đấu sĩ cầm côn bước ra giữa khoảng đất trống để lợi dụng ánh trăng trông cho thật rõ. Bọn cướp thì vừa cười vừa gọi bạn: “Miller? cẩn thận, khéo chính mày phải nộp tiền mãi lộ đấy”. Còn thằng tên là Miller thì hai tay nắm khoảng giữa chiếc côn múa tròn tít trên đầu như lối người Pháp gọi là “quay cánh quạt”, vừa lên tiếng huênh hoang: “Vào đi, thằng nỡm. Trêu vào tay tao, mày sẽ được nếm mùi thế nào là bàn tay của một người thợ xay bột!”.

Gurth điềm nhiên như không, cũng vung côn múa tít trên đầu, trả lời:

- Nếu trước kia mày làm nghề xay bột thì mày là hai lần trộm cướp. Tao đây là một người lương thiện, tao thách mày chiến đấu.

Dứt lời, hai đấu sĩ xông vào nhau; trong một lúc lâu hai bên tỏ ra ngang tài, ngang sức, đỡ đòn của đối thủ và trả miếng nhanh thoăn thoắt. Cứ nghe tiếng gậy va vào nhau chan chất liên tiếp, một người đứng xa có thể nghĩ rằng ít nhất mỗi bên cũng có sáu người đang quần nhau cùng một lúc. Nhiều cuộc chiến đấu kém nguy hiểm và kém gay go đã được ca tụng bằng những bài thơ hùng tráng, thế mà cuộc chiến đấu của Miller và Gurth thì chẳng có ai ca tụng, vì không có nhà thơ có tài nào chứng kiến cuộc đấu bất ngờ này. Tuy vậy, mặc dầu bây giờ trò đấu côn không còn hợp thời nữa,

chúng tôi cũng xin mang hết văn tài mô tả bằng văn xuôi tài năng của hai vị đầu sĩ dừng cảm này.

Hai bên đấu với nhau một hồi lâu, không phân thắng bại, cuối cùng Miller bắt đầu luống cuống vì thấy đối thủ quá mạnh; bọn cướp thấy thế lại phá ra cười làm hấn luống cuống thêm. Cái phép đánh côn mà luống cuống thế là không được, cũng như múa gậy ấy, phải thực bình tĩnh. Tính Gurth tuy thô kệch song rất kiên quyết, thành ra anh chàng chiếm ưu thế rõ rệt, bèn lợi dụng cơ hội tận lực trở tài.

Tên cướp tên là Miller sẵn xổ tiến lên dồn Gurth, vung côn vụt bên trái, quật bên phải liên tiếp, cố tiến đến sát đối phương chừng một nửa tầm côn. Trong khi ấy Gurth chỉ lo đỡ, mặc địch thủ tấn công, hai tay nắm côn cách nhau khoảng một thước, múa rất nhanh nhẹn, che kín cả đầu và mình. Gurth cứ phòng thủ như vậy, mắt nhìn tinh, chân tiến lui đúng lúc, tay đỡ côn thật sát miếng. Cho đến lúc anh thấy đối thủ đã kiệt sức bèn cầm côn tay trái thúc dứ vào mặt hấn.

Trong lúc thắng Miller còn lo gạt đỡ thì Gurth vuốt tay phải xuống sát tay trái, lộn đầu côn lại phang một cái thật lực vào mé trái đầu địch thủ; thắng này lập tức ngã nằm sõng sượt trên mặt cỏ.

Bọn cướp đồng thanh reo lên:

- Khá lắm, chơi đáng mặt anh chị lắm? Vạn tuế sự công bằng và nước Anh cổ kính? Thế là thắng Saxon vừa khỏi mất tiền lại khỏi mất mạng; thắng Miller phen này gặp được địch thủ xứng đáng nhé.

Tên trùm nói với Gurth giữa tiếng tán thành của cả bọn:

- Này, anh bạn, anh có thể đi về nhà thôi: Ta sẽ cho hai chú nó dẫn anh đi đường gần nhất về lều của chủ anh đồng thời đề phòng nếu có gặp tay ăn sương nào thì khỏi lo họ không biết điều như chúng ta đâu, mà như đêm hôm nay thì các cậu ấy lò dò đi khỏi ra đấy.

Hắn lại tiếp, giọng nghiêm khắc:

- Nhưng mà nghe đây này; nhớ rằng anh đã không chịu nói tên. Vậy anh cũng đừng hỏi tên chúng ta, mà cũng đừng tìm cách dò hỏi chúng ta là ai, làm gì, nghe không. Nếu anh có ý định như vậy, lập tức ta sẽ trừng trị thẳng tay, chớ không có dễ dãi như hôm nay đâu.

Gurth cảm ơn lòng tốt của tên trùm và hứa xin tuân theo lời dặn. Hai tên trong bọn cướp cầm lấy côn bảo Gurth theo sát sau lưng đi vòng theo một con đường hẻm dẫn qua cánh rừng và một khoảng đất mấp mô bên cạnh. Vừa đến ven rừng thì có hai bóng người nói gì với hai tên dẫn đường; nghe bọn này thì thầm trả lời họ lại rút vào rừng, để cho cả bọn đi qua yên ổn. Thấy vậy, Gurth mới tin rằng đảng cướp này chắc đông lắm, và chúng canh gác chung quanh nơi hội họp của chúng rất cẩn mật.

Khi đã đến một bãi đất hoang trống trải, Gurth có vẻ ngỡ không tìm ra lối về, hai tên cướp bèn dẫn anh ta trèo thẳng lên một mô đất nhỏ. Đứng trên này, Gurth có thể nhìn thấy ở phía dưới, trải ra dưới ánh trăng dầy hàng rào vây quanh bãi đấu, những chiếc lều lấp lánh ở hai đầu bãi, trên nó lất phất những ngọn cờ bay trong ánh trăng, lại nghe thấy vọng lên từ đó tiếng bọn vũ sĩ canh đêm hát cho đỡ buồn ngủ.

Đến đây, hai tên cướp dừng lại, chúng nói:

- Chúng ta không đi cùng anh nữa đâu, đi quá nữa thì không có lợi. Hãy nhớ lấy lời dặn lúc nãy nhé. Câu chuyện tối hôm nay phải giữ cho thật kín,

nếu không thì hối không kịp đấy. Chớ quên lời ta dặn bây giờ, nếu không thì anh có chui vào trong hoàng thành ở Luân Đôn cũng không thoát khỏi sự trả thù của chúng ta đâu.

Gurth nói:

- Các ngài thật tốt bụng, xin chúc các ngài ngon giấc. Tôi xin ghi nhớ lệnh của các ngài. Song cũng xin cho phép tôi chúc các ngài kiếm được một nghề khác đỡ nguy hiểm và lương thiện hơn.

Đoạn ba người chia tay, hai tên cướp trở về lối cũ, còn Gurth đi về phía lều của chủ. Về đến nơi, mặc kệ lời dặn của bọn cướp, anh ta kể lại đầu đuôi câu chuyện thật tỉ mỉ cho chủ rõ. Hiệp sĩ Bị ruồng bỏ rất đổi ngạc nhiên, cả về chuyện cô Rebecca hảo tâm - về khoản tiền này, chàng đã quyết định ngay là không dùng - cũng như chuyện bọn cướp rộng lượng; đối với bọn làm nghề ăn sương, đức tính này quả là hiếm có. Còn đang miên man suy nghĩ về những chuyện lạ lùng này thì hiệp sĩ chợt nhớ ra mình cần đi ngủ, vì ban ngày chàng dùng sức nhiều khá mệt, bây giờ cần lấy lại sức để ngày hôm sau còn dự trận.

Nghĩ vậy, chàng hiệp sĩ bèn ngả mình nằm xuống một cái đệm rất đẹp trải sẵn trong lều, còn anh chàng Gurth trung thành thì kènhtắm thân sức vóc của anh ta trên một tấm da gấu trải trong lều làm thảm. Anh ta nằm ngay chỗ cửa lều, để nếu có ai muốn vào lều ắt phải làm anh tỉnh dậy.





CHƯƠNG MƯỜI HAI

Những viên xương lệnh đã thôi không thúc ngựa đi lên đi xuống nữa,

Bây giờ ta nghe thấy mọi thứ tiếng kèn nổi lên giòn giã,

Không còn cần tuyên bố điều gì nữa; nhưng từ phía Đông và phía Tây,

Những ngọn thương buồn rầu chúc mũi xuống đã đang tiến vào.

Và cũng đang tiến vào những cửa bàn đạp sắc thúc vào ngựa,

Ở đây ta thấy được những người kỵ mã có tài, những người có đủ sức chiến đấu,

Ở đây ta thấy tên bay loang loáng cắm tua tua trên mặt khiên dày đặc,

Chàng cảm thấy như mũi tên cắm vào chính giữa trái tim mình,

Thế là những ngọn thương vung lên, cao tới hai mươi bộ,

Những lưỡi gươm tuốt ra, trong ánh sáng lấp lánh như bạc;

Những chiếc mũ sắt bị chém sả, bổ vỡ ra từng mảnh;

Và máu đỏ vọt ra chảy ròng ròng trông thật ghê rợn.

Chaucer

Buổi sáng bừng lên rạng rỡ, bầu trời trong vắt, không một sợi mây. Mặt trời vừa ló lên khỏi chân trời độ con sào, khán giả đã tụ tập ở bãi rất đông đủ, từ người say mê nhất cho chí kẻ lẽ mề nhất. Tất cả từ bốn phía dồn về một trung tâm điểm là đấu trường, để giành lấy một chỗ đứng tốt xem những trò chơi sắp biểu diễn.

Các viên giám trận cùng các viên xướng lệnh đang đứng cạnh bãi đấu để ghi tên các hiệp sĩ muốn dự trận và hỏi xem họ muốn chiến đấu ở phe nào. Việc sắp đặt này rất cần thiết, vì có thể số lượng đấu sĩ hai phe mới cân bằng nhau.

Theo đúng nguyên tắc, hiệp sĩ Bị ruồng bỏ được bầu làm thủ lĩnh của một phe, còn Brian Bois-Guilbert thì được bầu đứng đầu phe kia, vì hãn được coi là người xuất sắc thứ nhì trong cuộc đấu hôm trước. Tất cả những người đã thách mức hôm trước đều ở trong phe của Brian, dĩ nhiên không kể Ralph Vipont, vì hãn ngã đau quá, chưa thể xuất trận ngay được. Còn những người khác ở cả hai phe thì gồm toàn những hiệp sĩ quý tộc và có tài.

Tuy trò chơi “đại thí” này nguy hiểm hơn là lối đấu lẻ thật, vì mỗi hiệp sĩ phải chiến đấu kiệt sức, nhưng trong thực tế, lại được giới thượng võ đương thời chuộng lắm. Nhiều hiệp sĩ tính toán rằng mình chơi với một đấu thủ cừ khôi hơn trong một cuộc đấu lẻ thì khó ăn thua, nên muốn tung hoành trong trận đại thí, vì như vậy họ có thể tùy ý chọn những đấu thủ nào đại khái ngang tài ngang sức mà chiến đấu. Lần này, mỗi bên có khoảng năm mươi hiệp sĩ ghi tên dự đấu. Khi các viên giám trận tuyên bố không nhận thêm ai nữa thì khá nhiều người tỏ ý bất mãn, vì họ đến quá chậm không kịp ghi tên.

Vào khoảng tương đương với mười giờ bây giờ, khắp cánh đồng đều chật ních những đàn ông cưỡi ngựa, đàn bà cưỡi ngựa và người đi bộ; tất cả đều hồi hả đi đến đấu trường. Một lúc sau, một hồi kèn vang lên báo hiệu hoàng tử John và đoàn tùy tùng đã đến; đi theo hoàng tử có nhiều hiệp sĩ đã ghi tên dự đấu và cũng có nhiều hiệp sĩ khác chỉ đến xem chứ không tham gia.

Cũng vào khoảng lúc ấy, Cedric người Saxon đến đấu trường, cùng với cô Rowena, nhưng không có Athelstane đi theo. Nhà quý tộc Saxon này đã khoác lên thân hình cao lớn vạm vỡ của mình một bộ giáp sắt để đứng vào hàng ngũ các đấu sĩ. Nhưng có điều làm cho Cedric hết sức ngạc nhiên là ông này lại ghi tên chiến đấu trong phe của lão chiến sĩ Thánh chiến. Dĩ nhiên, ông già Saxon đã cực lực phản đối bạn về sự chọn lựa rất vô lý đó, nhưng ông kia cứ khẳng khẳng làm theo ý mình; ông ta thuộc cái loại người chỉ biết bướng bỉnh làm theo ý riêng chứ biện hộ cho việc mình làm thì thiếu lý lẽ.

Cái nguyên nhân chủ yếu, nếu không là duy nhất, khiến Athelstane ghi tên chiến đấu cho phe Bois-Guilbert, ông ta khôn ngoan không hé răng cho ai hay. Tuy rằng vì bản tính chậm chạp, lỳ xỳ, ông chưa làm nên được công chuyện gì nổi đình đám để lấy lòng cô Rowena thật, nhưng ông cũng biết cảm cái sắc đẹp của cô nàng; ông vẫn nghĩ rằng việc nhân duyên giữa mình và cô Rowena là chuyện đã xong rồi, không còn nghi ngờ gì nữa, bởi lẽ Cedric và bạn hữu của cô, ai cũng đều tán thành cả. Hôm trước, lúc nhà hiệp sĩ thắng cuộc, do đặc quyền của mình, lựa cô Rowena là người đàn bà được hưởng vinh dự nhất, thì vị quý tộc ở Coningsburgh liều lĩnh song kiêu hãnh ấy đối với chúng ta trong bụng ngấm ngầm khó chịu. Theo ý ông ta, việc lựa chọn ấy có vẻ như “thọc gậy bánh xe” vào việc theo đuổi của ông, ông cần trừng trị; Athelstane đã tự tin vào sức mình, bọn người hay nịnh hót lại càng bốc ông ta là tay võ nghệ cao cường, thành ra ông dự định

không những sẽ kiềm chế không cho hiệp sĩ Bị ruồng bỏ mang sức mình giúp đỡ người khác, và nếu có dịp, còn cho chàng ném mùi chiếc búa tầm sét ngàn cân của mình nữa.

Hoàng tử John đã nói bóng một câu khiến bọn De Bracy và các hiệp sĩ khác hiểu ý ngay và chọn phe các hiệp sĩ thách đấu. Lão John muốn làm sao cho phe này thắng thì hay quá. Mặt khác, khá nhiều hiệp sĩ, người bản xứ có; người ngoại quốc có, người Anh có, người Normans cũng có, lại thích chọn phe đối lập với các hiệp sĩ thách thức, vì phe này có hiệp sĩ Bị ruồng bỏ đứng đầu, người hôm trước đã tỏ ra là một đấu sĩ cự phách.

Vừa trông thấy bà chúa của ngày hội đến đấu trường, hoàng tử John lập tức làm ra vẻ lịch thiệp - lão có biệt tài khi nào muốn là có thể tỏ ra lịch sự nhất trần đời ngay - thúc ngựa tiến về phía cô Rowena, ngả mũ cầm tay, nhảy xuống ngựa và đỡ cô bước từ trên trên yên xuống. Trong khi đó, bọn tùy tùng cũng lật mũ ra cầm tay, và một người có địa vị quan trọng hơn cả thì xuống ngựa để giữ cương ngựa cho nàng.

Hoàng tử John nói:

- Như vậy là chúng ta muốn làm gương cho mọi người hay thế nào là biết trung thành với bà chúa Tình yêu và sắc đẹp. Đích thân chúng ta sẽ dẫn bà chúa đến ngai vàng của bà hôm nay. Hỡi các công nương! Hãy theo hầu bà chúa của các người, nếu các người ước mong sẽ có dịp được hưởng vinh dự đặc biệt như vậy.

Nói đoạn, hoàng tử dẫn cô Rowena tới chỗ ngồi đối diện với chỗ ngồi của hắn, còn các bà các cô quý phái đẹp nhất có mặt hôm đó thì chen chúc nhau đi theo để giành lấy một chỗ ngồi sát kề bên vị nữ vương tạm thời của họ.

Cô Rowena vừa ngồi xuống, thì lẫn với tiếng hò reo của công chúng, một bản nhạc nổi lên để chào mừng địa vị mới của nàng. Bây giờ ánh nắng bắt đầu gay gắt, chiếu lấp lánh trên những đồ trang bị bóng lộn của các hiệp sĩ cả hai phe. Họ đang đứng túm tụm ở hai đầu bãi sỏi nổi bàn tán cùng nhau nên áp dụng thể trận nào là tốt nhất để tấn công phe địch.

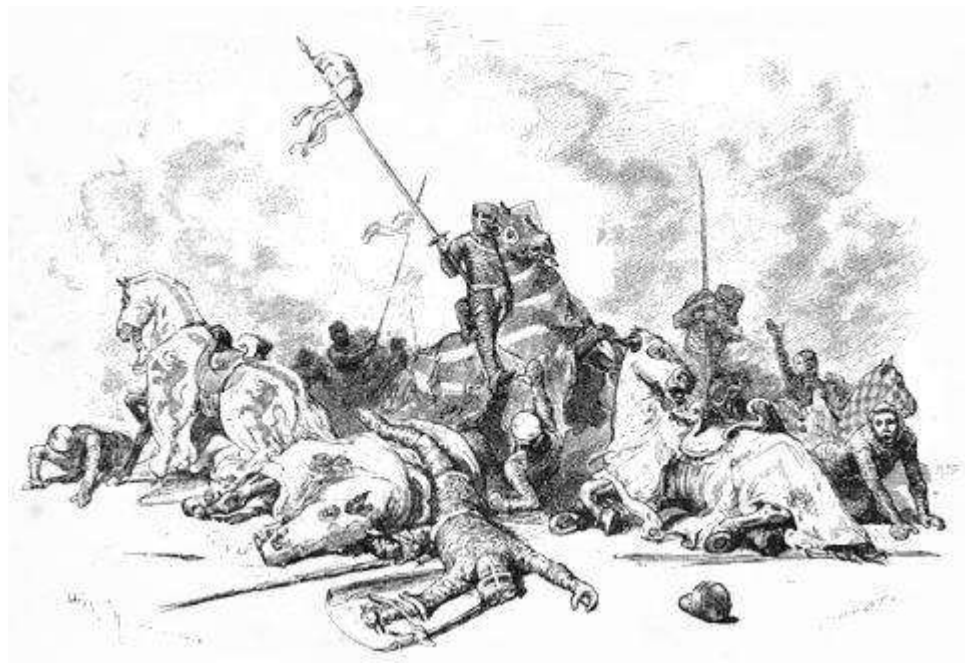
Các viên xướng lệnh yêu cầu công chúng yên lặng trong khi nghe tuyên bố luật lệ của buổi đấu. Người ta đã cân nhắc để giảm bớt phần nào nguy hiểm cho các đấu sĩ, nhất là lần này họ lại chiến đấu bằng gươm giáo để trần, không bịt mũi nhọn, cho nên cẩn thận như vậy là rất phải.

Do đó, người ta cấm các đấu sĩ không được dùng kiếm để đâm, mà chỉ được chém thôi. Cứ theo lời tuyên bố thì các hiệp sĩ có thể dùng chùy có gai hoặc búa tầm sét tùy thích, nhưng dao găm thì cấm hẳn. Hiệp sĩ nào ngã ngựa có thể chiến đấu trên mặt đất cùng với một đấu thủ nào cũng ngã ngựa như mình; nhưng người khác còn ngồi trên ngựa thì cấm không được tấn công họ. Khi nào một hiệp sĩ đã dồn được đối phương của mình vào một đầu bãi, làm cho người hoặc võ khí của họ chạm vào hàng rào, thế là người này bắt buộc phải tự nhận là thua cuộc, còn giáp và ngựa là thuộc quyền sở hữu của người chiến thắng. Người nào thua cuộc như vậy thì bị loại hẳn, không được tiếp tục dự cuộc nữa. Nếu có đấu sĩ nào ngã ngựa không thể đứng dậy được, thì hộ sĩ hoặc võ sinh của họ có thể vào bãi khênh chủ họ ra ngoài. Trong trường hợp ấy nhà hiệp sĩ ngã ngựa cũng bị coi là thua cuộc, ngựa và áo giáp đều bị mất. Khi nào hoàng tử John ném chiếc “hốt” xuống đất, cuộc đấu lập tức phải dừng lại; đây cũng là một biện pháp phòng xa thường để tránh sự đổ máu vô ích vì cuộc đấu nguy hiểm quá kéo dài. Hiệp sĩ nào vi phạm luật lệ của cuộc đấu, hoặc không tôn trọng những luật lệ của giới thượng võ sẽ bị tước võ khí và bắt buộc mang ngược tấm khiên, cưỡi ngựa đứng chịu phạt chỗ những gióng gỗ ngang ở hàng rào bãi, chịu cho công chúng chê cười. Đó là cách trừng trị không những giữ đúng tư cách mã thượng. Tuyên bố xong những điều trên, các viên xướng lệnh

chấm dứt bằng mấy lời khuyên khích các vị hiệp sĩ nên cố gắng làm tròn nhiệm vụ để xứng đáng hưởng đặc ân của bà chúa sắc đẹp và Tình yêu.

Việc bố cáo đã xong, mấy viên xướng lệnh người nào trở về chỗ nấy. Các hiệp sĩ lục tục đi vào hai đầu bãi từng hàng dài, rồi tự động xếp thành hai hàng ngang, mặt đối mặt. Người thủ lĩnh của mỗi phe đứng ở giữa hàng đầu; trước khi đứng vào chỗ của mình, vị thủ lĩnh này còn phải lo sắp đặt hàng ngũ của phe mình phân phối người nào vào chỗ nấy đầy đủ.

Kể trông cảnh tượng thì cũng thích mắt, nhưng đồng thời cũng thật đáng sợ: một trăm đấu sĩ dũng cảm hiên ngang ngồi trên lưng ngựa, vũ khí tua tủa, sửa soạn đầy đủ, sẵn sàng lao vào một cuộc chiến đấu khùng khiếp. Họ ngồi ưỡn ngực trên lưng ngựa chiến, vững vàng như những chiếc cột sắt, người cũng như ngựa sốt ruột chờ đợi hiệu lệnh xung trận; những con tuấn mã này đang vừa hí vang, vừa gõ móng cồm cộp xuống mặt đất tỏ ý cực kỳ nóng nảy.



Mọi hiệp sĩ đều đã cầm chĩa mũi thương lên trời, mũi nhọn sáng quắc dưới ánh nắng, những lá cờ dính ở ngọn thương bay lất phất phía trên những ngù lông dính trên chỏm mũ sắt. Họ đứng nghiêm chỉnh như vậy, trong khi mấy viên giám trận đi soát lại hàng ngũ của cả hai bên thật cẩn thận để xem quân số có thật đúng với số đã dự định hay không. Mọi sự đều dẫu vào đấy cả, các viên giám trận bèn lui ra khỏi bãi. William Wyvil cất tiếng vang như tiếng sấm tuyên bố: “Lệnh xung trận!”. Lập tức tiếng kèn vang lên; đồng thời các hiệp sĩ đều hạ mũi giáo chúc xuống đất. Họ thúc mạnh cựa bàn đạp vào bụng ngựa, và hai hàng đầu của mỗi phe phi nước đại xông vào nhau, gặp nhau ở giữa bãi; tiếng giáo đâm vào khiên đến “rầm” một cái vang xa đến một dặm. Hàng ngũ phía sau của mỗi phe tiến lên từ từ để tiếp viện cho kẻ thất bại, và tiếp sức tấn công cùng người thắng thế của phe mình.

Người ta không kịp thấy ngay kết quả của đợt xung phong này vì hàng trăm vó ngựa quăn trên bãi làm bụi bay mù mịt. Có đến một phút sau, khán giả mới nhận ra được kết quả của đợt tấn công.

Lúc bụi đã tan đi, nhìn đã rõ, mới thấy mỗi bên có đến một nửa số hiệp sĩ bị ngã ngựa; người thì ngã vì bị đối thủ đâm trúng vào chỗ hiểm, kẻ thì ngã vì gặp đối thủ sức quá mạnh và lại nặng đồng cân, làm cho cả người và ngựa lảo đảo long lóc trên mặt đất. Có người nằm sóng sượt trên mặt bãi, dường như chịu chết không dậy được nữa. Có người thì đã đứng phắt lên, và đang xông vào chiến đấu với những đối thủ cũng bị ngã ngựa như mình. Cả hai phe đều có khá nhiều người bị thương mà ngã ngựa, bây giờ đang lấy khăn tay bịt vết thương để cầm máu, và đang cố gắng len ra ngoài cuộc hỗn chiến. Những hiệp sĩ còn ngồi vững trên lưng ngựa thì qua đợt xung phong vừa qua giáo và thương cũng gần như gãy hết cả, bây giờ đang rút gươm ra xông vào hỗn chiến; miệng hét vang tiếng hô xung trận, họ chém nhau kịch liệt dường như sự thắng bại của cuộc đấu sẽ quyết định danh dự và cuộc đời của mình vậy.

Bây giờ hàng đấu sĩ thứ hai của mỗi phe cũng vừa tiến lên; những người này được coi như là lực lượng dự trữ, nay đang lao vào tiếp sức cho bạn đồng ngũ; cuộc hỗn chiến càng thêm gay go. Đấu sĩ trong hàng ngũ của Bois-Guilbert thì thét: “Ha! Beau- seant! Beau- seant!”^[32] Vì đền Thánh! Vì đền Thánh^[33]!”. Phe đối lập cũng reo to trả lời: “Desdichado! Desdichado!”. Vì trên mặt khiên của người thủ lĩnh của họ có ghi như vậy, họ bèn dùng ngay tiếng ấy làm khẩu lệnh.

Các đấu sĩ giáp trận vô cùng hăng hái, cả hai bên đều có lúc thua, lúc được. Có khi trận chiến đấu dồn về mé nam bãi đấu, có khi lại dồn về phía bắc, tùy theo phe này hoặc phe kia đang nắm ưu thế. Trong khi đó thì tiếng vũ khí đâm chém bổ mạnh vào giáp sắt, tiếng reo hò của các chiến sĩ hòa lẫn với tiếng kèn trận làm thành một thứ tiếng ồn ào khủng khiếp át hẳn tiếng rên rĩ của những người đang bị ngã lăn long lóc dưới những vó ngựa. Những bộ áo giáp lỏng lẻo của các chiến sĩ bây giờ đã nhem nhuốc toàn những bụi và máu, mỗi khi bị chém một nhát gươm hay bị bổ một nhát búa tầm sét là lại bị bẹp dúm. Những ngù lông dính trên đỉnh mũ bị phạt đứt bay phất phơ trong gió, trông như những bông tuyết rơi trắng xóa. Tất cả những cái gì gọi là cái vẻ đẹp, lịch sự trong cách trang phục thượng võ biến mất hoàn toàn, bây giờ chỉ còn thấy một cảnh tượng cốt làm cho người ta ghê sợ và thương xót.

Song, âu cũng là do thói quen, không phải chỉ có đám khán giả bình dân là những người do bản tính vốn hâm mộ những cảnh tượng khủng khiếp mới say sưa theo dõi cuộc chiến đấu, mà ngay cả các bà các cô ngồi san sát ở trên các khán đài cũng hồi hộp không kém; tuy cảnh tượng đáng ghê sợ như thế, song họ lại cứ muốn nhìn. Kể ra thì đây đó cũng có những cặp má hồng tái ngắt đi, hoặc có những tiếng kêu đau đớn thốt lên, khi thấy người yêu, anh em, hoặc chồng bị đánh ngã ngựa; nhưng nói chung các công nương ngồi quanh bãi đều lên tiếng khích lệ các chiến sĩ. Họ vỗ tay, họ vẫy

khăn tay và chàng mạng, và mỗi khi họ nhận ra một miếng đòn lợi hại, họ còn hô lớn để cổ vũ “Tay thương dừng cảm thật; đường kiếm ái tình quá!”.

Đối với trò giải trí đổ máu này phái đẹp hưởng ứng như thế đấy, còn nam giới sốt sắng như thế nào, chẳng nói ta cũng hiểu; cứ nghe những tiếng reo hò cổ vũ âm ỉ mỗi khi ưu thế chuyển từ phe này sang phe kia là đủ rõ. Mọi khán giả đều căng mắt nhìn vào bãi, trông thấy các đấu sĩ đâm chém nhau toí bời mà cảm thấy như chính mình đang đâm hay bị chém vậy. Mỗi khi cuộc chiến đấu bớt sôi nổi tạm ngừng, thì lại nghe các viên xướng lệnh hô vang: “Hỡi các hiệp sĩ anh dũng, hãy tiếp tục chiến đấu! Con người chết nhưng tiếng tăm còn! Hãy tiếp tục chiến đấu. Thà chết còn hơn chịu thất bại! Hỡi các chiến sĩ dũng cảm! Hãy tiếp tục chiến đấu! Mọi người đang chăm chú theo dõi chiến công của các vị!”

Mọi người đều cố gắng tìm giữa đám đấu sĩ hỗn độn, kẻ thắng người bại, bóng hai nhà thủ lĩnh của hai phe. Giữa cuộc hỗn chiến gay go, hai người này đang khích lệ đồng đội bằng lời nói, và bằng cả ví dụ. Cả hai đều có những chiến công rực rỡ, vì Bois-Guilbert cũng như hiệp sĩ Bị ruồng bỏ đều cùng không gặp đối thủ nào ngang tài ngang sức. Nhiều lần họ đã cố gắng tự tách riêng ra để chiến đấu với nhau, vừa vì đối với nhau sẵn có mối hằn thù, vừa vì họ hiểu rằng thủ lĩnh của phe nào ngã là phe ấy có thể coi như sẽ thua trận. Nhưng người ngựa quá đông, cuộc chiến đấu quá hỗn độn, thành ra suốt trong khoảng thời gian đầu, họ không đạt được ý muốn đó. Nhiều lần họ đang giáp chiến cùng nhau thì lại bị các đấu sĩ đồng đội của cả hai phe ngăn cản, vì người nào cũng ham được cái vinh dự so tài độ sức với thủ lĩnh của phe địch.

Nhưng lúc này mặt bãi đấu đã hơi trống, vì mỗi bên đều đã có nhiều đấu sĩ chịu thua cuộc, kẻ thì bị dồn vào sát hàng rào, người thì bị thương không đủ sức chiến đấu. Cuối cùng lão chiến sĩ Thánh chiến và hiệp sĩ Bị ruồng bỏ quần nhau tay đôi, khí thế cực kỳ dũng mãnh vừa vì mối tử thù, vừa vì

muốn giữ danh dự con nhà võ. Cả hai trổ hết tài nghệ, miếng đánh, miếng đỡ đều tuyệt diệu khiến cho khán giả đồng thanh hò reo không kìm giữ được để tỏ ý tán thưởng và khâm phục.



Nhưng chính vào lúc này, phe của hiệp sĩ Bị ruồng bỏ lâm vào thế bất lợi. Một bên là cánh tay khổng lồ của Đầu bò, một bên là Athelstane với sức khỏe hộ pháp, hai người đánh tan tất cả những đấu sĩ mon men đến gần họ. Được tự do, không bị trực tiếp tấn công, cả hai người đồng thời cũng nhân dịp này nghĩ rằng nếu dồn sức giúp lão vũ sĩ Thánh chiến thắng kẻ địch thì năm chắc phần thắng về phe mình. Thế là cùng một lúc họ quay

ngựa lại xông vào hiệp sĩ Bị ruồng bỏ, một bên là lão Normans, một bên là nhà quý tộc Saxon. Nếu không có tiếng mọi khán giả đồng thanh kêu lên báo cho biết, thì nhà hiệp sĩ nhất định không chịu đựng nổi cuộc tấn công bất ngờ và quá mạnh mẽ ấy; khán giả không thể nào không quan tâm đến một đấu sĩ lâm vào hoàn cảnh quá gay go như vậy.

Nghe tiếng mọi người đồng thanh kêu lên: “Cẩn thận đấy! Cẩn thận! Hiệp sĩ Bị ruồng bỏ!”, nhà hiệp sĩ biết mình đang lâm nguy. Chém đại một miếng vào lão vũ sĩ, đồng thời chàng giật cương ngựa nhảy lùi lại để tránh hai miếng đòn của Athelstane và Đầu bò. Đánh hụt kẻ địch, cả hai nhà hiệp sĩ từ hai phía xốc ngựa vào khoảng giữa lão vũ sĩ và hiệp sĩ Bị ruồng bỏ, suýt nữa thì xô ngựa vào nhau, may họ kịp kìm lại, và cả ba đồng tình cố đánh bằng được cho hiệp sĩ Bị ruồng bỏ phải ngã ngựa.

May quá, nếu không được con tuần mã có sức khỏe và nhanh nhẹn phi thường, con ngựa chàng được thưởng hôm trước, thì chàng không có cách nào thoát khỏi thất bại.

Càng may hơn cho chàng, vì con ngựa của Bois-Guilbert đã bị thương, còn ngựa của Đầu bò và Athelstane thì đã quá mệt vì phải mang trên lưng tấm thân hộ pháp của chủ, đầy đủ giáp trụ, lại đã phải ráng sức suốt từ sớm đến giờ. Nhờ có con tuần mã rất sung sức, lại nhờ có tài kỵ mã tuyệt luân, hiệp sĩ Bị ruồng bỏ đã đương đầu được với cả ba đối thủ một lúc lâu, giữ được họ ngoài tầm kiếm. Người và ngựa quay đi, lộn lại thoăn thoắt, nhanh như con chim ưng đang bay lượn làm cho mấy địch thủ không tài nào đến gần được. Lúc xông vào tấn công người này, lúc xông vào uy hiếp người khác, lưỡi kiếm của chàng vừa đánh vừa đỡ, vây tròn quanh người làm cho kẻ địch không làm sao động được đến mình.

Toàn thể đấu trường vang dậy những tiếng hoan hô khâm phục tài nghệ của chàng, nhưng ai cũng thấy rõ cuối cùng thế nào chàng cũng bị đuổi sức.

Các nhà quý tộc ngồi chung quanh hoàng tử John đều đồng thanh cầu khẩn hoàng tử ném chiếc “hốt” xuống đất, tránh cho một hiệp sĩ dùng cảm như vậy khỏi bị thua về tay ba người.

Hoàng tử John trả lời:

- Không bao giờ nhé! Có trời đất chứng giám! Anh chàng này đã dám giấu tên giấu tuổi không cho ta biết, lại không thèm nhận lời ta mời dự tiệc; mà y đã chiếm giải một lần rồi, bây giờ cũng nên nhường cho người khác là phải.

Hắn còn đang nói như vậy thì một chuyện bất ngờ xảy ra làm cho kết quả cuộc đấu xoay ngược hẳn lại. Trong hàng ngũ của hiệp sĩ Bị ruồng bỏ có một đấu sĩ mặc áo giáp đen, cưỡi ngựa ô, vóc người cao lớn, trông có vẻ rất khỏe mạnh cường tráng, người cũng như ngựa. Trên mặt khiên của hiệp sĩ này không thấy viết một dấu hiệu gì. Từ đầu trận đấu đến giờ, nhà hiệp sĩ ấy không có vẻ quan tâm lắm đến cuộc đấu; gặp địch thủ nào tấn công mình thì chàng đánh bật một cách hình như rất dễ dàng, song lại không chịu đuổi theo để hạ, hoặc không muốn tự mình tấn công ai hết. Tóm lại, cho đến bây giờ người này đóng một vai trò gần như là một khán giả chứ không phải là một đấu sĩ dự trận. Khán giả thấy thế bèn đặt ngay cho cái tên là “Hắc lân hiệp sĩ”, nghĩa là hiệp sĩ Áo đen lười biếng.

Khi người này thấy thủ lĩnh của phe mình bị lâm vào thế nguy như vậy thì vẻ lười biếng lúc nãy lập tức biến mất. Chàng ta thúc mạnh vào bụng ngựa, con ngựa vẫn còn sung sức nguyên vẹn, xông vào tiếp sức nhanh như một tia chớp, miệng thét lớn như tiếng kèn trận: “Desdichado! Có tiếp viện đây?”. May quá, vừa vặn kịp, vì trong khi hiệp sĩ Bị ruồng bỏ đang chú ý tấn công dồn dập lão vũ sĩ thì Đầu bò đã tiến sát lại gần, tay giơ cao lưỡi kiếm sắp sửa bổ xuống. Nhưng lão ta chưa kịp chém thì đã bị nhà hiệp sĩ Áo đen bổ cho một nhát vào đầu, lưỡi kiếm trượt trên chiếc mũ sắt nhẵn

bóng, phạt chéo xuống cực mạnh suýt nữa chém đứt đôi mũi ngựa của lão. Thế là Đầu bò lăn long lóc trên mặt đất, cả người và ngựa choáng váng vì nhát kiếm mạnh như trời giáng. Hắc lân hiệp sĩ bèn quay ngựa sang phía Athelstane Coningsburgh. Miếng đòn hạ Đầu bò làm cho kiếm của chàng bị gãy, chàng bèn giằng lấy chiếc búa trong tay nhà hiệp sĩ hộ pháp Saxon, và, gọn gàng như một tay thiện nghệ sử dụng thứ vũ khí này, giống một búa vào đỉnh đầu Athelstane làm cho ông ta ngã quay, ngất lịm đi trên mặt đất. Đoạt được một lúc hai chiến công, chàng được khán giả hoan hô nhiệt liệt vì không ai ngờ chàng tài giỏi đến thế. Nhưng thế thôi, chàng hiệp sĩ lại như trở lại tính lười biếng lúc nãy, bình tĩnh lùi về phía bắc bãi đấu, mặc cho thủ lĩnh của mình giáp chiến với Brian Bois-Guilbert. Câu chuyện thế là không có gì khó khăn như trước nữa. Ngựa của lão vũ sĩ đã bị chảy máu quá nhiều, lại bị hiệp sĩ Bị ruồng bỏ chém một nhát, thế là quy, Brian Bois-Guilbert lăn kềnh ra trên mặt bãi đấu, chân còn vướng vào bàn đạp, không rút ra được. Hiệp sĩ Bị ruồng bỏ bèn nhảy phắt xuống ngựa, hoa lưỡi gươm lên mặt kẻ địch bắt hăn phải lên tiếng chịu hàng phục. Khi nãy, thấy hiệp sĩ Bị ruồng bỏ lâm vào thế nguy, hoàng tử John cứ thờ ơ như không, bây giờ xót cho số phận của lão vũ sĩ, và muốn tránh cho lão cái nhục phải đầu hàng, bèn ném cái “hốt” xuống đất, thế là cuộc chiến đấu chấm dứt hăn.

Thực ra trước lúc ấy, cuộc chiến đấu cũng gần gần như tắt hăn, chỉ còn một chút than hồng le lói, vì trong bãi đấu cũng chỉ còn lác đác một số ít hiệp sĩ tiếp tục dự trận; đa số tuy không nói ra miệng, nhưng dường như đồng tình bỏ cuộc, để cho kết quả cuộc va chạm giữa hai vị thủ lĩnh quyết định thắng bại cuối cùng.

Lúc cuộc hỗn chiến còn tiếp tục, bọn hộ sĩ sợ nguy hiểm nên không dám vào bãi giúp chủ, vả lại việc đó cũng rất khó khăn; bây giờ họ đang xúm đông trong bãi quanh các hiệp sĩ bị thương tỏ lòng trung thành tận tụy. Họ nâng niu, gượng nhẹ khiêng những người này vào những chiếc lều ở cạnh

bãi, hoặc vào những căn nhà sửa soạn riêng cho người bị thương trong làng.

Thế là chấm dứt cuộc đấu bất hủ Ashby-de-la-Zouche, một trong những cuộc hội võ gay go nhất thời đó. Không kể bốn hiệp sĩ bị chết ngay tại trận, trong số này có một người bị chết ngất vì sức nóng của bộ áo giáp, còn có đến hơn ba mươi người bị trọng thương, trong số này có bốn năm người, về sau cũng bỏ mạng, số người suốt đời không còn đủ sức dự trận còn nhiều hơn nữa. Kẻ nào thoát chết thì cũng mang thương tật, vết tích của cuộc đấu, cho đến khi nằm xuống mộ. Do đó, trong sách sử cũ ta thường thấy nhắc luôn đến câu nói “Cuộc độ kiếm lịch sử và vui vẻ ở Ashby”.

Bây giờ là lúc hoàng tử John có nhiệm vụ chỉ định hiệp sĩ đã tỏ ra anh dũng nhất. Lão quyết định trao giải thưởng danh dự ngày hôm nay cho hiệp sĩ được công chúng đặt cho tên hiệu là “Hắc lân hiệp sĩ”. Nhưng trái với quyết định trên, nhiều người lại nêu rõ ràng người thắng trận chính thức ngày hôm ấy phải là hiệp sĩ Bị ruồng bỏ, vì trong suốt trận đấu một tay hiệp sĩ này đã đánh bại sáu đấu sĩ, và cuối cùng đánh ngã ngựa và hạ nốt cả thủ lĩnh của phe địch. Nhưng hoàng tử quyết bảo vệ ý kiến của mình, lão lý luận rằng nếu không có hiệp sĩ Áo đen đem thần lực ra giúp sức thì hiệp sĩ Bị ruồng bỏ và cả đoàn chiến sĩ của mình ắt hẳn phải thua cuộc rồi, vì thế lão nhất định trao giải thưởng cho hiệp sĩ Áo đen.

Nhưng mọi người rất ngạc nhiên vì tìm mãi không thấy hiệp sĩ được thưởng đâu. Chàng ta đã rời bỏ ngay bãi đấu khi vừa kết thúc trận đánh; một số khán giả nói rằng trông thấy hiệp sĩ đi xuống một con đường nhỏ dẫn vào rừng, bước chậm rãi, và dáng điệu cũng vẫn lơ đãng, vô tình như lúc công chúng đặt cho tên hiệu là hiệp sĩ Áo đen lưỡi biếng vậy. Sau khi kèn hiệu nổi lên và bọn xướng lệnh gọi tên đến hai lần mà không thấy đâu, thì nhất định là phải chọn người khác thay thế lĩnh thưởng. Thế là hoàng tử

John không còn cách nào từ chối, lão đành tuyên bố hiệp sĩ Bị ruồng bỏ là người vô địch ngày hôm ấy.

Mấy viên giám trận một lần nữa lại dẫn hiệp sĩ thắng trận đi qua bãi đấu lênh láng những máu làm bước đi trơn tuột, và lũng cùng những xác ngựa chết và bị thương, đến trước chân ngại của hoàng tử. Hoàng tử nói:

- Thừa hiệp sĩ Bị ruồng bỏ - tôi không biết dùng danh hiệu nào khác ngoài danh hiệu duy nhất mà ngài ưng cho chúng tôi biết ấy - chúng tôi, lần thứ nhì lại xin ngài trao giải thưởng của hội võ này. Chúng tôi xin báo cùng ngài rằng ngài có quyền đòi hỏi và nhận từ bàn tay của bà chúa sắc đẹp và Tình yêu chiếc mũ danh dự ngài rất xứng đáng được thưởng vì đã tỏ ra có tài dũng lược phi thường.

Nhà hiệp sĩ dáng điệu rất lịch sự cúi rạp xuống tạ, song không hé miệng trả lời.

Thế là tiếng kèn nổi lên, các viên xướng lệnh gân cổ chúc tụng cho người dũng cảm được hưởng danh dự, người thắng trận được hưởng vinh quang; còn các bà các cô công nương quý tộc thì tới tập vẫy, khăn tay lụa và chàng mạng thêu, và tất cả khán giả trong đấu trường đều ùa theo lớn tiếng hoan hô một cách rất hào hứng. Trong khi ấy, mấy viên giám trận dẫn hiệp sĩ Bị ruồng bỏ đi ngang qua bãi đấu đến trước chiếc ngại danh dự cô Rowena đang ngồi.

Người ta bảo chàng quỳ xuống bậc thang cuối cùng phía trước chiếc ngại này. Thật ra thì từ lúc kết thúc trận đấu đến bây giờ, chàng hiệp sĩ này dường như mất hết tinh thần chủ động, mọi việc chàng làm đều như chiều theo ý mọi người chung quanh. Người ta lại nhận thấy khi đi ngang qua bãi đấu lần thứ nhì, bước đi chàng như lão đạo không vững. Cô Rowena, dáng điệu uyển chuyển và đường hoàng, bước xuống bậc thang, tay cầm chiếc

mũ danh dự sắp đặt lên mũ sắt của chàng hiệp sĩ thì mấy viên xướng lệnh đồng thanh lên tiếng: “Không nên làm thế. Chàng ta phải bỏ mũ ra mới được”. Chàng hiệp sĩ giọng nói yếu ớt lắm bầm mấy câu gì trong chiếc mũ sắt tối om không ai nghe rõ, nhưng hình như chàng tỏ ý xin cứ được đội mũ không bỏ ra thì phải.

Mấy viên giám trận bất kể ý muốn riêng của chàng, không biết vì họ muốn tôn trọng nguyên tắc hay cũng vì tò mò, họ bèn lấy dao cắt đứt những sợi dây buộc mũ của chàng, và tháo những khóa cài ở cổ ra. Chiếc mũ sắt vừa lật ra, người ta thấy hiện ra khuôn mặt một người thanh niên khoảng hai mươi lăm tuổi, nét mặt khôi ngô, tuy làn da rám nắng, mái tóc cắt ngắn rất đẹp phủ lòa xòa quanh đầu. Mặt chàng tái nhợt như mặt người chết, ở một hai chỗ có vết máu chảy ròng ròng.

Vừa nom thấy mặt chàng hiệp sĩ, cô Rowena thốt lên một tiếng kêu ghen ngào. Nhưng ngay lập tức, cô thu thập hết sức lực trong mình, cố gắng tự trấn tĩnh để tiếp tục việc tặng thưởng. Bị xúc động quá mạnh mẽ và đột ngột, toàn thân cô run lấy bầy, nhưng cô cũng đặt chiếc mũ vàng là phần thưởng ngày hôm ấy lên trên đầu chàng hiệp sĩ thẳng trận đang cúi gục xuống ngực, và lên tiếng nói rất rõ ràng như sau:

- Thừa hiệp sĩ, tôi xin trao chàng chiếc mũ này, đây là phần thưởng tặng cho chàng vì nhờ tài dũng lược chàng đã thắng trận ngày hôm nay.

Đến đây, nàng ngừng lại một lúc, rồi lại rần rỏi tiếp:

- Và mong rằng không còn bao giờ có một vòng hoa danh dự của giới thượng võ được đặt lên đầu một người nào khác xứng đáng hơn chàng.

Chàng hiệp sĩ cúi đầu tạ và hôn bàn tay bà chúa kiêu diễm vừa trao giải khen thưởng tài vũ dũng của mình, và cứ thế nghiêng về phía trước, ngã

sóng soài ra dưới chân nàng.

Mọi người vô cùng sửng sốt. Từ này Cedric vẫn ngồi sững sờ yên lặng vì đứa con trai bị ruồng bỏ hiện ra quá đột ngột, bây giờ xô tới như muốn đứng chắn giữa cô Rowena và con mình. Nhưng việc này đã có mấy viên giám trận làm rồi; họ đoán ngay vì sao Ivanhoe bị ngắt đi như vậy, bèn vội vàng cởi bỏ bộ áo giáp, và nhận thấy có một mũi giáo đã đâm thủng mảnh giáp che ngực và làm chàng bị thương ở cạnh sườn.





CHƯƠNG MƯỜI BA

Tiếng người cưỡi ngựa vang lên “Các vị anh hùng, Hãy tiến lại!

Hãy tỏ ra nổi bật trong đám muôn người.

Các người có quyền, nhờ tài nghệ và sức khỏe anh dũng,

Thắng địch thủ của mình và xứng đáng lấy lòng danh tiếng.

Ta đã truyền lệnh sẽ thưởng con bò cái này, nó đáng giá gấp hai mươi lần những con bò khác,

Cho người nào bắn được mũi tên bay xa nhất.

Iliad

Vừa nghe nói đến Ivanhoe người nọ vội truyền cho người kia, tin lan đi rất nhanh, người loan tin đi hăng hái không kém kẻ muốn tìm nghe vì tò mò. Chỉ một lúc sau tin ấy đã bay đến tai hoàng tử John; nghe thấy, mặt hắn tôi sầm xuống. Hắn nhìn chung quanh, mặt lầm lẫm, nói:

- Nay các ngài, và đặc biệt là ngài Chánh xứ đây, các ngài nghĩ xem bọn học giả họ nói về cái thuyết chủ trương rằng có những sự hấp dẫn và sự ác cảm tự nhiên giữa con người ta, như vậy có đúng không? Riêng ta thấy

rằng, mặc dầu ta không hề ngờ người mặc bộ áo giáp kín mít kia là ai, nhưng hình như ta vẫn linh cảm thấy hẵn là tay cận thần của ông anh ta.

De Bracy lúc này đã tỏ ra rất anh dũng trong cuộc chiến đấu, bây giờ đã cất bỏ khiên và mũ sắt, và lại nhại bọn tùy tùng của hoàng tử, nói xen vào:

- Đầu bò phải sửa soạn mà hoàn lại lãnh địa của Ivanhoe đi thôi.

Waldemar Fitzurse trả lời:

- Phải, chắc thế nào chàng hiệp sĩ này chẳng đòi lại tòa lâu đài và cái trại trước kia Richard đã ban cho, mà về sau điện hạ đã rộng lượng phong cấp cho Đầu bò.

John trả lời:

- Đầu bò thì hẵn ưa nuốt cả ba cái trại như thế, chớ còn chịu nhả ra một cái thì khó lắm. Và chẳng, thưa các ngài, ta có quyền phong cấp đất đai của nhà vua cho những người bề tôi trung thành quây quần quanh ta, cho những người sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự đối với chúa, tốt hơn là dành cho những tên lang thang ở nước ngoài, khi cần đến triều kiến cũng không thấy mặt đâu chớ không nói đến mang gươm ra trận. Ta mong rằng không ai có mặt ở đây có ý phản đối điều đó.

Cử tọa ai nấy đều rất quan tâm đến vấn đề này, không ai hé răng có ý kiến bác cái quyền hạn độc đoán của hoàng tử John.

- Thật là một vị hoàng tử rộng lượng! Một vị chúa cao quý vô cùng. Người đã tự lĩnh nhiệm vụ ban thưởng cho những kẻ tùy tùng trung thành!

Mọi người đồng thanh nói lên như vậy, những kẻ chưa được ân thưởng, đều hy vọng rằng hoàng tử sẽ tước phần đất đai thuộc về bọn cận thần và bọn tùy tùng của Richard để ban phát cho mình. Lão Chánh xứ Aymer cũng tỏ ý tán thành ý kiến chung, nhưng lão nhận xét thêm:

- Đất thánh Jerusalem không thể coi ta là nước ngoài được. Đây là đất mẹ của tất cả mọi người theo Giatô giáo.

Lão lại tuyên bố thêm rằng lão không hiểu vì sao Ivanhoe lại dám tự nhận đã sang tới Đất thánh, vì lão dám cam đoan rằng bọn chiến sĩ Thập tự chinh của Richard chỉ mới tiến đến Askalon chứ chưa đi xa hơn, mà cả thế giới này ai không biết Askalon chỉ là một tỉnh của bọn Philistine chớ chưa thuộc vào địa phận thiêng liêng của Đất thánh.

Lão Waldemar vì tò mò nên đi lại chỗ lúc này Ivanhoe ngã gục xuống để xem, bây giờ đã quay trở về, cũng xen vào:

- Anh chàng dũng sĩ ấy có lẽ cũng chẳng đáng làm cho điện hạ phải bận tâm lắm đâu, mà Đầu bò cũng cứ yên trí tọa hưởng của cải của mình, vì chàng ta bị đâm trọng thương rồi.

Hoàng tử John nói:

- Dẫu sao chẳng nữa, hãn vẫn là hiệp sĩ thẳng trắn ngày hôm nay. Dẫu hãn có trăm lần là kẻ thù của chúng ta hoặc là cận thần trung tín của ông anh ta - đằng nào thì cũng thế - chúng ta cũng phải săn sóc vết thương của hãn. Viên ngự y của ta sẽ trông nom cho hãn.

Vừa nói hãn vừa cười một cách nham hiểm. Waldemar Fitzurse vội vàng thưa ngay rằng những người thân thuộc của Ivanhoe đã đưa chàng ra khỏi bãi và mang đi rồi. Lão nói:

- Trông thấy bà chúa sắc đẹp và Tình yêu rầu rĩ, tôi cũng thấy hơi mùi lòng. Câu chuyện ấy làm cho nàng đang sung sướng vì địa vị chúa tể trong một ngày hóa ra buồn rầu vì tang tóc. Tôi vốn không phải là một người dễ cảm động về chuyện đàn bà con gái khóc tình nhân, nhưng quả thật cô ta nén nỗi đau đớn của mình một cách thật đáng phục. Ta chỉ biết được cô đang đau đớn khi nhìn hai tay cô ta nắm chặt lấy nhau và khước mắt cô tuy không có ngăn lệ nhưng mi mắt rung rung khi cô ta ngó trân trân vào cái xác người không động đậy trước mặt.

Hoàng tử John nói:

- Cái cô Rowena ấy là ai thế, mà ta cứ nghe nhắc đến luôn như vậy?

Lão Chánh xứ Aymer trả lời:

- Một cô con gái quý tộc Saxon mồ côi, kế thừa một gia tài kếch sù; về mặt sắc đẹp là một đóa hoa kiều diễm, về mặt giàu có, đó là một viên ngọc. Nghìn người không có một người xinh đẹp như vậy thật là mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da^[34].

Hoàng tử John nói:

- Chúng ta sẽ an ủi cho cô ta đỡ sầu bằng cách gả quách cô cho một chàng Normans, như thế dòng máu của cô lại càng thêm cao quý. Cô ta hình như chưa đến tuổi thành niên thì phải, như vậy chúng ta có thể dựa vào quyền của Hoàng gia để quyết định việc hôn nhân cho cô ta được. Thế nào, De Bracy, Khanh nghĩ sao? Bắt chước các cận thần tùy giá hoàng đế Bách thắng, cưới một cô vợ Saxon, thế là được cả người lẫn của, đất đai màu mỡ, tiền bạc vô số, Khanh thấy thế nào?

De Bracy trả lời:

- Thừa điện hạ, nếu thần xem ra đất đai mà vừa ý thì lấy cô nàng làm vợ cũng chẳng phải là chuyện nên chối từ. Được thế thì thần đội ơn điện hạ vô cùng. Điện hạ làm như vậy quả thật đã thi ơn rất nhiều đối với bọn tôi tớ và cận thần theo hầu.

Hoàng tử John nói:

- Được, chúng ta sẽ không quên việc này, mà ta cũng có thể bắt tay ngay vào việc được đấy. Gọi ngay cho ta viên nội giám đây, ta sẽ bảo hắn tổ chức việc tiếp rước cô Rowena và bầu đoàn của cô - nghĩa là gồm có lão nhà quê thô tục và cô con gái nuôi, rồi cả cái con bò Saxon đã bị nhà hiệp sĩ Áo đen đánh ngã trong trận đấu lúc nãy - mời họ đến dự tiệc tối hôm nay.

Hắn quay ra viên nội giám, nói thêm:

- De Bigot, người liệu lời mà nói khéo léo lịch sự cho bọn họ khỏi tự ái, nghe. Làm sao cho họ hết cách chối từ thì làm. Tuy nhiên, nói thật mà nghe chớ, lịch sự với chúng thật có khác chi đàn gảy tai trâu^[35].

Hoàng tử John đã đứng dậy đi mấy bước, và sắp sửa ra hiệu cho mọi người ra về thì có người đưa lại một cuộn giấy nhỏ. Hắn nhìn người đưa giấy hỏi:

- Ở đâu ra thế này?

Viên quan hầu trả lời:

- Tàu điện hạ, của một người lạ mặt, song tiểu thần không biết rõ từ đâu đưa tới. Một người Pháp đem giấy này đến đây; người ấy nói rằng đã đi

ngựa đi suốt ngày đêm không nghỉ để đưa đến tận chính tay điện hạ.

Hoàng tử nhìn thật kỹ mấy chữ đề ở ngoài, lại xem con dấu gắn để đính chặt sợi dây lụa buộc chung quanh cuộn giấy, mang hình ba đóa hoa bách hợp. John bèn mở cuộn giấy ra đọc, đáng diệu bồi hồi rõ rệt; khi hẳn đã đọc kỹ nội dung tờ giấy, hẳn càng tỏ ra bị xúc động mạnh mẽ. Trong giấy chỉ có mấy sâu sau:

“Xin ngài hãy lưu ý giữ gìn, vì con quý đã sống xích rồi!”. Lão hoàng tử mặt tái ngắt đi như mặt người chết, mới đầu nhìn thẳng xuống đất, rồi lại ngược mắt nhìn lên trời, như một người có tội vừa nghe tin mình bị tuyên án tử hình. Sau hẳn cố trấn tĩnh niềm xúc động ban đầu vì quá ngạc nhiên, gọi Waldemar Fitzurse và De Bracy ra một chỗ, đưa cuộn giấy cho họ xem và nói, giọng run run:

- Thế này nghĩa là Richard, anh ta, đã lấy lại được tự do rồi đấy.

De Bracy nói:

- Có thể là một tin vô căn cứ, hoặc thư này có thể là giả mạo chẳng:

Hoàng tử John trả lời:

- Chính tự dạng và ngự ấn của vua nước Pháp đây còn gì.

Fitzurse nói:

- Bây giờ là lúc ta nên tập hợp lực lượng vào một căn cứ đi thôi, ở York chẳng hạn, hoặc ở một nơi trung tâm điểm nào đó; chỉ vài hôm nữa thôi là hồi không kịp nữa. Xin điện hạ hãy chấm dứt ngay những trò vè này đi.

De Bracy nói:

- Chớ nên làm cho bọn phú nông và quần chúng bất mãn, vì nếu ta chấm dứt hội võ thì họ không được tham gia biểu diễn phần của họ.

Waldemar nói:

- Hôm nay cũng hãy còn sớm đấy. Ta cho bọn cung thủ thi bắn vào đích mười vòng, rồi ta ban thưởng ngay. Thế cũng là hoàng tử đã giữ trọn lời hứa rồi; vả chăng cái bọn nông nô Saxon ấy thì cũng chỉ đáng được hưởng ân huệ như vậy.

Hoàng tử nói:

- Waldemar, ta cảm ơn ông. Ông đã nhắc ta nhớ ra, ta còn món nợ đối với cái tên nhà quê láo xược hôm qua chưa trả xong: nó đã dám tỏ ý lăng mạ chính ta. Tối hôm nay, chúng ta vẫn tổ chức bữa tiệc như đã dự định. Còn năm quyền bính trong tay giờ phút nào, ta còn dùng giờ phút ấy để hành lạc và báo thù. Mọi chuyện lo nghĩ khác, hãy cứ dẹp đến ngày hôm sau.

Khán giả vừa bắt đầu lục tục kéo nhau ra về thì tiếng kèn đột nhiên nổi lên gọi họ trở lại. Họ nghe thấy tuyên bố rằng vì việc quốc gia đại sự đột xuất và không thể trì hoãn được, hoàng tử John bắt buộc phải hoãn cuộc hội võ, ngày hôm sau sẽ không có những trò chơi như đã dự định. Tuy nhiên, ngài không muốn bao nhiêu nhà phú nông đáng mến phải ra về mà không có một phen thi tài, cho nên ngài vui lòng cho phép họ ngay bây giờ, trước khi rời khỏi bãi đấu, được thi tài bắn nỏ ngay; cuộc thi này lẽ ra ngày hôm sau mới tổ chức. Người nào bắn giỏi nhất sẽ được thưởng một cái tù và bằng sừng thú có nạm bạc, và một cái dây đeo kiếm bằng lụa có kèm theo

một tấm huy hiệu thánh Hubert rất đẹp; thánh Hubert là tổ sư của nghề săn rừng.

Mới đầu có tới hơn ba mươi người Yeoman muốn dự thi, trong số này có nhiều người trước kia là quan coi rừng và nhân viên kiểm lâm của nhà vua trong những cánh rừng Needwood và Charnwood. Khi bọn cung thủ biết rõ mình độ tài với những ai rồi thì có đến hơn hai mươi người rút lui không dám dự thi nữa. Họ biết có thi thì cũng chắc chắn thất bại mà thôi, bởi vì vào thời ấy, người nào đã được công nhận là tay thiện xạ thì danh tiếng lừng lẫy khắp vùng, cũng như một con ngựa hay được huấn luyện ở Newmarket thì người nào hay đi lại nơi ấy mà không biết tiếng.

Cuối cùng chỉ còn tám người nhận tham dự tranh tài thiện xạ. Hoàng tử John từ trên ngai bước xuống để nhìn cho rõ mặt hơn những người Yeoman đặc biệt này thì thấy nhiều người mặc sắc phục của nhà vua ban cho. Tính tò mò của hắn như vậy là đã thỏa, hắn bèn nhìn đến con người đang bị hắn căm thù thì thấy bác ta vẫn đứng ở chỗ cũ, vẫn giữ vẻ mặt điềm nhiên ung dung chẳng khác gì ngày hôm trước.

Hoàng tử John nói:

- Tên kia, ta nghe giọng ba hoa hỗn xược của mi cũng đủ biết mi không phải là người quen việc cung nỏ. Rõ ràng mi không dám liều lĩnh thử tài cùng những người đang đứng kia.

Bác Yeoman trả lời:

- Thưa điện hạ, đội ơn điện hạ, tiểu nhân không thi bắn là vì một lẽ khác chứ không phải chỉ vì sợ thất bại và bị chê cười.

- Lẽ khác của mi là lẽ gì?

Hoàng tử John hỏi vậy; hắn không thể giải thích được vì lý do gì mà cứ cảm thấy anh chàng này làm cho hắn thắc mắc khó chịu. Bác đi săn rừng trả lời:

- Bởi lẽ rằng không rõ tiểu nhân và các bác phú nông kia có cùng quen dùng một thứ đích hay không. Ngoài ra, còn vì lẽ tiểu nhân không biết liệu điện hạ có vui lòng khi thấy giải thưởng thứ ba lại rơi nốt vào tay một kẻ đã đại dột làm cho điện hạ phải ghét bỏ hay không.

Mặt hoàng tử John đỏ bừng lên, hắn bèn hỏi:

- Mi tên là gì, tên phú nông kia.

Bác Yeoman trả lời:

- Locksley.

Hoàng tử John nói:

- Vậy thì Locksley, khi những bác phú nông kia trở tài xong rồi, sẽ đến lượt mi bắn; nếu mi đoạt được giải thưởng ta sẽ cho thêm hai mươi đồng tiền vàng. Nhưng nếu mi bắn trượt, mi sẽ bị lột bộ áo xanh và sẽ bị lấy dây nỏ vọt đuổi ra khỏi bãi vì tội lèm bèm huênh hoang hỗn xược.

Bác Yeoman nói:

- Nhưng nếu tiểu nhân không nhận dự thi như thế thì sao? Điện hạ quyền lực vô cùng như vậy, lại có bao nhiêu võ sĩ kèm, muốn lột áo và đánh đòn tiểu nhân thật là dễ, nhưng không bắt được tiểu nhân giương cung đâu:

Hoàng tử nói:

- Ta cho mi điều kiện rộng rãi như thế mà mi không nhận thì viên quản thí của đấu trường sẽ chặt đứt dây cung, bẻ gãy cung tên của mi và tống cổ mi ra khỏi nơi này, coi như là một tên hèn nhát khốn kiếp.

Bác Yeoman nói:

- Thừa hoàng tử kiêu hãnh, ngài ra những điều kiện gay go cho tiểu nhân quá. Tiểu nhân mà dám đọ tài cùng những tay cung thủ cừ khôi nhất ở Leicester và Stafford thì thật liều lĩnh. Nếu họ thắng thì tiểu nhân thật đáng hổ thẹn. Tuy vậy, tiểu nhân cũng xin tuân theo ý ngài.

Hoàng tử John ra lệnh:

- Võ sĩ đâu, hãy chú ý cẩn thận tên này, nghe! Nó đang lo đấy. Ta cũng đang ngại hãn chuồn không dám dự cuộc thi.

Còn các bác này, hãy gắng mà bắn cho cẩn thận nhé. Lãnh thưởng xong, lại cái lều đằng kia, ta sẽ ban cho một vò rượu và một con hươu mà đánh chén.

Người ta bèn đặt một cái đích ở đầu con đường phía bắc dẫn thẳng đến đấu trường. Những tay cung thủ dự thi lần lượt đứng vào chỗ của mình ở giáp cổng bãi đấu phía nam. Khoảng cách chỗ đứng và đích khá dài, bắn xa như thế người ta gọi là “tầm bắn bọn ăn sương”. Bọn cung thủ đã được sắp xếp người nào bắn trước, người nào bắn sau, mỗi người bắn ba phát liền. Giám sát cuộc tỉ thí này là một viên quan võ cấp dưới, gọi là quản thí, bởi vì những viên giám trận cấp trên nếu phải hạ mình giám sát cuộc thi của bọn phú nông thì tự cho là hạ mất phẩm giá của mình. Lần lượt bọn cung thủ tiến lên, giương cung, buông tên, rất hiên ngang và can đảm. Trong số

hai mươi mấy mũi tên lần lượt bắn đi, có mười mũi cắm vào đích, còn những mũi khác cũng bay khá sát gần. Cứ kể đích đặt xa như vậy, thế cũng cho được là thiện xạ. Trong số mười mũi tên bắn trúng đích, hai mũi cắm đúng vòng trong là của Hubert bắn. Lão là nhân viên coi rừng của Malvoisin. Vì vậy lão được tuyên bố là thắng cuộc.

Hoàng tử John quay ra nói với bác Yeoman táo bạo, miệng mỉm cười mỉa mai:

- Locksley, bây giờ mi có định tranh giải với Hubert không? Hay là mi đành chịu nộp cung, tên và quai đeo gươm cho viên quản thí?

Locksley đáp:

- Chẳng còn cách nào hơn, thôi thì tiểu nhân cũng đánh liều dự thi vậy. Nhưng tiểu nhân xin ra một điều kiện như thế này: Khi tiểu nhân đã bắn hai phát tên vào cái đích của Hubert kia rồi thì lão sẽ bắt buộc phải nhận bắn một phát vào cái đích mà tiểu nhân sẽ đề nghị sau.

Hoàng tử John trả lời:

- Thế cũng công bằng thôi, ta nhận cho mi điều đó. Hubert, nếu người thắng được tên khoác lác này, ta sẽ đổ đầy một chiếc tù và toàn hào bạc thưởng cho người.

Hubert đáp lại:

- Người ta đã cố gắng thì sức cũng chỉ có hạn. Nhưng ông nội tôi khi trước đã từng là một cung thủ cự phách trong trận Hastings, tôi tin rằng không đến nỗi làm hổ thẹn vong linh người.

Người ta bỏ chiếc bia cũ đi và đặt vào chỗ ấy một cái bia mới nguyên cùng một khổ. Hubert là người thắng cuộc thi thứ nhất được quyền bắn trước. Lão ngắm nhìn cái đích một cách rất thận trọng, lấy mắt ước lượng một lúc lâu khoảng cách, trong khi tay cầm chắc chiếc cung đã mắc dây, mũi tên đã đặt sẵn sàng vào dây cung. Cuối cùng, lão tiến lên một bước, tay trái duỗi thật thẳng, giơ lên cho đến khi chỗ trung điểm tức là chỗ tay cầm ngang vừa tầm mắt thì thôi, và lão kéo dây cung ra sát tai. Mũi tên lao vút đi trong không khí, cắm trúng vòng tròn trong của tấm bia, song không thật đúng hồng tâm. Đối thủ của lão vừa giương cung, vừa nói:

- Hubert, bác quên không tính sức gió rồi, nếu không thì kết quả khá hơn đây.

Miệng nói vậy, Locksley bước lên đứng vào chỗ, không hề có vẻ băn khoăn quan tâm gì đến tấm bia làm đích; bác ta bắn mũi tên đi một cách thoải mái, hầu như cũng không thèm trông vào đích nữa. Lúc mũi tên bắn đi, bác ta vẫn còn đang nói, thế mà nó vút đến cắm ngay trúng đích, so với mũi tên của Hubert gần điểm tròn trắng là tâm điểm của tấm bia hơn độ hai “đốt”.



Hoàng tử John nói với Hubert:

- Có trời đất chứng giám, nếu người chịu thua tên lưu manh khốn kiếp này, thì người đáng tội treo cổ.

Hubert chỉ có mỗi một câu, bất cứ lúc nào cũng dùng để đáp lại:

- Xin điện hạ cứ treo cổ tiểu nhân lên vậy. Người ta cố gắng thì sức cũng chỉ có hạn. Tuy nhiên, ông nội tiểu nhân đã từng là tay cung thủ cự phách...

John ngắt lời lão:

- Ma bắt cả ông nội người và cả dòng họ nhà người nữa. Bắn đi, quân khốn nạn, và bắn cho cẩn thận, nếu không thì cứ liệu cái thần xác đấy.

Được khuyến khích như vậy, Hubert lại đứng vào chỗ cũ, lão không bỏ qua lời khuyên lúc nãy của địch thủ, chú ý ước lượng sức gió để tính đường đi chính xác của mũi tên, vì lúc này vừa có một cơn gió hây hẩy thổi qua. Lão bắn rất khá, mũi tên bay đến đậu ngay vào chính giữa tâm điểm của tấm bia.

Quần chúng vốn có cảm tình với một người nổi danh hơn là đối với một người lạ mặt, bèn reo ầm lên:

- Mũi tên Hubert! Mũi tên Hubert! Trúng đích rồi! Trúng đích rồi! Mũi tên Hubert muôn năm!

Hoàng tử John mỉm cười khinh bỉ nói:

- Locksley, mi không bắn được một mũi tên như vậy đâu.

Locksley đáp:

- Tiểu nhân xin chẻ đôi mũi tên của lão ra vậy.

Thế rồi có vẻ thận trọng hơn lần trước một chút, bác ta bắn mũi tên đi. Mũi tên bay đi cắm trúng ngay vào đuôi mũi tên của Hubert và chẻ nó ra làm mấy mảnh. Công chúng đứng xem chung quanh quá kinh ngạc trước tài nghệ phi thường như vậy, đến nỗi họ quên phắt cả hò reo như thường lệ vì sự sống. Bọn phú nông thì thăm vào tai nhau:

- Lão này là ma quỷ, chứ không phải là người bằng xương bằng thịt như chúng ta. Từ khi ở Anh quốc có người biết bắn cung, chưa bao giờ có ai bắn tài như vậy.

Locksley lại nói:

- Bây giờ, xin diện hạ cho phép tiểu nhân trồng một cái đích khác, theo lối người phương bắc thường dùng; và sẽ xin mời tất cả các bác phú nông đáng quý vào thử tài, gắng làm cho ý trung nhân của mình được đẹp lòng nhé.

Đoạn bác ta quay lưng đi ra khỏi bãi, vừa nói:

- Xin các bác vũ sĩ cứ trông tôi cho cẩn thận! Tôi chỉ ra chặt một cành liễu ở bụi cây kia thôi.



Hoàng tử John ra hiệu cho mấy tên hầu đi theo, sợ bác ta trốn mất chẳng. Nhưng nghe thấy quần chúng kêu ầm lên: “Nhục lắm? Nhục lắm?”, hẳn đành bãi bỏ cái lệnh tồi tệ ấy đi.

Chỉ thoáng đã thấy Locksley quay lại, tay cầm một cành liễu dài khoảng sáu bộ, thực thẳng, nhỉnh hơn ngón tay cái một chút. Bác ta điềm tĩnh đứng vừa vót cành liễu, vừa nói rằng yêu cầu một người săn rừng bắn vào một

cái đích to như cái đích vẫn dùng thì quả thật là làm nhục tài nghệ của họ. Bác thêm:

- Riêng đối với tôi, cũng như ở những vùng tôi sinh trưởng, người ta ừng lấy làm đích cái bàn tròn của hoàng đế Arthur, chung quanh ngòai được sáu mươi người. Đứa bé lên bảy bắn chơi một phát cũng trúng cái bia ấy.

Bác ta bước về phía cuối bãi bên kia một cách trịnh trọng, cầm càn liểu dựng thẳng trên mặt đất, mà nói thêm:

- Cách xa một trăm thước, ai bắn trúng được càn liểu này, tôi xin phục là tay cung thủ xứng đáng mang cung tên theo hầu một vị hoàng đế, xứng đáng theo hầu ngay cả hoàng đế tài ba Richard nữa.

Hubert nói:

- Ông nội tôi ngày xưa là một cung thủ xuất sắc trong trận Hastings, mà cuối đời cũng chưa bao giờ bắn một cái đích như thế này... Tôi cũng xin chịu thôi. Nếu bác phú nông này bắn gãy được càn liểu, tôi xin biếu bác ta một bộ khiên; nói cho đúng, thế thì bác ta là ma quỷ chứ người thường đâu có tài đến thế. Người ta cố gắng thì sức cũng có hạn. Tôi biết chắc chắn là hỏng, tôi chả bắn. Kể ra tôi có thể bắn trúng cạnh sắc lưỡi dao của ông cố đạo xứ tôi, tôi bắn trúng cả một cái cuộng rạ lúa mì hoặc một tia nắng, ngay cả một vệt nắng thấp thoáng trông không rõ tôi cũng bắn trúng được, nhưng lần này thì xin chịu.

Hoàng tử John nói:

- Đồ con chó hèn nhát, Locksley, bắn đi. Nhưng mi mà bắn trúng được đích này thì quả thật mi là kẻ đầu tiên ta gặp trên đời làm được một việc phi

thường như vậy. Dấu mi có bắn được trúng, mi cũng mới hơn có một bước, đừng có hồng nỏ mồm huênh hoang nhé.

Locksley đáp:

- Tôi xin gắng hết sức tôi, như Hubert nói, không ai có thể làm hơn được sức mình.

Nói đoạn, bác ta lại uốn cánh cung, song lần này bác xem lại chiếc cung thật cẩn thận, đổi dây khác, vì sợ rằng qua hai lần bắn vừa rồi dây cung đã hơi bị vện, không được thật tròn như mới. Đoạn bác ta ngắm đích một cách khá thận trọng. Công chúng toàn đấu trường nín thở chờ đợi, im phăng phắc không một tiếng động nhỏ. Tài nghệ của tay cung thủ này quả xứng đáng là bậc vô địch, mũi tên lao tới tách đôi ngay cành liễu cắm làm đích. Lập tức, tiếng hoan hô cổ vũ ầm ầm vang dậy. Ngay cả hoàng tử John cũng phải khâm phục tài nghệ tuyệt vời của Locksley, hân tậm thời quên cả mối ác cảm đối với bác ta và khen rằng:

- Người thật xứng đáng được thưởng chiếc tù và và hai mươi đồng tiền vàng: đây, người hãy cầm lấy. Ta sẽ thưởng cho người năm mươi đồng tiền vàng. Nếu người bằng lòng mặc quân phục xung vào đội khinh kỵ binh cận vệ của ta, và sẽ luôn luôn được ở bên cạnh ta. Quả thật, chưa bao giờ ta thấy một tay cung nào có thần lực ghê gớm cũng như có con mắt ngắm chính xác như vậy.

Locksley trả lời:

- Tôi điện hạ, xin người tha lỗi, tiểu nhân đây đã chót có lời nguyện rằng nếu có khi nào tiểu nhân xung vào quân đội thì ấy chỉ là để phục vụ cho hoàng đế Richard, vị trưởng huynh của người. Hai mươi đồng tiền

vàng này tiểu nhân xin đãi lại bác Hubert: ngày hôm nay bác đã tỏ ra là một tay cung cự phách không kém gì ông nội bác khi xưa trong trận Hastings.

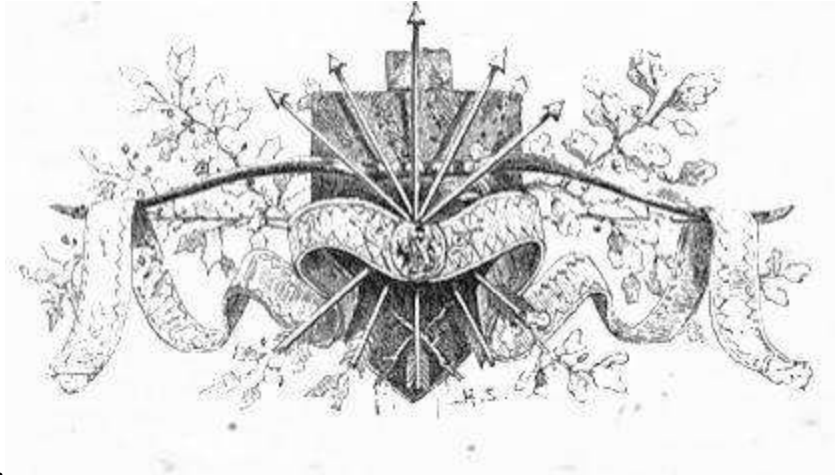
Nếu bác ta không vì khiêm tốn mà từ chối cuộc thi chắc bác cũng bắn trúng cành liễu kia như tiểu nhân rồi.

Hubert vừa lắc đầu, vừa ngần ngại đưa tay ra nhận món quà của người lạ mặt tốt bụng. Còn Locksley thì không thích mọi người chú ý nhiều đến mình đã lẫn ngay vào đám đông đi mất, không ai trông thấy đâu nữa.

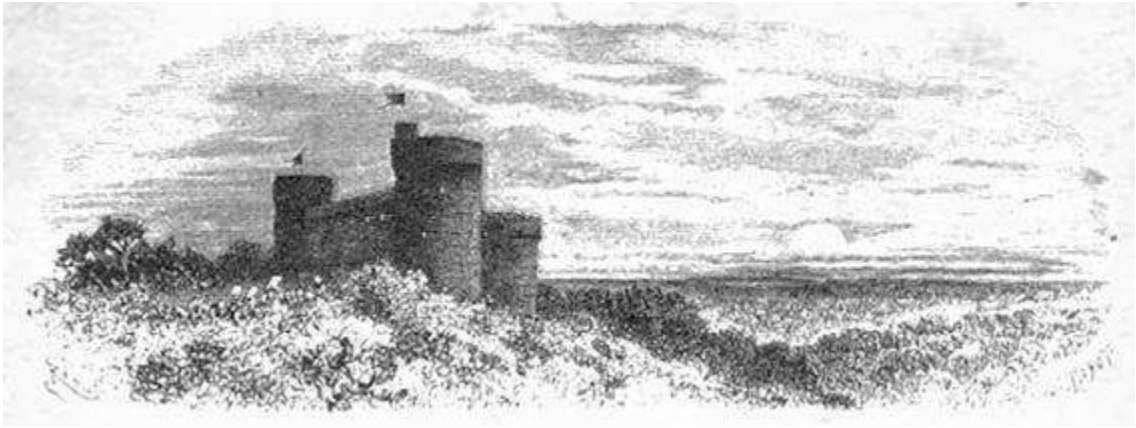
Kể ra lúc khác thì các cung thủ tài ba ấy cũng khó lòng thoát khỏi con mắt cú vọ của hoàng tử John một cách dễ dàng như thế, song lúc này lão hoàng tử còn đang bận trí vì nhiều chuyện khác, và đang tính toán một việc quan trọng hơn nhiều. Hắn ra hiệu cho mọi người rời khỏi đấu trường ra về, đồng thời gọi viên quan nội giám lại, ra lệnh lập tức hỏa tốc phi ngựa đến Ashby tìm cho bằng được Isaac. Hắn dặn thêm:

- Bảo con chó ấy rằng, nội ngày hôm nay, phải gửi ngay đến cho ta hai nghìn đồng “crown”^[36]. Điều kiện thế nào nó đã biết rõ rồi đó. Nhưng người cứ cầm chiếc nhẫn này đưa cho nó làm tin. Số tiền còn thiếu lại, nó sẽ nộp cho ta ở York nội trong khoảng sáu ngày. Bảo nó nếu không thực hiện ngay lệnh ta, ta sẽ lấy đầu, nghe! Cần thận, khéo không gặp nó giữa đường mà không bắt đấy nhé. Khi này cái tên nô lệ cắt da^[37] ấy cũng có mặt ở đây để phô trương những của cải ăn cắp được của chúng ta đấy.

Nói đoạn lão hoàng tử nhảy lên ngựa trở về Ashby, còn công chúng giải



tán, tản mác ra về.



CHƯƠNG MƯỜI BỐN

Lộng lẫy trong những bộ trang phục võ bên,

Khi giới thượng võ thời cổ phô trương

Sự huy hoàng trong những trò giải trí mã thượng:

Và các vị tướng lĩnh đội mũ có ngù lông, các công nương quần là áo lượt,

Nghe tiếng kèn hiệu, hội họp nhau lại

*Trong gian phòng lớn có vòm mái cao vút tại một dinh lũy kiêu hãnh
nào đó*

Warton

Buổi dạ hội long trọng của hoàng tử John được tổ chức trong lâu đài Ashby. Đây không phải cái lâu đài mà ngày nay du khách thường thưởng thức những di tích điêu tàn; lâu đài này tí tắp mãi lâu sau mới được vương tước Hastings dựng lên. Ông này giữ chức vụ Nội giám đại thần của Anh quốc, là một trong những người đầu tiên bị hại về tay hoàng đế Richard đệ tam, một người cực kỳ tàn bạo; ông ta được hậu thế biết đến có lẽ nhờ công

nhà thi hào Shakspeare hơn là vì mình là một nhân vật lịch sử đặc biệt. Vào thời này, thị trấn và lâu đài Ashby đương thuộc quyền sở hữu của Roger Quincy, bá tước Winchester. Ông này vắng mặt ở Đất thánh trong suốt thời gian câu chuyện của chúng ta xảy ra. Trong thời gian đó, hoàng tử John chiếm đoạt lâu đài này, và chẳng kiêng nể gì hết, tùy tiện sử dụng tài sản của ông ta. Hẳn định bụng nhân dịp này sẽ làm cho mọi người lóa mắt vì sự long lẫy xa xỉ và phải khâm phục lòng hiếu khách của hẳn, nên đã ra lệnh chuẩn bị thật chu đáo, cốt làm cho bữa tiệc tối hôm nay thực sự là lừng lẫy sang trọng.

Trong những dịp này, bọn thương nhân chuyên cung cấp cho hoàng tử được hưởng đặc quyền ưu tiên rất rộng rãi. Họ lùng khắp vùng, vơ vét tất cả mọi thực phẩm quý giá có thể dùng được trong bữa tiệc của chủ. Thực khách được mời cũng rất đông. Hồi này, hoàng tử John lại đang tính tìm mọi cách lấy lòng nhân dân, nên lại chiêu cố mời cả một số gia đình quý tộc Saxon và Đan Mạch có tiếng tăm cùng đến dự tiệc với các nhà quý tộc Normans và bọn tư sản thị dân trong vùng. Số đông các gia đình Saxon này, tuy biết rằng vẫn bị miệt thị và rẻ rúng trong những trường hợp khác, nhưng lại thấy cần phải tạo ra cho mình một thế lực để mưu cơ đồ trong những cuộc nội chiến chắc chắn nổ ra, vì thế họ nghĩ rằng thủ đoạn chính trị tốt nhất là hăng tranh thủ cảm tình của bọn nắm chính quyền đã.

Đó cũng chính là chủ trương của hoàng tử, thỉnh thoảng hẳn lại thết đãi đám khách bất thường này một cách thật trang trọng, ít khi họ được hưởng những đặc ân như vậy. Nhưng thật không may cho lão hoàng tử, mặc dù không ai đại dột bỏ dỡ hẳn, cái tính khinh bạc và nông nổi của hẳn mãi mãi vẫn cứ làm hại hẳn, làm mất toi hết cả công lao trước kia hẳn đã cố giả dối che đậy để lấy lòng thiên hạ.

Một thí dụ rõ rệt nhất không quên được về cái tính hời hợt của hẳn là một lần hẳn được vua cha là Henry đệ nhị cử sang Ái Nhĩ Lan, một thuộc

địa mới mà hoàng gia Anh quốc vừa chiếm được, nhằm mục đích chiêu an nhân dân. Nhân dịp này, bọn thủ lĩnh ở Ái Nhĩ Lan ganh đua nhau, kẻ nào cũng muốn mình là người đầu tiên đến triều kiến vị hoàng tử trẻ tuổi để dâng lời chúc tụng, tỏ lòng trung thành và ý nguyện hòa bình. Lẽ ra phải tiếp đón họ một cách long trọng mới đúng, thì hoàng tử John và bọn tùy tùng khinh bạc lại không kìm giữ nổi thói nghịch ngợm, cứ vuốt bộ râu dài của mấy ông già thủ lĩnh Ái Nhĩ Lan. Ai mà không đoán được ngay bọn chức sắc này đời nào hài lòng với lối cư xử như vậy. Họ cho là mình bị sỉ nhục, rất căm giận, và cũng chỉ vì thế mà công cuộc thống trị của Anh quốc ở Ái Nhĩ Lan sau này gặp rất nhiều sự rắc rối nghiêm trọng. Tôi cần phải nhấn mạnh đến những thói xấu trong tính tình của hoàng tử John để các bạn đọc có thể hiểu rõ hơn cách cư xử của hắn trong bữa tiệc tối hôm nay.

Hoàng tử John đã thực hiện điều dự định ban ngày trong lúc hắn còn bình tĩnh, nghĩa là tiếp đón Cedric và Athelstane một cách cực kỳ lịch sự. Lúc nghe Cedric nói rằng cô Rowena hơi bị mệt vì thế không thể đến dự tiệc được, hắn có tỏ vẻ không được hài lòng nhưng không hề có ý bức tức. Cedric và Athelstane đều vận sắc phục theo kiểu Saxon thời cổ; kể ra kiểu khăn áo ấy cũng không phải là xấu, mà quần áo của hai người lại may toàn bằng các thứ hàng quý đắt tiền, nhưng so với cách phục sức của các quan khách khác thì vẫn có vẻ cổ lỗ quá, cả về kiểu áo và dáng dấp. Vốn quen mắt với cách phục sức mới mẻ đương thời, trông thấy cảnh tượng tức cười như vậy cả hoàng tử John và Waldemarn Fitzurse cố bấm bụng mới nhịn được cười. Tuy vậy, cứ công bằng mà nói thì cái kiểu áo trong lối Saxon may ngắn và sát mình, ngoài choàng thêm một chiếc áo dài, trông còn ưa mắt và lại tiện lợi hơn là lối phục sức kiểu Normans. Các quan khách Normans ăn mặc như thế này: bên trong họ mặc một cái áo dài, may rộng lòng thùng, giống như cái áo sơmi của mấy anh phu xe goòng bây giờ vậy; ngoài lại phủ một chiếc áo chên, ngắn ngắn, chẳng che được mưa, cũng chẳng giữ được lạnh, có lẽ họ mặc áo ấy chỉ có mỗi một mục đích là để phô

trường mọi thứ lông thú, mọi thứ hình thù cầu kỳ, và mọi đồ trang sức mà một anh chàng thợ may khéo léo nào đó có thể cố gắng bày vẽ ra được...

Kiểu áo này nghĩ ra lần đầu tiên là dưới thời hoàng đế Charlemagne^[38] nhưng hoàng đế đã thấy ngay kiểu áo ấy thật là nhiều điều bất tiện, nên đã nói: - Lạy trời đất, cái thứ áo ngoài cùn cợn ấy dùng để làm gì chứ? Mặc nó đi ngủ, chúng ta không dùng làm chăn được, khi cưỡi ngựa cũng không che được mưa gió, mà nó không có vạt dài thì lúc ngồi ta cũng không che được chân ta khỏi bị tuyết lạnh.

Mặc dù hoàng đế không ưa, nhưng cái kiểu áo ngoài ngắn cùn cợn ấy vẫn cứ được người ta thích và thành một kiểu áo rất hợp thời trang cho mãi tới thời đại câu chuyện của chúng ta; đặc biệt các vương công hoàng tử trong dòng họ Anjou^[39] thì lại càng thích mặc thứ áo ấy lắm. Do đó bọn cận thần phụng tá Hoàng tử John cũng đua nhau bắt chước; thế là trông thấy chiếc áo choàng ngoài dài lướt thướt của người Saxon, người ta lại càng cho thật là tức cười.

Các vị thực khách được mời ngồi trước một chiếc bàn bày ê hề những thứ cao lương mỹ vị tưởng như sức nặng làm cho chiếc bàn lung lay kêu cọt kẹt. Một số đầu bếp rất đông phục dịch về khoảng ngự thiện của hoàng tử hôm nay trở hết tài nghệ để cải biến các món ăn thông thường thành những món ăn đặc sắc. Chẳng khác gì các vị giáo sư về khoa bếp núc thời nay, họ đã có thể làm cho các món ăn hoàn toàn khác hẳn cái hình thái tự nhiên của nó. Ngoài những món nấu bằng những sản vật của địa phương sẵn có, lại còn các loại món ăn cầu kỳ nấu bằng sản vật mang từ các địa phương khác đến, rồi lại còn vô khối bánh nướng thật ngon, rồi bánh trôi, rồi bánh dùng để uống rượu, những thứ bánh này chỉ dọn trong những bữa tiệc sang trọng của các nhà quý tộc lớp trên. Cuối cùng, phải kể đến rượu trong bữa tiệc này: đủ mọi thứ rượu trong và ngoài nước.

Tuy nhiên, đầu các nhà quý tộc Normans có tính xa xỉ thật, song nói chung họ không phải là những người quen thói vô độ. Họ thích cái thú chè chén say sưa, nhưng ưa thưởng thức cái cầu kỳ, cái đặc biệt trong các món ăn chứ không cốt ăn lấy nhiều. Họ thường tỏ ý khinh giống người bại trận Saxon là giống tham ăn tham uống và say sưa vô độ, cho đó là những thói xấu của một giống người hạ đẳng. Riêng hoàng tử John thì khác hẳn, hẳn cũng như tất cả bọn nịnh thần hay bắt chước những thói xấu của hắn để lấy lòng chủ, trong cái thú tay đĩa, tay cốc, lại rất sẵn sàng nghiêng về khuynh hướng ăn uống kỳ cho thỏa thích mới thôi. Ai cũng biết rõ rằng hắn chết vì bội thực, vì tham lam tọng quá nhiều đồ ngon và nốc quá nhiều rượu tốt. Nhưng tính tình hắn chỉ là một trường hợp ngoại lệ chứ không phải là thói xấu chung của tất cả đồng bào hắn.

Vì không quen với những kiểu cách lịch sự đương thời, Athelstane và Cedric có nhiều cử chỉ hơi thô kệch trong bữa tiệc. Trước cảnh tượng đó, bọn hiệp sĩ và quý tộc Normans giữ một vẻ nghiêm trang giả dối, chỉ thỉnh thoảng ra hiệu cho nhau tỏ ý chê cười. Trong khi mọi người đang chú ý theo dõi cử chỉ của hai người với con mắt giễu cợt, mĩa mai thì hai vị thực khách Saxon quê kệch kia vô tình vẫn cứ ung dung vi phạm khá nhiều luật lệ về phép lịch thiệp mà sự giao tiếp trong xã hội buộc người ta phải tôn trọng. Lúc bấy giờ, ai còn lại gì, giá có những hành động tỏ ra thiếu một nền giáo dục chân chính hoặc thiếu tư cách đứng đắn người ta cũng bỏ qua, nhưng nếu lại không biết một khoản lật vặt nào đó về phép xã giao lịch thiệp thì quả là không thể tha thứ được. Thành ra Cedric chỉ vì chùi tay bẩn vào khăn lau mà bị người ta chê cười, lẽ ra ông ta cứ phải giả vờ khoa khoa cái tay dính rượu và mỡ trong không khí cho nó khô dần đi thì mới là đúng phép lịch sự, Athelstane cũng vậy, ông này thấy cái đĩa bánh nướng lớn phần của mình là thứ bánh làm bằng những thực phẩm rất ngon địa phương không có, bèn một mình xơi hết sạch, thế cũng là thiếu lịch sự. Họ lại còn tìm mọi cách hỏi khéo thì mới vỡ lẽ ra rằng cái ông hào trưởng ở Côninbơ này người Normans còn thường gọi ông ta là trang chủ “thực bất

tri kỳ vị”; lúc ăn món bánh nướng đặc biệt ấy, xoi nhân làm bằng thịt chim cú ngày và chim họa mi, ông lại cứ đinh ninh là mình đang ăn thị chim sơn ca và chim bồ câu. Thực khách ai nấy đều lấy làm tức cười về sự ngớ ngẩn của ông ta, cũng như lúc nãy họ giễu cợt ông ta vì tính ăn tục.



Cuối cùng bữa tiệc cũng phải đến lúc tàn. Quan khách tha hồ chuyển tay nhau những cốc rượu đầy, vừa bàn tán sôi nổi về những chiến công trong hội võ vừa qua. Họ bàn tán về nhà quán quân vô danh chiếm giải bắn cung, về nhà hiệp sĩ Áo đen đã vì khiêm tốn mà rút lui không nhận giải thưởng rất xứng đáng được thưởng. Họ bàn tán về nhà hiệp sĩ dũng cảm Ivanhoe, thắng trận trong ngày hội hôm nay nhưng bằng một giá rất đắt. Ai nấy đều có thái độ thẳng thắn, bộc trực của con nhà võ trong khi thảo luận về những chuyện đó; lời bông cợt, tiếng cười đùa vang lên khắp phòng. Trong khi mọi người xôn xao bàn cãi như vậy, riêng hoàng tử John vẻ mặt không được

vui. Hình như hắn đang có điều băn khoăn lo lắng gì choán hết cả tâm trí. Chỉ thỉnh thoảng khi bọn tùy tùng nhắc khéo, hắn mới hình như hơi chú ý đến những chuyện quanh mình. Những lúc ấy hắn như choàng tỉnh ngủ, vớ lấy cốc rượu nốc một chập, như muốn lấy lại tinh thần, và xen vào câu chuyện chung bằng một vài nhận xét đột ngột, băng quơ. Hắn nói:

- Chúng ta tu cạn cốc rượu này để chúc cho sức khỏe của Wilfred Ivanhoe, nhà quán quân trong cuộc đọ kiếm này; chúng ta cũng rất ân hận rằng chàng đã vì bị thương mà vắng mặt không đến dự tiệc với chúng ta được. Xin mời tất cả quý vị hãy rót đầy cốc để chúng tôi chúc tụng, và đặc biệt xin mời ngài Cedric Rotherwood, người cha xứng đáng của một người con đây hứa hẹn vậy.

Cedric đứng dậy, đặt chiếc cốc còn đầy nguyên rượu xuống bàn, trả lời:

- Thừa diện hạ, không thể được. Tôi không thể nhận nó là con được, thằng con trai bất hiếu ấy đã coi thường lời răn dạy của tôi và từ bỏ tất cả mọi phong tục tập quán của tổ tiên để lại.

Hoàng tử John rất khéo léo giả bộ ngạc nhiên kêu lên:

- Có đâu như thế được! Một hiệp sĩ anh dũng như thế lại có thể là một đứa con thiếu tư cách và bất hiếu được sao?

Cedric trả lời:

- Vậy mà thừa vương tử, cái tên Wilfred ấy như vậy đấy. Nó đã rời bỏ căn nhà êm ấm của tôi để chen chúc vào giữa đám quý tộc chơi bời trong triều đình của hoàng đế trưởng huynh của điện hạ. Chính ở đó nó đã học được những cái nghề chơi mã thượng mà điện hạ vẫn cực lực ca ngợi. Tôi không hề mong ước như thế, song nó vẫn từ bỏ nhà tôi; tôi bắt nó ở nhà, nó

cũng không nghe. Vào thời đại hoàng đế Alfred còn trị vì, như thế gọi là bất hiếu và tội ấy đáng trừng trị thật nghiêm khắc.

Hoàng tử John thở dài làm ra bộ rất thông cảm, đáp:

- Than ôi! Con trai ngài là một cận thần đi theo người anh bất hạnh của tôi, vậy thì chẳng cần phải hỏi han đâu xa ta cũng biết ngay chàng đã học ai và học ở đâu cái thói bất hiếu ấy rồi.

Trong khi nói thế, hoàng tử John cũng đã cố tình quên rằng tất cả những người con trai của Henry đệ nhị không có người nào thoát khỏi tội bất hiếu, mà trong số đó chính hắn lại là tên nghịch tử và tỏ ra vô ơn đối với cha hắn nhất.

Ngừng lại một lát, hắn lại tiếp:

- Hình như trước kia anh tôi có ngỏ ý phong cấp cho viên cận thần thân tín là con trai ngài cái trại rất giàu có là trại Ivanhoe thì phải.

Cedric trả lời:

- Có thể, người có phong cấp cho nó cái trại ấy. Nhưng cũng vì thế mà tôi giận nó vô cùng. Nó lại hạ mình xuống mà nhận là thần tử để được hưởng ngay những đất đai mà xưa kia tổ tiên nó có quyền sử dụng tự do, không phải lệ thuộc vào ai hết.

Hoàng tử John nói:

- Chúng tôi sẽ thay ngài trừng phạt chàng, thưa ngài Cedric, bằng cách cấp cái trại đó cho một người không lấy việc được nhà vua Anh quốc phong cấp đất đai là một việc đáng xấu hổ; đó là ngài Reginald Đầu bò.

Hắn quay lại chỗ Đầu bò nói tiếp:

- Ta mong rằng ông sẽ coi sóc cái trại Ivanhoe tốt đẹp ấy thật cẩn thận, sao cho ngài Wilfred không thể còn bước chân vào đó nữa, để cho chàng ta khỏi bị phụ thân quở trách.

Lão hộ pháp lông mày sâu róm đáp:

- Lạy thánh Anthony! Điện hạ cứ coi tôi là một tên Saxon, tôi vui lòng, nếu tôi để cho Cedric hoặc Wilfred, hoặc một tên nào đó có dính chút máu Anh Cát Lợi trong người, dầu cho hắn tài giỏi nhất đi nữa, có thể giằng khỏi tay tôi món quà mà điện hạ đã rộng lòng ban ơn cho tôi.

Cedric rất cảm phần trước cái lỗi ăn nói lỗ mãng mà bọn Normans vẫn thường dùng để tỏ thái độ khinh bỉ người Anh quốc. Ông trả lời:

- Thưa đại quan, nếu có kẻ nào gọi ngài là dân Saxon thì chính hắn ban cho ngài một vinh dự quá cao đấy, ngài không chút nào xứng đáng với vinh dự ấy đâu.

Đầu bò định trả lời thì cái tính khinh bạc và nông nổi của hoàng tử John đã lại lò ra. Hắn nói:

- Đúng đấy, quý vị ạ! Điều ngài Cedric đáng kính nói. Đây chính là sự thật. Dân tộc ông ta có thể tự hào là hơn hẳn chúng ta cả về mặt các triều đại, cả về mặt kiểu áo ngoài, dài chẳng kém gì nhau.

Malvoisin thêm:

- Thật đấy, họ đi trước chúng ta ngoài mặt trận chẳng khác gì con hươu đi trước con chó săn vậy.

Chánh xứ Aymer tiếp lời:

- Họ còn thực là xứng đáng đi trước chúng ta về một khoản nữa, xin các vị chớ quên, tức là về cái khoản nhã nhặn lịch thiệp, trong cách cư xử họ hơn đứt chúng ta rồi.

- Cả về đức tính điều độ, không phạm ăn tục uống nữa nhé.

De Bracy cũng chêm vào một câu như vậy; hắn quên phắt mất cái chương trình dự định dành cho hắn một cô vợ Saxon.

Brian Bois-Guilbert cũng nói:

- Cũng như về mặt dũng cảm và thao lược nữa, về mặt này họ cũng đã tỏ ra thật là nổi bật trong trận Hastings và ở mọi nơi khác nữa.

Trong lúc bọn nịnh thần, lần lượt bắt chước hoàng tử John, mặt cứ diễm nhiên cười cợt như không, hết người này đến người khác bắn mũi tên giễu cợt vào Cedric, thì mặt ông già Saxon nóng bừng lên vì tức giận. Ông giận dữ đưa mắt nhìn hết người nọ đến người kia, dường như vì bọn này nổi lời nhau sỉ nhục ông quá nhanh khiến ông không thể xen vào được một lời nào để trả miếng. Hoặc giả lúc ấy ông giống như là một con bò rừng đang bị khiêu khích, đứng giữa đám kẻ thù vây chung quanh, đang bối rối chọn xem người nào là kẻ thù cần tấn công trước tiên. Cuối cùng ông lên tiếng, giọng nói hơi nghẹn ngào và tức giận. Ông hướng về phía hoàng tử John, coi hắn là người cầm đầu gây chuyện lăng mạ ông, nói rằng:

- Dầu cho dân tộc tôi, lắm sự rồ dại và nhiều thói xấu đến thế nào chẳng nữa, thì người Saxon chúng tôi cũng coi là một tên “mạt hạng” (danh từ nay dùng để chỉ một người có thói xấu tồi tệ nhất) kẻ nào, ngay dưới mái nhà của mình, trong khi chính mình đang thết tiệc, lại đối xử với một người khách không hề có lỗi lầm gì, hoặc mặc cho người khách bị đối xử như vậy cũng thế, giống như điện hạ ngày hôm nay đây đã đối xử tàn tệ với tôi. Và dầu cho trận Hastings, ông cha chúng tôi có gặp sự rủi ro thế nào chẳng nữa, thì ít nhất mấy người này (nói đến đây, ông nhìn thẳng vào lão Đầu bò và lão vũ sĩ Thánh chiến) cũng nên ngồi im lặng thì phải, vì chỉ trong vòng có ít giờ đồng hồ, cả hai đều chịu thất bại, mất cả yên, rơi cả bàn đạp trước mũi gươm của một người Saxon.

Hoàng tử John nói:

- Nói của đáng tội, thật là một câu nói đùa đau đớn! Thế nào, các ngài nghĩ sao? Bọn thần dân Saxon của chúng ta bây giờ tinh thần và can đảm cũng gớm lắm. Vào cái thời buổi hỗn độn này, chúng ta đã trở thành khá sâu sắc và táo bạo đấy chứ? Các vị quý tộc, các ngài nói sao? Nói có bóng đèn làm chứng, tốt nhất là chúng ta lên tàu mà cút về Normans kịp thời cho rồi.

De Bracy cười lớn nói:

- Vì sợ bọn Saxon à? Chẳng cần phải dùng đến vũ khí, chúng ta chỉ cần mấy ngọn giáo đi săn cũng đủ đập mấy con gấu ấy chết mất ngáp.

Fitzurse xen vào:

- Xin các ngài hiệp sĩ, hãy thôi đừng giễu cợt nữa.

Lão quay sang hoàng tử John, tiếp:

- Có lẽ tốt hơn điện hạ nên nói rõ cho ngày Cedric đáng quý đây biết là những câu nói đùa như vậy không hề có ngụ ý lăng mạ ông ta, vì cứ kể ra một người khách lạ nghe những câu nói như thế cũng chối tai thật.

Hoàng tử John vội lấy lại dáng điệu lịch sự đáp:

- Lăng mạ? Ta tin không ai dám nghĩ rằng ta lại có ý lăng mạ, hoặc làm ngơ cho kẻ khác lăng mạ nhau trước mặt ta. Đây này, ta sẽ đích thân rót đầy cốc rượu cho chính Cedric, vì ông ta đã từ chối không chịu rót rượu chúc cho sức khỏe của con trai ông.

Cốc rượu chuyển tay mọi người giữa tiếng hoan hô giả dối rất khéo léo của bọn nịnh thần. Lời chúc tụng nồng nhiệt của họ cũng không thể làm cho ông già Saxon cảm động. Trời sinh ra ông ta không có khiếu nhận xét sắc sảo lắm, song kẻ nào nghĩ rằng những lời chúc tụng ngọt ngào đó có thể làm cho ông quên được cái nhục lúc này thì quả đã đánh giá trí thông minh của ông quá thấp. Khi hoàng tử lại đề nghị nâng cốc “chúc mừng ngài Athelstane Coningsburgh”, ông cũng vẫn ngồi yên lặng.

Nhà hiệp sĩ cúi đầu cảm tạ, và để tỏ rõ mình là người biết trọng danh dự, ông tu cạn cốc rượu không lỡ để đáp lại.

Hơi men bắt đầu ngấm làm cho hoàng tử John cũng nóng mặt, hăn nói:

- Nào, thưa các ngài, chúng ta đã chúc tụng các vị quý khách Saxon rồi, bây giờ chúng có quyền yêu cầu các vị ấy trả nợ chúng ta chứ.

Hăn hướng về phía Cedric, tiếp:

- Thừa vị hào trưởng kính mến, chúng tôi muốn xin ngài hãy vui lòng nhắc đến tên một người Normans nào mà người cho là không đến nỗi bần mồm lảm và nếu cái tên ấy có để lại chút dư vị cay đắng nào, thì xin ngài hãy rót một cốc rượu uống cạn cho sạch miệng.

Trong lúc hoàng tử John còn đang nói, Fitzurse đã đứng dậy, rón rén đến sau chỗ ngồi của ông già Saxon, khẽ rì tai ông ta khuyên nên chúc mừng hoàng tử John, đó là một dịp không nên bỏ lỡ để chấm dứt những mâu thuẫn giữa hai dân tộc. Nghe lời khuyên nhủ đầy chính trị ấy, ông già không trả lời. Ông đứng dậy, rót một cốc rượu đầy tràn, hướng về hoàng tử John nói:

- Điện hạ đòi tôi phải nêu tên một người Normans xứng đáng được chúng ta nhớ tới trong bữa tiệc này, thật là một công việc khó khăn, vì như vậy là bắt tên nô lệ phải lên tiếng ca ngợi công đức của chủ nó... bắt kẻ bại trận, trong khi đang bị bao nỗi thảm họa của sự chiến bại đè nặng lên đầu lên cổ, phải ca tụng công ơn của kẻ chiến thắng. Song, tôi cũng vui lòng nêu tên một người Normans... người xứng đáng đứng đầu về tài vũ dũng, cũng như về địa vị người tốt nhất và cao quý nhất của cả dân tộc Normans. Người nào từ chối không chịu cùng tôi nâng cốc chúc tụng con người có tiếng tăm lẫy lừng xứng đáng ấy, tôi bảo hắn là giả dối và nhục nhã, và suốt đời tôi sẽ coi hắn như vậy. Tôi xin cạn cốc rượu này mừng cho sức khỏe của Richard Sư tử tâm!

Hoàng tử John giật nảy mình, hắn đang yên trí rằng dứt câu nói thế nào Cedric cũng nêu tên mình, không ngờ lại nghe nhắc đến người anh bị hãm hại của mình một cách đột ngột như vậy. Như cái máy, hắn nâng cốc rượu kê lên môi rồi lập tức lại đặt xuống để nhìn xem thái độ của cử tọa trước lời đề nghị ấy ra sao. Nhiều người nghe thấy nghe theo cũng chết, mà phản đối cũng dở. Một vài người, vốn là những tay nịnh thần cáo già lão luyện, bắt chước đúng như in cử chỉ của chính hoàng tử John, cũng nâng cốc rượu kê

vào môi rồi lại đặt xuống trước mặt. Cũng có một số khá đông bụng dạ rộng rãi hơn, reo lên:

- Hoàng đế Richard vạn tuế! Mong rằng người sẽ sớm trở về với chúng ta!

Một số ít, trong bọn này có Đầu bò và lão vũ sĩ Thánh chiến, cứ để nguyên cốc rượu trước mặt không đụng đến, vẻ mặt khinh mạn lắm lì. Tuy vậy, không hề có người nào dám liều lĩnh lên tiếng trực tiếp phản đối lời chúc tụng sức khỏe của vị đương kim hoàng đế.

Cedric nán lại chừng một phút để khoan khoái thưởng thức sự thắng lợi của mình, đoạn ông bảo Athelstane:

- Đứng lên thôi, ngài Athelstane! Chúng ta ở đây khá lâu rồi đấy. Hoàng tử John đã có lòng chiếu cố mời chúng ta dự tiệc, tiệc đã mãn. Từ giờ trở đi, kẻ nào muốn biết thêm về những tập tục thô lậu của người Saxon thì phải đến tìm chúng ta, vì được dự những bữa tiệc nơi cung đình, và được mắt thấy tai nghe phép lịch thiệp xã giao theo kiểu Normans như thế này, đối với chúng ta là quá đủ rồi.

Nói xong, ông đứng dậy và rời khỏi phòng tiệc, theo sau là Athelstane và rất nhiều quan khách khác. Những người này cũng thuộc dòng dõi Saxon, nghe những lời lẽ ngạo mạn của hoàng tử John và bọn nịnh thần, họ cũng thấy chính mình bị sỉ nhục.

Khi bọn này đã ra khỏi cửa, hoàng tử John nói:

- Thề có di thể thánh Thomas, thế là bọn nhà quê Saxon thắng thế hôm nay rồi đấy. Chúng ra về như những kẻ chiến thắng.

Lão Chánh xứ Ấy mơ đáp:

- *Conctamatum est, poculatum est*^[40]. Ta ăn no uống say rồi, ta vui đùa thỏa thích rồi... bây giờ là lúc ta nên từ giã những hũ rượu này thôi.

De Bracy nói:

- Hẳn đêm nay bác thầy tu này lại có cô con chiên xinh đẹp nào đến xin rửa tội chứ gì, hèn nào mà vội về thế.

Lão tu sĩ trả lời:

- Không phải vậy đâu, thưa ngài hiệp sĩ. Đêm nay tôi phải đi xa, từ đây về nhà phải đi qua bao nhiêu là dặm đường.

Hoàng tử John thì thầm vào tai Fitzurse:

- Chúng nó định chuồn đấy. Chúng sợ hãi thế hẳn có lý, chắc có chuyện gì sắp xảy ra; lúc ấy cái thằng Chánh xứ hèn nhát này là thằng đầu tiên co cổ lại không dám nhìn mặt ta đấy.

Waldemar đáp:

- Thưa vương tử, xin ngài đừng sợ. Tôi sẽ có cách thuyết phục được nó khiến nó sẽ đến nhập bọn cùng chúng ta, khi ta tổ chức cuộc họp mặt ở York.

Quay sang lão tu sĩ, lão tiếp:

- Thừa ngài Chánh xứ, trước khi ngài lên ngựa tôi cần nói riêng cùng ngài một câu chuyện.

Một lúc sau, các quan khách đã ra về hết cả, chỉ còn lại có một số gồm những người thuộc phe hoàng tử John và là những tay thân cận.

Hoàng tử giận dữ quay sang Fitzurse nói:

- Ông coi, lời khuyên của ông có kết quả như thế đấy: Một tên Saxon nhà quê say rượu dám vuốt râu ta ngay giữa bàn tiệc chính ta thết, và mới nghe nhắc qua đến tên ông anh ta, thiên hạ vội lánh xa, dường như ta mắc bệnh hủi vậy.

Lão cố vấn đáp:

- Xin ngài hãy bình tĩnh. Tôi có thể trách lại ngài được bởi lẽ chính vì ngài nông nổi, nhẹ dạ mà dự định của tôi hỏng cả, và cũng chỉ vì thế mà ngài xét đoán không công bằng. Nhưng bây giờ không phải là lúc bàn cãi chuyện ấy. Tôi sẽ cùng De Bracy lập tức tìm gặp cái bọn hèn nhát đang lủi chạy lộn xộn ấy cho chúng biết rằng chúng tiến quá xa rồi lùi lại không kịp nữa đâu.

Hoàng tử John đi đi lại lại trong phòng, bước chân rối loạn, miệng nói lảm nhảm, vì lo sợ, lại cũng một phần vì say rượu:

- Cũng vô ích thôi, cũng vô ích thôi. Chúng đã trông thấy dòng chữ viết trên tường rồi... chúng đã trông thấy vết móng sư tử in trên cát rồi... Chúng đã nghe tiếng gầm thét của nó đang mỗi lúc một gần lại, làm rung chuyển cả núi rừng rồi... Không còn cách nào khiến chúng lấy lại được can đảm nữa.

Fitzurse nói riêng cùng De Bracy:

- Cầu trời hãy cứu giúp ngay cho chính ông ta lấy lại được can đảm! Chỉ mới nghe tên anh mình mà ông ta đã phát sốt phát rét lên rồi. Thật không may cho kẻ nào làm cố vấn cho một ông hoàng như vậy, thiếu cứng cỏi và kiên nhẫn cả trong lúc sung sướng cũng như lúc hoạn nạn!





CHƯƠNG MƯỜI LĂM

Song lẽ hăn vẫn nghĩ, ha, ha, ha ha! Hăn vẫn tưởng

Rằng ra là thứ đồ vật trong tay hăn, làm tôi mọi cho hăn.

Được, cho hăn tưởng như vậy; trong cái mạng lưới hỗn độn

Mà những âm mưu và sự thống trị đê tiện của hăn tất yếu tạo ra,

Ta sẽ tìm một lối đi riêng đến những điều cao quý hơn.

Và ai dám bảo điều đó là không đúng?

Basin, một tấn bi kịch

Việc Waldemarn Fitzurse vận động, thu xếp với bọn tay chân trong phe của hoàng tử John thật khó khăn chẳng kém gì công việc con nhện phải vá vúi lại những cái mạng bị rách. Trong số này cũng có một vài người thân cận với hoàng tử John vì cùng có những thói xấu giống hăn, nhưng không hề có ai vì phục hăn mà theo. Thành ra bắt buộc Fitzurse phải nêu lên những mối lợi mới làm mới để dụ họ, đồng thời lão còn nhắc cả đến những mối lợi hiện tại họ đang tạo hưởng. Nói với bọn quý tộc còn trẻ tuổi, tình tính bừa bãi, lão hứa hẹn sau này cho tha hồ thỏa mãn thú tính, không sợ ai trừng phạt, và cho mặc sức hành lạc thỏa thích. Nói với bọn hiếu danh, lão

hứa cho quyền cao chức trọng; nói với bọn biển lận, lão hứa cho thêm nhiều vàng bạc và phong cấp cho thêm đất đai. Lão lại mang tặng mỗi tên thủ lĩnh của đám quân lính đánh thuê một món quà bằng vàng, lão biết đối với chúng đó là một lý luận có sức thuyết phục mạnh nhất; thiếu nó, mọi lý luận khác hay mấy cũng bằng thừa. Tay sứ giả rất hoạt động ấy vung tiền ra cũng nhiều, những lão lại còn xa xỉ hơn trong việc hứa hẹn. Nói tóm lại, lão đã dùng tất cả mọi cách để có thể làm cho kẻ còn hoang mang phải quyết định, và làm cho kẻ mất tinh thần lấy lại được tin tưởng. Lão tìm cách nói cho họ hiểu việc Richard trở về Anh quốc là một việc không thể nào xảy ra được. Nhưng bọn này đáp lại lão bằng những khóe mắt nghi ngờ và bằng những câu trả lời mập mờ. Lão thấy rõ rằng bọn người tòng phạm với lão lo ngay ngáy về cái khoản đó nhất. Lão bèn đổi giọng táo bạo nói rằng ngay như Richard có về thật chẳng nữa, bọn chúng cũng không nên vì thế mà thay đổi thái độ chính trị.

Fitzurse nói:

- Nếu Richard trở về, tức là hãn trở về để ban thưởng cho bọn chiến sĩ Thập tự chinh của hãn đang ở trong cảnh nghèo túng thiếu thốn; mà tiền ấy tất hãn phải lấy của những người không theo hãn sang chiến đấu ở Đất thánh. Hãn trở về là để làm cho những kẻ, trong thời gian hãn vắng mặt toàn làm những việc hoặc đi ngược lại luật pháp của đất nước, hoặc vi phạm những đặc quyền của nhà vua, phải lo lắng đến khủng khiếp. Hãn trở về để trả thù những hiệp sĩ trong hai dòng tu Thánh chiến và Cứu tế về thái độ cộng tác với vua Philip nước Pháp trong thời gian chinh chiến ở Đất thánh. Tóm lại, hãn trở về để trừng phạt những kẻ nào là vây cánh của hoàng tử John, coi như là những tên phiến loạn.

Viên cận thần thân tín và thủ đoạn ấy nói tiếp:

- Quyền lực hẳn như thế đấy, ông có sợ không? Chúng ta công nhận hẳn là hiệp sĩ có sức khỏe, có tài thao lược. Nhưng bây giờ đâu phải là thời đại Arthur; khi xưa, một tay dũng sĩ có thể đương đầu với cả một toán quân thật đấy. Nếu quả thật Richard có trở về, nhất định hẳn sẽ bị cô lập, không tùy tùng, không vây cánh. Tất cả đoàn quân dũng mãnh của hẳn đã phơi xương trắng trên những bãi sa mạc ở Palestine rồi. Còn sót lại vài người trở về được thì cũng giống như anh chàng Wilfred Ivanhoe ấy, lằm mò được về đây thì cũng kiệt sức, xác xơ như một thằng ăn mày.



- Thế còn về cái quyền nối ngôi của Richard thì ông nghĩ sao?

Lão lại tiếp, trả lời những người có ý phản đối về mặt này:

- Về mặt quyền trưởng tử thì Richard có thể bằng quận công Robert Normandy, con trai trưởng của William Bách thắng được chẳng? Vậy mà dân chúng cũng không ưa, mà lần lượt tôn William Hồng y là con thứ hai, và Henry là con thứ ba lên làm vua. So với Richard, Robert cũng có đầy đủ mọi đức tính, chẳng kém mặt nào: một hiệp sĩ dũng cảm nhé, một nhà lãnh đạo có tài nhé, rất rộng lượng đối với các bạn hữu và đối với Nhà chung. Và, nói cho hết lẽ, hãn cũng là một chiến sĩ Thập tự chinh lập nhiều chiến công hiển hách, chứ kém gì. Vậy mà hãn cũng phải chịu giam giữ và sống mù lòa trong lâu đài Cardiffe, rồi bỏ mạng ở đó. Tại sao? Là vì hãn đã chống lại ý nguyện của nhân dân, nhân dân đã không cho hãn cầm quyền trị nước.

Lão nói thêm:

- Chúng ta có quyền chọn trong hoàng tộc vị hoàng tử nào xứng đáng lên ngôi báu nhất, nghĩa là – lão chữa lại – người nào, khi được bầu, sẽ đảm bảo quyền lợi cho giới quý tộc một cách chắc chắn nhất. Kể ra, xét về mặt đức tính bản thân thì có thể hoàng tử John thua kém Richard thật, song chúng ta đã thấy rõ ràng Richard trở về nước trong tay cầm lăm lăm thanh kiếm để báo thù, còn hoàng tử John thì sẵn sàng ban phát bổng lộc, nào đặc quyền, nào bạc vàng, nào tước vị. Còn nghi ngờ gì nữa? Giới quý tộc chúng ta nếu không ngoan thì nên tôn ai làm vua?

Lão lại còn dùng nhiều lý lẽ khác, có khi căn cứ vào hoàn cảnh đặc biệt của từng người mà đưa ra những lý lẽ đặc biệt. Nghe ra bọn quý tộc thuộc phe hoàng tử John cũng có chuyển. Đa số bọn chúng ưng thuận sẽ đến dự buổi họp mặt tại York. Lão đề nghị tổ chức buổi họp này để sắp đặt mọi công việc nhằm thực hiện âm mưu tôn hoàng tử John lên ngai vàng.

Mãi đến khuya, lão mới trở về lâu đài Ashby, mệt lử vì người phải tốn bao nhiêu hơi sức trong việc lo lót, vận động, nhưng lão cũng hài lòng vì

kết quả đạt được cũng khả quan. Gặp De Bracy, lão thấy tên này đã cởi bỏ bộ lễ phục mặc dự tiệc khi nãy, và thay bằng cái áo ngoài ngắn màu xanh lá cây, chân quần ghệt bằng cùng một thứ vải đồng màu, đầu đội một cái mũ da, lưng đeo một thanh kiếm ngắn. Vai đeo lưng lửng một cái tù và, tay hắn cầm một cái cung dài, ngang thắt lưng đeo một cái túi tên. Giá gặp hắn ở những gian phòng ngoài thì Fitzurse cũng bỏ qua không chú ý đến, cũng coi như một tên lính khinh kỵ nào đó thuộc đội quân hộ vệ mà thôi. Song lão lại gặp hắn tận trong căn phòng phía trong, lão bèn nhìn lại cẩn thận, thì mới nhận ra nhà hiệp sĩ Normans ăn bận quần áo của một tên lính khinh kỵ Anh quốc.

Fitzurse có ý hơi giận dữ hỏi :

- De Bracy, anh làm cái trò gì thế này? Có phải là ngày lễ Chúa giáng sinh đâu mà giờ những cái trò đi chơi đêm và hóa trang kỳ quặc như thế này? Anh không biết rằng số phận của hoàng tử John, chúa chúng ta, đang được quyết định trong từng giây, từng phút sao? Tại sao anh không cùng ta đi vận động các bọn hèn nhát táng tận lương tâm ấy. Bọn chúng thật chẳng khác gì người ta đồn về dân Saracens, mới nghe nhắc đến tên hoàng đế Richard đã sợ mất mật!

De Bracy bình thản trả lời:

- Tôi còn đang phải lo việc riêng của tôi, cũng như ông, ông Fitzurse, ông đang lo việc của ông.

Waldemar nhại lại:

- Tôi lo việc của tôi? Tôi đã phải chạy chọt suốt đêm vì công việc của hoàng tử John, chúa chung của chúng ta đấy.

De Bracy đáp:

- Waldemarn, ông làm như lo lắng thế là vì một nguyên nhân nào khác, chứ không phải vì cái lợi của chính bản thân ông ấy! Ông Fitzurse, thôi đi, chúng ta biết nhau cả mà. Ông đuổi theo quyền vị, tôi chạy theo thú vui, ấy là vì ông thì già mà tôi thì trẻ. Còn về hoàng tử John, tôi và ông chúng ta đồng ý kiến: tính ông ta nhu nhược quá không thể là một hoàng đế cường quyết; tính ông ta quá độc tài tàn bạo, không thể là một hoàng đế rộng lượng ông ta lại quá hỗn xược và tự mãn, không thể là một hoàng đế được nhân dân có cảm tình; tính ông ta lại hay thay đổi, và quá dút dát, không thể trị vì lâu dài được. Nhưng ông ta chính là vị hoàng đế mà Fitzurse và De Bracy muốn tôn phù. Do đó, ông cứ mang tài chính trị của ông ra giúp ông ta, còn tôi đã có những ngọn giáo của đoàn quân “Những bạn đồng ngũ tự do” của tôi.

Fitzurse giận dữ trả lời:

- Anh quả là một người tâm phúc đáng đặt nhiều hy vọng vào quá? Giữa lúc tình hình đang gay go nhất thế này, anh giờ trò hề ra. Thế anh định mưu đồ cái chuyện gì mà đang lúc tình hình bối rối thế này lại đi hóa trang một cách quái gở như vậy?

De Bracy lạnh lùng trả lời:

- Để đi lấy vợ theo lối những người trong bộ tộc Benjamin.

- Bộ tộc Benjamin? Tôi không hiểu anh định nói gì đây?

De Bracy nói:

- Thế tối hôm qua, lúc lão Chánh xứ Aymer kể chuyện, ông không có mặt ở đấy à? Lúc tên ca công hát xong bài ca trữ tình, lão chẳng kể một câu chuyện cổ tiếp theo là gì? Lão kể rằng, ngày xưa, từ đã lâu lắm rồi, giữa bộ tộc Benjamin và tất cả các bộ tộc Do Thái khác có mối tử thù truyền kiếp. Có lẽ gần hết các vũ sĩ của bộ tộc này bị tàn sát thê thảm. Những bộ tộc kia còn viện đức thánh Mẹ của chúng ta ra mà thề độc rằng không bao giờ để cho những người còn sống sót trong bộ tộc Benjamin được *lấy con gái các bộ tộc khác làm vợ*. Vì lời nguyện ấy mà họ đau khổ vô cùng; họ bèn cử người đến hỏi ý kiến vị giáo chủ của họ xem có cách nào thoát khỏi lời nguyện ấy không. Thế rồi theo lời khuyên của giáo chủ, các thanh niên của bộ tộc Benjamin cướp tất cả các công nương có mặt trong một buổi hội võ tuyệt vời; thế là họ lấy được vợ, chẳng cần gì đến sự thỏa thuận của họ nhà gái, và cũng chẳng cần biết cô dâu bằng lòng hay không nữa.

Fitzurse nói:

- Tôi biết câu chuyện ấy rồi, nhưng cả lão Chánh xứ và anh đều thêm bớt mấy chi tiết hơi lạ về hoàn cảnh và sự kiện câu chuyện thì phải.

De Bracy nói:

- Tôi nói với ông rằng tôi có ý định kiếm một cô vợ theo kiểu bộ tộc Benjamin; như thế có nghĩa là tôi sẽ cải trang thế này lẫn vào giữa cái đàn bò thiến Saxon ấy, đêm hôm nay chúng tôi vừa rời khỏi lâu đài này, và sẽ cướp phăng Rowena kiêu diễm khỏi tay chúng.

Fitzurse nói:

- Anh có điên không đấy, De Bracy? Anh nên biết rằng tuy họ là dân Saxon thật, nhưng họ giàu có và sẵn thế lực. Bây giờ chẳng còn mấy người Saxon có của và có địa vị, vì vậy, dân Saxon đối với họ lại càng kính nể?

Đờ Bơxary đáp:

- Bọn Saxon ấy không đưa nào đáng hưởng của cải và địa vị đâu. Sự mệnh chinh phục của ta cần thực hiện cho đầy đủ.

Fitzurse trả lời:

- Ít nhất, anh cũng nên hiểu rằng bây giờ không phải lúc tính chuyện ấy. Trước tình thế gay go đang đe dọa, chúng ta rất cần tranh thủ cảm tình của quần chúng; kẻ nào động vào những người được quần chúng ủng hộ thì hoàng tử John không thể nào từ chối không trừng trị được.

De Bracy nói:

- Nếu ông ta dám xử sự như thế thì cũng tùy đấy. Ông ta sẽ thấy rõ ngay sự ủng hộ của những tay thương dũng mãnh trong đoàn quân của tôi và cảm tình của cái bày nhà quê Saxon nhát như cáy kia, hai đảng lợi hại khác nhau ra sao. Song, tôi cũng không có ý định xuất đầu lộ diện ngay đâu. Ông xem, mặc áo này tôi có giống một người đi rừng vẫn quen thói tù và hay không? Tôi cướp đàn bà sẽ đổ vào đầu bọn lục lâm trong cánh rừng Yorkshire. Tôi đã cho bọn thám tử theo dõi chắc chắn hướng đi của bọn Saxon ấy rồi. Đêm nay, bọn chúng ngủ trong nhà tu kín thánh Wittol hay Withold, chẳng biết chúng gọi cái lão thánh Saxon nhà quê ấy là cái quỷ quái gì nữa; nhà tu ấy ở Burton- on- Trent. Hết ngày mai, chúng sẽ lọt vào đúng tầm tay của bọn tôi, và thế là, y như một con chim ưng vậy, bọn tay chân của tôi sẽ lao bổ xuống đầu chúng. Lúc ấy, tôi mới xuất đầu lộ diện, đóng vai một nhà hiệp sĩ phong nhã, ra tay cứu vớt người đẹp không may đang đau khổ trong bàn tay của những tên cướp thô bạo, và dẫn cô nàng đến lâu đài của Đầu bò, hoặc cần đến thì mang hẳn đến Normandy. Thế rồi

cô nàng muốn trở về nom thấy mặt họ hàng thì nhất định phải ưng thuận làm cô dâu mới và trở thành Maurice De Bracy phu nhân.

Fitzurse nói:

- Chương trình của anh thật là khôn ngoan tuyệt trần đời. Theo ý tôi thì một mình anh không thể nghĩ ra được. Nay, De Bracy, cứ nói thực đi, ai giúp anh sắp đặt kế hoạch như vậy đây? Những tay nào phù tá anh trong việc thực hiện? Bởi vì, tôi biết bọn tay chân của anh đang ở mãi tận York kia mà?

De Bracy đáp:

- Lạy đức thánh Mẹ! Nếu ông nhất định muốn biết thì tôi nói cho mà hay: câu chuyện cướp vợ của bọn trai tráng bộ tộc Benjamin làm tôi nảy ra ý kiến ấy, song Brian mới chính là người sắp đặt kế hoạch. Hắn sẽ trợ lực cho tôi trong phần giáp chiến. Hắn và bọn tùy tùng sẽ giả làm bọn lục lâm; khi bắt được cô gái rồi, tôi sẽ thay quần áo, ra tay thần lực cứu nàng khỏi tay hắn.

Fitzurse nói:

- Nói của đáng tội, hai anh cùng khôn ngoan cả cộng tác với nhau chẳng trách có một kế hoạch thật xứng đáng! Và De Bracy, tôi thấy khôn ngoan nhất là anh dự định cho cô gái ấy lọt vào tay ông bạn quý hóa của anh. Tôi tin rằng anh đủ sức cướp cô ta trong tay bọn Saxon, nhưng chuyện anh có thể cứu cô ta khỏi nanh vuốt của Brian Bois-Guilbert thì kể cũng khá khó tin đấy. Hắn ta là một con chim ưng vốn quen một khi đã quắp được con gà gô rồi thì giữ chặt chứ không nhả ra đâu.

De Bracy đáp:

- Anh ta là một vũ sĩ thánh chiến, như vậy không thể cạnh tranh cùng tôi trong việc tính toán lấy cô ta làm vợ. Còn như định giở trò vô sĩ nào ra với người mà De Bracy định lấy làm vợ thì... Có trời đất chứng giám? Hẳn có ba đầu sáu tay cũng không dám chơi tôi một võ nhục nhã như vậy!

Fitzurse nói:

- Tôi biết rõ cái tính ương bướng của anh lắm. Tôi không biết nói thế nào để can anh đừng nghĩ đến cái chuyện rồ dại ấy nữa; thôi thì mặc anh, nhưng liệu chong chóng lên nhé. Cái việc của anh đã không đúng lúc, chớ có để cho nó mất nhiều thì giờ nữa.

De Bracy trả lời:

- Xin thưa để ông rõ chỉ một tháng là xong xuôi mọi sự, và tôi sẽ đến ngay York, để cầm đầu những người bạn quả cảm và anh dũng của tôi; dầu tài chính trị của ông có đề ra một kết hoạch táo bạo đến đâu nữa, tôi cũng xin sẵn sàng phò tá thực hiện bằng được. Nhưng kìa, để thường các bạn tôi đã đến rồi kìa, tôi nghe thấy tiếng ngựa hí và dầm móng cồm cộp ở sân ngoài kia kìa. Tạm biệt ông. Đúng như một hiệp sĩ chân chính, tôi xin đi để chiếm lấy nụ cười của người đẹp.

Fitzurse nhìn theo hăn nhắc lại:

- Đúng như một hiệp sĩ chân chính! Đúng như một thằng ngốc thì có, hoặc là đúng như một đứa trẻ con. Đi bỏ qua bao việc quan trọng và cấp bách để đuổi theo một cánh bướm bay qua trước mặt! Thế mà ta cứ phải dùng những thứ người như thế làm thủ túc đấy... mà có lợi cho ai mới được chứ? Chỉ có lợi cho một hoàng tử vừa hôn mê, lại vừa dâm dăng; ông ta đã rõ ràng là một đứa nghịch tử và một đứa em bất nghĩa rồi, và cũng có thể sẽ

làm một ông chúa vô ơn lắm. Nhưng ông ta, cả ông ta nữa, cũng chỉ là một thứ dụng cụ trong tay ta mà thôi. Ông ta kiêu hãnh thật, song nếu lại dám tính chuyện mưu đồ việc lớn một mình không cho ta dự phần thì đó là điều bí mật ta sẽ sớm cho ông mở mắt ra mà nhìn.

Nhà chính trị gia còn đang miên man suy nghĩ bỗng sức tỉnh vì trong gian phòng phía trong vọng ra tiếng gọi của hoàng tử John: “Ngài Waldemarn Fitzurse”. Thế là ngài Chưởng ấn tương lai – vì lão Normans quỷ quyệt này đang có ước vọng vươn tới đại vị cao quý đó – vội lật mũ cầm tay, hấp tấp bước vào nghe vị hoàng đế tương lai truyền lệnh.



CHƯƠNG MƯỜI SÁU

Trong một góc rừng rậm sâu thẳm, không ai đặt chân đến bao giờ,

Có nhà ẩn sĩ đáng kính sống từ lúc trẻ cho tới khi đã có tuổi.

Giường nệm là rêu cỏ, nhà ở là một cái túp lụp xụp.

Đói thì ăn hoa quả, khát thì uống nước giếng trong vắt như pha lê.

Cách biệt xa người trần, chỉ cùng

Chúa Trời sống ngày này qua tháng khác.

Công việc duy nhất là cầu kinh, và thú vui duy nhất là xưng tụng Chúa Trời.

Parnell

Hẳn các bạn đọc chưa thể quên được rằng kết quả cuộc hội võ vừa qua do tài ba của một hiệp sĩ vô danh quyết định ; chính là người mà công chúng đã đặt cho biệt hiệu là “Hắc lân hiệp sĩ” vì đã có thái độ thụ động và vô tình suốt trong thời gian đầu của cuộc chiến đấu. Lúc cuộc đấu vừa kết thúc, nhà hiệp sĩ này đã rời bỏ đấu trường một cách đột ngột. Đến khi người ta mời chàng ra nhận giải thì không thấy chàng đâu cả. Đang khi

tiếng kèn hiệu nổi lên, và các viên xướng lệnh truyền lệnh gọi thì nhà hiệp sĩ cứ tiếp tục đi về hướng Bắc; chàng tránh tất cả những con đường nhiều người qua lại, mà dùng những con đường tắt xuyên qua rừng. Đêm hôm ấy, hiệp sĩ nghỉ lại trong một cái quán nhỏ dựng cách xa đường cái quan; một anh hát rong đi lang thang cũng vào trọ ở đó và kể lại cho hiệp sĩ nghe về những việc xảy ra ở hội võ.

Hôm sau, nhà hiệp sĩ trở dậy đi từ sớm tinh mơ, định bụng ngày hôm sau ấy sẽ đi được một chặng đường thật dài. Buổi sáng hôm trước chàng đã thận trọng gìn giữ con ngựa của mình, không hề phí sức nó, cho nên hôm nay nó vẫn dư sức đưa chủ đi thật xa, không cần phải nghỉ nhiều lần. Nhưng đường lối nhà hiệp sĩ chọn lại quanh co quá, thành ra dự định đi xa không thực hiện được; mãi tới gần tối chàng mới tới địa giới của miền tây quận Yorkshire. Lúc này người và ngựa đều đã mệt cần ăn uống cho lại sức, và lại trời cũng sắp tối đến nơi rồi, cũng cần phải tìm một chỗ nào để nghỉ cho qua đêm mới được.

Nhưng hình như muốn tìm một chỗ để nghỉ đêm, cũng như để ăn uống lấy sức ở nơi này thật không thuận tiện. Có lẽ nhà hiệp sĩ chỉ còn một cách bắt chước các nhà hiệp sĩ phiêu lưu, nghĩa là trong những trường hợp tương tự, họ mặc cho ngựa gặm cỏ, còn mình thì lấy một cành cây sồi làm ghế bành nằm khểnh mà tư tưởng đến bà chúa của lòng mình. Nhưng dễ thường nhà hiệp sĩ Áo đen không có người yêu nào để tư tưởng, hoặc đối với chuyện yêu đương chàng cũng chẳng màng như chuyện chiến đấu thì phải, thành ra chàng không thể suy nghĩ miên man về sắc đẹp và tính đàn hanh của người yêu để cho khuây khỏa chuyện mệt mỏi và chuyện đói bụng được; chàng không thể lấy tình yêu mà thay thế cho những cái thú thực tế của bữa ăn tối và cái giường ngủ được... Chàng thấy bức mình vì nhìn khắp chung quanh, chỉ thấy toàn rừng là rừng. Kể ra thì cũng có vô khối lối mòn, và vài con đường hẻm thật đấy, nhưng hình như những lối đi này chỉ là dấu vết của những bầy gia súc ăn cỏ trong rừng để lại, hoặc đó chỉ là vết

chân của những thú rừng bị săn đuổi và của những người đi săn tạo nên mà thôi.

Ban ngày, nhà hiệp sĩ cứ thẳng hướng mặt trời mà đi, bây giờ mặt trời đã lặn khuất sau những dãy đồi của quận Đéc bai sai, mé tay trái của chàng. Vì vậy, nếu chàng có cố gắng tiếp tục cuộc hành trình thì càng đi xa bao nhiêu càng thêm lạc hướng đi chính bấy nhiêu. Chàng đã cố gắng chọn một con đường rõ nhất, hy vọng rằng nó sẽ dẫn mình đến một túp lều nào đó của một người chăn gia súc, hoặc đến căn nhà của một người coi rừng nào đó, nhưng vô hiệu. Chọn đi chọn lại mãi cũng vô ích, không tìm ra được con người nào, nhà hiệp sĩ bèn quyết định để mặc cho ngựa tinh khôn đưa mình đi đâu thì đi. Trong khá nhiều lần trước chàng đã có kinh nghiệm giống ngựa có một cái tài rất lạ gặp trường hợp bí như vậy chúng tưởng tìm được cách đưa chủ thoát khỏi luôn.

Suốt một ngày ròng rã phải mang trên lưng một người đầy đủ giáp trụ bằng sắt, con tuấn mã đã mệt vô cùng. Nhưng khi chủ nó vừa buông lỏng dây cương và nó thấy mình được tự do muốn đi đâu thì đi, thì hình như nó được tiếp thêm sức, và thêm hăng hái. Lúc trước mỗi khi nó bị thúc bàn đạp vào bụng, nó lại hí lên khe khẽ; bây giờ, dễ thường nó tự hào vì thấy chủ tin cậy mình thì phải, nó dong tai lên và tự nguyện dẫn bước lên nhanh nhẹn hơn. Con vật chọn một lối mòn hơi lệch so với hướng đi của người hiệp sĩ suốt ngày hôm ấy, song hình như con ngựa tin vào việc lựa chọn của nó, nên nhà kỵ sĩ cũng phó mặc cho nó quyết định.

Chàng nghĩ thế mà hóa phải, vì con đường hẻm này dần dần rộng ra một ít, và dường như có nhiều vết người đi lại hơn. Nghe tiếng thỉnh chuông vắng vắng, chàng hiệp sĩ yên trí mình đang ở gần một nhà thờ, hoặc một cái am đạo sĩ nào đó.

Đúng như thế, chỉ một lúc sau, chàng đi đến một khoảng đất trống đầy cỏ rậm, phía trước có một mỏm núi đá; người khách phiêu lưu nom thấy bộ mặt xám xịt, dầu dãi mưa nắng của mỏm đá hiện ra lù lù giữa một cánh đồng nghiêng thoải thoải. Rải rác đây đó có những cây trường xuân phủ cành lá lên sườn mỏm núi như một tấm áo, nhiều chỗ lại có những cây sồi và cây ô rô bám rễ vào vách của mỏm đá mà hút chất màu. Những cây này xòa cành lá trên những vực sâu phía dưới, trông giống như chiếc ngù lông phơ phất trên đỉnh mũ sắt của nhà chiến sĩ, làm cho quang cảnh nói chung là ghê rợn có được thêm đôi chút duyên dáng.

Dưới chân mỏm núi, dựa vào vách đá, có một túp lều sơ sài, cất bằng những thân cây đốn ở khu rừng sát bên cạnh; để tránh cho mưa gió khỏi lùa vào trong nhà, người ta lấy rêu trộn với đất sét trát kín những khe hở. Bên cạnh cửa thấy cắm một cây thông đã vát hết cành lá, gần ngọn buộc một mẫu gỗ, dùng làm một cây thánh giá sơ sài; xa một chút mé bên phải, một dòng suối nước trong vắt như lọc từng trong kẽ đá rỉ ra, chảy vào một hòn đá lòng bị đục lõm sâu như một cái bồn nước cục mịch. Nước suối đầy tràn ra ngoài, dòng suối vừa rì rào nhẹ nhàng vừa men theo một cái lạch nhỏ do nước chảy lâu ngày mà thành, lượn quanh co qua một cánh đồng hẹp rồi bò vào trong cánh rừng bên cạnh.

Ngay cạnh dòng suối đó là một cái nhà thờ nhỏ đã đổ nát, mái đã xiêu vẹo và mất từng mảng. Khi còn nguyên vẹn, cái nhà thờ này cũng chỉ rộng độ mười hai bộ và dài không quá mười sáu bộ; mái nhà thờ, khá thấp so với bề mặt, nằm trên bốn cái vòm đồng tâm xây từ bốn góc tường, mỗi góc có một cái trụ lớn và thấp chống đỡ. Một phần mái đã sứt xuống nền nhà, giữa hai cái vòm, song những tảng gạch cốt của hai cái vòm này vẫn còn nguyên; còn phần mái trên hai cái vòm kia thì vẫn nguyên vẹn. Cửa vào nơi cầu nguyện Chúa Trời này đặt dưới một cái vòm tròn thấp lè tè, mặt tường được trang trí bằng những đường nứt ngoằn ngoèo, trông chẳng khác chi những răng con cá mập mà ta thường gặp ở những công trình kiến trúc

Saxon thời cổ. Phía trên vòm cửa là cái gác chuông dựng trên bốn cái cột nhỏ; bên trong treo một cái chuông màu xanh, sương gió dầu dãi, lúc này chính tiếng kêu yếu ớt của cái chuông này đã văng vẳng đến tai hiệp sĩ Áo đen.

Toàn bộ quanh cảnh tĩnh mịch lặng lẽ này hiện ra trước mắt nhà hiệp sĩ, thấp thoáng mờ nhạt trong ánh tà dương. Chàng yên trí là đã từng thấy một chỗ nghỉ đêm tốt, vì những nhà ẩn sĩ ở giữa rừng như vậy có nhiệm vụ đặc biệt là giúp đỡ khách bộ hành lạc bước hoặc nhờ độ đường ban đêm.

Nhà hiệp sĩ không kịp chú ý đến những chi tiết tỉ mỉ mà chúng ta vừa kể, vừa cảm tạ thánh Giuliên, thánh bề trên che chở cho những khách bộ hành, đã giúp mình được chỗ nghỉ tốt, vừa nhảy xuống ngựa và lấy cán giáo gõ vào cửa chiếc lều để gọi người ở trong xin cho vào tạm trú.

Chờ một lúc sau mới thấy trả lời, mà câu trả lời lại đáng ngán quá. Từ trong lều vẳng ra một tiếng nói khàn khàn trầm trầm:

- Hãy đi đi, ông là ai cũng mặc, đừng quấy rối một người bề tôi của Chúa và của thánh Dunstan trong buổi cầu kinh tối.

Nhà hiệp sĩ đáp:

- Thưa cha đáng kính. Tôi là một người khách bộ hành đáng thương, lạc bước trong cánh rừng này, xin cha hãy tỏ lòng từ thiện bao dung.

Nghe tiếng người bên trong lều đáp:

- Anh bạn tốt ơi! Đức thánh Mẹ và thánh Dunstan đã muốn rằng tôi là kẻ được người khác thi ơn chứ không phải kẻ thi ơn cho người khác. Tôi chẳng có một chút đồ ăn để dành nào, còn giường của tôi thì một con ngựa

quen dầu dãi cũng chẳng thềm năm. Thôi, bác cứ tiếp tục đi đi, cầu Chúa phù hộ cho bác.



Nhà hiệp sĩ nói:

- Nhưng tối mịt đến nơi rồi, làm sao tôi có thể tìm thấy lối đi qua một cánh rừng rậm như thế này bây giờ? Thưa cha kính mến, cha là một người

Giátô giáo, ít nhất xin cha cũng hãy mở cửa và chỉ giúp tôi đường đi một chút.

Nhà ẩn sĩ trả lời:

- Anh bạn Gia tô giáo đáng quý ời? Tôi cũng xin bác đừng quấy rầy nữa đây. Bác đã làm tôi mất một “pater”, hai “ave”, và một “credo”. Đúng theo lời hứa của tôi, một kẻ tội lỗi chồng chất thế này, lẽ ra tôi phải cầu kinh xong trước khi mặt trăng lên.

Nhà hiệp sĩ quát lên:

- Đường đi đàng nào? Hãy chỉ cho tôi biết đi lối nào, thế thôi, ngoài ra tôi không cần nhờ gì ông hết.

Ẩn sĩ đáp:

- Đường cũng dễ tìm thôi. Từ con đường nhỏ ở ven rừng, bác đi đến một cánh đồng lầy, rồi từ đó bác đi đến một khúc sông nhỏ; bây giờ ít mưa, nước cạn, có thể lội qua được đấy. Khi bác đã lội qua sông rồi thì bác phải cẩn thận khi đi men theo bờ bên trái, vì đường đi hơi gập ghềnh, lối đi sát mép sông mà tôi lại nghe thấy nói rằng – chả là tôi bận thờ Chúa, ít khi rời nhà thờ đi ra ngoài – có nhiều chỗ đất dễ lún đấy. Thế rồi bác cứ thẳng đường mà đi...

Nhà hiệp sĩ ngắt lời:

- Một con đường gập ghềnh... một cái vực... lội qua một khúc sông... và một cánh đồng lầy! Thưa ngài ẩn sĩ, nếu ngài quả thực là người ngoan đạo để biết râu và lân tràng hạt, không lẽ nào lại khuyên tôi cứ tiếp tục hành trình đêm hôm nay. Tôi nói cho ngài hay, ngài sống nhờ lòng từ thiện của

nhân dân quanh vùng đây – tôi ngờ rằng ngài cũng không cho khách bộ hành lỡ độ đường trú ngụ. Mở cửa mau mau lên, nếu không, thề có cây thánh giá này, tôi sẽ đập đổ cửa mà vào bây giờ.

Ẩn sĩ nói

- Ông bạn khách bộ hành ơi! Chớ có bậy bạ thế. Nếu bắt buộc tôi phải dùng thứ vũ khí của người trần tục để giữ lấy mình thì bác chuốc lấy tai họa vào thân đấy.

Hồi nãy có lúc nhà hiệp sĩ đã vắng nghe tiếng chó sủa từ xa, bây giờ lại nghe có tiếng sủa và tiếng gầm gừ vang to lên giận dữ. Chàng đoán rằng đạo sĩ nghe thấy chàng dọa phá cửa vào đã phát hoảng, phải gọi bầy chó tiếp ứng. Chắc chúng vẫn bị nhốt trong một căn buồng nào đó trong nhà, bây giờ được thả ra lên tiếng dọa dẫm để bênh chủ. Thấy đạo sĩ sửa soạn đối xử với mình như vậy, nhà hiệp sĩ phát cáu, bèn lấy chân đạp thật mạnh vào cánh cửa cho cả then lẫn chốt run lên ầm ầm.

Nhà ẩn sĩ không muốn cho tấm cửa của mình bị hành hạ như vậy bèn lớn tiếng nói vọng ra:

- Khoan đã... khoan đã! Đừng có phí sức, hỡi bác bộ hành. Tôi xin mở cửa ngay bây giờ đây; nhưng có lẽ tôi mở cửa ra thì bác cũng không được hài lòng lắm đâu.

Cánh cửa mở ra thật, và nhà ẩn sĩ, một người cao lớn, vạm vỡ, choàng một tấm áo tu bằng vải thô, ngang lưng thắt một sợi dây tết bằng cói, bước ra, đứng ngay trước mặt nhà hiệp sĩ. Một tay ẩn sĩ cầm một bó đuốc, tay kia cầm một cây gậy gỗ táo dại khá to và nặng, khiến người ta có thể gọi đó là một cây chùy được. Cánh cửa vừa hé ra, đã thấy hai con chó xồm to kễch, nửa giống chó săn thỏ, nửa giống chó giữ nhà, sẵn sàng nhảy xổ vào người

khách bộ hành. Nhưng khi dưới ánh đuốc, đạo sĩ liếc thấy chiếc ngù lông trên mũ, và những chiếc cửa gót vàng của nhà hiệp sĩ đứng ở ngoài, thì lão có vẻ như thay đổi thái độ. Lão quát mắng hai con chó và đổi giọng lễ độ một cách quē mùa, mời nhà hiệp sĩ bước vào trong lều. Lão lại xin lỗi hiệp sĩ vì thường không muốn mở cửa sau khi trời tối, lấy cớ rằng ngoài rừng sẵn trộm cướp; đối với đức thánh Mẹ và thánh Dunstan, chúng chẳng được tích sự gì, mà đối với kẻ tu hành suốt đời phụng các người thì cũng vậy.

Nhà hiệp sĩ nhìn chung quanh chỉ thấy có một cái nệm bằng lá cây, một cây thánh giá cục mĩnh đẽo bằng gỗ sồi, một quyển kinh, một cái bàn bằng gỗ đẽo sơ sài, hai chiếc ghế đẩu, và mộ vài vật dụng cục mịch khác, bèn nói:

- Cha đáng quý ời! Bọn trộm cướp thấy cha nghèo khó thế này cũng đủ chán ngấy lên rồi, hà tất phải lo sợ; ấy là chưa kể cha còn có hai con chó trung thành giúp sức, tôi nghĩ rằng hai con chó ketch sù như vậy thì đủ sức cắn chết cả một con hoẵng, và dĩ nhiên đối với người thì chúng coi mùi gì.

Ấn sĩ đáp:

- Lão coi rừng đã cho phép tôi dùng hai con chó ấy để tự bảo vệ cho đến khi nào tình hình bớt hỗn hào hơn.

Nói đoạn, lão cầm bó đuốc vào một thanh sắt vện xoắn lại dùng làm cây đèn, rồi lại dịch chiếc bàn nhỏ ba chân sát gần đồng lửa, ném thêm một vài cành củi khô cho lửa cháy đượm hơn, lão ra hiệu mời nhà hiệp sĩ ngồi xuống chiếc ghế bên kia.

Cả hai người ngồi xuống và nhìn nhau, vẻ mặt cùng quan trọng; cả hai người cùng đang nghĩ bụng rằng chưa bao giờ thấy người cao lớn khỏe mạnh như người đang ngồi trước mặt mình.

Sau một lúc lâu nhìn chăm chú vào ẩn sĩ, nhà hiệp sĩ nói:

- Thưa ẩn sĩ đáng kính, đầu có vì thế mà làm gián đoạn việc suy tưởng mộ đạo của ẩn sĩ, tôi cũng xin được biết tôn ý và ba điều sau đây: Điều thứ nhất, bây giờ tôi buộc con ngựa của tôi ở đâu? Điều thứ hai, tôi có gì để ăn tối không? Điều thứ ba, đêm hôm nay tôi nằm ngủ ở đâu?

Ẩn sĩ đáp:

- Tôi xin trả lời ngài bằng ngón tay trỏ, tôi vốn không có thói quen nói bằng lời khi nào có thể dùng dấu hiệu tỏ ý được.

Đoạn lão lần lượt chỉ vào hai góc lều nói:

- Kia là chuồng ngựa của ngài; giường ngủ của ngài đây, và đây là bữa tối của ngài.

Vừa nói lão vừa với tay lên chiếc giá treo bên cạnh lấy xuống một chiếc đĩa gỗ đựng độ hai nắm hạt đậu nướng đặt lên bàn.

Nhà hiệp sĩ nhún vai, bước ra cửa dắt ngựa vào, lúc này chàng đã buộc dây cương vào một thân cây. Chàng tháo bỏ chiếc yên ra một cách rất thận trọng, rồi lấy chiếc áo choàng của mình phủ lên trên lưng con ngựa bơ phờ vì mệt.

Hình như ẩn sĩ có vẻ hơi xúc động và thông cảm trước sự lo lắng và sự săn sóc khéo léo của người lạ mặt đối với con ngựa thì phải. Vì lão vừa lẩm bầm mấy câu, ý nói có một ít cỏ dành cho con ngựa của lão coi chừng còn sót lại, vừa lôi từ trong một cái ngăn ra một bó cỏ khô, đặt trước mõm con vật. Rồi ngay lập tức lão lại đem vào một bó lá đuôi chồn khô giữ xuống

góc lều, chỗ ngủ dành cho nhà hiệp sĩ. Nhà hiệp sĩ cảm ơn lòng tốt của lão. Xong việc cả hai người lại về chỗ cũ cạnh chiếc bàn, trên bàn vẫn có chiếc đĩa hạt đậu nướng đặt giữa hai người. Trước khi ăn, ẩn sĩ nói một tràng tiếng Latinh dài để cảm ơn Chúa: khi xưa là tiếng Latinh nhưng bây giờ chẳng còn mấy chữ sót lại, họa chăng loáng thoáng còn cái lối uốn lưỡi kéo dài giọng ở vắn cuối của một vài chữ hoặc một vài câu nào đó... Lão làm thí dụ cho khách bắt chước bằng cách rón độ ba hay bốn hạt đậu khô bỏ vào mồm, một cái mồm rất rộng, đầy những răng sắc và trắng nhơn chẳng thua gì răng gấu; cứ kể so với một cối xay gió cỡ ấy, đó là một mẻ bột đáng thương vậy.

Để có thể noi theo một cái gương đáng khen như thế, nhà hiệp sĩ lật mũ sắt đặt bên cạnh, cởi bỏ mảnh giáp che ngực, và một phần thân áo giáp. Lúc bấy giờ đạo sĩ mới nhìn thấy một bộ tóc dày và quăn màu vàng, một bộ mặt có những nét rắn rỏi, mắt xanh, sáng và lóng lánh một cách đặc biệt, mồm rất đẹp; trên mép có điểm một hàng râu thẫm hơn màu tóc một ít. Toàn bộ cái vẻ chứng tỏ hiệp sĩ là một người táo bạo, dũng cảm và hoạt động, rất hợp với khổ người lực lưỡng của chàng.

Ẩn sĩ dường như cũng muốn đáp lại sự tin cậy của khách, cũng lật chiếc mũ trùm ra sau gáy, để lộ ra một cái đầu rất tròn của một người đang tuổi tráng niên. Chiếc đầu cạo trọc mới khoanh ở đỉnh, chung quanh có một hàng tóc rẽ tre quăn đen nhánh, trông hơi giống như cái chuồng nhốt bò chung quanh, có hàng giậu bao vây. Trông mặt đạo sĩ chẳng có vẻ gì là mặt của người tu hành khắc khổ, hoặc quen ăn chay kham khổ hết cả. Trái lại, lão có vẻ mặt sốt sắng, đôi lông mày sâu róm đen sì, vầng trán khá đẹp, đôi má đầy đặn và hồng đào như má một anh lính kèn; hai bên má lún phún một hàng râu dài quăn quăn đen nhánh. Mặt mũi thì như thế, còn vóc người thì gân guốc, nhà ẩn sĩ có vẻ quen chén bầu dục và thịt bấp hơn là đậu khô và rau muống. Điều đặc biệt này không thoát khỏi mắt người khách lạ. Sau khi đã cố gắng trệu trạo nhai một nắm đậu khô trong mồm, nhà hiệp sĩ thấy

nhất định phải yêu cầu vị chủ nhà mộ đạo này đãi mình một chút rượu. Ăn sĩ đáp lại lời yêu cầu bằng cách đặt trước mặt chàng một chiếc bình đầy nước trong vắt lấy từ suối bên ngoài, lão nói:

- Nước suối của thánh Dunstan đấy. Với nước suối này, chỉ trong khoảng một ngày một đêm, người đã làm lễ rửa tội cho năm trăm tín đồ người Đan Mạch và Britons... cầu Chúa che chở cho người!

Đoạn kể đâm râu vào miệng bình, lão hớp một ngụm rất nhỏ chẳng xứng chút nào với lời xưng tụng vừa rồi.

Nhà hiệp sĩ nói:

- Thưa cha kính mến, cứ như tôi thấy thì đồ ăn của ngài thanh đạm quá, còn nước uống thì có linh thiêng thật song cũng hơi nhạt nhẽo, thế mà đối với ngài nó bổ béo một cách kỳ lạ nhỉ. Ngài có vẻ là một người giá như đi đánh vật thì thì ăn đứt giải, giá đánh côn thì bổ vỡ sọ người ta được, hoặc giá đi đấu kiếm thì ăn đứt chiếc khiên của kẻ địch, chớ không phải là người quen sống qua ngày đoạn tháng giữa xó rừng xác xơ này để mà cầu kinh và sống bằng hạt đậu nướng với nước lã.

Ăn sĩ đáp:

- Thưa ngài hiệp sĩ. Ngài nghĩ chẳng khác chi những người dốt nát không đi tu bao giờ, đó là ý nghĩ hợp với xác thịt. Tôi ăn uống như vậy là do ý nguyện của đức thánh Mẹ và thánh Dunstan che chở cho tôi. Cũng chẳng khác chi các người đã muốn con dân xứ Shadrach, Meshech và Abednego ăn rau và uống nước lã, chớ không thêm ăn thịt uống rượu của nhà vua dân Saracens cho họ.

Hiệp sĩ đáp:

- Thưa cha rất thánh, con người mà trời đã vui lòng dành cho một sự kỳ diệu như vậy, xin cha cho phép một con chiên tội lỗi như tôi được biết quý tính cao danh?

Ấn sĩ trả lời:

- Ngài có thể gọi tôi là ấn sĩ Copmanhurst, vì nhân dân quanh vùng đây thường gọi tôi như vậy. Kể ra thì họ còn kèm thêm cả cái tính từ “rất thánh” vào đó cơ đấy, song tôi không dám nhận vì thấy mình còn chưa xứng đáng. Bây giờ, thưa hiệp sĩ anh dũng, tôi có thể yêu cầu vị khách đáng quý của tôi cho biết quý danh được không?

Nhà hiệp sĩ đáp:

- Được chứ! Thưa ấn sĩ Copmanhurst rất thánh, nhân dân quanh vùng này thường gọi tôi là hiệp sĩ Áo đen. Thưa ngài, một số còn đeo thêm tính từ “lười biếng” vào đó nữa, nhưng tôi chẳng thấy làm vinh dự về điều ấy lắm.

Nghe người khách trả lời, nhà ấn sĩ không khỏi mỉm cười, lão nói:

- Thưa hiệp sĩ Lười biếng, tôi thấy ngài là một người khôn ngoan và biết điều lắm. Tôi lại còn thấy rằng những thức ăn chay tịnh tầm thường của tôi không hợp sở thích của ngài; có lẽ ngài quen sống đầy đủ hơn trong triều đình và khi đi chiến trận, cũng như ngài quen sống xa xỉ trong các thành thị. Ngài hiệp sĩ Lười biếng ạ, bây giờ tôi mới nghĩ ra, cái hồi lão coi rừng tốt bụng ấy thuận cho tôi mượn hai con chó để trông nhà, lão có để lại cái bó cỏ khô kia, mà lão còn để lại cả một ít thức ăn nữa. Tôi vốn quen chay tịnh, không ưa những đồ ăn ấy, thành ra bận suy tưởng về những chuyện quan trọng hơn, tôi quên khuấy đi mất.

Nhà hiệp sĩ đáp:.

- Tôi dám đoán rằng nhất định lão có gửi lại. Tôi vẫn tin chắc rằng trong lều này phải có cái gì ăn tốt hơn, thừa ần sĩ rất thánh, ngay từ khi ngài vừa lật chiếc mũ của ngài ra. Lão coi rừng của ngài quả có vui tính thật. Người nào trông thấy miệng ngài phải nhá những hạt đậu này, cổ ngài phải nuốt cái thứ nước tồi tàn này, thấy ngài bắt buộc phải ăn những thức ăn của ngựa (vừa nói chàng vừa chỉ tay vào những thứ để trên bàn) mà chẳng động lòng và đem biếu những thứ ăn khá hơn. Nào, chúng ta hãy xem tấm lòng tốt của lão coi rừng ấy ra sao nào, không nên chậm trễ.

Nhà ần sĩ láu lĩnh liếc nhìn hiệp sĩ, trong khóe mắt có vẻ hơi trù trù một cách khôi hài, dường như không biết rằng khôn ngoan ra thì mình có nên quá thực bụng với lão khách này không. Nhưng nhìn kỹ thì thấy qua dáng điệu cũng như vẻ mặt, nhà hiệp sĩ tỏ ra là một người rất thẳng thắn, bộc trực. Ngay nụ cười của chàng cũng có một vẻ khôi hài khiến người khác phải cười theo và buộc người ta phải tin rằng chàng là người trung thực, chân thành; nhà ần sĩ thấy thế không thể không có cảm tình.

Sau khi đã yên lặng nhìn nhau vài lần, lão ần sĩ đi vào phía trong gian lều, và lật một cái nắp ra; lão giấu cái nắp này một cách rất cẩn thận và khéo léo. Chiếc nắp lật ra để lộ một khoảng tối om, tức là một ngăn bên trong; lão thò tay vào lôi ra một tảng “patê” lớn đặt trên một cái đĩa bằng thiếc to tướng. Lão đặt chiếc đĩa kếp sù này trước mặt khách, nhà hiệp sĩ rút ngay dao găm ra cắt đôi và không để mất thì giờ, thưởng thức liền.

Sau khi đã ngốn lấy ngốn để một hồi để lấy lại sức trước con mắt vui vẻ của đạo sĩ, nhà hiệp sĩ hỏi:

- Lão coi rừng ở đây từ bao lâu rồi nhỉ?

Nhà tu hành vội trả lời:

- Độ hai tháng rồi.

Hiệp sĩ nói:

- Lạy Chúa! Trong lễ của ngài tất cả mọi thứ đều kỳ diệu, thưa ngài ẩn sĩ rất thánh! Vì tôi có thể dám cam đoan rằng “patê” làm bằng thịt một con nai béo mới chết nhiều lắm là một tuần lễ.

Lời nhận xét trên hình như làm cho ẩn sĩ không hài lòng lắm, lão lại càng âu sầu vẻ mặt khi nhìn ông khách xén từng miếng lớn vào tảng “patê” khiến nó bé đi trông thấy... lúc này lão lại trót khoe rằng mình ưa chay tịnh, thành ra bây giờ không có cách nào cùng thi tài với khách được.

Nhà hiệp sĩ đột nhiên ngừng lại nói:

- Thưa ẩn sĩ, tôi đã từng ở Palestine. Tôi nhớ rằng dân ở đấy có tục hễ thết khách thì nhà chủ phải cùng ăn với khách, để chứng tỏ rằng thức ăn của nhà mình thanh khiết. Tôi không hề dám ngờ một người rất thánh như ngài làm điều gì không tốt, nhưng nếu ngài vui lòng theo cái phong tục Đông phương ấy một chút, thì tôi được đội ơn ngài lắm lắm.

Ẩn sĩ đáp:

- Ngài thận trọng vô ích quá, nhưng để cho ngài thôi nghi ngờ, tôi đành cũng xin phá giới một lần này thôi vậy.

Thế rồi, vì hồi đó người ta không dùng đĩa, lão lập tức thò hai tay vào đĩa “pa tê” mà bốc.

Thế là tảng băng lịch sử lúc đầu đã tan hẳn, cả chủ và khách đều như muốn thi nhau xem ai háu ăn hơn ai và tuy nhà hiệp sĩ chính là người đã nhịn đói lâu hơn, mà phần thắng vẫn rõ ràng về tay ẩn sĩ.



Khi cơn đói đã dịu, nhà hiệp sĩ nói:

- Thưa ẩn sĩ rất thánh, tôi dám đánh cuộc con ngựa của tôi buộc kia lấy một “zecchin” rằng lão coi rừng tốt bụng đã cho ta ăn thịt hươu ấy thế nào cũng gửi lại đây một hũ rượu nho, hoặc một thùng rượu “canary”, hoặc một thứ “nước cay” đại khái nào đó, có thể mới ăn ý với món “patê” quý giá này chứ. Đối với một đạo sĩ biết trọng giới luật như ngài thì điều đó nhất

định ngài không thềm nhớ rồi, song tôi nghĩ rằng, nếu ngài chịu khó tìm lại trong cái ngăn kia một lần nữa, chắc ngài sẽ thấy tôi đoán đúng.

Đạo sĩ nhăn răng ra cười để trả lời; đoạn quay trở vào ngăn, lão lôi ra một cái bình bằng da, đựng được đến hơn bốn lít rượu; lão lại còn lôi ra hai chiếc cốc lớn, làm bằng sừng bò tót, có bịt bạc. Sửa soạn cho châu rượu cuối tiệc như vậy xong rồi, đạo sĩ có vẻ như thấy chẳng cần e lệ khách sáo làm gì nữa, lão rót đầy hai cốc, và theo lối Saxon nói: “Waes hael^[41]! Thưa ngài hiệp sĩ lười biếng! Đoạn lão nốc một hơi cạn cốc của mình.

- Drink hael^[42], thưa ả sĩ Copmanhurst rất thánh!

Nhà hiệp sĩ đáp vậy, và cũng bắt chước chủ nhà nốc cạn một cốc đầy.

Sau khi đã tu cạn cốc rượu thứ nhất, nhà hiệp sĩ nói:

- Thưa ả sĩ rất thánh, tôi không thể ngạc nhiên khi thấy một người lực lượng cường tráng như ngài, thêm có khả năng lớn trong việc ẩm thực nữa, lại chịu khó mai danh ẩn tích trong xó rừng sâu này. Cứ như tôi nghĩ, ngài xứng đáng cầm đầu một dinh lũy hoặc một chiến đài, ăn thịt béo, uống rượu nặng, chứ không phải hạng người núp ở đây ăn rau dưa, uống nước lã hoặc sống nhờ lòng từ thiện của một lão coi rừng. Nếu tôi vào địa vị ngài, tôi cứ thịt một ít hươu của nhà vua chén chơi cái đã. Trong cánh rừng này sẵn lắm, vô khối là bầy hươu quen ăn trong rừng này. Mà hươu mất vào việc cung phụng tu sĩ bề tôi của thánh Dunstan thì cũng không phải là uổng.

Ả sĩ đáp:

- Thưa ngài hiệp sĩ Lười biếng, tôi xin ngài chớ nói những lời nguy hiểm như vậy. Tôi chính là một ả sĩ theo đúng luật lệ của nhà vua. Nếu tôi dám

tự tiện phạm vào thú săn của Thánh thượng, chắc hẳn tôi sẽ bị vào tù, và nếu như không nể nang cái nghề đi tu của tôi thì tôi có thể bị treo cổ nữa cơ đấy.

Nhà hiệp sĩ nói:

- Tuy vậy, ở vào địa vị ngài thì tôi chờ khi nào bọn coi rừng ngủ mê mệt trong chăn ấm, rồi tôi mới làm một cuộc đi chơi mát dưới ánh trăng và vừa lăm nhăm cầu kinh, thỉnh thoảng tôi lại vừa bắn chơi một mũi tên vào cái đám hươu màu nâu sẫm đang ăn cỏ giữa lối đi. Ngài ản sĩ, ngài hãy trả lời tôi rõ, đã khi nào ngài giải trí như vậy chẳng?

Đạo sĩ trả lời:

- Ông bạn Lười biếng ơi! Ngài đã biết tất cả những điều trong lều này có liên quan đến ngài. Đối với một người đã dùng vũ lực bắt người ta phải nhận chữa mình, thì như thế là quá xứng đáng rồi đấy. Tôi nói thực đấy, cứ yên lặng mà hưởng cái may mắn trời đem lại cho tốt hơn là thóc mách tìm biết bằng cách nào cái may mắn tới được tay mình. Rót rượu nữa đi cho đầy cốc, và chén đi. Tôi xin ngài chớ có tò mò tìm biết thêm làm gì, nếu không tôi sẽ bắt buộc phải cho ngài hiểu rằng, nếu tôi nhất định cấm ngài, thì lúc này ngài cũng không có chỗ trọ một cách dễ dàng thế này đâu.

Nhà hiệp sĩ nói:

- Nói của đáng tội, ngài nói thế chỉ tổ làm tôi thêm tò mò! Xưa nay, tôi chưa hề gặp nhà ản sĩ nào bí mật như ngài. Nhất định trước khi chia tay nhau tôi phải biết bằng được nhiều điều về ngài. Còn như ngài có ý muốn dọa tôi thì, thưa tu sĩ rất thánh, ngài đang nói chuyện với một người mà nghề nghiệp là tìm xem bất cứ nơi nào có nguy hiểm để vượt qua.

Ấn sĩ đáp:

- Ngài hiệp sĩ lưỡi biếng ời! Tôi xin cạn cốc mừng ngài về khoản dũng cảm, song về cái khoản kín đáo ý tứ thì tôi thấy ngài quá ư bất nhã đấy. Nếu ngài vui lòng cầm vũ khí, đấu chơi vài hiệp cùng tôi thì tôi sẽ rửa tội cho ngài đến nơi đến chốn một cách thật là thân mật, khiến cho từ nay cho đến một năm sau, ngài sẽ không dám mắc cái tội quá tò mò nữa.

Nhà hiệp sĩ nâng cốc tạ lại và yêu cầu ấn sĩ cho biết lão muốn dùng thứ vũ khí gì.

Ấn sĩ đáp:

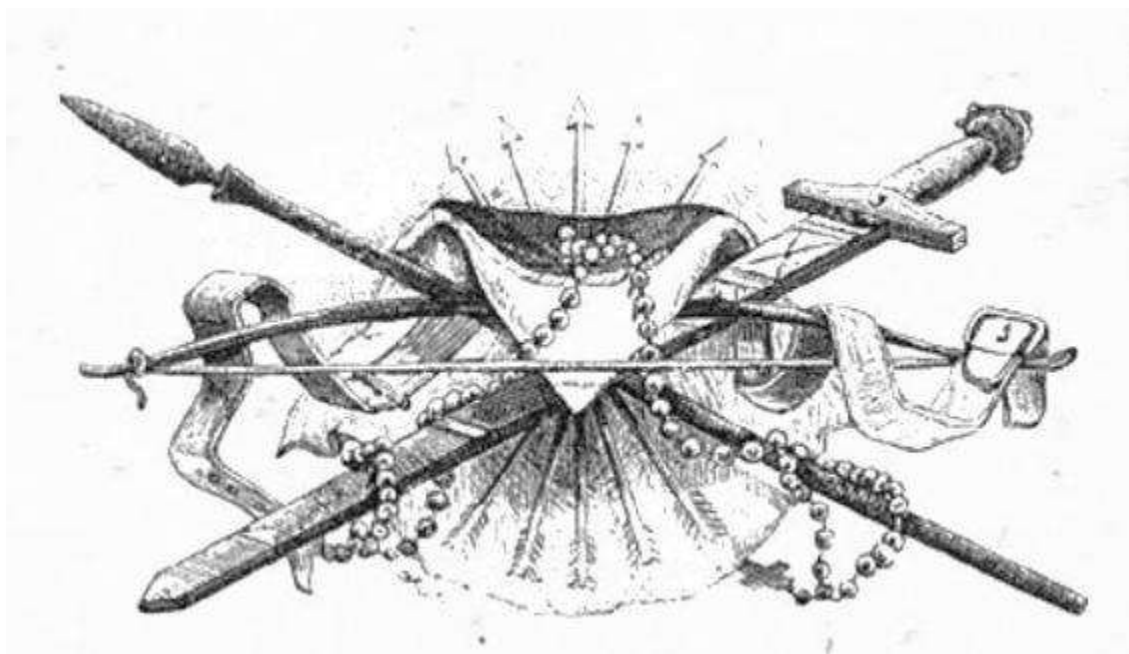
- Từ cái kéo của Delilah, đến cái đinh của Jael, cho tới lưỡi gươm cong của Goliath, thứ nào tôi cũng chơi được để tiếp ngài. Song, nếu tôi phải chọn vũ khí thì ông bạn nghĩ thế nào về mấy thứ đồ chơi này?

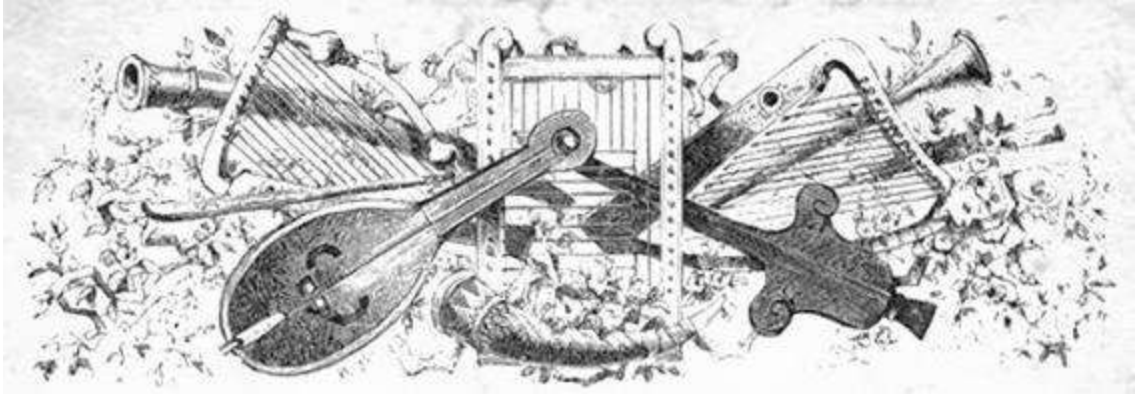
Vừa nói, lão vừa lật một cái nắp khác lên và thò tay vào trong lôi ra hai bộ gươm và khiên giống những vũ khí bọn lính khinh kỵ thời đó thường dùng. Nhà hiệp sĩ vẫn để ý theo dõi cử chỉ của ấn sĩ, còn nhìn thấy trong cái hốc thứ nhì này có cả hai hay ba cây trường cung, một cây nỏ, một bó tên để bắn cung. Lúc nắp ngăn mở ra, hiệp sĩ còn thấy cả một cây thụ cầm và vài thứ đồ dùng không có vẻ gì là hợp với nghề tu hành của ấn sĩ. Chàng nói:

- Ông bạn ấn sĩ ời! Tôi xin hứa với ngài sẽ không hỏi thêm điều gì làm cho ngài méch lòng nữa. Những đồ vật giấu trong kia đủ thỏa mãn tính tò mò của tôi rồi. Tôi đã tìm được một thứ vũ khí rồi (nói đến đây, nhà hiệp sĩ cúi xuống lôi chiếc đàn ra). Tôi ưng thi tài cùng ngài với thứ vũ khí này hơn là dùng gươm và khiên.

Ấn sĩ nói:

- Ngài hiệp sĩ ơi! Tôi nghĩ rằng ngài thật không xứng với cái tên Lưỡi biếng của ngài. Nổi thật cùng ngài, tôi lấy làm nghi ngài lắm. Nhưng dầu sao đi nữa, thì ngài cũng là khách của tôi, cho nên một khi ngài không thuận, tôi cũng chẳng muốn thử thách sự dũng cảm của ngài làm gì. Vậy xin hãy ngồi xuống và rót rượu đầy cốc đi; chúng ta hãy cùng nhau uống rượu, ca hát vui đùa cho thỏa thích. Nếu ngài biết một bài hát nào thì đi, tôi còn coi sóc thánh đường của thánh Dunstan thì ngài còn được tiếp đãi đầy đủ. Trừ phi khi nào tôi bỏ nơi này đi lang bạt thì không kể. Nhưng kìa rót một cốc nữa đi. So lại dây đàn cũng mất khá thì giờ đấy. Không có gì làm cho giọng hát ta trong, tai ta nghe tinh bằng một cốc rượu. Còn về phần tôi thì tôi ưng vuốt ve những trái nho trước khi nẩy những tiếng tơ trên cung đàn.





CHƯƠNG MƯỜI BẢY

Tôi đến, trong căn lều nhỏ bé kia

Tôi giờ cuốn sách gáy bọc đồng,

Cuốn sách kể bao chuyện kỳ diệu của các thánh

Và bao chuyện con chiên tử vì đạo được nuần Ơn Chúa.

Rồi, khi cây sáo đã lụi dần

Tôi hát bài kinh, trước khi nằm xuống ngủ.

...

Có ai vứt bỏ mọi thứ vui trần tục lộng lẫy,

Để cầm cái gậy và mặc bộ áo xám của tôi,

Ai bỏ cuộc sống phiền tạp của thế nhân

Mà chọn cuộc đời lặng lẽ của ẩn sĩ

Warton

Nghe nhà ẩn sĩ giàu sáng kiến kê một đơn thuốc tài tình như vậy, khách vui lòng ngay, song kết quả không tốt đẹp lắm, vì vất vả mãi mà hiệp sĩ vẫn chưa lựa được một cung đàn nào êm tai. Chàng nói:

- Ngài tu sĩ ơi! Có dễ cái đàn này thiếu một dây, những dây còn lại cũng hỏng rồi thì phải.

Ẩn sĩ trả lời:

- A, ngài thấy thế à? Thế mới biết ngài là tay sành thẩm âm thực. Chén chú, chén anh...

Lão ngược cặp mắt lên, vẻ mặt trang trọng, tiếp theo:

- Chỉ tại chén chú chén anh đẩy thôi mà! Cái thằng hát rong Allan- a-Dale người miền Bắc ấy, tôi đã bảo nó rằng khi nó đã nốc đến cốc rượu thứ bảy mà còn mớ đến đàn thì thế nào cũng làm hỏng, vậy mà nó không nghe. Ông bạn ơi! Tôi xin cạn chén mừng ngài, ngài thật là người có tài.

Nói đoạn, lão làm ra bộ rất quan trọng, vừa cất cốc rượu của mình đi, vừa lắc đầu ra ý thương hại người nhạc công xứ Scotland vì tính ham rượu của anh ta.

Trong khi ấy, hiệp sĩ đã lên lại dây đàn tàm tạm gọi là đúng cung bậc, và đi một bài dạo ngắn. Sau đó chàng hỏi xem đạo sĩ muốn nghe một bản ca ngắn theo tiếng “Ôc” miền Nam, hoặc một bản hát theo tiếng “Uy” miền Bắc, hoặc lão thích nghe một bài ca trữ tình bằng tiếng Anh^[43] chẳng.

Đạo sĩ đáp:

- Một bài trữ tình... Một bài trữ tình, mặc xác cái thứ tiếng “Ốc”, tiếng “Uy” của nước Pháp ấy. Thừa hiệp sĩ, tôi là người Anh chính cống; Thánh Dunstan thánh bề trên của tôi cũng là người Anh chính cống. Người ghét những cái “ốc” cái “uy” ấy chẳng khác gì ghét quỷ. Vậy thì trong lều này nhất định chỉ được hát bằng tiếng Anh mà thôi.

Nhà hiệp sĩ nói:

- Vậy thì tôi xin ca một bài trữ tình của một nhạc công Saxon sáng tác. Tôi biết anh ta từ hồi còn ở Đất thánh.

Mới thoát nghe chàng hát, ta cũng biết ngay rằng nếu trong nghề ca hát chàng không phải là tay thiện nghệ thì ít nhất chàng cũng đã được những bậc thầy trong nghề hướng dẫn trong việc tập tành. Trời phú cho tiếng chàng vốn không được ồm ồm, giọng lại hơi mạnh chứ không được êm, nhưng nghệ thuật dạy chàng biết làm dịu bớt một số nhược điểm trong giọng của mình; tóm lại chàng đã chứng tỏ rằng văn hóa có thể bù đắp vào những nhược điểm bẩm sinh. Kể ra nếu có những người có thẩm quyền hơn ản sĩ ngồi nghe thì mới thưởng thức được đầy đủ tài năng đáng khen của nhà hiệp sĩ; đặc biệt hiệp sĩ lại thay đổi giọng tùy từng đoạn, có khi hăng hái, có lúc vừa hào hứng, vừa than thở, làm cho những câu thơ chàng hát lên thêm phần mạnh mẽ và sinh động.

“NGƯỜI CHIẾN SĨ THẬP TỰ CHINH TRỞ VỀ”

Sau khi lập những chiến công oanh liệt xứng danh hiệp sĩ

Người dũng sĩ vô địch từ Palestine trở về

Chiếc thánh giá chàng mang trên vai

Đã bị gió mưa làm đen đui và bị sứt sẹo qua các trận đánh.

Trên mặt chiếc khiên bẹp rúm, mỗi vết chém

Là dấu tích của một trận đánh thắng.

Thế rồi, đứng trước mặt ý trung nhân của mình,

Trong lúc ánh tà dương ngả xuống, chàng hát rằng:

“Cầu cho người đẹp vui lòng! Hãy nhìn xem người hiệp sĩ của nàng đây,

Tôi đã từ mảnh đất đầy vàng bạc ấy trở về.

Tôi không mang của cải về, mà tôi cũng không thiết giàu có.

Tôi chỉ có cánh tay vũ bão và con chiến mã,

Tôi chỉ có đôi cựa gót để thúc ngựa xông vào quân thù

Và mũi thương dùng lưỡi kiếm để hạ chúng

Chiến lợi phẩm của tôi chỉ có thể thôi.

Chỉ có thể thôi... và niềm hy vọng được Tekla mỉm một nụ cười?

“Cầu cho người đẹp vui lòng! Người hiệp sĩ chung tình

Được ân huệ của nàng, đã hăng hái lập những chiến công hiển hách.

Mọi người sẽ chú ý đến nàng

Giữa nơi gặp gỡ của các bậc phong lưu đài các lộng lẫy

Bọn ca công sẽ hát và bọn xướng lệnh sẽ nói rằng:

“Hãy chú ý nhìn kỹ người thiếu nữ kiều diễm kia.

Chính vì đôi mắt sáng của nàng

Mà người ta đã thắng trận đấu trong hội võ Askalon

“Hãy nhìn kỹ nụ cười của nàng! Nụ cười đã mài sắc mũi kiếm

Đã làm cho năm mươi người vợ thành năm mươi quả phụ.

Khi, sức khỏe cũng vô ích, phép lạ của Mohammed cũng vô hiệu,

Tên Soldan quấn khăn tày rế chống giữ thành Iconium gục chết,

Các người có nhìn thấy những món tóc của nàng chẳng?

Óng ánh như ánh sáng mặt trời,

Vừa như khoe lại vừa như giấu cái cổ trắng như tuyết đọng?

Chớ lấy tóc nàng mà tết thành một sợi tơ vàng,

Vì món tóc của nàng mà một tên ngoại đạo đổ máu đấy”.

Cầu cho người đẹp vui lòng! Có ai biết đến tên tuổi tôi đâu

Tất cả cái chiến công cùng lời ca tụng đều là của nàng cả.

Vậy thì, ôi! Hãy tháo bỏ cái then cửa cục mịch này đi,

Sương đêm xuống rồi, đêm đã khuya.

Vốn quen với ánh nắng ấm áp rộng rãi của xứ Syria,

Tôi cảm thấy gió bắc lùa tê tái lạnh

Nàng hãy vì yêu và biết ơn tôi mà thả cái e thẹn của trinh nữ

Hãy ban niềm vui sướng cho kẻ đã đem danh tiếng đến cho nàng”.

Trong khi nhà hiệp sĩ đang trở tài, ngó bộ ẩn sĩ hệt như một nhà phê bình bậc nhất tại các hí viện thời nay. Lão ngả người ra phía sau, mắt lim dim. Lúc thì lão khoanh hai tay lại, ngó ngoáy hai bàn tay nắm chặt, lúc thì lão xòe bàn tay ra, đưa lên đưa xuống nhẹ nhàng điểm theo nhịp bài ca; lão có vẻ theo dõi rất chăm chú. Có một đôi đoạn vừa ý, lão cũng cất giọng khe khẽ hòa theo như muốn giúp đỡ nhà hiệp sĩ, vì giọng chàng hơi trầm không đủ sức nâng thật cao, mà theo sở thích và sự thưởng thức của lão thì hát thể mới thật đúng với cung bậc. Nghe ca hết bài, ẩn sĩ long trọng tuyên bố bài hát rất hay, và người hát cũng rất khá, lão nói:

- Tôi thấy rằng người Saxon chúng tôi ở gần người Normans lâu ngày thành ra nhiễm cả cái giọng buồn buồn trong những bài hát của họ. Khi về

nhà thì chàng hiệp sĩ thực thà kia được cái gì? Hay là điều chàng ta mong đợi chỉ là được thấy ý trung nhân của mình đã “ôm cầm thuyền khác” một cách thú vị, và thế là cô nàng chẳng bỏ để lọt tai bài ca “Serenade” ấy, coi cũng chẳng hơn gì tiếng mèo kêu “ngheo ngheo” trên ống máng vậy. Nhưng thôi, ngài hiệp sĩ ơi! Tôi cũng xin cạn cốc rượu này chúc ngài, chúc cho tất cả mọi người tình nhân chân chính trên đời. Tôi e rằng ngài không có người yêu thì phải.

Lão nói thêm như vậy và nhận thấy nhà hiệp sĩ đã bắt đầu ngấm hơi men vì cú nốc rượu liên tiếp mãi từ nãy đến giờ nhìn bình nước lã chàng lại cứ tưởng là cốc rượu của mình. Nhà hiệp sĩ nói:

- Thế nào, có phải lúc nãy ngài nói với tôi là nước này ngài múc ở cái suối của thánh bề trên của ngài là thánh Dunstan, phải không?

Ấn sĩ đáp:

- Phải, đúng đấy. Ngày xưa, người đã làm lễ rửa tội cho vô khối con chiên mới nhập đạo bằng nước suối ấy đấy, nhưng tôi chưa nghe thấy ai nói ngài có uống nước suối này bao giờ. Âu cũng là phải, vì trên đời này việc nào ta phải biết dùng vào việc nấy mới được. Thánh Dunstan biết rõ hơn ai hết rằng một nhà tu sĩ vui tính phải có những đặc quyền nhất định.



Nói đoạn, lão vớ lấy cây đàn, trình bày cho khách nghe một bài hát đặc biệt như sau: bài hát làm theo lối đồng ca thờ thánh đúng theo lối các bài hát ngắn thời cổ Anh quốc:

“NHÀ TU HÀNH KHỐN KHÓ”

Này anh bạn tốt ơi! Ta đó anh tìm suốt cả năm

Qua khắp Âu châu, đi từ Byzantium đến Tây Ban Nha;

Dẫu anh có tìm đến khi kiệt lực, cũng không bao giờ thấy.

Một người nào có hạnh phúc hơn Nhà tu hành Khốn khó.

Chàng hiệp sĩ của anh vung gươm ra trận vì ý trung nhân,

Rồi khi tiếng hát buổi tối vang lên, người ta dịu chàng về mình mấy đầy
thương tích;

Tôi rửa tội cho chàng rất vội vàng... ý trung nhân của chàng muốn vậy,

Vì trên đời này, nàng chỉ muốn được Nhà tu hành Khốn khó an ủi mà
thôi.

Hoàng đế của anh? Xì! Người ta biết vô khối các bậc vương giả

Đã đánh đổi hoàng bào lấy áo mũ tu hành của chúng ta;

Nhưng chúng ta có dại gì đâu lại thích

Đổi chiếc áo xám của nhà tu hành lấy chiếc mũ miện làm gì!

Nhà tu hành đã đi chơi rồi, và đi đến bất cứ đâu

Thì mọi sự sung túc của địa phương đều đem cung phụng người

Người tha hồ lang thang tùy thích, thấy mệt là tha hồ nghỉ,

Vì nhà ai cũng là nhà riêng của Nhà tu hành Khốn khó.

Người được mời buổi trưa đến dự tiệc; trước khi người đến, không kẻ
nào

Dám đụng vào miếng thịt, hoặc món cháo quả thơm,

Vì món ăn ngon nhất trong tiệc, và chỗ ngồi ấm áp nhất cạnh ngọn lửa

Chính Nhà tu hành Khốn khó có quyền được hưởng.

Người được mời đến buổi tối, thế là “patê” phải mang hấp ngay,

Phải dọn ngay rượu quý, và rót thật đầy cốc vại,

Và bà vợ quý ghét chồng như đào đất đổ đi

Khi ông ta chưa kịp đưa hầu Nhà tu hành Khốn khó một cái gối thật êm.

Đã từ lâu lắm cứ đi dép, buộc sợi thừng vào lưng và mặc áo lễ.

Cứ biết sợ quỷ và tin Giáo hoàng, thế là được sung sướng.

Vì chỉ có Nhà tu hành Khốn khó

Mới được phép hái hoa hồng của cuộc đời mà không sợ bị gai đâm.

Nhà hiệp sĩ nói:

- Nói của đáng tội, ngài hát hay và mạnh mẽ lắm, và đã không tiếc lời ca tụng nghề tu của ngài. Còn nhân nói đến con quỷ thì ẩn sĩ ời? Tôi hỏi ngài có bao giờ sợ nó đến thăm giữa một lúc nào đó, khi ngài đang giải trí một cách không đúng giới luật lắm không?

Đạo sĩ đáp:

- Tôi không đúng giới luật ư? Lời buộc tội ấy tôi không sợ, tôi chà nó xuống gót chân! Tôi là một người chân tu: ngày cầu kinh hai buổi, sớm và tối; làm lễ ba lượt, sớm, trưa, chiều, ave, credo, pate...

Ông khách chêm vào:

- Không kể những đêm có trăng, khi đúng mùa thú rừng hay ăn đêm chứ?

Ẩn sĩ trả lời:

- Exceptis exiendis^[44] đúng như ông giáo sĩ già của tôi đã dạy tôi trả lời, mỗi khi có một con chiên hỗn xược nào dám hỏi tôi là có theo thật đúng giới luật của dòng tu hay không?

Nhà hiệp sĩ nói:

- Thưa ẩn sĩ, đúng lắm. Nhưng thường thường con quỷ lại hay để mắt đến những ngoại lệ ấy mới chết chứ! Ngài biết đấy, nó thường đi loanh quanh như một con sư tử đang gầm thét.

Đạo sĩ đáp:

- Nếu có gan, cho nó cứ gầm thét. Tôi chỉ cho nó một phát tên là nó tha hồ mà gầm. Tôi chưa bao giờ biết sợ người, tôi cũng cóc sợ quỷ và cả những quỷ con, quỷ cháu nữa. Thánh Dunstan, thánh Dubric, thánh Winibald, thánh Winifred, thánh Swibert, thánh Willick, và cả thánh Thomas Kent, chịu, tôi không kể hết được... mọi thứ quỷ của các ông ấy cứ đến đây, ba đầu sáu tay tôi cũng không sợ. Nhưng thôi, ta chả nói cho ngài biết những chuyện bí mật ấy: ông bạn ạ, ta để dành đến sớm mai.

Họ bèn đổi sang nói chuyện khác. Mỗi lúc chuyện trò càng thêm nở như gạo rang; mỗi người hát khá nhiều bài mua vui. Đang lúc ấy thì có người gõ mạnh vào cửa lều.

Muốn hiểu tại sao lại có chuyện phá bình này, ta phải tóm tắt một chút về hành tung của một số nhân vật khác. Bởi vì, giống như nhà thi sĩ Ariosto^[45] thời trước, ta cũng không nên cứ đi kèm mãi một nhân vật trong chuyện.





CHƯƠNG MƯỜI TÁM

Ta đi thôi! Đường ta còn dài, lên đèo, xuống dốc,

Bên đường, con thú non nhảy nhót bên mình mẹ, nép mình sợ hãi,

Cây sồi cổ thụ, vườn cành lá rườm rà ngang đường

Che khuất mặt trời, Sóng phủ rợp con đường trái cỏ xanh...

Đứng dậy, ta đi thôi! Khi vầng thái dương còn ngụ trên bầu trời,

Ta có thể bước theo những con đường đẹp đẽ này,

Nhưng sẽ không còn đẹp đẽ và yên ổn nữa khi chị Hằng hiện lên

Soi ánh sáng chập chờn mờ tỏ trên cánh rừng âm u vắng lặng...

Rừng Ettrick

Khi Cedric người Saxon trông thấy con trai mình ngất đi, nằm lăn trên mặt bãi đấu ở Ashby, thoát tiên, ông có ý định ra lệnh cho bọn gia nhân phải trông nom gìn giữ chàng, nhưng lúc ấy sao cổ ông như nghẹn lại, không nói được ra lời. Trước mắt bàn dân thiên hạ, ông không thể lại công nhận một đứa con chính mình đã từ bỏ và tước quyền thừa kế. Nhưng ông cũng ra lệnh cho Oswald phải trông nom chàng. Ông lại dặn thêm khi nào

công chúng đã tản ra về thì Oswald sẽ sai hai tên nông nô của ông vực ngay Ivanhoe về Ashby. Nhưng công việc đó có người khác làm thay Oswald rồi. Công chúng đã tản ra về hết mà Oswald tìm mãi cũng không thấy nhà hiệp sĩ ở đâu.

Bác hầu rượu của Cedric kiếm quanh mãi để tìm cậu tiểu chủ của mình song vô hiệu: vũng máu chỗ lúc này chàng ngã gục xuống vẫn còn đây, mà người thì biến đâu mất. Chuyện kỳ lạ y như có phép màu vậy! Oswald cũng sắp sửa tin là có phép màu - vì người Saxon rất hay tin dị đoan - trong việc Ivanhoe biến mất một cách kỳ dị như vậy, thì bác ta trông thấy một người ăn mặc theo lối hộ sĩ, nhìn kỹ, bác nhận ra chính là Gurth, bạn đồng nghiệp của mình. Gurth đang lo lắng cho số phận của chủ, lại càng sốt ruột vì thấy đột nhiên chủ mình biến đâu mất; thế là anh chần lộn chạy đây chạy đó tìm lung tung, quên đứt rằng mình đang cải trang, có thể bị lộ tung tích và nguy hiểm, Oswald bèn tự cho mình có bốn phận giữ ngay Gurth lại, coi anh ta như một tên nô lệ bỏ trốn; số phận của anh ta sẽ do ông chủ bác quyết định.

Đoạn, bác lại tiếp tục đi hỏi thăm tin tức về hiệp sĩ Ivanhoe. Những người đứng quanh đấy chỉ mách cho bác hầu rượu biết mỗi một điều là có mấy tên hầu ăn mặc rất sang trọng đã cẩn thận gượng nhẹ vực nhà hiệp sĩ đặt lên cái kiệu của một vị công nương nào đó cũng đi xem hội, và mang đi ngay rồi. Nghe tin như vậy, Oswald quyết định quay về trình lại chủ rõ, xem ông ra lệnh thế nào. Bác bắt cả Gurth đi theo mình, vì bác coi như Gurth đã phạm tội bỏ trốn khỏi nhà Cedric.

Ông già Saxon cũng rất lấy làm lo lắng cho số phận của con trai; dầu cho tinh thần khắc kỷ vì lòng yêu nước có cố gắng át tình cảm tự nhiên đến đâu đi nữa, cuối cùng tình cảm tự nhiên vẫn thắng. Song, khi vừa thoát nghe báo tin rằng Ivanhoe đang được săn sóc chu đáo, và có lẽ được bè bạn trông nom, thì cơn giận của ông lại trở lại. Lúc này, tình cha con ruột thịt lộ ra

trong phút quá lo lắng cho số phận của con trai, bây giờ ông lại trở lại với sự kiêu hãnh bị tổn thương,

Ông lại căm giận con vì, theo ý ông, Ivanhoe đã là đứa con trai bất hiếu, ông nói:

- Mặc xác nó đi đâu thì đi. Nó đổ máu vì những đứa nào thì để chúng săn sóc cho nó. Nó chỉ đáng đi làm những trò xiếc của cái bọn hiệp sĩ Normans ấy, chứ không đáng bênh vực cho tên tuổi và danh dự của nước Anh, của tổ tiên nó. Nó không xứng đáng cầm thanh đao, cầm chiếc búa tầm sét, những thứ vũ khí cổ truyền của đất nước.

Rowena, lúc ấy cũng có mặt ở đây, nói:

- Để giữ gìn thanh danh của tổ tiên thì chỉ cần tỏ ra khôn ngoan trong hội nghị, và dũng cảm trong hành động là đủ, chỉ cần là kẻ táo bạo nhất trong những kẻ táo bạo, là người lịch sự nhất trong những người lịch sự là đủ. Tôi thấy trước kia chính ngài đã có ý kiến.

- Hãy yên đi, công nương Rowena! Riêng về vấn đề này, ta không nghe lời nàng. Nàng hãy sửa soạn mau để còn đi dự tiệc hoàng tử mời. Họ mời ta với thái độ rất nhã nhặn; đó là một điều vinh dự đặc biệt, vì từ ngày xảy ra trận Hastings đến nay, ít khi những tên Normans kiêu hãnh ấy đối xử với dân tộc Saxon chúng ta như vậy. Nhất định ta sẽ đến dự tiệc để tỏ cho những tên Normans kiêu ngạo ấy hiểu rằng dẫu con ta, người đã đánh bại kẻ vô dũng nhất trong bọn chúng, hiện đang gặp nguy hiểm, một người Saxon như ta cũng không vì vậy mà sờn lòng.

Rowena đáp:

- Nhất định tôi không đi đến nơi ấy. Và tôi cũng xin ngài thận trọng, kéo điều ngài cho là can đảm và trung kiên, người ta lại nhầm là nhẫn tâm đấy.

Cedric nói:

- Vậy thì nàng cứ ở lại nhà, nàng thật là vô ơn, nàng mới thật là kẻ nhẫn tâm, vì một mối tình phù phiếm không thể công nhận được mà hy sinh cả hạnh phúc của một dân tộc bị áp bức. Ta đi gặp ngài Athelstane đây, chúng ta sẽ cùng đến dự tiệc với hoàng tử John Anjou.

Thế là ông ta đến dự tiệc. Những chuyện xảy ra trong bữa tiệc này thế nào, ta đã biết cả ở trên rồi. Ngay khi rời khỏi lâu đài Ashby ra về, hai nhà quý tộc Saxon lập tức gọi lấy ngựa đi. Chính trong khi bọn gia nhân đang túi bụi sửa soạn thì lần đầu tiên Cedric để mắt tới anh chàng có tội là Gurth. Ở trên, chúng ta đã thấy rõ, nhà quý tộc Saxon rời bữa tiệc ra về tính tình không được điềm đạm lắm; ông đang muốn tìm cơ trút hết sự giận dữ lên đầu bất cứ một người nào đó. Ông quát:

- Xích cổ nó lại! Oswald! Hundebert! Chúng mày là đồ con chó, nghe chưa! Làm sao còn chưa trói cái thằng khốn nạn ấy lại?

Không ai dám hé răng cãi nửa lời; mấy anh bạn đồng nghiệp của Gurth nhìn quanh chỉ thấy có một mẫu dây thừng buộc ngựa, bèn lấy mà trói Gurth lại. Gurth chịu cho trói, không phản kháng nửa lời; anh ta chỉ nhìn chủ, vẻ trách móc, nói:

- Tôi có tội chỉ vì quý máu mủ của ngài hơn bản thân tôi đó thôi.

Cedric ra lệnh:

- Lên ngựa và đi thôi.

Athelstane nói:

- Bây giờ ta đi là hơi muộn rồi đấy, vì nếu ta không thúc ngựa phi thật nhanh thì bữa rượu nửa đêm lão tu sĩ tốt bụng Waltheoff sẵn sàng đải ta đến nguội mất cả.

Tuy vậy, cũng không xảy ra chuyện gì đáng tiếc, vì đoàn người ngựa phi hối hả, đến nhà thờ thánh Withold thì vừa kịp bữa tiệc. Vị tu sĩ cai quản nhà thờ cũng thuộc một dòng họ Saxon lâu đời; ông ta tiếp đãi hai nhà quý tộc Saxon một cách hết sức hậu hĩnh đúng bản tính dân Saxon. Họ hay thết đãi nhau vào khoảng đêm đã khuya, hoặc ngày hôm sau sắp rạng. Sớm hôm sau, trước khi từ biệt, ông chủ nhà còn bắt các vị khách phải dự một bữa điểm tâm rất sang trọng, rồi mới cho đi.

Khi đoàn người ngựa vừa rời khỏi sân tu viện thì xảy ra một chuyện làm mấy nhà quý tộc Saxon rất lo ngại. Trong số các dân tộc ở châu Âu, dân Saxon vốn hay tin những chuyện điềm hay điềm gở nhất, sở dĩ trong phong tục cổ của dân tộc ta có nhiều cái kỳ quái cũng chính là do những tập tục thừa hưởng được của người Saxon thời trước. Người Normans là người lai giống, so với trình độ hiểu biết thời đó thì họ văn minh hơn cả. Vì thế họ không còn tin những điều dị đoan mà xưa kia tổ tiên họ mang theo từ Scandinavia, và thường tự cho là mình sáng suốt không tin những chuyện mê tín như vậy.

Lần này cái điềm gở báo trước sự nguy hiểm đang đe dọa lại rất đáng chú ý; lúc người cưỡi ngựa đi đầu tiên trong đoàn vừa ra khỏi cổng lớn thì thấy ngay một con chó to và gầy, ngồi thẳng trên hai chân sau, rít lên nghe rất đáng thương; đoạn nó lại sủa lên ầm ĩ và nhảy qua nhảy lại, làm ra bộ muốn cùng nhập bọn với đoàn người.

Athelstane thấy vậy nói:

- Tôi không ưa nghe thứ âm nhạc này, thưa trưởng lão^[46].

Ông ta vẫn thường gọi Cedric như vậy để tỏ lòng kính trọng.

Wamba cũng nói:

- Tôi cũng vậy, bác ạ. Tôi e rằng không khéo chúng ta sẽ gặp điều gì rủi ro đây.

Athelstane lúc này uống khá nhiều rượu quý của lão tu sĩ thiết - thời ấy vùng Burton đã nổi danh về thứ rượu mạnh này rồi - bây giờ cũng bắt đầu say; ông ta nói:

- Theo ý tôi, chúng ta nên quay lại ở chơi với bác tu sĩ đến chiều hãy khởi hành thì tốt hơn. Đi đường xa mà gặp một thầy tu, một con thỏ rừng, hay một con chó đang rít lên thì bất lợi lắm; phải ngừng lại, ăn một bữa cơm rồi lại đi thì mới hết sải.

Cedric nóng nảy đáp:

- Cứ đi đi Đường thì xa, mà sáng đã lâu rồi đấy. Còn con chó này thì tôi nhận ra rồi, nó là con chó của thằng Gurth, cái thằng nô lệ bỏ trốn khỏi nhà tôi; để nó sống cũng vô ích như chủ nó thôi.

Vừa nói, ông vừa đứng thẳng người trên bàn đạp, trong bụng lấy làm tức giận vì cuộc hành trình bị cản trở, ông phóng mạnh chiếc lao vào con chó Fangs đáng thương - vì chính thật nó là con Fangs. Khi Gurth còn cải trang theo hầu Ivanhoe, nó vẫn đi theo đến tận đây; đột nhiên lạc mất chủ, bây giờ lại gặp lại, nó tỏ thái độ mừng rỡ một cách cũng hơi kỳ dị. Chiếc lao

phóng ra sườn qua vai làm nó bị thương, suýt nữa thì xuyên qua mình cầm chặt nó xuống mặt đất. Con Fangs rít lên quắp đuôi chạy mất. Trước cảnh tượng đó, Gurth thấy đau nhói trong tim; giá chính bản thân bị đối xử tàn tệ anh cũng không đau lòng bằng phải chứng kiến cảnh con vật trung thành của mình bị giết như vậy. Nước mắt trào ra, anh cố đưa tay lên chùi mãi mà không được, anh định nói với Wamba:

- Tôi xin anh làm ơn lấy vạt áo của anh chùi hộ mắt tôi một cái; bụi bay vào mắt tôi khó chịu quá, tay tôi bị trói không làm sao dụi được.

Wamba lúc này thấy chủ đang giận dữ đã khôn ngoan đi lùi lại sau; anh chùi mắt cho Gurth, hai người cưỡi ngựa đi bên nhau một lúc lâu, Gurth im lặng không nói một lời nào. Cuối cùng, không nén được nữa, anh thổ lộ tâm tình với Wamba:

- Anh Wamba ơi! Trong số tất cả những đứa ngu ngốc đem thân vào hầu hạ Cedric, chỉ có anh là khôn khéo hơn cả nên ông ta còn thương được sự ngu ngốc của anh. Nhờ anh đến nói với ông ấy rằng tôi không thể hầu hạ ông ấy được nữa, dầu vì quý hay vì sợ ông ấy cũng vậy. Ông ấy cứ chặt đầu tôi đi, cứ hành hạ tôi đi, nhưng từ nay trở đi, ông ấy không thể nào còn buộc tôi quý mến và vâng lời được nữa. Anh đến nói hộ đi, nói rằng Gurth, con của Beowulph, từ nay không hầu hạ ông ấy nữa.

Wamba nói:

- Tôi ngớ ngẩn thật, nhưng dĩ nhiên tôi không thể hộ anh việc đó được. Ông Cedric hãy còn một cái lao nữa gài ở bên sườn kia, và anh cũng biết ít khi ông ấy phóng không trúng đích.



Gurth nói:

- Tôi chẳng sợ ông ấy phóng lao giết tôi. Hôm qua, ông ấy đã bỏ mặc cậu chủ của chúng ta, cậu Wilfred, nằm trên vũng máu. Ngoài cậu chủ tôi, chỉ còn con Fangs đối với tôi là còn có chút tình. Vậy mà hôm nay ông ta lại toan giết nốt ngay trước mặt tôi. Thề có thánh Edmund, thánh Dunstan, Thánh Withold, thánh Edward, và tất cả các vị thánh khác (Cedric khi thề

bao giờ cũng chỉ viện tên các vị thánh thuộc dòng dõi Saxon, và gia nhân trong nhà cũng bắt chước như vậy) tôi không bao giờ tha thứ cho ông ta được.

Anh hề xưa nay vẫn quen làm công việc hòa giải trong gia đình, nói:

- Nay, tôi thì tôi nghĩ rằng ông chủ không định giết con Fangs đâu, ông chỉ định dọa nó thôi. Anh có để ý không, ông chủ đứng hẳn lên bàn đập kia mà, như thế là cốt để ném sượt qua phía trên nó chứ, giá đúng lúc ấy con Fangs không nhảy chồm lên thì cũng không sao đâu. Nhưng cũng chỉ sượt một tý thôi, tôi dán cho nó một mảnh cao là khỏi ngay ấy mà.

Gurth đáp:

- Nếu đúng như thế thì còn nói gì nữa! Nhưng không phải, mắt tôi trông thấy ông ấy cầm lao ngấm cẩn thận. Tai tôi nghe thấy cái lao bay đi kêu “vút” một cái rất mạnh. Ông ấy ném lao đi một cách vô cùng giận dữ và rõ ràng có ý định giết chết nó. Lúc mũi lao cắm xuống đất, cán nó còn rung rung như tức giận vì trượt đích cơ mà. Thề có thánh Anthony, tôi không ở với ông ấy nữa.

Sau đó anh chần lộn lại im lặng, vẻ rất bức tức, Wamba đã cố gợi chuyện mãi mà anh ta cũng không hé răng trả lời. Lúc đó Cedric và Athelstane đang dẫn đầu đoàn người ngựa. Hai người đang nói chuyện với nhau về tình hình trong nước, về chuyện bè phái trong hoàng gia, về chuyện những nhà quý tộc Normans thù hằn, xung đột lẫn nhau. Họ cho rằng nhân dịp này, may ra dân tộc Saxon có thể lật đổ được ách áp bức của bọn Normans, hoặc ít nhất, trong những cuộc rối loạn đang đe dọa sắp xảy ra trong nước, họ cũng có thể leo lên địa vị được tôn trọng và được độc lập. Cedric rất hăng hái mỗi khi bàn về vấn đề này: ông vẫn hăng ấp ủ cái mộng tranh thủ nền độc lập cho dân tộc ông; cũng vì việc ấy, ông đã tự nguyện hy sinh cả

hạnh phúc gia đình của bản thân, và hy sinh cả quyền lợi của chính con trai ông nữa. Nhưng, muốn mưu đồ một cuộc cách mạng lớn lao có quan hệ đến vận mệnh của dân tộc Anh như vậy, người dân Saxon cần phải đoàn kết rộng rãi và thống nhất hành động dưới sự lãnh đạo của một thủ lĩnh chung mới được. Như vậy rõ ràng cần chọn một người mang dòng máu hoàng tộc Saxon làm minh chủ. Và chẳng, những người bạn thân tín được Cedric bày tỏ những nguyện vọng sâu kín và kế hoạch bí mật của ông cũng đều tán thành, và tham gia. Ít nhất thì Athelstane cũng có được điều kiện này. Kể ra về mặt tài cán và khả năng tinh thần thì ông ta chưa đủ tư cách làm một lãnh tụ thật, song ông ta vẫn là một người tốt, không hèn nhát lại quen việc trần mạt, và có vẻ là một người biết điều, biết nghe theo lời khuyên của những người khôn ngoan hơn mình. Thêm nữa, ai cũng biết ông ta là người hào phóng và hiếu khách, ai cũng tin ông ta là người bản tính rất tốt. Athelstane cũng rất mong muốn mình trở thành thủ lĩnh của dân Saxon, nhưng dư luận đa số nhân dân lại nghiêng về cô Rowena. Họ muốn chọn nàng làm minh chủ vì nàng thuộc dòng dõi vua Alfred; cha nàng xưa kia lại là một thủ lĩnh nổi danh vì tính sáng suốt, tính can đảm và tính khoan dung; nhân dân Saxon bị áp bức ai cũng còn khắc sâu công ơn trong dạ. Nếu Cedric muốn thì ông có thể tổ chức và cầm đầu một lực lượng thứ ba không khó khăn gì lắm, mà ít nhất phái của ông cũng mạnh ngang với hai phái kia. Ông không thuộc dòng dõi hoàng gia thật, song bù lại, ông rất can đảm, rất hoạt động, có nghị lực và, điều này quan trọng hơn cả, ông rất thiết tha với vấn đề giải phóng dân tộc; chính vì vậy, mà người ta đã gọi ông là Cedric người Saxon. Còn như về mặt dòng dõi thì, ngoại trừ Athelstane và Rowena, ông cũng chẳng kém bất cứ ai. Ông lại không hề có chút tính toán vị kỷ nào. Nếu ông tự tổ chức một lực lượng cho riêng mình thì sẽ càng chia rẽ thêm lực lượng đã yếu ớt của nhân dân Saxon; nhưng không phải thế, phần căn bản trong chương trình của Cedric là chấm dứt sự chia rẽ đó bằng cách tác thành mối nhân duyên giữa Rowena và Athelstane. Song chính người ông đỡ đầu và con trai ông lại gây trở ngại cho việc thực hiện chương trình ông hằng ôm ấp. Và đó cũng là nguyên nhân chính khiến ông đã đuổi Wilfred ra khỏi ngưỡng cửa của gia đình.

Dùng đến biện pháp nghiêm khắc ấy, Cedric hy vọng rằng trong thời gian xa Wilfred, mối tình gắn bó của Rowena với chàng sẽ nhạt dần đi, nhưng ông đã thất vọng... Có lẽ sự thất vọng ấy một phần cũng do phương pháp giáo dục mà cô Rowena thụ hưởng gây nên. Đối với Cedric, tên của Alfred được coi như tên một vị thần; ông đối đãi với cô Rowena, là người duy nhất còn lại thuộc dòng dõi vị hoàng đế vĩ đại ấy, với thái độ rất vì nề; có thể nói thời đó ngay một cô công chúa mang dòng máu hoàng gia chính thống trong mình cũng ít khi được trọng vọng như vậy. Trong gia đình ông, thường thường ý muốn của cô Rowena là pháp lệnh. Riêng Cedric lại hình như muốn rằng ít nhất trong phạm vi nhỏ hẹp như vậy, cô Rowena phải được coi là một công chúa, cho nên ông có vẻ tự hào được tự coi là kẻ bề tôi đầu tiên của nàng. Thế là cô Rowena được nuôi dưỡng trong một địa vị không phải chỉ được tự do muốn làm gì thì làm, mà có cả quyền lực chuyên chế nữa. Do được thụ hưởng một phương pháp giáo dục như trên nên cô Rowena đã cưỡng lại và giận Cedric vì ông có ý định kiểm soát cả những tình cảm riêng tư của mình; cô cũng không ưng ông quyết định việc hôn nhân trái với ý nguyện của cô. Trong trường hợp này, những cô gái khác quen được giáo dục tính phục tùng và chịu đựng ít khi dám phản đối người đỡ đầu hoặc cha mẹ, thế mà cô thì cô nói rõ sẽ chỉ theo ý riêng của mình.

Cedric đã nhiều lần mang hình ảnh chiếc ngai vàng trong tương lai ra mong làm cho cô lóa mắt, nhưng vô hiệu. Bản tính vốn cứng cỏi, Rowena cho rằng chương trình của ông không thể thực hiện được, mà cũng không đáng ao ước; cho ngay rằng chương trình ấy có thực hiện thành công đi nữa, cô cũng chẳng thiết để ý đến. Cô cũng chẳng cần giấu giếm mối tình của mình với Wilfred Ivanhoe; cô lại tuyên bố rõ ràng rằng nếu không lấy được chàng hiệp sĩ này thì thà cô gửi thân vào một nhà tu kín nào đó còn hơn cùng ngồi trên ngai vàng với Athelstane. Đối với ông này cô vẫn thường khinh bỉ, bây giờ vì ông này mà cô gặp rắc rối, sự khinh bỉ đổi thành ghê tởm.

Tuy vậy, Cedric vẫn tin rằng đàn bà nông nổi, mấy người giữ được trọn vẹn lòng chung thủy; ông vẫn gắng tìm mọi cách trong phạm vi quyền hạn của mình để gây dựng bằng được việc hôn nhân kia. Ông cho rằng làm được vậy là ông đã giúp đỡ dân tộc Saxon một việc rất lớn. Đang lúc ấy thì con trai ông hiện ra một cách đột ngột và kỳ dị giữa đấu trường Ashby, ông nghĩ thế là bao nhiêu hy vọng tiêu tan ra mây khói hết cả. Kể ra cũng đã có một lúc tình phụ tử thẳng nổi tính kiêu hãnh và lòng yêu nước, nhưng rồi cả hai tình cảm ấy lại nổi dậy mãnh liệt. Bây giờ, dưới sức mạnh của cả hai tình cảm ấy phối hợp với nhau thúc đẩy ông, ông quyết định gắng sức thu xếp cho kỳ xong việc nhân duyên giữa Athelstane và Rowena đồng thời quyết định những biện pháp ông cho là cần thiết để tiến hành việc giành lại nền độc lập cho dân tộc Saxon.

Ông đang thảo luận cùng Athelstane về vấn đề thứ hai này. Thịnh thoảng, ông lại cố gắng tỏ cho Athelstane biết rằng, để thực hiện một công việc cao quý như vậy, ông không bao giờ tiếc công tiếc của. Còn Athelstane thì tính cũng ưa khoa trương. Quả thực ông ta cũng khoái cái lỗ tai khi nghe người ta tán tụng mình thuộc dòng dõi kim chi ngọc diệp, và có quyền được thừa kế ngai vàng và được tôn kính. Nhưng tính khoa trương của ông cũng xoàng xoàng vậy thôi, cho nên được nghe bọn tùy tùng thân cận và những người Saxon ở gần tán tụng mình, ông ta cũng đã tạm hài lòng. Kể ra gặp sự nguy hiểm ấy mà vượt qua thì ông thấy phiền phức quá, ông rất ngại. Cho nên về nguyên tắc, ông rất đồng ý với Cedric rằng dân tộc Saxon cần được độc lập; về cái khoản ông sẽ lên ngôi báu trị vì trăm họ khi nào nền độc lập ấy đã tranh thủ được, thì ông lại càng dễ đồng ý lắm; nhưng lúc bàn đến việc bằng cách nào thực hiện được những quyền ấy, ông ta lại vẫn là Athelstane ông lý xỳ... lại vẫn đứng đĩnh, do dự, trì hoãn và thiếu hoạt động. Những lời khuyến khích đầy nhiệt tình của Cedric gặp phải tính thụ động của ông ta cũng như viên đạn nóng đỏ bắn xuống nước, nó kêu “bồm” một tiếng, xì khói ra và tắt ngấm.

Gắng mãi trong việc này thì cũng chẳng khác chi cố thúc cho con ngựa tồi kiệt sức chạy nhanh, hoặc lấy búa mà rèn sắt nguội, Cedric lại quay về Rowena. Nhưng nói chuyện với cô ta, ông cũng không hài lòng hơn mấy tý. Lúc ấy, Rowena và Elgitha, người hầu gái thân tín nhất của cô, đang nói với nhau về chuyện chàng Wilfred dũng cảm và đang băn khoăn không hiểu số phận của chàng bây giờ ra sao. Cedric đến cắt đứt câu chuyện của họ. Elgitha bèn trả thù cho cô chủ và cả cho mình bằng cách đem chuyện Athelstane bị đánh ngã ngựa trong hội võ ra kể; thật không có câu chuyện nào làm Cedric chối tai hơn. Ông già Saxon thấy chuyện đi hôm ấy thật đầy những chuyện bất như ý về mọi phương diện, đến nỗi nhiều lúc ông cất tiếng chửi cả hội võ, chửi cả kẻ bày ra cái trò ấy, và giận sao mình lại rõ đại dẫn xác đến xem.

Đến giữa trưa, theo lệnh của Athelstane, đoàn người dừng lại trong một cánh rừng râm mát, cạnh một cái suối để cho ngựa nghỉ, và dỡ những thức ăn của nhà tu sĩ làm quà chất nặng trên lưng một con ngựa thồ xuống để lót dạ. Bữa ăn kéo dài khá lâu. Cứ nghỉ ngơi luôn như vậy thành ra họ không hy vọng gì đến Rotherwood, nếu không đi suốt đêm. Tin chắc như vậy mọi người đều thúc ngựa đi vội vàng hơn, chứ không dám nhẩn nha như trước nữa.





CHƯƠNG MƯỜI CHÍN

Một đoàn người vũ khí đầy đủ đi hộ vệ một bậc mệnh phụ nào đó,

Nghe loáng thoáng thấy họ nói cùng nhau như vậy,

Vì họ không để ý đến tôi bám theo sau lưng họ

Họ đi gần đến đây rồi, và đêm nay họ tính nghỉ lại trong lâu đài

Orra, một bi kịch

Đoàn người đã đi đến một vùng có nhiều rừng rậm, họ đang sắp sửa đi sâu vào trong lòng những cánh rừng này. Hồi ấy, ai cũng cho nơi này là nguy hiểm, đây những bọn lục lâm tụ tập nhau lại vì nghèo đói hoặc vì bị áp bức quá tàn tệ không có cách khác để mưu sinh. Họ tổ chức thành nhiều đảng cướp lớn, hùng cứ trong những cánh rừng rậm, ngang nhiên đương đầu với lực lượng cảnh bị yếu ớt thời bấy giờ. Tuy nhiên, đối với bọn lục lâm này Athelstane và Cedric cũng coi thường, mặc dầu trời đã bắt đầu tối. Họ có nhiều gia nhân đi theo hộ vệ, không kể Wamba và Gurth; hai người này không dùng được vào việc gì, vì một người là anh hề chuyên mua vui, còn một người thì bị trói chặt. Ta cũng nên biết thêm rằng, sở dĩ Cedric và Athelstane dám đi xuyên qua rừng trong đêm tối như vậy vì hai người vừa ý vào sự can đảm, vừa ý vào dòng dõi và địa vị của mình. Bọn trộm cướp bị dồn vào cảnh sống phiêu bạt khốn cùng này là vì những luật lệ hà khắc về việc săn bắn. Phần lớn họ là những người nông dân hoặc Yeoman thuộc

dòng dõi Saxon; nói chung, người ta vẫn tin rằng họ tôn trọng của cải và sinh mệnh của đồng bào, không hay xâm phạm.

Đang đi, đoàn người bỗng nghe thấy nhiều tiếng kêu cứu liên tiếp văng lại. Họ bèn thúc ngựa đến nơi có tiếng kêu, thì họ rất ngạc nhiên vì chỉ thấy có một cái kiệu mã tải đặt trên mặt đất; ngồi bên cạnh cái kiệu là một người đàn bà trẻ tuổi, ăn mặc theo lối Do Thái rất sang trọng. Một ông già đội một cái mũ vàng, trông biết ngay là người Do Thái, đang đi đi lại lại, hai tay chốc chốc lại giơ lên, dáng điệu tuyệt vọng vô cùng như một người lâm vào một hoạn nạn ghê gớm.

Athelstane và Cedric bèn hỏi đầu đuôi câu chuyện, có đến một lúc lâu, lão già Do Thái không trả lời, chỉ kêu tên lần lượt đủ mọi vị thánh trong kinh Cựu ước xin trừng phạt bọn người Giatô giáo đã đang tâm cắt cổ lão.

Cho đến lúc lão đã nguôi cơn đau đớn vì sợ hãi thái quá thì Isaac York (vì chính lão là ông bạn Isaac của chúng ta) mới bình tĩnh kể lại sự tình như thế này: lão thuê sáu người ở Ashby đi theo hộ vệ cùng mấy con lừa để tải chiếc kiệu cho một người bạn lão bị ốm. Đoàn phu này đã nhận đi cùng lão mãi tới Doncaster. Đường đi đến đây bình yên vô sự, nhưng gặp một người tiều phu mách rằng trong cánh rừng trước mặt có một bọn cướp rất đông đang phục sẵn chờ mồi, bọn phu của Isaac rụng rời chân tay trốn mất; không những thế, họ còn mang theo cả mấy con ngựa, dùng để tải chiếc kiệu. Thế là lão Do Thái và cô con gái chơ vơ giữa rừng, quay lại thì không có ngựa mà ở đây thì không có cách gì tự bảo vệ; không biết lúc nào bọn cướp ồ đến bóc lột họ và giết hại họ nữa không biết chừng. Isaac nói thêm, giọng van lơn cầu khẩn:

- Nếu các quý ngài vui lòng cho phép mấy kẻ Do Thái khốn khổ chúng tôi được núp bóng các ngài, tôi xin thề trước kinh thánh của dân tộc tôi

rằng từ thuở dân Do Thái bị khổ sở, chưa bao giờ chúng tôi được đội ơn sâu nặng như lần này.

Athelstane vốn là người hay thù vặt, ông ta hay ghi nhớ đủ mọi chuyện vặt vãnh không đâu, nhất là những chuyện khó chịu vặt vãnh thì lại càng nhớ dai lắm. ông ta nói:

- Tên Do Thái chó má? Mà còn nhớ mà dám vuốt râu hùm trên khán đài hội võ không? Cút ngay đi, hay là đi mà nhập bọn với quân trộm cướp, mặc xác mà, đừng hòng đi cùng chúng tao hoặc xin chúng tao giúp đỡ. Chúng mày là quân chuyên bóc lột thiên hạ, giờ nếu đến lượt mày bị bọn cướp bóc lột, riêng tao, tao cho thế là rất hợp lẽ trời.

Cedric không tán thành ý kiến nghiêm khắc quá của ông bạn:

- Chúng ta có thể giúp họ đôi chút được đấy. Ta cho họ mượn hai người nhà và hai con ngựa để đưa họ tới một làng gần đây nhất. Như vậy, lực lượng của chúng ta cũng không yếu đi là bao. Ngài Athelstane, cứ một tay kiếm cừ khôi của ngài, cùng bọn tùy tùng còn lại, ta thừa sức đương đầu với hai mươi tên cướp, không lo.

Rowena nghe thấy nói bọn cướp táo tợn núp ngay bóng cánh rừng gần đó cũng lo thay cho họ; cô hết sức tán thành ý kiến của Cedric. Lúc ấy Rebecca đang ngồi ủ rũ, đột nhiên đứng dậy lách qua đám gia nhân, tiến lại cạnh con ngựa của Rowena và quỳ xuống. Theo lối người Đông phương khi nói cùng người trên, cô hôn cái gấu áo của Rowena. Đoạn cô đứng dậy, lật chiếc chàng mạng ra sau lưng, cô viện đức Chúa Trời chung của cả dân tộc Do Thái và người theo Giatô giáo, cô lại viện cả kinh thánh truyện trên ngọn núi Sinai mà tất cả các dân tộc đều tin tưởng, đều cầu xin Rowena ưng thuận cho cha con cô được cùng đi đường và được che chở. Rebecca nói thêm:

- Em cầu xin nàng ân huệ ấy không chỉ vì bản thân em đâu, mà cũng không phải vì ông già khốn khổ này. Em hiểu lắm, người Giatô giáo cho rằng hành hạ dân tộc Do Thái chúng em không phải là một tội nặng, nếu không phải là một việc làm tốt đẹp. Như vậy đối với chúng em, việc làm ấy xảy ra trong thành phố, trên cánh đồng hoặc giữa bãi sa mạc, có khác gì nhau đâu? Nhưng thay mặt cho một người được rất nhiều người kính mến, và ngay đối với nàng cũng rất thân thiết, em cầu xin nàng để cho người bị ốm nằm đây được che chở, được trông nom săn sóc cẩn thận, bởi vì nếu người này gặp phải tai nạn thì từ nay cho đến chết nàng sẽ đau khổ và tiếc hận vì đã không ưng thuận lời cầu khẩn của em.

Rebecca nói lời cầu khẩn với một vẻ nghiêm trang rất đáng tin cậy làm cho cô gái Saxon kiêu diễm càng thêm cương quyết. Nàng nói với Cedric:

- Ông lão này già cả và yếu đuối lắm, cô con gái thì lại trẻ và đẹp, còn người bạn của họ thì ốm nặng và tính mệnh đang bị đe dọa. Họ là người Do Thái thật, nhưng chúng ta là người ngoan đạo, chẳng lẽ chúng ta nỡ bỏ mặc họ trong cảnh khốn cùng như thế sao? Bây giờ ta giở đồ đạc trên lưng hai con lừa thồ xuống và chất sau yên của hai tên nông nô. Thế là ta có hai con lừa để tải cái kiệu, còn ông lão và cô gái thì đã có ngựa rồi.

Nghe nàng đề nghị vậy, Cedric sẵn sàng bằng lòng ngay: riêng Athelstane còn ra thêm một điều kiện:

- Bắt bọn chúng phải đi sau cùng, và Wamba sẽ mang một cái khiên bằng một tảng thịt lợn theo hầu bên cạnh.

Anh hề bèn đáp:

- Tôi lại bỏ quên cái khiên của tôi ở khán đài hội võ mất rồi; khối nhà hiệp sĩ tài ba hơn tôi mà số phận cũng chẳng may mắn hơn chút nào đấy.



Athelstane nghe nói ngượng chín cả mặt, vì số phận của chính ông ta trong ngày hội võ vừa qua cũng chẳng khác gì. Ông ta ngượng bao nhiêu thì Rowena thú vị bấy nhiêu; dường như muốn chuộc lại câu nói đùa quá phũ phàng khi nãy của con người cứ lảng nhăng đeo đuổi nàng mãi, Rowena nghĩ ý muốn Rebecca cùng sống ngựa bên cạnh mình. Rebecca trả lời, trong lời nói khiêm tốn có ẩn một thái độ kiêu ngạo ngầm ngăm:

- Em đi thế trông không tiện đâu. Đi cùng với em thì người ta coi vị ân nhân của em ra thế nào?

Trong lúc ấy thì bọn gia nhân vội vã dỡ đồ đạc trên lưng hai con lừa xuống. Cứ nghe hai tiếng “trộm cướp” người chậm chạp cũng phải thành ra

nhanh nhâu; hoàng hôn lại đang đổ xuống nhanh, khiến cho hai tiếng ấy lại càng dễ sợ. Giữa đám ồn ào ấy, Gurth được nhắc từ trên mình ngựa xuống đất. Anh đã nói khéo với Wamba nhờ nới một cái dây trói ở cổ tay ra một chút. Nút buộc sơ sài quá, có nhẽ Wamba cố ý buộc như vậy cũng nên; Gurth gỡ được sợi dây trói ra rất dễ dàng; anh len lén lúi ngay vào bụi rậm và trốn thẳng.

Đoàn người đang bận bịu túi bụi không ai biết, mãi một lúc sau, người ta mới nhận thấy thiếu mặt Gurth. Vì trong chặng đi này, họ dự định cho Gurth ngồi đằng sau một tên gia nhân, thành ra ai cũng nghĩ chắc đã có người canh giữ Gurth rồi, không ai chú ý đến anh ta; cho đến lúc mọi người thì thảo cùng nhau biết chắc Gurth đã biến mất, thì cũng là lúc đoàn người đang lo bọn cướp sắp sửa tấn công, cho nên họ cũng chẳng có thì giờ mà quan tâm lắm đến việc Gurth bỏ trốn nữa.

Đoàn người lúc này đang men theo một con đường nhỏ rất hẹp, hai người cưỡi ngựa cùng đi sóng nhau cũng không được thoải mái lắm. Đường lại bắt đầu dốc, đổ xuống một cái thung lũng; một con suối cắt ngang đường, hai bờ khúc khuỷu và lầy bùn, lô xô toàn những cây liễu lùn lè tè. Cedric và Athelstane dẫn đầu cả toán. Họ nhìn thấy ngay sự nguy hiểm: chỗ này là dễ bị tấn công lắm đây. Nhưng cả hai đều cùng ít kinh nghiệm chiến trận nên chẳng tìm được cách nào khác để chống lại sự nguy hiểm, ngoài cách đành hồi hải đi nhanh cho thoát con đường độc đạo này càng mau càng hay. Cả đoàn lộn xộn ừa xuống suối. Vừa lội qua suối được một phần thì bất thành lình họ bị tấn công tất cả các mặt cùng một lúc: cả trước mặt, sau lưng và hai bên sườn; sức tấn công cực kỳ mạnh mẽ. Trong tình trạng bối rối và không kịp chuẩn bị, đoàn người không có cách nào chống cự lại được. Họ nghe thấy những tiếng hét: “Con rồng trắng! Con rồng trắng! Thánh George độ cho nước Anh thanh bình?” vang khắp bốn mặt. Bọn người tấn công dùng tiếng hét xung trận của bọn lục lâm Saxon vì chúng muốn giả danh làm những người này. Từ bốn phía quân địch hiện

ra lao tới rất nhanh, tấn công chớp nhoáng, làm cho quân số của chúng tưởng như tăng gấp bội.

Cả hai nhà lãnh tụ Saxon bị bắt sống cùng một lúc, nhưng tính tình họ khác nhau thế nào thì trường hợp bị bắt cũng khác nhau như vậy. Ngay lúc bọn địch xuất hiện, Cedric rút ngay chiếc lao còn lại phóng vào bọn chúng. So với mũi lao lúc trước làm bị thương con chó Phăng, mũi lao này trúng đích hơn nhiều: chiếc lao xuyên qua một tên địch, đóng đinh hẳn vào một thân cây sồi ngay sát sau lưng. Sau thắng lợi đầu tiên ấy, Cedric thúc ngựa lao vào một tên thứ nhì đồng thời rút kiếm vung lên chém, nhưng đang lúc nóng nảy vội vàng, ông chém ngay phải một cành cây thấp là là ngang trước mặt. Nhát gươm chém cực mạnh bị kẹt ở đó, thế là ông mất vũ khí. Bọn địch lập tức xô tới, mấy tên đứng xúm xít quanh lôi ông xuống ngựa. Athelstane cũng bị bắt. Bọn địch túm lấy cương ngựa của ông ta, thế là ông ta bắt buộc phải nhảy xuống ngựa ngay, không kịp sờ đến vũ khí hoặc chuẩn bị chống cự lại chúng nữa.

Bọn gia nhân còn đang lúng túng với đám hành lý lủng củng, lại khiếp sợ vì thấy cả hai ông chủ cùng bị bắt, thế là trở thành mồi ngon cho bọn địch. Cô Rowena đi giữa đoàn người, cả lão Do Thái cùng con gái hẳn phía sau cũng cùng chung một số phận rủi ro như vậy.

Tất cả đều bị bắt làm tù binh, trừ Wamba. Trong dịp này, anh hề đã tỏ ra có can đảm phi thường, vượt xa cả những người xưa nay vốn tự cho mình là tài cán hơn anh ta. Một tên gia nhân vẻ hơi ngần ngại rút gươm ra quá muộn, Wamba giật ngay lấy vung tít quanh người, khí thế mạnh mẽ như vũ bão; anh đánh lui được nhiều tên địch tiến lại gần, và can đảm xông vào định cứu chủ nhưng vô hiệu. Cuối cùng thấy bọn địch quá mạnh, anh nhảy từ mình ngựa xuống đất lao vào bụi rậm và, thừa lúc hỗn độn trốn thoát được. Nhưng khi đã yên trí mình thoát nạn, anh hề dừng cảm lại ngần ngại

suy đi tính lại mãi, không biết mình có nên quay lại chịu chung một số phận với chủ hay không; đối với Cedric, anh ta vẫn gắn bó rất chân thành.

- Ta vẫn nghe nhiều người nói tự do sung sướng vô cùng, bây giờ ta được tự do rồi đây; nhưng giá có người nào khôn ngoan mách ta dùng cái tự do của ta làm gì thì hay quá.

Anh đang lớn tiếng nói một mình như vậy thì nghe thấy ngay sát mình có tiếng người gọi khe khẽ và thận trọng: “Wamba”. Đồng thời lại thấy một con chó nhảy xổ ra và quẩn quít lấy anh, anh nhận ngay ra là con Fangs. Anh cũng thận trọng lên tiếng đáp lại: “Gurth”. Anh chần lộn lập tức từ trong bụi rậm chui ngay ra đứng trước mặt. Anh ta lo lắng hỏi:

- Có chuyện gì xảy ra thế? Sao lại có tiếng hò hét và tiếng gươm giáo va chạm nhau thế?

Wamba đáp:

- Lại có chuyện rắc rối, cũng như mọi khi ấy mà. Họ bị bắt ráo cả làm tù binh rồi.

Gurth nóng nảy hỏi:

- Ai bị bắt làm tù binh?

Anh hề đáp:

- Ông chủ chúng ta nhanh tay chống cự quá, Athelstane thì lại chậm tay quá, còn những người khác thì chẳng ai giơ tay kịp. Thế là tất cả bị bọn người mặc áo chên xanh, đeo mặt nạ đến bắt làm tù binh rồi. Họ bị trói nằm lăn lóc trên mặt cỏ, y như là những quả táo rụng anh rung rơi xuống cho

lợn ăn ấy. Trông cảnh tượng ấy mà tôi muốn cười to lên để cho khỏi phát khóc, anh ạ?

Anh hề chất phác nói thế và quả nhiên hai hàng nước mắt chảy ròn ròn thực, vẽ rầu rĩ rất chân thành. Gurth thấy người như bốc lửa, anh nói:

- Đây, Wamba, anh có vũ khí trong tay, anh không khôn ngoan lắm, song anh vốn can đảm. Ta chỉ có hai người thôi, nhưng ta sẽ thắng vì ta có quyết tâm. Đi theo tôi.

Anh hề hỏi:

- Đi đâu? Đi làm cái gì?

- Đi cứu Cedric.

- Nhưng anh vừa nói thôi không ở với ông ấy nữa cơ mà?

- Lúc ông ấy còn sung sướng thì tôi mới nói thế. Theo tôi mau!

Anh hề vừa định đi theo, thì đột nhiên một người thứ ba hiện ra và ra lệnh cho cả hai người đứng lại. Cứ trông quần áo và vũ khí của người này thì Wamba phải nghĩ ngay hắn ta chính là một tên trong bọn cướp vừa tấn công Cedric. Nhưng anh ta lại nhìn thấy người này quàng ngang vai một cái đai đeo gươm lóng lánh có buộc một cái tù và rất đẹp. Dáng điệu người ấy điềm tĩnh và oai vệ đặc biệt. Mặc dầu lúc ấy trời đã chập choạng tối, Wamba cũng nhận ngay ra chính là Locksley, bác phú nông có tài thiện xạ đã thắng cuộc thi bắn cung trong hội võ với những điều kiện cực kỳ khó khăn. Bác này hỏi:

- Thế này nghĩa là lý gì? Kẻ nào dám bắt người làm tù binh trong cánh rừng này?

Wamba đáp:

- Bác cứ đến tận nơi mà nom cái áo dài xanh của bọn chúng, xem có phải đúng là áo của đàn em bác không. Trông bọn chúng giống bác như hai giọt nước vậy.

Locksley nói:

- Ta đến xem sao ngay bây giờ đây. Ta ra lệnh các anh phải đứng nguyên tại chỗ chờ ta trở lại, nếu không nghe bỏ mạng chớ trách. Nếu vâng lệnh ta thì cả các anh và chủ các anh sẽ thoát nạn. Khoan đã, ta phải cải trang cho thật giống bọn chúng mới được.



Nói đoạn, bác ta cởi bỏ cái quai đeo gươm có buộc chiếc tù và, dứt cái lông chim cắm mũ ra đưa cho Wamba, rồi móc trong bị ra một cái mặt nạ, buộc mấy nút sau gáy cho thắt chặt, rồi đi thăm dò.

Wamba hỏi:

- Này Gurth, ta cứ đứng yên ở đây à? Hay là ta chuồn thẳng một mạch? Theo thiên ý của tôi, hắn ta không có vẻ lương thiện lắm đâu, có lẽ bộ hạ của hắn toàn là bọn đầu trộm đuôi cướp cả.

Gurth đáp:

- Hắn có là quỷ sứ thì cũng vậy thôi. Ta ở đây chờ hắn quay lại cũng không can gì cơ mà. Nếu hắn thuộc bọn cướp kia thì hắn phải hô hoán lên rồi chứ, ta có chống cự lại hay chạy trốn thì cũng vô ích. Vả chăng, tôi vừa có kinh nghiệm rằng giao thiệp với bọn trộm cướp chính tông cũng không đến nỗi khó chịu lắm đâu.

Chỉ ít phút sau đã thấy bác phú nông quay trở lại, bác ta nói:

- Anh bạn Gurth ơi! Ta đã trà trộn vào bọn ấy rồi; ta đã rõ chúng là tay chân của ai, và chúng định đi về đâu rồi. Cứ như ta đoán phỏng thì chúng không kịp đối xử tàn nhẫn với bọn tù binh ngay đâu. Vả lại ta có ba người mà định tấn công chúng ngay bây giờ thì quả là điên rồ, vì chúng đều là những tay thiện chiến, chúng lại đã đặt những tên canh gác, nếu thấy người lại gần là báo động ngay tức khắc. Nhưng chắc chắn ta sẽ tập hợp được một lực lượng đủ để đương đầu với chúng, cho chúng cẩn thận mấy cũng không sợ. Các anh đều là gia nhân của Cedric, mà hình như đều là thủ túc trung thành của ông ta thì phải; ông ta xưa nay vẫn bênh vực quyền lợi của dân nước Anh. Trong bước đường cùng này, ông ta sẽ không thiếu những cánh tay người nước Anh sẵn sàng giúp đỡ. Bây giờ các anh đi theo ta, ta sẽ đi

tìm thêm sức viện trợ. Nói đoạn, bác ta rảo bước qua cánh rừng, anh hề và anh chặn lợn đi theo sau. Wamba vốn không quen đi lâu mà chịu ngậm mồm im lặng. Nhìn cái quai đeo gươm và chiếc tù và anh còn cầm trong tay, anh lên tiếng:

- Tôi còn nhớ hình như chính bác bắn mũi tên trúng đích đoạt giải thưởng thì phải, mà mới trong hội võ vừa qua thôi.

Gurth cũng nói:

- Còn tôi thì cũng đoán rằng tiếng bác đúng là tiếng người phú nông thiện xạ thẳng cuộc. Tôi đã nghe tiếng nói ấy cả ban đêm và ban ngày, mà cũng chỉ cách đây không quá ba lần mặt trăng mọc.

Bác phú nông đáp:.

- Các anh bạn chất phác ơi! Ta là ai, ta làm nghề gì, đó không phải là chuyện đáng để ý lúc này. Nếu ta cứu được chủ các anh thoát nạn; ấy là đủ cho các anh có thể coi ta là người bạn quý hóa nhất trong đời rồi. Còn như ta tên là thế này hay thế khác, ta hăn cũng ngang tài một anh chặn bò hoặc giỏi hơn, hoặc tính ta ưa xuất đầu lộ diện ban ngày hay trong đêm tối, tất cả những chuyện đó không liên quan gì đến các anh, các anh không việc gì phải bận tâm.

Wamba thì thăm vào tai Gurth:

- Chúng ta chui đầu vào hàm sư tử rồi, thật chết. Làm thế nào mà rút cổ ra bây giờ?

Gurth nói:

- Xuyt, im mồm đi. Đừng có nói vớ vẩn làm lão bực mình nhớ. Tôi tin nhất định mọi việc rồi sẽ ổn thỏa cả.





CHƯƠNG HAI MƯƠI

Khi mùa thu sang, đêm dài lạnh lẽo.

Đường đi trong rừng tăm tối, âm u.

Ngọt ngào biết bao nhiêu, lời ca của đạo sĩ

Văng vẳng bên tai người khách hành hương !

Lòng mộ đạo mượn cung bậc của âm nhạc,

Âm nhạc nương cánh lòng mộ đạo bay bổng lên cao;

Và, chẳng khác chi cánh chim đón chào ánh thái dương,

Cả hai bay lượn lên chín tầng mây, vừa làm vừa ca hát

Nhà ẩn sĩ bên suối thánh Clement

Sau gần ba tiếng đồng hồ đi vất vả, hai người gia nhân của Cedric được người lạ mặt bí mật dẫn đường, mới đi ra tới cửa rừng; giữa đường có một cây sồi vĩ đại vươn nhiều cành sần sùi ra tứ phía. Có ba bốn người Yeoman ngã lưng nằm dài dưới gốc cây, một người khác, ánh chừng làm nhiệm vụ canh gác đang đi đi lại lại dưới bóng trăng.

Nghe có tiếng chân bước lại, người này lập tức báo động, mấy người nằm ngủ nhóm phắt dậy, mặc ngay dây cung vào. Sáu mũi tên được đặt ngay vào cung và chĩa về phía mấy người đang bước tới. Lúc nhận được mặt người dẫn đường, họ tỏ ngay vẻ rất kính trọng và thân thiết, đáng diệu dữ tợn lúc này biến mất hẳn. Thoạt đến, người dẫn đường hỏi ngay:

- Miller đâu rồi?

- Đang trên đường đi Rotherham.

Người dẫn đường có vẻ là tay thủ lĩnh lại hỏi thêm:

- Bao nhiêu người cùng đi với nó?

- Sáu người, “tiếng bạc” này nghe chừng “đỏ” lắm, lạy thánh Nicholas !

Locksley nói:

- Khá lắm. Thế Allan- a- Dale đâu?

- Hẳn đang đi trên phố Watling để theo sát lão Chánh xứ Jorvaulx.

Tay thủ lĩnh nói:

- Sắp đặt thế cũng tốt đấy. Còn anh chàng tu sĩ đâu?

- Đang nằm trong lều.

Locksley nói:

- Ta đến đó bây giờ đây. Thôi, tản đi mà tìm các chú nó. Tập hợp tất cả lại, càng nhiều càng hay. Chuyển sẵn này hơi vất vả, con mồi không chạy đâu, mà sẽ quay lại cắn trả đấy. Trở về đây gặp ta trước khi trời sáng, nghe. Hãy khoan đã - bác nói thêm - ta quên chưa dặn các chú điều cần thiết nhất. Lấy ngay hai chú lên đường đi thật mau đến Torquilstone, lâu đài của Đầu bò. Có một bọn khốn kiếp cải trang giả làm chúng ta đang áp tải một đoàn tù binh đi về lâu đài ấy. Các chú phải theo dõi chúng cẩn thận. Nếu chúng về được lâu đài trước khi chúng ta tập hợp lực lượng, chúng ta cũng phải trừng trị chúng để bảo vệ danh dự. Và chúng ta sẽ có cách trừng trị chúng bằng được. Nhớ phải theo dõi chúng cẩn thận, nghe không. Chọn lấy một chú nào lanh lẹ nhất, có tin tức gì phải báo cho ta biết ngay.

Cả bọn im lặng tuân lệnh và tản đi làm nhiệm vụ của bác trùm giao cho. Trong khi ấy, Gurth và Wamba cùng tay thủ lĩnh - bây giờ hai cậu đối với bác này có vẻ kính cẩn lắm, lại hơi sợ sệt nữa, cả ba tiếp tục đi về phía nhà thờ Copmanhurst.

Khi ba người đi đến con đường nhỏ nằm dưới ánh trăng dẫn đến ngôi nhà thờ đáng kính song đồ nát và căn lều thô sơ của ẩn sĩ - cảnh tượng thật hợp với đời sống mộ đạo khắc khổ - thì Wamba ghé vào tai Gurth thì thầm:

- Đây, nếu kia là chỗ ở của thằng ăn cắp thì câu tục ngữ cổ “càng gần nhà thờ, lại càng xa đức Chúa” thật là chí lý nhỉ. Thề có quỷ thần hai vai, riêng tôi thấy đúng vô cùng. Ta cứ nghe trong lều chúng đang hát bài gì thì rõ ngay.

Quả thật, lúc này nhà ẩn sĩ cùng ông khách lạ đang lấy hết hơi to tiếng cùng ca một bài hát chúc rượu thời cổ, nội dung như sau:

Này, hãy đưa bát rượu cho ta

Hỡi anh chàng độc ác, hỡi anh chàng độc ác;

Này, hãy đưa bát rượu cho ta,

Hỡi chú Jenkin vui tính. Ta rình một tên khốn kiếp đang say sưa,

Này, hãy đưa bát rượu cho ta.

Wamba lẩm nhẩm lên tiếng hát theo mấy nhịp rồi nói:

- Này, hát cũng khá đấy chứ? Nhưng sao nửa đêm rồi mà còn nghe thấy một bài hát “thú vị” như thế trong căn lều của một ẩn sĩ nhỉ?

Gurth đáp:

- Lạy Thánh Mẹ, có gì mà không hiểu. Bác tu sĩ vui tính Copmanhurst thì ai mà không biết; bác đã xơi đến nửa số hươu trong cánh rừng này rồi đấy. Người ta đồn rằng lão coi rừng đã kêu với bề trên của bác ta, và họ đã quyết định nếu bác ta không chịu đổi tâm tính thì họ sẽ lột tất cả mũ áo thầy tu cho hoàn tục.

Hai người còn đang thì thầm với nhau như vậy thì Locksley đã dầm thình thình vào cánh cửa lều, làm gián đoạn cuộc vui của ẩn sĩ và ông khách. Lão ẩn sĩ đang cao giọng ngân nga bỗng im mặt nói:

- Lạy Chúa, lại có thêm khách lỡ độ đường rồi. Họ đến vừa đúng lúc chúng ta say sưa với nhau thế này quả thật phiền cho tôi quá. Ngài hiệp sĩ Lười biếng ơ! Ai cũng phải có kẻ thù, ngài ạ. Ngài đi từ xa tới đây mỗi

mệt, tất tôi phải thết đãi hậu hĩnh chứ; thế mà khối đứa xấu miệng trông thấy chúng sẽ phao lên rằng chúng ta chè chén trác táng với nhau suốt ba tiếng đồng hồ. Đội ơn thánh Dunstan, tính tôi vốn rất ghét những thói xấu không hợp với kẻ tu hành.

Nhà hiệp sĩ đáp:

- Mặc xác bọn gièm pha đồn mạt; ước gì tôi cho chúng nó một mẻ. Tuy vậy, ngài ả sĩ ời! Ai cũng có kẻ thù cả, ngài nói đúng lắm. Tôi cũng có những kẻ thù trong xứ này; nói với chúng, tôi không muốn mặt đối mặt, mà muốn đội mũ sắt mà nói chuyện.

Nhà ả sĩ nói:

- Ông bạn Lười biếng ời! Cứ chụp cái thùng sắt kia vào đầu đi, và gắng mà chụp cho thật nhanh. Tôi phải cất cái đám chai lọ cốc chén này đi ngay mới được. Gớm, đầu óc tôi còn bưng bưng lên vì rượu... Sao mình lại xiêu vẹo đi thế này? Ngài cứ hát với tôi đi, cứ liều liệu theo điệu mà hát, không cần đúng lời lắm, vì chính tôi, tôi cũng chỉ nhớ mang máng thôi.



Nói đoạn lão lớn tiếng hát bài *profundis clamavi*⁽⁴⁷⁾, để cho tiếng hát che lấp tiếng chai cốc trong khi lão dọn dẹp bàn tiệc. Nhà hiệp sĩ thấy vậy cười như nắc nẻ, vừa khoác bộ giáp vào người vừa thỉnh thoảng cũng xen tiếng hòa theo đôi đoạn một cách thú vị. Ngoài cửa có tiếng hỏi vọng vào:

- Đêm hôm khuya khoắt thế này các anh tụng niệm cái gì thế?

Ấn sĩ đang cao tiếng hát và có lẽ cũng vì đêm ấy hơi quá chén nên không nhận ra tiếng nói đối với lão vốn rất quen thuộc. Lão trả lời:

- Ngài khách qua đường ơi! Cầu trời che chở cho ngài nhé. Lạy Thượng đế và thánh Dunstan, ngài hãy cứ tiếp tục mà đi đi, đừng quấy rối chúng tôi làm gì, tôi và đồng đạo rất thánh của tôi đây còn bận kính Chúa.

Tiếng người ngoài cửa vọng vào:

- Tên thầy tu điên rồ ở đâu ấy! Mở cửa cho Locksley mau!

Ẩn sĩ bèn bảo khách:

- Không sao cả... yên trí rồi.

Hiệp sĩ Áo đen hỏi:

- Nhưng mà ai đấy? Tôi cần biết họ là ai lắm.

Ẩn sĩ đáp:

- Họ là ai à? Tôi đã bảo ngài họ là bạn của ta mà ly.

Hiệp sĩ lại hỏi:

- Nhưng bạn nào mới được chứ? Bởi vì họ là bạn đối với ngài song có thể không phải là bạn đối với tôi.

Ẩn sĩ trả lời:

- Bạn nào à? Này, ngài hỏi tôi câu ấy thì dễ, song tôi trả lời thì khó đấy. Bạn nào à? Ờ... hẳn là, để yên tôi nhớ lại xem đã, chính là cái lão coi rừng hiền lành lúc nãy tôi nói chuyện với ngài đấy.

Nhà hiệp sĩ nói:

- Ngài tu hành mộ đạo thế nào thì lão coi rừng cũng hiền lành như vậy. Tôi tin chắc thế. Nhưng mở cửa ra cho lão vào, kéo lão phá tung cả cửa ra bây giờ.

Lúc mới nghe thấy tiếng đập cửa, hai con chó sủa ầm lên dữ dội, bây giờ chúng đã thôi hẳn, hình như chúng đã nhận ra tiếng người quen gọi ngoài cửa. Chúng đổi thái độ, cào vào cửa và rít lên từng hồi, như muốn giục chủ mở cửa ra cho khách vào. Lão ẩn sĩ vội vàng rút then cửa; Locksley và hai người cùng đi bước vào nhà.

Vừa nhìn thấy hiệp sĩ, Locksley đã hỏi ngay lão tu sĩ:

- Thế nào, thầy tu. Chú có một ông khách thú vị quá nhỉ?

Lão tu sĩ vừa gật đầu vừa đáp:

- Một đồng đạo cùng dòng tu với tôi đấy. Chúng tôi vừa cầu kinh với nhau suốt đêm.

Locksley nói:

- Áng chừng ông ta là một tu sĩ thuộc dòng tu chiến đấu, hẳn thế. Ít lâu nay, loại thầy tu này thấy nhan nhản ngoài đường. Tu sĩ ời! Tôi nói cho chú hay, chú hãy để quyển kinh đó rồi lấy cây côn ra đây. Chúng ta đang cần đến tất cả mọi người trong bọn ta, cả tu sĩ cả con chiên.

Bác ta kéo lão ẩn sĩ ra một bên hỏi thêm:

- Nhưng chú điên đấy à? Sao lại tiếp một hiệp sĩ mình không rõ tung tích. Chú quên điều luật của chúng ta rồi à?

Lão tu sĩ trả lời bừa:

- Không rõ tung tích? Tôi rõ hẳn ta như tên ăn mày thuộc cái bị của nó vậy^[48].

Locksley bèn hỏi:

- Vậy tên hẳn là gì?

Lão tu sĩ đáp:

- Tên hẳn à, tên hẳn là ngài Anthony Scrabelstone; bác làm như tôi quen chè chén với thiên hạ mà không biết được tên người ta ấy.

Bác thợ săn rừng nói:

- Tu sĩ ơ! Hôm nay chú hơi quá chén đấy. Tôi sợ rằng chú bép xép cũng lại hơi quá đấy.

Nhà hiệp sĩ bước đến nói:

- Bác phú nông quý hóa ơ? Bác đừng giận ông chủ nhà vui tính của tôi. Sở dĩ ông ta tiếp đãi tôi, ấy chính vì nếu không thuận thì tôi sẽ phá cửa mà vào đấy.

Lão tu sĩ nói:

- Ngài phá cửa vào! Hãy đợi một tý, tôi thay cái áo xám này để mặc bộ áo xanh nhé. Nếu tôi không phang được cho ngài vào sọ mười gậy, tôi không xứng đáng là một nhà tu hành hoặc một tay thợ săn rừng chính cống.

Vừa nói, lão vừa cởi bỏ chiếc áo choàng thầy tu, bên trong thấy mặc một tấm áo chèn hăng len thô màu đen. Lão khoác một cái áo xanh dài ở ngoài và đội một cái mũ cùng màu, đoạn quay sang Wamba nói:

- Nhờ chú buộc hộ tôi mấy cái dải một tý, tôi sẽ đền công chú một cốc rượu.

Wamba đáp:

- Cảm ơn cốc rượu của bác lắm lắm. Song bác nghĩ rằng tôi giúp bác thay hình đổi dạng từ một ông thầy tu đáng kính biến thành một anh thợ săn rừng đầy tội lỗi, thế là phải hay sao?

Lão thầy tu nói:.

- Đừng sợ. Song việc tôi sẽ nhờ cái áo thầy tu xám kia rửa tội cho cái áo xanh này, thế là đầu lại vào đấy ngay ấy mà.

Anh hề đáp:

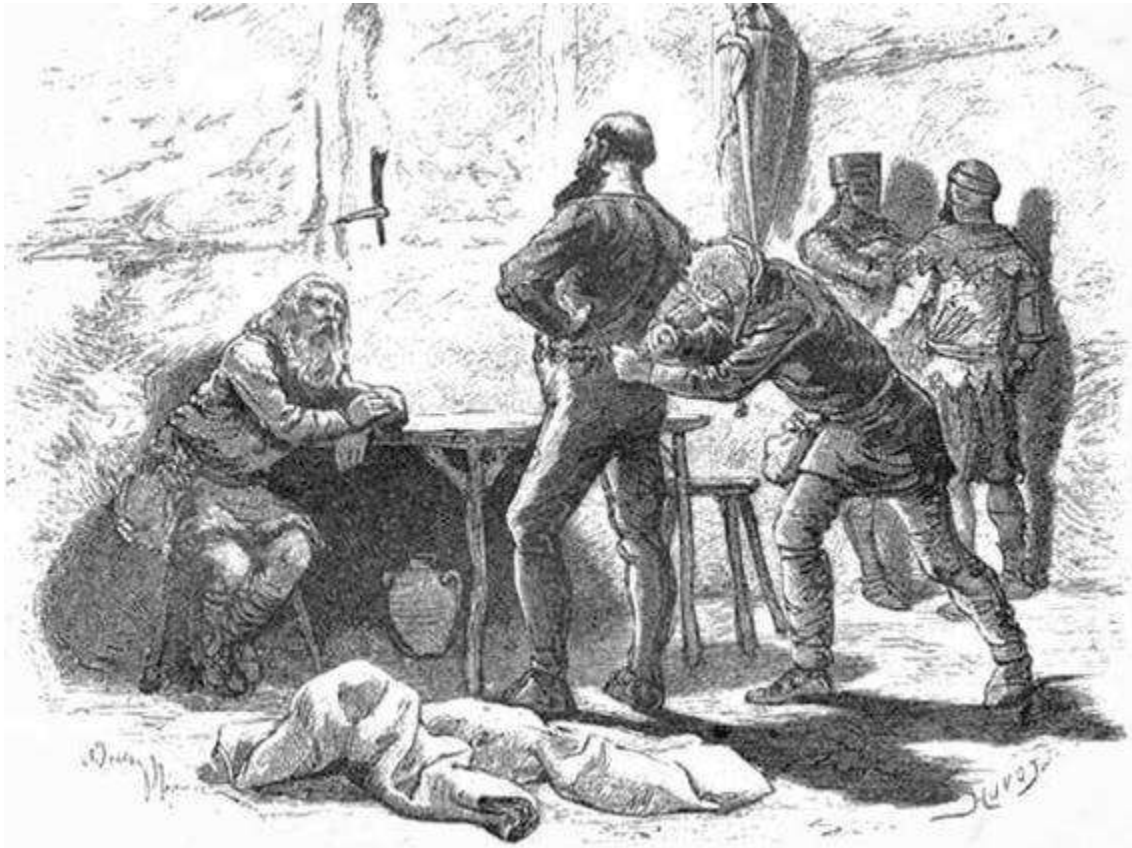
- Amen! Cái áo mẹ có tội đã có cái áo con rửa tội cho; chắc cái áo choàng của bác cũng rửa tội được cho cái áo lót mình sặc sỡ của tôi đấy nhỉ?

Nói đoạn, anh ta giúp lão tu sĩ buộc một hàng dài bao nhiêu là dải dính cái mũ vào áo, đếm không xuể. Trong khi anh ta còn đang loay hoay thì Locksley kéo nhà hiệp sĩ ra một chỗ nói với chàng thế này:

- Đừng chối nữa, ngài hiệp sĩ ạ, ngài chính là người đã quyết định phần thắng về phe người Anh quốc, đánh bại bọn ngoại tộc trong ngày hội võ thứ hai ở Ashby.

Nhà hiệp sĩ đáp:

- Này bác Yeoman, nếu bác đoán đúng thì sao nữa nào?



Bác phú nông nói:

- Nếu đúng thế, thì tôi sẽ coi ngài là con người “giữa đường thấy sự bất bình chẳng tha”^[49] chứ sao.

Nhà vô địch Áo đen trả lời:

- Chẳng qua đó cũng chỉ là nhiệm vụ của người hiệp sĩ chân chính mà thôi. Nếu ai ngờ tôi thấy việc nghĩa mà không làm thì thật là lười nhác.

Bác Yeoman nói:

- Nhưng chủ ý tôi muốn khuyên ngài nên tỏ ra là một người dân Anh quốc xứng đáng, cũng như xứng đáng là một hiệp sĩ. Bởi vì câu chuyện tôi sắp nói cùng ngài đây có liên quan đến nhiệm vụ của bất cứ người lương thiện nào, đặc biệt có liên quan đến nhiệm vụ của một người dân Anh quốc chân chính.

Nhà hiệp sĩ đáp:.

- Bác cứ nói đi. Không có ai tha thiết quan tâm đến Anh quốc, và đời sống của mọi người dân nước Anh bằng tôi.

Bác coi chừng nói:

- Tôi xin sẵn sàng tin lời ngài. Chưa khi nào đất nước ta cần những người con yêu quý ra tay như bây giờ. Nghe tôi nhé, tôi sẽ nói cùng ngài về một việc làm rất hay, ngài có thể dự một vai trò quan trọng trong việc thực hiện, nếu quả bụng dạ ngài cũng đáng cậy như bề ngoài của ngài. Có một bọn khốn kiếp cải trang giả làm những người tư cách khá hơn chúng nhiều, chúng đã bắt một nhà quý tộc người Anh quốc là Cedric người Saxon làm tù binh; chúng bắt cả người con gái ông ta đỡ đầu, cùng bạn ông ta là Athelstane Coningsburgh, và mang tất cả đến một tòa lâu đài trong cánh rừng này là lâu đài Torquilstone. Tôi xin hỏi ngài, ngài là một nhà hiệp sĩ và một người dân Anh quốc chân chính, ngài có ưng thuận cứu họ không?

Nhà hiệp sĩ đáp:

- Tôi đã có lời nguyện phải làm như vậy. Song tôi muốn biết bác là ai, ai đứng cầu xin tôi giúp sức cứu họ.

Bác thợ săn rừng đáp:

- Tôi là một người vô danh, nhưng tôi là bạn tốt của đất nước tôi, và là bạn tốt của ai là bạn của đất nước tôi. Bây giờ thì ngài hãy tạm hiểu biết về tôi như vậy, vả chăng, chính ngài cũng muốn mai danh ẩn tích cơ mà. Song xin ngài cứ tin rằng, một lời tôi nói ra thì đầu búa rìu cũng không dờn đổi, cũng như lời nói của một hiệp sĩ mang cựa gót bằng vàng vậy.

Nhà hiệp sĩ nói:

- Tôi cũng sẵn sàng tin lời bác. Tôi vốn quen nhận xét tâm tính con người ta qua bề ngoài. Tôi trông bác cũng là người thực thà và quả quyết. Vậy thì tôi cũng chẳng cần hỏi bác thêm làm gì nữa, tôi sẽ giúp bác lấy lại tự do cho những con người bị áp bức ấy. Bao giờ việc ấy xong, tôi chắc chúng ta sẽ thân nhau hơn, và lúc ấy sẽ tha hồ tâm sự cùng nhau.

Lúc này lão tu sĩ đã mặc xong áo, Wamba đi sang mé bên này gian lều, nghe thấy đoạn cuối của câu chuyện bèn nói với Gurth:

- Thế là chúng ta lại có thêm một bạn đồng minh mới rồi đây. Tôi tin rằng ông hiệp sĩ này mới thực có tài thao lược, chứ cái lòng kính Chúa của bác thầy tu và cái sự thực thà của bác Yeoman kia thì còn đáng hồ nghi lắm. Tôi nom lão Locksley này chẳng khác gì một thằng ăn trộm hươu, còn lão kia thì rõ là một anh thầy tu hồ mang cục súc.

Gurth khuyên:

- Wamba, hãy bình tĩnh. Những điều anh đoán đều có thể đúng cả đấy. Song giá bây giờ con quỷ có sừng có hiện lên và tỏ ý muốn giúp ta cứu cho Cedric và công nương Rowena thoát nạn, có lẽ tôi cũng xin thôi không ngoan đạo nữa mà nhận lời ngay, và cho nó ngồi sau lưng tôi trên mình ngựa liền.

Lúc này lão tu sĩ đã sửa soạn xong bộ cánh, trông rõ ra là một bác Yeoman, trang bị đủ cả gươm, khiên, cung, tên, lại vác cả một cây xà mâu lớn trên vai nữa. Lão dẫn đầu cả bọn đi ra khỏi lều. Sau khi khóa cửa lều cẩn thận, lão giấu chìa khóa xuống dưới bậc cửa.

Locksley hỏi:

- Này tu sĩ. Chú có đủ sức hành sự không, hay là ma men hãy còn lẫn quất trong đầu?

Lão thầy tu đáp:

- Ăn thua gì, chỉ tu một hơi nước lã mức ở suối thánh Dunstan là tỉnh ngay. Bây giờ đầu tôi quả có hơi vầng vất và chân cũng có hơi xiêu một tý thật đấy, nhưng chỉ tý nữa là bác xem, tỉnh như sáo ngay thôi.

Nói đoạn, lão bước lại cạnh cái bồn đá, nước suối rót xuống làm những bọt nước nhảy múa dưới ánh trăng sáng như bạc. Lão cúi xuống uống một hơi thật dài như muốn vét cạn cả bồn nước.

Hiệp sĩ Áo đen thấy vậy hỏi:

- Ngài tu sĩ Copmanhurst ời! Đã bao giờ ngài uống một hơi nước lã dài như thế chưa?

Lão tu sĩ trả lời:

- Chưa bao giờ, kể từ khi vò rượu của tôi bị rách, chảy hết cả rượu cạn khô. Từ hồi ấy, ông trùm tôi đây có lòng tốt cho tôi giọt nào thì tôi được uống giọt ấy mà thôi.

Nói đoạn, lão vục cả đầu và hai tay vào bồn nước rửa sạch hết cả mọi dấu vết của bữa tiệc lúc nửa đêm.

Trong người thấy đã tỉnh táo và khoan khoái, lão ta sẽ vui tính cặp cây xà mâu trong ba ngón tay, y như ta cầm một cái thước con, múa tít trên đầu, vừa múa vừa nói:

- Nào, bọn giả danh đi cướp đàn bà con gái đâu nào? Tôi mà không đủ sức chấp mười thằng trong bọn chúng nó thì ma quỷ bắt tôi đi ngay lập tức.

Hiệp sĩ Áo đen hỏi:

- Ngài tu sĩ ời! Ngài cũng thề độc à?

Lão tu sĩ đổi dạng đáp:

- Tu sĩ với chả tu sĩ? Thề có thánh George và con Rồng của người, lúc tôi mặc áo thầy tu thì tôi là dân “trọc đầu”, bây giờ thì thôi rồi. Khi tôi đã khoác chiếc áo xanh này vào thì tôi cũng uống rượu, thề độc, và đi ve gái cùng bất cứ một tay săn rừng ngổ ngáo nào trong vùng miền Tây này.

Locksley nói:

- Chú tu sĩ Jack ời! Im cái mồm đi và nhanh lên. Một mình chú mà ồn ào như cả một nhà tu kín buổi tối, lúc đức cha bề trên đã đi ngủ. Các vị nữa,

cũng đi nhanh lên. Xin các ông đừng kể cà nói chuyện đó làm gì nữa. Tôi bảo đi nhanh lên mà lại. Chúng ta phải tập hợp tất cả lực lượng, mà nếu phải tấn công lâu đài của Reginald Đầu bò thì lực lượng của chúng ta hơi ít đấy.

Hiệp sĩ Áo đen nói:

- Sao? Chính Đầu bò đã dám chặn đường cái quan của nhà vua để bắt thần tử của Hoàng đế à? Nó đã trở thành một tên ăn cắp, một thằng áp bức người ta rồi sao?

Locksley đáp:

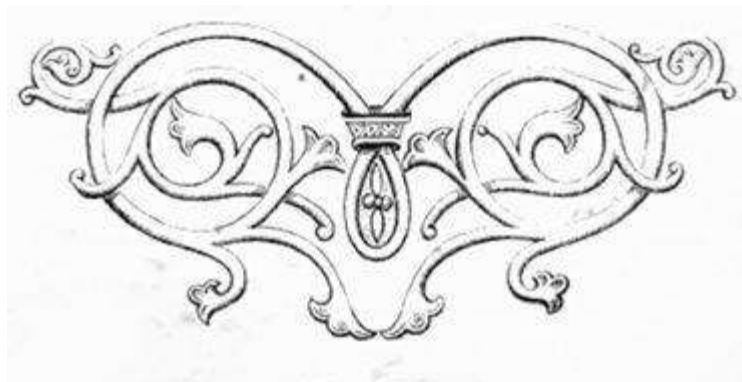
- Thì xưa nay nó vẫn đi áp bức người ta.

Lão tu sĩ thêm:

- Còn về phương diện ăn cắp, tôi ngờ rằng so với hẳn những tên ăn cắp tôi quen biết chưa thấm vào đâu.

Bác Yeoman nói:

- Thôi im đi, tu sĩ ơi! Đi nhanh lên. Chú nên đi trước dẫn đường đến nơi hội họp, tốt hơn là bẻm mép nói những chuyện không nên nói, vì như vậy đại dột và khó nghe lắm.





CHƯƠNG HAI MƯƠI MỐT

Than ôi! Biết bao nhiêu năm tháng đã trôi qua,

Từ khi quanh chiếc bàn này, còn có bóng người ngồi,

Còn có ánh đèn nến soi lấp lánh trên mặt bàn

Ta tưởng như vẫn nghe tiếng vọng của ngày xưa,

Còn rì rào bên tai, trong tiếng âm vang

Của những vòm trần cao thẳm. Tiếng vọng nghe như lời than thở sù sù

Của những kẻ từ bao đời đã an giấc trong lòng mộ.

Orra, một bi kịch

Trong khi việc giải nguy được sửa soạn như vậy, thì bọn cường bạo bắt Cedric và đoàn tùy tùng đã hối hả giải họ đến một nơi an toàn để giam họ ở đó. Nhưng màn đêm đã bắt đầu buông xuống mau, mà hình như bọn cướp này không thông thuộc đường đi lối lại trong rừng lẫm. Nhiều lần chúng đã bắt buộc phải dừng lại để nhận đường, và có đến vài lần chúng phải quay về chỗ cũ lấy lại hướng đi cho thật đúng. Qua suốt một đêm lặn lội như vậy, mãi đến tảng sáng, khi ánh bình minh đã bắt đầu ló mà chúng vẫn chưa thật yên tâm là đi tìm đúng đường về Torquilstone. Nhưng mặt trời lên thì

sự tin tưởng cũng trở lại, đoàn người ngựa của chúng cũng bắt đầu rảo bước nhanh hơn trước. Vừa đi, hai tên cầm đầu vừa nói chuyện với nhau, lão vũ sĩ Thánh chiến bảo De Bracy:

- Này Maurice ơi! Bây giờ chính là lúc ngài nên từ biệt chúng tôi để lo sửa soạn màn kịch ly kỳ thứ hai của ngài rồi đấy. Ngài còn nhớ chứ, ngài sắp sửa đóng vai nhà hiệp sĩ cứu khổ cho thiên hạ.

De Bracy đáp:

- Ấy tôi lại cao kiến hơn cơ. Bao giờ con mồi của tôi đã được nhốt gọn trong lâu đài của Đầu bò, lúc đó tôi mới từ biệt các bác. Đến đó, tôi sẽ ra mặt đến gặp cô Rowena, tôi sẽ bày tỏ tấm tình nồng nàn của tôi; và tôi tin rằng vì tấm tình ấy, cô ta sẽ tha thứ cho hành động thô bạo này của chúng ta.

Lão vũ sĩ Thánh chiến hỏi:

- De Bracy, sao bỗng nhiên bác lại thay đổi kế hoạch thế?

Bạn hẳn đáp:

- Điều đó không liên quan gì đến bác.

Lão vũ sĩ nói:

- Ngài hiệp sĩ ơi, tôi hy vọng rằng ngài thay đổi kế hoạch như thế không phải vì nghi ngờ tôi có ý định không tốt gì. Chắc lão Fitzurse lại xúi bẩy điều gì rồi phải không?

De Bracy đáp:

- Chẳng ai xúi bẩy được tôi, ngạn ngữ có câu “Hai thằng kẻ cắp trộm lẫn của nhau, con quỷ ở giữa được một mẻ cười”. Và chẳng, chúng ta thừa biết, đầu các vị vũ sĩ Thánh chiến có là những con người “thét ra lửa” đi nữa, khi lòng dục đã nổi lên, cũng khó ai kìm hãm họ được.

Lão vũ sĩ cũng dạy lại:

- Và cũng chẳng cấm được ngài thủ lĩnh đoàn quân “Những người bạn đồng ngũ tự do” nghi ngờ cả anh em cùng cánh và bạn thân của mình một sự tàn tệ mà chính ngài quen đối xử với hết thảy mọi người.

De Bracy đáp lại:

- Lời dạy nghiêng của bác thật nguy hiểm và không có lợi đâu. Chỉ cần nói gọn thế này: tôi biết rõ dòng tu Thánh chiến của các bác lắm rồi; tôi nhất định không để bác chơi khăm năng tay trên miếng mồi ngon mà tôi đã trải bao nguy hiểm mới đoạt được.

Lão vũ sĩ nói:

- Dào ôi, sợ gì cơ chứ? Bác đã biết dòng tu chúng tôi có lời nguyên thể nào rồi.

De Bracy đáp:

- Biết hẳn đi chứ. Tôi lại còn biết cả họ giữ đúng lời nguyên thể nào cơ. Này, bác vũ sĩ ơi... luật lệ thượng võ áp dụng ở Palestine cũng linh động lắm, rút kinh nghiệm, tôi chẳng dại mà tin bác đâu.

Lão vũ sĩ bèn nói:

- Thôi thì tôi nói thực với bác vậy, tôi không dám dòm ngó gì vào cái món đôi mắt xanh của bác đâu. Trong đoàn người của Cedric, tôi tìm ra được một miếng mồi đối với tôi ngon hơn nhiều.

De Bracy ngạc nhiên:

- Sao? Bác lại đi hạ mình mà thương đến con bé hầu gái à?

Lão vũ sĩ kiêu hãnh đáp:

- Không đâu, thưa ngài hiệp sĩ. Tôi không hạ cố đến con bé hầu gái. Trong đám tù binh, tôi đã có một món xinh chẳng kém gì món của bác.

De Bracy nói:

- Trời đất ơi! Bác muốn nói đến con bé Do Thái xinh đẹp ấy chẳng?

Bois-Guilbert đáp:

- Nếu tôi ưng nó, ai là người dám phản đối tôi nào?

De Bracy trả lời:

- Nào tôi biết được ai phản đối bác! Họ chẳng chính lương tâm bác, vì trước kia bác đã thề không bao giờ lập gia đình, bây giờ lại đi rắc rối với một con đàn bà Do Thái.

Lão vũ sĩ đáp:

- Về khoản lời thề thì đức cha bề trên dòng tu đã cho phép tôi không phải giữ gìn lắm. Còn về khoản lương tâm tôi thì bác ời, một kẻ đã tàn sát ba trăm người dân Saracens có cần chi phải băn khoăn về những tội lỗi vật vãn; giống một cô bé nhà quê đi xưng tội lần đầu tiên tối hôm thứ sáu làm gì.

De Bracy nói:

- Phải, bác hiểu biết về những đặc quyền của mình rõ ràng lắm. Nhưng tôi dám đánh cược rằng bác mê túi bạc của lão già cho vay lãi hơn là cảm đôi mắt huyền của cô con gái.

Lão vũ sĩ trả lời:

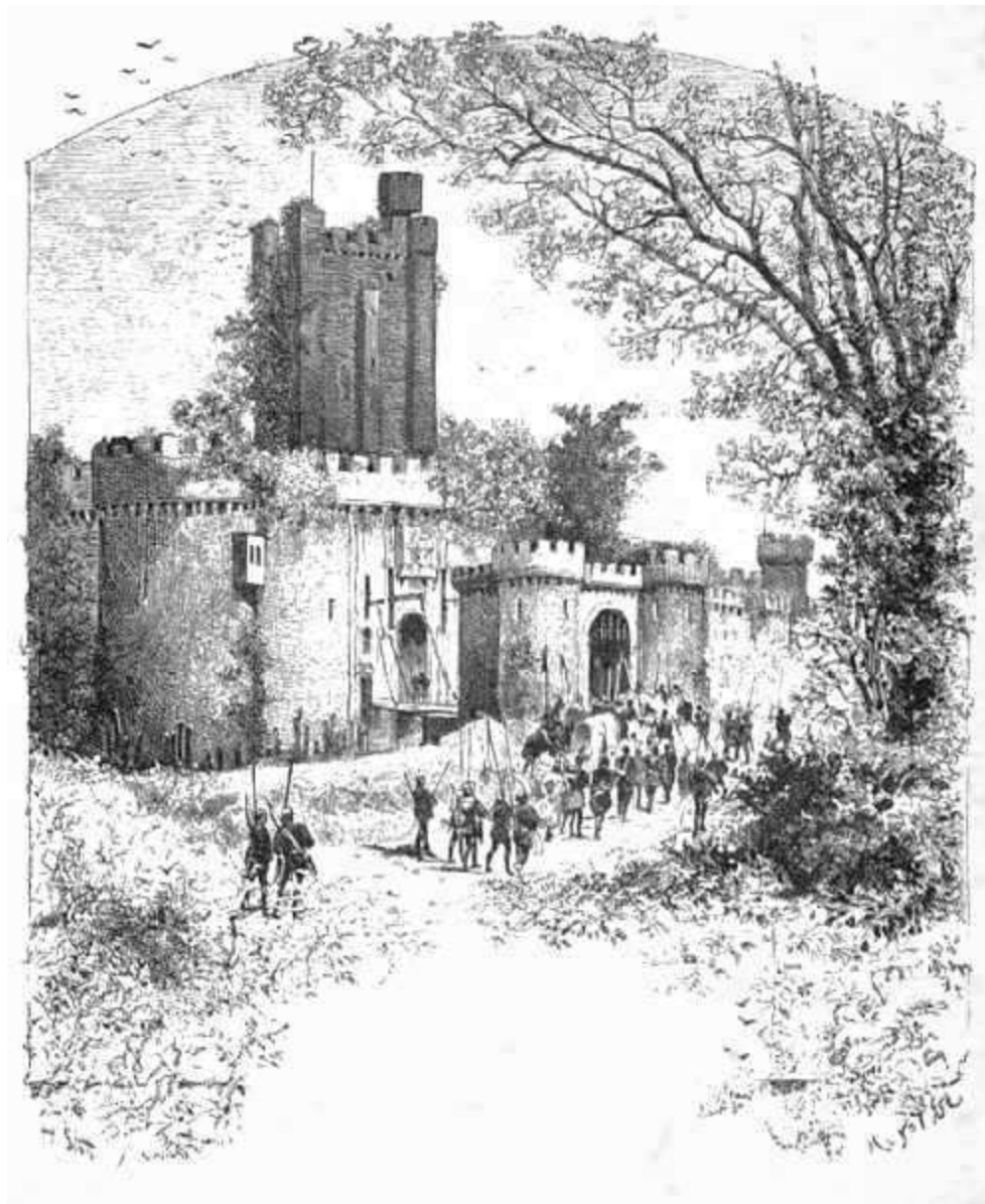
- Tôi phải lòng cả hai cũng được chứ sao. Vả chăng, lão già Do Thái có phải của tôi tất cả đâu. Tiền lấy được của nó tôi phải chia cho Đầu bò một phần. Đời nào hăn chịu cho mình mượn không công lâu dài của hăn. Trong chuyến làm ăn chung này của chúng ta, tôi phải có một phần nào thật là của riêng tôi chứ, thế là tôi chấm ngay cái món đặc biệt là cô gái Do Thái xinh đẹp. Bây giờ bác đã rõ chủ ý của tôi rồi thì bác có định cứ tiến hành thực hiện kế hoạch cũ nữa hay không? Bác xem đây, chẳng sợ gì tôi lôi thôi vào chuyện của bác đâu..

De Bracy đáp:

- Không, tôi cứ phải giữ chặt miếng mồi của tôi. Bác nói nghe cũng lọt tai đấy, nhưng tôi sợ bác có nhiều đặc quyền của dòng tu bác cho phép lắm; tôi cũng sợ cả cái lương tâm của bác, người đã giết những ba trăm tên Saracens. Bác làm gì thì làm tùy thích, rồi cũng dễ dàng được tha thứ ngay, thế thì ngại quá gì một tội lỗi vật vãn mà chẳng phạm thêm.

Đang khi hai tên này chuyện trò cùng nhau như vậy thì Cedric cũng đang cố gắng hỏi bọn lính canh giữ ông ta xem chúng là tay chân của ai, và bắt ông ta để làm gì. Ông nói:

- Các anh hẳn là người dân Anh quốc, vậy mà, lạy Thượng đế, các anh cướp bóc chiếm đồng bào của các anh y như bọn người Normans vậy. Các anh hẳn là láng giềng của tôi, nghĩa là bạn của tôi. Chẳng lẽ những người dân Anh láng giềng của tôi mà lại là kẻ thù của tôi sao? Tôi nói cho các anh biết, các anh săn rừng kia, nhiều người trong bọn các anh đi làm cả nghề lặt thảo nữa kia, vậy mà họ cũng vẫn được tôi che chở. Vì tôi thương họ khổ sở, tôi căm thù bọn quý tộc tàn bạo áp bức họ. Vậy thì các anh thù hẳn gì tôi; các anh bắt tôi như thế này có lợi gì? Các anh làm thế này thì tôi hơn cả những con vật; các anh không nói gì à? Các anh cũng bắt chước súc vật câm miệng không biết nói sao?



Mặc cho Cedric căn vặn, bọn lính canh vẫn không trả lời, ông ta nổi xung lên, chúng cũng kệ; chúng yên lặng cũng có nhiều lý do. Chúng cứ tiếp tục hối hả giục ông ta đi thật mau. Đến một con đường rộng có nhiều cây thì thấy sừng sững ở đầu đường lâu đài Torquilstone, lâu đài này là của Đầu bò từ lâu đời, nay tường mái đã bạc phếch. Ấy là một chiến lũy không lớn lắm, gồm có một cái lô cốt, nghĩa là một cái chòi vuông, rộng và cao, chung quanh có nhiều nhà thấp hơn. Một cái sân bao vây tất cả đám nhà cửa này. Mé ngoài, vây quanh tường thành có một cái hào sâu đầy nước từ một con suối nhỏ gần đó chảy vào. Đầu bò vốn lắm kẻ thù, tính lại hay gây

chuyện lôi thôi với họ, nên hắn đã củng cố thêm dinh lũy của hắn rất kiên cố.

Hắn xây thêm nhiều tháp canh trên tường thành, tạo nhiều tứ giác để khống chế địch. Giống như kiểu lâu đài thông thường hồi ấy, lối đi vào qua một cái vòm canh, tức là một công sự tiền tiêu, mỗi góc phía ngoài có một cái chòi canh nhỏ dùng để bảo vệ cửa chính của lâu đài.

Thoạt nhìn thấy những tháp canh trong lâu đài của Đầu bò đứng sừng sững trong ánh nắng sớm, tường xám xịt đầy rêu mọc xù xì, nổi bật lấp lánh giữa cánh rừng bát ngát chung quanh, Cedric đoán ngay được gần đúng vì sao mình lại gặp chuyện không may thế này. Ông nói:

- Ta ngờ oan cho những tên kẻ trộm và bọn lục lâm trong cánh rừng này rồi; lúc này ta cứ tưởng những tên kẻ cướp này thuộc bọn họ. Kể ra ta nhầm cũng phải, vì chúng giống họ như con chó rừng của cánh rừng này lông cũng đen nhánh giống bầy chó sói nước Pháp vậy. Quân cướp, nói ta hay thủ lĩnh của chúng bay định giết ta hay định cướp của cải của ta? Có phải chúng bay coi hai người dân Saxon là ta và vị quý tộc Athelstane đây được làm chủ đất đai trong một nước xưa kia dân tộc ta được toàn quyền thừa hưởng... như thế là quá đáng phải không? Vậy hãy giết chúng ta đi; chúng bay tàn bạo như vậy chưa đủ đâu; bay đã chiếm đoạt tự do của chúng ta hãy chiếm đoạt nốt cả sinh mệnh của chúng ta đi. Nếu Cedric người Saxon không cứu được nước Anh, hắn sẽ vui lòng chết vì nước Anh. Hãy nói lại với tên chúa tàn bạo của bay rằng ta chỉ cần xin hắn một điều là hãy tha cho công nương Rowena được vô sự và vẹn toàn danh dự. Nàng chỉ là một người đàn bà, hắn không cần dọa nạt vô ích. Những người nào cả gan dám chiến đấu để bênh vực nàng thì cũng sẽ chết cùng chúng ta thôi.

Bọn tùy tùng nghe nói vậy cũng cứ im lặng như trước; bây giờ chúng đã đứng trước cổng chính của lâu đài De Bracy rúc liền ba hồi tù và. Thoạt

nhìn thấy đoàn người tiến đến gần, bọn cung thủ mang cung nỏ vội dàn ra đầy đủ trên mặt lũy, nghe đúng hiệu, vội vàng hạ cầu rút xuống và mở cửa cho vào. Bọn lính canh giữ tù binh nhảy xuống đất và dẫn họ vào một căn nhà. Chúng dọn một bữa cơm sơ sài cho họ ăn vội vàng; trừ Athelstane, còn không một ai muốn đụng đến. Song vị này cũng không có thì giờ thưởng thức lâu những món ăn ngon bày trước mặt, vì bọn lính canh đã báo cho họ hay rằng họ sẽ không được giam cùng với cô Rowena. Phản đối cũng vô hiệu. Hai người bắt buộc phải theo chúng đến một căn phòng lớn có nhiều cột cục mịch xây theo kiểu Saxon, làm cho gian phòng trông giống như một gian nhà ăn hoặc phòng hội họp trong những tu viện thuộc loại cổ nhất ở nước ta. Sau đó, chúng buộc cô Rowena phải rời đoàn gia nhân đi theo chúng; tuy đối đãi với cô rất lễ độ, song chúng cũng không thèm hỏi ý kiến cô mà dẫn ngay cô đến một căn nhà cách đó khá xa. Sự trân trọng đặc biệt ấy thật đáng nghi quá; Rebecca cũng chung một số phận như vậy. Mặc cho cha nàng van nài, đau khổ quá sức, lão xin biếu cả tiền, cầu cho con gái được ở lại với mình, chúng cũng làm thinh. Một tên lính coi giữ lão nói:

- Tên vô đạo mặt kiếp này, khi nào mà nhận thấy chỗ ở của mà thì mà sẽ không muốn cho con gái mà phải ở chung đâu.

Thế là không nói năng thêm, chúng lôi lão già Do Thái xềnh xệch khỏi đám tù binh về một hướng khác. Còn bọn gia nhân, sau khi đã bị chúng tước vũ khí và lục soát cẩn thận, chúng giam tất cả vào một nơi khác trong lâu đài. Chúng cũng từ chối không cho Rowena được hưởng một ân huệ cuối cùng là được có chị hầu gái Elgitha ở cạnh mình để hầu hạ.

Đầu tiên, chúng ta phải chú ý đến mấy nhà thủ lĩnh Saxon đã. Họ bị giam trong một căn phòng bây giờ dùng làm một phòng nhốt tù, song trước kia là gian phòng chính của lâu đài. Bây giờ nó bị dùng vào những việc tầm thường hơn, vì tên chủ mới của tòa lâu đài đã cải cách nhiều để thêm phần

tiện nghi, an toàn và mỹ quan cho lâu dài, xứng đáng với dinh lũy của một bậc đại quan. Hẳn mới xây thêm một gian phòng lớn, rất rộng rãi, mái có vòm cong đỡ bởi những cây cột mảnh hơn và đẹp hơn; kiểu phòng này thích hợp với lối trang trí đã tiến bộ hồi ấy mà người Normans đã đem vào khoa kiến trúc.

Cedric đi đi lại lại trong phòng, nghĩ đến chuyện cũ và chuyện hiện tại mà tức đờn ruột. Còn Athelstane thì không biết kiên nhẫn, cũng chẳng biết triết lý cho khuây khỏa; ông ta chỉ lo khổ vì thiếu tiện nghi. Thật ra cả điều này nữa, ông ta cũng không cảm thấy rõ lắm, vì Cedric nói say sưa, sôi nổi là thế, mà thỉnh thoảng mới thấy ông ta ngóc cổ dậy tỏ ý tán thành.

Cedric lẩm bẩm, nửa như nói một mình, nửa như nói với Athelstane:

- Phải, chính ngay trong căn phòng này xưa kia cha tôi đã dự tiệc cùng Torquil Wolfganger, trong một ngày hội ông ta tổ chức mừng Harold, con người dũng cảm song bất hạnh ấy. Hồi ấy Harold sắp tiến quân đánh bọn Na Uy, chúng liên minh với tên phiến loạn Tosti chống lại ta. Chính trong căn phòng này Harold đã trả lời tên sứ giả thay mặt người em phản bội của mình bằng một câu nói rất anh hùng. Nhiều lần tôi đã nghe cha tôi kể chuyện, người như bốc lửa. Gian phòng rộng như thế này mà cũng không đủ chứa các vị thủ lĩnh Saxon; họ chen chúc nhau chung quanh vị hoàng đế của họ, cùng tu những cốc rượu đỏ như máu. Đang khi ấy tên sứ giả của Tosti được phép vào.

Athelstane nghe bạn kể đến đoạn này có vẻ hơi cảm động, ông ta nói:

- Tôi hy vọng rằng đến trưa hôm nay chúng nó đừng quên mang đến đây cho bọn ta một ít rượu và thức ăn. Lúc này, chúng cho ta ít thì giờ quá, ăn sáng chưa mùi gì. Mà tính tôi quen hễ vừa đi ngựa xong mà ăn ngay là

cầm có thấy ngon miệng bao giờ; thế mà mấy ông lang cứ khuyên ăn theo kiểu ấy rất tốt.

Cedric không để ý đến lời than thở của bạn, cứ tiếp tục kể chuyện:

- Tên sứ giả của Tosti tiến vào trong phòng, mọi người đứng chung quanh đều cau mặt khó chịu, nhưng nó cứ điềm nhiên đi thẳng đến trước ngai của hoàng đế Harold, cúi xuống chào và nói:

- Tâu hoàng đế, nếu Tosti, em người, hạ khí giới quy thuận cầu hoàng đế cho phép giảng hòa thì hy vọng được hưởng những điều kiện như thế nào?

Vị hoàng đế đại lượng đáp:

- Ta sẽ coi là em ta như xưa, và cấp ngay cho đất Northumberland cùng tước công.

Tên sứ giả lại hỏi:

- Thế nếu Tosti chịu nhận điều kiện đó, thì bạn đồng minh trung thành của chủ tôi là Hardrada, vua nước Na Uy, sẽ được hưởng vùng đất đai nào?

Harold giận dữ trả lời:

- Ta cho nó bảy bộ đất nước Anh, mà nghe đồn rằng Hardrada to lớn như hộ pháp, ta cũng có thể cấp cho nó thêm mười hai tấc nữa.

Căn phòng rung lên vì những tiếng vỗ tay hoan hô; bao nhiêu là cốc và sừng thú đầy rượu giơ lên chúc mừng hoàng đế Harold, mong ngài sớm đem quân về lấy lại ngai vàng ở Anh quốc.

Athelstane nói:

- Tôi cũng thèm được nâng cốc chúc mừng cùng họ lắm. Miệng tôi khô cháy đến nỗi lưỡi nứt ra từng mảnh đây này.

Tuy người nghe không chú ý lắm đến câu chuyện, song Cedric vẫn say sưa kể tiếp:

- Tên sứ giả bị giều cột bèn lui ra trở về kể lại câu nói đầy dọa nạt của Harold với Tosti và tên đồng minh của hắn. Chính vì thế mà những ngọn tháp York xa xôi kia và dòng sông Derwent đỏ ngầu như máu mới được chứng kiến một trận đánh khủng khiếp. Trong trận này, Tosti và tên vua nước Na Uy đã chiến đấu một cách dũng cảm phi thường nhưng cả hai cùng tử trận cùng với một vạn quân tướng toàn những người dũng cảm nhất. Ai dám tưởng rằng cũng trong một ngày sung sướng ấy, ngày ta thắng trận đánh lớn kia, những chiến thuyền lên toàn những cánh buồm Normans của địch cũng cập bờ biển quận Sussex. Ai dám tưởng rằng chỉ mấy ngày sau Harold đã mất cả đất nước, chỉ còn giữ lại được đúng một khoảng vừa bằng mảnh đất trong lúc giận dữ người đã giều cột tên vua Na Uy xâm lược, định bắt hắn nhận. Ai dám tưởng rằng ngài, thưa ngài Athelstane đáng kính, chính ngài người mang dòng máu của Harold trong mình, và tôi, con của một người xưa kia đã vào sinh ra tử để bảo vệ ngai vàng Saxon, chúng ta lại bị một tên Normans hèn hạ bắt làm tù binh, bị giam ngay chính trong căn phòng xưa kia tổ tiên chúng ta đã dự một bữa tiệc anh hùng như vậy?

Athelstane trả lời:

- Kể thì cũng đáng buồn thật. Song tôi tin rằng chúng không bắt ta nộp quá nhiều tiền chuộc đâu. Dầu sao chẳng nữa, hẳn chúng cũng không nỡ có ý định bắt chúng ta chết đói ngay bây giờ. Mà lạ thật, trưa từ lâu rồi sao tôi

không thấy chúng sửa soạn bữa ăn cho chúng ta nhỉ? Ngài Cedric ời! Hãy nhìn ra cửa sổ hộ một tý, xem bóng nắng đến đâu rồi, có đúng sắp giữa trưa rồi phải không?



Cedric đáp:

- Có lẽ sắp trưa rồi đấy. Nhưng tôi không thể nhìn vào cái chốn song bản thủ này mà không nghĩ đến nhiều chuyện khác, tuy rằng những chuyện ấy không liên quan gì đến hiện tại của chúng ta lắm. Ông bạn đáng kính! Khi

rèn bộ chân song cửa sổ này, tổ tiên chúng ta chưa biết làm kính mà cũng chưa biết nhuộm kính. Ông cụ sinh ra Wolfgang rất cầu kỳ, đón tận Normandy một anh chàng nghệ sĩ về để trang hoàng căn phòng khách lớn của ông; ông ta dùng các thứ đồ trang hoàng theo lối mới treo đầy tường, làm cho ánh sáng vàng chói của mặt trời chiếu vào óng ánh đủ mọi màu sắc kỳ dị. Lúc mới đến đây, anh chàng ngoại quốc nghèo xơ xác như một tên ăn mày, đi đâu cũng cúi rạp lưng xuống trông thật đê mạt, nịnh nọt bộ đỡ mọi người, trông thấy tên gia nhân hèn hạ nhất trong nhà cũng sẵn sàng ngả mũ chào. Thế mà khi hãn ta trở về nước thì đáng diệu thật phè phỡn và kiêu hãnh; hãn kể lại cho bọn đồng bào của hãn nghe về chuyện những nhà quý tộc Saxon rất giàu có mà lại sống rất giản dị. Ngài Athelstane ơi! Thật là rồ dại? Thời cổ người ta đã đoán trước được việc này, mà con cháu của Hengist và tất cả những bộ tộc dũng cảm của Người, trong khi vẫn duy trì một đời sống rất giản dị, cũng đã nhìn thấy trước việc này. Chúng ta đã đối đãi với những người ngoại quốc ấy như đối với bạn thân, chúng ta coi họ như tay chân thân tín. Chúng ta mượn nghệ sĩ của họ, học lỏm nghệ thuật của họ, và khinh thường đời sống vất vả, giản dị của tổ tiên chúng ta. Chúng ta đã thêm muốn nghệ thuật của người Normans cho nên về sau chúng ta mới bị trói buộc trong xiềng xích của chúng. So với những món ăn cầu kỳ của chúng, bữa cơm giản dị thân mật trong gia đình của chúng ta, trong một bầu không khí hòa bình và tự do, ngon hơn biết bao nhiêu. Chính vì ta ưa ăn những thứ cầu kỳ ấy mà ta phải làm tội mọi cho bọn xâm lược ngoại bang đấy.

Athelstane đáp:

- Bây giờ mà được ăn một bữa cơm sơ sài thôi, tôi cũng coi là một bữa đại tiệc. Ngài Cedric, tôi lấy làm lạ quá! Ngài nhớ như in những chuyện anh hùng trong quá khứ, vậy mà có mỗi chuyện sắp đến giờ ăn trưa thì hình như ngài quên hẳn.

Cedric lẩm bẩm một mình, khó chịu:

- Nói chuyện với ông này thật phí toi thời giờ, ngoài chuyện cái bụng ra, ông ta chẳng muốn nghe gì hết. Ma men bắt mất hồn ông ta rồi, bây giờ ngoài cái thú nốc cạn chai bố chai con, ông ta chẳng thiết gì nữa!

Nhìn Athelstane vẻ đầy thương hại, ông tiếp:

- Hỡi ôi! Một con người trông có mẽ thế kia mà đầu óc sao dần độn quá. Một công việc vĩ đại như việc giải phóng đất nước Anh mà lại do một người như thế làm minh chủ đây. Nếu gả cô Rowena cho ông ta, hẳn tâm hồn cao quý và khoan dung của nàng sẽ ảnh hưởng đến mà thức tỉnh được bản chất tốt đẹp của ông ta còn tiềm tàng chưa lộ rõ. Nhưng làm sao mà thực hiện được điều ấy bây giờ, trong khi Rowena, Athelstane và cả chính ta nữa cùng chịu thân phận tù binh trong tay tên kẻ cướp tàn bạo này? Có nhẽ chúng bắt ta cũng vì cảm thấy nếu để ta tự do thì địa vị thống trị của bọn xâm lược Normans ắt bị đe dọa chẳng?

Đang khi ông già Saxon lo buồn suy nghĩ như vậy thì cánh cửa gian phòng nhốt họ bỗng mở ra, một tên gia nhân coi việc hầu ăn bước vào, tay hẳn cầm chiếc gậy trắng là biểu hiện chức vụ hầu giữ. Nhân vật quan trọng này trịnh trọng bước vào trong phòng, theo sau hẳn là bốn tên hầu khênh một cái bàn đầy những đĩa đồ ăn. Thoạt trông thấy mấy cái đĩa và ngửi thấy mùi thơm ngào ngạt, Athelstane cảm thấy trong một lúc, bao nhiêu sự vất vả ông ta đã phải chịu đựng cũng được đền bù đôi chút. Bọn gia nhân đứng hầu rượu đều mặc áo choàng và che mặt nạ, Cedric nói:

- Bọn bay đóng trò gì thế này? Chúng ta đã bị giam trong lâu đài của chủ các người mà các người còn nghĩ ta không biết ai bắt cóc ta chẳng?

Nhân dịp này, Cedric cũng muốn tỏ ý điều đình với bọn chúng để chuộc lại tự do; ông bèn thêm:

- Hãy, về nói với chủ các người là Reginald Đầu bò rằng ta không hiểu hãn bắt ta giam giữ nhằm mục đích gì, hãn chỉ vì muốn bắt ta phải chuộc lại tự do bằng thật nhiều tiền nên hãn mới hành động bất hợp pháp như vậy. Về nói với hãn rằng ta chịu thua lòng tham không đáy của hãn; trong hoàn cảnh như thế này, đối với một tên kẻ cướp thực thụ, chúng ta cũng đành chịu thua thôi. Hãn muốn chúng ta phải nộp bao nhiêu tiền để chuộc lại tự do thì cứ nói, hãn sẽ có tiền, miễn là hãn đừng đòi quá khả năng của chúng ta.

Tên cầm đầu bọn gia nhân không đáp nhưng cũng tỏ ý vâng lời. Athelstane nói thêm:

- Nói với Reginald Đầu bò rằng ta coi hãn là tử thù; ta thách hãn cùng ta chiến đấu, trên mặt đất hoặc trên lưng ngựa, bất cứ ở một nơi nào an toàn ngay trong vòng một tuần lễ sau khi ta lấy lại được tự do. Nếu hãn quả thực là một hiệp sĩ chân chính, hãn không thể nào từ chối hoặc trì hoãn cuộc gặp gỡ đó.

Tên gia nhân trả lời:

- Tôi sẽ chuyển lời thách thức của ngài tới chủ tôi, nhưng bây giờ thì hãy mời ngài xơi rượu đi đã.

Athelstane nói câu thách thức vừa rồi không được đẹp dễ lắm, Vì mồm ông ta đầy những thức ăn, hai hàm răng cũng đang bận cả, lại thêm xưa nay ông ta nói năng vẫn kém trôi chảy, thành ra lời thách thức mất gần hết ý nghĩa dũng cảm của nó. Nhưng Cedric thì lại rất phấn khởi, ông cho lời thách thức trên chính là dấu hiệu không thể chối cãi chứng tỏ tinh thần anh

hùng của bạn ông đã trỗi dậy. Chẳng bù cho lúc này Athelstane thờ ơ lãnh đạm quá, khiến Cedric đầu rất kính mến Athelstane cũng phải phát bực không chịu nổi, ông bèn vui vẻ bắt tay Athelstane thật chặt tỏ ý tán thành, nhưng ông lại hơi phật ý khi nghe Athelstane nói thêm rằng “nếu thắng trận mà sớm được ra khỏi cái lâu đài này thì ông ta sẵn sàng đương đầu với mười hai tên khỏe ngang Đầu bò, vì ở đây chúng bỏ nhiều tội vào xúp quá”. Tuy nhận xét trên có thoáng gợi lại tính phàm ăn tục uống của Athelstane thực, nhưng Cedric cũng ngồi vào bàn đối diện với ông ta. Chỉ một lúc sau, ông đã chứng tỏ rằng, khi mặt bàn ăn còn để trống thì ông có thể lo lắng cho vận mệnh đen tối của đất nước đến quên cả ăn uống, nhưng khi thức ăn đã dọn lên thì ông cũng thừa hưởng một cách xứng đáng tính háu ăn của các bậc tổ tiên Saxon, cùng với mọi đức tính khác.

Nhưng mấy ngài tù binh cũng không thưởng thức bữa tiệc được lâu, vì giữa lúc họ đang bận bịu về công việc quan trọng như vậy mà họ cũng phải chú ý đến một hồi tù và rúc vang lên trước cổng chính của tòa lâu đài. Tiếng tù và rúc lên ba lần, to hết sức, tưởng như đó là tiếng tù và của chàng hiệp sĩ trong chuyện cổ thời trước một tòa lâu đài kỳ diệu, nghe tiếng tù và thét lên mà phòng lớn, phòng con, tháp lớn tháp nhỏ, rồi vòm canh, rồi tường lũy, tất cả lẫn lộn lẫn biến mất như hơi sương buổi sớm. Hai nhà thủ lĩnh Saxon đứng phắt dậy chạy ra cửa sổ. Nhưng tính tò mò không được thỏa mãn, vì qua cửa sổ họ chỉ trông thấy cái sân của lâu đài, mà tiếng tù và thì tự mãi mé ngoài thành tường vắng vào. Song, hình như tiếng tù và báo hiệu có chuyện gì quan trọng xảy ra thì phải, cho nên trong lâu đài lập tức thấy sôi nổi hẳn lên rất khác thường.





CHƯƠNG HAI MƯƠI HAI

Con gái tôi! Ôi tài sản của tôi! Ôi, con gái tôi!

Ôi, những đồng tiền vàng thiêng liêng của tôi!

Hỡi công lý... Hỡi luật pháp... tiền của tôi và con gái tôi đâu?

Người lái buôn thành Venice

Hai nhà thủ lĩnh Saxon không thỏa mãn được trí tò mò đành lại quay vào bàn tiệc để thỏa mãn nốt cái dạ dày mới hài lòng có một nửa. Chúng ta hãy mặc họ mà quay về với Isaac York, lão bị giam cầm cực khổ hơn nhiều. Chúng hồi hả lồi lão Do Thái đáng thương tống vào một cái hầm trong lâu đài ở tít mãi tận dưới mặt đất khá sâu, nền ẩm ướt lách nháp vì còn sâu hơn cả đáy hào quanh lâu đài. Chỉ có một chút ánh sáng le lói chiếu qua một hai cái lỗ hồng đục trong tường, cao quá tầm tay với của người bị giam rất nhiều. Ngay lúc giữa trưa, mấy cái lỗ ấy cũng chỉ để lọt qua một chút ánh sáng lò mờ, chập chờn; hoàng hôn chưa đổ xuống, khi những nơi khác trong lâu đài còn sáng sủa, mà ở đây đã tối om như nửa đêm. Trên tường thấy treo nhiều xích và cùm đã rỉ; hẳn chúng sợ những người bị giam trốn mất nên dùng những thứ này để đề phòng. Trong số mấy bộ cùm, có một bộ còn đeo lòng thòng hai cái xương đã mủn nát, có lẽ đó là hai cái xương chân người. Hình như có một tù nhân nào đó không những đã bị chúng hành hạ đến chết ở đây, mà còn bị bỏ mặc nằm đó đến nỗi xác rửa ra, chỉ

còn bộ xương trở lại. Cuối gian phòng khủng khiếp này có một cái lò lửa lớn, trên nóc lò có mấy thanh sắt gác ngang, rỉ ăn đã gần gãy.

Người can đảm gặp mấy Isaac, trông thấy cảnh tượng cái hầm như vậy cũng phải phát khiếp, song Isaac lại có vẻ điềm nhiên. Khi sự nguy hiểm mới đang đe dọa, còn lâu mới đến, thì lão lại lo sợ cuống cuồng; lúc nó đã kề sát sau lưng, lão lại không thấy sợ hãi lắm. Những người ham săn bắn kể lại rằng giống thỏ lúc bị bầy chó săn đuổi riết sau lưng thì khiếp đảm hơn là lúc phải đương đầu với nanh vuốt của chúng. Có lẽ dân Do Thái cũng vậy. Vì luôn luôn sợ hãi bất cứ trong trường hợp nào thành ra có thể nói trong trí họ sẵn sàng chờ đợi những hành động tàn bạo nhất có thể phải chịu đựng, đến nỗi họ không còn biết ngạc nhiên trước bất cứ một sự hành hạ nào một khi nó đã xảy ra, sự ngạc nhiên ấy vẫn làm cho người khác rụng rời chân tay mất hết sức chống cự vì quá khủng khiếp, vả chăng, lần này không phải là lần đầu tiên Isaac lâm vào hoàn cảnh nguy hiểm như vậy. Lão đã sẵn kinh nghiệm trong những hoàn cảnh tương tự, và vẫn hy vọng thoát khỏi bàn tay tàn bạo của bọn này như nhiều lần trước. Hơn nữa lão lại mang sẵn trong người cái tính bướng bỉnh cố hữu của dân tộc lão, ai cũng rõ, trước những tai nạn khủng khiếp nhất mà bọn thống trị tàn bạo gây ra, dân Do Thái thường đem một ý chí sắt đá không gì lay chuyển nổi ra chống lại, chứ không chịu thỏa mãn đòi hỏi của kẻ áp bức họ.

Rắp tâm chống đối một cách tiêu cực như vậy, lão lấy quần áo giải trên nền đất cho khỏi ẩm và ngồi ở một góc hầm. Trông lão ngồi hai tay bó gối, đầu đội chiếc mũ cao lênh khênh, vai khoác tấm áo bông, lò mờ trong cảnh tranh tối tranh sáng, giá nhà danh họa Rembrandt có sống vào thời đó hẳn đã lấy ngay làm đề tài cho một bức ký họa. Lão Do Thái cứ ngồi im như vậy không động đậy có đến ba tiếng đồng hồ liền. Cuối cùng lão nghe tiếng phía cầu thang xuống hầm có tiếng chân người. Tiếng gióng cửa rút ra rít lên ghê rợn, cốt cửa kêu lên ken két khi cánh cửa hầm mở ra, và Reginald

Đầu bò bước vào, theo sau là hai tên nô lệ người Saracens của lão vũ sĩ Thánh chiến.

Đầu bò là một người cao lớn, vạm vỡ. Suốt đời hắn chỉ chuyên có một việc trận mạc hoặc gây sự đánh nhau với kẻ thù; hắn không từ một thủ đoạn nào mà không dùng để mở rộng thế lực. Nét mặt hắn thật hợp với tính tình, song nhìn mặt hắn ta còn thấy rõ hắn là người thật dữ tợn và xảo quyệt. Trên mặt hắn có những vết sẹo dài trông như những đường khâu dùm dó, giá ở trên mặt người khác thì đã làm cho người ta thương xót và kính trọng vì đó là những dấu hiệu chứng tỏ một sự dũng cảm đáng quý. Nhưng riêng trong trường hợp của Đầu bò, những vết sẹo ấy chỉ khiến vẻ mặt hắn càng thêm dữ dội, trông mà phát khiếp. Tên nam tước ghê gớm này mặc một tấm áo lót bằng da may khít người, mặt da đã trơ ra vì nhem nhuốc và cọ sát nhiều lần vào bộ áo giáp mặc ngoài. Hắn không mang theo một thứ vũ khí gì, ngang lưng chỉ đeo có một con dao găm, hình như để cho cân với sức nặng của một chùm chìa khóa gổ móc ở thắt lưng mé sườn bên phải.



Mấy tên nô lệ da đen theo sau Đầu bò đã cởi bỏ những bộ quần áo lông lầy mặc lúc trước, bây giờ chúng chỉ mặc quần áo bằng da thô. Tay đứa nào cũng xắn đến tận khuỷu y như kiểu bọn đồ tể khi sửa soạn làm nghề vậy. Mỗi đứa cầm trong tay một cái bịt nhỏ, khi chúng đã vào cả trong hầm rồi, chúng còn cẩn thận đứng án ngữ sát cửa, chờ Đầu bò đích thân khóa chặt cửa lại mới thôi. Đoạn chúng bước chầm chậm về phía lão Do Thái, mắt nhìn trừng trừng vào lão; hình như chúng muốn làm cho lão tê liệt cả chân tay vì cái nhìn ấy thì phải; người ta thường kể rằng có vài giống vật trước khi ăn mồi cũng làm con mồi tê liệt đi bằng cách nhìn như vậy. Hình như đối với người tù nhân bất hạnh này, trong một mức độ nào đó, cái nhìn bị ối

và xảo quyệt của Đầu bò cũng có cái mãnh lực kỳ dị ấy thì phải. Lão Do Thái ngồi chờ người ra, mồm há hốc. Mắt lão trợn tròn nhìn trừng trừng vào tên man rợ, đầy vẻ kinh hoàng khủng khiếp; toàn thân lão dường như co rúm lại, bé hẳn đi khi gặp phải cái nhìn dữ tợn đầy đe dọa của tên Normans. Lão Isaac bất hạnh sợ quá đến nỗi không đủ sức đứng dậy chào nữa, lão còn không giơ được tay lên để ngả mũ ra, hoặc ấp úng lấy được một lời van xin nào cả. Rõ ràng phen này bị hành hạ và bị giết rồi, không thể tránh khỏi, lão lo lắng quá.

Một mặt khác, hình thù cao lớn của tên Normans trông như đường bệ thêm lên, giống như con diều hâu xù lông ra khi sắp lao bổ xuống con mồi yếu ớt. Lão Do Thái co rúm người lại trong một góc hầm, cố làm cho mình bé nhỏ hơn. Còn cách lão Do Thái khoảng ba bước thì Đầu bò dừng lại, hẳn ra hiệu cho một tên nô lệ bước lại gần. Tên nô lệ da đen tuân lệnh tiến lại, lôi trong cái bị của hắn ra một cái cân đĩa và rất nhiều quả cân, nó đặt tất cả những thứ ấy xuống dưới chân Đầu bò, đoạn lại lùi về chỗ cũ cạnh tên bạn nó; cả hai chỉ dám khúm núm đứng tận đằng xa đợi lệnh. Bọn này cử động chậm chạp và trịnh trọng, hình như chúng cũng đã hình dung được trong ý nghĩ tất cả sự tàn nhẫn và khủng khiếp của cuộc tra tấn.

Cảnh tra tấn bắt đầu: Đầu bò hỏi tên tù nhân xấu số:

- Con chó khốn kiếp nhất của giống người khốn kiếp kia. Mi có trông thấy chiếc cân này không?

Tiếng nói trầm trầm và bỉ ổi của hắn âm vang lên trong gian hầm rộng. Lão Do Thái bất hạnh lý nhí trả lời là có thấy. Tên nam tước tàn nhẫn lại nói:

- Mi sẽ dùng chính cái cân này cân cho ta một nghìn cân bạc, theo đúng tiêu chuẩn đo lường của hoàng thành ở Luân Đôn.

Đến lúc này, khi đã rõ sự nguy hiểm ghê gớm nhất đối với lão, Isaac mới nói được ra lời. Lão đáp:

- Lạy thánh Abraham! Có ai đòi nộp một số tiền lớn như thế bao giờ. Ngay trong chuyện cổ tích cũng chưa bao giờ có ai nghe nói đến một số bạc những một nghìn cân! Đã có người trần tục nào được may mắn nhìn thấy một đồng của to như thế? Ngài cứ lục soát nhà tôi đi, lục soát cả nhà của tất cả những người Do Thái ở York nữa, ngài cũng không thấy có một phần mười số bạc khổng lồ ấy đâu.

Đầu bò trả lời:

- Thế là ta biết điều lắm rồi. Còn như nếu bạc hiếm, thì ta lấy vàng cũng được. Cứ sáu cân bạc tính là một đồng “mác” vàng. Nếu mi nộp đủ ta sẽ tha cho bộ xương già vô đạo của mi khỏi sự trừng phạt mà mi không thể tưởng tượng nổi đâu.

Isaac kêu lên:

- Ngài hiệp sĩ đáng kính ời! Xin ngài hãy thương tôi. Tôi già cả, nghèo khó và yếu đuối lắm. Ngài hành hạ tôi bắt tôi phải chịu thua thì cũng chẳng vinh dự gì. Dẫm bẹp một con sâu, thật không phải là một hành động anh hùng.

Tên hiệp sĩ trả lời:

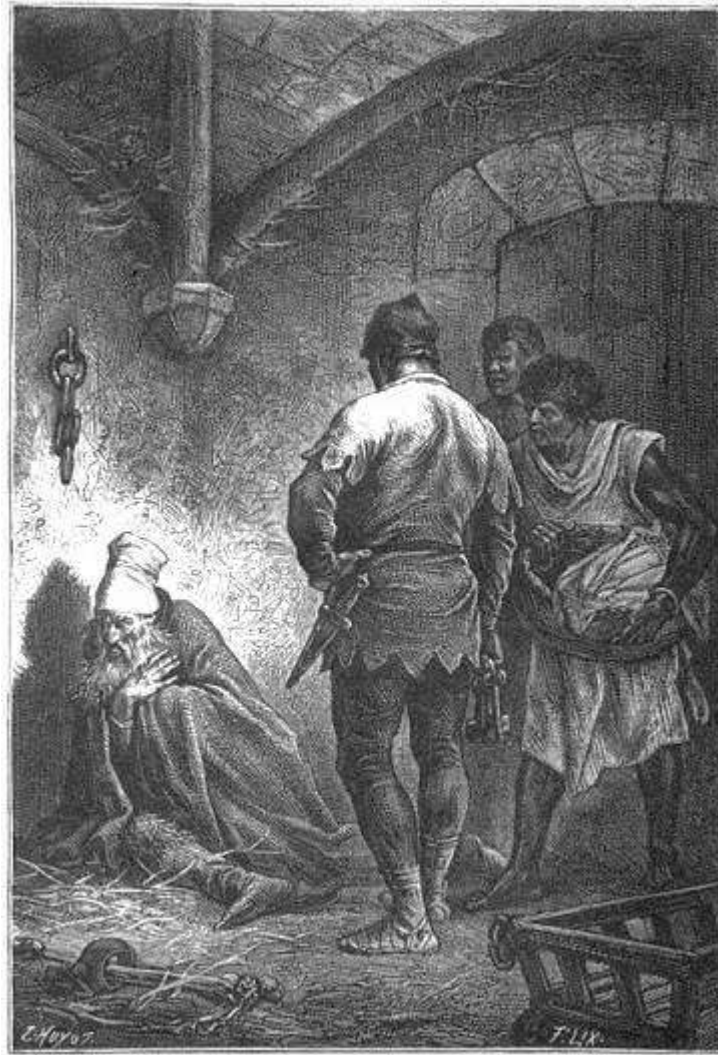
- Có lẽ mi già thật, song như vậy thì bọn người rồ dại đã chịu cho mi bóp nặn và ăn ở đều cáng mà sống dai dẳng đến lúc bạc đầu, họ càng thêm nhục mà thôi. Có nhẽ mi yếu đuối thật, vì đã bao giờ một tên Do Thái có được một trái tim hay một bàn tay? Nhưng nhất định là mi rất giàu có rồi.

Lão Do Thái kêu lên:

- Tôi xin thề cùng ngài, ngài hiệp sĩ đáng kính ời! Tôi xin thề trước tôn giáo của tôi, tôi xin thề trước những điều chúng ta cùng tin tưởng.

Tên Normans ngắt lời lão:

- Đừng có mở mồm ra mà thề láo. Mi còn bướng bỉnh thì ta quyết định số phận của mi ngay bây giờ. Ta cần phải cho chính mắt mi nhìn thấy số phận của mi mà suy nghĩ. Đừng tưởng rằng ta nói thể cốt để dọa mi đâu. Mi đừng có tiếp tục giở thói hèn nhát để tiện thừa hưởng của cái giống Do Thái ra đây. Ta thề trước những điều mi không tin tưởng, ta thề trước kinh thánh Phúc âm của Nhà chung, ta thề trước uy quyền tối linh của Nhà thờ công giáo rằng ý định của ta là dứt khoát, ta đã quyết định rồi. Gian hầm này không phải là nơi nói đùa. Những tù nhân trăm ngàn lần có giá trị hơn mi cũng đã chịu chết dụi giữa bốn bức tường này, không một ai biết đến số phận của chúng nó đâu. Bọn chúng thì ta giết ngay không cần hành hạ, nhưng đối với mi, ta sẽ dành cho một cái chết ngặt ngoải kéo dài hơn nhiều.



Hắn lại ra hiệu cho hai tên nô lệ lại gần, và nói riêng với chúng bằng thổ ngữ Saracens. Trước kia hắn cũng đã từng ở Palestine một thời gian nên nói được tiếng Saracens, và có lẽ hắn học cái khoa độc ác cũng trong thời gian này. Hai tên Saracens dốc trong bị ra một đồng than, một cái bể lò, còn tên kia bốc than bỏ vào trong chiếc lò sắt gỉ đã nói ở trên; đoạn nó lấy bể thổi thật mạnh kỳ cho than trong lò cháy đỏ rực lên. Đầu bò nói:

- Isaac, mi nhìn rõ chưa, mi có thấy những thanh sắt bắc ngang trên đồng than hồng rực kia không? Ta sẽ lột quần mi, bắt mi nằm lên trên những thanh sắt này, sẽ thổi bể cho lúc nào than cũng hồng rực dưới lưng mi; tên

nô lệ kia sẽ phết dầu vào người mi để cho da mi khỏi cháy thành than. Bây giờ, mi hãy chọn đi, mi ưng nộp ta một nghìn cân bạc, hay mi thích nằm trên cái đệm này? Chọn ngay đi, thề có vong hồn bố ta, mi không có con đường nào khác đâu.

Lão Do Thái khốn khổ kêu lên:

- Không có lẽ, không có lẽ ngài lại làm như vậy thật. Việc ngài định làm độc ác quá, khi nào tạo hóa lại có thể sinh ra một con người nhẫn tâm đến thế được.

Đầu bò nói:

- Isaac, đừng tin vào điều ấy làm gì, mi sẽ lầm một cách tai hại đấy. Ta đây là người đã từng chứng kiến cảnh cả một thành bị tàn phá, hàng nghìn đồng bào Giatô giáo của ta trong thành bị chết vì gươm giáo, bị chết đuối, bị chết cháy. Mi tưởng ta dễ mũi lòng mà dối ý định chỉ vì tiếng kêu khóc, tiếng rên xiết của một tên Do Thái khốn kiếp sao? Còn những tên nô lệ da đen này chúng là những kẻ không biết đến pháp luật, không có Tổ quốc, không có lương tâm đâu, chúng chỉ biết có một việc là tuân lệnh chủ. Ta chỉ khê ra hiệu, là chúng sẵn sàng dùng thuốc độc, cọc nhọn, dao găm, thùng chảo để thi hành mệnh lệnh ngay. Mi chớ tưởng chúng sẽ động tâm mà tha cho mi, mi có van xin chúng, chúng cũng không hiểu tiếng nói của mi đâu. Thôi, thằng già kia, chớ có đại dột. Mi có lắm của cải quá cũng vô ích, hãy chịu bỏ ra một phần. Suốt đời mi đã ra sức bóc lột những người Giatô giáo bằng cách cho vay lãi để làm giàu. Bây giờ mi hãy trả lại cho một người Giatô giáo là ta đây một phần đi. Mi còn sống thì với những thủ đoạn làm ăn xảo quyệt, túi tiền của mi không mấy lúc lại đầy, nhưng khi mi đã nằm trên những thanh sắt kia thì có mà đĩa giời^[50] hay thuốc tiên cũng không làm cho mi sống lại được. Hãy thuận nộp tiền chuộc đi; ta bảo thật, thế cũng là sung sướng lắm rồi, vì chỉ nộp có ngần ấy tiền mà mi thoát được

khỏi cái hầm này, và lại biết được bao nhiêu điều bí mật, người khác ít khi sống sót ra khỏi nơi này mà kể lại. Ta không dài lời vô ích với mi nữa; giữa hai thứ: của cải vô ích hay máu thịt của mi, mi hãy chọn đi; và mi chọn thứ nào, ta ưng cho mi thứ ấy ngay lập tức.

Lão Do Thái rên lên:

- Hồi thánh Abaraham, thánh Jacob, hồi tất cả các vị thánh của dân tộc Do Thái, hãy cứu vớt lấy tôi. Tôi làm sao mà lựa chọn được bây giờ, vì tôi nghèo lắm, lấy đâu ra đủ tiền để nộp ngài một số bạc lớn như vậy.

Tên hiệp sĩ ra lệnh:

- Mấy thằng kia, tóm lấy cổ nó và lột quần áo nó ra. Để xem những thằng thánh bề trên của dân tộc nó cứu vớt nó ra sao nào.

Mấy tên nô lệ không hiểu tiếng nói của tên quý tộc, nhưng nhìn con mắt và tay hăn ra hiệu, chúng cũng đoán hăn ra lệnh phải làm gì. Một lần nữa, chúng lại tiến lên, tóm lấy lão Do Thái bất hạnh, nhấc bổng lên khỏi mặt đất; hai thằng đứng hai bên, treo lưng lơ lão già ở giữa; chúng im lặng đợi lệnh của tên quý tộc lòng sắt dạ đá. Lão Do Thái khốn khổ liếc mắt nhìn vào mặt hai tên nô lệ và Đầu bò, hy vọng may ra tìm thấy nét gì chứng tỏ chúng không định làm dữ thật mà chỉ định dọa cho lão sợ. Nhưng lão chỉ thấy tên quý tộc mỉm cười, vẫn nụ cười lạnh lùng, nửa bỉ ổi, nửa giễu cợt như lúc nãy trước khi hăn hành hạ lão. Còn những con mắt của mấy tên Saracens thì long lên sòng sọc dưới bộ lông mày rậm đen sì, con người nổi bật giữa tròng mắt trắng dã, trông càng tăng thêm vẻ dữ tợn. Cứ nhìn con mắt chúng mà đoán thì không những chúng không ghê tởm vì phải chỉ huy hoặc thi hành công việc này, mà trái lại, chúng có vẻ ngấm ngấm khoái chí vì sắp được chứng kiến một cảnh tượng lý thú. Lão Do Thái bèn nhìn đến

lò lửa đỏ rực đang chờ đợi lão; biết rằng chẳng hy vọng gì tên đao phủ đối ý, lão đành chịu thua vậy. Lão nói:

- Tôi xin nộp ngài một nghìn cân bạc vậy.

Ngừng lại một lúc lão thêm:

- Nghĩa là tôi sẽ vay đồng bào tôi lấy đủ số tiền nộp ngài, bởi vì số tiền ấy quá lớn, chưa nghe thấy ai nói đến bao giờ. Tôi sẽ phải đi lạy van đồng bào tôi như một thằng ăn mày, họa chăng mới thu xếp đủ mà nộp ngài. Bao giờ tôi phải nộp cho ngài, và nộp ở đâu?

Đầu bò đáp:

- Ở đây. Nộp ngay ở đây. Bạc phải cân cẩn thận, và đếm đủ ngay trên mặt hầm này. Mi tưởng chưa nộp tiền cho ta, mà ta tha cho mi về hẳn?

Lão Do Thái nói:

- Thế có cái gì chứng thực rằng tôi sẽ được trả lại tự do sau khi đã nộp đủ tiền chuộc?

Đầu bò đáp:

- Có lời hứa của một nhà quý tộc Normans chứ còn cái gì nữa, tên nô lệ cho vay lãi khốn nạn! Lòng mộ đạo của một nhà quý tộc Normans còn đáng quý gấp mấy lần vàng bạc của mi và của cả dân tộc mi nữa.

Isaac rụt rè hỏi:

- Thưa ngài quý tộc đáng kính, xin ngài tha lỗi. Nhưng nếu ngài không thêm tin lời tôi thì tại sao tôi lại có thể tin cậy hoàn toàn vào lời hứa của ngài được?

Tên hiệp sĩ lạnh lùng đáp:

- Vì mi bắt buộc phải tin, tên Do Thái kia, nghe chưa? Nếu lúc này mi đang ngồi trong gian phòng chất đầy của cải của mi ở York, còn ta đang cần xin mi cho vay tiền, thì hẳn mi là người có quyền quyết định ngày ta phải trả nợ, và ấn định những điều kiện đảm bảo cho số tiền của mi. Nhưng đây lại là căn phòng chứa vàng bạc của ta. ở đây, mi lép vế rồi. Ta cũng không thêm nhắc lại với mi những điều kiện mi phải chịu để chuộc lại tự do nữa.

Lão Do Thái rên rỉ đau đớn:

- Ngài đã trả tự do cho tôi, thôi thì tôi xin ngài tha cho cả những người cùng đi với tôi. Họ vẫn khinh bỉ tôi vì tôi là người Do Thái thật, song thấy tôi gặp sự không may, họ cũng thương xót và giúp đỡ. Chính vì họ dừng lại giữa đường một lúc lâu để giúp tôi, nên họ mới gặp tai nạn này. Và lại, ngài tha cho họ may ra họ có thể giúp đỡ tôi có đủ tiền nộp ngài chăng.

Đầu bò đáp:

- Mi định nói đến mấy thằng nhà quê Saxon phải không? Chúng có muốn chuộc lại tự do thì lại có những điều kiện riêng. Mi hãy cứ lo cho cái thân mi, đừng có dúng mồm vào chuyện của kẻ khác.

Isaac lại hỏi:

- Vậy chứ ngài chỉ tha có một mình tôi và ông bạn ốm của tôi sao?

Đầu bò đáp:

- Cái thằng Do Thái này, đừng bắt tao phải nhắc lại lần nữa rằng mi hãy cứ lo cho cái thân mi, mặc kệ việc của người khác. Mi đã quyết định nộp tiền chuộc, vậy thì hãy lo một việc là đếm đủ số bạc cho ta, và sớm chừng nào, hay chừng nấy.

Lão Do Thái nói:

- Xin ngài hãy nghe tôi, xin hãy vì món tiền lớn ngài sắp được hưởng vì ngài đã quá...

Nói đến đây lão im bất không dám tiếp vì sợ tên Normans man rợ nổi giận. Nhưng Đầu bò chỉ cười phá ra, tự mồm hăn bổ sung câu nói mà lão Do Thái ngần ngại không dám nói hết:

- ...Vì ta quá vô lương tâm, mi định nói thế phải không. Isaac? Cứ nói thẳng ra việc gì mà ngại...Ta bảo cho mi biết, ta vốn là người biết điều. Ta biết chịu đựng lời trách móc của kẻ mất tiền, mặc dầu kẻ mất tiền ấy chỉ là một thằng Do Thái. Còn mi, Isaac, mi không bình tĩnh được như ta, khi mi thua tên Jacques Fitzdotterel tại tòa án, viện cớ hăn đã gọi mi là một tên cho vay lãi hút máu hút mỡ thiên hạ: mà hăn nói thế chỉ vì hăn khuynh gia bại sản bởi mi bóc lột quá tàn nhẫn.

Lão Do Thái đáp:

- Tôi xin thề trước kinh Talmud^[51] rằng ngài đã lầm trong việc này. Fitzdotterel rút dao găm ra dọa tôi ngay trong phòng tôi, chỉ vì tôi đòi hăn trả số bạc hăn đã vay. Theo văn tự, đúng ngày lễ Phục sinh là hết hạn, thế mà hăn không chịu trả, lại còn toan làm dữ.

Đầu bò nói:

- Ta không cần biết nó làm gì. Vấn đề là bao giờ thì ta có tiền?... Bao giờ thì mi nộp đủ số bạc, Isaac?

Isaac đáp:

- Xin ngài để cho con gái tôi là Rebecca đi về York, dĩ nhiên, thưa ngài hiệp sĩ, có vũ sĩ của ngài đi kèm cho chắc chắn. Chỉ trong khoảng thời gian tối thiểu người ngựa đủ sức đi, về, là cái kho tàng ấy...

Đến đây lão đau đớn rên rì, song sau mấy giây ngập ngừng, lão tiếp:

- ... Là số tiền ấy sẽ được đếm đủ ngay trên mặt nền hầm này.

Đầu bò làm ra bộ ngạc nhiên, nói:

- Con gái mi! Trời đất ơi, này, Isaac, giá ta biết điều đó sớm thì hay quá. Ta lại cứ tưởng cái cô gái lông mày rậm ấy là vợ lẽ của mi, thành ra ta đã tặng cho ngài Brian Bois-Guilbert để làm hầu gái mất rồi. Ấy là ta bắt chước phong tục của các bậc tù trưởng và các vị tráng sĩ anh hùng thời cổ; về mặt này họ đã cho ta những thí dụ thật đẹp đẽ.

Cái tin sét đánh ấy đến một cách tàn nhẫn; Isaac rú lên một tiếng kinh khủng, làm cho cả gian hầm như rung lên, và khiến cho hai tên Saracens sững sờ ra vì ngạc nhiên, đến nỗi chúng buông rơi Isaac xuống đất. Thấy mình không bị chúng nắm chặt nữa, Isaac vội quỳ xuống ôm chặt lấy đầu gối của Đầu bò mà van xin:

- Xin ngài hãy lấy cả số tiền ngài bắt tôi phải nộp, xin ngài hãy làm cho tôi khuyhnh gia bại sản, hãy bắt tôi phải đi ăn mày mà sống... xin cứ lấy con

dao găm kia mà băm vằm tôi ra từng mảnh, cứ nướng cháy tôi trên lò lửa kia đi, nhưng xin ngài hãy tha cho con gái tôi, xin hãy tha cho nó về bình yên và vẹn toàn danh dự. Ngài cũng là con một người đàn bà sinh ra, xin ngài chớ làm ô danh một người con gái yếu đuối. Con gái tôi giống mẹ nó như đúc. Mẹ nó là Rachel đã chết rồi. Chúng tôi yêu nhau được sáu đứa con chết dần cả, mình nó là út còn sống sót. Trong cảnh góa bụa tôi chỉ còn có mình nó là nguồn an ủi độc nhất, ngài nữ lòng nào tước đoạt mất của tôi? Ngài nữ lòng nào buộc tôi phải ước ao rằng thà trước kia đứa con độc nhất còn lại của tôi chết ngay cùng mẹ nó chôn trong nấm mồ của tổ tiên, còn hơn sống sót đến bây giờ?

Tên Normans hình như cũng hơi cảm động nói:

- Giá ta biết được điều ấy trước thì hay quá. Ta cứ nghĩ giống Do Thái chúng bay thì có biết yêu quý cái gì ngoài mấy túi vàng.

Isaac thấy tên Normans ra chiều cũng thông cảm với mình, vội nắm ngay lấy cơ hội; lão nói:

- Chúng tôi là người Do Thái thật, song xin ngài chớ nghĩ rằng chúng tôi tồi tệ quá như thế. Con chó rừng trong lúc bị săn đuổi, con mèo rừng đang khi bị hành hạ cũng còn biết thương con nó... huống chi dân tộc Do Thái chúng tôi, dầu bị khinh bỉ, bị hành hạ, lại không biết thương con cái chúng tôi sao!

Đầu bò đáp:

- Ừ thì cho là có thể đi, sau này ta sẽ biết sai hay đúng; mà, Isaac, điều đó lợi cho chính mi đấy. Bây giờ không phải là lúc bàn chuyện đó. Việc đã trót xảy ra rồi, ta làm thế nào được; mà sau đó còn xảy ra chuyện gì nữa, ta cũng chịu không giữ được đâu. Một lời hứa với người bạn chiến đấu của ta

là quý, không khi nào ta sai lời, đâu có vì nể mặt tên Do Thái như mi cũng vậy. vả lại, nếu con gái mi được ngài Bois-Guilbert hạ cố đến thì càng may cho nó, chứ sao mi lại coi thế là một tai họa?

Isaac vung hai tay lên, vẻ vô cùng đau đớn:

- Nhất định thế là một tai họa... phải là một tai họa! Tại sao bọn vũ sĩ Thánh chiến lại chỉ thích hành hạ tàn ác đàn ông và làm nhục đàn bà thế này?

Đầu bò trợn tròn đôi mắt nảy lửa. Có nhẽ hẳn rất sung sướng vịn ngay lấy câu nói của Isaac để giả bộ cực kỳ giận dữ, hẳn quát:

- Đồ con chó vô đạo. Đừng có nói xấu dòng tu của đền Zion. Hãy lo việc nộp ngay món tiền mi đã hứa cho ta, nếu không ta sẽ cắt đôi cái họng Do Thái của mi ngay bây giờ.

Mặc dầu vô phương kế chống lại, lão Do Thái cũng không thể kìm nổi cơn giận cố nén từ nãy, lão giận dữ mắng xả vào mặt tên đao phủ:

- Đồ khốn kiếp, quân kẻ cướp! Tao sẽ không nộp cho mày cái gì hết... Nếu mày không tha con gái tao ra bình yên và toàn vẹn danh dự, tao sẽ không nộp cho mày lấy một đồng xu nhỏ nào hết.

Tên Normans nghiêm mặt hỏi:

- Thằng Do Thái kia, mày có điên không, hử? Mày có phép lạ gì làm cho da thịt mày gí sắt đỏ vào không cháy, giọt dầu sôi vào không bỏng?

Tình cha con làm cho lão Do Thái có cái can đảm của kẻ tuyệt vọng:

- Tao không sợ gì hết. Cho mày cứ hành hạ tao thỏa thích. Con gái tao là máu của tao, thịt của tao, đối với tao còn quý gấp ngàn lần thân thể của chính tao, mày đừng có tưởng dọa thể mà tao sợ. Bạc của tao, tao sẽ không cho mày lấy một ly, trừ phi tao nấu chảy nó ra mà đổ vào cái cuống họng tham lam của mày. Không, tên “Nazarene”^[52] kia, tao sẽ không nộp cho mày lấy một đồng xu nhỏ, dầu như vậy có rửa sạch được cho mày những tội lỗi chồng chất lên như núi suốt đời mày? Mày hãy giết ngay tao đi, thiên hạ sẽ biết rằng dầu phải chịu cực hình, tao là người Do Thái cũng biết không nghe theo một tên theo đạo Giatô.

Đầu bò nói:

- Để xem mi có bướng được mãi không. Thề có cây thánh giá thiêng liêng đã làm cho tất cả dòng giống đáng tởm của mi phải khổ sở, ta sẽ bắt mi nếm đủ mọi cực hình khủng khiếp nhất của sắt và lửa. Mấy thằng nô lệ kia, lột quần áo nó ra, rồi xích nó lên trên những gióng sắt kia cho tao.

Lão già chống cự lại một cách yếu ớt, nhưng vô hiệu, hai tên nô lệ Saracens đã xé rách chiếc áo ngoài và lột khỏi mình lão. Chúng vừa toan xé nốt bộ áo lót mình thì bỗng nghe tiếng tù và nổi lên phía ngoài lâu đài. Tiếng hai hồi tù và rúc vẳng xuống tận góc sâu kín nhất của căn hầm, tiếp theo lại nghe thấy tiếng nhiều người tìm gọi Reginald Đầu bò. Tên quý tộc man rợ này không muốn người khác bắt gặp mình đang làm cái công việc ghê tởm của quỷ sứ dưới âm ty, bèn ra hiệu cho hai tên nô lệ vứt trả Isaac quần áo, rồi cùng chúng chui ra khỏi hầm, để mặc lão Do Thái trơ lại một mình mà cảm ơn Thượng đế đã cứu thoát nạn, hoặc than khóc thương cảm bị bắt, không hiểu số phận sẽ ra sao, tùy theo từng lúc nổi lo cho bản thân và tình phụ tử, tình cảm bên nào mạnh lấn át hẳn bên kia.





CHƯƠNG HAI MƯƠI BA

Nghe, nếu những lời tình tứ ngọt ngào

Không sao khiến được nàng xiêu lòng đối ý.

Thì, như một chiến sĩ, ta sẽ xin tình yêu bằng mũi kiếm

Và cường bách nàng yêu ta, trái với bản chất của ái tình.

Hai nhà quý tộc thành Verona

Rowena được dẫn vào một căn phòng trang hoàng lộng lẫy, tuy cách trang trí cũng còn thô thiển. So với những người bị bắt khác, bọn cường bạo đối đãi với cô có phần trân trọng khác thường, nên mới cho cô ở gian buồng này. Xưa kia, đây là chỗ ở của vợ Đầu bò, người này chết đã lâu; hồi mục ta còn sống, căn phòng được trang hoàng theo sở thích của mục, nhưng bây giờ chẳng có ai để ý săn sóc đến nữa, nên trông cũng điêu tàn lắm. Vô số thảm thêu treo rải rác trên mặt tường, song nhiều tấm bị ánh nắng chiếu vào bạc phếch, đường thêu cũng đã xuống màu; có tấm dùng quá lâu ngày đã bị rách tả tơi hoặc mủn nát. Tất cả lâu đài chỉ có mỗi nơi này là chỗ ở xứng đáng nhất đối với cô công chúa Saxon, nhưng trông cũng thực là tiều tụy. Chúng bỏ phận của mình, bọn chúng còn bận sắp đặt các lớp của vở kịch đen tối này, chúng sửa soạn mỗi đứa liên tiếp nhau sẽ ra trò trong một màn. Ba tên De Bracy, Đầu bò, và tên hiệp sĩ Thánh chiến hội ý cùng nhau quyết định hành sự. Cuộc hội nghị kéo dài khá lâu; chúng cãi nhau rất

hăng, đứa nào cũng cho là mình đóng vai quan trọng nhất trong chuyến làm ăn táo bạo này, và đòi được hưởng một phần xứng đáng. Cuối cùng chúng cũng thống nhất ý kiến với nhau trong việc quyết định số phận của những người bị bắt.

Chuyến làm ăn này do De Bracy đứng lên tổ chức, do đó, vào khoảng giữa trưa, hăng là người đầu tiên tiếp tục thực hiện kế hoạch sắp đặt từ trước để chiếm trái tim và đồng thời đoạt cả của cải của cô Rowena.

De Bracy cũng không ngồi bàn bạc được với bọn đồng lõa từ đầu đến cuối, vì hăng còn bận sửa sang bộ cánh cho thật bảnh; hăng đeo vào người đủ các thứ đồ trang sức cầu kỳ thời đó. Hăng vứt bỏ tấm áo chèn xanh và chiếc mặt nạ, không dùng đến nữa. Hăng chải kỹ bộ tóc rậm và dài cho nó rủ xuống tấm áo choàng viền lông thú rất quý thành những búp hình thù kỳ dị. Hăng cạo râu thật nhẵn nhụi. Chiếc áo chèn của hăng rủ xuống khoảng bắp chân, ngang mình hăng thắt một chiếc thắt lưng bó chèn áo lại và dùng để đeo một thanh gươm rất nặng, trên mặt thắt lưng có nạm nhiều hình bằng vàng khối. Chúng ta đã từng được biết kiểu giày quái gở thời đó, nhưng về cái khoảng cầu kỳ thì De Bracy có thể thách thức tay “ăn diện” nhất dám theo mình: mũi giày của hăng cong vút lên và xoắn tít như một cái sừng cừu đực; ấy là kiểu ăn diện bảnh nhất thời bấy giờ. Riêng đối với De Bracy, đôi giày cũng có làm tôn thêm vẻ người của hăng đôi chút thực; hăng vốn khá đẹp trai, điệu bộ cũng lịch sự, trong dáng dấp của hăng vừa có cái mềm mòng của một tên nịnh thần, lại vừa có cái hiên ngang của một nhà võ tướng.



Hắn ngả chiếc mũ nhưng xuống tỏ ý chào Rowena trên mũ có đính một cái cặp bằng vàng khắc hình thánh Michael đang lấy chân chà đạp lên quỷ Satan. Vừa chào, hắn vừa nhẹ nhàng lấy tay ra hiệu mời cô ngồi xuống ghế. Thấy Rowena vẫn đứng yên, tên hiệp sĩ bèn tháo chiếc bao tay phải, và tỏ ý muốn dẫn cô tới ghế ngồi. Song Rowena tỏ vẻ từ chối sự lịch thiệp của hắn, và đáp:

- Thưa ngài hiệp sĩ, nếu quả thực trước mặt tôi là ngài coi ngục - trong trường hợp hiện tại làm sao tôi có thể nghĩ khác được - thì kẻ tù nhân là tôi phải đứng tới khi biết số phận của mình được quyết định như thế nào mới phải.

De Bracy:

- Hỡi ôi! Nàng Rowena kiều diễm, kẻ đứng trước mặt nàng đây là tù nhân của nàng, chứ không phải là người coi ngục. Và lời phán truyền mà nàng đang chờ nơi tôi, thì chính De Bracy này lại đang khao khát trông đợi đôi mắt nhưng kia nói lên đấy.

Cô gái quý tộc ngẩng cao đầu với dáng điệu kiêu hãnh của một người danh giá và có sắc đẹp bị xúc phạm:

- Thưa ngài, tôi không hề quen biết ngài; tôi không hề quen biết ngài. Ngài đừng tưởng lối ăn nói thân mật sỗ sàng với những tiếng lóng của bọn hát rong có thể khiến tôi tha thứ cho ngài về hành động thô bạo của quân kẻ cướp.

De Bracy vẫn cứ một giọng như cũ, nói:

- Cô em diễm lệ ơ, chính vì sắc đẹp của cô em nên tôi đã làm những việc có phần thiếu tôn kính đối với con người mà tôi đã chọn làm bà chúa của tâm hồn tôi, là ngôi sao rực rỡ cuốn hút đôi mắt của tôi.

- Ngài hiệp sĩ, nhắc lại ngài hay rằng tôi không hề quen biết ngài; và không có một con người nào xứng đáng đeo sợi dây vàng và cựa gót của hiệp sĩ mà đột nhập vào phòng của một người đàn bà không có ai che chở như vậy.

De Bracy đáp:

- Nàng không quen biết tôi, đó chính là điều bất hạnh trong đời tôi vậy. Song cho phép tôi hy vọng rằng khi bọn ca công và bọn xướng lệnh ca tụng những chiến công của giới thượng võ trong bãi đấu cũng như ngoài mặt trận, thì cái tên De Bracy này cũng không thường bị họ quên không nhắc đến.

Rowena nói:

- Vậy thì thưa ngài hiệp sĩ, hãy để mặc cho bọn ca công và bọn xướng lệnh ca tụng; họ ca tụng ngài thì phải hơn là chính ngài nói ra. Và ngài hãy cho tôi hay, trong bọn chúng, đứa nào dám ghi vào sổ vàng của hội võ, hoặc làm bài hát để ca tụng sự chinh phục đáng ghi nhớ của ngài đêm vừa qua? Ngài đã thắng được một ông già chỉ có vài tên nhà quê dút dất đi kèm, và chiến lợi phẩm đoạt được là một người con gái bất hạnh bị cưỡng bức mang tới nhốt trong lâu đài của một tên kẻ cướp?

Tên hiệp sĩ căn môi có vẻ hơi bối rối; từ nãy hăn vẫn nói theo lối kiểu cách giả tạo, bây giờ hăn lấy giọng bình thường tự nhiên hơn:

- Công nương Rowena, nàng thật là bất công. Nàng không yêu say đắm nòng nân, nên không biết thể tình cho sự rõ đại của kẻ khác, mặc dầu sự rõ đại ấy do chính sắc đẹp nàng gây ra.

Rowena đáp:

- Thưa ngài hiệp sĩ, tôi xin ngài chớ tiếp tục dùng mãi thứ ngôn ngữ của bọn hát rong lang thang, nó không thích hợp với các nhà hiệp sĩ hoặc quý tộc. Quả là ngài buộc tôi thất lễ ngồi xuống, vì ngài đã bắt đầu nói những

chuyện đông dài; những câu chuyện ấy, cái bọn bình dân xấu xa kia có hàng kho, nói từ giờ đến Tết cũng không hết.

Thấy giờ khoe ăn nói kiểu cách ra chỉ chuốc lấy sự khinh bỉ, De Bracy tức giận:

- Cô gái kiêu hãnh kia, cô sẽ gặp phải ta đây cũng biết kiêu hãnh chẳng kém gì cô. Cô nên hiểu rằng cách ta cầu thân với cô như thế thích hợp với tính tình của cô lắm đấy. Đôi với cô, dạm hỏi bằng cung tên đao búa lại thích hợp hơn bằng những lời lẽ mềm mỏng lịch sự.

Rowena đáp:

- Lấy lời lẽ lịch sự mà che giấu những hành động thô bạo thì chỉ là lấy chiếc thắt lưng của hiệp sĩ mà quàng vào ngực một thằng hề đê tiện. Tôi không ngạc nhiên khi thấy ngài khó chịu. Có lẽ ngài cứ giữ lối ăn mặc và nói năng của một tên cướp thì lại còn đáng khen hơn là che giấu những hành vi của kẻ cướp bằng một tấm màn lịch sự giả dối.

Tên Normans nói:

- Này cô nàng, lời cô nàng khuyên thật chí lý; lời nói hung hãn bao giờ cũng đi đôi với hành động bạo tàn. Ta nói nàng hay: hoặc không bao giờ nàng ra khỏi lâu đài này, hoặc nàng chỉ ra được khỏi đây khi nào đã trở thành Maurice De Bracy phu nhân. Ta không quen thấy kế hoạch của ta bị ngăn trở, và khi một nhà quý tộc Normans đã tôn giá trị của một người con gái Saxon lên bằng cách cầu hôn, thì cũng không cần phải cẩn thận quá mà biện bạch về hành vi của mình với cô ta. Rowena, nàng thật là kiêu ngạo; và vì thế nàng làm vợ ta lại càng xứng đáng lắm. Nếu không kết hôn với ta, thử hỏi nàng làm cách nào leo được lên địa vị tôn quý trong hàng ngũ các bậc vương công? Thử hỏi làm cách nào nàng thoát được ra ngoài bức tường

tầm thường của một cái trại hẻo lánh ở thôn quê, sống ở đây chỉ toàn những bầy người Saxon và những đàn lợn, đó là nguồn lợi làm nên sự giàu có của họ? Làm sao nàng có được một địa vị tôn quý xứng đáng với nàng, và nàng phải có, giữa những con người thượng lưu có sắc đẹp và quyền thế, được trọng vọng khắp cả nước Anh này?

Rowena đáp:

- Thưa ngài hiệp sĩ, cái trại ngài khinh bỉ đó chính là nơi tôi sinh sống từ tấm bé; và xin ngài hãy tin rằng, khi tôi rời bỏ nơi đó - giả như ngày ấy có xảy ra chẳng nữa - thì tôi cũng sẽ rời bỏ để đi với một người không biết khinh rẻ nơi tôi sinh sống từ tấm bé, không biết khinh rẻ những tập tục tôi đã theo.

De Bracy nói:

- Cô nương ơi, tôi hiểu ý nàng nói rồi, dầu nàng nghĩ rằng tôi không thể hiểu nổi điều ấy. Nhưng nàng chớ mơ tưởng đến việc Richard Sư tử tâm lấy lại ngai vàng làm gì; lại càng không nên hy vọng được Wilfred Ivanhoe dẫn nàng tới cạnh ngai của Richard để được đón tiếp như vợ một viên cận thần. Kẻ nào khác đeo đuổi tình yêu của nàng ắt phải nổi ghen lên khi chạm đến điều ấy; nhưng chí tôi đã quyết, không vì một mối tình trẻ con vô vọng ấy mà đổi ý đâu. Nay cô nương; nếu tôi muốn, tôi có thể tiết lộ điều bí mật là hiện chàng có mặt trong lâu đài của Đầu bò. Sự ghen tức của Đầu bò còn nguy hiểm hơn sự ghen tức của tôi nhiều.

Rowena khinh khỉnh đáp:

- Wilfred hiện ở đây! Điều đó cũng thực như việc Đầu bò là đối thủ của chàng vậy.

De Bracy nhìn chăm chú vào mặt nàng một lúc lâu rồi nói:

- Nàng thực không hề biết điều đó sao? Nàng không rõ rằng Wilfred Ivanhoe nằm trong kiệu của lão Do Thái sao? Gớm, một chiến sĩ Thập tự chinh hăng đem cánh tay dũng cảm của mình ra mưu việc lấy lại Đất Thánh mà chọn một phương tiện vận chuyển thích hợp quá!

Hắn nói thế và cười một cách khinh bỉ. Rowena lo lắng quá, toàn thân run lấy bầy không thể kìm giữ được, nhưng nàng cũng cố lấy giọng điềm nhiên nói:

- Cho ngay quả thật chàng ở đây đi nữa thì vì có gì Đầu bò lại là đối thủ của chàng được? Theo phong tục của giới thượng võ, chàng chỉ bị giữ một thời gian ngắn và chịu nộp một số tiền chuộc lớn là cùng, có điều gì đáng sợ?

De Bracy nói:

- Rowena, vậy ra nàng cũng mắc phải cái sai lầm thông thường của đàn bà sao? Nàng nghĩ rằng con người ta chỉ kèn cựa với nhau vì một chuyện sắc đẹp thôi ư? Nàng không biết rằng người ta ghen tức nhau vì danh vọng, vì của cải cũng chẳng kém gì ghen tức nhau vì tình yêu? Nàng phải biết Đầu bò, ông chúa tòa lâu đài này, đang thèm muốn lãnh địa rất giàu có của nam tước Ivanhoe; lão sẵn sàng đánh bại kẻ nào cản trở việc thực hiện ý muốn của lão một cách tàn nhẫn và kiên quyết chẳng khác gì kẻ đó được một cô gái mắt biếc ưa hơn lão vậy. Song, cô nương ơ, hãy thuận tình lấy tôi làm chồng đi, và chàng hiệp sĩ bị thương kia sẽ không còn phải e ngại Đầu bò nữa; nếu nàng không thuận, nàng sẽ phải than khóc cho tính mệnh của chàng ta, vì Đầu bò là kẻ không hề biết thương xót ai bao giờ. Thấy tính mệnh của người yêu bị đe dọa, Rowena không dám khăng một mực như trước nữa; nàng nói:

- Vì lòng kính Chúa, xin ngài hãy cứu lấy chàng.

De Bracy đáp:

- Tôi có thể cứu được, tôi cũng muốn cứu lắm... đó chính là ý định của tôi; bởi lẽ, khi Rowena đã thuận là vị hôn thê của De Bracy, thì kẻ nào còn dám ra tay sát hại một người thân thích của nàng... nghĩa là con trai người cha đỡ đầu cho nàng, người bạn của nàng từ nhỏ? Nhưng muốn chàng ta được che chở, nàng phải yêu tôi. Tôi không phải là một thằng lẳng mạn ngờ nghệch mà vô cớ cứu kẻ tình địch ghê gớm nhất của tôi ra khỏi cơn hoạn nạn. Nàng hãy lợi dụng ảnh hưởng của nàng đối với tôi để che chở cho chàng ta, như thế chàng ta sẽ vô sự. Nếu nàng từ chối, Wilfred phải chết, mà bản thân nàng cũng không tự do hơn được chút nào cơ mà.

Rowena nói:

- Những điều ghê gớm như thế, không ngờ ngài điềm nhiên nói trắng trợn ra được. Tôi không tin rằng ngài chủ tâm hành động đen tối như vậy, tôi cũng không tin rằng ngài có quyền lực ghê gớm đến thế.

De Bracy đáp:

- Vậy nàng cứ tự dối lòng mình mà tin thế đi. Thời gian sẽ cho nàng biết là đã lầm. Người yêu của nàng, người được nàng yêu hơn, hiện bị thương và nằm trong lầu đài này... Chàng ta là chương ngại vật ngăn cách Đầu bò với một thứ mà y còn quý hơn cả quyền thế và sắc đẹp. Để Wilfred mãi mãi không bao giờ còn phản đối được nữa, hấn mất gì mà không dùng một mũi dao găm hoặc một mũi lao! À, mà giả thử Đầu bò ngại không dám hành động quá trắng trợn như vậy thì lão thầy lang chỉ cần cho bệnh nhân uống lầm một liều thuốc là đủ, chỉ cần tên hầu phòng hoặc người vú già cắt chiếc

gối của chàng ta đi, thế là cứ bệnh tình hiện nay của chàng, Wilfred sẽ phải chết nhẹ nhàng không nhỏ một giọt máu. Cả Cedric nữa...

Rowena nhắc lại mấy tiếng trên...

- Và cả Cedric nữa, người cha đỡ đầu khoan dung và đáng kính của tôi! Tôi gặp tai họa này thật là đáng tội; tôi đã quên mất số phận của người, mặc dầu tôi đang lo cho số phận của con trai người.

De Bracy nói:

- Số phận của Cedric cũng do nàng quyết định. Tôi để tùy nàng định đoạt.

Từ nãy đến giờ Rowena đã đương đầu với De Bracy trong cuộc thử thách này một cách can đảm, sắt đá; nhưng ấy là vì nàng chưa nhìn thấy sự nguy hiểm ghê gớm và chắc chắn sẽ xảy ra kia. Trời phú cho nàng có tính tình thích hợp với người đẹp theo các nhà xem tướng mặt, nghĩa là dịu dàng, e lệ và thùy mị; nhưng do nền giáo dục nàng thừa hưởng, tính tình nàng có thể gọi là đã được tôi thêm cứng rắn hơn. Nàng vẫn quen thấy mọi người - kể cả Cedric là người quen khá độc đoán với kẻ khác - chịu phục tùng ý muốn riêng của nàng; do đó dần dần nàng có tính can đảm và lòng tự tin là những đức tính do được người xung quanh thường xuyên nuông chiều mà có. Nàng khó lòng quan niệm được rằng ý muốn của mình có thể bị phản đối, lại càng không thể nghĩ rằng người khác có thể hoàn toàn không thèm chú ý đến. Như vậy tính kiêu hãnh, và thói quen thống trị người khác chỉ là những đức tính giả tạo thêm thắt vào bản tính tự nhiên của nàng; cho nên khi mắt nàng mở to nhìn vào hiểm họa ghê gớm đang đe dọa bản thân cũng như người yêu và người cha đỡ đầu của mình, thì những tính ấy cũng biến mất. Nàng thấy ý chí của mình, ý chí mà trước kia chỉ một biểu hiện nhỏ cũng đủ buộc người ta phải kính nể và chú ý, hiện đang

phải đương đầu với ý chí của một người đầy nghị lực, tính tình hung hãn và cương quyết, kẻ đó lại đang nắm ưu thế đối với nàng và quyết lợi dụng ưu thế đó, nên trước mặt hãn nàng bối rối.

Nàng đưa mắt nhìn quanh như muốn tìm người để cầu cứu nhưng không có ai; nàng lấp bắp thốt ra mấy tiếng kêu đứt đoạn, rồi giơ hai tay lên trời để mặc cho nỗi sầu khổ tuôn trào không thể cầm giữ nổi.

Ai trông thấy một con người đẹp như thế đau khổ mà không phải thương xót; De Bracy không phải là không động tâm, tuy rằng hãn bối rối nhiều hơn là cảm động. Thực thế, hãn đã đi quá xa rồi, không lùi lại được nữa; và trong hoàn cảnh hiện tại thì đối với Rowena dùng lý lẽ hay đe dọa đi nữa cũng không lay chuyển được nàng. Hãn đi đi lại lại trong gian phòng, lúc thì khuyên cô gái hãy bình tâm, chớ nên sợ hãi, nhưng vô ích; lúc lại ngần ngừ, không biết mình nên xử sự thế nào bây giờ. Hãn nghĩ bụng:

- Nếu ta để cho mình bị xúc động bởi những giọt nước mắt và sự sầu khổ không an ủi được của cô nàng thì ta được gì? Bao nhiêu nỗi nguy hiểm ta vượt qua mong thực hiện ước vọng đẹp đẽ ấy thế là công cốc. Rồi lại còn bị hoàng tử John cùng bọn tùy tùng hay bốn cột kia nhạo báng nữa cơ chứ.

Hãn lại tự nhủ:

- Vả lại, mình cũng cảm thấy vai trò đang đóng không thích hợp với mình chút nào. Làm sao mà đang tâm nhìn bộ mặt xinh đẹp thế kia bị nỗi sầu não giày vò, làm sao mà đang tâm nhìn đôi mắt như vậy mà đắm lệt. Ta mượn nàng cứ giữ nguyên bản chất kiêu hãnh như lúc này, hoặc ước gì ta có được lòng dạ sắt đá như Đầu bò thì hay biết bao nhiêu.



Còn đang bận tâm suy nghĩ như vậy, hăn chỉ có thể khuyên nhủ cô Rowena bất hạnh kia hãy bình tâm, dỗ cho nàng yên lòng rằng chưa việc gì mà phải đau đớn quá đáng như thế. Hăn đang an ủi nàng, thì bỗng ngừng bật vì nghe có tiếng tù và nổi lên, “tiếng tù và khàn khàn vang xa và chói rức tai; đồng thời tiếng tù và này cũng làm kinh động bọn thủ lĩnh khác trong lâu đài, khiến cho kế hoạch thỏa mãn tính biến lộn và thói trác táng của chúng bị gián đoạn. Có lẽ trong bọn chúng, De Bracy ít tiếc nhất, vì câu chuyện giữa hăn và Rowena đã đến giai đoạn hăn thấy tiếp tục kế hoạch cũng khó, mà thoát lui thì cũng dở.

Đến đây, chúng tôi thấy cần đưa thêm những bằng cứ khác ngoài những tình tiết của một cuốn tiểu thuyết để độc giả hiểu rằng những chuyện đáng

buồn kể trên là sự thực. Thật cũng đáng tiếc khi thấy những vị lãnh chúa quý tộc anh dũng đã dám đương đầu với triều đình để bảo vệ tinh thần tự do của dân tộc Anh, vậy mà chính bản thân họ lại là những kẻ áp bức, đang tâm làm những việc không những trái với pháp luật của Anh quốc, mà còn trái cả với lẽ tự nhiên và tinh thần nhân đạo nữa. Nhưng, than ôi! Chúng ta chỉ cần trích vài đoạn trong cuốn sách của nhà văn Henry đã có công phu sưu tập tài liệu trong sử sách đương thời thì sẽ thấy rằng tiểu thuyết chưa mô tả được đầy đủ sự thực đen tối và những sự khủng khiếp trong thời đại ấy.

Tác giả cuốn “Chuyện Saxon” đã kể lại những cảnh tàn ác do bọn quý tộc và chúa lâu đài người Normans có quyền thế lớn gây ra dưới triều vua Stephen; những chuyện ấy chứng tỏ rằng một khi khát vọng của chúng bùng cháy lên thì không có một sự quá quắt nào chúng từ không làm “Họ xây dựng những lâu đài và do đó áp bức dân nghèo tàn tệ; khi lâu đài đã xây xong, họ chứa lúc nhúc trong ấy toàn những tên độc ác, những con quỷ thì đúng hơn; gặp bất cứ đàn ông hay đàn bà, hễ ngờ có chút tiền, là chúng bắt ngay giam lại, bắt phải chịu những cực hình ghê gớm mà ngay những người tử vì đạo cũng chưa phải chịu đựng như thế. Có người bị chúng dìm chết ngạt dưới bùn, có người bị chúng buộc chân, buộc cổ, hay buộc tay mà treo lủng lẳng rồi đốt lửa ở dưới. Chúng buộc dây có tết nút xung quanh đầu người ta mà thít chặt vào kỳ cho sọ vỡ ra; nhiều người khác bị chúng vứt xuống hầm lúc nhúc toàn những rắn độc và cóc”. Chúng tôi không dám tàn nhẫn bắt độc giả đau đớn thêm vì phải đọc tiếp đoạn dưới của trang sách.

Chúng tôi xin dẫn thêm một thí dụ khác về cái hậu quả đắng cay của cuộc chinh phục mà có lẽ là thí dụ đau thương nhất. Chúng tôi có thể kể đến hoàng hậu Matilda, là con gái của hoàng đế Scotland, sau này lại là hoàng hậu Anh quốc; bà là cháu gái của Edgar Atheling, thân mẫu của hoàng hậu Germany; bà là con gái, là vợ, là mẹ của các bậc đế vương, vậy

mà hồi đầu theo học bên Anh quốc bà đã phải khoác áo nữ tu sĩ, vì chỉ có làm cách đó mới thoát được khỏi sự theo đuổi bừa bãi của bọn quý tộc Normans: Hoàng hậu đã tuyên bố giữa một cuộc hội nghị tôn giáo quan trọng tại Anh quốc rằng đó là lý do duy nhất khiến bà quyết định mặc áo tu hành. Hội nghị công nhận lý do ấy là chính đáng, và những trường hợp bà viện ra để tạm thời khoác áo tu hành là xác thực. Câu chuyện trên đủ làm một bằng chứng hiển nhiên và đáng chú ý về thói bừa bãi đê tiện đã làm ô uế suốt một thời đại lịch sử. Người ta còn đồn rằng, ai cũng biết rõ sau cuộc chinh phục của vua William, bọn tùy tùng Normans của nhà vua, say sưa vì cuộc chiến thắng vĩ đại, đã không công nhận một luật pháp nào ngoài những sở thích đê tiện của chúng; không những chúng tước đoạt đất đai của cải của người Saxon bị chinh phục, mà còn xâm phạm cả đến danh dự của vợ và con gái họ một cách bừa bãi trắng trợn vô cùng. Do đó đàn bà con gái các gia đình quý phái thường hay mặc áo tu hành và tìm chốn nương thân trong nhà tu kín; không phải vì họ theo lời gọi của Chúa mà đến, chỉ vì họ muốn bảo toàn danh dự thoát khỏi thói đê tiện trắng trợn của bọn đàn ông kia mà thôi.

Ấy, thời đó hỗn loạn như thế đấy, đúng như lời tuyên cáo công khai của Hội nghị tôn giáo mà sử gia Eadmer đã ghi lại. Chúng tôi chẳng cần thêm điều gì nữa cũng đủ chứng thực cho những cảnh tượng đã mô tả ở trên cũng như sắp mô tả tiếp dưới đây, dựa theo những tài liệu tường thuật trong cuốn “Bản thảo Wardour”.





CHƯƠNG HAI MƯƠI BỐN

Ta ứng như con sư tử cầu xin tình yêu của nàng.

Douglas

Trong lúc những cảnh tượng vừa mô tả ở trên diễn ra tại những nơi khác nhau trong lâu đài thì cô con gái Do Thái Rebecca cũng đang ngồi đợi số phận mình quyết định ra sao trong một cái tháp canh trơ trọi xa tít. Hai tên kẻ cướp giả trang dẫn nàng đến đó, và ấy nàng vào trong một gian phòng chật chội. Thoạt bước vào, nàng nhìn ngay thấy một cụ đồng già; cụ ngồi trên mặt đất, đang xe sợi, mồm vừa lầm nhảm một bài hát Saxon như để đánh nhịp cho tay cụ đang guồng tơ. Thấy Rebecca bước vào, cụ khom già ngẩng lên nhìn cô gái đẹp Do Thái, mặt cau lại, vẻ tinh quái và ghen tức, đúng cái lối người già và xấu, lại lâm vào cảnh khổ cực, nhìn người con gái xinh đẹp lại đang tuổi thanh xuân. Một trong hai tên đi kèm Rebecca bảo:

- Con cú già kia ^[53], cụ đứng dậy, đi nơi khác thôi; ông chủ đáng kính của chúng ta ra lệnh như vậy. Cụ phải nhường căn phòng này cho một vị khách xinh đẹp hơn.

Cụ khom già lầm bầm:

- Hừ, thì ra chúng làm đến như vậy để đền đáp công lao của ta. Khi xưa chỉ một lời ta nói cũng đủ khiến tên vũ sĩ dũng lược nhất trong bọn người

phải ngã ngựa hoặc bị sa thải. Vậy mà nay một thằng hầu đê tiện như người cũng có thể ra lệnh bắt ta đứng lên đi nơi khác.

Tên kia đáp:

- Bà Urfried ơi, thôi đừng lý sự nữa; hãy đứng dậy mà đi thôi. Lệnh của ông chủ thì phải kíp tuân theo. Bà cụ ơi, bà đã có một hồi được quý chuộng, nhưng ngôi sao của bà mờ đi từ lâu lắm rồi^[54]. Bây giờ bà thật đúng là hình ảnh tượng trưng cho con chiến mã già nua bị xua vào một cái bãi hoang vắng. Ngày xưa bà ví như con ngựa còn có nước kiệu hay, nhưng bây giờ giỏi lắm bà cũng chỉ có một nước đi tồi. Này, hãy sớm mà chuẩn đi thôi.

Mụ già đáp:

- Cả hai chúng bay là những con chó mang điếm gở. Mồ mả của bay rồi là một cái ổ chó. Dầu cho quý sứ có phanh xác tao ra, chưa guồng xong nốt ống sơi này, tao nhất định chưa rời căn phòng của tao.

- Mụ ma xó già, vậy mụ hãy trả lời với ông chủ như vậy nhá

Tên kia nói vậy và bỏ đi, mặc Rebecca ngồi lại với mụ già;

Rebecca rất không muốn trông thấy mụ, nhưng nàng bắt buộc phải ở lại. Mụ khom già thỉnh thoảng lại liếc mắt nhìn Rebecca một cách tinh quái, lăm bằm một mình:

- Không biết chúng lại đang manh tâm mưu chuyện đen tối gì đây. Nhưng cũng dễ đoán thôi. Mặt sáng này, tóc đen này, da nõn nà như tờ giấy này, lão thầy tu sắp đem nước thánh đục ngầu vấy vào mà làm bẩn làn da ấy đi. Hừ, tại sao chúng đem giam nàng vào cái chòi canh lẻ loi này nhỉ?

Cũng dễ đoán ra thôi: ở đây, kêu thét lên cũng chẳng ai nghe thấy, cũng như ai nghe thấy tiếng kêu từ sâu dưới đất năm trăm sải^[55]. Này, cô nàng xinh đẹp ời, cô sẽ chỉ có chim cú làm bầu bạn, và tiếng kêu than của cô rồi cũng chẳng ai nghe thấy, mà cũng chẳng ai thèm để ý đến như tiếng cú kêu mà thôi.

Mụ lại chỉ vào áo và khăn của Rebecca nói:

- Những cái này trông cũng lạ mắt nhỉ? Cô là người xứ nào thế?... Người Saracen hay người Ai Cập? Sao cô lại không nói gì? Cô biết khóc mà lại không biết nói à?

Rebecca đáp:

- Bác ời, xin bác đừng nổi giận.

Urfried nói:

- Thôi, cô chẳng cần phải nói, tôi cũng biết. Trông đáng đi, biết ngay là chó rừng, nghe tiếng nói, biết ngay là con gái Do Thái.

Rebecca nói:

- Xin bác hãy vì lòng nhân từ nói cho cháu rõ chúng lôi cháu đến đây rồi sẽ hành hạ gì cháu. Chúng định giết cháu để bắt cháu đền tội vì tín ngưỡng của người Do Thái chẳng? Thế thì cháu xin vui vẻ hy sinh ngay.

Mụ phù thủy đáp:

- Cô nàng ời, giết cô ư? Giết cô đi thì chúng được lợi cái gì? Hãy tin tôi, tính mệnh cô không có gì đáng ngại đâu. Chúng sẽ dùng cô vào một việc

mà trước kia chúng đã coi là khá xứng đáng với một người con gái quý tộc Saxon. Và một người con gái Do Thái như cô lại còn phàn nàn muốn hơn thế nữa kia ư? Hãy trông tôi đây này, ngày xưa tôi còn trẻ và đẹp gấp hai cô nữa kia. Hồi đó tên Đầu bò là bố thằng Reginald bây giờ đem một đoàn quân Normans đánh chiếm lâu đài này. Cha tôi cùng bảy con trai của người đem hết sức lực ra bảo vệ di sản của tổ tiên để lại, giữ từng gian nhà, từng căn phòng một. Không có một căn phòng, một bậc thang nào trong lâu đài không trơn nhẫy vì máu của họ đổ xuống... Họ đã chết... họ đã chết tất cả. Xác họ chưa lạnh, máu họ chưa khô, tôi đã bị làm mồi cho bọn người chiến thắng và bị bọn chúng khinh miệt rồi.

Rebecca hỏi:

- Giờ đây không có ai cứu ta sao? Không có cách nào trốn ra khỏi đây ư? Bác giúp cháu, cháu sẽ đền ơn bác thật nhiều vàng bạc.

Mụ khộm già đáp:

- Đừng nghĩ đến chuyện ấy nữa. Muốn trốn ra khỏi đây, chỉ có đi qua cửa của Thần chết, và khi cánh cửa đó mở ra đón chúng ta thì - mụ lắc đầu, chiếc đầu đầy tóc bạc, tiếp theo - thì cũng muộn rồi... muộn rồi... Nhưng cứ nghĩ rằng, chúng ta chết đi còn để lại trên cõi đời này những kẻ khác rồi cũng khổ sở như chúng ta thì cũng đỡ tội đôi phần. Cô gái Do Thái ời, vĩnh biệt cô nhé! Cô là người Do Thái hay là người Giatô giáo, số phận của cô cũng thế thôi, vì cô sẽ phải sống cùng những tên chưa bao giờ biết nể nang thương xót ai. Thôi, vĩnh biệt cô. Ống sọt của tôi guồng hết rồi, còn cô thì bây giờ mới bắt đầu công việc.

Rebecca nói:

- Hãy ở lại, hãy ở lại; xin bác vì lòng kính Chúa hãy ở lại; bác muốn mắng chửi cháu, sỉ nhục cháu, cháu cũng xin vui lòng. Có mặt bác ở đây, cháu cảm thấy yên dạ đôi chút.

Mụ già đáp:

- Mẹ sinh ra Đức Chúa có mặt ở đây cũng không che chở được cô đâu. Bà ấy đứng kia kìa - mụ chỉ vào một bức tranh thô thiển vẽ hình Thánh mẫu Đồng trinh - liệu bà ta có giúp cô tránh khỏi số phận đang đợi cô không.

Vừa nói, mụ vừa bước ra ngoài cửa, mặt mụ răn rúm lại như đang cười một cách giễu cợt, trông càng ghê tởm hơn nét mặt cau có lúc thường. Mụ khóa trái cửa lại, và chậm chạp khó nhọc lần xuống, cầu thang của chòi canh. Rebecca còn nghe rõ mỗi bước đi, mụ lại rửa chiếc cầu thang sao quá dốc.

Lúc này Rebecca đang chờ đợi một số phận khủng khiếp hơn số phận của Rowena nhiều; dầu sao trong cách đối đãi với một nàng công chúa Saxon, chúng cũng còn sót lại bóng dáng của đôi chút nhẹ nhàng và lễ độ, nhưng ai dám phỏng đoán rằng chúng thêm đối đãi với một người dân Do Thái bị áp bức cũng được thuận lợi hơn: nàng có thói quen chuẩn bị tư tưởng, bản tính lại cứng cỏi, nên quen đối phó với sự nguy hiểm đang đe dọa. Tính nàng xưa nay vẫn mạnh bạo và sáng suốt; vì thế ngay từ nhỏ, tuy sống trong cảnh huy hoàng lộng lẫy mà cha nàng phô trương trong nhà cũng như chính mắt nàng nhìn thấy trong các gia đình Do Thái giàu có khác, nàng cũng không bị lóa mắt, vẫn thấy cảnh sung sướng ấy chỉ là tạm bợ. Giống như Zamorcles trong bữa tiệc long trọng khi xưa, lúc nào Rebecca cũng thấy như giữa cảnh phô trương huy hoàng ấy có một lưỡi gươm treo lơ lửng trên đầu nhân dân Do Thái bằng một sợi dây tóc. Lâu dần những ý nghĩ ấy đã khiến nàng có một lối phán đoán lạnh mạnh, và

trong những trường hợp khác, tính nàng trở thành kiêu hãnh, ngạo mạn và bướng bỉnh.

Rebecca được cha dạy dỗ và nàng cũng bắt chước cha đối đãi với mọi người rất lịch thiệp. Nhưng nàng không thể bắt chước cả lối khúm núm quá đáng của cha được, bởi vì nàng không phải là hạng người có tâm hồn dễ tiệp, thường xuyên lúc nào cũng e dè lo sợ. Nàng cư xử với một thái độ khiêm tốn mà kiêu kỳ kín đáo, dường như số mệnh đen tối buộc nàng phải làm một người con gái của một dân tộc bị khinh miệt thì nàng phải chịu, chớ thực ra trong thâm tâm, nàng có ý thức rõ rệt rằng mình có giá trị riêng, và xứng đáng được hưởng một địa vị cao hơn địa vị nàng có thể ao ước trong một xã hội đầy rẫy những thói độc tài chuyên chế của những thành kiến về tín ngưỡng.

Vốn được chuẩn bị để sẵn sàng chờ đợi những trường hợp rủi ro nên nàng có được thái độ cương quyết cần thiết để xử sự trong mọi hoàn cảnh. Trong trường hợp hiện tại, nàng rất cần phải nhanh trí, và nàng đã tỏ ra rất nhanh trí.

Việc đầu tiên là nàng quan sát gian phòng. Nhưng không hy vọng gì tìm được cách trốn thoát hoặc ẩn mình. Không có một cái ngách kín hoặc một cái cửa ngách nào, và nếu cái cửa lúc này nàng vào không ăn thông ra tòa nhà chính của lâu đài, thì căn phòng này dường như hoàn toàn bị bức tường xây vòng bên ngoài của chiếc tháp canh bao vây. Mặt trong cánh cửa không có then, cũng chẳng có chốt. Thoạt nhìn thấy một chiếc cửa sổ mở ra phía trên chòi canh, Rebecca nảy ra một tia hy vọng có thể trốn thoát. Song nàng thấy ngay cửa sổ này không ăn thông được với nơi nào trong lâu đài, vì đó chỉ là một cái bao lơ lửng lơ, có tường vây quanh và nếu có nhiều lỗ thủng, đủ chỗ cho vài xạ thủ đứng để bảo vệ tháp canh, và có thể bắn chéo vào tường của lâu đài mé bên kia.

Như thế nghĩa là không còn hy vọng gì, ngoài cách an phận chịu đựng và hoàn toàn tin tưởng vào Thượng đế, đó là thái độ tự nhiên của những người có bản tính cao quý và độ lượng. Mặc dầu Rebecca có những lần khi tin vào lời hứa trong Kinh thánh đối với dân tộc Do Thái, nhưng nàng đã không nhầm khi nghĩ rằng hiện tại chỉ là giai đoạn thử thách, và trong tương lai, dân tộc Do Thái sẽ được hưởng mọi quyền lợi như người Giatô giáo. Trong lúc này xung quanh nàng những người Do Thái đang bị trừng phạt, đang trong cơn thử thách, đó là bốn phận đặc biệt của họ phải chịu đựng không than vãn. Nàng đã tự coi mình là một nạn nhân như mọi người nên từ lâu nàng đã nghĩ đến thân phận mình, và đã tự luyện cho mình quen với những tai họa có thể rơi xuống đầu nàng.

Tuy vậy, người nữ tù nhân cũng run rẩy và biến sắc mặt khi nghe có tiếng chân bước lên cầu thang; thế rồi cánh cửa căn phòng trong tháp canh từ từ mở ra. Một người cao lớn ăn mặc giống như bọn cướp đã gây ra tai họa này chầm chậm bước vào, rồi đóng cửa lại. Chiếc mũ đã sụp xuống trán, che khuất phần trên của mặt, hắt lại thu cái cổ áo choàng cao lên để giấu nốt phần còn lại. Điệu bộ hắt giống như một kẻ sửa soạn làm một việc gì khiến chỉ nghĩ đến, bản thân hắt cũng phải tự thấy hổ thẹn; cứ thế, hắt đến đứng ngậy trước mặt cô gái đang sợ hãi hết hồn. Cứ nom cách ăn mặc thì hắt có vẻ cục cằn thô bạo, song hình như hắt lúng túng khi muốn trình bày vì sao lại đến đây; vì thế Rebecca mới cố gắng tự trấn tĩnh được và có thì giờ đoán trước những lời hắt phân trần. Nàng vội tháo ngay một đôi xuyên và một chiếc vòng cổ rất đắt tiền đưa cho hắt, vì nàng cho hắt là một tên cướp, muốn hắt thương xót dĩ nhiên chỉ có một cách thỏa mãn lòng háms lợi. Nàng nói:

- Này bác, bác hãy cầm lấy những thứ này, và hãy vì lòng kính Chúa mà tha cho cha con tôi! Những đồ nữ trang này đắt tiền lắm đấy, nhưng cũng không thấm đâu so với số tiền cha tôi sẵn sàng nộp cho các bác, cốt sao cha con tôi ra được khỏi lâu đài này, lại được tự do và bình yên vô sự.

Tên cướp đáp:

- Hỡi bông hoa kiều diễm của xứ Palestine, những hạt ngọc này chính thực là ngọc Á đông, song so với hàm răng của nàng thì còn kém trắng; những viên kim cương này sáng long lanh thật, song so với cặp mắt nàng thì cũng thua xa. Và lại từ thuở ta đây theo nghiệp lục lâm, ta đã có lời nguyện không ưa châu báu bạc vàng bằng sắc đẹp.



Rebecca nói:

- Bác chớ nên làm điều không phải như thế; hãy cầm lấy tiền chuộc, và tha cho chúng tôi làm phúc! Thượng đế sẽ ban ơn cho bác; nếu bác đối xử tàn tệ với chúng tôi, sau này bác sẽ hối hận suốt đời. Dầu bác ao ước điều gì cao xa đến đâu chẳng nữa, cha tôi cũng sẵn sàng giúp bác được thỏa

mãn. Và chẳng, nếu bác hành động khôn ngoan như vậy thì với số tiền chuộc của chúng tôi, bác có thể trở lại cuộc sống lương thiện... mọi sai lầm trong quá khứ có thể được tha thứ và sẵn tiền sinh sống, bác không cần gì phải bước vào vòng tội lỗi nữa.

Từ này, Rebecca vẫn dùng tiếng Saxon để nói chuyện, nhưng tên cướp thấy khó lòng chịu chuyện nổi bằng thứ ngôn ngữ này; hẳn bèn trả lời bằng tiếng Pháp:

- Nàng nói nghe hay đây, song cô Hằng Nga của tôi ới^[56], nên biết rằng cha nàng hiện đã nằm trong tay một nhà luyện vàng đại tài rồi; lão có đủ phép lạ biến được cả những sắt gỉ quện của một cái cửa sổ chòi canh thành vàng bạc. Ngài Isaac đáng kính hiện đang bị bỏ vào trong một cái bầu hóa học, nó sẽ cắt được ra tất cả những gì ngài ấy vẫn hằng thiết tha yêu mến, chẳng cần nàng phải cầu khẩn, cũng chẳng cần ta phải giúp đỡ mà đến đây cầu xin nàng. Nàng chỉ còn một cách đem sắc đẹp và tình yêu ra để chuộc lại tự do mà thôi; ngoài ra, ta không ưng bất cứ điều gì khác.

Rebecca cũng dùng tiếng Pháp trả lời:

- Vậy bác không phải là kẻ cướp rồi; trong xứ này có tên cướp nào lại từ chối bạc vàng, có tên cướp nào lại ăn nói như bác. Bác không phải là một tên cướp... bác là một người Normans... một người Normans thuộc dòng dõi quý tộc cũng nên. Ôi, sao bác không cứ hành động như một kẻ quý tộc Normans. Hãy bỏ cái mặt nạ thô bạo đáng sợ kia đi.

Brian Bois-Guilbert buông vạt áo choàng che khuất mặt xuống:

- Nàng đoán đúng lắm, nàng cũng không phải chính thực là con gái Israel, mà nếu không kể tuổi trẻ và sắc đẹp thì đích thực nàng là con yêu tinh Endor^[57]. Vậy thì, hỡi bông hồng mỹ lệ ở Sharon, ta không phải là

phường trộm cướp, ta chính là người đã sẵn sàng đem ngọc thạch, kim cương trang điểm cho cổ nàng, cho cánh tay nàng; ta đâu phải là người nỡ lòng lột khỏi thân thể nàng những đồ trang sức đó.

Rebecca đáp:

- Nếu không ưng lấy vàng bạc của tôi, thì hỏi bác muốn điều chi? Giữa bác và tôi mọi thứ đều khác biệt. Bác là người Giatô giáo, tôi là con gái Do Thái. Chúng ta kết hợp với nhau thì thật trái với luật lệ của Nhà chung, cũng như của tôn giáo Do Thái.

Lão chiến sĩ Thánh chiến cười đáp:

- Đúng thế đấy, dĩ nhiên! Cưới một cô Do Thái làm vợ! Trời đất quỷ thần ôi! Cô ta có là bà hoàng hậu ở Sheba cũng chịu thôi! Mà này, cô gái dịu dàng xứ Zion ơ! Nàng nên biết thêm rằng, giá có một ông vua cực kỳ ngoan đạo nào thuận gả cho ta nàng công chúa ngoan đạo nhất của ông, lại kèm theo cả xứ Languedoc làm của hồi môn, ta cũng không lấy cô ta làm vợ được. Ta đã có lời nguyện không được phép gần bó với bất cứ người con gái nào, mà chỉ được có những mối tình hoa bướm như ta sẽ yêu nàng. Ta là một tu sĩ Thánh chiến. Nàng hãy nhìn thánh giá, biểu hiện dòng tu thiêng liêng của ta đây.

Rebecca nói:

- Ngài còn dám nói đến dòng tu của ngài trong một trường hợp như lúc này sao?

Lão tu sĩ Thánh chiến đáp:

- Nếu ta nhắc đến thì điều đó cũng không liên quan gì đến nàng; nàng có tin gì những dấu hiệu thiêng liêng của tôn giáo cứu thế này đâu.

Rebecca nói:

- Tôi tin những điều tổ tiên tôi dạy dỗ, và nếu tín ngưỡng của tôi sai lầm, chắc Thượng đế cũng tha thứ. Nhưng, thưa ngài tu sĩ Thánh chiến, tín ngưỡng của ngài là thế nào mà ngài dám trắng trợn nhắc đến điều ngài cho là thiêng liêng nhất ở đây, lại nhắc đến giữa lúc ngài sắp sửa phá bỏ lời nguyện trang nghiêm nhất của ngài, ở cương vị một hiệp sĩ cũng như một người tu hành.

Lão tu sĩ Thánh chiến trả lời..

- Hồi người con gái của Sirach, nàng thuyết giáo mới trịnh trọng và hay làm sao. Nhưng, nhà tu hành kiêu diễm ơi, những thành kiến hẹp hòi của người Do Thái đã bịt mắt nàng, nên nàng không hiểu những đặc quyền dành cho bọn tu sĩ cao cấp chúng ta. Đối với một tu sĩ Thánh chiến, lấy vợ là một trọng tội thật, nhưng những chuyện rồ dại lặt vặt khác thì ta tha hồ phạm; chỉ cần tìm đến một tu viện nào đó thuộc dòng tu Thánh chiến ở gần đây là ta sẽ dễ dàng được ân xá. Các bậc đế vương cũng không có những đặc quyền rộng rãi mà các tu sĩ Thánh chiến được hưởng, vì đã có công bảo vệ đền Zion. Những con người bảo vệ đền thờ thần Solomon có quyền bắt chức tính tình của thần Solomon chứ.

Cô gái Do Thái nói:

- Nếu ngài đọc Kinh thánh và đọc lịch sử các thánh chỉ cốt để biện hộ cho tính bừa bãi, phóng túng của ngài, thì tội ác ấy chẳng khác gì kẻ gạn chặt chất độc từ những thứ thảo mộc tốt lành hữu ích.

Nghe lời trách móc trên, mắt lão tu sĩ Thánh chiến ánh lên những tia lửa dữ dội; lão nói:

- Rebecca, hãy nghe đây: Từ nãy đến giờ, ta đã nói với nàng bằng những lời lẽ nhẹ nhàng; nhưng bây giờ, lời nói của ta là lời nói của kẻ chiến thắng. Nàng là tù nhân ta cướp được nhờ sức chiến đấu; theo đúng luật lệ của bất cứ một nước nào, nàng phải tuân theo ý muốn của ta. Ta sẽ không bớt quyền hạn của ta đi lấy một mảy may; điều nàng bị ta bắt buộc mà vẫn từ chối, ta cầu khẩn nàng cũng không ưng chịu, ta sẽ không ngại gì mà không dùng sức mạnh để đoạt lấy bằng được.

Rebecca nói:

- Khoan khoan hãy nghe ta nói trước khi người quyết định phạm một tội lỗi ghê gớm như vậy! Nhất định người thắng nổi sức chống cự của ta rồi, vì Thượng đế sinh ra đàn bà con gái vốn yếu đuối, nên đã phú cho người đàn ông quyền bao dung che chở. Nhưng, hỡi tu sĩ Thánh chiến, ta sẽ rêu rao hành động bất nhân của người trong khắp các nước châu Âu. Ta sẽ lợi dụng lòng mê tín của bọn đồng đạo của người mà đoạt lấy điều họ từ chối ta không thương xót. Ta sẽ nói cho mỗi đơn vị của dòng tu Thánh chiến biết rằng người đã phạm tội cùng một người con gái Do Thái như một kẻ theo tà đạo. Ngay những kẻ không biết run sợ khi thấy người phạm tội ác cũng sẽ coi người như đã làm uế tạp cây thánh giá người đeo trên vai vì đã theo đuổi một người con gái Do Thái.

Lão tu sĩ Thánh chiến cũng biết rõ những điều nàng vừa nói là sự thực, và cứ theo đúng luật lệ của dòng tu Thánh chiến thì những chuyện bày bả hấn đang theo đuổi sẽ bị trừng phạt một cách nghiêm khắc và cụ thể nhất, chưa kể trong một số trường hợp, vì thế hấn có thể bị giáng chức nữa. Hấn nói:

- Cô gái Do Thái ơi, nàng cũng khéo nhanh trí đấy, nàng cũng thật khôn ngoan; nhưng tiếng nàng kêu hân to lắm nhỉ, nên mới mong vọng được ra ngoài những bức tường thép của tòa lâu đài này. Trong phạm vi những bức tường này, mọi lời rên rỉ, than khóc, kêu gọi công lý, mọi tiếng gào thét cầu cứu đều vô ích. Chỉ có một cách này là cứu được nàng: Rebecca ơi, hãy phục tùng số mệnh, hãy cải đạo theo tôn giáo của ta; và nàng sẽ trở thành người tình nhân yêu quý nhất của tay thương dững mãnh nhất trong số những kẻ bảo vệ Đất thánh; khi ấy nàng sẽ chiếm một địa vị khiến nhiều công nương Normans thua xa cả về sắc đẹp và về đời sống huy hoàng.

Rebecca đáp:

- Phục tùng số mệnh! Hỡi Thượng đế tối linh! Phục tùng một số mệnh thế nào? cải theo đạo của người! Một tôn giáo dung được tên mặt kiếp như người là tôn giáo nào? Người, người mà là tay thương dững mãnh nhất của dòng tu Thánh chiến! Tên hiệp sĩ hèn nhát!... Tên tu sĩ phản bội lời thề! Ta nhổ vào mặt người, ta thách người hại ta đấy. Thượng đế, theo lời hứa của Abraham, đã mở ra một lối thoát cho con gái của người... thoát được khỏi cái vực thăm của sự đê tiện này!

Vừa nói, nàng vừa đẩy tung hai cánh cửa sổ có chấn song hoa mở ra bao lơn, và thoát một cái, nàng đã trèo lên đứng vắt vẻo trên mép lan can; phía dưới chân nàng là vực sâu thăm thẳm, không có lấy một cái màng mỏng nào ngăn cách. Từ đầu đến giờ thấy nàng vẫn đứng hoàn toàn yên lặng, Bois-Guilbert không ngờ nàng lại dám hành động liều lĩnh đến thế; hân không kịp can ngăn nàng, cũng không kịp giữ nàng lại. Thấy hân định tiến lên, nàng nói ngay:

- Tên tu sĩ Thánh chiến kiêu hãnh kia, hãy đứng nguyên chỗ cũ, hoặc người muốn bước lên, tùy ý!... Người chỉ tiến thêm một bước là ta sẽ nhảy xuống vực thăm này ngay tức khắc. Thân thể ta sẽ va vào những tảng đá

trong sân lâu đài dưới kia, dập nát không còn thành hình người trước khi người có thể dùng bạo lực mà làm cho ô uế.

Nàng vừa nói vừa chắp hai tay vào nhau giơ lên trời, như muốn cầu xin Thượng đế tha thứ cho linh hồn của nàng trước khi nhảy xuống tự vẫn. Lão hiệp sĩ ngần ngừ; nhưng thấy nàng khẳng khái như thế, hẳn rất khâm phục và đành chịu thua, mặc dầu xưa nay chưa hề bao giờ hẳn biết xót thương là gì. Hẳn bảo nàng:

- Thôi xuống đi, con bé liều lĩnh! Thề có Trời Đất, có Biển cả chứng giám, ta sẽ không làm gì nàng đâu.

Rebecca đáp:

- Nay hiệp sĩ, ta không tin người đâu. Ta biết thừa đạo đức của dòng tu các người thế nào rồi. Người thề, nhưng lời thề ấy chỉ quan hệ đến sự còn mất của danh dự một người con gái Do Thái khốn khổ, vậy thì chỉ cần đến tu viện gần đây, người cũng sẽ dễ dàng được giải lời thề.

Tên hiệp sĩ Thánh chiến kêu lên, giọng tin tưởng:

- Thật là oan cho ta. Ta xin đem họ tộc ra thề cùng nàng... ta xin thề có cây thánh giá đeo trước ngực, ta xin thề có thanh gươm đeo bên sườn, có ngù lông trên mũ của tổ tiên ta để lại, ta sẽ không làm hại nàng bất cứ điều gì. Dầu nàng không tiếc gì thân mình thì cũng hãy vì thương cha nàng mà chớ làm thế. Ta sẵn lòng che chở cho lão; và trong tòa lâu đài này, lão rất cần một người bạn có thể lực.

Rebecca nói:

- Hỡi ôi? Ta biết điều đó lắm chứ. Liệu ta có dám tin lời người nói chẳng?

Brian Bois-Guilbert đáp:

- Nếu ta làm điều gì khiến nàng phải phàn nàn, thì huy hiệu của ta sẽ bị treo ngược, tên tuổi ta sẽ bị ô nhục. Ta đã chà đạp lên rất nhiều luật pháp, đi ngược lại rất nhiều điều lệnh, song một lời ta đã hứa thì như đinh đóng cột.

Rebecca nói:

- Vậy ta cũng tin lời người là thực.

Nói đoạn nàng từ trên thành lan can bước xuống, nhưng vẫn đứng cạnh một khe hở đục qua mảnh tường vây quanh bao lơn, giống như ở những lỗ châu mai. Nàng nói:

- Ta đứng ở chỗ này, còn người cứ đứng nguyên chỗ ấy. Nếu người có ý định rút ngắn khoảng cách giữa ta và người, dù chỉ một bước thôi, người sẽ thấy đứa con gái Do Thái này thà đem linh hồn gửi cho Thượng đế còn hơn đem danh dự hiến cho tên hiệp sĩ Thánh chiến.

Trong lúc Rebecca nói vậy, tiếng nàng nghe cương quyết, sang sảng và danh thép, thật thích hợp với vẻ đẹp đặc biệt bộc lộ ra trong dáng điệu, khiến cho trong nét mặt, dáng vẻ và cử chỉ của nàng có một cái gì hình như không phải là của con người nữa. Mắt nàng nhìn vững vàng và má nàng vẫn hồng hào; cái chết khủng khiếp đang kề sát bên cạnh không đủ làm nàng e sợ. Trái lại, nàng có ý thức rằng mình làm chủ được số phận của mình, và có thể tùy ý thoát khỏi sự ô nhục mà tìm lấy cái chết; ý nghĩ đó lại khiến sắc mặt nàng thêm hồng hào, và mắt nàng lóng lánh sáng hơn như chiếu ra những tia lửa. Bois-Guilbert, con người kiêu hãnh ngang tàng ấy,

thấy rằng mình chưa bao giờ được ngắm một sắc đẹp nào nồng nàn và có mãnh lực đến như thế. Hẳn bảo nàng:

- Rebecca, thôi, chúng ta hãy hòa hảo với nhau đi.

Rebecca đáp:

- Hòa hảo, được, nếu người muốn; hòa hảo, nhưng cứ phải đứng cách nhau thế này mới được.

Bois-Guilbert nói:

- Nàng không cần phải sợ hãi điều gì nữa cơ mà.

Rebecca đáp:

- Ta không sợ người. Ta cảm ơn kẻ nào đã xây cái tháp canh này quá cao, đến nỗi nhìn xuống đất phải chóng mặt, khiến người nào đã ngã xuống là phải chết, cảm ơn hẳn, và cảm tạ đức Chúa Trời của dân Israel! Ta không sợ gì người.

Tên hiệp sĩ nói:

- Nàng hiểu lầm ta quá, thề có Trời, Đất, thật là oan cho ta. Bản tính ta không phải như nàng thấy đâu... ta không phải là kẻ sắt đá, ích kỷ và tàn nhẫn. Xưa kia chính đàn bà đã dạy ta sự độc ác, và từ đó ta lại dùng sự độc ác mà đối đãi với đàn bà; nhưng đối với những người như nàng thì không. Rebecca, hãy nghe ta. Chưa bao giờ có nhà hiệp sĩ nào cảm thương lên ngựa mà thành tâm thờ phụng bà chúa của lòng mình bằng Brian Bois-Guilbert này. Người đàn bà ấy là con gái của một nam tước tầm thường; cha nàng thường huyênh hoang khoe khoang sản nghiệp của mình, mặc dầu

chỉ có vên vện một cái lâu đài đổ nát, một vườn nho cần cỗi và vài dặm đất hoang trong xứ Landes ở Bourdeaux; thế mà nơi nào có những chiến công oanh liệt là nơi đó tên nàng được nhắc đến; nàng còn nổi danh hơn nhiều bậc mệnh phụ có cả đất đai một quận làm của hồi môn. Thật thế.

Hắn vừa đi đi; lại lại trong căn phòng hẹp vừa nói tiếp, giọng sôi nổi, dường như hắn hoàn toàn quên hẳn Rebecca đang đứng trước mặt:

- Thật thế. Bao chiến công của ta, bao sự hiểm nguy ta đã vượt, bao lần ta đổ máu, tất cả cốt cho nàng Adelaide Montemare tên tuổi được lấy lòng từ triều đình xứ Castile cho đến triều đình xứ Byzantium. Thế mà ta được đền bù ra sao? Khi ta trở về nước cùng với những danh vọng ta ôm ấp thiết tha, và đã phải đổ bao mồ hôi và máu mới đoạt được, thì ta thấy nàng đi theo một tên hộ sĩ người xứ Gascon rồi; ngoại phạm vì cái trại nhỏ bé của hắn, không ai thèm biết đến tên tuổi hắn bao giờ! Ta đã thành tâm yêu nàng, nhưng nàng nuốt lời ước hẹn, ta đã phải đau đớn trả thù cho ta; mà việc trả thù đã trở lại làm hại ngay chính ta. Từ ngày ấy, ta đã tách khỏi cuộc đời, cắt đứt mọi sự ràng buộc. Đời ta không thể còn được biết đến cuộc sống gia đình ấm cúng không thể còn được biết đến sự an ủi của một người vợ triu mến nữa. Khi già nua, ta không thể còn mong có một mái nhà êm ấm. Năm mồ của ta rồi sẽ lạnh lẽo cô đơn, và ta sẽ không thể có kẻ nối dõi tiếp tục mang tên dòng họ Bois-Guilbert lâu đời này nữa. Ta đã tự nguyện đặt dưới chân bề trên của ta mọi quyền tự do hành động, quyền độc lập đặc biệt của con người. Tu sĩ Thánh chiến là một tên nô lệ về mọi phương diện, chỉ không mang nô lệ mà thôi; họ không được quyền có đất đai, của cải, mà chỉ sống, cử động và thở hít khí trời theo ý muốn và sở thích của một kẻ khác.

Rebecca nói:

- Hời ôi! Một sự hy sinh tuyệt đối như thế đem lại lợi ích gì?

Tên hiệp sĩ đáp:

- Rebecca, nó đem lại cho ta quyền được trả thù, và viễn tưởng của tham vọng lớn lao.

Rebecca nói:

- Hy sinh tất cả những quyền sống loài người ôm ấp thiết tha nhất để đổi lấy một sự đền bù xấu xa như thế!

Lão tu sĩ Thánh chiến đáp lại:

- Nàng chớ nói thế, sự trả thù là bữa tiệc của thần thánh đấy. Và, như các giáo sĩ dạy chúng ta, nếu thần thánh tự dành riêng điều đó cho các người, ấy là vì niềm sung sướng khi được trả thù quý báu quá đối với thế nhân tầm thường.

Còn như tham vọng lớn lao, thì sức quyến rũ của nó có thể lay chuyển cả cõi tâm cực lạc của chính Thượng đế.

Hắn ngừng lại một lúc, rồi tiếp:

- Rebecca, nàng biết thà chịu chết còn hơn mất danh dự, nàng phải có một tâm hồn kiêu hãnh và đầy nghị lực; nàng phải thuộc về ta, nhưng điều đó sẽ do nàng quyết định và vui lòng ưng chịu. Nàng phải thuận tình cùng ta nuôi những ước vọng của một hoàng đế ngồi ngự trên ngai vàng! Nàng hãy nghe ta nói hết rồi sẽ trả lời; trước khi từ chối nàng hãy suy nghĩ cho kỹ. Đúng như lời nàng đã nói, người tu sĩ Thánh chiến mất hết những quyền sống của mọi người trong xã hội, mất quyền tự do hành động; nhưng hẳn ta được trở thành một phần tử, một cánh tay của một tổ chức quyền lực

vô biên khiến cho ngay cả những bậc vương giả trên ngai vàng rơi xuống biển cả trở thành một phần không chia xẻ được của tất cả đại dương có sức mạnh vạn năng lật nhào cả núi đá và nuốt chửng cả những hạm đội của hoàng gia. Tổ chức ấy có sức mạnh như dòng nước lũ đang cuộn cuộn dâng lên. Trong dòng tu có thể lực ấy, ta không phải chỉ là một phần tử tầm thường, hiện nay ta đã là một trong số những tướng lĩnh chỉ huy, và có đủ hy vọng một ngày kia nắm trong tay chiếc gậy lệnh của chức vụ Đại Giáo trưởng. Những tên lính nghèo khổ của dòng tu Thánh chiến không phải chỉ có thể đạp chân lên đỉnh đầu những vị hoàng đế mà thôi, một tên tu sĩ tầm thường đi dép thô cũng đủ sức làm việc ấy. Còn những người trong dòng tu mặc giáp sắt như ta sẽ bước lên ngai vàng của chúng, bao tay giáp sắt của chúng ta sẽ giăng lấy cây vương trượng mà chúng bầu chặt trong tay. Điều ta có cao vọng đạt tới thì ngay trong triều đại của đấng Cứu thế dân tộc nàng hằng ngóng trông vô vọng cũng không thể ban cho những bộ tộc Do Thái lang bạt bốn phương được. Ta chỉ cần tìm một người thân thiết có tinh thần cùng ta san sẻ ước vọng đó; người ấy ta đã tìm thấy, chính là nàng.

Rebecca trả lời:

- Người dám nói điều ấy với một người con của dân tộc ta sao? Người tưởng rằng...

Lão tu sĩ Thánh chiến ngắt lời:

- Đừng viện lẽ chúng ta khác nhau về tín ngưỡng mà trả lời ta. Trong những buổi hội nghị bí mật, chúng ta coi chuyện trẻ con ấy là những chuyện tức cười. Nàng chớ tưởng chúng ta mù quáng tin mãi những chuyện ngu si rồ dại của bọn người sáng lập ra dòng tu Thánh chiến; họ khước từ mọi thú vui của cuộc sống để tìm sung sướng trong việc tử vì đạo, trong việc được chết vì nhịn đói, nhịn khát, vì bệnh dịch hạch, và vì lưỡi gươm của bọn man rợ, trong khi ấy, họ cố gắng một cách vô ích bảo vệ một bãi sa

mạc căn cõi, chỉ có giá trị đối với bọn người mê tín. Dòng tu của chúng ta đã có một quan điểm táo bạo, rộng rãi hơn rồi, và đã tìm ra cách đền bù xứng đáng hơn với những sự hy sinh của chúng ta. Bao nhiêu đất đai bằng cánh cò bay chúng ta có trong khắp các nước châu Âu, tiếng tăm lòng lẫy của chúng ta về tài chiến trận, nhờ tiếng tăm ấy, chúng ta đã tập hợp được trong dòng tu những tinh hoa của giới thượng võ khắp mọi nước theo Giatô giáo... Tất cả những điều ấy chính là nhằm một mục đích xưa kia bọn người ngoan đạo sáng lập ra dòng tu ít khi nghĩ tới. Những điều ấy, bọn người tinh thần yếu đuối gia nhập dòng tu vì tin theo những nguyên tắc cổ truyền cũng không thể thấy được; và vì chúng mê tín, chúng ta đã biến chúng thành những công cụ ngoan ngoãn trong tay. Nhưng thôi, ta sẽ không vén thêm bức màn che giấu những sự bí mật của chúng ta cho nàng rõ lắm gì. Nghe có tiếng tù và rúc lên kia, chắc họ đang cần ta có mặt. Hãy suy nghĩ về những điều ta vừa nói. Tạm biệt nàng. Ta không xin lỗi về chuyện thô bạo ta vừa đối xử với nàng vì nhờ có thế ta mới có dịp hiểu rõ bản chất của nàng. Có dùng đá thử vàng mới hay vàng thật giả. Ta sẽ trở lại đây ngay để nói chuyện thêm với nàng.

Hắn lại chui vào trong căn phòng của tháp canh và đi xuống cầu thang, Rebecca ngồi lại một mình, tưởng tượng đến cái chết kề sát bên nàng phút vừa qua, chưa chắc, nàng đã khủng khiếp hơn khi nghĩ tới những tham vọng ghê gớm của con người bạo tàn xấu xa mà nàng đã không may bị rơi vào tay hắn... Khi nàng lại bước vào trong căn phòng của tháp canh, việc đầu tiên là nàng cảm tạ Thượng đế của thành Jacob vì đã che chở cho mình, và cầu xin Người tiếp tục độ trì cho cha con nàng. Trong lời cầu nguyện, nàng cũng có nhắc đến tên một người, ấy là người Giatô giáo bị thương mà số mệnh đã đặt vào trong tay bọn người khát máu là kẻ thù không đội trời chung của chàng ta. Thật ra, nàng cũng thấy lương tâm cắn rứt vì ngày đang lúc cầu nguyện Thượng đế, sao lại nhớ đến một người mà số phận không thể có liên quan gì đến số phận của nàng... một người Nazarene, và là một kẻ thù của tôn giáo nàng tin theo. Những lời cầu khẩn đã thốt ra rồi,

những thành kiến hẹp hòi của dân tộc Do Thái cũng không thể xui nàng ước ao nói trái lại nữa.





CHƯƠNG HAI MƯƠI LĂM

Trong đời tôi chưa hề được đọc một lá thư lời lẽ gay gắt như vậy!

Nàng hạ mình để chiến thắng^[58]

Lúc lão tu Sĩ Thánh chiến trở lại gian phòng lớn của lâu đài thì lão thấy De Bracy ở đó rồi. Tên này nói:

- Chắc công việc tán tỉnh của bác cũng bị gián đoạn như tôi đấy nhỉ; tiếng tù và lệnh mới rúc óc làm sao! Nhưng bác về chậm hơn, lại có vẻ luyến tiếc lắm, tôi đoán bác trò chuyện với cô nàng cũng dễ chịu hơn tôi thì phải.

Tên hiệp sĩ Thánh chiến hỏi:

- Vậy ra việc bác tán tỉnh cô công chúa Saxon không ăn thua gì sao?

De Bracy trả lời:

- Thề có di thể thánh Thomas Becket, có dễ công nương Rowena biết tính tôi không chịu đựng nổi nước mắt của đàn bà thì phải.

Lão tu sĩ Thánh chiến nói:

- Thôi đi! Một tướng lĩnh của đoàn quân “Những bạn đồng ngũ tự do” như bác mà không dám nhìn đàn bà khóc lóc? Rảy thêm vài giọt lệ thì ngọn lửa tình càng thêm cháy đượm chứ sao?

De Bracy đáp:

- Xin giả ơn mấy giọt lệ tình của bác. Nhưng cô nàng đã khóc suốt mướt, có nhẽ cả đồng lửa tín hiệu cũng đến bị tưới tắt ngấm. Từ thuở sinh thời thánh Niobe mà lão Chánh xứ nói chuyện với ta hôm nọ, chưa thấy ai đau đớn mà vật vã khóc lóc đến như vậy. Có dễ cô gái đẹp Saxon bị loài thủy quái nào ám ảnh, nên mới tuôn ra lắm nước mắt đến thế.

Lão tu sĩ Thánh chiến nói:

- Một lũ quỷ đã nhập vào người cô gái Do Thái đó, vì tôi nghĩ cô ta không phải là người nữa. Ngay đến thần Apollyon^[59] có nhập vào cũng không thể khiến người ta kiêu hãnh và cương quyết như cô ta. Nhưng Đầu bò đâu rồi nhỉ; sao tiếng tù và rúc mỗi lúc một thêm âm ỉ thế?

De Bracy lạnh lùng đáp:

- Chắc hẳn đang bận mặc cả với lão Do Thái. Có nhẽ vì lão Do Thái rú lên to quá nên không nghe thấy tiếng tù và chẳng. Bác Brian ời, bác nên biết, theo kinh nghiệm, cứ những điều kiện Đầu bò có thể đặt ra thì lão Do Thái ắt phải nhả một đồng của lớn; nhất định thẳng già sẽ kêu to hơn cả tiếng mấy chục cái kèn đồng và tù và cùng thối một lúc. Nhưng để tôi sai mấy tên hầu đi gọi hẳn.

Một lúc sau Đầu bò trở về, bọn hầu cận theo sau. Hẳn đang chỉ huy công việc hành hạ tàn bạo như các bạn độc giả đã biết thì bị gọi về; hẳn còn nán lại một lúc để dặn dò mấy tên nô lệ vài điều cần thiết rồi mới bỏ đi.

Đầu bò nói:

- Nào, xem có chuyện gì mà ồn ào lên thế này. Có một lá thư đây; nếu tôi không lầm, thư viết bằng tiếng Saxon thì phải.

Hắn nhìn vào giấy, xoay ngược xoay xuôi mãi, tuồng như hắn hy vọng cứ đảo lộn vị trí của mảnh giấy ắt tìm ra được ý nghĩa; đoạn hắn trao cho De Bracy. De Bracy cũng có một đặc điểm của giới thượng võ thời đó là dốt đặc cán mai; hắn nói:

- Tôi mà có biết chữ nào thì trời sa xuống đất. Lão giáo sĩ cai quản thánh đường trong lâu đài đã định dạy tôi tập viết nhưng hề tôi đặt bút xuống là y như vẽ toàn những gờm giáo, thế là lão già trọc đầu chịu hàng.

Lão hiệp sĩ Thánh chiến nói:

- Đưa đây tôi. Về mặt này, chúng tôi có một chút tính chất của thầy tu; chúng tôi cũng có đôi chút kiến thức để tôn giá trị thêm phần nào.

De Bracy hỏi:

- Nào, bác hãy đem sự hiểu biết quý báu đó giúp chúng tôi đi. Trong cái cuộn giấy ấy, viết gì thế?

Lão hiệp sĩ Thánh chiến đáp:

- Đây là một bức thư tuyên chiến rất trịnh trọng. Nhưng, thề có đức Thánh Mẹ, có dễ đây là một chuyện đùa cợt ngu xuẩn; nếu không thì là một bức thư tuyên chiến kỳ quặc nhất trong số những bức thư gửi qua cầu rút của lâu đài một nhà quý tộc.

Đầu bò nói:

- Đùa cợt à! Tôi muốn biết đứa nào dám đùa cợt với tôi về chuyện ấy. Bác Brian, bác đọc đi.

Lão hiệp sĩ Thánh chiến bèn đọc, nội dung lá thư như sau:

“Ta, Wamba, con của Witless, người hèn của nhà quý tộc dòng dõi tự do là Cedric Rotherwood, còn gọi là “người Saxon”, và ta, Gurth, con của Beowulph, người chăn lợn...”

Đầu bò ngắt lời:

- Bác điên rồi.

Lão hiệp sĩ Thánh chiến đáp:

- Thề có thánh Luke, trong giấy viết như vậy đấy. Đoạn hẳn lại tiếp tục đọc nốt: *“Ta, Gurth, con của Beowulph, người chăn lợn của vị Cedric nói trên, được sự hỗ trợ của các bạn đồng minh, các vị đã coi mỗi thù của chúng ta là mỗi thù chung, tên tuổi như sau: vị hiệp sĩ đáng quý hiện nay tạm gọi là Hắc lãn hiệp sĩ, vị phú nông hộ pháp, Robert Locksley, còn gọi là “Bách bộ xuyên dương”^[60]. Chúng ta nói cho bọn người, tức là Reginald Đầu bò cùng đồng minh và tông phạm hay rằng, tự nhiên vô cớ không có xích mích hiểm thù rõ rệt, bọn người đã dùng bạo lực trái phép bắt giữ chủ công của chúng ta là ngài Cedric nói trên; lại cũng bắt giữ một vị công nương quý tộc, dòng dõi tự do là công nương Rowena Hargottstandstede; lại cũng bắt giữ một nhà quý tộc, dòng dõi tự do nữa là Athelstane Coningsburgh; lại cũng bắt giữ một số người tự do khác là gia nhân của họ; lại cũng bắt giữ một số nông nô, là nô lệ của họ; lại cũng bắt giữ một*

người Do Thái tên là Isaac York, cùng con gái của lão là một người con gái Do Thái, và một số lừa ngựa. Những vị quý tộc ấy cùng với gia đình và nô lệ, lại cùng với lừa, ngựa, bố con người Do Thái nói trên, đều vẫn tôn kính hoàng đế và đang đi trên đường cái quan của nhà vua như là các thần tử. Bởi lẽ đó, chúng ta đòi bọn người, nội trong một giờ sau khi nhận được thư này, phải đem những vị quý tộc nói trên, nghĩa là Cedric Rotherwood, Rowena Hargottstandstede, Athelstane Coningsburgh, cùng các gia nhân, các nô lệ và tùy tùng, cùng lừa ngựa, cha con người Do Thái kể trên, cùng tất cả đồ đạc mang theo thuộc quyền sở hữu của họ, giao trả chúng ta ngay, hoặc giao trả người chúng ta sẽ ủy nhiệm, mà cấm không được động chạm đến thân thể, hoặc tơ hào đến đồ đạc. Nếu sai hẹn, chúng ta sẽ tuyên bố cho bọn người rõ rằng chúng ta coi bọn người là quân trộm cướp, quân bội phản; và sẽ đem hết sức binh sinh chiến đấu cùng bọn người trên trận địa, hoặc bằng cách vây hãm, hoặc bằng mọi cách khác; chúng ta sẽ tìm đủ mọi cách để quấy rối và tiêu diệt bọn người. Bởi lẽ đó, mong Thượng đế phù hộ bọn người biết theo điều phải. Chúng ta ký tên dưới đây đêm rạng sáng ngày thánh lễ Withold, dưới gốc cây sồi tụ nghĩa trên đường Hart-hill. Thư này do một tu sĩ thờ phụng Chúa Trời, Đức mẹ và thánh Dunstan viết tại thánh thất Copmanhurst”.

Phía dưới lá thư ấy vẽ nguệch ngoạc đầu tiên là hình một cái đầu gà trống có cả mào, kèm thêm mấy chữ đại ý nói dấu hiệu kỳ dị trên là chữ ký của Wamba, con của Witless. Phía dưới biểu tượng đáng kính này có hình một cây thập tự, ấy là dấu hiệu của Gurth, con trai của Beowulph. Đoạn đến mấy chữ Hắc lãn hiệp sĩ, nét chữ cứng cáp, mạnh mẽ. Cuối cùng là hình một mũi tên, vẽ khá đẹp, ấy là dấu hiệu của bác phú nông Locksley.

Mấy tên hiệp sĩ nghe đọc từ đầu chí cuối bức thư lạ lùng này, đoạn yên lặng dương mắt nhìn nhau ngạc nhiên vô cùng; dường như cả bọn đang bối rối không biết câu chuyện về sau sẽ ra sao. De Bracy là người đầu tiên phá tan sự yên lặng bằng một chuỗi cười ngặt nghèo không kìm giữ nổi; lão

hiệp sĩ Thánh chiến cũng cười theo, nhưng dè dặt hơn. Trái lại Đầu bò hình như thấy họ vui vẻ không đúng lúc như thế thì khó chịu. Hắn nói:

- Các ngài ơi, tôi xin báo các ngài rõ, các ngài hãy bàn xem trong trường hợp này chúng ta nên xử sự thế nào; bây giờ không phải là lúc cười cợt.

De Bracy nói với lão hiệp sĩ Thánh chiến:

- Từ lúc Đầu bò bị ngã ngựa trong Hội võ đến giờ, hắn chưa lại hồn, Bác ạ. Mới chỉ nghĩ đến mấy tiếng tối hậu thư, hắn đã co vùi lại rồi, dẫu rằng tối hậu thư này chỉ do một thằng hề và một thằng chần lộn viết.

Đầu bò đáp:

- Lạy thánh Michael; này bác De Bracy, ước gì mình bác phải đương đầu với chúng trong chuyện này. Nếu mấy tên này không được một bọn cướp khá lớn nào đó giúp sức, không bao giờ chúng dám hành động một cách hỗn xược đến không thể tưởng tượng nổi như vậy đâu. Trong cánh rừng này, vô khối bọn trộm cướp vẫn thù tôi về chuyện tôi cấm chúng săn hươu. Hồi trước, bắt quả tang được một thằng, tôi mới chỉ cột nó vào sừng một con hoẵng, năm phút sau thằng kia bị nó húc chết thẳng cẳng. Thế là tự nhiên không biết từ đâu bao nhiêu mũi tên tua tủa nhắm tôi lao tới, nhiều như những mũi tên bắn vào đích trong Hội võ ở Ashby vậy. Này, tên kia - hắn bảo một tên tùy tùng - người đã cho đưa nào ra xem quân số của chúng nhiều ít ra sao chưa?

Một tên hộ sĩ đứng hầu bên cạnh đáp:

- Có ít nhất là hai trăm người tụ tập trong rừng.

Đầu bò nói:

- Thế mới thực rắc rối! Thật chỉ vì tôi cho các bác mượn lâu dài đấy nhé; công việc của các bác không trôi rồi. Thế là khi không tôi rơi tõm ngay vào một cái tổ ong bầu.

De Bracy đáp:

- Tổ ong bầu! Toàn ong đực không biết đốt thì đúng hơn. Chúng chỉ là một bọn khốn kiếp lười biếng, chiếm cứ cánh rừng này và tiêu diệt hết thú rừng, không chịu làm ăn gì cả để sinh sống.

Đầu bò nói:

- Không biết đốt! Chúng nó có thể dùng những cái tên ba mũi, dài ba bộ bản trúng chính giữa vòng mũ miện của vua nước Pháp. Có biết đốt hay không nào?

Lão hiệp sĩ Thánh chiến nói:

- Thưa ngài hiệp sĩ, thật là đáng hổ thẹn. Chúng ta hãy tập hợp lực lượng, tiến quân ra chọi nhau với chúng. Một hiệp sĩ... không, chỉ một tên vũ sĩ thôi, cũng đủ đương đầu với hai chục tên nông dân như chúng nó.

De Bracy cũng nói:

- Đúng, và thừa sức nữa cơ đây. Tôi chỉ lấy làm nhục vì phải hạ mình đánh nhau với những quân này.

Đầu bò nói:

- Đúng thế, nếu chúng nó là bọn Thổ Nhĩ Kỳ hay bọn Moors da đen, thừa ngài tu sĩ Thánh chiến; hoặc nếu chúng là bọn nhà quê hèn nhát người Pháp, thừa ngài De Bracy vô cùng dũng cảm. Nhưng đây chỉ lại là bọn Yeoman Anh quốc; đối với bọn này, chúng ta chỉ được lợi hơn là có ngựa lại có vũ khí tốt, nhưng đánh nhau trong rừng thì những thứ ấy cũng ít tác dụng. Bác bảo tiến quân ra ư? Chúng tôi còn chưa đủ người để chống giữ lâu đài đây. Bộ phận tinh nhuệ nhất trong quân bản bộ của tôi ở mãi tận York cơ; cả đoàn quân của bác De Bracy cũng vậy. Chúng ta chỉ có khoảng gần hai mươi người, không kể một dúm người đã tham gia vào câu chuyện rồ dại này.

Lão hiệp sĩ Thánh chiến nói:

- Bác không sợ chúng tập hợp đủ lực lượng để tiến công chiếm lâu đài chứ?

Đầu bò đáp:

- Thừa ngài Brian, không phải thế. Bọn trộm cướp này nhất định có tay tảo bạo chỉ huy; song không có máy bắn đá, không có thang leo, không có người lãnh đạo có kinh nghiệm, tôi thách chúng làm gì nổi lâu đài này.

Lão hiệp sĩ Thánh chiến nói:

- Vậy hãy phái ngay người đi cầu cứu bọn láng giềng của bác; hãy yêu cầu họ tập hợp gia nhân đến cứu viện: ba vị hiệp sĩ đang bị một tên hề và một tên chăn lợn vây hãm trong lâu đài của nhà quý tộc Reginald Đầu bò.

Tên quý tộc đáp:

- Ngài hiệp sĩ ơi, ngài nói đùa; ta cầu cứu ai mới được chứ? Malvoisin thì hiện đang ở York cùng bọn tùy tùng, các bạn đồng minh khác của tôi cũng đều như vậy. Lẽ ra tôi cũng ở York mới phải; chỉ vì cái chuyện làm ăn giết người này.

De Bracy bàn:

- Vậy ta cử người đi York để gọi quân về. Nếu chúng dám chờ để nhìn quân kỳ của tôi phấp phới, hoặc để mục kích đoàn quân “Những bạn đồng ngũ tự do” của tôi, thì tôi xin chịu chúng là những tên lục lâm anh hùng nhất cổ chí kim mới gặp.

Đầu bò nói:

- Nhưng ai đem thư cầu viện đi bây giờ? Chúng sẽ chặn khắp mọi ngã đường, và sẽ moi được lá thư ra ngay. Tôi nghĩ ra rồi - sau một lúc im lặng, hắt tiếp - ngài tu sĩ Thánh chiến ơi, ngài biết đọc lại biết viết, giá tìm được giấy bút giáo sĩ của tôi để lại thì hay; lão chết giữa ngày lễ Giáng sinh trong cơn say rượu đã đến một năm rồi...

Tên hộ sĩ vẫn đứng hầu nói:

- Xin ngài tha lỗi, tôi thấy mẹ Urfried còn giữ được một ít giấy bút, vì mẹ vẫn thương nhớ lão thầy tu. Có lần tôi đã nghe mẹ nói rằng lão là người cuối cùng còn nói với mẹ những điều mà đàn ông lịch sự biết nói cùng đàn bà con gái.

Đầu bò bèn nói:

- Vậy Engelred, đi tìm giấy bút mau; và rồi ngài tu sĩ Thánh chiến, ngài sẽ viết trả lời bức tối hậu thư táo bạo này.

Bois-Guilbert đáp:

- Tôi muốn lấy mũi kiếm viết thư cho chúng, chớ không muốn dùng ngòi bút, nhưng thôi, tùy bác.

Đoạn hăn ngồi xuống ghế và viết một lá thư bằng tiếng Pháp, lời lẽ như sau:

“Ngài Reginald Đầu bò, cùng các vị hiệp sĩ quý tộc đồng minh, không thèm nhận tối hậu thư của bọn nô lệ, quân khốn kiếp và phường đào tấu. Nếu con người tự mệnh danh là Hiệp sĩ Áo đen quả thực thuộc dòng dõi thượng võ đáng kính, hẳn phải hiểu rằng việc liên kết với bọn kia đã giảm giá trị của hẳn, do đó hẳn không còn có quyền nói chuyện với các người lương thiện và các vị lãnh chúa quý tộc. Nói về bọn tù nhân của chúng ta thì, vì lòng từ bi của người mộ đạo, chúng ta khuyên bọn người phái ngay một thầy tu đến để rửa tội cho chúng, và đưa linh hồn chúng về châu Thượng đế. Chúng ta đã quyết định sẽ xử tử chúng sáng hôm nay, trước giờ Ngọ; đầu chúng sẽ mang bêu trên mặt lũy để cho bọn người hiểu rằng chúng ta coi khinh lực lượng cứu viện của bọn người. Vậy thì, như đã nói ở trên, hãy phái ngay một giáo sĩ đến đây để cầu nguyện cho bọn chúng; được thế tức là bọn người đã giúp chúng một việc cuối cùng trên cõi sống”.

Hắn gấp bức thư lại và trao cho tên hộ sĩ; tên này mang ra trao cho người đưa tin đang đợi ở ngoài; đó là lời phúc đáp bức tối hậu thư do người này mang đến.

Người Yeoman làm xong nhiệm vụ của mình lại trở về tổng hành doanh của lực lượng đồng minh. Bản doanh lúc này đặt dưới tầm tên bắn. Wamba, Gurth cùng các bạn đồng minh là Hiệp sĩ Áo đen và Locksley cùng lão tu sĩ

vui tính đang nóng ruột đợi lời phúc đáp bức thư khiêu chiến của họ. Cách xa một chút, xung quanh họ, lơ lửng toàn những tay Yeoman đáng điệu hiên ngang; cứ nom bộ quần áo đi rừng và vẻ người dạn dày sương gió cũng đủ biết xưa nay họ sinh sống bằng nghề gì. Hiện đã có tới hơn hai trăm người đến tập hợp, nhiều anh em khác đang tiếp tục kéo về. Những người được họ tuân lệnh, coi là cấp chỉ huy, chỉ khác họ vì có gài một cái lông chim trên mũ, còn quần áo, vũ khí và mọi đồ trang bị khác đều giống hệt nhau.

Ngoài đoàn quân này ra, còn có một lực lượng khác ô hợp hơn và trang bị cũng kém. Lực lượng sau này gồm có những người dân Saxon trong vùng, cùng nhiều nông nô và gia thuộc trong cái trang trại rộng mênh mông của Cedric; họ cũng lục tục kéo đến để cứu viện cho chủ. Một số ít chỉ mang theo những thứ vũ khí thô sơ, khi cần thiết họ biến chúng thành vật dùng trong việc chiến trận. Nói chung vũ khí của họ chỉ gồm giáo chắn lợn, lưỡi hái, gậy đập lúa và những thứ dụng cụ đại khái như vậy. Bọn Normans áp dụng chính sách thông thường của quân xâm lược, cấm ngặt không cho người dân Saxon thất trận được dùng gươm và giáo. Tình trạng này khiến cho lực lượng cứu viện của những người Saxon bao lâu dài cũng không đáng sợ lắm vì họ chỉ còn đơn thuần sức người. Quân số đông lại thêm tinh thần hăng hái vì chính nghĩa, lẽ ra lực lượng họ dũng mãnh lắm mới phải. Bức thư của lão tu sĩ Thánh chiến được trao cho các vị chỉ huy đoàn quân áo quần đủ các màu sắc này.

Trước hết, mọi người yêu cầu nhà tu hành đọc xem trong thư nói gì. Ông thầy tu đáng kính nói:

- Thề có chiếc gậy của thánh Dunstan, cái gậy đã tập hợp được nhiều con chiên hơn bất cứ cái gậy của một đấng thánh nào trên thiên đàng; tôi xin chịu không sao đọc được cho các ngài nghe thứ tiếng lóng này đâu, chịu không biết đâu là tiếng Pháp hay tiếng Ả Rập nữa.

Đoạn lão trao lá thư cho Gurth, anh này nhăn mặt lắc đầu và đưa cho Wamba. Anh hể lần lượt ngó vào bốn góc tờ giấy, nhăn răng ra giả bộ thông minh, y như điệu bộ một con bú dừ trong trường hợp tương tự; đoạn anh ta nhẩy cẳng lên một cái và trao lá thư cho Locksley. Bác Yeoman thực thà nói:

- Nếu chữ dài là cánh cung, chữ ngắn là mũi tên thì tôi cũng am hiểu ít chút đấy, nhưng quả thực tôi chịu không làm gì được lá thư này, chẳng khác chi không thể làm gì được một con hoẵng cách xa tới mười hai dặm.

Nhà hiệp sĩ Áo đen bèn nói:

- Vậy tôi xin làm thư ký.

Đoạn ông ta cầm lấy lá thư trong tay Locksley, mới đầu xem qua một lượt rồi mới giải nghĩa bằng tiếng Saxon cho mọi người nghe.

Wamba kêu lên:

- Xử tử ngài Cedric đáng kính! Lạy Chúa tôi, Ngài hiệp sĩ ời, ngài lầm rồi.

Nhà hiệp sĩ đáp:

- Anh bạn quý ời, tôi không lầm đâu. Trong thư viết thế nào, tôi dịch lại đúng như thế.

Gurth đáp:

- Vậy thì, thề có thánh Thomas Canterbury, chúng ta phải chiếm bằng được tòa lâu đài, dẫu có phải lấy tay không mà phá nó ra từng mảnh cũng

được.

Wamba nói:

- Chúng ta cũng chẳng có cái gì khác để dùng mà phá nó ra thật; nhưng bàn tay tôi cũng khó mà có thể phá vỡ được những hòn đá đã đeo gọt xây với vữa.

Locksley nói:

- Đó là chúng dọa ta để kéo dài thời gian đấy. Chúng không dám làm việc ấy đâu vì chúng biết nếu làm thế ta sẽ trừng phạt chúng một cách ghê gớm.

Nhà hiệp sĩ Áo đen nói:

- Ta có thể làm được. Giá một người nào trong bọn ta lọt được vào lâu đài để dò xem sổ phận các tù nhân hiện ra sao thì hay. Theo ý tôi, bọn chúng yêu cầu ta phải một thầy tu đến để rửa tội, vậy nhà ẩn sĩ mộ đạo đây có thể thực hiện nhiệm vụ rất thánh của mình và cung cấp cho ta những tin tức cần thiết được.

Nhà ẩn sĩ đáng quý kêu lên:

- Quan ôn vật ngài chết toi, sao lại khuyên người ta như vậy. Thưa ngài hiệp sĩ Đại lãn, tôi nói cho ngài hay rằng một khi tôi đã cởi bỏ tấm áo thầy tu, thì tôi cũng trút sạch nốt cả nghề tu, chất thánh trong người và cả tiếng La tinh của tôi nữa. Khoác chiếc áo chên xanh này vào người rồi thì tôi thích hạ hai mươi con hươu hơn là rửa tội cho một người Giatô giáo.

Nhà hiệp sĩ Áo đen đáp:

- Tôi sợ rằng trong trường hợp hiện tại, trong chúng ta đây không ai đủ tư cách thay mặt ông ta làm nhiệm vụ một thầy tu đi rửa tội được.

Mọi người yên lặng nhìn nhau. Một lúc sau, Wamba lên tiếng:

- Tôi thấy thằng ngu ngốc cũng vẫn cứ là ngu ngốc, nên đành liều lĩnh chui đầu vào cái tròng mà các vị khôn ngoan sợ co cổ lại. Các anh em và các đồng bào thân mến của tôi ơi, xin các vị biết cho rằng, trước khi khoác tấm áo sắc sở này, tôi đã từng mặc áo thầy dòng; có lẽ tôi đã trở thành tu sĩ, nếu tôi không còn chỉ đủ trí khôn để làm một thằng ngu ngốc. Tôi tin rằng choàng chiếc áo của bác ẩn sĩ đây vào người, và chụp cái mũ chùm của bác lên đầu, thì tôi sẽ thành ngay một thầy tu chính cống, đủ cả chất thánh trong người, lại có cả học vấn uyên bác nữa; và tôi sẽ được coi là đủ tư cách mang đến cho chủ tôi là Cedric và các bạn đồng hành trong cơn hoạn nạn mọi điều an ủi thiêng liêng cũng như trần tục.

Nhà hiệp sĩ Áo đen hỏi Gurth:

- Này anh, liệu hăn có đủ khôn ngoan không?

Gurth đáp:

- Tôi không rõ, nhưng nếu hăn không có đủ, thì đây chính là lần đầu tiên hăn thiếu trí khôn để khiến cho sự ngu ngốc của hăn trở thành hữu ích.

Nhà hiệp sĩ bèn tiếp:

- Vậy thì anh bạn, mặc áo thầy tu vào mau, và hãy nói với chủ anh báo tin cho chúng ta hay tình hình họ bị giam giữ trong lâu đài ra sao. Quân số của chúng hăn không nhiều. Cứ năm người đánh một, ta có thể thắng chúng

bằng cách mở một cuộc tấn công bất thành linh và táo bạo. Mất khá nhiều thì giờ rồi đấy... thôi đi đi.

Locksley nói thêm:

- Trong khi ấy, chúng ta phải bao vây lâu đài thật chặt chẽ, không để cho một con ruồi lọt được ra ngoài để mang tin đi nơi khác.

Bác ta quay sang Wamba, tiếp:

- Nghĩa là, anh bạn quý ời, anh có thể cam kết với bọn tàn bạo ấy rằng, nếu chúng đối đãi tàn nhẫn với tù nhân bằng bất cứ hình thức nào, chúng ta sẽ trả thù một cách cực kỳ ghê gớm.

- Pax vobiscum^[61].

Wamba trả lời vậy; lúc này anh ta đã cải trang trong bộ cánh nhà tu hành. Vừa nói anh ta vừa bắt chước dáng điệu trong trọng và đường bộ của một thầy tu và lên đường thực hiện sứ mệnh của mình.





CHƯƠNG HAI MƯƠI SÁU

Con ngựa hăng nhất cũng có khi lạnh lòng,

Con ngựa tồi nhất cũng có khi hăng tiết,

Ông thầy tu nhiều khi giả làm thẳng ngớ ngẩn,

Còn thẳng ngớ ngẩn lại giả làm ông thầy tu.

Bài hát cổ

Khi anh hề khoác áo đội mũ của nhà ẩn sĩ, lại thắt cả một sợi dây có tết nhiều nút ngang lưng, đứng trước cổng chính lâu đài của Đầu bò, tên canh cửa đòi biết tên anh và hỏi đến có việc gì.

Anh hề đáp:

- Pax vobiscum, tôi là một thầy tu thuộc dòng thánh Francis, đến đây để rửa tội cho mấy người tù nhân bất hạnh bị giam trong lâu đài này.

Tên coi cổng nói:

- Ông thầy tu này mới táo gan chứ, dám đến đây cơ à? Ngoài lão giáo sĩ say rượu của chúng tôi, ở đây đã hai mươi năm nay vắng tiếng tụng kinh của bọn tu hành các bác.

Nhà tu hành giả mạo đáp:

- Nhưng xin bác cứ làm ơn vào thưa giúp tôi với ông chúa lâu đài hộ tôi; bác cứ tin rằng thế nào ngài cũng ưng thuận. Và rồi các bác sẽ nghe thấy tiếng tôi cầu kinh vang khắp lâu đài cho mà xem.

Tên canh cửa nói:

- Cảm ơn lắm, nhưng nếu tôi bị trừng trị vì tôi bỏ nhiệm vụ để mang tin cho bác, thì tôi sẽ thử xem một mũi tên lông ngỗng có xuyên được qua tấm áo thầy tu màu xám hay không nhé.

Dọa thế xong, hăn rời khỏi chòi canh đi vào căn phòng lớn của lâu đài báo cho chủ biết cái tin bất thường này rằng có một ông thầy tu đang đứng đợi ngoài cổng lớn, muốn xin vào yết kiến ngay. Thấy chủ ra lệnh dẫn người này vào ngay lập tức, tên canh cổng rất ngạc nhiên. Hăn cẩn thận cử người khác canh gác thay mình đề phòng bị đánh úp bất thành lình, rồi mới thi hành mệnh lệnh của chủ, không vắn vẹo gì thêm nữa. Hồi nãy vì cao hứng và quá tự tin, Wamba táo gan dám đảm nhận nhiệm vụ nguy hiểm này, nhưng bây giờ đứng trước con người ghê gớm ai cũng kính sợ là Đầu bò, anh chàng cũng thấy can đảm biến đâu mất. Anh ta bèn lại giở câu “Pax vobiscum” ra, yên trí rằng cứ nói thế hăn người ta cho mình là thầy tu; nhưng bây giờ giọng nói cũng có vẻ lo lắng, ngần ngại hơn lúc trước. May quá, Đầu bò vốn quen thấy người khác run sợ khi đứng trước mặt mình, đầu người đó thuộc tầng lớp nào, nên hăn không tỏ vẻ nghi ngờ gì trước thái độ nhát sợ của ông thầy tu giả mạo. Hăn hỏi:

- Tu sĩ, bác là ai, ở đâu đến?

Anh hề lại nhắc lại:

- Pax vobiscum; tôi là một tu sĩ tầm thường bề tôi thánh Francis, nhân đi qua cánh rừng này bị sa vào tay một bọn cường đạo, đúng như kinh thánh có chép: ... quidam viator incidit in latrones... Bọn trộm cướp ấy phái tôi đến tòa lâu đài này để làm phép rửa tội cho hai người đã bị các ngài xử tử.

Đầu bò nói:

- Ủ đúng lắm; này bác tu sĩ đáng kính, bác có thể cho ta biết bọn cướp ấy đông chừng bao nhiêu đứa không?

Anh hề đáp:

- Thưa quý ngài vũ dũng, nomen illis legio... quân số của chúng thì đếm không xuể.

- Hãy nói rõ ràng cho ta hay bọn chúng có bao nhiêu người, nếu không, đầu bác mặc áo thầy tu cũng chớ trách ta xử tệ.

Nhà tu hành giả mạo nói:

- Hỡi ôi! cor meum eructavit, nghĩa là, tôi sợ hãi đến rụng rời cả chân tay; nhưng tôi ước phỏng kể cả bọn Yeoman, kể cả bọn thường dân, chúng đông ít nhất là năm trăm người.

Lão tu sĩ Thánh chiến lúc ấy bước vào phòng hỏi:

- Thế nào, chúng tụ tập nhau ở đây đông thế cơ à? Đã đến lúc phải bóp cho chết tiệt giống khốn nạn ấy đi đây.

Đoạn hăn kéo Đầu bò ra một chỗ, hỏi riêng:

- Bác có biết lão thầy tu này không?

Đầu bò đáp:

- Hăn cai quản một tu viện ở xa, không phải là người vùng này. Tôi không quen hăn ta.

Lão tu sĩ Thánh chiến nói:

- Vậy chớ có nói lộ dự định của ta cho hăn rõ nhé. Hãy nhờ hăn đưa hộ ta một lá thư cho đoàn quân “Những bạn đồng ngũ tự do” của De Bracy, gọi chúng về cứu viện cho chủ tướng của chúng; trong lúc ấy, để anh trợ giúp khỏi nghi ngờ điều gì, ta cứ mặc anh ta tiến hành công việc sửa soạn cho mấy con lợn Saxon vào lò sát sinh đi đã

Đầu bò đáp:

- Được, cứ thế mà làm.

Hăn lập tức gọi một tên gia nhân bảo dẫn Wamba đến căn phòng giam Cedric và Athelstane.

Bị giam giữ, Sự nóng nảy của Cedric không giảm đi chút nào, trái lại như càng tăng thêm. Ông ta đi đi lại lại từ đầu phòng đến cuối phòng, điệu bộ như người sắp xông vào tấn công kẻ thù, hoặc sắp công phá một chỗ hờ của một cứ điểm địch đang bị vây hãm; lúc thì ông ta nói một mình, lúc thì nói với Athelstane. Ông này có vẻ can đảm và chịu đựng như một người theo chủ nghĩa khắc kỷ, đang ngồi đợi xem câu chuyện kết cục ra sao, đồng thời rất điềm tĩnh tiếp tục tiêu hóa nốt bữa ăn ê hề vừa hưởng ban trưa, ông

ta không quan tâm lắm đến vấn đề sẽ bị giam giữ cho đến bao giờ, vì ông ta kết luận rằng, cũng như mọi chuyện chẳng lành xảy ra trên trái đất, câu chuyện này rồi cũng sẽ kết thúc theo ý muốn của Thượng đế.

Anh hề bước vào căn phòng, nói:

- Pax vobiscum, cầu thánh Dunstan, thánh Dennis, thánh Duthoc, và tất cả các đấng thánh khác, luôn luôn theo sát phù hộ các người.

Cedric bảo nhà tu hành giả mạo:

- Cứ vào tự nhiên, ông đến đây có ý định gì?

Anh hề đáp:

- Để báo cho các người hay, các người sửa soạn chờ chết đi thôi.

Cedric giật mình đáp:

- Không có lý! Chúng nó bất nhân và bừa bãi thật, nhưng không lẽ chúng lại dám hành động một cách trắng trợn và vô cớ như thế.

Anh hề nói:

- Hỡi ôi! Dùng điều nhân đạo mà kìm giữ chúng có khác chi lấy một sợi lụa mỏng làm cương mà kìm giữ một con ngựa đang lồng. Ngài Cedric đáng kính ời, và cả ngài nữa, thưa ngài Athelstane dũng cảm, các ngài hãy nhớ lại xưa nay đã phạm những tội gì về thể xác, vì chỉ nội nhật ngày hôm nay, hai ngài sẽ được phán xử tại một tòa án cao cấp hơn.

Cedric nói:

- Athelstane, ngài có nghe thấy không? Chúng ta cần dừng cảm vùng lên một lần cuối cùng, vì thà chúng ta chết xứng đáng là người còn hơn sống mà chịu thân phận nô lệ.

Athelstane đáp:

- Tôi rất sẵn sàng đương đầu với những thủ đoạn đen tối nhất của chúng; tôi sẽ đi vào cõi chết bình thản không kém gì lúc tôi bình tĩnh ngồi vào bàn ăn.

Cedric hỏi:

- Vậy thưa đức cha, bây giờ chúng tôi cởi áo ra chứ?

Anh hề bèn trở lại giọng nói bình thường:

- Hãy khoan bác ời, đợi một tí đã... Trước khi đâm đầu vào chỗ tối, hãy nom cho kỹ thì hơn.

Cedric nói:

- Nói thật ấy, tôi nghe tiếng ông thầy tu này như quen quen thì phải.



Wamba bèn lật chiếc mũ chùm ra sau gáy:

- Ấy là tiếng thẳng nô lệ và thẳng hề đáng tin cậy của ngài đấy. Giá hôm nọ ngài chịu nghe lời thẳng ngu ngốc này thì hôm nay ngài không phải ngồi ở đây. Bây giờ hãy nghe lời khuyên của một thẳng ngu ngốc, ngài sẽ không bị giam ở đây lâu nữa đâu. Ông già Saxon hỏi:

- Wamba, người nói thế nghĩa là thế nào?

Wamba đáp:

- Ngài hãy mặc quần áo này và buộc sợi dây này vào lưng, nghề đi tu của tôi chỉ ở những thứ ấy thôi, rồi ngài cứ việc ung dung đi ra ngoài lâu đài, còn tôi sẽ mặc áo choàng, thắt dây lưng của ngài và ở lại đây thay vào chỗ ngài.

Nghe anh hề đề nghị như vậy, Cedric rất ngạc nhiên:

- Để cho người thay thế ta! Chúng sẽ treo cổ người lên mất.

Wamba nói:

- Thôi thì mặc chúng muốn làm gì thì làm. Tôi không dám có ý hỗn hào, song tôi tin rằng con trai của Witless cũng có thể treo lủng lẳng một cách trịnh trọng không kém gì vị cố vấn tổ tiên hãn xưa kia đã từng được treo cổ như vậy.

Cedric đáp:

- Wamba, vậy thì được; riêng điều này ta ưng cho người.

Nghĩa là người sẽ đánh đổi áo mũ cho ngài Athelstane đây, chứ không đổi cho ta đâu.

Wamba nói:

- Thề có thánh Dunstan, không được; như vậy không hợp lý chút nào. Con trai của Witless chịu nhục hình phải để cứu mạng cho con trai của Hereward mới đúng phép. Nếu hãn chịu chết để phục vụ cho một người tổ tiên hãn không hề quen biết thì chẳng hóa ra hãn ngu ngốc lắm sao.

Cedric đáp:

- Đừng láo, ngài Athelstane là dòng dõi của các vị đế vương nước Anh đấy.

- Ông ấy dòng dõi ra sao, tôi không biết. Nhưng muốn vãn cổ tôi cho ông ấy được sống thì cổ tôi cứng lắm, không gãy đâu. Vậy thì thưa ông chủ đáng quý, hoặc ngài chấp thuận đề nghị của tôi, hoặc ngài cho phép tôi được tự do ra khỏi nơi này như tôi đã tự do bước vào.

Cedric lại tiếp:

- Cây đã già cỗi thì cũng nên héo hắt đi để bảo vệ cho rừng xanh thêm được nhiều mầm non đâm chồi nảy lộc. Wamba đáng tin cậy của ta ời, hãy cứu lấy ngài Athelstane đáng kính đây, đó là nhiệm vụ của bất cứ người nào mang dòng máu Saxon trong mình. Ta và người sẽ cùng nhau chịu đựng những cơn đông tố phũ phàng nhất do bọn thống trị tàn bạo gây nên, để cho Athelstane được tự do vô sự, ngài sẽ thức tỉnh tinh thần đấu tranh của đồng bào ta, và sẽ trả thù cho chúng ta.

Athelstane nắm chặt lấy tay Cedric, mỗi khi bị kích thích phải suy nghĩ hoặc hành động, thì ông ta cũng biết có những tình cảm và những hành vi đẹp dễ xứng đáng với dòng dõi cao quý của mình, ông ta nói:

- Không thể thế được, thưa trưởng lão Cedric, thà tôi chịu bị giam giữ tại đây suốt một tuần lễ, chịu ăn uống kham khổ như một tù nhân, chỉ có một mẩu bánh và một hớp nước lã hàng ngày, chớ không khi nào tôi lợi dụng lòng tốt của một tên nô lệ vô học muốn cứu chủ, mà mưu việc thoát thân cho mình.

Anh hề nói:

- Thưa các ngài, ai cũng bảo các ngài là người khôn ngoan, còn tôi bị coi là quân ngu si rồ dại, nhưng bác Cedric và ông anh Athelstane ời, đừng bàn cãi nữa làm gì; thằng ngu ngốc này sẽ quyết định giúp các bác khỏi phải

lịch sự nhường nhịn nhau mãi. Tôi giống như con lừa của John-a-Duck, nếu không phải chính John-a-Duck, nó không chịu cho ai cưỡi lên lưng đâu. Tôi đến đây để cứu chủ tôi, mà nếu ông chủ không ưng thì, ô hô! tôi đành lại về nhà vậy. Việc nghĩa cử có chuyển tay nhau được như cái thoi hay quả bóng đâu. Ngoài ông chủ tôi chịu ơn từ tấm bé ra, tôi không chịu bị treo cổ vì ai hết.

Athelstane nói:

- Vậy thì ngài Cedric đáng quý ơ, thôi, đừng bỏ lỡ mất cơ hội này. Ngài thoát được ra ngoài sẽ có thể khuyến khích bè bạn chúng ta tổ chức việc cứu viện. Ngài ở trong này thì mọi việc đều hỏng cả.

Cedric quay lại anh hề hôi:

- Ở ngoài kia có hy vọng gì tổ chức việc cứu viện không?

Wamba đáp:

- Dĩ nhiên là có! Để tôi nói ngài hay, khi ngài đã đổi áo cho tôi rồi, ngài sẽ vận một cái áo chèn dài giống như mọi người. Năm trăm con người đã có mặt ngoài ấy sẵn sàng, và sớm hôm nay, tôi đã từng là một trong số những tay lãnh tụ. Cái mũ hề của tôi dùng làm mũ sắt, và vũ khí của tôi là chiếc gậy làm trò. Hay lắm, chúng ta sẽ biết đánh đổi một thằng ngu ngốc lấy một người khôn ngoan có lợi ra làm sao. Thật vậy, tôi e rằng, dầu cho có ba đầu sáu tay chúng cũng sẽ thất bại vì đã trót sơ hở để ta lợi dụng. Thôi, vĩnh biệt ông chủ và xin ngài đừng giận Gurth và con Fangs, tội nghiệp. Cuối cùng, xin ngài cho treo hình một cái đầu gà có mào trong phòng ăn lớn ở trại Rotherwood để tưởng nhớ đến kẻ đã hy sinh đời mình cứu chủ là thằng ngu ngốc trung thành này.

Mấy tiếng cuối cùng anh nói với một giọng nửa nghiêm trang nửa bồn chồn. Trong khóe mắt Cedric long lanh mấy giọt lệ, ông nói:

- Khi nào trên trái đất này người ta còn biết tôn trọng lòng trung thành và sự thương mến thì nhà người còn được mọi người tưởng nhớ. Nhưng ta còn tin chắc chắn hơn nhà người rằng ta sẽ tìm được cách cứu thoát Rowena và ngài Athelstane, và cả người nữa, hỡi Wamba đáng thương của ta.

Hai người thay đổi áo mũ cho nhau xong, chợt Cedric nảy ra một điều lo lắng; ông hỏi:

- Ta không biết một thứ tiếng nào khác, ngoài tiếng Saxon và một ít tiếng Normans cầu kỳ giả tạo của chúng. Vậy sẽ ăn nói ra làm sao cho hết một thầy tu bây giờ?

Wamba đáp:

- Thần chú là ở hai tiếng này thôi, ngài cứ nói Pax vobiscum, thế là ổn. Bất cứ lúc nào, đi lại, ăn xong xuôi tất. Đối với một thầy tu, hai tiếng ấy có ích như cái chổi đối với mụ phù thủy, cái gậy phép đối với một ông thầy bùa. Nhưng ngài phải lấy giọng trầm trầm thật trịnh trọng mà nói... thế này này... Pax vobiscum... thế là đủ có sức mạnh vạn năng đấy. Đối với lính canh, đối với hiệp sĩ hay hộ sĩ, đi ngựa hay đi bộ, cứ nói thế là chúng sợ một phép. Tôi đang tính rằng sớm mai khi chúng nó mang tôi ra treo cổ - nhưng chúng làm được việc này cũng còn khó lắm - tôi sẽ nói câu ấy với thẳng tuyên án tử hình thử xem tác dụng ra sao.

Cedric nói:

- Nếu quả thực như vậy thì nghề tu của ta thế là thạo rồi... Pax vobiscum. Ta tin rằng ta sẽ nhớ đúng khẩu lệnh. Ngài Athelstane đáng kính ời, xin

vĩnh biệt ngài, và vĩnh biệt đứa con đáng thương của ta, người thiếu khôn ngoan, nhưng người thật tốt bụng. Ta sẽ cứu người khỏi chết, nếu không, ta sẽ trở lại đây để chết cùng người. Dòng máu của các vị hoàng đế Saxon không thể hoài phí trong khi máu của chính ta còn chảy trong người, và nếu Cedric này phải chịu nguy hiểm mà cứu được tên nô lệ tốt bụng biết hy sinh thân mình giúp chủ thì một sợi tóc của nó, ta cũng không để rơi. Thôi, vĩnh biệt.

Athelstane nói:

- Vĩnh biệt ngài Cedric đáng kính. Nhớ rằng nếu chúng có mời ngài ăn uống thì một tu sĩ có quyền nhận dự tiệc đấy nhé.

Wamba thêm:

- Vĩnh biệt bác; nhớ kỹ câu Pax vobiscum nhé.

Được khuyến khích như vậy, Cedric đường hoàng bắt đầu cuộc thử thách, chỉ một lúc sau ông đã có dịp thử sức mạnh của câu thần chú mà Wamba đề cao là có sức vạn năng. Ông đang đi qua một cái hành lang có mái vòm thấp, tối om, cố gắng tìm đường đến căn phòng lớn thì gặp một bóng đàn bà.

- Pax vobiscum.

Nhà tu hành giả mạo nói vậy mà định vội vàng đi cho thoát thì nghe thấy tiếng nói dịu dàng đáp lại:

- Et vobis, quoeso, domine reverendissime, pro misericordia vestra.

Cedric trả lời bằng tiếng Saxon chính công:

- Tôi hơi nặng tai đấy.

Đồng thời ông lẩm bẩm nói một mình:

- Trời đánh cả cái thằng ngu ngốc và câu Pax vobiscum của nó! Ta mất chiếc giáo lúc đánh nhau với chúng hôm qua rồi.

Tuy nhiên, vào thời ấy, một ông thầy tu mà mù tịt không hiểu tiếng Latinh cũng không phải là chuyện hiếm, và điều này người vừa nói với Cedric cũng thừa hiểu. Người ấy bèn nói bằng tiếng Saxon rằng:

- Thưa cha kính mến, cầu xin cha vì lòng nhân ái hãy quá bộ đến thăm và an ủi một tù nhân bị thương nặng nằm trong lâu đài này; xin cha hãy thương xót chàng ta và chúng con như lời Chúa dạy. Cha giúp cho việc ấy thì tu viện của cha sẽ được ơn trên phù hộ không gì bằng.

Cedric lại càng lúng túng, trả lời:

- Con ơi, cha ít thì giờ lắm, không kịp làm công việc rửa tội đâu. Cha phải đi ngay bây giờ. Cha vội vàng thế là vì vấn đề sống chết của nhiều người đấy.

Người đàn bà vẫn cố nài:

- Nhưng thưa cha, con van cha hãy tới vì lời nguyện trước Chúa, đừng nỡ bỏ mặc kẻ bị áp bức trong cơn hoạn nạn, xin cha ra tay cứu giúp hoặc ban cho vài lời khuyên bảo.

Cedric bực mình đáp:

- Ma quỷ bắt ngay tôi về Ifrin với linh hồn của Odin và Thor đi cho xong!^[62]

Có nhẽ ông sắp cứ một giọng như vậy mà trút bỏ hoàn toàn cái bộ áo thầy tu của mình thì vừa lúc ấy câu chuyện bị ngắt đoạn, ông nghe thấy tiếng nói the thé của mục Urfried, tức là mục khộm già trong tháp canh. Mục bảo người đàn bà đang nói chuyện với Cedric rằng:

- Thế nào, cô; tôi đối tốt với cô, cho phép cô ra khỏi phòng giam của cô ở đằng kia, cô trả ơn tôi như thế đấy ư? Cô lại bắt vị tu sĩ đáng kính đây phải phát cáu lên mới khỏi bị một con đàn bà Do Thái quấy rầy sao?

Cedric bèn vớ ngay lấy cơ hội để thoát thân.

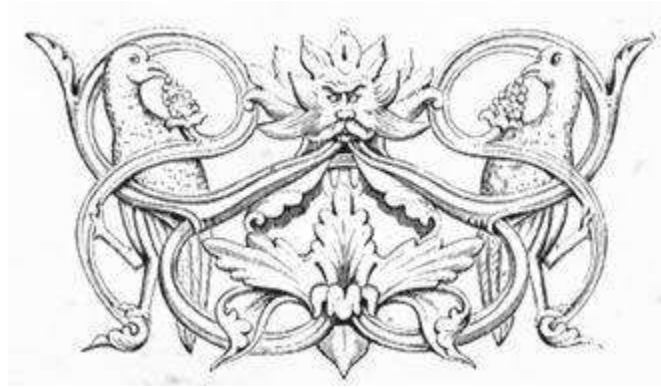
- Một người đàn bà Do Thái! Đây mục kia, để cho ta đi! Đừng có quấy rầy ta nữa kéo toi mạng bây giờ. Ta vừa mới làm lễ rửa tội xong, đừng làm cho ta ố ỉ vì mi.

Mục khộm già nói:

- Xin cha đi đường này, cha là người lạ, không có người dẫn lối thì không ra được khỏi lâu đài này đâu. Mời cha ra đằng này, con muốn thưa với cha một câu chuyện. Còn cô này, hồi đưa con gái của một dân tộc bị rửa xả, cô hãy trở về gian phòng có người ốm mà săn sóc cho bác ta, và chờ ta trở lại. Hễ ta không cho phép mà dám ra ngoài thì cứ liệu hồn đây.

Rebecca bèn lui về. Hồi nãy nàng đã cố năn nỉ xin bằng được mục Urfried cho phép nàng rời khỏi tháp canh đi ra ngoài, mục cũng nhân dịp cắt nàng làm một công việc mà chính nàng rất vui lòng đảm nhận, tức là săn sóc cho chàng Ivanhoe bị thương nặng. Nghe mục Urfried kể lại rằng có một ông thầy tu dám mò vào tận trong cái lâu đài vô đạo này, Rebecca nảy ngay ra

đôi chút hy vọng; nàng vốn sẵn trí sáng suốt của những người ở trong cảnh hoạn nạn, lại đang sẵn sàng lợi dụng mọi cơ hội có thể giúp mình thoát hiểm. Nàng bèn rình đợi lúc nhà tu hành ra về, định bụng sẽ cầu xin ông ta giúp đỡ những người hiện bị giam giữ; nhưng ý muốn của nàng không đạt được, như các bạn độc giả đã rõ.





CHƯƠNG HAI MƯƠI BẢY

Con mẹ đã tình khốn nạn! Mẹ còn biết kể chuyện gì

Ngoài những chuyện đau thương, nhục nhằn và tội lỗi?

Việc mẹ làm rõ quá rồi... mẹ đã biết số phận mình;

Nhưng thôi, hãy kể lại đi! Bắt đầu...Hãy bắt đầu kể lại

....

Nhưng tôi còn nhiều nỗi ưu tư khác.

Nhiều nỗi lo lắng, phiền não, đau đớn hơn nhiều;

Hãy cho tâm hồn tôi vơi bớt nỗi sầu khổ dày vò,

Hãy kiên nhẫn lắng nghe nỗi thống khổ của tôi,

Nếu tôi chẳng tìm nổi người bạn hiền giúp đỡ,

Hãy để tôi tìm thấy người nghe chuyện của tôi.

Gian phòng của Công lý (Crabbe)

Sau khi Urfried đã to tiếng dọa nạt Rebecca và đuổi nàng quay trở về căn phòng của nàng thì, mặc cho Cedric ngần ngại, mục dẫn ông vào một căn nhà nhỏ, rồi cẩn thận gài chặt cửa lại. Đoạn mục mở tủ lấy ra một bình rượu và hai cái cốc đặt lên bàn, và nói bằng một giọng như xác định một sự việc chứ không phải là hỏi han ý kiến gì hết:

- Cha chính là một người Saxon. Cha đừng chối. - Mục vừa để ý thấy Cedric không muốn trả lời hấp tấp, vừa tiếp - Con rất ưa nghe tiếng mẹ đẻ của con mặc dầu trong lâu đài này chỉ thỉnh thoảng mới được nghe tiếng Saxon từ miệng những tên nông nô khốn khổ, tồi tàn mà bọn Normans kiêu hãnh bắt phải làm những công việc đê tiện nhất trong nhà. Cha chính là một người dân Saxon... một người Saxon, và, trừ phi cha thực là một bề tôi của Chúa Trời, cha là một người dân tự do. Giọng nói của cha con nghe ưa tai lắm.

Cedric nói:

- Vậy ra không có tu sĩ Saxon nào đến thăm lâu đài này ư? Tôi nghĩ rằng họ có nhiệm vụ an ủi bọn con dân bị áp bức và cùng khổ trong vùng này chứ.

Urfried đáp:

- Họ không bao giờ đến, hoặc nếu có đến thì họ cũng ưa chè chén say sưa trên bàn tiệc cùng bọn người chiến thắng hơn là nghe tiếng rên rỉ của đồng bào. Ấy là con nghe đồn về họ như vậy, còn như chính con thì cũng không được biết nhiều. Đã mười năm nay không có một giáo sĩ nào bước chân vào lâu đài này, trừ một lão thầy tu người Normans ưa trác táng, vẫn thường hành lạc thâu đêm cùng Đầu bò. Nhưng hẳn ta cũng đi nơi khác từ lâu rồi để báo cáo về công việc thờ Chúa của hẳn. Nhưng cha là một người Saxon... một tu sĩ Saxon, con có một điều muốn hỏi cha.

Cedric đáp:

- Tôi là một người Saxon, nhưng quả thật không xứng đáng với danh nghĩa giáo sĩ đâu. Thôi, xin để cho tôi đi, tôi thề sẽ quay lại đây, hoặc tôi sẽ phái một cha khác đủ tư cách đến để nghe bà lão xưng tội.

Urfried nói:

- Xin cha nán lại một tý thôi. Tiếng nói cha hiện đang nghe đây cũng sắp sửa bị bóp nghẹt dưới mấy tầng đất lạnh rồi, con không muốn khi nằm xuống mồ vẫn là một con vật như từ trước tới nay con vẫn sống. Nhưng con phải uống chút rượu mới đủ sức kể lại cha nghe câu chuyện khủng khiếp của con.

Mụ rót rượu ra một cái cốc, và nốc ừng ực trông mà phát kinh, hình như muốn cạn đến giọt rượu cuối cùng trong chiếc cốc vại. Uống xong, mụ ngẩng mặt lên nói:

- Rượu làm ta mê mẩn, nhưng không làm ta vui được. Hãy uống đi, cha, nếu cha muốn nghe con kể chuyện mà không đến nỗi té xỉu xuống mặt đất.

Nghe mụ mời mọc một cách đáng sợ như vậy, lẽ ra Cedric không muốn chiều theo ý mụ, nhưng thấy mụ đưa tay ra hiệu, có vẻ rất bức mình và thất vọng, ông đành rót rượu và uống một cốc lớn. Thấy ông chiều ý mình, mụ già hình như bớt giận, bắt đầu kể chuyện. Mụ nói:

- Thừa cha, khi con mới sinh ra, con đâu có tồi tàn như cha thấy bây giờ. Xưa kia con tự do, có hạnh phúc, được tôn kính, con đã yêu và được yêu. Bây giờ con là một đứa nô lệ khốn khổ và tồi tàn, khi con còn có sắc đẹp, con là thứ đồ chơi dùng để thỏa mãn sự ham muốn say mê của bọn chủ; lúc

sắc đẹp đã tàn tạ, con bị chúng khinh bỉ, bị chúng miệt thị, bị chúng thù ghét. Cha có nên lấy làm lạ vì thấy con thù ghét loài người, và nhất là thù ghét dân tộc đã bắt con phải chịu đựng sự đổi thay đó không? Muốn nguôi sự giận dữ, con mụ khộm già hiện đang ngồi trước mặt cha đây chỉ dành nguyên rửa một cách bất lực, làm sao nó có thể quên được rằng xưa kia có hồi nó đã là con gái của vị hào trưởng quý tộc Torquilstone, người chỉ cau mày là hàng nghìn kẻ bề tôi phải run sợ?



Cedric ngạc nhiên lùi lại và nói:

- Mụ là con gái của Torquil Wolfganger! Mụ... mụ chính là con gái của vị quý tộc Saxon, xưa kia là bạn của cha ta và đã từng cùng chiến đấu bên cạnh cha ta?

Urfried cũng ngạc nhiên:

- Bạn của cha ông! Vậy ra Cedric người Saxon hiện đang đứng trước mặt tôi! Ngài Hereward ở Rotherwood chỉ có một người con độc nhất, nhân dân Saxon ai không biết tiếng tăm lừng lẫy. Nhưng nếu ông là Cedric Rotherwood, tại sao ông lại mặc áo thầy tu như thế này? Hay là ông không còn hy vọng gì cứu được đất nước nữa nên đành tìm cách ẩn thân dưới bóng Chúa?

Cedric đáp:

- Ta là ai, điều đó không quan hệ, hỡi người đàn bà đau khổ! Hãy kể tiếp câu chuyện khủng khiếp đầy tội ác của mẹ đi! Phải lắm, nhất định là đầy tội ác, và ngay việc mẹ hiện còn sống để kể lại được cho ta nghe câu chuyện ấy cũng là một tội ác rồi.

Người đàn bà khốn khổ trả lời:

- Đúng, đúng lắm, thật là một tội ác đen tối, ghê gớm... một tội ác nó bám lấy tôi một cách ghê tởm như một con cóc bám trên ngực. Phải, ngay trong những căn phòng này, những căn phòng còn vấy những giọt máu cao quý và trong sạch của cha tôi và đồng bào của tôi... trong những căn phòng này, tôi đã sống như một tình nhân của kẻ đã sát hại họ, vừa là một con nô lệ của nó lại vừa chia sẻ khoái lạc với nó... tôi đã hít thở bầu không khí trong lành ở đây, vậy mà sau này mỗi hơi thở của tôi là một tiếng chửi và một tội ác.

Cedric thốt lên:

- Mẹ đàn bà khốn nạn! Trong khi mẹ bạn của cha mẹ... trong khi mọi người Saxon chân chính lúc cầu nguyện cho linh hồn của cha mẹ và các con trai của người đã không quên nhắc tới Ulrica, tưởng là cũng bị thảm

sát... trong khi mọi người than khóc và kính phục người đã chết, thì mẹ đã sống như nhuốc đáng để chúng ta hận thù và ghê tởm... mẹ đã sống để ăn ở với tên tàn bạo đê tiện, kẻ đã giết những người thân yêu gần gũi nhất của mẹ, kẻ đã nhấn tâm nhúng tay vào máu trẻ con còn hơn để cho một người đàn ông thuộc dòng họ Wolfganger được sống sót. Mẹ đã sống để ăn ở với nó như là một đôi vợ chồng ngoài pháp luật.

Mẹ khom già đáp:

- Như là đôi vợ chồng ngoài pháp luật, đúng vậy; nhưng tôi không hề yêu nó bao giờ. Tình yêu còn có thể có được trong những năm mờ nghìn năm lạnh lẽo, nhưng không bao giờ có được dưới những vòm mái âm u này. Không, ít nhất về điểm này tôi cũng không thấy mình đáng trách. Tôi thù ghét Đầu bò và cả dân tộc nó quá sâu sắc rồi, ngay trong những phút yêu đương tội lỗi với hắn, tôi cũng không thể sao quên được.

Cedric nói:

- Mẹ thù ghét nó, mà mẹ vẫn cứ ăn ở với nó! Đồ khốn nạn! Không có lấy một lưỡi dao găm... một con dao... một mũi kim nào hay sao? Nhưng sự bí mật trong lâu đài Normans này được giữ kín như bí mật dưới mồ sâu, thôi thế cũng là may cho mẹ, vì mẹ đã ca ngợi một cuộc sống như vậy. Bởi vì, nếu trước kia ta nghĩ rằng con gái của Torquil mà lại đang sống gần bó một cách bẩn thỉu với tên sát nhân đã giết cha nó, thì lưỡi gươm của một người Saxon chân chính là ta đây ắt đã không để cho mẹ sống, dầu mẹ có đang nằm gọn trong tay tên tình nhân của mẹ cũng vậy.

Ulrica nói - bây giờ chúng ta không cần dùng đến cái tên giả Urfried của mẹ ta nữa:

- Có thật vì hương hồn của Torquil mà ông có thể làm việc chính đáng ấy được chăng? Nếu vậy ông quả là một tâm hồn Saxon chân chính, tiếng đồn thật không ngoa! Ngay giữa những bức tường đen tối này, đúng như lời ông nói, nơi tội lỗi phủ lên một bóng đen bí mật dày đặc... ngay ở đây, tiếng tăm của Cedric cũng vang dội tới. Và tôi, khốn nạn và hèn hạ như thế này, mỗi khi tôi nghĩ rằng con người sẽ trả thù cho dân tộc bất hạnh của chúng ta còn sống, tôi cũng thấy hơi lòng hơi dạ. Cũng đã nhiều lúc tôi làm được công việc trả thù. Tôi đã ngấm ngầm xui giục kẻ thù của chúng ta kèn cựa lẫn nhau, đã biến nhiều bữa tiệc say sưa của chúng thành cuộc xung đột đổ máu. Tôi đã từng nhìn máu chúng chảy... tôi đã từng nghe tiếng chúng rên rỉ lúc hấp hối! Cedric, hãy nhìn vào mặt tôi đây. Trên bộ mặt ô uế và tàn tạ này, có còn sót lại một nét nào của bộ mặt Torquil xưa kia hay không?

Cedric, trong giọng nói lẫn lộn cả sự thương xót và sự kinh tởm:

- Ulrica, đừng hỏi ta điều ấy. Mặt mày có những nét phảng phất giống Torquil, nhưng trông như mặt Torquil đã chết bị quỳ nhập vào xác mà dựng dậy từ dưới mộ vậy.

Ulrica nói:

- Cho là như thế đi, nhưng tuy nét mặt tôi bây giờ trông ma quái thế này, xưa kia tôi đã từng có tinh thần dám làm cho thằng Đầu bò bố và thằng con nó là Reginald hục hặc lẫn nhau đấy. Câu chuyện sau ra sao, lẽ ra nên giữ kín như sau bức màn đen tối của âm phủ. Nhưng sự trả thù rồi sẽ vén tấm màn bí mật lên, và sẽ bộc lộ dần dần những điều mà kẻ đã chết ước ao được hiện hồn về nói lại. Trong một thời gian rất lâu, ngọn lửa mâu thuẫn âm ỉ nung nấu trong lòng thằng bố tàn bạo và tên con man rợ; trong một thời gian rất lâu, tôi đã nuôi dưỡng mối hận thù vô đạo ấy. Và giữa một bữa tiệc say sưa, ngọn lửa âm ỉ ấy bùng cháy lên; thế là, ngay trong tiệc rượu, kẻ áp bức tôi đã bị chính tay con giai nó giết chết: sự bí mật dưới mái lâu đài này

là như vậy. Hãy rút ra làm đôi, hỡi những vòm mái ghê tởm kia - mù vừa nói, vừa ngược nhìn lên trần nhà - và hãy sập xuống mà vùi sâu tất cả những kẻ đã chứng kiến những điều bí mật khủng khiếp đó.

Cedric nói:

- Còn mù, hỡi con người của tội lỗi và khổ đau kia, sau khi tên Đầu bò cha đã bị giết thì số phận mù ra sao?

- Ông đoán ra cũng biết, nhưng đừng hỏi tôi điều đó. Tôi vẫn sống ở đây... ở đây, cho tới khi tuổi già - cái già đến trước tuổi, in những vết ma quái lên thân hình - chịu bị khinh miệt, chửi mắng ngay tại nơi xưa kia đã có khi tôi được kính nể. Xưa kia muốn trả thù, tôi đã có một uy lực rất lớn, thế mà bây giờ tôi đành phải cố gắng dùng đến những thủ đoạn tình quái vặt của một đứa đầy tớ bất mãn, hoặc chỉ đành dùng đến những tiếng chửi rửa vô hiệu, không ai thèm chú ý đến, của một mù khom già bất lực. Tôi bị bắt buộc ngồi trơ trọi trong chiếc tháp canh để nghe vọng lại tiếng ồn ào của những cuộc hành lạc mà đã có hồi tôi được tham dự, hoặc để nghe tiếng kêu thét, tiếng rên rỉ của những nạn nhân mới sa vào bàn tay hung bạo của chúng.

Cedric nói:

- Mù Ulrica nhớ nhức. Ta e rằng mù vẫn còn luyến tiếc những thú vui trong cảnh sống cũ đầy tội lỗi nhớ nhức của mù; sao mù còn dám nói điều đó với một kẻ đã mang áo tu hành như ta? Mù già bất hạnh kia, hãy nghĩ xem, nếu chính ngài Edward^[63] có hiện về đây, chắc cũng chẳng giúp mù được điều gì. Người chỉ được thượng đế cho phép lạ chữa khỏi bệnh ung thư của thân thể nhưng chỉ có Chúa Trời mới chữa khỏi được bệnh hủi của tâm hồn.

Mụ kêu lên:

- Khoan đừng đi vội, ông thật quá nghiêm khắc và nóng nảy. Nếu có thể, ông hãy cho tôi rõ cuộc sống lẻ loi đầy những ý nghĩa khủng khiếp mới mẻ này của tôi rồi sẽ kết thúc ra sao? Tại sao những việc tôi làm đã lâu bây giờ cứ hiện ra trước mắt tôi một cách vô cùng khủng khiếp như vậy? Không biết số mệnh sẽ dành cho tôi điều gì sau khi chết, tôi, một kẻ đã bị Thượng đế đẩy đọa phải chịu những cảnh thê thảm không nói xiết trên trái đất này? Thà rằng tôi chết ngay về chầu những vị thần linh của dân tộc Saxon chúng ta hồi chưa biết đến Chúa Trời là gì còn hơn phải chịu đựng sự lo lắng hãi hùng lúc nào cũng ám ảnh tôi lúc đi đứng cũng như khi ăn ngủ!

Cedric quay mặt đi, kinh tởm không muốn nhìn vào hình ảnh của tội lỗi, của khổ sở và tuyệt vọng này; ông nói:

- Ta mặc áo thầy tu thật, song ta không phải là giáo sĩ đâu.

Ulrica đáp:

- Giáo sĩ hay không phải là giáo sĩ thì hai mươi năm nay tôi cũng mới gặp được ông là người đầu tiên còn biết kính sợ Thượng đế và thương xót con người, không lẽ ông khuyên tôi tuyệt vọng sao?

Cedric nói:

- Ta khuyên mụ nên hối hận lại. Hãy cầu kinh và tự phạt mình, may ra Chúa Trời sẽ tha thứ! Nhưng ta không thể, ta không muốn ở lại đây lâu cùng mụ.

Ulrica nói:

- Hãy khoan, một lúc nữa thôi. Hỡi người con trai của bạn cha tôi, đừng bỏ tôi mà đi ngay bây giờ; nếu ông tàn nhẫn thế thì có khi con quỷ ngự trị trong suốt cả đời tôi sẽ xui giục tôi trả thù đấy. Ông nên biết rằng nếu Đầu bò biết Cedric người Saxon hiện cải trang làm thầy tu ở trong lâu đài này, liệu hắn có để cho ông sống lâu thêm lấy một ngày không? Hắn đã đang giương đôi mắt cú vọ mà nhìn ông như chim ưng nhìn mồi.

Cedric:

- Thì cũng đành thế, chứ biết sao. Cho nó xé ta ra từng mảnh, ta cũng không bao giờ chịu nói một lời nào mà trái tim của ta không cho phép. Ta muốn sẽ chết như một người Saxon... lời nói thẳng thắn và hành động đường hoàng. Ta bảo mẹ phải lùi ra, đừng chạm vào người ta, đừng giữ ta lại nữa. Nhìn chính thẳng Đầu bò, ta cũng không ghê tởm bằng trông thấy mẹ, một kẻ sa đọa đê tiện đến như vậy.

Ulrica đành thôi không dám ngăn ông lại nữa, mẹ nói:

- Thôi, đành vậy. Ông đi đi, thái độ ông thật hỗn xược và kiêu kỳ; ông hãy quên đi đừng nhớ rằng con mẹ khốn nạn trước mặt ông là con gái bạn của cha ông ngày xưa. Ông đi đi; nếu vì những sự đau khổ mà tôi phải xa cách loài người - xa cách những người mà tôi có quyền đòi hỏi giúp đỡ - thì tôi sẽ trả thù một cách thật ghê gớm khiến cho tôi còn xa cách loài người hơn nữa! Không ai chịu giúp tôi, nhưng rồi bên tai mọi người sẽ vang lên những việc ghê gớm tôi dám làm. Thôi, vĩnh biệt. Sự khinh bỉ của ông đã cắt đứt nốt mối dây cuối cùng tưởng như còn ràng buộc tôi với nhân loại... tôi đã tưởng rằng cuộc sống thâm hiểm này có thể khiến đồng bào của tôi thương xót.

Cedric cũng động tâm, nói:

- Ulrica, mẹ sinh ra có phải để chịu đựng một cuộc sống đầy tội lỗi và cơ cực thế đâu. Mẹ còn nhìn thấy rõ tội ác của mình, sao mẹ đã vội chịu tuyệt vọng, trong khi nên ăn năn hối lỗi mới phải.

Ulrica đáp:

- Cedric, ông không hiểu tâm lý con người ta chút nào. Việc tôi đã làm, điều tôi đã nghĩ, chính là do lòng ham thích thú vui một cách điên cuồng, lại kèm theo sự thèm khát được trả thù và ý thức kiêu hãnh về quyền lực của mình gây ra... tất cả đều là những thứ thuốc quá độc làm cho tâm hồn con người ta không chịu đựng nổi, mà đồng thời cũng làm cho con người không còn đủ sức chống cự lại. Sức khỏe cũng đã kiệt từ lâu; tuổi già còn đâu thú vui, mặt mũi răn reo rồi còn ai yêu thương nữa, ngay cả sự trả thù cũng vô hiệu vì chỉ là những tiếng chửi bất lực. Lúc ấy là lúc phải hối hận, đau đớn vô cùng, lại vừa thương tiếc quá khứ một cách vô ích, vừa tuyệt vọng không còn tin gì được đối với tương lai. Lúc ấy, khi những động cơ mãnh liệt không còn thôi thúc ta nữa, ta trở thành như quỷ sứ dưới âm phủ, có thể hối hận, nhưng không làm sao còn chuộc lại tội lỗi được nữa. Song lời nói của ông đã thức dậy một linh hồn trong lòng tôi. Ông nói đúng lắm, kẻ dám chết thì không việc gì không làm được. Ông đã chỉ cho tôi con đường trả thù, ông yên trí tôi sẵn sàng đi theo con đường đó. Từ xưa đến nay, lòng tôi vẫn đeo nặng ước vọng trả thù, cùng với nhiều nỗi ước ao mãnh liệt trái ngược nhau khác nữa. Từ nay trở đi, tôi sẽ chỉ nghĩ đến một việc duy nhất là trả thù, và ngay cả chính ông, ông cũng sẽ nói được rằng, dẫu khi sinh thời Ulrica sống ra sao, nó cũng tìm được một cái chết xứng đáng là con gái của vị quý tộc Torquil. Hiện ngoài kia đang có một lực lượng bao vây tòa lâu đài khốn kiếp này. Ông hãy mau mau chỉ huy họ mở cuộc tấn công đi. Khi nào ông thấy một lá cờ đỏ bay trên nóc tháp canh ở góc lũy phía đông thì ông phải tấn công bọn Normans thật kịch liệt. Ấy là lúc chúng gặp việc bối rối cần đối phó bên trong, và ông có thể vượt qua

mặt lầy mà cung tên đao kiếm đều vô hiệu. Thôi xin ông hãy đi đi, hãy đi theo số phận của ông, và mặc tôi với số phận của tôi.

Cedric còn muốn hỏi thêm về dự định mù mới nói mập mờ chưa rõ ràng thì đã nghe thấy tiếng nói nghiêm khắc của Đầu bò vang lên oang oang:

- Cái lão thầy tu còn làm gì mà lần khần mãi thế? Thề có quỷ thần, nếu nó lần lửa ở đây để reo rắc sự bội phản trong đám gia nhân, ta sẽ cho nó được làm một kẻ tử vì đạo!

Ulrica nói:

- Nó mang tội nặng trong người nên mở mồm là nói ra diêm gở. Hãy về với bè bạn của ông đi. Hãy hét lên tiếng lệnh xung trận của người Saxon và nếu bọn Normans hát những bài chiến ca của Rollo^[64] để trả lời thì... sự trả thù sẽ tiếp lời chúng.

Nói đoạn, mù biến mất vào trong một cái cửa ngách, vừa lúc Đầu bò bước vào trong phòng. Cedric hơi gượng gạo, gắng cúi chào tên quý tộc kiêu hãnh; tên này chỉ khẽ gật đầu đáp lại:

- Nay cha, bọn con chiên của cha xưng tội hơi lâu đấy, nhưng thôi, càng tốt cho chúng, vì đây là lần cuối cùng, không bao giờ chúng còn được rửa tội nữa. Cha đã sửa soạn cho chúng chịu chết chưa?

Cedric cố đáp lại bằng tiếng Pháp:

- Tôi thấy bọn chúng nói rằng từ khi biết mình sa vào tay ai, chúng đều hiểu sẽ phải chờ đợi điều ghê gớm nhất xảy ra.

Đầu bò hỏi:

- Thế nào, ngài thầy tu, hình như tiếng ngài nói nghe lơ lớ pha giọng Saxon thì phải.

Cedric đáp:

- Xưa kia tôi có học trong tu viện thánh Withold ở Burton.

Tên quý tộc nói:

- Thế hả? Giá ông là người Normans thì tốt cho ông hơn, mà cũng lợi cho việc của ta nữa. Nhưng thôi, đang lúc khẩn cấp, cũng chẳng cần phải lựa chọn người đưa tin nữa. Cái tu viện thánh Burton ở Withold ấy thật là một tổ cú đáng đem ra mà san phẳng. Rồi có ngày ta sẽ thấy chiếc áo thầy tu cũng vô ích như chiếc áo giáp sắt, không che chở nổi cho tụi Saxon được nữa đâu.

Cedric đáp lại, giọng run run vì giận dữ:

- Ý muốn của Chúa Trời sẽ được thực hiện.

Đầu bò thấy thế lại tưởng là ông quá sợ hãi. Hắn nói:

- Chắc ông đang lo bọn vũ sĩ của ta vào phá nhà nguyện và hầm rượu của ông hẳn. Nhưng không sao, ông cứ chịu khó giúp ta một việc này, thế rồi mặc kệ số phận những đứa khác, ông cứ việc ăn no, ngủ kỹ một mình trong nhà, yên ổn như con sên cuộn mình trong tổ vậy.

Cedric cố nén sự xúc động đáp:

- Xin ngài cứ ra lệnh.

- Vậy hãy theo ta đi qua lối này, ta sẽ đưa ông ra ngoài bằng cổng sau.

Hắn đi trước dẫn đường cho ông thầy tu giả hiệu, vừa đi vừa căn dặn Cedric về công việc hắn muốn ông thầy tu giúp hắn:

- Nay ông thầy tu, ông thấy đàn lợn Saxon ngoài kia rồi chứ? Chúng lại táo gan vây hãm lâu đài Torquilstone này. Ông sẽ nói với chúng nó rằng việc phòng thủ của chúng ta mạnh lắm, hoặc liệu bịa ra một chuyện gì đó, khiến cho chúng ngừng cuộc tấn công lại trong độ hai mươi bốn tiếng đồng hồ. Trong khi đó, ông mang cuộn giấy này... nhưng khoan đã... ông thầy tu, ông có biết chữ không?

Cedric đáp:

- Tôi chẳng biết một chữ mù nào, ngoài quyển kinh của tôi, mà tôi đọc được chữ trong quyển kinh cũng là vì tôi thuộc lòng từ trước rồi. Đức Thánh Mẹ và thánh Withold sáng danh đời đời!

- Thế thì ông làm người đưa thư cho ta lại càng tốt lắm. Ông cầm cuộn giấy này đem đến lâu đài của Philip Malvoisin, nói rằng thư này do ta gửi đến và chính tay vị hiệp sĩ Thánh chiến Brian Bois-Guilbert viết, và yêu cầu lão cho chuyển ngay lá thư về York thật cấp tốc. Đồng thời, ông cũng nói cho lão yên tâm rằng đừng lo lắng gì, lão sẽ thấy chúng ta hoàn toàn bình yên vô sự trong lâu đài. Thật là nhục nhã cho chúng ta, đến nỗi phải giấu mặt như vậy chỉ vì một bọn lưu manh xưa nay vẫn thường chỉ thoáng thấy bóng cờ hoặc thoáng nghe thấy vó ngựa của ta cũng đã trốn biệt! Nay, ông thầy tu, bảo cho ông biết, ông phải cố bịa ra chuyện gì để buộc chân chúng ở nguyên chỗ cũ cho đến khi lực lượng cứu viện của ta kịp đến. Lúc

nào ta cũng sẵn sàng trả thù. Sự trả thù của ta như con chim ưng, chưa nuốt được mồi thì còn luôn luôn thức tỉnh.

Cedric đáp lại với một vẻ hăng hái khác thường, không thích hợp lắm với tư cách thầy tu của ông:

- Thề có thánh bề trên của tôi, thề tất cả các đấng thánh sống và chết đi trên đất nước Anh, lệnh của ngài sẽ được tuân theo. Nếu tôi tìm được cách can ngăn chúng, nhất định sẽ không có một tên Saxon nào động dậy trước lâu đài này.

Đầu bò hỏi:

- A! ông thầy tu, ông đổi giọng nói; ông nói gọn gàng, mạnh bạo lắm, y như ông đang nghĩ đến việc tung hoành giữa trận cùng bày lợn Saxon kia vậy. Mà ông có họ hàng gì với bọn lợn ấy không đấy?

Cedric vốn không phải là người quen khéo che giấu tình cảm thực của mình, giá lúc này có anh chàng Wamba nhanh trí bên cạnh gợi ý cho ông một câu trả lời thì hay quá. Song, đúng như ngạn ngữ cổ có nói “gặp lúc khốn khó sinh có khôn ngoan”, ông lăm bắm mấy câu ý nói bọn người Saxon ấy chỉ là phường trộm cướp đã bị Nhà Thờ rút phép thông công và bị Nhà nước đặt ngoài vòng pháp luật.

Đầu bò kêu lên:

- Trời đất ơi? Ông nói đúng sự thật quá: ta quên mất rằng bọn khốn nạn ấy có thể bóc lột một ông thầy tu béo tốt, chẳng khác chi chúng là người sinh trưởng ở phía nam mãi tận bên kia eo biển vậy^[65].

Chúng nó chẳng đã bắt ông giáo sư ở tu viện thánh Ives trói vào một cây sồi, lục soát vợ vét hết cả đồ dùng tiền bạc đó sao? Không, lạy đức Thánh Mẹ, cái trò chơi ấy là của Gualtier Middleton, hẳn là một chiến hữu của ta. Nhưng, chẳng phải chính bọn Saxon đã vào nhà thờ thánh Bees trộm cốc, đèn cây và cốc thờ đó sao, có đúng không?

Cedric trả lời:

- Chúng là một bọn vô đạo.

- Chúng lại còn uống tất cả rượu nho và rượu trắng mà các ông chất đầy trong hầm rượu để say sưa thỏa thích trong những cuộc hành lạc bí mật, trong khi mồm các ông vẫn xoén xoét nói rằng chỉ biết mỗi một việc cầu kinh chịu lễ! Ông thầy tu, ông có nhiệm vụ trả thù việc phạm thánh ấy.

Cedric lẩm bẩm:

- Đúng thế, tôi có nhiệm vụ phải trả thù. Thánh Withold chứng cho lòng tôi.

Trong khi đó, Đầu bò dẫn ông ta ra một cái cổng sau. Qua một tấm ván bắc ngang trên mặt hào nước, họ đến một cái lô cốt nhỏ là một công sự phòng thủ tiền tiêu; từ đây muốn ra khoảng đất trống bên ngoài, phải đi qua một cứ điểm xuất quân xây dựng rất kiên cố.

- Thôi, đi đi. Sau khi đã giúp xong việc ta nhờ, nếu ông còn quay lại đây, ông sẽ thấy ta coi thịt người Saxon rẻ như thịt lợn tại những đồng lầy ở Sheffield vậy. Và này, nghe đây, coi bộ ông cũng là một thầy tu vui tính thì phải. Sau trận đánh, cứ đến đây nhé; ông sẽ được uống rượu Malvoisie thỏa thích, rượu ta đầy đủ làm ngập trôi cả tu viện của ông cơ đấy.



Cedric đáp:

- Chắc chắn chúng ta còn gặp nhau.

Tên Normans còn thêm:

- Hãy cầm tạm lấy một chút gì đã.

Và khi chia tay nhau ở cổng hậu, hắn dúi một đồng tiền vàng vào bàn tay Cedric miễn cưỡng giơ ra, và nói:

- Nhớ kỹ nhé, nếu ông làm không nên việc, ta sẽ rạch nát cả áo choàng lẫn da thịt của ông ra cho coi.

Cedric rời khỏi chiếc cổng hậu, bước rảo ra khoảng đất trống, dáng điệu rất vui sướng. Ông nói:

- Nếu sau này, lúc ta gặp lại nhau, tôi không xứng đáng được ngài trọng đãi, tôi xin tự nguyện để ngài rạch nát cả hai.

Đoạn, quay lại phía lâu đài, ông ném trả đồng tiền vào Đầu bò, kêu lên:

- Tên Normans để tiện, mi sẽ chết cùng đồng tiền của mi!

Đầu bò không nghe rõ ông nói gì nhưng thấy cử chỉ có vẻ khả nghi, hăn ra lệnh cho bọn cung thủ đang đứng cạnh trên mặt lũy ngoài:

- Cung thủ đâu. Xuyên qua lưng thẳng thầy tu kia một mũi tên cho tao.

Bọn cung thủ vừa giương cung sắp bắn, thì hăn lại nói:

- Nhưng thôi, vô ích; chúng ta không còn cách nào khác, thôi cũng đành cứ tin nó vậy. Ta nghĩ chắc nó không dám lừa dối đâu; quá lắm, thì ta cũng còn có thể điều đình với bọn chó Saxon ta đang nhốt chặt trong cũi cơ mà. Hô! tên cai ngục Giles đâu, bảo chúng nó dẫn Cedric Rotherwood lại đây cho ta, dẫn cả cái thẳng nhà quê nữa, thẳng bạn đồng hành của lão... ta muốn nói cái thẳng Coningsburgh... gọi là Athelstane, hay là cái gì ấy không rõ nữa. Đối với miệng một hiệp sĩ Normans, ngay đến cái tên của chúng nó đọc lên cũng lung củng gồm chết, mà lại như có cả mùi mỡ lợn nữa. Mang cho ta một bình rượu lại đây, đúng như lời hoàng tử John vui tính đã dạy, phải có rượu, phải súc miệng cho sạch cái mùi bẩn thỉu ấy đi mới được. Mang vào trong phòng vũ khí kia, rồi dẫn bọn tù nhân lại đây.

Lệnh của hăn được tuân theo ngay lập tức. Vừa đặt chân vào trong gian phòng xây theo kiểu Gothic, trên mặt tường treo la liệt những chiến lợi

phẩm do chính bàn tay thao lược của hãn hoặc của cha hãn xưa kia đã góp được, hãn nhìn thấy ngay một bình rượu đặt trên một cái bàn gỗ sồi đồ sộ, và hai tên tù nhân Saxon, có bốn tên tùy tùng của hãn đứng kèm bên cạnh. Đầu bò nốc một hơi rượu rồi mới quay ra nói với bọn tù nhân. Wamba đã khéo léo kéo chiếc mũ che kín mặt, anh lại mặc bộ áo của Cedric, trong căn phòng tranh tối tranh sáng, tên quý tộc không biết rằng người tù quan trọng nhất của mình đã xông rồi; hãn cũng không thuộc mặt Cedric lắm, vì ông ta thường tránh mặt không chịu giao thiệp với bọn láng giềng người Normans, và cũng ít khi rời khỏi trang trại của mình đi ra ngoài. Đầu bò nói:

- Thừa các ngài anh hùng của nước Anh, các ngài thấy ở chơi trong lâu đài Torquilstone này, có thú vị không? Các ngài đã thấy dám giễu cợt sự thết đãi của một hoàng tử triều đại Anjou, dám có thái độ láo xược quá quắt như vậy đáng tội thế nào chưa? Các vị có nhớ đã đền đáp lại thái độ chiều cố của hoàng tử John như thế nào không? Thề có Chúa Trời và có Thánh Dennis nếu các vị không bỏ ra một món tiền thật lớn để chuộc mạng, ta sẽ treo ngược các vị lên những chấn song cửa sổ kia, để cho cú điều rĩa thịt các vị, kỳ trơ xương ra mới thôi. Nói lên, bọn chó Saxon này... Bọn bay định giá mấy sinh mạng tôi tàn của bay đáng bao nhiêu? Thế nào, lão già ở Rotherwood kia?

Anh chàng Wamba đáng thương lên tiếng:

- Chẳng đáng xu nào cả, còn như treo ngược chân tôi lên ấy à? Thiên hạ nói rằng kể từ khi tôi đội chiếc mũ hề chặt khít vào đầu thì bộ óc tôi đã bị lộn ngược lên, bây giờ treo dốc đầu tôi xuống đất, may ra óc tôi lại được như cũ chẳng.

Đầu bò kêu lên:

- Thánh Genevieve ôi! Cái gì thế này?

Hắn lấy mu bàn tay hất chiếc mũ choàng của anh hề xuống và lật phanh cổ áo ra, nhìn thấy ngay chiếc vòng cổ tai hại của người nô lệ, tức là chiếc vòng bạc quanh cổ Wamba. Tên Normans giận dữ quát rầm lên:

- Giles... Clement... đồ con chó, bọn khốn kiếp! Chúng bay dẫn đến cho ta đứa nào thế này?

Vừa lúc đó De Bracy ở ngoài bước vào phòng, nói:

- Tôi có thể nói bác hay, đây chính là thằng hề của Cedric, trong hội võ nó đã cùng Isaac York giao chiến một cách rất anh hùng nhân việc tranh nhau chỗ ngồi tốt ấy mà.

Đầu bò đáp:

- Để tôi sẽ giải quyết mâu thuẫn cho cả hai. Tôi sẽ treo cổ cả hai đứa lên cùng một giá, trừ phi chủ nó và con lợn đực Coningsburgh chịu nộp một số tiền lớn để chuộc mạng cho chúng. Ít nhất chúng cũng phải chịu nhả số của cải của chúng ra mới được. Chúng cũng sẽ phải giải tán cả cái đám người đông đặc như kiến đang vây hãm lâu đài ngoài kia đi, phải chịu bỏ cái quyền bất khả xâm phạm mà chúng tự giành lấy trước kia, và sẽ phải sống dưới quyền của chúng ta như bọn nông nô bề tôi vậy. Thật là hạnh phúc cho chúng quá! Nếu chúng ta còn để cho lỗ mũi chúng được thở hít không khí mà sửa soạn sống một cuộc đời mới bắt đầu.

Hắn quay ra bảo hai tên tùy tùng:

- Bay dẫn thằng Cedric thực lại đây cho tao; lần này ta tha tội cho bay vì bay cũng chỉ lẫn lộn một tên hề với một vị trang chủ Saxon mà thôi.

Wamba nói:

- Ấy, nhưng các vị hiệp sĩ anh hùng sẽ thấy trong bọn tôi toàn những hề, chờ trang chủ thì hơi hiếm đấy!

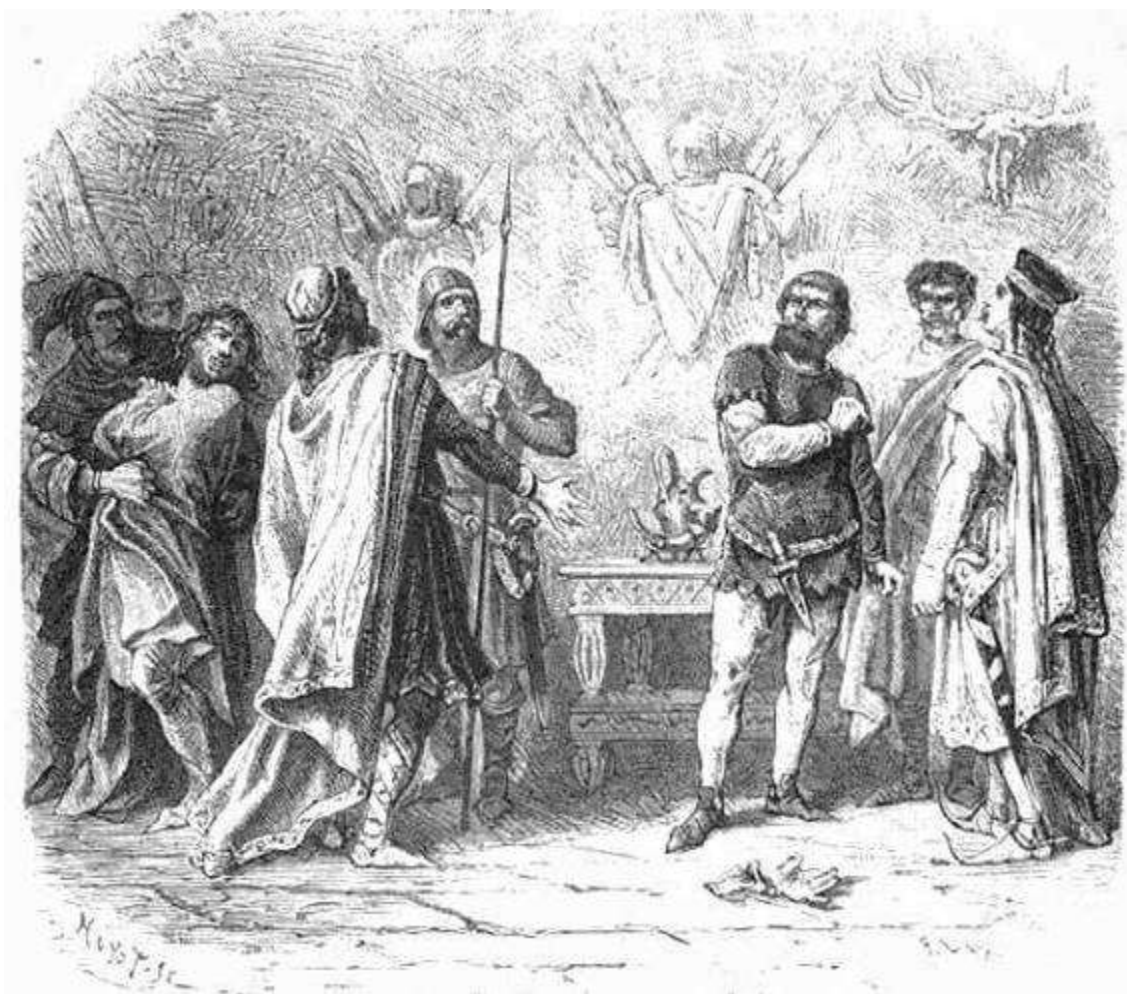
- Thằng khốn kiếp nói gì vậy?

Đầu bò quay lại bọn tùy tùng thấy bọn này rụt rè, ngại ngùng, vừa run lấy bấy báo tin cho chủ biết rằng, nếu người đứng đây không phải thực là Cedric thì chúng không biết ông ta biến đi đằng nào mất rồi. De Bracy kêu lên:

- Thần thánh ơi! Đích là hăn mặc giả làm tên thầy tu chuồn ra ngoài rồi!

Đầu bò cũng tiếp theo:

- Ma quỷ thật! Thế là chính tay ta đã dẫn con lợn đực Rotherwood ra cổng sau và thả ra ngoài - Hăn quay lại nói với Wamba - còn mi, mi ngu si thật song còn khôn hơn khối tên ngu si khác to đầu hơn mi đây... Ta sẽ cho mi được nhập đạo... ta sẽ cạo đầu hộ mi! Đây này, ta sẽ cho chúng lột da sọ của mi ra và lao đầu mi từ trên mặt lũy xuống đất. Nghề nghiệp của mi là đùa cợt; bây giờ xem mi còn đùa cợt được nữa không?



Bản tính hay khô hời, hình ảnh cái chết đang đe dọa cũng không làm cho anh hề bỏ được tật ấy; anh ta giả bộ rên rỉ kêu van:

- Thưa hiệp sĩ đáng kính, ngài nói nghe dễ sợ như vậy, nhưng ngài đãi tôi thật quá tốt. Nếu ngài cho tôi đội chiếc mũ đỏ ấy, thì ngài sẽ biến một tu sĩ tầm thường thành một vị giáo chủ.

De Bracy nói:

- Thằng khốn kiếp đáng thương này đã quyết định chịu tử vì đạo đấy. Đầu bò ơ, bác sẽ không giết nó đâu. Bác đem nó cho tôi để tôi dùng mua

vui cho các “bạn đồng ngữ tự do” của tôi. Thằng khốn kia, mi nghĩ sao? Mi có thuận chịu ơn ta và cùng theo ta ra trận không?

Wamba đáp:

- Ấy, nếu chủ tôi cho phép thì được, vì ngài coi đây này. Không có phép, tôi không được bẻ gãy chiếc vòng cổ này vứt đi đâu (vừa nói, anh ta vừa sờ vào chiếc vòng).

De Bracy nói:

- Ồ, cái cửa Normans sẽ cửa đứt được cái vòng Saxon, không lo.

Wamba đáp:

- Ấy thưa ngài đáng kính, ngạn ngữ có câu rằng:

Cái cửa Normans cửa cây sồi nước Anh

Cổ người Anh đeo cái ách Normans;

Cái thìa Normans trong cái đĩa nước Anh,

Và nước Anh bị cai trị theo sở thích của người Normans;

Không bao giờ người Anh được hưởng hạnh phúc như trước nữa,

Trừ khi nào tổng khứ được cả bốn thứ ấy.

Đầu bò nói:

- De Bracy, rõ khéo nhỉ: trong khi bọn ta đang lo bị tiêu diệt, thì bác đứng đó mà nghe một tên ngu ngốc lắm nhảm. Bác không thấy rằng chúng mạnh hơn ta nhiều, và cái phương pháp thông tin cho bè bạn của ta ở ngoài đã bị ngay vị quý tộc mặc áo sặc sỡ này, người mà bác đang cố tình muốn kết làm anh em, phá hoại mất rồi sao? Bây giờ ta còn chờ đợi một điều, là chúng sẽ tấn công ngay lập tức đấy thôi.

De Bracy nói:

- Vậy hãy lên mặt lũy. Bác thấy có bao giờ tôi không coi việc chiến trận là quan trọng? Hãy gọi lão hiệp sĩ Thánh chiến đằng kia kìa, và yêu cầu hắn hãy chỉ ráng mang lấy một nửa sức đã dùng để bảo vệ dòng tu của hắn ra mà chiến đấu cũng đủ. Còn bác cũng hãy vác cái thân hình hộ pháp của bác lên mặt thành đi. Phần tôi, tôi sẽ cố mang sức mọn của tôi ra chống chọi theo cách riêng của tôi, và tôi cam đoan với bác rằng bọn trộm cướp Saxon muốn leo được vào lâu đài Torquilstone thì cũng khó như leo lên mây vậy. Hay là, nếu bác muốn điều đình với bọn cướp ấy, tại sao bác không dùng ngay vị trang chủ đáng kính kia làm trung gian? Lão ta có thể đang say sưa chiêm ngưỡng cái bình rượu thì phải.

Hắn quay sang Athelstane, đưa cho một cốc rượu, tiếp:

- Đây, tên Saxon kia, hãy nhấp giọng bằng cốc rượu quý này đi, và hãy nhúc nhích đầu óc lên một tý, nói đi mi muốn chuộc lại tự do của mi bằng cách gì.

Athelstane đáp:

- Bằng cách nào một trang chủ có thể làm, miễn là việc đó hợp với con người biết trọng danh dự. Hãy trả lại tự do cho ta và các bạn đồng hành, ta sẽ chuộc bằng một số tiền là một nghìn đồng “mác”.

Đầu bò hỏi:

- Kèm theo, mi phải hứa cùng ta sẽ khiến được cái đám người cận bã của xã hội đang lúc nhúc quanh lâu đài kia phải rút lui; thật là trái với ý nguyện hòa bình của Chúa Trời và của hoàng đế.

Athelstane trả lời:

- Ta sẽ cố gắng hết sức ta, ta sẽ giải tán họ. Ta chỉ ngại rằng vị trưởng lão Cedric sẽ không chịu đem hết sức ra giúp trong công việc đó thôi.

Đầu bò nói:

- Vậy là ta thỏa thuận cùng nhau, mi và tất cả bọn sẽ được trả lại tự do; hai bên lại hòa hảo với nhau như cũ, miễn là có món tiền chuộc là một nghìn “mác”. Này, tên Saxon, món tiền chuộc không nghĩa lý gì, mi phải biết ơn ta đã nới tay đánh đổi món tiền mọn ấy lấy sinh mạng của bọn mi. Nhưng, nhớ kỹ rằng không có liên quan gì đến tên Do Thái Isaac đâu đấy.

Lão hiệp sĩ Thánh chiến cũng vừa bước vào, nói:

- Cũng không dính líu gì đến con gái Isaac đâu nhé.

Đầu bò nói:

- Cả hai không thuộc bầu đoàn của tên Saxon này.

Athelstane đáp:

- Bọn chúng mà thuộc bầu đoàn của ta thì ta không xứng đáng là một người Giatô giáo. Chúng bay cứ việc điều đình riêng với những tên ngoại đạo ấy, tùy thích.

De Bracy thêm:

- Món tiền chuộc cũng không dính líu gì đến công nương Rowena đâu đấy, ta sẽ không bao giờ chịu tiếng là nhát sợ, đành chịu mất một miếng mồi ngon không dám ra tay đoạt lấy.

Đầu bò cũng nói:

- Cuộc điều đình của chúng ta cũng không liên quan gì đến tên hề khốn kiếp này đâu nhé; ta sẽ giữ nó lại để mang làm gương cho những tên khốn nạn dám biến trò đùa cột thành chuyện đứng đắn.

Athelstane, vẻ mặt cực kỳ kiên quyết, trả lời:

- Công nương Rowena là vị hôn thê của ta. Thà ta bị ngựa rừng phanh thấy xé xác, chớ ta không chịu rời nàng. Tên nô lệ Wamba ngày hôm nay đã cứu tính mệnh của trưởng lão Cedric; thà ta chịu giết, chớ không để cho kẻ nào động đến một cái tóc trên đầu nó.

De Bracy nói:

- Vị hôn thê của mi! Công nương Rôenan là vị hôn thê của một kẻ bề tôi như mi! Tên Saxon kia, mi ngỡ rằng thời đại “Bảy nước tranh hùng” của bọn mi trở lại đó chẳng? Bảo cho mi hay, các vị vương tước dòng họ Anjou

không đời nào để cho người được các vị đỡ đầu lấy những thứ người dòng dõi như mi đâu.

Athelstane đáp lại:

- Tên Normans kiêu hãnh kia, đối với một tên Pháp ăn mày ăn xin, làm cái nghề tập hợp dưới cờ những tên trộm cắp, bán máu chúng để sinh sống, thì nguồn gốc dòng họ ta còn trong sạch và cao quý hơn nhiều. Ông cha ta là những vị hoàng đế, dũng mãnh trong trận mạc và sáng suốt trong hội nghị; mỗi ngày các người mở tiệc chiêu đãi hàng trăm thực khách, còn nhiều gấp mấy lần số tùy tùng của mi. Tên tuổi các người đã từng được bọn ca công xưng tụng, pháp luật của các người đã được Wittenagemotes ghi lại. Khi chết đi, các người đã được chôn cất giữa tiếng cầu nguyện của các đấng thánh, và trên phần mộ các người đã dựng lên biết bao thánh đường.

Đầu bò thấy bạn bị mắng lại như vậy lấy làm thú vị, nói:

- Biết thân chưa, Bracy: thằng Saxon cho bác một đòn đing người nhé.

De Bracy làm ra bộ không thèm để ý đến, đáp lại:

- Đó cũng chỉ là miếng đòn của một tên tù nhân, vì kẻ nào đã bị trói hai tay cũng nên để cho cái lưỡi của nó tự do một chút.

Hắn quay sang Athelstane thêm:

- Nhưng ông bạn ơi, cho ông có ăn nói lưu loát mấy đi nữa, công nương Rowena cũng không được trả lại tự do đâu.

Athelstane vừa nói một câu dài khác với lệ thường xưa nay, bây giờ yên lặng không trả lời. Một tên hầu bước vào làm câu chuyện bị ngắt quãng:

hắn báo tin có một thầy tu đang đứng ở cổng sau, muốn xin vào yết kiến.

Đầu bò nói:

- Thề có Thánh Bơ-rét là thánh bề trên của bọn tu hành ăn mày ấy, không biết lần này có phải là một thầy tu thực sự không, hay lại là một tên giả mạo khác? Bọn nô lệ đâu đưa hắn vào đây. Lần này nếu bọn bay còn để một tên giả mạo lừa dối, ta sẽ móc con người của chúng bay ra, và lấy than hồng nhét vào lỗ mắt.

Giles đáp:

- Nếu người này không đúng là một thầy tu thực sự, xin ngài tùy ý trừng trị, tôi xin cam chịu. Jocelyn, hộ sĩ của ngài biết rõ lão ta lắm; anh ấy sẵn sàng công nhận lão thầy dòng Ambrose, một thầy tu vẫn thường theo hầu cha Chánh xứ Jorvaulx.

Đầu bò nói:

- Vậy cho hắn vào, có lẽ hắn đem tin tức về ông chủ vui tính của hắn đến cho chúng ta. Hôm nay trời đi vắng, mấy bác thầy tu rồi việc quá, lại dám đi chơi lang thang về vùng quê này nhỉ. Mang mấy tên tù này ra ngoài kia. Còn tên Saxon kia, hãy suy nghĩ về những điều mi vừa nghe đấy.

Athelstane đáp:

- Ta đòi hưởng một chế độ giam giữ đặc biệt; ta đòi bọn bay phải lo việc ăn ngủ cho xứng đáng với địa vị của ta, và điều đó một người đang điều đình nộp tiền phạt có quyền được hưởng. Hơn nữa, ta buộc kẻ tự cho là tài ba nhất trong bọn bay phải ra mặt trả lời ta về việc vi phạm tự do này. Lời

thách thức, ta đã sai tên hầu rượu chuyển đến khi này; mi phải nhận, và mi phải trả lời ta. Bao tay của ta đây .

Đầu bò trả lời:

- Ta không thềm đáp lại lời thách thức của một tên tù, mà De Bracy, bác cũng vậy. Giles, hãy treo chiếc bao tay của lão chủ trại lên trên ngọn chiếc sừng hươu kia; cứ để đó, bao giờ hăn được trả lại tự do hãy hay. Nếu lúc đó, hăn lại dám thách thức ta, hoặc nói rằng mình đã bị giam giữ trái phép, thì có thánh Christopher, hăn sẽ được nói chuyện cùng một người chưa hề bao giờ biết từ chối không độ sức với kẻ thù, bất cứ trên lưng ngựa hay trên mặt đất, đơn thương độc mã hay có binh lực hỗ trợ.

Thế là hai tù nhân Saxon bị đưa đi, vừa lúc lão thầy tu Ambrose được dẫn vào; lão ta có vẻ cực kỳ bối rối. Lúc đi ngang qua ông thầy dòng đáng kính, Wamba nói:

- Đây mới chính thật là Deus vobiseum. Những tên khác đều là giả mạo tất.

Lão thầy dòng thưa với mấy tên hiệp sĩ:

- Lạy đức Thánh Mẹ! Thế là tôi thoát nạn, và lại được Chúa che chở.

De Bracy nói:

- Thoát nạn thì anh thoát nạn thật rồi, còn có được Chúa che chở cho không thì đây là ông bộ pháp Reginald Đầu bò, ngài vốn ghét bọn Do Thái nhất trần đời, còn đây là vị hiệp sĩ Thánh chiến Brian Bois-Guilbert, mà nghề nghiệp là tàn sát bọn Saracens. Nếu đó không phải là những dấu hiệu đáng tin của Chúa Trời, thì ta không hiểu thế nào mới thật là đúng.

Không để ý đến giọng hài hước của De Bracy, bác thầy tu nói:

- Các ngài đây đều là bè bạn và đồng minh của đức cha chúng tôi là Aymer, Chánh xứ Jorvaulx; các ngài đã được người giúp đỡ vì lòng tín ngưỡng của hiệp sĩ cũng như vì lòng từ bi của kẻ tu hành, về điều này, thánh Augustin, trong bài Civitate Dei...

Đầu bò ngắt lời:

- Con quỷ nói gì thế? Hoặc đúng hơn, anh thầy tu, chính anh đang nói cái gì thế? Chúng ta đang bận, không có thì giờ nghe dẫn sách của các đức cha đâu.

Thầy dòng Ambrose kêu lên:

- Sancta Maria! Cái bọn không đi tu, trên đầu không có ánh hào quang này! Nhưng, thưa các vị hiệp sĩ anh dũng, xin các ngài hãy hiểu rằng, có một bọn khốn kiếp chuyên giết người nào đó, chúng không thêm tôn trọng quyết định của Hội đồng Giáo chủ rất thánh, Si quis, Suadente Diabolo...

Lão hiệp sĩ Thánh chiến đáp:

- Anh bạn thầy tu ời, mọi việc chúng ta đều đoán biết cả rồi; hãy nói thẳng cho nghe, cha Chánh xứ chủ anh đã bị bắt rồi có phải không, và bị ai bắt?

Ambrose đáp:

- Đúng thế, đức cha tôi hiện ở trong tay bọn thủ hạ của quỷ Belial, chúng lần khuất kiếm ăn trong cánh rừng này, và không thêm tôn trọng lời kinh

thánh “Chớ đụng vào tội con của ta, chớ áp dụng lời tiên tri của ta vào việc xấu.

Đầu bò quay về phía các bạn nói:

- Các ngài, lại thêm một lý do để chúng ta mang gương ra trận; thế là, đáng lẽ có thể cứu viện cho chúng ta thì Chánh xứ Jorvaulx lại yêu cầu ta cứu viện, phải không? Lúc người ta đang bắn lên thì cái bọn thầy tu lười chảy thây ấy mới giúp được nhiều việc chớ! Này, anh thầy dòng kia, hãy nói trắng ngay ra chủ anh muốn chúng ta giúp điều gì?

Ambrose đáp:

- Thưa các vị, đức cha bề trên của tôi bị một bọn cướp hành hung, trái với lời trong kinh thánh tôi vừa dẫn; bọn tay chân của quỷ Belial đã lục soát tất cả hành lý và túi tiền của người; chúng đã đoạt mất hai trăm đồng “mác” bằng vàng chính cống, nguyên chất. Chúng lại bắt người lại phải nộp thêm một món tiền lớn mới chịu tha người thoát khỏi bàn tay vô đạo của chúng! Vì thế, đức cha đáng kính của tôi cầu xin các vị, với tư cách là bạn chí thiết của người, hãy ra tay cứu giúp, hoặc bằng cách nộp hộ số tiền chuộc chúng buộc người phải trả, hoặc bằng cách mang binh lực đến giải vây hộ, tùy các vị định đoạt.

Đầu bò nói:

- Ma quỷ bắt chết lão Chánh xứ! Hẳn sớm nay lão lại quá chén rồi. Đã bao giờ chủ chú nghe ai nói một nhà quý tộc Normans cởi túi tiền của mình để bố thí cho một thầy tu giàu có hơn gấp mười lần không? Vả lại làm sao chúng ta có thể đem binh lực cứu viện cho lão được, trong khi chính chúng ta đang bị vây hãm ở đây bởi một lực lượng đông gấp mấy mươi lần, và đang chờ đợi một cuộc tấn công bất cứ lúc nào?

Bác thầy tu đáp:

- Ấy, chính tôi cũng đang định thừa với các vị điều ấy, nếu ngài không quá vội vàng nói ra trước. Song, lạy Chúa, tôi già rồi, những sự chém giết ngu xuẩn ấy làm cho bộ óc già nua này phát điên lên được. Tuy nhiên, đích thực là bọn chúng đang tổ chức một trại quân, và đang sửa soạn tấn công vào lâu đài này đấy.

De Bracy kêu lên:

- Lên hết cả mặt lũy! Hãy xem bọn khốn kiếp đang làm gì ngoài ấy.

Nói đoạn, hắn mở tung một cái cửa có chấn song hoa, bước ra ngoài một thứ chòi canh xây nhô ra khỏi mặt vách lũy; đứng ngoài ấy lập tức hắn gọi vọng vào trong:

- Lạy thánh Dennis, lão thầy già nói đúng quá! Chúng mang đủ mộc lớn, mộc nhỏ đến kia kìa, bọn cung thủ của chúng tụ tập ở ven rừng đen ngòm như một đám mây trước cơn dông tố.

Reginald Đầu bò cũng nhìn xuống cánh đồng, thấy thế lập tức nắm lấy chiếc tù và rúc lên một hồi dài cực to; đoạn hắn ra lệnh cho bọn thủ túc ai về vị trí nấy trên mặt lũy.

- De Bracy, bác để ý hộ mặt Đông, vì chỗ này tường thấp nhất. Bois-Guilbert, do nghề nghiệp, bác vẫn quen việc tấn công và thủ thế, bác để ý đến mặt Tây. Tôi sẽ đích thân chỉ huy ngay tại cái chòi canh này. Song, các bạn chớ có đứng nguyên một chỗ. Ngày hôm nay, chúng ta cần có mặt khắp mọi nơi, phải ráng sức gấp bội; chỗ nào có trận đánh diễn ra gay go nhất, chúng ta phải có mặt để khích lệ ba quân mới được. Quân số của ta tuy ít,

nhưng bù lại, quân ta rất hoạt động và can đảm; kẻ địch của ta cũng chỉ là bọn hề quê mùa cục mịch mà thôi. Thầy dòng Ambrose kêu lên giữa sự ồn ào hỗn độn của việc chuẩn bị chống cự:

- Các vị hiệp sĩ đáng kính ơi! Thế không, có vị nào để tai nghe lời cầu cứu của cha Aymer đáng kính, Chánh xứ Jorvaulx sao? Ngài Reginald ơi! Tôi van ngài, xin hãy nghe tôi nói.

Tên Normans dửng dưng đáp:

- Đi mà cầu xin Thượng đế, bọn người trần chúng ta không có thì giờ nghe đâu. Hô! Này Anselm! Chuẩn bị sẵn sàng nhựa và dầu sôi để đổ xuống đầu bọn phản bội táo bạo ấy cho ta. Hãy xem bọn cung thủ có đủ tên không. Trương lá cờ thêu hình Đầu bò của ta lên; bọn khốn kiếp sẽ biết hôm nay chúng đã trêu vào tay ai!

Lão thầy dòng vẫn còn kiên nhẫn, cố gắng kêu gọi mọi người chú ý đến mình:

- Thưa ngài đáng kính, xin hãy nghĩ lời nguyện phục tùng bề trên của tôi; hãy giúp tôi làm nhiệm vụ thông tin cho bề trên được trọn vẹn.

Đầu bò quát:

- Lôi thẳng xuân này ra ngoài kia; nhốt nó vào nhà thờ cho nó lăn tròng hạt cầu kinh đến khi nào xong trận đánh sẽ thả ra. Các vị thánh ở Torquilstone lại được nghe đọc những Ave, patê, thì cũng là một chuyện mới lạ đấy. Ta nghĩ rằng, từ thuở họ được đẽo từ đá mà tạc thành, chắc chưa bao giờ được thờ phụng như vậy...

De Bracy nói:

- Đừng có xúc phạm tới các thánh, ngài Reginald. Hôm nay, chúng ta cần các người phù hộ thì mới thắng bọn nhà quê kia được.

Đầu bò đáp:

- Mới mong các ông ấy giúp đỡ được nhiều việc chứ, trừ phi ta mang các ông ấy ra ném từ trên mặt lũy xuống đầu bọn khốn kiếp cho chúng vỡ sợ ra. Đằng kia, có một ông thánh Christopher to như hộ pháp, đủ sức đè bẹp gì cả một đội quân.

Trong khi ấy, lão hiệp sĩ Thánh chiến đang chú ý theo dõi chiến thuật của đối phương, có lẽ hẳn quan tâm đến vấn đề hơn cả bạn hẳn là Đầu bò. Hẳn nói:

- Thề có dòng tu của tôi, bọn này hành quân có quy củ lắm, thật không ngờ đấy: không rõ làm sao chúng có tổ chức như vậy, các bác xem, chúng biết lợi dụng từng gốc cây, từng bụi rậm để tự bảo vệ, không chịu để lộ mình cho tên nô của quân ta bắn trúng. Tôi đã nhìn kỹ mà không hề thấy lá cờ hiệu nào nhưng tôi dám đem sợi dây chuyền vàng của tôi ra mà đánh cược rằng chúng phải có một nhà hiệp sĩ hoặc một vị quý tộc nào chỉ huy, mà phải là một tay lão luyện trong việc trận mạc.

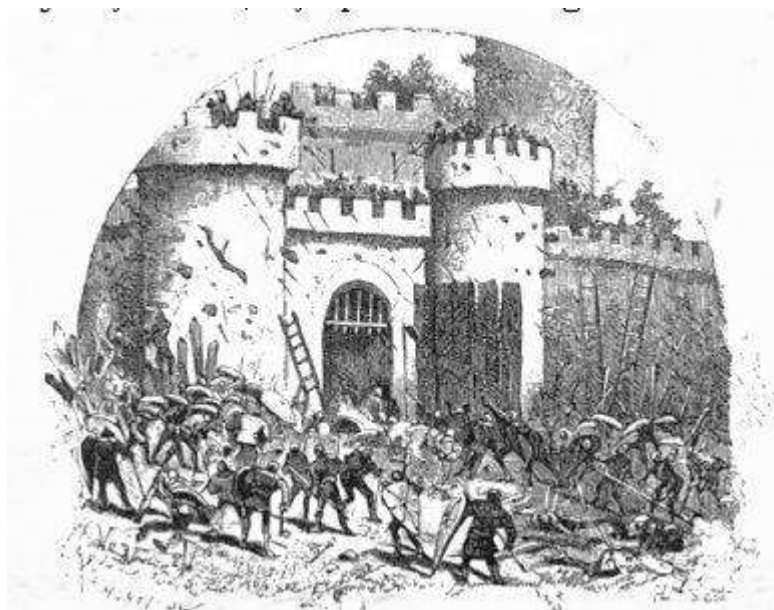
De Bracy cũng nói:

- Tôi thấy hẳn rồi, tôi thấy một ngù lông trên mũ hiệp sĩ bay phơ phất, tôi thấy bộ giáp của hẳn ta sáng lóng lánh. Các bác hãy nhìn người to lớn mặc bộ giáp màu đen kia kia, hẳn đang bận bố trí bọn Yeoman khốn kiếp ở xa; thề thánh Dennis, tôi thấy rõ hẳn chính là người có tên “Hắc Lăn hiệp sĩ”; chính là kẻ đã đâm bác ngã ngựa trong bãi đấu ở Ashby đấy.

Đầu bò đáp:

- Hẳn lại dẫn xác đến đây cho ta trả thù thì càng hay lắm. Thằng này phải là một thằng vô danh tiểu tốt nào đây nên mới không dám ở lại nhận phần thưởng của Hội võ mà nhờ may mắn hẳn vớ được. Cứ theo cách các nhà hiệp sĩ và các vị quý tộc đi tìm kẻ thù của mình, thì có lẽ tôi đành chịu chết không tóm được nó; nhưng may mắn làm sao, tự nhiên hẳn lại dẫn thân đến nộ mạng cùng cái bọn Yeoman khốn kiếp kia.

Thấy đối phương đã tiến đến sát gần, mọi người ngừng câu chuyện! Mỗi tên hiệp sĩ quay về vị trí của mình; chúng cố gắng thu thập được một số quân để chống giữ lâu dài, nhưng cũng quá ít không đủ dàn khắp mặt lũy. Cầm đầu đám quân sĩ này, bọn chúng bình tĩnh chờ đợi cuộc tấn công đang đe dọa.





CHƯƠNG HAI MƯƠI TÁM

Nòi giống phiêu bạt này bị nhân loại xa lánh

Mà vẫn khoe khoang nắm được những phương thuật của con người;

Sông biển, rừng rú, sa mạc, mọi nơi chúng đi qua,

Chúng đều biết cỏ giấu kín những kho tàng bí mật:

Những bài thảo mộc tâm thường, và hoa, và lá,

Vào tay chúng nảy ra bao công dụng không ngờ.

Người Do Thái

Câu chuyện của chúng ta cần phải lùi lại khoảng vài trang để độc giả có điều kiện hiểu nốt phần tiếp của sự việc đang diễn ra. Ta có thể dễ dàng biết về số phận của Ivanhoe, khi chàng gục xuống và dường như bị tất cả mọi người bỏ quên; lúc ấy Rebecca nảy ra ý định xui cha mang chàng hiệp sĩ anh dũng đặt lên kiệu, đưa từ bãi đấu về nhà; hồi ấy, người Do Thái ngụ cư ở vùng ngoại ô thành Ashby.

Trong một trường hợp khác là khó lắm, vì bản tính lão vốn tốt và biết hàm ơn. Nhưng lão cũng có những thành kiến và tính e dè gìn giữ của một dân quen bị hành hạ; cần phải chiến thắng được những điều này.

Lão ta kêu lên:

- Lạy thánh Abraham! Chàng ta thật tốt bụng, trông thấy máu chàng rỉ ra đọng trên bộ áo thêu lông lầy và bộ áo giáp quý giá, ta như đứt từng khúc ruột. Nhưng, đem chàng về nhà ta ư? Này cô, cô đã suy tính kỹ chưa đây? Chàng là người Giatô giáo, mà theo luật pháp của dân ta thì chúng ta không được phép đi lại với người ngoại quốc và người Giatô giáo, trừ trường hợp buôn bán kiếm lời thì không kể.

Rebecca đáp:

- Cha thân yêu ơi, đừng nói vậy. Quả thật chúng ta không nên cùng họ ăn tiệc hay vui chơi; nhưng lúc bị thương hoặc khi gặp cảnh khốn cùng thì người Giatô giáo với người Do Thái cũng là anh em với nhau mà thôi.

Isaac đáp:

- Không rõ ngài Rabbi Jacob Ben Tudela nghĩ thế nào về việc này nhỉ? Tuy vậy, không lẽ lại cứ để cho chàng trẻ tuổi tốt bụng kia chết vì mất máu. Bảo Seth và Reuben đem chàng ta về Ashby.

Rebecca nói:

- Ấy, cha hãy bảo chúng đặt chàng nằm trong kiệu của con, con đi ngựa cũng được.

Isaac thì thầm với con gái, đưa mắt nhìn một cách nghi ngờ đám hiệp sĩ và hộ sĩ:

- Để cho bọn chó kia chúng tha hồ nhìn ngắm con ấy à?

Nhưng Rebecca đang lúi húi sửa soạn thực hiện ý định từ thiện của mình nên không để ý đến lời nói của cha. Mãi đến lúc Isaac vừa nói vừa kéo tay áo nàng, nàng mới nghe thấy:

- Hòn ngọc Aaron của cha ời! Ngộ chàng ta chết thì sao? Ngộ chàng ta chết trong nhà ta, liệu ta có bị coi là thủ phạm đã giết chàng, và liệu có bị mọi người phanh thây ra không?

Rebecca nhẹ nhàng gỡ tay cha ra, đáp:

- Chàng sẽ không chết đâu, cha ạ! chàng sẽ không chết trừ phi chúng ta bỏ mặc chàng; và như vậy thì e đối với Chúa Trời cũng như đối con người, chúng ta chịu trách nhiệm về cái chết của chàng.

Isaac buông vạt áo của con gái ra, nói:

- Nay, trông thấy những giọt máu của chàng ta nhỏ xuống đất, ta đau lòng như thấy mất đi từng đồng tiền vàng trong túi tiền của ta vậy. Ta biết rằng Miriam, con gái Rabbi Manasses ở Byzantium - linh hồn lão nay đã ở trên thiên đường, - đã dạy con sành nghề chữa bệnh; ta biết con rất mau hiểu đặc tính trị bệnh của các dược liệu. Vậy thì, con nghĩ sao, cứ làm như vậy. Con thật là một người con gái tốt bụng... con là niềm hạnh phúc, là hòn ngọc, là lời ca an ủi cho cha, cho gia đình ta, và cho cả dân tộc của tổ tiên chúng ta nữa.

Sự lo xa của Isaac không phải là không có căn cứ. Quả nhiên vì lòng từ tâm, vì lòng biết ơn, trên đường về Ashby, Rebecca đã lọt vào con mắt cú vọ của Brian Bois-Guilbert. Lão hiệp sĩ Thánh chiến hai lần điểu đi điểu lại qua bọn họ, đôi mắt nồng nàn cứ ngó chăm chăm vào mặt cô gái đẹp Do Thái. Chúng ta đã rõ sự say mê do nhan sắc của nàng gây nên đã đưa đến

kết quả tai hại thế nào, khi vô tình nàng bị rơi vào trong móng vuốt của tên dân bên bờ bãi này.

Không bỏ phí một phút, Rebecca vội cho mang ngay người bị thương về căn nhà tạm thời, rồi đích thân xem xét các vết thương và tự tay băng bó lại. Các bạn đọc giả trẻ tuổi thường hay đọc những truyện trữ tình và những bài ca lãng mạn nên nhớ lại, từ ngày xưa ngày xưa, đàn bà đã học được những bí mật trong nghề, và các nhà hiệp sĩ anh hùng cũng thường phó thác thân mình cho họ săn sóc những vết thương, khiến cho con tim lại càng bị đắm sâu thêm vì tia mắt của người đẹp.

Song người Do Thái, đàn ông cũng như đàn bà, đều thông thạo đủ mọi ngành trong nghề thuốc. Các vị đế vương và các nhà quý tộc có thể lực thời đó, khi bị thương hay đau ốm nhiều khi cũng đành phải lụy đến một nhà thông thái có kinh nghiệm nào đó của dân tộc bị khinh miệt này. Các ông thầy thuốc Do Thái rất được người ta chuộng, tuy rằng mọi người Giatô giáo thường tin rằng bọn Do Thái vẫn hay thực hành những khoa học huyền bí, đặc biệt họ rất giỏi về thuật phụ hồn ma; thuật này sở dĩ có tên như vậy vì bắt nguồn từ sự nghiên cứu của nhà thông thái Israel thời cổ. Dân Do Thái cũng không chịu từ bỏ những thuật kỳ bí này vì điều đó không thể làm tăng sự thù hằn của mọi người đối với dân tộc họ - mà còn có điều gì làm tăng thêm được nữa - trái lại, lại làm giảm bớt phần nào sự khinh bỉ lẫn ác ý của mọi người. Người ta ghê tởm một pháp sư Do Thái như ghê tởm một tên Do Thái cho vay lãi hút máu, nhưng người ta không coi hai người đáng khinh ngang nhau. Ngoài ra, cứ xét lời đồn về nhiều trường hợp họ chữa khỏi bệnh một cách kỳ lạ, ta đoán có lẽ người Do Thái nắm trong tay những bí mật về phép chữa bệnh chỉ mình họ biết, và trong hoàn cảnh đặc biệt của họ, họ rất thận trọng không bao giờ cho người Giatô giáo cùng ở lẫn lộn học lỏm được.

Thuở bé cô Rebecca xinh đẹp đã được dạy dỗ cẩn kẽ về những kiến thức riêng của người dân Do Thái. Vốn tư chất thông minh, nàng đã nhớ kỹ những kiến thức đó, và sắp xếp lại, mở rộng thêm; những người đàn bà vào tuổi nàng, mà ngay cả thời đại nàng đang sống, cũng không biết nhiều được như nàng. Nàng đã được một người đàn bà Do Thái có tuổi truyền cho những kiến thức về nghề thuốc, bà là con gái một lương y nổi danh nhất của dân tộc Do Thái. Bà yêu quý Rebecca như con đẻ và người ta nói rằng, khi xưa bà được ông bố Do Thái truyền cho những bí mật của nghề thuốc thế nào thì dạy lại Rebecca như vậy. Số mệnh đã bắt Miriam phải thành vật hy sinh của sự cuồng tín, nhưng nhờ có cô học trò giỏi giang, tài làm thuốc của bà vẫn không bị mai một. Thế là, đã có sắc đẹp lại thông thái, Rebecca được tất cả mọi người đàn bà Do Thái vị nể, kính mến; họ coi nàng như là một trong số những người đàn bà có tài thường được nhắc đến trong những truyện cổ của tôn giáo. Ngay cả cha nàng cũng vậy; thấy nàng có tài, lão cũng không thể không có chút vị nể, lão lại có lòng yêu con lão thấm thiết, thành ra so với các cô gái Do Thái khác thì nàng được tự do hơn. Như ta đã thấy, nhiều khi lão lại ngả theo ý kiến của nàng, chớ không theo ý riêng của mình.

Ivanhoe đã được mang đến nhà Isaac mà vẫn còn bất tỉnh, vì đã mất nhiều máu quá khi cố gắng tung hoành trong bãi đấu. Rebecca xem xét vết thương, sau đặt vào đó những thứ thuốc riêng nàng biết, nàng báo cho cha hay rằng vì máu ra quá nhiều nên chắc còn sốt nặng, nhưng nếu may ra cơn sốt hạ, nếu là cao của Miriam để lại cho hiệu nghiệm, thì tính mệnh của ông khách cũng không đáng lo, và ngày hôm sau chàng ta có thể cùng đi với họ về York được không nguy hiểm gì. Nghe con gái nói vậy, Isaac hơi tái mặt, lão nhân từ thật, nhưng không muốn đưa chàng về York; quá lắm lão cũng chỉ chịu để cho người Giatô giáo bị thương này nằm chữa chạy ngay tại căn nhà lão đang ở mà thôi, lão đã cam kết với người Do Thái chủ nhà rằng tổn kém bao nhiêu, lão cũng cáng đáng hết. Nhưng Rebecca phản đối, nàng viện rất nhiều lý lẽ; chúng ta chỉ kể hai lý lẽ có tác dụng đặc biệt đối với

Isaac. Điều thứ nhất là không bao giờ nài chịu giao bình thuốc cao quý báu cho một ông thầy thuốc khác, dầu họ là người Do Thái cũng mặc, e rằng điều bí mật vô giá đó sẽ bị khám phá ra mất. Điều thứ hai là nhà hiệp sĩ bị thương, Wilfred Ivanhoe, là cận thần thân tín của Richard Sư tử tâm; nếu vị hoàng đế trở lại nước Anh thì Isaac cần được che chở bởi một người có thể lực được Richard tin cậy, vì lão đã giúp hoàng tử John tiền bạc để thực hiện những âm mưu phản nghịch. Nghe những lý lẽ vững vàng như trên, Isaac xiêu lòng nói:

- Rebecca, con nói đúng đấy. Nếu ta tiết lộ bí mật của Miriam ra ngoài thì thật có tội với Thượng Đế, vì không thể đem ơn huệ của Thượng Đế ban cho mà phân phát bừa bãi cho tất cả mọi người, dầu ơn huệ đó là vàng bạc hay chỉ là những bí mật của một vị lương y thông thái. Nhất định điều chỉ riêng những người được Thượng đế chiếu cố đến mới được biết. Còn như con người mà bọn Nazarene ở nước Anh gọi là Sư tử tâm thì... nếu ta sa vào móng vuốt của con mãnh sư ở Idumea cũng còn may mắn hơn lọt vào tay người này, nếu không may ông ta rõ chuyện ta giao thiệp với hoàng tử John. Vậy thì ta cũng nghe lời con và chúng ta sẽ mang chàng trẻ tuổi này đến York; chàng sẽ ở trong nhà ta cho đến khi nào thương tích lành hẳn. Hiện nay, người ta đang đồn khắp nơi tin Sư tử tâm đã trở về nước Anh rồi, nếu quả thật như vậy thì sau này lúc nhà vua có ý định trừng phạt ta, Wilfred Ivanhoe sẽ là một bức thành che chở cho ta thoát khỏi nguy hiểm. Và nếu Sư tử tâm không trở lại thì chàng Wilfred này cũng vẫn có thể trả công chúng ta khi nào chàng đủ sức sử dụng ngọn giáo và mũi gươm đánh thắng trong những Hội võ như ngày hôm qua để chiếm lấy những kho bạc vàng vô giá. Chàng ta là người tốt bụng lắm, chàng biết giữ đúng lời hẹn; chàng mượn cái gì lại trả lại cái ấy; chàng cứu giúp cả người Do Thái, cứu nguy cả chính ta đây, trong lúc chàng đang bị bọn trộm cướp có thể lực và bọn tay chân của quỷ Belial bao vây bốn phía.

Cho mãi đến lúc gần tối mịt, Ivanhoe mới hoàn toàn tỉnh hẳn lại. Giấc ngủ của chàng luôn luôn bị ngắt đoạn, chàng có cảm giác bàng hoàng đúng trường hợp của một người vừa tỉnh lại sau một cơn mê dại. Trong một lúc lâu, chàng chịu không thể nhớ lại được rành mạch những điều xảy ra trước khi chàng gục xuống ngất đi trên bãi đấu; chàng cũng không thể nào tìm ra được mối liên hệ những chuyện có liên quan đến ngày hôm qua. Chàng chỉ có cảm giác mình bị nhiều vết thương và bị đau đớn, người mình yếu đuối như kiệt sức, đồng thời chàng cũng chỉ nhớ mang máng cảnh tượng chiến đấu trên đấu trường, những miếng đòn đánh đỡ cùng đối thủ, những con chiến mã lao xô vào nhau rồi cùng ngã lăn lông lốc trên mặt đất, những tiếng hét và tiếng binh khí va chạm nhau xoang xoảng và tất cả sự ồn ào đến rức đầu lên được của một cuộc hỗn chiến. Chàng cố gắng kéo chiếc diềm màn che giường sang một bên, việc này đối với chàng cũng khó khăn vì những thương tích làm chàng buốt rức khắp mình mẩy.

Chàng ngạc nhiên quá khi thấy mình nằm trong một gian phòng trang hoàng rất lộng lẫy, nhưng lại không có ghế, chỉ có toàn những gối và đệm dùng để ngồi. Cách bài trí có vẻ theo lối Đông phương khiến cho chàng bắt đầu ngờ vực, không chừng trong khi mình ngủ, người ta lại đã khiêng mình trở về Palestine rồi cũng nên. Sự ngờ vực lại càng tăng thêm, khi tấm thảm bị kéo qua một bên, chàng thấy một người đàn bà mặc quần áo sang trọng may theo kiểu Á đông hơn là kiểu phương Tây rón rén lách qua khung cửa bị che kín bởi tấm thảm nói trên, đi vào phòng, theo sau là một người đầy tớ da đen.

Chàng hiệp sĩ bị thương định lên tiếng hỏi người đẹp vừa hiện ra thì nàng đã đặt một ngón tay búp măng thon thon lên đôi môi hồng thắm như hồng ngọc bắt chàng yên lặng. Trong khi ấy, tên đầy tớ lại gần bắt đầu vạch áo phía cạnh sườn của Ivanhoe ra: cô gái đẹp Do Thái nhìn vào thấy vài buộc còn nguyên chỗ, vết thương sạch sẽ, tỏ ý bằng lòng. Nàng làm công việc trên với thái độ bình dị và khiêm tốn, với những cử chỉ yếu điệu nhưng

đứng đắn, nhìn nàng, không nề hà mình là đàn bà, không ngại bẩn thỉu, sẵn sóc bệnh nhân rất chu đáo, ta tưởng như người sống trong thời đại văn minh hơn cũng không được như nàng. Đôi lúc nàng có ý nghĩ một con người trẻ, đẹp như mình mà lại tự nguyện sẵn sóc bên giường một người ốm, hoặc băng bó vết thương cho một người đàn ông thì cũng có phần không tiện; nhưng khi thấy mình đang làm một việc nhân đạo, đem sức mình ra giúp người khác giảm bớt nỗi đau khổ, tránh được lưỡi hái của thần chết, thì nàng lại quên tất cả. Rebecca dặn dò người đầy tớ già mấy câu ngắn gọn bằng tiếng Do Thái; người này vẫn thường giúp đỡ nàng trong những trường hợp tương tự, yên lặng vâng lời.



Giá thử ngôn ngữ lạ tai này từ miệng người khác nói ra thì cũng chối tai đấy; nhưng những tiếng nói ấy lại phát ra từ miệng cô Rebecca xinh đẹp, thành ra có một tác dụng thú vị, vì trí tưởng tượng lãng mạn của Ivanhoe đang muốn hình dung đây là một nàng tiên giàu lòng bác ái đang nói những câu thần chú, tai nghe thì khó hiểu thật đấy, nhưng cái giọng nói êm như ru và cái dáng vẻ hiền hậu dịu dàng ấy thì xúc động tâm hồn chàng thấm thía vô cùng. Ivanhoe yên lặng không hỏi han gì thêm nữa, cứ để mặc cho hai người săn sóc, lo lắng sao cho chóng mau lành bệnh. Mãi đến khi sự việc đã xong, và vị lương y kiêu diễm sắp sửa lui ra ngoài thì chàng không sao nén nổi sự tò mò nữa, bèn hỏi: “Thưa cô nương xinh đẹp – mới đầu hỏi bằng tiếng Ả Rập, trong những cuộc viễn du qua những nước phương Đông chàng rất thạo tiếng nói này, và chàng cũng nghĩ rằng mình nói tiếng Ả Rập hẳn cô thiếu nữ vấn khăn và mặc áo dài chần lưng đang đứng trước mặt phải nghe hiểu - Tôi xin cô nương vui lòng...”. Nhưng chàng bị vị lương y xinh đẹp ngắt lời ngay, trên vẻ mặt bình thường vẫn có những vết trầm ngâm buồn buồn thoáng thấy một nụ cười, hình như nàng không kìm giữ nổi, làm lộ ra hai núm đồng tiền hai bên má:

- Thưa ngài hiệp sĩ, thiếp là người nước Anh, và nói tiếng Anh, tuy rằng y phục và dòng dõi của thiếp thuộc một nước xa lạ khác.

- Thưa công nương cao quý...

Hiệp sĩ Ivanhoe lại tiếp, và Rebecca lại vội vàng ngắt lời chàng:

- Thưa hiệp sĩ, xin ngài đừng dùng tiếng “cao quý” đối với thiếp. Có lẽ nên thưa để ngài rõ ngay rằng tiện thiếp chỉ là một đứa con gái Do Thái tầm thường, con gái của Isaac York người mà mới đây ngài đã đối xử như một vị chúa nhân từ tốt bụng. Cha thiếp cũng như tất cả mọi người trong nhà này đều phải chăm sóc lo lắng cho ngài để đền ơn cứu mạng, vì hiện nay bệnh trạng của ngài khá trầm trọng.

Không rõ nàng Rowena kiêu diễm kia có lấy làm sung sướng trong lòng không, khi nàng thấy chàng hiệp sĩ yêu dấu của mình ngắm nhìn mình như là chàng đang nhìn nét mặt xinh đẹp, thân hình yếu điệu và cặp mắt long lanh của cô gái Do Thái - cặp mắt có viền một hàng lông mi dài mịn như tơ làm cho ánh sáng của đôi mắt dịu đi và dường như đầm ấm thêm lên, đôi mắt mà người ca công có thể ví với ngôi sao buổi tối đang rọi ánh sáng qua một cụm hoa nhài. Song Ivanhoe là một Giatô giáo ngoan đạo nên chàng không thể cứ giữ nguyên những tình cảm trên đối với cô gái Do Thái. Rebecca cũng thấy trước điều đó, và chính vì thế nàng mới vội vàng nói tên cha và dòng dõi của mình ra cho chàng biết; tuy vậy - cô con gái xinh đẹp và thông minh của Isaac cũng không thể không có đôi chút yếu đuối của đàn bà - nàng cố nén một tiếng thở dài khi thấy vẻ mặt Ivanhoe đổi khác. Từ nãy Ivanhoe vẫn nhìn người ân nhân không quen biết của mình với một vẻ kính nể, pha lẫn đôi chút âu yếm, đột nhiên bây giờ chàng có một dáng điệu lạnh lùng, bình thản; ngoài vẻ mặt biểu hiện lòng biết ơn và thái độ lịch sự của một người được trú ngụ trong một cái nhà lạ của một giống người hạ đẳng, nét mặt chàng không để lộ ra tình cảm nào khác. Lúc trước Ivanhoe cũng chỉ có thái độ thông thường của những người trai trẻ hâm mộ sắc đẹp, không hề có cử chỉ gì quá lộ liễu; nhưng thật là đau đớn khi chỉ một lời nói mà cũng đủ có mãnh lực thần bí đưa cô Rebecca đáng thương về một tầng lớp hạ tiện, mặc dầu nàng đã thừa rõ dòng dõi của mình không được người đời tôn trọng. Nhưng bản tính trong trắng và dịu dàng, Rebecca không làm điều gì khiến Ivanhoe có thể đồng tình với những thành kiến phổ biến trong đám trai trẻ người Giatô giáo cùng lứa tuổi với chàng. Trái lại, mặc dầu cô gái đẹp Do Thái hiểu rằng bây giờ người bệnh đã bắt đầu coi mình là con dân của một giống người bị ruồng bỏ, và chỉ thêm nói chuyện trong trường hợp thật cần thiết. Nàng cũng vẫn kiên nhẫn và tận tâm tiếp tục lo lắng cứu chàng thoát chết và sớm bình phục hẳn. Nàng báo cho Ivanhoe rằng cha con nàng cần phải trở về York ngay; cha nàng đã quyết định đem chàng về nhà và sẽ thuốc men cho chàng ngay trong gia

đình cho đến khi nào chàng bình phục hẳn. Ivanhoe hết sức từ chối, lấy cớ cũng không muốn làm phiền thêm ân nhân của mình. Chàng nói:

- Chẳng lẽ ở Ashby hoặc quanh vùng này lại không có một trang chủ người Saxon nào, hoặc một nông dân giàu có nào có thể cưỡi mang một kẻ nhà quê bị thương cho đến khi hắn lại đủ sức mặc giáp lên ngựa hay sao? Ở đây không có một tu viện Saxon nào có thể tạm trú được chăng? Hoặc có thể mang tôi đến Burton được không? Đến đó chắc chắn tôi sẽ được Waltheoff cha cai quản thánh đường thánh Withold giúp đỡ, vì tôi có quen ông ta.

Rebecca mỉm cười hơi buồn, đáp:

- Hiển nhiên rằng trong số những nơi tạm trú ngài vừa kể thì nơi tồi nhất cũng còn xứng đáng hơn so với căn nhà của một người Do Thái bị khinh bỉ. Song, thưa ngài hiệp sĩ, trừ phi ngài muốn đuổi người thầy thuốc đi, ngài không thể thay đổi chỗ ở được đâu? Ngài hẳn cũng biết rõ rằng dân tộc thiếp chữa những vết thương rất giỏi, mặc dầu không hề làm ai bị thương bao giờ. Riêng gia đình thiếp lại giữ được những bí mật của nghề thuốc truyền lại từ đời Solomon; ngài đã biết rõ thuốc của thiếp hiệu nghiệm thế nào. Không một người Nazarene nào... Thưa hiệp sĩ xin ngài thứ lỗi... Không một ông lang người Giatô giáo nào trong khắp đất nước Anh này có thể giúp ngài đủ sức mặc giáp lên ngựa trong phạm vi thời gian một tháng.

Ivanhoe nóng nảy hỏi ngay:

- Vậy nếu nàng chữa cho tôi thì trong bao lâu có thể được như vậy?



Rebecca đáp;

- Không quá tám ngày, nếu chàng chịu kiên nhẫn theo đúng những lời chỉ dẫn của thiếp.

Wilfred nói;

- Lạy đức Thánh Mẹ thiêng liêng, nếu nhắc đến người ở đây không phải là một tội lỗi; hiện nay, tôi cũng như bất cứ một hiệp sĩ chân chính nào không có thì giờ nằm liệt trên giường bệnh. Nay, cô gái, nếu nàng thực hiện được đúng lời hứa, khi tôi có tiền tôi sẽ đổ đầy mũ sắt của tôi toàn “crown” vàng để trả công nàng.

Rebecca đáp:

- Thiếp sẽ thực hiện đúng lời hứa, và ngài sẽ đủ sức mặc áo giáp trong ngày thứ tám tính từ hôm nay; thiếp không dám nhận vàng bạc của ngài, chỉ xin ngài ban cho thiếp một ơn huệ thôi.

Ivanhoe nói:

- Nếu điều đó tôi có thể làm được, nếu điều đó một hiệp sĩ Giatô giáo chân chính có thể giúp đỡ được người Do Thái, tôi sẽ rất vui lòng ưng thuận và cảm tạ ngài.

Rebecca đáp:

- Đây, thiếp chỉ cần xin ngài từ nay hãy tin rằng người Do Thái có thể giúp đỡ một người Giatô giáo mà không hề đòi hỏi đền đáp ân huệ, chỉ mong được đấng tối cao đã sinh ra cả người Do Thái và người Giatô giáo phù hộ cho là đủ.

Ivanhoe nói:

- Cô gái ơi, kẻ nào nghi ngờ điều đó thật đáng tội. Tôi hoàn toàn tin tưởng vào tài năng của ngài không thắc mắc hỏi han gì nữa, tôi tin tưởng rằng đến ngày thứ tám, ngài sẽ giúp tôi có thể mặc được áo giáp lên ngựa. Bây giờ thì, vị lương y tốt bụng của tôi ơi, hãy cho tôi biết những tin tức bên ngoài một chút. Không rõ ông già Saxon tên là Cedric và bầu đoàn bây giờ ở đâu? Có ai biết tin tức về công nương...

Chàng ngừng bật, hình như không muốn nói tên Rowena trong nhà một người Do Thái, đoạn tiếp:

- Tôi muốn nói về người được gọi là bà chúa trong ngày Hội võ ấy mà.

Rebecca đáp:

- Và là người đã được ngài lựa chọn để tôn lên địa vị đó. Ngài thật đáng khâm phục về tài năng cũng như về con mắt tinh đời.

Ivanhoe tuy mất nhiều máu, vậy mà lúc này hai má cũng đỏ ửng lên; chàng cảm thấy câu nói vụng về cốt để che giấu mối tình nồng nàn của mình đối với Rowena vô tình lại bộc lộ điều đó cho Rebecca biết.

Chàng nói:

- Tôi không định tâm nói về cô ấy, mà cốt nói về hoàng tử John cơ. Tôi thật nóng ruột muốn biết tin tức về tên hộ sĩ trung thành của tôi; tại sao hẳn lại không theo hầu tôi nhỉ?

Rebecca đáp:

- Xin hãy cho thiếp sử dụng quyền hạn của một lương y, và yêu cầu ngài hãy yên lặng, đừng bắn khoăn nghĩ ngợi nhiều; thiếp xin kể lại cùng ngài những điều ngài muốn biết. Hoàng tử John đã ra lệnh ngừng Hội võ, ông ta cùng các nhà quý tộc, các vị hiệp sĩ và các tu sĩ trong bè đảng hấp tấp lên đường về York ngay sau khi đã dùng mọi thủ đoạn lương thiện hoặc gian xảo hết sức vơ vét những món tiền lớn trong tay những người họ cho là có máu mặt trong vùng. Người ta đồn rằng hoàng tử đang âm mưu thoán đoạt.

Ivanhoe đang nằm trên giường ngồi nhòm dậy:

- Nếu đất nước Anh còn một người bề tôi chân chính sẽ không thiếu người chiến đấu bên vực ngai vàng của hoàng đế. Tôi sẽ chiến đấu với

danh nghĩa của hoàng đế Richard chống lại tên tài ba lỗi lạc nhất trong bọn chúng... à một đứa hoặc hai đứa.

Rebecca đặt tay vào vai chàng nói:

- Nhưng nếu ngài muốn đủ sức làm điều đó, ngài cần tuân theo lời dặn của thiếp chứ, xin ngài nằm yên xuống.

Ivanhoe đáp:

- Đúng vậy, nàng ạ thời buổi hỗn loạn thế này nằm yên làm sao được. Thế còn Cedric và bầu đoàn thì ra sao?

Cô gái Do Thái đáp:

- Lão quản gia của Cedric vừa đến nhà thiếp lúc nãy; bác ta vội vàng thở không ra hơi, đòi cha thiếp một món tiền là tiền mua len làm bằng lông cừu trong trại Rotherwood. Nghe bác ta nói chuyện, thiếp biết rằng Cedric và Athelstane Coningsburgh đi dự tiệc cùng hoàng tử John, lúc trở về có vẻ rất tức giận; hiện giờ họ đang sửa soạn lên đường về nhà.

Ivanhoe hỏi:

- Có một công nương nào đi theo họ đến dự tiệc không?

Câu hỏi thì mập mờ, nhưng Rebecca hiểu ý trả lời rành mạch hơn:

- Công nương Rowena không đến dự bữa tiệc hoàng tử thết đâu; và cứ theo lời bác quản gia kể lại thì nàng hiện đang cùng cha đỡ đầu là Cedric trên đường về nhà. Còn về bác hộ sĩ trung thành Gurth của ngài thì...

Chàng hiệp sĩ kêu lên:

- A, nàng biết cả tên nó cơ à; - chàng lại tiếp ngay - Nhưng nàng phải biết chứ, mới ngày hôm qua chính tay nàng đã trao cho nó một trăm “zecchin” cơ mà; bây giờ thì tôi tin rằng nàng làm việc đó là do lòng hảo tâm hiếm có.

Mặt Rebecca đỏ ửng lên, nàng đáp:

- Xin ngài đừng nhắc đến việc đó. Thiếp đã rõ ràng lời nói tố cáo quá dễ dàng tất cả những điều trái tim mong giấu kia.

Ivanhoe nghiêm trang nói:

- Nhưng vì danh dự của tôi, tôi sẽ trả lại nàng món tiền ấy.

Rebecca đáp:

- Xin để tùy ngài định đoạt, miễn là ngài phải chờ cho sau đủ tám ngày; và xin ngài đừng nghĩ ngợi, đừng nói năng điều gì có thể khiến ngài lâu bình phục.

Ivanhoe nói:

- Cô gái tốt bụng ơi, thế cũng được. Nếu tôi cưỡng lại ý nàng thì thật là vô ơn quá. Nhưng hãy nói tôi nghe một lời thôi về tên Gurth đáng thương, rồi tôi không hỏi han gì nàng nữa.

Cô gái Do Thái đáp:

- Thừa hiệp sĩ, thiếp rất buồn thưa cùng ngài rằng bác ta đã bị Cedric ra lệnh bắt giữ lại.

Thấy vẻ mặt đau khổ của Ivanhoe khi nghe tin này, nàng lập tức nói thêm:

- Song bác quản gia Oswald nói rằng nếu không gặp chuyện buồn phiền gì khác làm ông chủ lại tức giận, chắc chắn Cedric sẽ tha thứ cho Gurth, vì anh ta là một nông nô trung thành, thường vẫn được ông chủ tín nhiệm; và lại sợ dĩ Gurth mắc sai lầm như vậy cũng chỉ vì quá quý mến con trai Cedric mà thôi. Bác ta lại nói thêm rằng bác và bạn bè, nhất là anh hề Wamba, đã quyết định nếu như cơn lôi đình của Cedric không giảm đi chút nào thì khi đi đường, có dịp họ sẽ báo cho Gurth bỏ trốn.

Ivanhoe nói:

- Cầu Chúa phù hộ cho họ thực hiện được ý định. Nhưng hình như số mệnh đã khiến cho người nào đối đãi với tôi đều gặp không may thì phải. Đức hoàng đế - người đã cho tôi có địa vị và được kính trọng - nàng thấy rõ rằng người em trai mang ơn Người nhiều nhất hiện đang mộ binh để cướp ngai vàng của Người; vì cái nhìn của tôi mà người đàn bà đẹp nhất trên đời này đã phải chịu trôi buộc và phiền lụy; và bây giờ cha tôi trong cơn giận dữ có thể giết mấy tên nô lệ đáng thương ấy chỉ vì nó yêu quý và trung thành với tôi! Này cô gái, nàng thấy chưa? Nàng đang chịu vất vả và giúp đỡ một con người khốn khổ bất hạnh đấy. Đừng đại dốt nữa, hãy để cho tôi đi, nếu không sự rủi ro vẫn lê gót theo dấu chân sẽ làm hại cả nàng nữa.

Rebecca đáp:

- Thừa hiệp sĩ ngài quá mệt và quá buồn phiền nên hiểu lầm cả ý định của Chúa Trời. Ngài đã được trả về đất nước đúng lúc đất nước đang cần

đến những cánh tay anh dũng và những tấm lòng trung thực nhất giúp đỡ. Và đang khi kẻ thù của ngài và của Đức vua đang dương dương tự đắc, ngài đã bắt chúng phải nhục nhã cúi đầu. Còn như nói rằng ngài gặp sự chẳng lành, thì Thượng đế chẳng đã đưa đến cho ngài một người giúp đỡ, một lương y, ngay trong những con người bị khinh bỉ nhất trong nước đó sao? Vậy thì ngài sẽ can đảm lên, hãy tin tưởng rằng nhờ ơn Thượng đế, cánh tay của ngài sẽ làm nên những việc phi thường giúp cho thiên hạ. Xin tạm biệt ngài. Thiếp sẽ sai Reuben mang thuốc đến cho ngài. Uống xong xin ngài hãy thư tâm tĩnh dưỡng để lấy sức, ngày mai còn phải đi xa cơ đấy.

Ivanhoe nghe Rebecca lý luận như vậy cũng nguôi lòng và nghe lời nàng. Liều thuốc Reuben mang cho chàng uống thuộc loại giảm thống và an thần, làm cho chàng ngủ được một giấc dài yên tĩnh. Sớm hôm sau, cô thầy thuốc tốt bụng thấy những triệu chứng của cơn sốt hoàn toàn biến mất, và người bệnh đã sẵn sàng chịu đựng những nổi vất vả của cuộc hành trình.

Chàng được đặt nằm trong cái kiệu mã tải đã đưa chàng từ đấu trường Hội võ về nhà Isaac, và được lo lắng chu đáo để có đủ tiện nghi lúc đi đường. Nhưng riêng có một điều này, dầu Rebecca đã cố gắng van nài cha, song sức khỏe của chàng hiệp sĩ bị thương vẫn không được chú ý đến. Giống như người khách bộ hành giàu có trong “Tập thơ trào phúng thứ mười” lúc nào Isaac cũng nơm nớp lo sợ bị cướp ở dọc đường, lão biết rõ rằng đối với bọn quý tộc lưu manh Normans cũng như đối với bọn lục lâm Saxon, lão là một miếng mồi béo bở. Vì thế, lão quyết định ra sức đi nhanh, thời gian nghỉ lại ăn cơm rất ngắn, và đã vượt lên trước đoàn Cedric và Athelstane. Bọn này tuy đi trước mấy tiếng đồng hồ song nghỉ lại quá lâu để tiệc tùng ở tu viện Thánh Withold nên tụt lại sau. Tuy vậy, có lẽ vì là thuốc cao của Muriam công hiệu thật, hoặc vì sức khỏe của Ivanhoe cũng chóng hồi phục, nên chàng không cảm thấy khó chịu lắm vì phải chịu đựng cuộc hành trình hồi hải như vị lương y tốt bụng của chàng đã lo trước.

Một mặt khác, lão Do Thái vội vàng không phải chỉ vì muốn đi nhanh. Lão luôn luôn thúc giục bọn phu kiệu rảo bước làm cho nhiều lần giữa lão và bọn người thuê đi hộ tống xảy ra những chuyện cãi cọ. Bọn này là người Saxon mà bản tính dân Saxon thì hay ưa những điều tiện nghi thoải mái; chính vì thế mà bọn Normans vẫn cho họ là lười biếng và phàm ăn tục uống. Trái với trường hợp của Shylock sống bám vào người Giatô giáo^[66], sở dĩ bọn người đi hộ tống này nhận làm thuê là cốt trông vào túi tiền của lão Do Thái giàu có mà ăn uống no say; thành ra khi thấy lão cứ một mực thúc giục họ phải đi hối hả, họ thất vọng vô cùng. Họ phản đối vì một lý do khác nữa, họ sợ rằng đi quá vội vàng thì hại sức ngựa. Cuối cùng, giữa Isaac và bọn người hộ tống xảy một mối mâu thuẫn gay go vì hai bên không đồng ý với nhau về số lượng rượu nho được phép uống trong mỗi một bữa cơm. Thế là khi thấy sự nguy hiểm đe dọa, khi thấy điều Isaac lo lắng rất có thể xảy ra, bọn người làm thuê bất mãn kia chuồn thẳng một mạch; lão Isaac cũng không tính trước; lão thuê họ che chở cho mình mà không có biện pháp gì phòng xa buộc họ phải theo mình đến cùng.

Giữa lúc nguy khốn đó, thì hai cha con Isaac và chàng hiệp sĩ bị thương gặp Cedric như ta đã thấy ở trên và sau đó không lâu, tất cả đã sa vào tay De Bracy và đồng bọn. Mới đầu, không ai để ý đến chiếc kiệu mã tải, và suýt nữa nó bị bỏ lại nếu De Bracy không tò mò nhòm vào; hẳn ngờ rằng có con mồi của hắn ở trong kiệu, vì lúc ấy Rowena vẫn còn buông chàng mạng che kín mặt. Nhưng De Bracy cực kỳ ngạc nhiên khi thấy trong kiệu chỉ thấy một người bị thương. Người này tưởng mình sa vào tay bọn lục lâm Saxon, nghĩ rằng nói tên mình ra thì có thể tự bảo vệ và đồng thời che chở cho các bạn được, bèn thực hiện thú nhận rằng mình là Wilfred Ivanhoe.

Tuy De Bracy tính tình man rợ và phóng túng thật nhưng hắn cũng chưa hoàn toàn mất hết danh dự của con nhà võ. Vì vậy thấy Ivanhoe tay không yếu đuối hắn không nỡ làm hại mà cũng không nỡ tố cáo với Đầu bò; hắn

biết rõ, không cần đắn đo gì hết, Đầu bò sẽ giết phăng người đang tranh chấp lãnh địa Ivanhoe với mình. Mặt khác De Bracy cũng không thể thả Ivanhoe ra được, vì căn cứ vào những chuyện xảy ra trong Hội võ, hẳn biết rằng chàng được Rowena yêu dấu; và lại câu chuyện vì sao xưa kia Wilfred bị cha đuổi ra khỏi nhà chắc đã lan rộng mọi người đều rõ. Vậy thì tha Ivanhoe là một việc làm quá sức hãn nhiên. Hẳn chỉ có thể chấp thuận một biện pháp trung gian giữa cái thiện và cái nghĩa là tạm thời ra lệnh cho hai tên hộ sĩ riêng phải đi kèm luôn cái kiệu, không được cho bất cứ một ai đến gần. Hẳn lại dặn chúng là nếu có ai hỏi thì cứ nói rằng trong kiệu có một tên đồng bọn bị thương trong lúc xô xát. - Về đến lâu đài Torquilstone, trong khi lão hiệp sĩ Thánh chiến và lão chủ lâu đài mỗi đứa còn đang lo thực hiện ý định riêng của mình, đứa thì nhòm ngó cô con gái Do Thái, De Bracy ra lệnh cho hai tên hộ sĩ đem Ivanhoe giam vào trong một gian nhà cách biệt, nếu có ai hỏi thì vẫn nói dối rằng đây là một người bạn bị thương. Lúc Đầu bò hỏi chúng tại sao nghe lệnh báo động mà không lên mặt lũy để sửa soạn chiến đấu, chúng cũng cứ thế mà trả lời. Đầu bò vừa ngạc nhiên vừa tức giận nói:

- Một người bạn bị thương? Thế này thì làm gì mà bọn nhà quê và bọn “Yeoman” kia chẳng dám to gan lập bè kéo đảng vây các lâu đài, làm gì mà quân chẵn lợn và bọn hề chẳng dám tuyên chiến với các vị quý tộc. Lâu đài sắp sửa bị tấn công rồi mà vũ sĩ thì biến thành vú già săn sóc người ốm, còn “những bạn đồng ngũ tự do” thì ngồi giữa tấm màn che giường của kẻ hấp hối sắp chết! Những thằng lười biếng khốn kiếp, lên ngay mặt lũy! - Hẳn gầm lên tiếng vang như sấm làm rung chuyển cả những vòm mái của lâu đài - Lên ngay mặt lũy, nếu không tao sẽ đập tan xương bay ra bằng chiếc gậy này bây giờ!

Mấy tên sầm nét mặt lại đáp rằng chủ chúng đã ra lệnh phải trông nom người đang hấp hối thật cẩn thận; chúng không mong gì hơn là được lên mặt lũy chiến đấu, miễn là Đầu bò sẽ nói hộ với chủ chúng như vậy.

Tên quý tộc nói:

- Người đang hấp hối, quân khốn nạn! Ta bảo cho mi hay, nếu không tỏ ra có can đảm hơn, chúng ta rồi sẽ hấp hối tất cả bây giờ đây. Nhưng ta cũng sẽ cử một đứa khác thay chúng bay trông nom cái thằng bạn khốn kiếp của bay. Này, Urfried... mục khộm già kia... đồ ma quỷ Saxon... có nghe ta nói gì không? Hãy trông nom cái thằng ốm liệt giường kia, nghe; để cho mấy thằng khốn kiếp này còn mang vũ khí ra chiến đấu. Đây, các anh bạn, cầm lấy hai cây nỏ này, tên đây, máy dương nỏ đây... lên ngay chòi chỉ huy, và nhớ mỗi mũi tên phải bắn sao cho thủng sọ một thằng Saxon, nghe.

Bọn này cũng như hầu hết bọn quân đánh nhau thuê, đều thích đánh nhau hơn là nhàn rỗi, chúng vui vẻ tuân lệnh lao mình vào cuộc chiến đấu nguy hiểm. Thế là công việc săn sóc Ivanhoe chuyển sang tay Urfried, tức là Ulrica. Nhưng đầu óc mục này còn đang rối, bởi vì những kỷ niệm đau đớn cũ và vì mới hy vọng có dịp trả thù, thành ra mục sẵn sàng giao lại nhiệm vụ săn sóc người ốm cho Rebecca.





CHƯƠNG HAI MƯƠI CHÍN

Hỡi chàng dũng sĩ dũng cảm hãy trèo lên chòi canh kia.

Nhìn xuống trận địa, và nói cho nghe cuộc chiến đấu ra sao.

SCHILLER

(Người con gái thành Orleans)

Những khi cùng gặp hoạn nạn, người ta thường hay cởi mở tâm tình, thương yêu và săn sóc cho nhau. Lúc ấy chúng ta không kịp gìn giữ vì đang bị xúc động mạnh mẽ, và cũng vì thế chúng ta có thể vô tình bộc lộ những tình cảm mãnh liệt sâu kín mà thường ngày, vì bình tĩnh hơn và vì khôn ngoan. Ít nhất chúng ta cũng khéo giấu giếm, nếu không đủ sức đề lên hẳn. Khi thấy mình lại được ở bên cạnh Ivanhoe một lần nữa, Rebecca cũng lấy làm ngạc nhiên; nàng lại cảm thấy rõ ràng mình sung sướng một cách đặc biệt, trong khi xung quanh hai người, ai cũng đang lo lắng hoặc tuyệt vọng. Khi nàng đưa tay bắt mạch và hỏi han tình hình sức khỏe của chúng thì trong cử chỉ và giọng nói của nàng có một cái gì rất dịu dàng chứng tỏ nàng quan tâm săn sóc chàng hơn trước, mặc dầu điều đó tự bản thân nàng chưa hẳn đã muốn nghĩ đến. Giọng nàng nói hơi run, và tay nàng cũng hơi run; nhưng lúc nghe thấy câu hỏi lạnh lùng của Ivanhoe “nàng đây ư, cô gái tốt bụng” nàng lại trở về sự thực và nhớ ra rằng những tình cảm nàng đang thấm thía không phải và cũng không thể là tình cảm chung của cả hai người được. Nàng khẽ thở dài, nhưng rất nhẹ, không nghe rõ.

Sau đó nàng hỏi han nhà hiệp sĩ về tình hình sức khỏe với một giọng nói bình tĩnh của tình bè bạn. Ivanhoe vội vã trả lời rằng, về mặt sức khỏe chàng cảm thấy khá hơn nhiều, thật không ngờ được như vậy. Chàng nói:

- Rebecca thân mến, cảm ơn sự giúp đỡ tài tình của nàng.

Cô gái nghĩ thầm:

- Chàng gọi ta là Rêbecca thân mến, nhưng chàng nói với một giọng lạnh lùng, vô tình, không hợp với hai tiếng đó chút nào. Chàng coi con chiến mã, bầy chó săn của mình còn thân mến hơn một người con gái Do Thái bị khinh bỉ.

Ivanhoe nói tiếp:

- Cô gái dịu dàng ơi, tôi đang bồi hồi lo lắng nhiều hơn là cảm thấy đau đớn trong thân thể. Vừa rồi, nghe thấy mấy tên canh gác kia nói với nhau, tôi biết là mình hiện là tù nhân rồi; và cứ nghe tiếng nói oang oang khàn khàn vừa lúc này trao cho chúng một nhiệm vụ chiến đấu nào đó mà đoán, thì hiện tại tôi ở trong lâu đài của Đầu bò. Nếu quả thế, không biết câu chuyện này rồi sẽ kết thúc ra sao; làm sao tôi có thể che chở cho Rowena và cha tôi bây giờ?

Rebecca lại nghĩ thầm:

- Chàng không nói gì đến hai cha con người Do Thái, nhưng chàng chú ý đến cha con ta làm gì; ta thật đáng bị Thượng đế trừng phạt vì đã cứ bần khoản nghĩ ngợi về chàng.

Sau khi tự kết tội như vậy, nàng vội vàng kể lại mọi tin tức mình biết cho chàng hay; nhưng nàng cũng chỉ biết đại khái rằng lão hiệp sĩ Thánh chiến Bois-Guilbert và tên quý tộc Đầu bò hiện nắm vai trò chỉ huy trong lâu đài; và hiện lâu đài bị vây hãm không biết bởi lực lượng nào. Nàng nói thêm rằng trong lâu đài hiện có một tu sĩ Giatô giáo, chắc ông ta có thể cho biết thêm nhiều tin tức khác.

Chàng hiệp sĩ vui vẻ nói:

- Một tu sĩ Giatô giáo! Rebecca, nếu có thể được, nàng hãy tìm ông ta lại đây cho tôi. Nói rằng có một người ốm muốn được nghe lời khuyên bảo của ông ta... tùy nàng nói thế nào cũng được, nhưng dẫn ông ta về đây. Nhất định tôi phải tính toán hoặc làm một việc gì; nhưng nếu không biết rõ tình hình bên ngoài thế nào thì làm sao quyết định được?

Rebecca cũng chiều theo ý muốn của Ivanhoe, nàng đã thử mời Cedric đến phòng của chàng hiệp sĩ bị thương, nhưng bị Urfried cản trở như chúng ta đã biết; mục này lúc ấy cũng đang rình để bắt cóc ông thầy tu giả mạo. Rebecca đành quay về kể lại với Ivanhoe sự tình như vậy. Hai người cũng không có thì giờ để tiếc rẻ vì mất một nguồn cung cấp tin tức, hoặc nặn óc tìm ra cách nào biết tình hình bên ngoài nữa, vì bây giờ trong lâu đài ồn ào vô cùng. Từ này, việc sửa soạn nghênh chiến đã khiến cho cảnh tượng thật náo nhiệt; bây giờ sự hỗn độn và tiếng hò reo còn tăng lên gấp mười lần. Tiếng chân bọn vũ sĩ bước nặng nề và vội vã rung động cả mặt lũy, hoặc vang dội trong những hành lang chật hẹp quanh co và trên những cầu thang dẫn đến những chòi canh và những cứ điểm tự vệ ở nhiều nơi trong lâu đài. Văng vẳng nghe thấy tiếng nói của bọn hiệp sĩ khích lệ tùy tùng hoặc điều khiển việc tự vệ, nhiều lúc điều lệnh của chúng bị át đi bởi những tiếng va chạm xoang xoảng của áo giáp hoặc những tiếng hò reo ầm ĩ của bọn binh sĩ. Thật là những tiếng động ghê rợn; nghĩ đến cảnh tượng chém giết sắp xảy ra còn khủng khiếp hơn nữa. Nhưng Rebecca vẫn có một tâm hồn

mạnh mẽ nên ngay giữa giờ phút khủng khiếp này, nàng dừng cảm thấy trong những tiếng động nói trên có một cái gì vĩ đại. Má nàng tái đi, nhưng mắt nàng sáng rực lên; nàng nhăm khẽ trong miệng những câu thơ lẽ dưới đây, nửa như thì thầm cho một mình nghe, nửa như muốn nói với người bạn, trong giọng nói lẫn lộn vừa sợ hãi lại vừa cảm thấy cái vĩ đại của cảnh tượng đang diễn ra.

“Tiếng dây cung bật kêu tanh tách... mũi thương sáng loáng và chiếc khiên... tiếng các viên chỉ huy ra lệnh và tiếng hò reo!”.

Lúc này Ivanhoe giống như con chiến mã trong đoạn thơ kể trên, bừng bừng nóng nảy vì phải nằm bẹp gí một chỗ trong khi lòng náo nức thêm khát được xông pha trong trận chiến đấu của những tiếng động kia báo hiệu sắp sửa xảy ra. Chàng nói:

- Tôi chỉ thêm lê được đến cạnh cửa sổ kia để xem trò chơi dừng cảm ấy tiến hành ra sao? Tôi chỉ thêm có trong tay một dây cung để bắn một phát, hoặc một lưỡi búa tầm sét để dù chỉ được bổ một nhát thôi, cốt giải thoát cho chúng ta cảnh giam hãm này! Nhưng vô ích... Vô ích... gân cốt tôi hình như suy nhược cả rồi, trong tay lại không một tấc sắt!

Rebecca đáp:

- Chàng hiệp sĩ đáng kính ơi, đừng dầy vò thân mình làm chi. Thiếp nghe đột nhiên những tiếng động ngừng lại hẳn; có lẽ họ không đánh nhau nữa rồi.

Wilfred nóng nảy nói:

- Nàng không hiểu tí gì về điều này. Sự yên lặng ấy chỉ chứng tỏ rằng mọi người đã đứng vào đúng vị trí của mình trên mặt lũy, đang chờ đợi

cuộc tấn công sắp nổ ra. Những tiếng ồn ào chúng ta vừa nghe thấy chỉ là tiếng rì rào xa xa của một cơn bão tố; chỉ chút nữa là cơn bão tố sẽ nổ tung ra ghê gớm vô cùng. Giá mà tôi đến được bên cửa sổ kia nhỉ!

- Nếu chàng làm thế thì nguy hiểm cho chàng lắm đấy.

Thấy dáng điệu van nài tha thiết của chàng hiệp sĩ, Rebecca nói tiếp:

- Thôi để thiếp đứng bên cửa sổ này và tả lại cho chàng nghe sự thể bên ngoài như thế nào cũng được.

Ivanhoe kêu lên:

- Không nên... Không được! Mỗi một khung cửa sổ, mỗi một khe hở sẽ là một cái đích cho bọn cung thủ ngấm vào mà bắn; nhờ có một mũi tên lạc nào đó.

- Thế thì càng may cho thiếp.

Rebecca lẩm bẩm như vậy và, dáng điệu cả quyết nàng đã bước lên hai ba bậc thang dẫn đến chiếc cửa sổ vừa nói.

Ivanhoe kêu lên:

- Rebecca... Rebecca thân yêu! Đó không phải là trò giải trí của con gái đâu. Nàng chớ có phơi thân ra chỗ nguy hiểm, nhờ bị thương hay bị chết thì suốt đời tôi sẽ ân hận vì tự mình đã gây ra tai họa; ít nhất nàng cũng cầm lấy chiếc khiên cũ ở chỗ kia mà che mình; nhớ đừng lộ mình ra nhiều quá đấy.



Rebecca hấp tấp một cách đáng ngạc nhiên nghe theo lời dặn của Ivanhoe, nàng lấy chiếc khăn cũ rộng bản che phần dưới khung cửa sổ, và nép mình vào đó. Đứng như vậy cũng tương đối an toàn, nàng có thể nhìn thấy một phần những sự việc xảy ra bên ngoài, mà mô tả lại cho Ivanhoe nghe bọn quân vây hãm lâu đài đang sửa soạn tấn công như thế nào. Chỗ nàng đứng đặc biệt thuận tiện cho việc quan sát, vì chỗ ấy là ở góc tòa nhà chính của lâu đài; không những Rebecca nhìn thấy rõ mé ngoài dãy tường bao quanh lâu đài mà còn có thể nhìn thấy cả chiến công sự ngoại tiêu; hình như chỗ này là mục tiêu tấn công trước mắt của đối phương thì phải. Công sự này xây mé ngoài không cao mà cũng không kiên cố lắm, cốt để bảo vệ chiếc cổng sau nơi Đầu bò vừa mới thả Cedric ra. Giữa công sự này và phần còn lại của dinh lũy có cái hào nước bao quanh lâu đài; trong trường hợp công sự bị chiếm, có thể cắt đứt liên lạc với bộ phận chính của lâu đài ngay một cách dễ dàng bằng cách rút bỏ các cầu tạm thời bắc qua hào. Trong công sự có một cái cứ điểm xuất quân quan trọng ứng với chiếc cổng sau của lâu đài; tất cả có một hàng rào kiên cố bao bọc, nhìn số quân được

bố trí để bảo vệ công sự, Rebecca biết ngay bọn người bị vây hãm đứng lo ngại bị mất vị trí này, và cứ nhìn lực lượng đối phương đang tập trung gần ngay trước mặt công sự, cũng thấy rõ ràng họ có ý coi chỗ này là mục tiêu tấn công dễ dàng nhất.

Nàng vội vàng nói lại những điều nhận xét của mình cho Ivanhoe nghe và thêm:

- Ven rừng trông như viền toàn cung thủ đứng đông đặc đen ngòm, nhưng chỉ có một số nhỏ tiến lên trước thôi.

Ivanhoe hỏi:

- Họ trương cờ của ai?

Rebecca đáp:

- Thiếp không nhìn thấy lá cờ hiệu nào cả.

Chàng hiệp sĩ lẩm bẩm:

- Kỳ lạ nhỉ, tiến quân công phá một lâu đài như thế này mà không có một lá cờ hiệu nào là nghĩa lý gì! Nàng có nom thấy thủ lĩnh của họ là ai không?

Cô gái Do Thái nói:

- Có một hiệp sĩ mặc áo giáp đen là đáng chú ý hơn cả. Chỉ mình vị này là trang bị đầy đủ từ đầu đến chân, và có vẻ như nắm quyền chỉ huy tất cả mọi người.

Ivanhoe hỏi:

- Trên mặt khiên của người này có dấu hiệu gì?

- Có một hình gì ấy giống như một thanh sắt và một cái khóa màu xanh da trời vẽ trên nền khiên màu đen.

Ivanhoe nói:

- Một cái khóa cùm, và một chiếc chốt xích vẽ màu xanh da trời. Không rõ người nào dùng dấu hiệu này, nhưng tôi có thể đoán chắc họ thuộc phe ta. Nàng có nhìn thấy khẩu hiệu không?

Rebecca đáp:

- Xa quá, ngay dấu hiệu nhìn cũng không rõ lắm, nhưng lúc nào ánh mặt trời chiếu thẳng vào mặt khiên thì thiếp nom thấy đúng như vừa tả cho chàng nghe.

Chàng hiệp sĩ lo lắng hỏi thêm:

- Có tay thủ lĩnh nào nữa không?

- Đứng chỗ này nhìn ra, thiếp không thấy người nào đáng chú ý đặc biệt, nhưng nhất định là mé bên kia lâu đài cũng bị tấn công. Hình như họ đang sửa soạn tiến lên... Xin đức tối cao đền Zion phù hộ chúng con! Cảnh tượng mới ghê gớm làm sao! Những người xung phong đi đầu mang những lá khiên khổng lồ, và những lá chắn ghép bằng gỗ phiến. Những người khác theo sát sau lưng, vừa tiến vừa giương cung. Họ giơ cung lên rồi! Chúa Trời của Moses, xin người tha thứ cho con cái người đã sinh ra!

Việc mô tả của nàng đột nhiên bị tiếng lệnh xung phong làm gián đoạn; đó là một hồi tù và rúc óc. Lập tức bọn Normans trên mặt lũy trả lời bằng một hồi kèn đồng, hòa với trầm trầm, đục đục của hồi trống lệnh, có vẻ như lên tiếng thách thức lại quân thù. Cả hai cánh quân vang lên những tiếng hò reo làm cho sự ồn ào càng thêm ghê sợ. Bọn quân tấn công thét: “Thánh George phù hộ nước Anh thanh bình”; bọn Normans cũng thét lên trả lời: “Tiến lên, De Bracy! Beau-seant! Beau-seant! Đầu bò cứu viện”; quân sĩ hai bên hò theo tiếng thét xung trận riêng của thủ lĩnh.

Tuy nhiên những tiếng hò reo không đủ quyết định được trận đánh; phe tấn công tuy dốc toàn lực ra cố gắng nhưng vấp phải sức kháng cự không kém mãnh liệt của bọn quân bị vây hãm.

Bọn cung thủ trong những giờ giải trí giữa rừng xanh đã có dịp luyện tập rất kỹ nên sử dụng trường cung rất tài tình. Họ bắn, dùng lối nói thời đó gọi là bắn “đều tay một loạt” khiến cho đối phương không thể ngóc đầu lên một chỗ nào mà không có tên bay tới. Trận tấn công mạnh mẽ vẫn tiếp tục, tên bay dày đặc như mưa; không những thế, mỗi một mũi tên đều nhằm một mục tiêu nhất định; hàng chục người cùng ngắm bắn một lúc vào một khung cửa hoặc một lỗ châu mai, cũng như vào các cửa có một tên quân đối phương nấp, hoặc ngờ rằng có thể nấp. Sau cuộc tấn công liên tiếp này, có hai hay ba tên trong lâu đài bị chết, nhiều tên khác bị thương. Nhưng bọn quân sĩ của Đầu bò và của De Bracy ỷ vào bộ giáp, lại nấp sau công sự, nên bị tấn công như bão táp, chúng chống cự lại cũng gan góc không kém. Chúng dùng những cây nỏ, những cây trường cung, những dây lạng đá và nhiều thứ vũ khí khác để trả lời trận mưa tên liên tiếp và dày đặc của phe địch. Vì bọn tấn công không đủ điều kiện để che đỡ, nên họ bị thiệt hại nhiều hơn so với bọn quân bị vây hãm. Thình thoảng, tiếng tên và đá bay vun vút lại bị át đi bởi những tiếng reo hò của quân sĩ mỗi bên, khi thấy phe địch bị thiệt hại nặng nề.

Ivanhoe than thở:

- Trong khi những người khác tham dự cuộc chiến đấu quyết định vận mệnh của mình, hoặc được tự do hoặc phải chết, thì tôi nằm bẹp ở đây như một thầy tu nằm ốm liệt giường! Cô gái tốt bụng ơi! Hãy nhìn ra ngoài cửa sổ nữa đi, nhưng cẩn thận khéo bị bọn cung thủ nhằm bắn trúng đấy nhé. Hãy nhìn ra ngoài nữa đi, và nói tôi hay bọn họ đã sắp sửa công phá lâu đài chưa.

Rebecca vừa khấn thầm trời đất, thấy trong lòng cũng bớt sợ; nàng lại kiên nhẫn và can đảm quay lại đứng kề bên khung cửa sổ: nhưng cũng cẩn thận che giấu để cho ở dưới nhìn lên không thể trông thấy.

Nhà hiệp sĩ bị thương lại hỏi tiếp:.

- Rebecca, nàng trông thấy những gì?

- Thiếp chỉ thấy tên bay dày đặc như một đám mây làm lóa cả mắt, che lấp cả bọn cung thủ.

Ivanhoe nói:

- Không thể thế này mãi được. Họ cần phải tấn công thật sự bằng cách xung phong mới chiếm được lâu đài; vách đá và lô cốt kiên cố thế, này, cung tên nào bắn đổ được. Nàng Rebecca kiêu diễm đi, hãy nhìn xem hiệp sĩ Áo đen đâu, xem ông ta hành động ra sao; ông ta là chỉ huy, định đoạt thế nào chắc mọi người theo thế.

Rebecca đáp:

- Thiếp không thấy nhà hiệp sĩ ấy đâu.

Ivanhoe kêu lên:

- Tên hèn nhát đê tiện. Chưa sổng cả đã ngã tay chèo.

Rêbecca nói:

- Ông ta không sợ đâu!... ông ta không sợ đâu! Bây giờ thiếp nhìn ra rồi. Ông ta dẫn một cánh quân tiến đến sát hàng rào phía ngoài công sự. Họ kéo đổ hàng rào xuống; họ lấy búa phá tung những gióng gỗ ra rồi. Chiếc ngù lông mũ màu đen của chàng bay phơ phất nổi bật giữa đám đông trông như một con quạ đen lượn trên bãi chiến trường đầm máu. Họ đã mở được một con đường qua hàng rào họ lao vào... họ bị đánh bật ra rồi... Đầu bò đích thân chỉ huy bọn lính chống cự; thiếp nom rõ thân hình hộ pháp của nó nổi bật trong đám đông. Họ lại lao vào tấn công lần nữa, hai bên quyết chiến gay go, tranh nhau từng tấc đất. Chúa Trời của Jacob! thật là hai luồng thủy triều giận dữ giao nhau... sức nước của hai đại dương xô vào nhau dưới cơn gió cả!

Nàng quay mặt đi khỏi cửa sổ, dường như không chịu đựng nổi cảnh tượng khủng khiếp quá sức. Ivanhoe không hiểu cử chỉ của nàng, hỏi:

- Rebecca, hãy nhìn nữa đi; bây giờ hai bên đang giáp chiến, chắc bọn cung thủ thôi không bắn nữa rồi. Hãy nhìn nữa đi, bây giờ không nguy hiểm đâu.

Rebecca lại nhìn ra ngoài, và lập tức kêu lên:

- Hỡi các vị tiên tri của dân tộc Do Thái! Hiệp sĩ Áo đen cùng Đầu bò đang cùng nhau giáp chiến; quân sĩ hai bên hò reo rầm trời, vây xung

quanh chờ đợi kết quả. Cầu Thượng đế hãy phù hộ cho chúng con, những kẻ bị áp bức và bị giam giữ!

Bỗng nàng thốt lên một tiếng to và kêu lên:

- Thế là ngã rồi!... Ngã mất rồi!

Ivanhoe vội kêu:

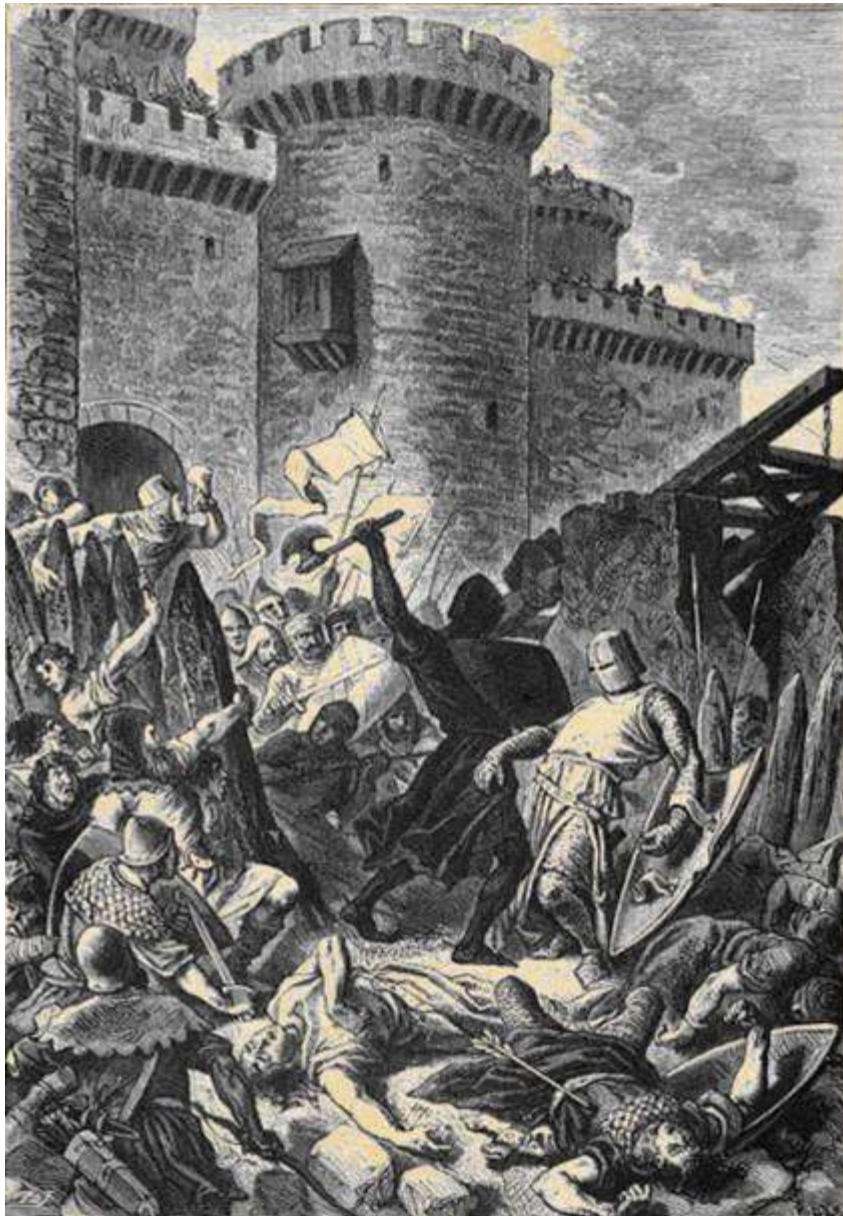
- Ai ngã mất rồi? Lạy đức Thánh Mẹ thân yêu, nói ngay tôi rõ ai bị ngã?

Rebecca đáp lại giọng yếu ớt:

- Hiệp sĩ Áo đen.

Nhưng lập tức nàng lại reo lên hăng hái, sung sướng:

- Nhưng không... không! Đức Chúa Trời sáng danh vô cùng! Ông ta lại đứng dậy rồi, lại chiến đấu như tập trung trong cánh tay thần lực của mình bằng hai chục người. Ông ta bị gãy mất gươm... ông ta giằng lấy búa của một người Yeoman... bổ những nhát búa xuống Đầu bò liên tiếp. Tên hộ pháp rũ xuống, lão đảo như một cây sồi đang bị người tiều phu lấy rìu đốn... Nó ngã... nó ngã rồi!



Ivanhoe hỏi:

- Đầu bò?

Cô gái Do Thái đáp:

- Đầu bò. Quân sĩ của chúng xông ra cứu chủ; tên hiệp sĩ Thánh chiến, kiêu hãnh dẫn đầu. Lực lượng chúng tập trung lại một chỗ, nhà hiệp sĩ phải dừng lại! Chúng kéo được Đầu bò vào trong lũy rồi.

Ivanhoe hỏi:

- Họ đã chiếm được hàng rào rồi, có đúng không?

Rebecca kêu lên:

- Chiếm được rồi, chiếm được rồi! Họ đang dồn bọn chúng vào mặt tường mé ngoài. Kẻ thù đặt thang, người thì xúm xít như đàn ong; họ trèo cả lên vai nhau để leo lên. Từ trên mặt lũy chúng ném đá, dầm gỗ và cả thân cây nữa xuống đầu họ như mưa rào; những người bị thương vừa được khiêng ra ngoài, thì kẻ khác lập tức xông lên thay thế tấn công ngay. Ôi! Thượng đế chí tôn, Người đã phú cho con người hình ảnh của chính Người, sao lại để cho chính họ lại tiêu diệt lẫn nhau độc ác thế kia ư?

Ivanhoe nói:

- Đừng nghĩ đến điều đó. Bây giờ không phải lúc nghỉ ngơi như vậy. Bên nào lùi? Bên nào thắng thế?

Rebecca rùng mình đáp:

- Chúng đẩy đổ những cái thang xuống rồi, bọn chiến sĩ bị thang đè lên nằm lẫn lóc quằn quại dưới đất như những con rắn rết bị giẫm bẹp. Bọn quân bị vây lợi thế hơn rồi.

Chàng hiệp sĩ kêu lên:

- Cầu thánh George ra tay cứu vớt chúng con! Thế bọn Yeoman có chịu lùi không?

Rebecca đáp:

- Không, họ chiến đấu xứng đáng là dân Yeoman lắm. Hiệp sĩ Áo đen vác một cây búa lớn tiến đến sát chiếc cổng sau kia; tiếng búa bổ vào cửa kêu vang như tiếng sấm, chàng có thể nghe rõ mồn một át cả tiếng hò reo của trận đánh. Chúng lao gổ đá xuống đầu nhà hiệp sĩ táo bạo; ông ta vẫn điềm nhiên, coi gổ đá như những sợi lông tơ vậy.

Ivanhoe vui sướng ngồi nhõm dậy trên giường, nói:

- Thề có thánh John-de-Acre; cứ như tôi nghĩ, khắp nước Anh này chỉ có một người đủ sức làm công việc phi thường như vậy!

Rebecca tiếp tục nói:

- Cánh cổng sau bị lay chuyển rồi... bị nứt ra rồi... bị búa bổ vỡ ra từng mảng rồi... Họ xông vào trong... thế là chiếm được công sự rồi. Ôi, Thượng đế! Họ ném bọn quân chống cự từ mặt lũy xuống đất. Họ lao chúng xuống hào nước. Hỡi các người, nếu các người quả thật là người, hãy tha cho chúng vì chúng cũng chẳng còn chống cự được bao lâu nữa!

Ivanhoe kêu lên:

- Còn cái cầu... cái cầu bắc vào lâu đài... họ có chiếm được không?

Rebecca đáp:

- Không, tên hiệp sĩ Thánh chiến đã phá hủy những tấm gỗ ấy rồi; một số ít quân sĩ của nó theo được vào trong lâu đài... còn những tiếng hét chàng nghe thấy đó nói lên số mệnh của bọn này ra sao rồi. Than ôi! Thiếp thấy nhìn sự chiến thắng còn khó hơn nhìn vào trận đánh.

Ivanhoe hỏi:

- Bây giờ họ đang làm gì đây, cô gái? Nhìn ra ngoài nữa đi... bây giờ không phải là lúc thấy đổ máu mà chết ngất.

Rebecca đáp:

- Lúc này cuộc chiến đấu tạm ngừng, các bạn của chúng ta cố thủ trong công sự ngoại tiêu họ vừa chiếm được để củng cố lực lượng; họ có một chỗ nấp kín đáo quá, nên bọn thủ địch thỉnh thoảng mới bắn một phát tên, hầu như để giải buồn cho họ, chứ không thể mong làm cho họ bị thương được.

Wilfred nói:

- Nhất định các bạn chúng ta sẽ không bỏ lỡ dở một cuộc tấn công thắng lợi rực rỡ ngay bước đầu như vậy. Không, tôi hoàn toàn tin tưởng vào vị hiệp sĩ với cây búa ngàn cân có thể chém sắt như chém bùn ấy.

Chàng lại lẩm bẩm một mình:

- Lạ thật, không lẽ trên đời này có thể có hai người đủ sức làm một việc ghê gớm như vậy! Một cái khóa cùm, và một cái chốt xích vẽ trên nền màu đen... thế có ý nghĩa gì nhỉ? Rebecca, nàng thấy vị hiệp sĩ Áo đen có điều gì khác đáng chú ý không?

Cô gái Do Thái đáp:

- Không chàng ạ. Mọi thứ trên người ông ta đều đen nhánh như màu lông quạ trong đêm tối. Thiếp đã trông kỹ mà không thấy điều gì đáng chú ý hơn. Nhưng chỉ cần nhìn ông ta chuyển sức thần xung trận một lần thôi, thiếp nghĩ rằng lần sau có thể nhận ngay ra ông ta giữa đám ngàn dũng sĩ khác. Ông ta lao vào cuộc hỗn chiến như đi dự tiệc. Không phải chỉ có sức khỏe mà thôi đâu... dường như nhà hiệp sĩ đặt hết cả tinh thần và tâm hồn vào mỗi nhát búa bổ vào đầu kẻ thù, cầu Chúa Trời tha thứ cho ông ta vì tội làm đổ máu! Trông cảnh tượng một con người đơn thương độc mã mà chiến thắng hàng trăm người thật là khủng khiếp, nhưng cũng là phi thường.

Ivanhoe nói:

- Rebecca, nàng đã mô tả một vị anh hùng? Chắc hẳn họ nghỉ ngơi để lấy lại sức, hoặc là bàn tính cách vượt qua hào nước đấy. Được một nhà hiệp sĩ như người nàng vừa mô tả chỉ huy, không thể có kẻ nào hèn nhát vì sợ hãi hoặc chậm chạp vì thiếu hăng hái; họ không thể bỏ dở một công cuộc anh dũng như vậy, vì càng gặp nhiều khó khăn nguy hiểm, cuộc chiến thắng lại càng vẻ vang. Tôi xin thề trước danh dự của dòng họ tôi, tôi xin thề trước tên tuổi Bà chúa của tâm hồn tôi rằng, nếu được chiến đấu bên cạnh hiệp sĩ ấy một ngày trong một trận đánh như thế này, thì dầu phải tù đầy mười năm cũng thỏa.

Rebecca rời khỏi khung cửa bước lại gần giường chàng hiệp sĩ:

- Than ôi! Chàng cứ khao khát được chiến đấu, cứ tự dằn vò mình vì thiếu sức khỏe mãi như thế, thì nhất định chỉ khiến cho bệnh trạng kéo dài mãi thôi. Làm sao chàng có thể hy vọng đánh kẻ khác bị thương, trong khi chính những vết thương trên mình chàng chưa chữa khỏi?

- Rebecca, nàng không thể hiểu được; đối với một người sống vì những cuộc chiến đấu thượng võ, trong khi những hành động vinh quang diễn ra quanh mình, mà phải nằm lỳ một chỗ như một thầy tu, như một người đàn bà, thì khổ sở không sao chịu nổi. Lòng ham mê chiến đấu là thức ăn tinh thần của chúng ta quen thở hút cát bụi của những cuộc hỗn chiến! Chúng ta không sống, cũng không ao ước được sống nếu không còn được lấy lòng danh tiếng vì chiến thắng. Cô gái ạ, đó là luật lệ thượng võ mà chúng ta đã thề tuân theo, mà chúng ta sẽ hy sinh tất cả những điều thân yêu nhất để bảo vệ.

Cô gái đẹp Do Thái nói:

- Hỡi ôi! Thưa hiệp sĩ anh đừng điều đó có nghĩa gì đâu, chỉ là một việc hiến tế cho con quỷ của sự vinh quang vô ích, để rồi chết đi sẽ phải chìm trong ngọn lửa của thần Moloch^[67]. Các ngài được đền bù gì khi làm chảy biết bao nhiêu máu con người như vậy, khi bắt mình phải chịu đựng biết bao đau khổ hiểm nguy như vậy, khi võ công của các ngài làm chảy biết bao nhiêu dòng nước mắt, khi thần chết bẻ gãy cả ngọn giáo của người anh hùng và vượt nhanh hơn cả con chiến mã ngàn dặm của họ?

Ivanhoe kêu lên:

- Được đền bù gì ư? Sự vinh quang, cô gái ạ, sự vinh quang. Nó thếp vàng chói lọi năm mồ của chúng ta và để lại tiếng thơm muôn thuở.

Rebecca đáp:

- Sự vinh quang! Hỡi ôi! Dầu trên năm mồ tối tăm, điêu tàn có treo bộ áo giáp hoen rỉ coi là dấu hiệu anh hùng đi nữa, dầu nhà tu hành dốt nát có bập bẹ đánh vần được những chữ khắc đã gần phai mờ trên tấm bia cho người hành hương tò mò nghe đi nữa, thì đó đã đủ là phần thưởng xứng đáng

đánh đổi lấy sự hy sinh biết bao tình cảm triu mến, đánh đổi lấy một đời sống thể thảm của các ngài, để lại khiến cho bao người khác cùng chịu cảnh sống thể thảm như mình chưa? Hay là trong những vần thơ thô thiển của mấy tên ca công lang thang có một sức thần bí khiến cho các ngài đang tâm đem tất cả tình yêu của gia đình, đem tất cả cảm tình triu mến, đem cả hòa bình và hạnh phúc ra mà đánh đổi, để được trở thành vị anh hùng trong những bài ca mà bọn hát rong lang bạt kia dùng để giải trí cho bọn nhà quê say mèm trên chiếu rượu buổi tối?

Chàng hiệp sĩ nóng nảy:

- Thề có linh hồn Hereward! Này, cô gái, những điều nàng nói, nàng không biết một chút nào đâu. Không khéo nàng dập tắt mất ngọn lửa tinh khiết của giới thượng võ mất, mà chỉ có ngọn lửa ấy mới phân biệt được người cao quý với kẻ đê tiện, mới phân biệt được nhà hiệp sĩ đáng yêu với kẻ quê mùa hoặc tên mọi rợ; chính ngọn lửa ấy đã khiến cho đời sống của chúng ta có giá trị vô cùng, có giá trị hơn cả vinh quang; ngọn lửa ấy đã khiến chúng ta chiến thắng và vươn lên mọi sự đau khổ, vất vả; nó đã dạy chúng ta không biết sợ cái gì, mà chỉ lo bị khinh rẻ. Rebecca, nàng không phải là người Giatô giáo, nàng không thể hiểu nổi những tình cảm sôi nổi trong lòng một cô gái quý tộc khi thấy người yêu của mình chứng tỏ tâm tình nồng nàn bằng một võ công phi thường nào đó. Tinh thần thượng võ! Cô gái, nàng có biết không, tinh thần thượng võ đã nuôi nấng những tình cảm thanh khiết và cao quý; nó chống đỡ cho kẻ bị áp bức, nó an ủi những con người đau khổ, nó kìm hãm thể lực của bọn tàn bạo. Nếu không có tinh thần thượng võ thì giới quý tộc chỉ là một cái tên suông; với ngọn giáo và mũi gươm, nó che chở cho tự do rất đặc lực vậy.

Rebecca đáp:

- Quả thật thiếp là con dân của một giống người chỉ chứng tỏ đức tính can đảm phi thường khi bảo vệ chính đất nước mình; dân tộc thiếp không hề gây chiến với ai, ngay cả hỡi đất nước còn toàn vẹn, trừ trường hợp chiến đấu theo lệnh của đấng tối cao, hoặc để bảo vệ đất nước chống nạn áp bức của ngoại quốc. Tiếng kèn trận không còn đánh thức Judah dậy nữa, và bọn con dân bị khinh miệt của người bây giờ chỉ là những kẻ nạn nhân bất lực chịu đựng sự thù hằn và áp bức của bọn quân phiệt! Ngài hiệp sĩ, ngài đã nói rất đúng: Khi Chúa Trời của Jacob chưa dựng cho dân tộc Do Thái một ngôi đền Gideon thứ hai, hoặc một ngôi đền Maccabeus mới, thì một người con gái Do Thái chưa nên nói đến chuyện chiến trận thật.

Cô gái có tâm hồn cao cả kia kết luận bằng một giọng buồn rầu; giọng nói tỏ rõ cô thâm thía về sự tàn tạ của dân tộc mình, và trong thâm tâm càng cảm thấy chua xót hơn vì nghĩ rằng Ivanhoe coi mình là một người không đủ tư cách bàn đến những chuyện về danh dự, và không thể hiểu được, hoặc bộc lộ được những tình cảm thuộc về danh dự và sự rộng lượng.

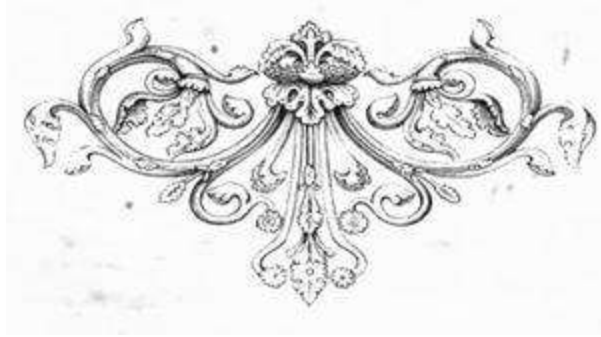
Nàng nói nhỏ:

- Chàng không hiểu rõ lòng ta chút nào; chàng tưởng rằng tâm hồn ta hẳn phải là hèn nhát và tầm thường, vì ta đã phê phán cái tinh thần thượng võ kỳ quái của bọn người Nazarene, có Thượng đế làm chứng nếu ta phải nhỏ từng giọt máu một cho đến khi chết mà đền được tội cho Judah, ta cũng không từ. Nếu việc đó có thể cứu được cha ta và vị ân nhân này của người khỏi cảnh xiềng xích của sự áp bức. Khi ấy con người Giatô giáo kiêu hãnh kia sẽ thấy rằng đứa con gái của dân tộc được Chúa Trời thương xót dám chết một cách can đảm không kém gì một người con gái Nazarene ưa phô trương mình thuộc dòng dõi một viên thủ lĩnh tầm thường nào đó tại một vùng băng giá căn cõi miền Bắc^[68].

Rồi nàng nhìn về phía chiếc giường của chàng hiệp sĩ bị thương:

- Chàng ngủ rồi; nỗi đau đớn và sự nghĩ ngợi vô ích đã hút kiệt sức lực chàng; tấm thân mệt mỏi của chàng gặp lúc thư thái đôi chút là lịm ngay đi trong giấc ngủ. Than ôi! Biết đâu lần này chẳng phải là lần cuối cùng ta được nhìn mặt chàng; vậy mà nhìn chàng sao ta vẫn thấy mình đã phạm một tội ác? Chỉ một khoảng thời gian rất ngắn nữa thôi, những nét mặt khôi ngô kia có thể không còn động đậy được, vì cái tinh thần dũng mãnh, sôi nổi vẫn phảng phất ngay khi chàng ngủ say lúc ấy không còn nữa rồi. Và lúc ấy, lỗ mũi chàng xẹp xuống, mồm há ra, tròng mắt mở trơ trơ đỏ ngầu những tia máu. Lúc ấy chàng hiệp sĩ kiêu hãnh và cao quý có thể bị tên hèn mạt nhất trong lâu đài này chà đạp lên, nhưng chàng không còn cử động nữa, khi gót chân của chúng giơ lên để giày đạp chàng, còn cha ta... ôi, cha ta! Ta thực đáng gặp tai họa này vì đã chỉ tưởng tới mái tóc vàng óng của chàng trẻ tuổi mà quên cả mái tóc bạc của người. Chắc chắn rằng tai họa này báo hiệu sự giận dữ của đức Jehovah đối với đứa con bất hiếu chỉ lo cho một người xa lạ bị giam cầm chứ không nghĩ gì đến cha mình; ta đã quên sự đau khổ của Judah mà chỉ mãi ngắm nét mặt đẹp đẽ của một người Giatô giáo xa lạ. Nhưng ta sẽ xé sự rồ dại đó khỏi trái tim ta, dầu rằng vì thế mà từng thớ thịt trong tim ta phải rỏ máu!

Nàng kéo tấm chàng mạng che kín mặt và ngồi xuống một chỗ cách xa chiếc giường của chàng hiệp sĩ bị thương, quay lưng lại; nàng muốn cho tâm hồn có nghị lực, hoặc cố gắng bắt mình có nghị lực, không những để chống lại tai họa từ bên ngoài đưa tới, mà còn để chống lại những tình cảm phản bội đang vò xé lòng nàng.





CHƯƠNG BA MƯƠI

Hãy bước lại gần phòng, hãy nhìn lên giường hăn,

Hăn hiện là một con ma tâm thần bất định:

Như con chim sơn ca bay vút lên trời,

Trong làn gió dịu dàng, giữa những giọt sương mát rượi ban mai

Ma vút thiên đàng, người hiền thở dài mắt nhìn theo đăm lệ

Anselm già từ cõi thế, khác hăn hồn ma.

Kịch thời cổ

Trong khoảnh thời gian ngừng chiến sau thắng lợi đầu tiên của phe tấn công, một bên sửa soạn tiếp tục lợi ưu thế của mình, một bên lo củng cố lực lượng để đối phó; trong khi ấy lão hiệp sĩ Thánh chiến cùng De Bracy hội ý cấp tốc trong gian phòng chính của lâu đài.

De Bracy lúc trước coi sóc việc chống cự mé bên kia lâu đài hỏi:

- Đầu bò đâu rồi quân sĩ bảo rằng hăn bị giết; phải không?

Lão Thánh chiến lạnh lùng đáp:

- Hắn còn sống, hắn còn sống; nhưng giá đầu hắn có thật là Đầu bò lại đem thêm cả mười tấn sắt trong mũ nữa, hắn cũng phải gục trước lưỡi búa tai hại kia mà thôi. Chỉ vài giờ đồng hồ nữa, Đầu bò sẽ về châu tiên tổ... thế là hoàng tử John bị chặt gãy mất cánh tay phải đắc lực.

De Bracy thêm:

- Và xứ sở của Satan lại được thêm một linh hồn đáng sợ. Chính vì hắn đã cả gan nhạo báng thần thánh, và dám ra lệnh cho binh sĩ ném tượng thánh và đồ thờ xuống đầu bọn Yeoman khốn kiếp đấy.

Lão hiệp sĩ Thánh chiến đáp:

- Than ôi, bác thật ngu xuẩn. Đầu bò vô đạo thế nào thì bác cũng ngu xuẩn như vậy. Cả hai người cùng không thể cho biết lý do vì sao mộ đạo, hoặc vì sao vô tín nguỡng.

De Bracy nói:

- Benedicite, ngài hiệp sĩ Thánh chiến ơi! Tôi xin ngài khi bàn chuyện có liên quan đến tôi, hãy dè dặt lời nói một chút: Có đức Thánh Mẹ chứng giám, tôi là người Giatô giáo chân chính hơn cả bác cùng bọn đồng đạo của bác. Người ta đồn ầm lên rằng dòng tu mộ tín nhất của đền Zion dung dưỡng không ít những quân tà đạo, mà trong số đó ngài Brian Bois-Guilbert là một.

Lão hiệp sĩ Thánh chiến đáp:

- Thôi, đừng để ý đến chuyện đồn nhảm ấy nữa, chúng ta hãy lo củng cố lâu đài cho tốt đã. Bên bác, bọn Yeoman khốn kiếp ấy chiến đấu ra sao?

De Bracy nói:

- Không khác gì hơn bọn quý sử hiện hình. Chúng xông lại sát tường; tôi thấy hình như thẳng chỉ huy là tên khốn nạn đã chiếm giải thưởng về bắn cung thì phải, tôi còn nhận ra cái tù và và chiếc quai đeo gươm của nó. Đây, lão già Fitzurse cứ khoe khoang chính trị cao nữa đi, tài chính trị của lão chỉ tổ thêm khuyến khích những quân khốn nạn táo gan nổi loạn chống lại chúng ta. Nếu tôi không mặc áo giáp thì thẳng khốn nạn đã bắn trúng tôi chết gục bảy lần rồi, và một cách không cần hối hận, y như tôi là một con hươu mỗi đang mùa săn vậy. Nó dùng tên mà đếm được đủ những cái đánh sắt tán trên mặt áo giáp của tôi, làm cho mảnh giáp đập vào sườn mạnh đến nỗi tưởng như xương sườn bằng sắt mới chịu nổi. Giá tôi chỉ mặc một áo giáp mắt xích^[69] bên trong bộ áo giáp liền này thì tôi đã toi mạng từ lâu rồi.

Lão hiệp sĩ Thánh chiến hỏi:

- Nhưng bác vẫn giữ vững vị trí chứ? Bên tôi, công sự ngoại vi bị chiếm rồi.

De Bracy nói:

- Một thiệt hại trầm trọng đấy; bọn khốn kiếp sẽ có chỗ nấp để tấn công vào lâu đài sát hơn; và nếu ta không giữ gìn cẩn thận, chúng có thể chiếm được một góc tháp canh sơ hở hoặc một chiếc cửa sổ bị quên nào đó, và cứ thế thọc sâu vào chúng ta. Quân số của ta ít quá, không đủ dàn ra chống đỡ mọi nơi; chúng nó đang phàn nàn không làm cách nào ló mặt ra được; hễ thò đầu lên là y như làm bia cho hàng trăm mũi tên bay đến, nhiều không đếm xuể nữa. Lại thêm Đầu bò đang hấp hối nữa, thế là chúng ta không còn hy vọng vào sự giúp đỡ của cái Đầu bò và sức khỏe tàn nhẫn của hãn nữa.

Bác Brian, bác nghĩ sao. Chúng ta có nên đành vứt miếng xương khó nuốt^[70] và cầu hòa với bọn khốn kiếp bằng cách thả tù nhân ra không?

Lão hiệp sĩ Thánh chiến kêu lên:

- Sao thả tù nhân ra và chịu cho thiên hạ chê cười và khinh bỉ, vì một bọn dũng sĩ dũng mãnh đã dám tấn công bắt được cả một đoàn khách bộ hành tay không, vậy mà chẳng có cách nào củng cố một lâu đài vững vàng để chống lại nổi một bọn lục lâm lưu manh, mà chỉ huy là những thằng hề, những thằng chần lộn và những bọn cận bã của xã hội! Maurice De Bracy, nhục nhã thay lời khuyên của bác! Thà lâu đài này đổ xuống vùi lấp cả xác tôi và sự nhục nhã của tôi, không khi nào tôi chịu nghe theo một phương kế cầu hòa đê tiện và mất danh dự như vậy.

De Bracy thản nhiên đáp:

- Vậy thì ta hãy lên mặt lũy. Trên đời này chưa hề có người nào là người Thổ Nhĩ Kỳ hay hiệp sĩ Thánh chiến cũng vậy, dám coi cái chết nhẹ bằng lông hồng như tôi. Nhưng ước gì tôi hiện có trong tay lấy dăm chục tên trong đội quân dũng mãnh “Những bạn đồng ngũ tự do” thì hay quá; điều này hẳn cũng không đáng hổ thẹn! Ôi, những tay thương dũng cảm của ta! Nếu các người biết chủ tướng của các người đang bị vây hãm gay go thế nào ngày hôm nay, hẳn ta không phải đợi lâu mới thấy lá cờ hiệu của ta bay phấp phới trên rừng giáo mác của cái người. Và bọn khốn kiếp đê tiện kia không chống lại cuộc tấn công của các người được lấy một phút.

Lão hiệp sĩ Thánh chiến nói:

- Bác muốn mong ai tùy thích, nhưng bây giờ với số lính còn lại hiện có, chúng ta cứ phải lo việc chống cự. Phần lớn chúng là tùy tòng của Đầu bò,

bị bọn dân Anh căm thù vì đã gây ra hàng ngàn chuyện ngang ngược và áp bức đối với họ.

De Bracy đáp:

- Càng tốt, bọn nô lệ man rợ này sẽ tự bảo vệ tính mạng đến giọt máu cuối cùng, nếu không chúng cũng bị bọn nông dân kia trả thù. Brian Bois-Guilbert, vậy chúng ta hãy lên mặt lũy chiến đấu; và dù sống hay chết thì hôm nay bác cũng sẽ thấy Maurice De Bracy hành động xứng đáng là một nhà quý tộc con dòng cháu dõi.

Lão hiệp sĩ Thánh chiến trả lời:

- Lên mặt lũy!

Và cả hai cùng lên mặt thành đem hết tài năng và tinh thần can trường ra tổ chức việc bảo vệ vị trí. Chúng đồng ý ngay với nhau rằng điểm yếu nhất dễ bị nguy hiểm chính là nơi đối diện với công sự vừa bị quân tấn công chiếm cứ. Lâu đài bị ngăn cách với công sự này bởi cái hào nước; nếu không vượt qua được trở ngại đó thì quân tấn công không thể chiếm chiếc cổng hậu ăn thông với công sự ngoại vi. Song căn cứ vào chiến thuật bọn tướng lĩnh đối phương đã vận dụng từ trước đến giờ. Lão hiệp sĩ Thánh chiến và De Bracy đều thống nhất ý kiến với nhau rằng quân bao vây có thể mở cuộc tấn công ồ ạt để buộc đối phương phải tập trung phần lớn sức chống cự về mặt này, trong khi đó họ lợi dụng những sự sơ hở có thể xảy ra ở các mặt khác. Muốn phòng ngừa nguy cơ đó mà quân số chỉ còn lại rất ít, bọn hiệp sĩ đành đặt lính canh từng chặng một suốt trên mặt lũy để thông tin với nhau; nếu có sự nguy hiểm đe dọa chỗ nào, chúng có thể báo động ngay được. Đồng thời, cả hai quyết định rằng De Bracy sẽ chỉ huy chống cự mặt cổng hậu; còn lão hiệp sĩ Thánh chiến sẽ cầm đầu độ mười tên quân, coi là lực lượng dự trữ, sẵn sàng xông tới tiếp viện cho bất cứ nơi nào

thình lình bị uy hiếp. Việc mất công sự ngoại vi còn gây ra một kết quả tai hại hơn, vì bọn quân bị bao vây đứng trên mặt lũy không thể nhìn thấy thật rõ ràng phe địch hoạt động thế nào như trước, mặc dù mặt lũy có cao hơn nóc công sự. Gần sát cứ điểm xuất quân của công sự lại có nhiều lùm cây rải rác, thành ra bọn quân tấn công có thể tha hồ chuyển bao nhiêu quân đến đó cũng được, mà phe địch không thể biết, hoặc có biết cũng không làm gì nổi. Cuộc tấn công sẽ nổ ra ở chỗ nào, bây giờ thì đã quá rõ rồi. De Bracy và bạn hãn hiện ở trong trường hợp phải sẵn sàng đối phó với bất cứ chuyện gì có thể xảy ra; còn quân sĩ của hãn, tuy can đảm thật, nhưng cũng không thoát được tâm trạng lo lắng mất tinh thần của những người đang bị quân thù vây chặt mà quân thù lại có đủ điều kiện tùy ý chọn lựa thời gian và phương pháp tấn công.

Trong lúc ấy, ông chúa tòa lâu đài lâm nguy vì bị vây hãm này đang nằm trên giường thân thể đau đớn, đầu óc rối bời. Tuy sống trong một thời đại mê tín, hãn không phải là kẻ cuồng tín như mọi người. Bọn này thường cúng thật nhiều tiền cho Nhà chung để chuộc lại những tội ác đã phạm, vin vào ý nghĩ mình đã ăn năn hối lỗi và được tha thứ để mặc sức khùng bố thiên hạ. Tìm nơi ẩn náu như vậy, kết quả so với sự thư thái của tâm hồn khi biết thành tâm ăn năn hối hận cũng vẫn khác xa, cũng như say thuốc phiện mà tâm trí tê mê mờ dần thì bằng sao được giấc ngủ tự nhiên khỏe khoắn của con người lành mạnh. Dầu sao đi nữa có tâm trạng ấy từ trước còn đỡ đau khổ hơn là bây giờ mới biết hối hận. Song đối với Đầu bò, là một đứa tham lam, lòng dạ sắt đá, thì thói xấu căn bản vẫn là tính biến lộn. Hãn ưng khiêu khích Nhà chung và bọn giáo sĩ hơn là chịu mất đất đai vàng bạc để mua sự tha thứ và được rửa tội. Lão hiệp sĩ Thánh chiến, một tên vô đạo theo kiểu khác, đã đánh giá sai bạn hãn, khi hãn bảo rằng Đầu bò không thể cho biết lý do vì sao không chịu có tín ngưỡng và khinh bỉ mọi người mộ đạo khác. Nếu hỏi tên quý tộc điều đó, hãn sẽ trả lời ngay rằng tại Nhà thờ bán hàng quá đắt; cái thứ tự do về tinh thần mà Nhà thờ mang ra thị trường chỉ có thể mua được “với một món tiền lớn” y như mua

cái tự do của tên thủ lĩnh tối cao thành Jerusalem vậy; Đầu bò không ưng trả công ông thầy thuốc quá đắt, bèn phủ nhận luôn công dụng của vị thuốc.

Nhưng đã đến lúc trái đất cũng như mọi kho tàng của Đầu bò đang lặng lẽ biến dần đi trước mắt hăn; và tuy trái tim của tên quý tộc man rợ rần như đá, bây giờ hăn cũng phải lo sợ khi giương mắt nhìn vào cái khoảng tối tăm lạnh lẽo của tương lai. Cơ sốt đang hành hạ cơ thể, càng làm cho tâm trí hăn bị nổi lo lắng dày vò; nằm hấp hối trên giường bệnh, tâm trạng hăn bây giờ thật phức tạp, lẫn lộn cả sự lo lắng vừa mới nảy ra giằng co với thói bướng bỉnh cố hữu do bản tính. Thật là một tâm trạng khủng khiếp chỉ thấy trong những miền mà con người ta chỉ có thể than thở chứ không có quyền ăn năn chuộc tội; đó là tâm trạng ghê gớm của một người biết mình đang hấp hối, lại linh cảm thấy rằng sự hấp hối ấy không thể ngừng lại hay giảm bớt được!

Tên quý tộc rên ri:

- Những thằng thầy tu chó má ấy đâu rồi; chúng nó tính tiền mấy câu nói ma quái ấy đắt thế! Không biết mấy thằng thầy tu đi chân đất dòng Carmelites đâu hết cả; Lão già Đầu bò nhà ta khi xưa đã từng dựng cho chúng tu viện thánh Anne, thế là ăn cắp của kẻ thừa kế là bao nhiêu đồng cỏ và ruộng đất phì nhiêu... Những con chó đói ấy bây giờ đi đâu cả rồi? Chắc hẳn chúng đang say sưa nốc rượu, hoặc đang làm trò quỷ thuật bên giường một thằng nhà quê khố rách nào đó. Còn ta... người thừa kế của kẻ đã lập nên dòng tu cho chúng... đáng lẽ chúng phải có nhiệm vụ cầu kinh cho ta mới đúng... thật là những quân khốn kiếp vô ơn! Chúng đành lòng mặc cho ta chết như một con chó hoang trên bãi đất ngoài kia ư? Gọi lão hiệp sĩ Thánh chiến vào đây cho ta; hăn là một tu sĩ, chắc hăn có thể làm một việc gì. Nhưng không, xưng tội với Brian Bois-Guilbert thì cũng như xưng tội với quỷ sứ, xưa nay có cần biết đến Thiên đường hay địa ngục là gì đâu. Có lần ta đã nghe người già cả nói đến cầu kinh, tự mồm mình cầu

kinh... thế mà lại không cần phải quy lụy tên thầy tu giả dối kia đấy. Nhưng ta... ta không dám!

Cạnh giường hắt, bỗng nghe thấy một tiếng nói the thé, đứt đoạn:

- Reginald Đầu bò còn sống mà nói rằng không dám cầu kinh kia à?

Tâm trạng đen tối và bộ thần kinh yếu ớt của Đầu bò khiến nghe tiếng nói kỳ lạ cắt đứt lời mình hắt nghĩ ngay là lời ma quỷ; thời đó, người ta còn mê tín, tin rằng những người đang hấp hối thường bị ma quỷ ám ảnh để đánh lạc hướng sự suy nghĩ đi, cốt làm sao cho người sắp chết không thể suy tưởng về những điều có liên quan đến hạnh phúc vĩnh cửu của họ được. Hắt rùng mình và co người lại; nhưng lập tức hắt lại thu thập hết nghị lực kêu lên:

- Ai đấy? Người là ai mà dám tiếp lời ta với giọng nói như tiếng kêu của con quạ đêm khuya? Hãy đến trước giường này cho ta nhìn rõ mặt.

Tiếng nói trả lời:

- Reginald Đầu bò, ta là ác thần của mi đây.

Tên hiệp sĩ đang hấp hối:

- Nếu quả người là quỷ sứ, hãy hiện hình lên cho ta nhìn tận mắt. Đừng tưởng rằng trông thấy người ta khiếp đảm đâu. Thề có tháp canh đời đời tồn tại này, nếu ta có thể tóm cổ người mà nắm được trong tay những sự khủng khiếp đang bay lượn quanh ta như ta vẫn thường nắm trong tay những sự nguy hiểm chết người, thì thề có Thiên đường hay địa ngục, ta không bao giờ lùi bước!

Tiếng nói gần như ma quái lại vang lên:

- Reginald Đầu bò, hãy nhớ lại tội lỗi của mi, hãy nhớ lại sự phản bội, sự cướp bóc, sự tàn sát của mi! Đứa nào xúi giục tên John trác táng nổi binh chống lại người cha già nua tóc bạc của hă, chống lại người anh rộng lượng của hă.

Đầu bò đáp:

- Không biết người là quý sứ, là thầy tu hay là ma quái, người nói láo! Ta không xúi giục John nổi loạn... không phải một mình ta; tất cả có những năm mươi hiệp sĩ và các nhà quý tộc, đều là những tay vũ dũng nhất trong các quận miền trung bộ, chúng đã khuyên ta làm việc ấy. Mình ta phải đền tội cho cả năm mươi người sao? Con quỷ giả dối kia, ta thách người đấy! Cút đi, đừng ám ảnh bên giường ta nữa. Nếu người là người sống, hãy để cho ta được chết yên ổn; nếu người là quý sứ thì chưa phải là lúc người đến đây đâu.

Tiếng nói lại tiếp:

- Mi sẽ không được chết yên ổn. Ngay khi chết, mi cũng sẽ phải nghĩ đến những việc giết người... đến những tiếng rên rỉ xưa kia còn vọng lại trong lâu đài này... đến bao vũng máu đã nhuộm thẫm những mặt sàn ở đây!

Đầu bò trả lời với một chuỗi cười ma quái:

- Người không lung lạc nổi ta với thủ đoạn ranh vặt ấy đâu. Tên Do Thái vô đạo... Ta đối đãi với nó như vậy, ấy chính hợp lẽ với trời, nếu không thế thì bao người đi tu nhúng tay vào máu bọn Saracens làm gì? Còn những thằng chăn lợn Saxon mà ta đã giết... chúng nó là kẻ thù của đất nước ta,

của dòng họ ta, và của chúa công ta. Ha! Ha! Người thấy chưa? Ta có đầy đủ lý lẽ vững vàng^[71]. Người trốn đi rồi ư? Người cảm mồm rồi sao?

Tiếng nói đáp lại:

- Không đâu thằng giết cha đáng ghê tởm kia; hãy nhớ lại cha mi... hãy nhớ lại cái chết của hân!... hãy nhớ lại gian phòng tiệc ngập đầy máu hân; và máu ấy, chính tay một đứa con đã làm chảy!

Sau một lúc im lặng, tên quý tộc trả lời:

- À! Người cũng biết chuyện ấy à, vậy thì chính người là thủ phạm gây ra tội ác, và đúng như lời bọn thầy tu nói, điều gì người cũng biết! Ta vẫn nghĩ rằng điều bí mật ấy chôn sâu trong lòng ta và trong lòng một người khác nữa mà thôi... tức là kẻ đã quyến rũ ta, kẻ đã cùng ta nhúng tay vào tội ác này. Thôi, con quý kia, hãy mặc ta ở đây; đi tìm con mụ phù thủy Saxon Ulrica đi, chỉ mình nó là có thể kể lại cho người hay những chuyện ta đã cùng nó chứng kiến. Hãy đi tìm nó; xưa kia, chính nó đã rửa những vết thương, nắn chân tay của xác chết cho thẳng; chính nó đã sửa sang cho người bị giết có cái bề ngoài của một người chết bình thường vì già lão. Ai mà tin nó; nó là kẻ đã quyến rũ ta, nó thật đáng ghê tởm vì đã xúi giục ta phạm tội ác; nó còn đáng ghê tởm hơn vì đã đền công ta bằng một mối tình tội lỗi, hãy bắt nó cũng phải nếm đủ mọi cực hình trước khi về địa phủ như ta.

Ulrica bước ra trước giường của Đầu bò, nói:

- Nó đã phải nếm những cực hình ấy rồi. Từ lâu, nó đã phải uống trong cái cốc ấy, và bây giờ thấy mi cũng phải chịu chung một số phận thì nổi cay đắng của ta cũng giảm được đôi phần. Đầu bò, đừng nghiêng rằng nữa... đừng trợn tròn mắt lên làm gì... đừng nắm tay lại, và cũng đừng giơ tay lên

làm bộ dọa dẫm ta như thế, vô ích! Năm tay của mi trước kia có thể đâm một cái vỡ đôi sọ một con bò rừng, như ông tổ nổi tiếng của mi khi xưa nhờ thế đã có danh hiệu Đầu bò, nay năm tay ấy cũng chỉ yếu ớt, không gân không cốt như tay ta mà thôi.



Đầu bò đáp lại:

- Quân dê tiện, con khọm già sát nhân kia! Con cú đáng khinh bỉ kia! VẬY ra người đến đây để sung sướng trước sự đổ vỡ mà chính người đã nhúng tay vào việc phá hoại!

Mụ già nói:

- À! Reginald Đầu bò, chính ta là Ulrica đây. Chính ta là con gái của Torquil Wolfgang đây, là chị của những người em trai bị thảm sát đây! Ta

đến đây để hỏi tội mi, trả lại cha ta và những người thân thuộc của ta... đòi mi trả lại tên tuổi và danh dự của ta... đòi mi trả lại tất cả những thứ mà ta đã mất vì gia đình Đầu bò. Đầu bò hãy nhớ lại những tội lỗi của ta, và trả lời xem ta nói có đúng không? Mi đã là ác thần của ta, nay ta đã là ác thần của mi: ta sẽ bầu chặt lấy mi cho đến phút mi trút hơi thở cuối cùng!

Đầu bò kêu lên:

- Con thịnh nộ của người thật đáng ghê tởm; phút ấy, người không bao giờ được chứng kiến đâu. Giles! Clement! Eustace! Saint Maur và Stephen! Lôi con mụ phù thủy giời đánh này ra ngoài kia; ném cổ nó xuống chân lũy cho ta, nó thông đồng với tội Saxon phản lại chúng ta. Hô! Saint Maur, Clement! Mấy thằng khốn nạn phản bội, chúng mày đâu rồi?

Mụ khộm già mỉm cười, vẻ giễu cợt rất đáng sợ, nói:

- Thừa đại quan, xin ngài cứ gọi nữa đi. Hãy gọi bọn bề tôi quây quần xung quanh ngài; thằng nào chậm chạp hãy nọc chúng ra mà đánh, hoặc giam chúng vào lô cốt!

Mụ đột nhiên đổi giọng tiếp:

- Nhưng, thưa vị chúa tể uy lực vô biên, ngài sẽ không còn hy vọng chúng trả lời, giúp đỡ hay vâng lệnh nữa đâu. Hãy lắng nghe những tiếng động khủng khiếp ngoài kia... (quả thật lúc này cuộc tấn công lại bắt đầu những tiếng động từ mặt lũy vang dội mãi tận vào trong phòng). Dòng họ mi sẽ bị tiêu diệt trong tiếng hét xung trận đó. Uy lực của dòng họ Đầu bò xây dựng bằng xương máu người khác đã sụp đổ từ nền móng rồi; nó sẽ bị kẻ thù coi là đứa đáng khinh nhất trong thiên hạ. Reginald! Bọn Saxon, bọn Saxon bị khinh rẻ ấy đang công phá lâu đài của mi! Sao mi còn nằm ở đây như một thằng kiệt sức, trong khi bọn Saxon công phá dinh lũy?

Tên hiệp sĩ bị thương kêu lên:

- Hồi thần thánh và ma quỷ! Ôi, hãy cho ta sức mạnh trong một lúc thôi để ta lê mình vào cuộc hỗn chiến và chết cho xứng đáng với tên tuổi của ta!

Mụ già đáp:

- Vị chiến sĩ dũng cảm ời, đừng hy vọng điều đó làm gì. Mi sẽ không được chết cái chết của một chiến sĩ; mi sẽ chết giống một con chó rừng trong hang hốc khi người ta đốt lửa rừng rực vây khắp chung quanh.

Đầu bò kêu lên:

- Con mụ khom già đáng tởm, người nói dối! bọn tùy tùng của ta chiến đấu rất anh dũng... thành lũy của ta cao và kiên cố... Các chiến hữu của ta dám thách cả một binh đoàn Saxon, cho ngay có Hengist và Horsa chỉ huy cũng vậy. Tiếng hét xung trận của lão hiệp sĩ Thánh chiến và của các “Bạn đồng ngũ tự do” vang dội chiến trường! Ta lấy danh dự ra thề rằng khi nào chúng ta đốt đuốc ăn mừng thắng lợi, ngọn đuốc ấy sẽ đốt người thành tro bụi! Ta sẽ sống để trông thấy người chết vì ngọn lửa trên trái đất, để trông thấy người sẽ lại bị thiêu đốt một lần nữa bởi ngọn lửa dưới âm phủ; âm cung sẽ không bao giờ còn phái được lên trần một con quỷ quái quắc như người nữa.

Ulrica đáp:

- Hãy cứ tin tưởng đi cho đến khi nào mi mở mắt ra trông thấy sự thực. Nhưng không! Ngay bây giờ đây, ta cho mi biết số phận của mi do chính bàn tay yếu ớt này của ta quyết định; uy lực, sức khỏe và can đảm cũng không thể giúp mi thoát khỏi. Mi có thấy những làn khói âm ỉ, ngột ngạt,

đang cuộn cuộn thành những luồng đen đặc tuôn vào trong phòng đó không? Hẳn mi nghĩ rằng đó là vì mắt mi đang tối sầm đi, ngực mi đang khó thở mà thấy như vậy? Không! Đầu bò, đó là một nguyên nhân khác. Mi còn nhớ dưới những gian phòng này có một cái hầm chứa toàn dầu đốt không?

Đầu bò kêu lên giận dữ:

- Con mụ kia! Mày đã châm lửa vào kho dầu rồi phải không? Thôi đúng rồi, cả lâu đài đang rừng rực cháy kia!

Ulrica điềm nhiên một cách đáng sợ, nói:

- Lửa sẽ bốc rất nhanh, và sẽ có một mật hiệu báo cho bọn quân tấn công biết mà tiêu diệt ngay những đứa lo việc dập tắt lửa. Thôi vĩnh biệt Đầu bò! Bây giờ Ulrica từ giã mi, và cầu các vị thánh Saxon Mista, Skogula và Zerneck mà bây giờ bọn giáo sĩ gọi là quỷ, hãy đến bên giường mi nằm hấp hối mà săn sóc cho mi. Nhưng, điều này mi biết có lẽ cũng được an ủi đôi phần, Ulrica này cũng sẽ phải chịu thiêu sống như mi, xưa ta đã cùng mi phạm tội, nay ta phải cùng mi chịu sự trừng phạt. Bây giờ thì hồi tên giết cha kia, vĩnh biệt mãi mãi! Cầu cho mỗi hòn đá của vòm mái này đều biết nói để danh hiệu trên vòm thấu tận tai mi rõ ràng!



Nói đoạn mục rời khỏi gian phòng. Đầu bò còn nghe rõ tiếng lách cách của chiếc chìa khóa nặng nề mục dùng để khóa trái cửa ra vào thật kỹ; thế là hy vọng mong manh có thể trốn thoát bị cắt đứt nốt. Trong lúc cực kỳ lo sợ, hẳn to tiếng bọn tay chân:

- Stephen và Saint Maur! Clement và Giles! Tao chết cháy ở đây, không có đứa nào cứu tao à? Cứu tôi với... cứu tôi với, bác Bois-Guilbert, bác De Bracy ơi! Đầu bò hô kêu cứu đây! Chủ bay kêu cứu đây, bọn hộ sĩ phản bội

kia. Bọn đồng minh của bay... chiến hữu của bay đây, chúng bay là những tên hiệp sĩ bội phản lời thề và vô đạo! Chúng bay mặc tao chết thể thảm thể này à? Bay thật đáng nguyên rủa bằng những lời độc ác nhất. Chúng không nghe thấy ta gọi!... Chúng không thể nghe tiếng ta gọi!... Tiếng nói của ta bị át đi trong tiếng ồn ào. Kìa, khói mỗi lúc một dày đặc thêm, lửa đã bén vào mặt sàn rồi! Ôi! Hãy cho tôi xin một chút không khí trong lành để thở, rồi có phải chết ngay tôi cũng vui lòng!

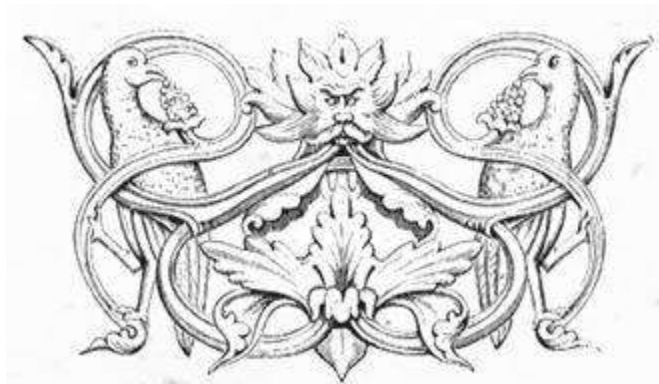
Trong phút điên cuồng vì tuyệt vọng, tên khốn nạn lúc thì hò hét như trong chiến đấu ngoài trận địa, lúc thì lăm bắm tự nguyên rủa mình, nguyên rủa loài người, nguyên rủa cả Thượng đế. Hắn kêu lên:

- Ngọn lửa cháy rực rỡ trong làn khói dày đặc! Con quỷ đang tiến lên tiêu diệt ta dưới lá cờ của hỏa thần. Loài ma quỷ đáng tởm kia, tránh ra! Nếu không có các bạn ta, ta không đi với mi đâu... tất cả những kẻ đang bảo vệ thành lũy của lâu đài này là trong tay của mi. Mi tưởng Đầu bò đã chịu tách riêng ra đi một mình sao? Không, thằng hiệp sĩ Thánh chiến vô đạo, thằng De Bracy trác táng, Ulrica con đĩ giết người đáng tởm, bọn tay chân đã phù tá ta lập nghiệp, bọn chó Saxon và bọn Do Thái đê tiện là tù nhân của ta kia, tất cả, tất cả chúng nó sẽ đi theo ta.... thật chưa bao giờ đi đường lại có bạn đồng hành thú vị như vậy. Ha, ha, ha!

Trong lúc say sưa, hắn cười to đến nỗi làm rung cả vòm mái cửa căn phòng. Tiếng ồn ào của cuộc chiến đấu cũng không thể át hẳn tiếng cười điên cuồng của hắn, hắn nghe thấy và dịu dàng hỏi:

- Đứa nào cười đây? Đứa nào? Ulrica, có phải không? Con phù thủy, nói lên, rồi ta tha tội cho, vì chỉ có mày hay là quỷ sứ thì mới có thể cười như thế giữa lúc này. Tiến lên... Tiến lên...

Nhưng tác giả cũng không muốn mô tả thêm cảnh tượng tên nhạo báng thần thánh và giết cha đẻ đã hấp hối như thế nào, e rằng phạm tội vô đạo.





CHƯƠNG BA MƯƠI MỐT

Các bạn thân yêu, một lần nữa hãy xông vào, một lần nữa,

Hãy chất thi thể người anh hùng chúng ta kề sát mặt thành.

... Và các bạn, những người Yeoman đáng quý,

Máu thịt các bạn do nước Anh nuôi dưỡng, hôm nay đây,

Hãy tỏ rõ khí phách can trường... Sao cho chúng ta thề được rằng

Các bạn xứng đáng công ơn nuôi nấng

Vua Henry đệ ngũ

Tuy Cedric không tin cậy lắm vào lời căn dặn của Ulrica, nhưng ông cũng nói lại với Locksley và hiệp sĩ Áo đen. Hai người rất mừng vì có nội công, khi cần có thể giúp họ đánh chiếm lâu đài dễ dàng hơn được. Họ hoàn toàn đồng ý với Cedric rằng phương sách duy nhất để cứu được đám tù nhân khỏi tay Đầu bò là tổ chức ngay một cuộc công phá dữ dội, dẫu thiệt hại thế nào cũng phải chịu. Cedric nói:

- Dòng dõi của hoàng đế Alfred đang lâm nguy.

Hiệp sĩ Áo đen nói:

- Danh dự của một công nương quý phái đang bị đe dọa.

Bác Yeoman cũng nói:

- Thề có thánh Christopher trên chiếc quai đeo gươm này, nếu cứu được Wamba, tên đầy tớ trung thành đáng thương kia, thoát chết mà tôi phải mất một cánh tay, tôi cũng vui lòng, nhất định không thể cháy mất một sợi tóc của nó.

Lão tu sĩ cũng thêm:

- Tôi cũng vậy: này, thưa các vị, tôi nói thật, một thằng hề thông minh và có tài nghệ như vậy, có thể pha trò làm cho cốc rượu nho của chúng ta nổi vị chẳng kém gì một miếng mỡ lợn, tôi xin thưa rằng, nếu tôi còn đủ sức cầu kinh hoặc múa gậy thì thằng hề ấy không cần một tu sĩ nào khác phải cầu nguyện hay chiến đấu vì nó.

Vừa nói, lão ta vừa giơ cao chiếc xà mâu nặng múa tròn trên đỉnh đầu nhẹ nhàng như một chú bé chăn cừu múa chiếc gậy gỗ vậy. Hiệp sĩ Áo đen đáp:

- Đúng lắm, ông thầy tu ạ, đúng như lời thánh Dunstan nói vậy. Bác Locksley ơi, bây giờ ta nên cử ngài Cedric đây chỉ huy cuộc tấn công, có nên không?

Cedric trả lời:

- Không thể được, tôi chưa bao giờ học phép tiến công hay phòng ngự thứ sào huyệt của bọn tàn bạo này mà bọn Normans đã dựng lên đầy dẫy khắp đất nước đang rên xiết của tôi. Tôi xin chiến đấu trên hàng ngũ tiên

phong. Nhưng các bạn tôi ai cũng biết, tôi vốn không phải tay lão luyện trong chiến trận cũng như trong việc công phá chiến lũy.

Locksley bàn:

- Nếu Cedric đã nói như vậy thì tôi vui lòng đảm nhận việc chỉ huy bọn cung thủ. Và xin các vị cứ treo cổ tôi lên “cây sồi tự nghĩa”, nếu tôi để quân phòng ngự có thể ló đầu ra trên mặt lũy mà không bị tên cắm đầy người tua tủa như lông nhím.

Hiệp sĩ Áo đen đáp:

- Hay lắm, bác Yeoman; còn tôi, nếu mọi người coi tôi có một phần nhiệm vụ trong việc này, và nếu tôi có thể tìm thấy ở đây những con người can đảm đang đi theo một kẻ có tâm hồn người Anh chân chính là tôi, thì tôi xin sẵn sàng mang hết tài nghệ và kinh nghiệm đã thu lượm được ra chỉ huy họ tấn công lâu đài này.

Việc phân công giữa các viên chỉ huy đã xong; đợt tấn công thứ nhất bắt đầu như các bạn đọc đã thấy mô tả ở trên.

Sau khi đã chiếm được công sự ngoại vi, hiệp sĩ Áo đen sai ngay người báo tin mừng cho Locksley biết, và yêu cầu bác ta tăng cường việc kiểm chế, không cho bọn quân trong lâu đài tập trung lực lượng xuất quân mở một cuộc đột phá để chiếm lại công sự vừa bị thất thủ. Nhà hiệp sĩ ngại nhất điều này; ông ta biết rằng lực lượng mình chỉ huy gồm toàn những quân tình nguyện ô hợp, chưa được tập luyện kỹ càng, trang bị lại không đầy đủ, nếu bị tấn công bất thành lính thì khó lòng chống nổi những tên lính lão luyện của bọn hiệp sĩ Normans, nhất là bọn này lại được trang bị đầy đủ cả vũ khí tấn công và phòng ngự; để đương đầu với tinh thần hăng hái của

đoàn quân tấn công, bọn này hoàn toàn tin vào kỷ luật chặt chẽ và cách sử dụng thành thạo của chúng.

Nhà hiệp sĩ lợi dụng lúc ngừng chiến để dựng một thứ cầu nổi, làm bằng những dầm gỗ dài; ông ta hy vọng có thể vượt qua hào nước bằng cách này mặc cho quân địch tấn công cũng không làm gì nổi. Công việc làm cầu cũng chiếm mất một số thì giờ, nhưng các viên chỉ huy cũng không tiếc lắm, vì trong thời gian này Ulrica có điều kiện thực hiện phá hoại làm nội ứng cho họ.

Khi chiếc cầu nổi đã làm xong, hiệp sĩ Áo đen nói với đoàn quân rằng:

- Các bạn, bây giờ nếu chúng ta cứ đợi chờ ở đây thì rất vô ích. Mặt trời đã ngả về mé tây rồi; tôi có trách nhiệm lo sao cho công việc của chúng ta không chậm trễ đến ngày mai. Hơn nữa, nếu chúng ta không hoàn thành công việc thì thế nào kỵ binh của chúng cũng từ York kéo về đây cứu viện. Vậy, các bạn hãy cử một người đi tìm Locksley ngay, bảo bác ta ra lệnh bắn một loạt tên vào mé bên kia lâu đài, đồng thời tiến quân lên như sắp sửa tấn công vào mặt ấy. Còn các bạn, những người dân Anh chân chính, hãy ở bên tôi khi cổng sau mé bên này lâu đài mở ra, lập tức bắc ngay cầu nổi qua hào nước. Rồi hãy dũng cảm theo tôi vượt qua mặt hào và phá vỡ tan cứ điểm xuất quân trên mặt lũy chính của lâu đài. Trong số các bạn có nhiều người không thích làm việc này, hoặc không được trang bị thích hợp để đảm bảo việc này, những người ấy sẽ dàn ra trên mặt công sự ngoại vi, sẵn sàng giương cung tiêu diệt bất cứ đứa nào ló đầu ra khỏi mặt lũy. Ngài Cedric, ngài vui lòng chỉ huy đám quân còn lại?

Ông già Saxon đáp:

- Thề có linh hồn Hereward, không bao giờ. Tôi không chỉ huy được, nhưng nếu tôi không luôn luôn ở hàng ngũ những kẻ xung phong vào bất

cứ nơi nào ngài ra lệnh thì xin hậu thế cứ nguyên rửa tội ở dưới mồ. Cuộc chiến đấu này là vì lợi ích của tôi, tôi phải đi hàng đầu mới là hợp lý.

Vị hiệp sĩ nói:

- Ngài nên nhớ rằng ngài không có mũ sắt, không có áo giáp, chỉ có một cái mũ nhẹ, một lá chắn mỏng và một cây gươm thế kia.

Cedric đáp:

- Càng tốt, như vậy tôi càng nhẹ, có thể trèo lên thành lũy dễ dàng hơn. Và ngài hiệp sĩ, xin tha cho tội khoác lác - ngày hôm nay, ngài sẽ thấy một người Saxon dám phơi ra trần tấm ngực trần của mình như bộ giáp sắt của bọn Normans vậy.

Vị hiệp sĩ nói:

- Lạy Chúa, vậy hãy mở tung cửa ra, bắc cầu nổi mau!

Chiếc cổng lớn thông từ mặt lũy phía trong công sự ngoại vi và hào nước và tương ứng với một cứ điểm xuất quân trên mặt lũy chính của lâu đài đột nhiên mở tung ra; chiếc cầu tạm thời được ném qua hào, nối liền công sự và chân lũy bên kia; mặt cầu trơn nhầy nhựa chỉ đủ chỗ cho hai người cùng sóng đôi nhau vượt qua hào. Thấy hết tầm quan trọng của một cuộc tấn công đột ngột, hiệp sĩ Áo đen băng mình qua cầu sang bờ bên kia có Cedric ở sát bên cạnh. Nhà hiệp sĩ bắt đầu dùng chiếc búa bổ thành thành vào cánh cửa của lâu đài. Quân địch từ trên mặt lũy ném đá và bắn tên xuống như mưa, nhưng không trúng, vì vương phần còn lại của chiếc cầu rút lão hiệp sĩ Thánh chiến đã phá hủy khi rút lui vào lâu đài; bộ phận cân bằng của chiếc cầu vẫn còn nguyên, chôn chặt vào mặt lũy mé trên cổng lớn. Những người đi theo nhà hiệp sĩ thì không trú ẩn như vậy. Lập tức, có hai người bị

trúng tên nổ lặn xuống hào nước, những người còn lại phải rút lui vào trong công sự ngoại vi.

Cedric và hiệp sĩ Áo đen lúc này đang trong hoàn cảnh muôn phần nguy hiểm. May thay, bọn cung thủ trên nóc công sự ngoại vi liên tiếp gọi những trận mưa tên vào quân địch đang dàn ra trên mặt lũy, kiềm chế chúng, khiến chúng không thể tập trung lực lượng bắn tên và ném đá vào hai viên chỉ huy của họ. Nhưng hoàn cảnh của họ cũng vẫn nguy ngập vô cùng và tình hình ấy mỗi lúc một thêm trầm trọng.

De Bracy nói với bọn lính xung quanh:

- Chúng bay không biết nhục à? Chúng bay mang danh là cung thủ mà chịu để cho hai con chó kia đứng yên lành dưới chân lũy à? Khuân những tảng đá viên mép lũy này ném xuống. Lấy búa chim và đòn bẩy ra đây, phá vỡ cái chòi canh này cho rơi xuống!

Vừa nói, hắn vừa chỉ vào một khối đá lớn chạm trổ từ mặt lũy lòi ra ngoài. Vừa lúc này, bọn quân tấn công nhìn thấy một lá cờ đỏ bay trên nóc tháp canh tức là lá cờ Ulrica đã tả cho Cedric lúc trước. Bác Yeoman hộ pháp Locksley vội vã từ mé bên kia lâu đài chạy sang công sự ngoại vi: bác là người đầu tiên nhìn thấy lá cờ, vội hét lên:

- Thánh George! Thánh George cứu người Anh! Anh em “Yeoman” dũng cảm đâu. Tiến lên! Tại sao anh em để cho hiệp sĩ và ngài Cedric phải mở lối đi một mình thế kia? Lão thầy tu điên rồ này xông vào đi, hãy chứng tỏ rằng chú biết chiến đấu cho dòng tu của chú... Xông lên, anh em “Yeoman” dũng cảm đâu! Lâu đài trong tay chúng ta rồi, chúng ta có nội ứng bên trong rồi. Hãy nhìn lá cờ kia, đó là mặt hiệu đấy. Chúng ta chiếm được Torquilstone rồi! Hãy nghĩ đến danh dự! Hãy nghĩ đến chiến lợi phẩm! Hãy cố gắng lên! Ta nhất định chiếm được lâu đài.

Nói dứt câu, bác giương cung bắn một phát tên xuyên qua người một tên võ sĩ đang theo lệnh của De Bracy bầy một tảng đá trên mặt lũy để ném xuống đầu Cedric và hiệp sĩ Áo đen. Một tên lính khác vội nhặt ngay lấy chiếc xà beng của thằng bị bắn chết; nó vừa bầy được tảng đá ra thì một mũi tên khác bay tới xuyên thủng cả mũ sắt, thằng này rơi từ mặt lũy xuống hào nước chết thảng cảng. Bọn võ sĩ còn lại sợ mất vía, vì hình như không có thứ áo giáp nào đủ sức cản được mũi tên ghê gớm của tay thiện xạ này thì phải.

De Bracy quát:

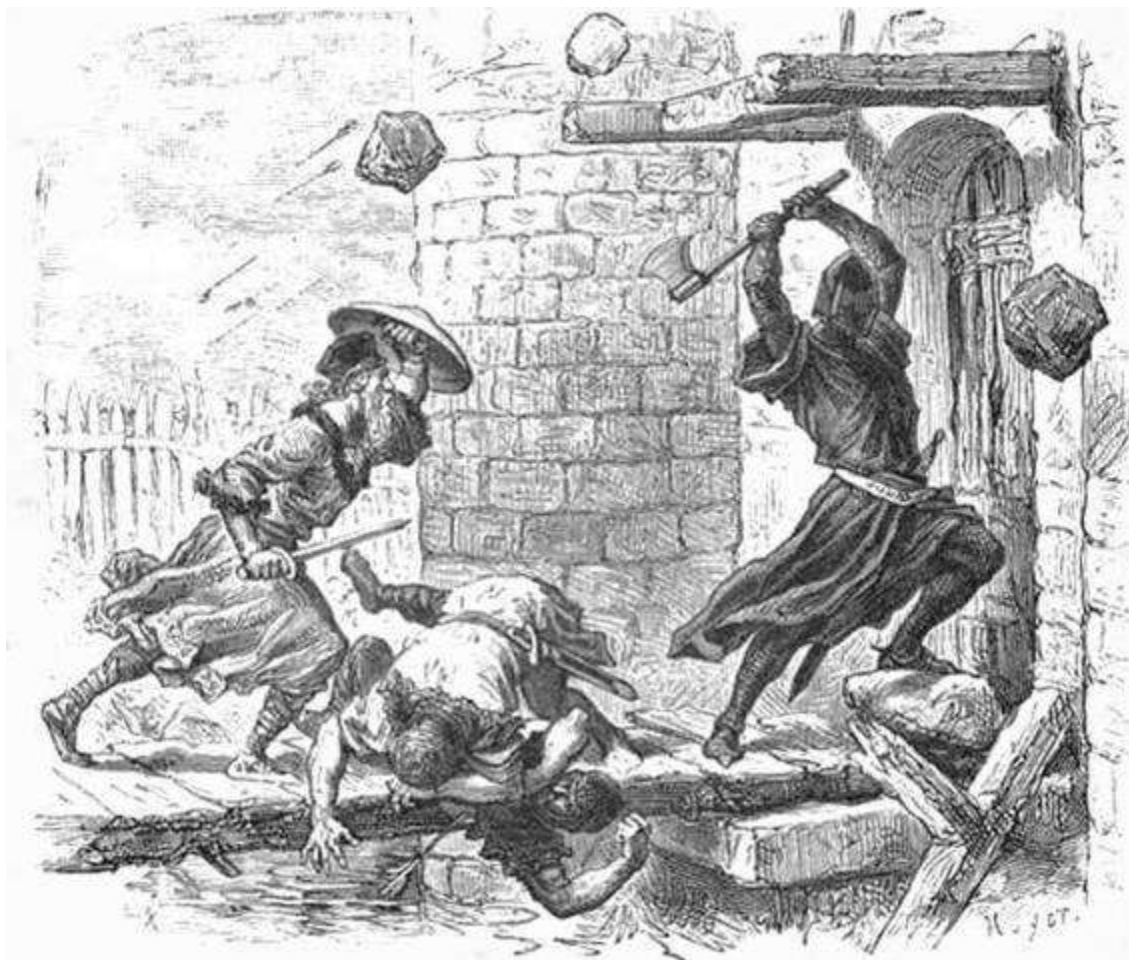
- Những thằng khốn nạn đê tiện, bay chịu thua nó à? Lạy thánh Đơmi. Đưa cái xà beng cho tao!

Giăng lấy thanh sắt, hấn lại tiếp tục bầy chiếc trụ đá đã gần rơi khỏi mặt tường; chiếc trụ đá này rất nặng, nếu rơi xuống không những có thể nghiền nát phần còn lại của chiếc cầu rút hiện đang che chở cho hai người ở dưới, mà còn có thể làm cho những thanh gỗ họ vừa dùng làm cầu để vượt qua hào gãy chìm xuống nước. Mọi người đều thấy sự nguy hiểm rành rành, người can đảm nhất là lão tu sĩ hộ pháp cũng ngần ngại không dám đặt chân lên chiếc cầu nữa. Ba lần Locksley giương cung bắn trúng De Bracy, ba lần mũi tên văng trở lại vì không xuyên qua được bộ áo giáp của hắn. Locksley nói:

- Cái bộ áo giáp Tây Ban Nha bằng thép đáng nguyên rủa! Nếu phải bộ áo giáp do thợ rèn người Anh làm thì tên của ta đã xuyên thủng dễ dàng như xuyên qua tấm lụa.

Bác ta liền gọi to lên rằng:

- Này, các bạn! Ngài Cedric ơi! Lùi lại ngay, đá trên đầu rơi xuống kia!



Không ai nghe tiếng bác ta gọi, vì tiếng búa của nhà hiệp sĩ đang ra sức bổ vào cánh cửa vang to quá, át được cả tiếng vài chục chiếc kèn đồng cùng thổi một lúc. Anh chàng Gurth trung thành bèn xông lên chiếc cầu gỗ để báo cho Cedric biết sự nguy hiểm, hoặc cùng chủ mình chịu chung một số phận, nhưng anh ta đến quá chậm, cái trụ đá khổng lồ đã lung lay, De Bracy vẫn đang cố sức bẫy; hắn sắp hoàn thành công việc của mình thì bỗng nghe tiếng lão hiệp sĩ Thánh chiến đứng sát bên cạnh nói:

- Hết hy vọng. De Bracy ơi, lâu đài cháy rồi.

Tên hiệp sĩ đáp:

- Bác diên à, sao nói thế?

- Phía Tây lâu đài lửa cháy rực trời kia kìa. Tôi đã cố gắng hết sức mà chịu không dập tắt nổi.

Mồm Brian Bois-Guilbert báo cái tin dữ dội ấy mà vẻ mặt hăn cứ khắc khổ lạnh lùng như không, tính hăn vẫn thế, nhưng bạn hăn thì không bình tĩnh được như vậy. De Bracy sững sờ hỏi lại:

- Trời đất thần thánh ơi! Làm thế nào bây giờ? Tôi xin hứa sẽ cúng thánh Nicholas ở Limoges một cây đèn bằng vàng nguyên chất...

Lão hiệp sĩ Thánh chiến đáp:

- Hứa với chả hẹn, nghe đây này. Bác dẫn ngay quân xuống cổng sau, mở toang cánh cổng ra, làm như sắp sửa xuất binh vậy. Hiện chỉ có hai thằng đang giữ cái cầu bước qua hào nước, ném chúng xuống hào, đánh ra chiếm ngay lấy công sự ở ngoài. Tôi sẽ từ cổng chính xuất quân tấn công và thọc vào mạng sườn chúng, phối hợp cùng đánh vào công sự. Nếu chúng ta chiếm lại được vị trí ấy, có thể yên trí giữ vững được lâu đài cho đến khi quân tiếp viện đến giải vây, hoặc ít nhất cũng cầm cự nổi cho tới khi ta đòi được hưởng những điều kiện tương đối dễ dãi hàng.

De Bracy nói:

- Tính như vậy sát đấy. Tôi sẽ làm hết phận sự tôi. Bác hiệp sĩ Thánh chiến, chớ có làm lỡ việc đấy nhé.

Bois-Guilbert đáp:

- Xin lấy danh dự mà thề^[72], không bao giờ. Nhưng mau mau lên, lạy Chúa!



De Bracy hối hả thu thập tàn quân xông ra cổng sau; hãn lập tức ra lệnh mở toang cánh cổng. Những lính của hãn chưa kịp thi hành mệnh lệnh thì hiệp sĩ Áo đen, với sức khỏe kinh khủng, đã phá tung được cửa mà xô vào.

De Bracy và bọn tùy tùng ra sức cản cũng không lại. Hai thằng đi đầu lập tức bị búa bổ ngã, những tên khác giạt ra hai bên, mặc kệ chủ tướng ra sức hò hét thúc giục. De Bracy quát:

- Đồ con chó! Chúng có hai thằng mà bay chịu để cho chúng chặn mất con đường sống độc nhất à?

Một tên hiệp sĩ lão luyện bị hiệp sĩ Áo đen tấn công liên tiếp lùi lại đáp:

- Thằng này là quỷ sứ chứ không phải là người!

De Bracy quát lên:

- Nếu quả thật nó là quỷ sứ, bay đành chịu chạy trốn để rơi xuống âm ty à? Quân khốn nạn! Có nhìn thấy cả lâu đài cháy rừng rực sau lưng không? Trong lúc tuyệt vọng thế này, phải biết ra sức can đảm. Lui ra cho ta đi đầu. Ta sẽ đích thân chơi với thằng này cho coi.

Quả thật ngày hôm ấy De Bracy đã chiến đấu rất anh hùng, xứng đáng với tiếng tăm như sóng cồn dồn dập về hấn qua những cuộc nội chiến trong thời đại khủng khiếp ấy. Dây hành lang có vòm mái thông ra cổng sau lâu đài rung lên vì những miếng đòn đánh đờ dử dội của hai bên, De Bracy thì dùng kiếm, hiệp sĩ Áo đen sử dụng cây búa ngàn cân. Cuối cùng De Bracy bị bổ một nhát búa mạnh như trời giáng vào đầu, nếu nhát búa không bị giảm bớt sức mạnh vì chạm phải cái khiên của hấn, hấn De Bracy chết đứng không kịp ngáp; hấn ngã lăn ra, nằm sõng sượt trên nền gạch.

Hiệp sĩ Áo đen rút ngay lưỡi dao găm mà các hiệp sĩ vẫn dùng để kết liễu tính mệnh kẻ thù, thường gọi là “lưỡi dao hóa kiếp” cúi xuống kẻ sát vào mảnh sắt bảo vệ mắt trên đầu kẻ thù ra lệnh:

- De Bracy, hàng ngay đi, nếu mi không chịu đầu hàng vô điều kiện^[73], ta sẽ giết mi ngay lập tức.

De Bracy giọng yếu ớt đáp lại:

- Ta không bao giờ đầu hàng một kẻ thắng trận không tên tuổi. Hãy nói cho ta biết tên người, nếu không, người muốn làm gì ta thì làm, tùy ý; không bao giờ người ta lại có thể đồn rằng Maurice De Bracy chịu là tù binh của một tên nhà quê vô danh tiểu tốt.

Hiệp sĩ Áo đen ghé xuống thì thầm điều gì vào tai hãn. Tên Normans bèn đổi giọng danh thép bướng bỉnh thành giọng phục tùng, tuy vẫn có vẻ bất đắc dĩ, đáp lại:

- Tôi xin chịu hàng vô điều kiện.

Hiệp sĩ thắng trận, bằng một giọng quyền thế, ra lệnh:

- Đi vào ngay trong công sự kia, và ở nguyên đó chờ lệnh ta.

De Bracy nói:

- Xin hãy cho tôi nói một lời, điều này quan hệ lắm ngài cần biết. Wilfred Ivanhoe bị thương nặng, hiện là tù binh trong lâu đài. Nếu không cứu ngay lập tức thì sẽ bị thiêu sống.

Hiệp sĩ Áo đen kêu lên:

- Wilfred Ivanhoe! Bị giam và bị thiêu sống! Nếu cháy một sợi tóc nhỏ của chàng, ta sẽ tiêu diệt tất cả bọn bay không sót lại một đứa. Gian phòng chàng nằm ở đâu?

De Bracy đáp:

- Xin cứ lên chiếc cầu thang vòng kia - rồi hănh tiếp theo bằng một giọng phụng tâng - ngài sẽ đến phòng Ivanhoe, ngài vui lòng cho phép tôi dẫn đường?

- Không? Ra ngay ngoài công sự, ở nguyên đó chờ lệnh ta. De Bracy, ta không tin mi.

Trong thời gian cuộc chiến đấu và cuộc đối thoại giữa hai người đang diễn ra thì Cedric cầm đầu một toán quân tiến lên, trong số này nổi bật nhất là lão tu sĩ. Vừa thấy cánh cổng sau mở ra, Cedric lập tức lao qua cầu nổi, đánh lui được bọn tàn quân tuyệt vọng và mất tinh thần của De Bracy. Những tên này đưa thì xin hàng, đưa thì tiếp tục cuộc chống cự vô ích, một số lớn chạy trốn vào trong sân lâu đài. De Bracy từ mặt đất lồm cồm bò dậy, buồn rầu nhìn theo bóng người đã chiến thắng mình, lẩm bẫm:

- Hănh không tin ta! Nhưng ta nào xứng đáng được hănh tin cậy!

Đoạn hănh nhặt cây gươm ở dưới đất lên, lật mũ sắt ra cầm tay tỏ dấu hiệu đầu hàng, và bước ra phía công sự ngoại vi, giữa đường gặp Locksley, hănh đưa nộp thanh gươm chiến.

Lửa cháy mỗi lúc một to, trong căn phòng Rebecca đang săn sóc cho Ivanhoe; nguy cơ bắt đầu rõ rệt. Ivanhoe đang ngủ chột thức dậy, vì nghe thấy tiếng gươm đao xoang xoảng. Chàng lo lắng yêu cầu Rebecca lại ra đứng cạnh cửa sổ để theo dõi cuộc chiến đấu và kể lại cuộc tấn công diễn

biến thế nào. Nhiều lúc Rebecca phải ngừng việc quan sát vì trong phòng khói đang cuồn cuộn tỏa vào làm ngạt cả thở. Đến lúc khói vào nhiều quá, u ám cả phòng, rồi trong tiếng ồn ào của trận đánh lại nghe rõ cả tiếng người bị mất máu đòi uống nước, hai người mới kịp nhận ra mối nguy hiểm đã vô cùng trầm trọng. Rebecca kêu lên:

- Lâu đài cháy rồi! Chúng ta làm thế nào thoát ra được bây giờ?

Ivanhoe đáp:

- Rebecca, trốn đi, hãy cứu lấy tính mệnh của nàng. Không ai đến đây cứu được nàng đâu.

Rebecca trả lời:

- Thiếp không muốn thế. Thiếp muốn chúng ta cùng thoát nạn hoặc cùng chết bên nhau. Nhưng lạy Thượng đế tối cao, còn cha thiếp... cha thiếp, không biết số phận người ra sao?

Vừa lúc ấy, cánh cửa phòng mở tung ra, lão hiệp sĩ Thánh chiến bước vào với một hình thù ma quái; bộ áo dạt vàng của hắn bị sứt mẻ nhiều chỗ và bê bết những máu, trên chòm mũ sắt, chiếc ngù lông bị tước rách bung một nửa, nửa còn lại bị cháy đen sì. Hắn bảo Rebecca:

- Ta tìm được nàng đây rồi, nàng sẽ thấy ta giữ đúng lời hứa, sung sướng cũng như hoạn nạn chúng ta đều có nhau. Bây giờ chỉ còn một lối thoát. Ta sẽ vượt trăm ngàn nguy hiểm để tìm con đường sống cho nàng. Đứng dậy, theo ta mau!

Rebecca đáp:

- Không bao giờ ta theo người đi một mình. Nếu người cũng có cha mẹ sinh ra... nếu người còn có chút lòng nhân đạo... nếu trái tim người không rắn như mảnh giáp hộ tâm kia... hãy cứu lấy cha già của ta... hãy cứu lấy nhà hiệp sĩ bị thương này.

Tên hiệp sĩ Thánh chiến vẫn cái giọng lạnh lùng đặc biệt đáp:

- Rebecca, một hiệp sĩ phải biết đương đầu với số mệnh, đầu gặp cái chết trước mũi kiếm hay trong ngọn lửa cũng vậy

- Còn như một tên Do Thái chết thế nào, chết ở đâu, ai mà thèm quan tâm đến?

Rebecca nói:

- Tên vũ sĩ man rợ kia; thà ta chịu bị thiêu sống còn hơn được mi cứu thoát.

- Rebecca, nàng không được phép lựa chọn đâu. Nàng đã lừa dối ta một lần, không bao giờ ta chịu đại một lần thứ hai nữa nhé.

Nói đoạn, hắn tóm ngay lấy cô gái đang khiếp đảm kêu thét vang phòng, nhấc bổng lên mang ra ngoài; nàng kêu khóc, hắn cũng mặc, Ivanhoe thét lên dọa nạt, hắn cũng kệ:

- Thằng hiệp sĩ Thánh chiến chó má kia... Mi làm bắn cả dòng tu của mi... hãy buông cô ta ra ngay! Tên Bois-Guilbert phản bội, Ivanhoe ra lệnh cho mi đấy! Tên khốn nạn ta sẽ moi gan ruột mi cho coi.

Vừa lúc ấy hiệp sĩ Áo đen bước vào phòng nói:

- Wilfred, giá không nghe tiếng người hò hét, ta không biết người ở trong này mà tìm đến.

Wilfred đáp:

- Nếu ngài là một hiệp sĩ chân chính, xin chớ lo cho tôi vội, hãy cứu ngay lấy nàng công nương Rebecca, hãy đi tìm Cedric!

Hiệp sĩ bị xiềng xích đáp:

- Sẽ đến lượt họ sau, trước hết phải cứu người đã.

Người hiệp sĩ nhắc bổng Ivanhoe lên, cắp nách mang đi, nhẹ nhàng như lúc nãy lão hiệp sĩ Thánh chiến mang Rebecca vậy. Ông tạ chạy thẳng ra cổng hậu, giao Ivanhoe cho hai người Yeoman coi sóc, rồi quay vào trong lâu đài để tìm cứu những tù nhân khác.

Lúc này một chiếc tháp canh đã bốc lửa ngùn ngụt, lửa cháy rừng rực bốc ra ngoài những khung cửa sổ và những lỗ châu mai. Nhưng những phần khác của lâu đài vẫn đủ sức chống lại thần lửa nhờ có tường lũy và vòm mái rất dày, rất kiên cố. Hỏa thần đang làm bá chủ ở chỗ khác, nhưng ở đây, sự giận dữ điên cuồng của con người vẫn còn thắng thế. Đoàn quân bao vây đuổi theo tiêu diệt kẻ thù trong từng phòng một; mỗi căn thù họ nung nấu từ lâu đối với bọn quân sĩ của tên Đầu bò tàn bạo, nay bùng lên như lửa cháy, họ mặc sức lấy máu chúng để giội tắt. Đa số quân sĩ trong lâu đài đều liều chết kháng cự đến cùng, một số ít xin đầu hàng; không thằng nào được tha chết. Bầu không khí vang dội những tiếng rên rỉ và tiếng vũ khí va chạm nhau loảng xoảng; nền gạch lênh láng trơn tuột toàn máu của những tên khốn kiếp tuyệt vọng và của những tên đang trút hơi thở cuối cùng.

Cedric xông vào trong cuộc đâm chém hỗn loạn để tìm cứu Rowena. Anh chặn lợn trung thành Gurth cũng theo sát sau lưng chủ, tả xung hữu đột trong cuộc hỗn chiến, liều mạng che chở cho chủ chống lại những miếng đòn của kẻ địch luôn luôn nhằm vào ông ta. May mắn thay, lúc con gái nuôi sắp tuyệt vọng thì ông già Saxon cũng vừa tìm được đến gian phòng của cô. Rowena hai tay nắm chặt lấy một cây thánh giá áp vào ngực, đành ngồi yên đợi chết. Cedric giao cô cho Gurth coi sóc và dặn bảo vệ cô thật an toàn đưa ra công sự ngoại vi. Lúc này lối đi ra công sự đã quét sạch không còn quân địch và cũng không có lửa cháy. Căn dặn cẩn thận rồi, Cedric lại hối hả lòng đi tìm ông bạn Athelstane; ông cương quyết cứu thoát bằng được giọt máu cuối cùng của dòng dõi đế vương Saxon. Nhưng trước khi Cedric lần đến được căn phòng lớn mà lúc trước chính ông cũng đã bị giam ở đó thì anh chàng Wamba thông minh nhanh trí đã tìm cách thoát khỏi cùng với Athelstane rồi.

Nghe tiếng ồn ào hỗn độn chứng tỏ cuộc chiến đấu đang ở giai đoạn gay go quyết liệt nhất, anh hề bèn lấy hết hơi sức hét thật to:

- Thánh George và Con Rồng! Thánh George độ trì cho nước Anh thanh bình! Chiếm được lâu đài rồi.

Anh ta lại nhặt những mảnh giáp gỉ quèn nằm lẫn lóc rải rác quanh phòng đập vào nhau kêu loảng xoảng, khiến cho tiếng hét của mình càng đáng sợ.

Mé ngoài cửa phòng có một tên lính vẫn đứng canh tù nhân; hẳn lúc ấy tên này cũng đang thấp thỏm lo chết, nên vừa nghe tiếng Wamba hét, hồn vía nó đã xiêu bạt. Mặc cửa phòng mở toang, nó vội đi báo với lão hiệp sĩ Thánh chiến rằng quân địch đã đột nhập vào tận gian chính tâm của lâu đài rồi. Trong khi ấy Wamba và Athelstane cứ tự do bước ra ngoài đi thẳng ra sân lâu đài. Chỗ này là nơi cuối cùng cuộc chiến đấu còn tiếp tục diễn ra.

Họ thấy lão hiệp sĩ Thánh chiến dữ tợn đang ngồi trên lưng ngựa, giữa một đám đông vũ sĩ tùy tùng, kẻ cưỡi ngựa, người đi bộ. Bọn này tập hợp lực lượng xung quanh tên đầu lĩnh khét tiếng của chúng, định nắm lấy cơ hội cuối cùng hòng thoát khỏi cái chết đang lù lù trước mặt. Bois-Guilbert ra lệnh hạ chiếc cầu rút xuống, nhưng lối đi bị quân địch chặn mất rồi. Ở ngoài, bọn cung thủ từ đầu trận đánh đến giờ mới chỉ dùng tên để khống chế sức chống cự của kẻ thù, nay thấy lửa bốc cháy, lại thấy chiếc cầu rút hạ xuống, họ bèn xô nhau dồn vào mặt cổng chính. Họ dự định ngăn không cho quân lính trong thành mở đường máu trốn thoát, đồng thời rập tâm nếu lâu đài bị cháy đổ sụp xuống là lập tức xông vào mạnh ai người nấy giành phần chiến lợi phẩm cho mình. Một mặt khác, một cánh quân tấn công cũng đã vào lọt cổng hậu của lâu đài, và đã đánh thọc sâu tận trong sân. Họ tấn công như vũ bão bọn tàn quân của địch; thế là bây giờ chúng bị dồn ép cả hai mặt cùng một lúc.

Bọn tàn quân của lâu đài cũng liều chết kháng cự một cách cực kỳ anh dũng, có lẽ vừa bị tuyệt vọng, lại vừa muốn bắt chước gương sáng của viên đầu lĩnh anh hùng. Chúng có vũ khí tốt hơn nên mặc dầu quân số của kẻ địch đông gấp bội, chúng cũng nhiều lần đẩy lui được cuộc tấn công. Giữa đám tàn quân lác đác này, Rebecca bị đặt trên lưng ngựa trước mặt một tên nô lệ Saracens của lão hiệp sĩ Thánh chiến. Mặc dầu cuộc chiến đấu đổ máu vẫn còn đang diễn ra hỗn loạn vô cùng, Bois-Guilbert vẫn luôn luôn sẵn sóc bảo vệ cho nàng. Hắn luôn luôn quay ngựa lại kèm bên mình nàng, và quên cả bản thân có thể bị nguy hiểm, hắn giơ cao chiếc khiên tam giác có bọc thép trước mặt nàng để che chở. Chốc chốc, hắn lại xốc ngựa lên, mồm thét vang tiếng thét xung trận, chém gục xuống đất một người trong bọn quân tấn công đang tiến lên hàng đầu, rồi lập tức lại lùi ngựa về kèm sát bên ngựa của Rebecca.

Athelstane, như độc giả đã rõ, tuy lười biếng nhưng không phải là người hèn nhát, ông ta nhìn thấy lão hiệp sĩ Thánh chiến che chở nâng niu một

người đàn bà như vậy thì âm nghi; ông yên trí rằng tên hiệp sĩ định tâm vượt mọi khó khăn trở ngại bắt cô Rowena của ông mang đi. Ông kêu lên:

- Thề có linh hồn thánh Edward ta phải cứu nàng thoát khỏi tay tên hiệp sĩ hung hãn kia, tự tay ta phải giết hắn bằng được.

Wamba nói:

- Ngài hãy suy nghĩ cẩn thận đã! Chớ có hấp tấp mà nom gà hóa cuốc đấy ^[74] cứ như ý tôi, cô kia không phải là công nương Rowena đâu, ngài cứ nom mớ tóc dài đen kia thì biết! Đây, ngài lẫn lộn trắng đen song ngài có thể cứ là thủ lĩnh, nhưng tôi không có theo ngài đâu đấy. Không biết rõ ràng mình hy sinh vì ai thì đừng hòng tôi chịu gãy một cái xương nhỏ. Mà ngài lại không có giáp trụ nào hết! Ngài nghĩ xem, chiếc mũ ngủ bằng lụa kia liệu có chống lại được lưỡi gươm sắc không? Đây, thôi, ai khát thì người ấy đi tìm nước mà uống, Deus vobiscum, ngài Athelstane đừng cảm nhất đời ơi!

Vừa kết luận như trên, anh ta vừa rời tay ra không nắm khư khư lấy vạt áo của nhà hiệp sĩ Saxon như trước nữa.

Trên nền sân gạch một tên lính vừa trút hơi thở cuối cùng, cây chùy gai nó cầm vừa rút khỏi tay, Athelstane bèn vớ ngay lấy, xông vào đám quân của lão hiệp sĩ Thánh chiến, liên tiếp quật bên trái, bổ bên phải. Sức Athelstane vốn đã rất khỏe, lại đang hăng hái vì tức giận, cứ mỗi lần cây chùy hạ xuống là phang chết một tên địch, việc xảy ra nhanh như chớp nhoáng. Ông ta đã tiến đến gần, chỉ còn cách Bois-Guilbert độ hai thước, bèn lớn tiếng thách thức tên này rằng:

- Nhìn xem đây, thằng tu sĩ Thánh chiến bội phản kia! Buông ngay người đàn bà kia ra, bàn tay ngươi không xứng đáng đụng vào đâu. Coi đây! tên

thủ túc của một bày sát nhân đạo đức giả kia.

Tên hiệp sĩ Thánh chiến nghiêng răng đáp:

- Con chó! Ta sẽ dạy mi cách nói láo lằng mạ dòng tu thiêng liêng của đền Zion.

Vừa lúc, hăn vừa giật cương quay ngựa về phía nhà hiệp sĩ Saxon; và đứng thẳng mình lên bàn đạp dường như muốn triệt để lợi dụng đà ngựa phi, hăn chém bổ một nhát khủng khiếp xuống đầu Athelstane.

Wamba nói đúng quá, chiếc mũ ngù bằng len kia đỡ làm sao được lưỡi kiếm sắc! Nhà hiệp sĩ Saxon bất hạnh giờ cây chùy gai lên đỡ, nhưng lưỡi gươm của tên hiệp sĩ Thánh chiến sắc quá, chẻ đôi cây chùy ra như bổ một cành liễu, và hạ xuống đúng đỉnh đầu; ông ta ngã lăn ra mặt đất nằm thẳng cẳng.

Bois-Guilbert reo lên:

- Ha! Beau-seant! thế mới thật là tay cự phách trong số các hiệp sĩ Thánh chiến.

Lợi dụng sự hoảng mang do cái chết của Athelstane gây ra, hăn hét to:

- Đứa nào muốn thoát chết, theo ta mau!

Rồi hăn lao ngựa qua cầu rút, đánh bật một bọn cung thủ muốn cản bọn hăn lại. Theo sau hăn là mấy tên nô lệ Saracens và khoảng độ năm sáu tên vũ sĩ khác, tất cả đều cưỡi ngựa. Cuộc tẩu thoát của tên hiệp sĩ Thánh chiến cực kỳ nguy hiểm, vì bao nhiêu là tên nô bắn tua tua vào bọn chúng như mưa. Nhưng mặc cho tên bắn, hăn cũng phi ngựa vòng về phía sau lâu đài,

chỗ chiếc công sự ngoại vi; hăn yên trí rằng, cứ theo đúng kế hoạch đã dự định trước, lúc này chắc De Bracy đã chiếm lại công sự này rồi. Hăn gọi to:

- De Bracy, có trong ấy không?

De Bracy đáp:

- Có đây. Nhưng tôi bị bắt làm tù binh rồi!

Bois-Guilbert hỏi to:

- Có cứu bác được không?

De Bracy đáp:

- Không. Tôi đã nhận đầu hàng vô điều kiện rồi, không cứu được nữa đâu. Tôi sẽ tự nguyện là một tù binh. Bác trốn đi thôi; chim ưng bay kín ngoài kia rồi ^[75]. Bác liệu mà trốn ngay ra nước ngoài đi; tôi không dám nói rõ thêm nữa.

Tên hiệp sĩ Thánh chiến trả lời:

- Được, nếu bác muốn ở lại đây thì tùy; nhưng nhớ rằng tôi đã giữ trọn lời hứa với bác. Tha hồ cho chim ưng bay liệng tìm mồi. Tôi tin rằng những bức tường của tu viện Templestowe đủ vững vàng để cho tôi ăn náu. Tôi sẽ tìm đến đó như con chim tìm về tổ ấm.

Nói đoạn, hăn cùng bọn tùy tùng phi nước đại đi mất.

Sau khi tên hiệp sĩ Thánh chiến đã trốn thoát; những tên vũ sĩ phải ở lại vì không có ngựa vẫn tiếp tục kháng cự một cách tuyệt vọng; chúng liều mạng không phải vì còn hy vọng thoát chết, mà chính là vì nếu không liều chết cũng không ai cho chúng đầu hàng.

Lửa vẫn cháy rừng rực và lan ra rất nhanh khắp mọi nơi trong lâu đài. Chính tay Ulrica đã châm lửa đốt bây giờ mù hiện ra trong một chòi canh, mặc giả làm một nữ thần “fury”^[76], mồm hò hét một bài chiến ca; thời cổ, những bài hát như thế thường vang lên trên những bãi sa trường đầy những chiến sĩ Saxon nằm lằn lóc, thân hình cháy bỏng; hồi ấy họ chưa theo đạo Giatô. Đầu mù để trần, mớ tóc dài màu xám bay tung sau lưng; trông mắt mù sáng rực lên ngọn lửa của sự điên cuồng, ánh ra một niềm vui sướng say sưa vì đã thỏa mãn được mỗi tử thù. Một tay mù vung chiếc gậy xe sợi lên, y như mù là một trong số ba bà Mụ^[77] nằm trong tay sợi dây của vận mệnh nhân loại, muốn kéo dài ra hay rút ngắn lại tùy thích. Giữa quang cảnh chém giết lửa cháy rực trời này, mù đã điên cuồng hát vang lên một bài chiến ca man rợ; bài ca đó còn truyền lại vài đoạn như sau:

Hãy mài sắc lưỡi gươm sáng,

Hỡi con cháu Bạch Long^[78]!

Đôi chày đuốc lên,

Hỡi con gái Hengist^[79]

Thép sáng ngời lên không phải để dùng trong bữa tiệc,

Lưỡi gươm ta cứng, sắc, nhọn vô cùng,

Đuốc không đốt để soi sáng phòng loan cô dâu mới,

Đuốc rực sáng, bốc khói, lửa xanh là màu diêm sinh.

Mài thép cho sắc, con quạ kêu lên rồi!

Thắp đuốc cho sáng, Zernebock^[80] thét lên rồi!

Mài thép cho sắc, hỡi con cháu Bạch long!

Thắp đuốc cho sáng, hỡi con gái Hengist!

Mây đen phủ thấp trên lâu đài hào trưởng;

Con diều hâu rúc lên... cười đám mây bay

Đừng rúc nữa, hỡi kỵ sĩ áo xám cười mây đen,

Bữa tiệc của người sửa soạn xong rồi!

Bầy thị nữ ở Valhalla^[81] trông ngóng

Chờ khách quý dòng dõi Hengist gửi đến!

Hãy rũ những mớ tóc huyền, hỡi những người con gái ở Valhalla.

Vui sướng thay, hãy nổi trống to lên!

Tiếng chân kiêu hãnh bước rầm rập gần phòng.

Mũ sắt hiện ra san sát.

Tối đến, màn đêm bao phủ lâu đài tù trưởng.

Mây đen cuộn cuộn vây quanh.

Mây sẽ đỏ như máu con người anh dũng!

Kẻ chuyên tiêu diệt rừng rú sẽ phất ngù lông đỏ rực trên mũ sắt trong
đám mây¹⁸²¹.

Kẻ chuyên thiêu hủy những lâu đài,

Sẽ giương rộng lá cờ đang rực cháy,

Đỏ chói, bát ngát, tối sầm;

Lá cờ bay trên cuộc chiến đấu của những người anh dũng,

Hắn vui sướng nghe tiếng gươm đao xoang xoảng bổ vỡ khiên mộc;

Hắn ưa thích liếm dòng máu rỏ sôi chảy từ vết thương nóng hổi!

Tất cả sẽ tiêu diệt!

Lưỡi kiếm bổ vỡ đôi mũ sắt;

Bộ giáp dày giáo đâm thủng suốt rồi;

Thần lửa thiêu rụi cung điện của vương công;

Chiến xa đè bẹp những hàng rào cản địch

Tất cả sẽ tiêu diệt!

Dòng dõi Hengist cũng tắt rồi;

Tiếng tăm Horsa còn đâu nữa!

Hỡi con cháu của đao kiếm, chớ lùi trước số mệnh!

Hãy để lưỡi gươm uống máu như uống rượu.

Hãy say sưa trong bữa tiệc của chém giết,

Giữa căn phòng sáng ngời rừng rực lửa!

Máu còn sôi, hãy vung gươm cho mạnh,

Không vì xót thương hoặc sợ hãi mà tha chết

Để rửa thù ta chỉ có một giờ này;

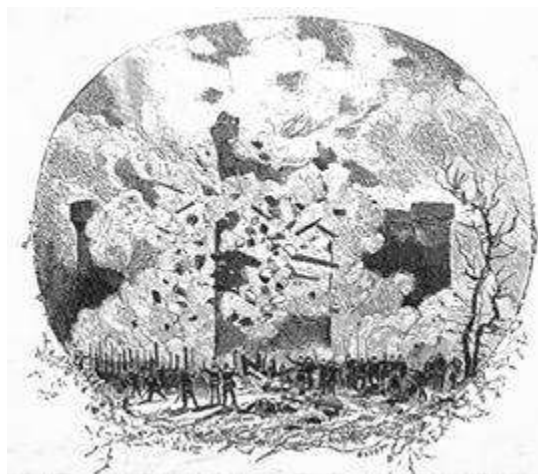
Ngay mỗi căm thù sâu sắc cũng sẽ trút hơi thở cuối cùng!

Chính ta nữa cũng phải tiêu diệt!

Chiếc cột lửa lúc này đã vượt qua mọi trở ngại vươn lên cao trong bầu trời buổi tối thành một ngọn đèn khổng lồ rực rỡ chói lòa, chiếu sáng rõ

một vùng xa tắp chung quanh. Từng chiếc tháp canh một theo nhau gục xuống, mái và dầm gỗ rừng rực lửa. Các chiến sĩ bị dồn ra ngoài sân lâu đài. Bọn bại trận chỉ còn lác đác dăm tên chạy tóa ra và lủi trốn vào khu rừng bên cạnh. Bọn thắng trận tụ tập lại thành đám lớn, ngậy người ra nhìn ngọn lửa một cách kinh ngạc pha chút sợ hãi; ánh lửa bắt vào hàng ngũ và vũ khí của họ một màu đỏ sẫm. Hình ảnh quái dị của Ulrica hiện lên một lúc lâu trên chiếc chòi canh cao ngất; mặt hào hứng vung hai tay say sưa một cách man dại, dường như đang tự coi là chúa tể ngự trên cảnh thiêu cháy tàn phá gây nên bởi chính tay mình. Cuối cùng trong một tiếng ầm khùng khiếp, toàn bộ chiếc tháp canh sụp xuống, và mặt bị thiêu sống trong chính đám lửa đã đốt cháy kẻ áp bức mặt thành tro bụi. Một sự yên lặng đầy kinh hoàng lan ra bóp nghẹt tất cả mọi tiếng rì rào bàn tán của các chiến sĩ. Trong một lúc khá lâu, mọi người đứng lặng không nhúc nhích, chỉ đưa tay lên làm dấu trước ngực. Đoạn nghe tiếng Locksley vang lên:

- Reo lên, anh em “Yeoman”! Sào huyết của quân tàn bạo bị tiêu diệt rồi! tất cả mọi người hãy mang chiến lợi phẩm đến tập trung tại nơi hội họp của chúng ta dưới cây sồi “tự nghĩa” trên đường Hart-hill. Sớm ngày mai, chúng ta sẽ tổ chức tại đó việc phân chia chiến lợi phẩm cho anh em trong đảng ta, và cho cả các vị đồng minh đáng quý đã cùng chúng ta tham dự công cuộc báo hận lớn lao này.





CHƯƠNG BA MƯƠI HAI

Hãy tin tôi, quốc gia nào cũng phải có nền chính trị riêng

Vương quốc có pháp lệnh; thành thị có hiến chương

Ngay bọn lục lâm man rợ, giữa rừng sâu núi thẳm

Cũng biết giữ gìn đôi phần kỷ luật cho người đời

Bởi lẽ từ thửa Adam che lá xanh trước bụng,

Con người sống chung thành xã hội với con người

Pháp luật dựng nên, nhân loại càng thêm gần gũi.

Kịch thời cổ

Ánh bình minh đã bắt đầu tỏa xuống những con đường mòn trong cánh rừng sồi. Sương đêm đọng lại thành từng giọt trên những khóm lá xanh trông long lanh như ngọc. Đôi vợ chồng con hươu non dẫn nhau từ trong đám cỏ lười rần, cao vút rậm rạp bước ra ngoài những nẻo đường viền cỏ xanh thẳm; lúc này không có một người thợ săn nào rình mò hoặc quấy rầy anh chàng hươu đực đường bệ đang khệnh khạng dẫn đầu bày hươu cái sừng chạc tua tua trên đầu.

Sau cuộc vây hãm lâu dài, bọn lục lâm mệt nhọc tìm về cây sồi “tụ nghĩa” nghỉ ngơi một đêm lấy lại sức. Bây giờ, họ đã thức dậy quây quần tụ họp quanh gốc cây. Suốt đêm qua, người thì uống rượu, kẻ thì lăn ra ngủ, có người kể cho nhau nghe những chuyện xảy ra ban ngày. Họ thu thập tất cả chiến lợi phẩm tập trung lại chờ lệnh của ông trùm.

Quả thật họ vớ được một mẻ phát tài to: không kể những thứ bị đốt cháy mất, họ còn lấy được một số lớn áo giáp quý và nhiều quần áo đắt tiền. Các vị anh hùng lục lâm của chúng ta một khi đã trông thấy những thứ này thì dầu bị trời đánh thì họ cũng cướp cho bằng được. Nhưng luật lệ của đảng cực kỳ nghiêm minh, nên không một anh nào nghĩ đến chuyện tơ hào vào đấy lấy một mảy may; tất cả mọi thứ được chất thành đống chờ sự phát lộc của trùm đảng.

Nơi tụ nghĩa là một cây sồi cổ thụ, không phải là cây sồi hôm trước Locksley dẫn Gurth và Wamba đến đó, mà là một cây sồi mãi tận giữa cánh rừng sâu, cách lâu đài Torquilstone độ nửa dặm đường. Locksley ngự trên ngai của mình, nghĩa là một tấm đệm cỏ đuôi chồn đặt dưới vòm mái của cây sồi khổng lồ, gồm toàn những cành cây chằng chịt xoắn xuýt lấy nhau; tất cả các vị hảo hán lục lâm quây quần chung quanh. Bác ta mời hiệp sĩ Áo đen ngồi xuống mé bên phải, và mời Cedric ngồi mé bên trái. Đoạn bác lên tiếng:

- Tôi thật vô lễ, xin quý vị đáng kính tha cho; nhưng giữa nơi thảo dã này tôi vốn là chúa tể; đây là giang sơn của tôi vậy. Nếu tôi nhường địa vị cho bất cứ một người nào khác giữa khoảng giang sơn tự chủ này, thì bọn thần tử lạc thảo đây sẽ chẳng coi quyền hành của tôi ra cái gì nữa. Bây giờ, thưa các vị, có ai nom thấy ông thầy tu của chúng ta ở đâu không? Lão thầy tu bất nhã ấy ở đâu rồi? Chúng ta là người Giatô giáo cả, mở đầu cho buổi sáng bận rộn hôm nay, ta nên cầu kinh cũng tốt.

Không ai thấy lão ẩn sĩ Copmanhurst đâu. Bác trùm lục lâm nói:

- Cầu Chúa tha tội! Chắc lão thầy tu vui tính ấy lại đang ôm mấy vò rượu mà ngủ, còn say mềm chưa tỉnh. Từ lúc hạ được lâu đài, có ai thấy hắc ở đâu không?

Anh chàng Miller đáp:

- Tôi nhìn thấy lão ta lảng xảng ngoài cửa một hầm rượu, mồm viện tên đủ các vị thánh trên trời ra mà thề rằng phải nếm bằng được thứ rượu nho Gascon của Đầu bò mới chịu.

Bác trùm còn nói:

- Chết chưa, cầu các vị thánh la liệt trên trời che chở cho hắc; không khéo hắc nốc rượu quá say bị lâu đài đổ sụp xuống thiêu sống rồi cũng nên! Miller, đi ngay. Lấy ngay một số anh em trở lại chỗ đã trông thấy hắc khi trước. Múc nước dưới hào lên mà tưới vào đồng gạch ngói tìm cho bằng được. Chưa tìm được lão thầy tu bất nhã của ta, thì ta sẽ cho lật từng hòn đá của lâu đài lên mà kiếm cho kỳ thấy.

Cứ xem đang lúc việc chia phần quan trọng là thế sắp tiến hành mà bỗng một số khá đông lập tức lên đường thi hành nhiệm vụ thì đã biết đảng cướp này tôn quý đức cha về phần hồn của họ đến thế nào. Locksley lại nói:

- Bây giờ chúng ta cứ tiến hành công việc. Xong việc, ta nên rút lui khỏi vùng này ngay, vì câu chuyện mạo hiểm này của chúng ta nhất định sẽ có người đồn đại khắp xa gần, đến tai bọn quân sĩ của De Bracy và Malvoisin cùng bọn đồng minh của Đầu bò, thế nào chúng cũng tiến quân tiêu diệt ta ngay. Ta cần cao chạy xa bay trước.

Bác quay lại Cedric, tiếp:

- Thưa ngài Cedric đáng kính, chiến lợi phẩm sẽ chia làm hai phần. Xin ngài hãy chọn lấy phần nào ngài thấy thích hợp, tiện chia cho bề tôi của ngài, gọi là để thưởng công họ đã cùng chúng tôi tham dự trận đánh.

- Bác Yeoman đáng quý ời, lòng tôi hiện đang đau đớn vô cùng. Ngài Athelstane Coningsburgh đáng kính không còn nữa... giọt máu cuối cùng của vị hoàng đế Chưởng giáo! Ngài chết đi, bao hy vọng của tôi cũng tiêu tan theo, không cách gì lấy lại được nữa. Máu ngài đổ xuống làm tắt mất một tia lửa mà không có hơi thở của người trần tục nào có thể thổi cháy lên được! Trừ một số ít hiện đi theo tôi, tất cả gia nhân của tôi hiện đang lo đưa di thể quý báu của ngài về nơi an nghỉ cuối cùng. Công nương Rowena đang mong sớm được trở về Rotherwood, và cần có một lực lượng khá mạnh đi theo hộ tống.

Lẽ ra tôi rời khỏi nơi này từ lâu rồi mới phải; sở dĩ tôi còn nán lại đây không phải là mong được chia phần lợi đâu, vì xin thề có Thượng đế và thánh Withold! Tôi cũng như bất cứ một tên gia nhân nào của tôi sẽ không bao giờ lấy bất cứ một vật gì; đáng giá một xu nhỏ... Tôi còn nán lại đây cốt để tạ ơn bác và các anh em “Yeoman” dũng cảm đây, vì đã có công bảo vệ danh dự và cứu sống chúng tôi.

Bác trùm lục lâm nói:

- Ấy chết, chúng tôi chỉ đảm đương nhiều nhất là nửa phần công việc. Xin ngài cứ nhận cho một phần chiến lợi phẩm để thưởng công cho bọn nông dân láng giềng và bọn tôi tớ.

Cedric đáp:

- Tôi cũng đủ giàu có để đền công họ bằng tiền của tôi.

Wamba xen vào:

- Khỏi tay khá khôn ngoan đã tự ý lấy phần công của mình rồi đó; họ không chịu ra về túi rỗng đâu. Bọn chúng tôi không phải ai cũng ngờ nghệch cả.

Locksley đáp:

- Thế thì càng tốt cho họ. Chỉ có anh em trong đảng tôi mới cần tuân theo luật lệ của đảng.

Cedric quay lưng ôm lấy anh hề mà hôn, nói:

- Còn người, thằng hề đáng thương của ta, ta biết thưởng công người cái gì cho xứng? Người đã tự nguyện chịu xiềng xích dẫn thân vào chỗ chết để cứu ta. Trong lúc mọi người bỏ quên ta, riêng thằng hề đáng thương này là vẫn trung thành!

Vị hào trưởng cục mịch vừa nói vừa rưng rưng nước mắt... đó là dấu hiệu chứng tỏ ông cảm động vô cùng; ngay đến cái chết của Athelstane cũng không kích thích nổi nơi ông một tình cảm như vậy. Nhưng quả thật trong cái thái độ gần bó với chủ gần như do bản năng của anh hề, và một cái gì đó xúc động bản tính tốt đẹp của ông rất mạnh mẽ, ngay niềm ưu tư cũng không tác động được mạnh như vậy.

Anh hề gỡ ra khỏi bàn tay ông chủ đang vuốt ve mình, nói:

- Ấy, nếu ngài thưởng công cho tôi hầu hạ bằng nước mắt, ắt thằng hề này cũng phải khóc theo mới phải đạo, như vậy còn đâu là nghề nghiệp của

tôi? Nhưng thôi, bác ơi, nếu quả thật bác thương em, em chỉ xin bác một điều, hãy tha thứ cho bạn em Gurth; hăn trốn biệt một tuần lễ, ấy là cốt để hầu hạ con trai bác đấy thôi.

Cedric kêu lên:

- Tha thứ cho nó! Ta sẽ vui lòng tha thứ, và còn thưởng công cho nó nữa. Gurth, quỳ xuống.



Anh chặn lợn lập tức quỳ xuống chân chủ. Bác Cedric cầm chiếc gậy đặt vào mình anh ta, nói:

- Từ nay trở đi, người không còn là nô lệ, người là người tự do tại bất cứ nơi nào, trong tỉnh lỵ, trong rừng sâu, giữa đồng cỏ. Ta cấp cho người một mảnh đất trong cánh đồng Walbrugham của ta; quyền sở hữu tự ta trao cho người vĩnh viễn. Trời hại kẻ nào nói trái điều đó!

Thế là bỗng chốc từ một tên nông nô, Gurth trở thành một người dân tự do, lại có cả đất đai riêng; anh ta sung sướng quá vùng đứng dậy, từ mặt đất nhảy cẫng lên hai lần, cao dễ thường đến đầu người.

Anh ta kêu lên:

- Thợ rèn đâu, mang dũa ra đây tháo ngay cái vòng cổ này cho một người tự do! Thưa ông chủ đáng kính! Phần thưởng ngài ban cho khiến sức tôi tăng mạnh gấp đôi, và tôi cũng xin tặng sức chiến đấu gấp đôi để phục vụ ngài! Trong người tôi lúc này đã có tinh thần tự do rồi. Đối với tôi, và đối với mọi người xung quanh, tôi là một người khác hẳn. Ha, Fangs!

Anh ta tiếp tục nói với con chó trung thành lúc này thấy chủ phấn khởi như vậy cũng nhảy cẫng lên quanh mình để tỏ tình quăn quít:

- Mày có còn nhận ra chủ mày không?

Wamba nói:

- À, Fangs và tôi vẫn còn nhận ra anh, Gurth ạ, mặc dù chúng tôi vẫn phải đeo vòng cổ như nhau. Chỉ có anh hình như đã quên cả chính anh rồi thì phải.

Gurth nói:

- Anh bạn tâm phúc của tôi ời, nếu quả thật tôi quên anh thì tôi sẽ quên bản thân tôi trước. Và anh xứng đáng được hưởng tự do, Wamba, tôi chắc ông chủ sẽ không từ chối anh đâu.

Wamba đáp:.

- Ấy chớ, bạn Gurth ời, đừng nghĩ rằng tôi ghen với anh nhé; tên nông nô cứ việc ung dung ngồi sưởi ấm trong phòng ăn trong khi người dân tự do phải đi trận mạc. Anh có nhớ Oldhelm Malmsbury nói thế nào không... “thà làm một thằng ngu mà được ăn tiệc, còn hơn làm một người khôn ngoan mà phải ra trận”.

Bỗng nghe nhiều tiếng vó ngựa tiến lại gần; Rowena hiện ra giữa một đám đông tùy tùng cười ngựa; số người đi bộ quây quần xung quanh còn đông hơn. Họ vung những chiếc gậy nhọn đầu và đập những con dao quăm vào nhau kêu loảng xoảng để tỏ ý vui sướng vì Rowena đã được tự do. Hôm nay nàng trang sức rất lộng lẫy, cười một con ngựa màu hạt dẻ đỏ sẫm. Dáng điệu nàng vẫn đàng hoàng như cũ, chỉ riêng mặt nàng còn hơi tái, chứng tỏ nàng chưa quên được hẳn những nỗi đau khổ vừa phải trải qua. Trên vầng trán đẹp đẽ của nàng vẫn còn phảng phất đôi chút buồn rầu, nhưng cũng hiện ra rõ ràng niềm hy vọng sáng sủa đối với tương lai, cũng như lòng biết ơn sâu sắc vì được giải phóng của sự đau khổ. Nàng đã biết tin Ivanhoe bình yên vô sự, nàng lại hay tin Athelstane đã chết rồi. Nghe tin đầu, lòng nàng trào lên một nỗi vui sướng chân thành vô hạn; còn nghe báo tin sau, nàng cũng rất lấy làm thú vị; song ta cũng nên tha thứ cho nàng điều đó, vì nàng cảm thấy từ nay trở đi, không còn bắt buộc phải trái ý người cha đỡ đầu là Cedric nữa, thế là thoát được một nỗi dằn vò xưa nay vẫn ám ảnh nàng.

Thấy Rowena thúc ngựa tiến về phía mình ngồi, bác “Yeoman” và toàn bộ thủ tục cùng đứng dậy chào đón; hình như do một linh tính tự nhiên, họ thấy cần phải tỏ ra lịch sự với nàng. Hai má nàng đỏ ửng lên, nàng dịu dàng vẫy vẫy tay và cúi thật thấp xuống mình ngựa khiến cho những món tóc rất đẹp xõa xuống lẫn với bờm con ngựa của nàng; nàng nói mấy câu gọn gàng tỏ ý cảm ơn Locksley và mọi người đã cứu mình thoát khỏi một tai họa lớn; đoạn nàng kết luận:

- Hỡi các người dũng cảm, cầu Chúa che chở cho các người. Cầu Thượng đế và đức Thánh Mẹ che chở và ban phước lành cho các người vì đã không quản hiểm nguy chiến đấu bảo vệ kẻ bị áp bức! Nếu các người có ai thiếu ăn, hãy nhớ rằng Rowena có thức ăn; nếu ai khát, Rowena có nhiều rượu nho và rượu mạnh. Và nếu bọn Normans xua đuổi các người ra khỏi lãnh thổ của chúng, Rowena có những cánh đồng riêng, tha hồ cho các người mặc lòng săn bắn thỏa thích! Sẽ không có người coi rừng nào cần vắn rằng mũi tên của ai đã bắn chết hươu nai của rừng cấm.

Locksley đáp:

- Xin cảm tạ, thưa công nương đáng quý. Anh em tôi và chính tôi nữa xin cảm tạ. Nhưng cứu được công nương thoát nạn, ấy đủ là phần thưởng cho chúng tôi rồi. Những kẻ quen tung hoành nơi rừng xanh núi đỏ như chúng tôi vốn có làm nhiều việc không phải; nay cứu được công nương Rowena thoát nạn, âu đó cũng là một hành vi để đền bù những tội lỗi đã phạm.

Rowena cúi xuống tạ lạy, và quay ngựa định đi; nhưng nàng còn dừng lại chờ Cedric cũng đang muốn từ biệt bọn lục lâm để lên đường. Đột nhiên thấy tên tù nhân De Bracy tiến sát đến bên ngựa. Khi này hắn đứng cạnh một gốc cây, vẻ trầm ngâm suy nghĩ, hai tay khoanh lại trước ngực, và Rowena đã hy vọng hắn không biết nàng đi qua. Nhưng bỗng ngược mắt

nhìn lên; trông thấy nàng, bộ mặt đẹp trai của hắn đỏ bừng vì hổ thẹn. Hắn có vẻ lúng túng do dự một lúc, rồi bỗng bước lên, nắm lấy cương ngựa của nàng, và đứng trước mặt nàng, khụy một chân xuống tỏ ý chào:

- Không rõ công nương Rowena có thêm hạ cố nhìn đến tên hiệp sĩ bại trận này... tên lính bị mất danh dự này chăng?

Rowena đáp:

- Thưa ngài hiệp sĩ, mưu đồ những công việc như ngài, thì thất bại không đáng hổ thẹn, mà thắng lợi mới là mất danh dự đó.

De Bracy nói:.

- Thưa công nương, sự chiến thắng sẽ làm trái tim rung động. Tôi mong được biết rằng công nương Rowena đã vui lòng tha thứ cho kẻ trót gây ra một việc thô bạo vì tâm tình nồng nhiệt không may của mình, và công nương sẽ sớm hiểu rằng De Bracy này có thể làm những việc cao quý hơn để phục vụ nàng.

Rowena đáp:

- Ngài hiệp sĩ, tôi tha thứ cho ngài vì tôi là một người Giatô giáo.

Wamba nói vào:

- Thế nghĩa là công nương không tha thứ cho hắn một tý nào rồi.

Rowena tiếp:

- Nhưng không bao giờ tôi có thể tha thứ tội đã gây ra bao cảnh đau thương tang tóc vì sự điên rồ của ngài.

Cedric bước tới nói:

- Bỏ ngay cương ngựa của công nương ra. Thề có bóng mặt trời trên đầu, ta sẽ dùng cây giáo này đóng đinh người vào gốc cây kia ngay lập tức; Maurice De Bracy, mi sẽ bị trừng trị đích đáng vì tội tham gia vào việc làm nhơ bẩn này.

De Bracy trả lời:

- Dọa nạt một tù nhân thì ai mà chẳng có đủ can đảm. Không biết đến bao giờ bọn người Saxon mới học được đôi chút lịch sự?

Đoạn hăn lùi lại hai bước để cho ngựa của Rowena đi qua.

Trước khi lên đường, Cedric đặc biệt cảm tạ nhà hiệp sĩ Áo đen và tha thiết mời ông ta cùng đi với mình về trại Rotherwood. Ông nói:

- Tôi hiểu rõ rằng các vị hiệp sĩ phiêu lưu vẫn không màng tương đất đai, vàng bạc, và treo cả sự nghiệp lên mũi thương của mình; song việc trận mạc vốn là một người tình nhân không chung thủy; và đối với người vì nghề nghiệp quen lang thang đây đó, đôi khi cũng nên ước ao có một mái nhà ấm cúng. Ngài hiệp sĩ đáng quý, ngài đã tìm được một mái nhà ấm, đó là Rotherwood. Cedric này đủ giàu có để đền bù lại những sự bất công của số mệnh; tất cả tài sản của tôi cũng là của người đã giải phóng cho tôi. Vậy thì tại Rotherwood, ngài sẽ không phải là một người khách, mà sẽ là một người con, hoặc một người em ruột thịt.

Nhà hiệp sĩ đáp:

- Ngài Cedric đã làm giàu cho tôi rất nhiều; người đã dạy cho tôi biết đạo đức của người Saxon cao quý nhường nào. Hồi ông già Saxon dừng cảm, nhất định tôi sẽ đến Rotherwood, và trong một ngày gần đây thôi. Nhưng bây giờ tôi còn nhiều việc cấp bách, chưa tiện đi cùng ngài. Khi nào có dịp tới thăm ngài, tôi sẽ đòi ngài; đền công thực hậu, để xem lòng hảo tâm của ngài rộng rãi đến mức nào.

Cedric đập mạnh tay vào lòng bàn tay đeo găng sắt của hiệp sĩ Áo đen, nói:

- Ngài chưa cần hỏi, tôi sẵn lòng ưng thuận trước rồi, ngài muốn sẻ một nửa gia sản của tôi, tôi cũng ưng thuận.

Nhà hiệp sĩ Bị xiềng xích đáp:

- Chớ có nhẹ miệng hứa bừa bãi thế; song tôi cũng hy vọng rằng xin điều gì ngài sẽ thuận cho điều đó. Bây giờ thì xin tạm biệt.

Ông già Saxon nói thêm:

- Xin thưa cùng ngài điều này nữa, trong thời gian cử hành tang lễ ngài Athelstane, tôi sẽ trú liền tại lâu đài Coningsburgh của ông ta. Cửa lâu đài sẽ rộng mở đón bất cứ ai đến dự những bữa tiệc tổng táng. Và tôi xin thay mặt cho công nương Edith là thân mẫu của vị hoàng tử xấu số mà hứa rằng sẽ nồng nhiệt đón tiếp con người đã anh dũng và vất vả chiến đấu để cứu Athelstane khỏi xiềng xích và gươm đao của bọn Normans, mặc dầu không đạt kết quả.

Lúc này Wamba đã lại theo hầu chủ như cũ, xen vào:

- Ấy, ấy, cỗ bàn sẽ không nhiều lắm đâu; đáng thương thay, ngài Athelstane lại không được dự tiệc đám ma của chính mình nhỉ.

Anh hề ngược mắt lên trịnh trọng tiếp:

- Nhưng chắc ông ta đang ăn tiệc trên Thiên đường, và hẳn bữa tiệc trên tiên cung phải được thêm phần long trọng.

Cedric nghe câu nói giỡn không đúng lúc trong bụng rất tức giận; nhưng nghĩ đến công lao của Wamba, ông cố nén sự khó chịu, chỉ nói:

- Thôi thôi, ta đi đi.

Rowena yếu điệu vẫy tay từ biệt hiệp sĩ Bị xiềng xích; ông già Saxon cầu Chúa che chở cho nhà hiệp sĩ; đoàn hộ thúc ngựa tiến vào một con đường rộng rãi xuyên qua cánh rừng.

Họ vừa lên đường thì có một đoàn người khác từ đám cây cối rậm rạp xanh rì tiến ra từ từ bước vòng quanh nơi tụ tập của bọn lục lâm, và cũng đi về phía đoàn Rowena và Cedric. Ấy là đoàn giáo sĩ trong vùng đi hộ tống chiếc linh cữu mang thi hài của Athelstane; Cedric hứa sẽ cúng tiền rất hậu. Những người bề tôi của Athelstane khiêng linh cữu của ông chúa trên vai, bước đi buồn rầu, chậm chạp, đi sau là một bọn thầy tu hát những bài tang ca. Thi hài người chết sẽ được đưa về lâu đài Coningsburgh và sẽ được mai táng trong mộ của Hengist vì người chết là dòng dõi của người. Rất nhiều thần tử của Athelstane nghe tin ông ta chết cũng kéo đến đi theo sau linh cữu; họ tỏ ra rất đau đớn rầu rĩ, ít nhất là qua bề ngoài; toàn thể bọn lục lâm thảo khấu lại một lần nữa đứng dậy cúi chào kẻ xấu số, đáng điệu họ tuy thô kệch nhưng chân thành, y như lúc này họ đã chào cô Rowena kiều diễm vậy. Nhìn bước đi chậm chạp, nghe tiếng hát bi thảm của mấy ông thầy tu, họ bỗng nhớ đến những đồng bạn đã bỏ mình trong cuộc hỗn chiến hôm

trước; nhưng bọn người quen xông pha trong hiểm nguy ấy không thích nhớ lâu những kỷ niệm thế lương, cho nên tiếng bài ca tang còn văng vẳng trong làn gió chưa tắt hẳn, mà họ đã lo việc chia nhau chiến lợi phẩm chiếm được rồi.

Locksley nói với hiệp sĩ Áo đen rằng:

- Thưa hiệp sĩ anh dũng, không nhờ có lòng tốt và cánh tay vô địch của ngài thì công cuộc của chúng tôi ắt phải thất bại. Ngài có vui lòng chọn trong đồng chiến lợi phẩm này thứ nào ngài ưng ý nhất gọi là để làm kỷ niệm cuộc hội ngộ dưới cây sồi “tự nghĩa” này chăng?



Nhà hiệp sĩ đáp:

- Bác thành thực có lòng tốt, tôi cũng xin thẳng thắn nhận. Và tôi cũng xin tự ý quyết định về ngài Maurice De Bracy đây, được không?

Locksley đáp:

- Hẳn thuộc quyền ngài, và thật phúc cho hẳn! Nếu không tôi sẽ treo cổ tên tàn bạo đó lên ngọn cây cao nhất của cây sồi khổng lồ này, cùng với tất

cả trong đoàn quân “Những người bạn đồng ngũ tự do” của hãn mà chúng tôi bắt được; chúng sẽ được treo lủng lẳng như những bầy ngô vậy. Nhưng hãn là tù binh của ngài, vậy hãn được vô sự, mặc đầu trước đây cha tôi đã chết vì tay hãn.

Nhà hiệp sĩ nói:

- De Bracy, người được tự do... Cút đi ngay. Kẻ bắt người làm tù binh không thêm hạ mình xuống trả thù chuyện cũ, nhưng trong tương lai, người hãy liệu hồn, kéo hồi lại không kịp. Maurice De Bracy, ta nói hãy liệu hồn!

De Bracy yên lặng cúi rạp xuống tạ, và sắp sửa rút lui thì bỗng bọn “Yeoman” hò hét ầm lên để chế nhạo và chửi bới. Tên hiệp sĩ kiêu hãnh lập tức quay lại, hãn khoanh hai tay trước ngực, nói to:

- Im ngay bầy chó, đừng sửa nữa? Khi con hoẵng đã bị hạ thì bọn bay hòa theo và mở miệng reo hò. De Bracy này coi rẻ sự chế nhạo của bọn bay cũng như lời hoan hô chúc tụng. Bọn cường đạo kia, hãy lui về sào huyệt của bay! Và những quân trộm cướp như chúng bay nên im mồm khi nghe đến tên một nhà hiệp sĩ quý tộc cách sào huyệt của chúng bay một dặm.

Câu thách thức không đúng lúc của De Bracy suýt nữa làm cho hãn được xơi một nắm tên, nhưng ông trù lục lâm vội nghiêm khắc can thiệp ngay. Trong khi ấy, tên hiệp sĩ nắm lấy dây cương một con ngựa; ấy là một con trong số rất nhiều ngựa lấy được của Đầu bò, tất cả tập trung quanh đấy, yên cương đầy đủ; đó cũng là một phần chiến lợi phẩm rất quan trọng. Hãn nhảy phắt lên yên và phi nước đại ra khỏi khu rừng.

Tiếng ồn ào ào việc trên gây ra vừa mới hơi ngớt, bác trù lục lâm bèn tháo chiếc quai đeo gươm và chiếc tù và quý giá đeo trên cổ ra, tức là

phần thưởng bác đoạt được trong cuộc độ tài thiện xạ ở Ashby hôm nọ. Bác nói với hiệp sĩ Bị xiềng xích:

- Thừa hiệp sĩ đáng kính. Nếu ngài không nề hà chịu hạ mình xuống nhận một chiếc tù và đã là phần thưởng của một tên “Yeoman” người Anh quốc, thì tôi xin ngài giữ lấy làm kỷ niệm ghi nhớ phong độ anh hùng của ngài. Và nếu khi nào ngài gặp khó khăn - điều này cũng thường xảy ra luôn đối với các hiệp sĩ dũng cảm - nếu như không may bị yếu thế trước kẻ địch trong phạm vi các khu rừng giữa Tơrên và Tydơ, xin cứ dùng chiếc tù và này mà rúc lên ba tiếng “Wa-sa-hoa!”, sẽ có nhiều hy vọng ngài được tiếp sức để giải nguy.

Đoạn bác ta lấy hơi ghé mồm vào tù và thổi lên hai lượt mấy tiếng bác vừa tả để cho ngài hiệp sĩ nhớ kỹ hiệu lệnh.

Nhà hiệp sĩ nói:

- Bác “Yeoman” dũng cảm, xin đa tạ lòng tốt của bác; khi nào lâm nguy, thế nào tôi cũng nhờ đến bàn tay trợ lực của bác và anh em. Dù gặp nguy khốn đến đâu cũng không nhờ người khác.

Đoạn ông ta cầm lấy chiếc tù và và rúc lên một hồi cực lớn, rung chuyển cả rừng núi.

Bác Yeoman nói:

- Ngài thổi rất hay và rất rõ. Tôi đánh cuộc rằng ngài thạo nghề săn rừng chẳng kém gì nghề trận mạc; nếu sai tôi xin chịu quan ôn vật chết tôi. Tôi cam đoan rằng thường ngày ngài là một tay săn hươu rất cừ. Các anh em! Nhớ kỹ lấy ba tiếng đó, nghe. Đó là tiếng gọi của hiệp sĩ Bị xiềng xích. Ai

nghe tiếng mà không lập tức ra sức giúp đỡ ngài trong lúc nguy khốn, ta sẽ lấy dây cung của chính hãn vọt đánh và đuổi ra khỏi đảng.

Bọn “Yeoman” cùng hô:

- Đầu lĩnh vạn tuế! Hiệp sĩ Bị xiềng xích vạn tuế! Mong rằng ngài sớm có việc sai bảo chúng tôi; ngài sẽ rõ chúng tôi sẵn sàng tiếp sức như thế nào.

Bây giờ Locksley bắt đầu tiến hành việc phân chia chiến lợi phẩm; sự công bằng của bác thật đáng khen vô cùng. Bác dành riêng một phần mười tổng số đồ vật để cúng vào Nhà chung và dùng làm việc thiện; một phần khác được giành cho một thứ quỹ chung của đảng; một phần nữa dùng để cấp cho vợ con những anh em bị thiệt mạng, hoặc dùng để tổ chức lễ cầu hồn cho những người chết đi mà không có họ hàng thân thích. Phần còn lại chia cho tất cả bọn lục lâm, tùy theo cấp bậc và tài năng. Vấn đề này thường rất gay go, nhưng ông trùm quyết định một cách rất nghiêm khắc và mọi người tuyệt đối phục tùng. Hiệp sĩ Áo đen rất ngạc nhiên thấy giữa bọn họ với nhau, những con người quen sống ngang tàng coi thường luật pháp này, lại có kỷ luật chặt chẽ và công minh như vậy. Những nhận xét trên càng khiến ông ta thêm khâm phục sự công bằng và cách xử việc của bác trùm.

Lát sau, mỗi người đã nhận phần riêng của mình; và anh chàng thủ quỹ của đảng lục lâm, có bốn tay lực lưỡng hộ vệ, đã khệ nệ khiêng những đồ vật thuộc quyền sở hữu chung đi cất giấu tại một nơi kín đáo. Riêng phần dành cho Nhà chung không có ai nhận. Bác trùm nói:

- Tôi hy vọng ta sẽ biết tin tức về lão thầy tu vui tính của chúng ta; xưa nay lão vốn không có thói quen vắng mặt lúc rượu thịt ê hề, hoặc khi có việc phân chia chiến lợi phẩm. Và chính hãn lại có nhiệm vụ săn sóc về cái

khoản thuế thập phân^[83] này mỗi khi đảng có những việc làm ăn lớn. Hiện tôi đang bắt giữ một bạn đồng đạo của lão làm tù binh ở gần đây, đang muốn nhờ lão làm trung gian để giao thiệp. Nhưng khó lòng còn được thấy mặt lão.

Nhà hiệp sĩ Bị xiềng xích đáp:

- Tôi cũng lấy làm ân hận về điều đó lắm, vì tôi có một khoản nợ đối với bác ta: tôi đã được thết đãi một đêm rất là hậu hĩnh và thú vị trong căn lều của bác ta. Chúng ta nên trở lại chỗ chiếc lâu đài sụp đổ, may ra biết tin tức gì về bác ta chẳng.

Họ còn đang bàn tán với nhau như vậy, bỗng nghe thấy bọn “Yeoman” reo ầm lên báo tin con người tưởng bị mất tích đã trở về; chưa trông thấy thân hình hộ pháp của bác thầy tu đâu mà đã thấy tiếng bác nói oang oang như lệnh võ:

- Dẫn ra, các chú! Dẫn ra cho đức cha rất thánh của các chú dẫn tù binh đi. Hãy hoan hô thêm một lần nữa đi. Thưa bác trùm, tôi trở về như một con điều hâu chân quặp chặt con mồi.

Mọi người cười ầm lên nhìn lão lách qua đám đông với dáng điệu đường hoàng bệ vệ của kẻ chiến thắng, một tay nắm chặt cây xà mâu khổng lồ, một tay nắm một sợi dây; một đầu dây buộc chặt vào cổ lão Isaac khốn khổ. Lão già Do Thái cúi gập người xuống vì sầm nãi và lo lắng, lão bị bác thầy tu lôi đi xềnh xệch, vừa lôi vừa nói:

- Allan-a-Dale đâu rồi nhỉ? Giá nó có mặt ở đây để sáng tác một bài ca xưng tụng chiến công của tôi thì hay quá. Thề có thánh Hermangild, cứ khi nào có việc cần đến tài múa lười tán láo của cái thằng mồm mép ấy, là y như nó chuồn đâu mất?



Bác trùm nói:

- Này, chú thầy tu bất nhã, hôm nay mới bảnh mắt mà chú đã bí tỉ sớm quá đấy nhé. Lạy thánh Nicholas, chú dắt ai về thế kia?

Nhà ẩn sĩ Copmanhurst đáp:

- Hẳn là tù binh của tôi; tay gươm tay kiếm, nói cho đúng hơn là tay cung tay xà mâu, tôi bắt được đây. Nhưng được làm tù binh của tôi là phúc bảy mươi đời nhà nó. Tên Do Thái, nghe đây. Có phải ta đã chuộc mi khỏi quỷ Satan, đúng không? Có phải ta đã dạy mi thế nào là Credo, thế nào là Patê, là Ave Maria? Có phải ta đã thức trọn một đêm để uống rượu mừng mi và giảng cho mi hiểu những lẽ huyền bí của đạo?

Lão Do Thái đáng thương lắp bắp:

- Vậy ra không có ai vì lòng tôn kính Chúa Trời cứu tôi thoát khỏi tay người điên... nghĩa là ông thầy tu này sao?

Lão thầy tu lấy điệu bộ dọa nạt hỏi:

- Thế nào đấy, tên Do Thái này? Mi lại muốn bướng phồng? Hãy xem, nếu bây giờ mi lại muốn rơi xuống cái hố vô đạo của mi như cũ thì mặc dầu thịt mi không còn mềm như thịt lợn sữa - ước gì ta được một con mà chén thì tuyệt - ta cũng sẽ đem mi quay giòn ngay tức khắc, da mi cũng không dai lắm đâu. Isaac, nên biết điều một chút thì hơn; ta nói, mi nhắc theo, nghe. Ave Maria!...

Locksley nói:

- Này chú thầy tu điên rồ kia, đừng có nói những lời nhạo báng. Hãy kể cho chúng ta nghe chú bắt được tên tù này ở đâu?

Lão thầy tu đáp:

- Thề có thánh Dunstan, nào tôi có muốn tìm hãn; số là tôi đang đi lùng những của quý hơn thì vớ được hãn! Tôi sục vào một hầm rượu để xem có cứu vớt được cái gì không; có rượu hâm nóng mà uống buổi tối, lại thêm chút gia vị thì tuyệt vô cùng. Nhưng tôi trộm nghĩ hâm một lúc cả một hầm rượu quý như vậy thì phí quá. Tôi bèn bê lấy một thùng, định gọi mấy thằng khốn kiếp lười biếng vào giúp một tay; chúng chỉ nhăm nhăm đi tìm cơ hội để choảng nhau. Vừa lúc ấy, chợt nhìn thấy một cái cửa kiên cố. Tôi nghĩ bụng: “A ha! Đây mới là chỗ bí mật giấu loại rượu tầm thượng hảo hạng, và cái thằng coi hầm khốn nạn chắc bị đánh gục bất ngờ nên còn để

quên cả chìa khóa đây này”. Thế là tôi mở cửa bước vào. Chả có cái quái gì cả, ngoài một mớ xích gổ quèn và một tên Do Thái chó má. Thằng cha chịu làm tù binh của tôi vô điều kiện. Tôi mới tộp được có một cốc rượu Tây Ban Nha cùng thằng vô đạo này, gọi là để lấy lại sức một chút sau trận đánh; rồi vừa định dẫn tên tù binh ra ngoài thì rắc rắc rắc! Lại rắc rắc! cả một chiếc tháp chính mé ngoài đổ sụp xuống, ầm một cái như tiếng sấm; lửa cháy mù mịt; thế là lối đi bị tắc! Rồi hết tháp canh này đến tháp canh khác theo nhau sụp đổ, nghe cứ rầm rầm. Tôi chắc mẩm phen này hết hy vọng sống sót; lại nghĩ bụng mình làm nghề tu hành thế này mà đi đôi sang thế giới bên kia cùng một thằng Do Thái thì không còn ra thể thống gì, bèn giơ cây xà mâu lên định bổ cho nó một nhát vỡ sọ. Nhưng thấy đầu nó bạc phơ, cũng thương; thôi, tốt hơn cả là bỏ xà mâu xuống đất, dùng lý lẽ thuyết hãn nên cải đạo. Quả nhiên, nhờ ơn thánh Dunstan, hạt giống gieo vào nơi đất tốt thật. Chỉ có điều thú thật rằng đầu tôi choáng váng quá vì tôi phải thức thâu đêm nhịn đói mà giảng giải lẽ huyền diệu của đạo cho nó nghe; mấy tộp rượu Tây Ban Nha uống tạm cho tỉnh táo, thật không ăn thua gì! Bụng tôi đói meo. Gilbert và Wibbald biết đấy, lúc chúng tìm thấy tôi thì tôi ra làm sao... rời rã cả chân tay.

Gilbert nói:

- Chúng tôi xin làm chứng. Lúc chúng tôi bối được đồng gạch ra và nhờ có Thánh Dunstan giúp đỡ soi đuốc tìm đến được cầu thang của tháp canh, thì thấy hũ rượu cạn mất một nửa, tên Do Thái thoi thóp mà bác tu sĩ thì cũng... gần chết.

Lão thầy tu tức giận vắn lại:

- Quân khốn nạn, chỉ nói láo. Chính mi và những thằng ăn tham cùng đi với mi tu cạn thùng rượu, lại khoe rằng, châu rượu sớm khá ngon, còn gì. Ta đã định để dành một ít cho bác trùm, nói sai, ta chỉ là một thằng ngoại

đạo. Tên Do Thái đã được cải tạo; những điều ta dạy nó, nó đã hiểu; có lẽ nó hiểu kỹ gần bằng ta, không biết chừng nó hiểu ngang ta nữa cũng nên.

Bác trùm hỏi:

- Tên Do Thái, thật không? Có phải mi đã chịu bỏ đạo cũ không?

Lão Do Thái đáp:

- Xin các quan thương cho làm phúc; nào con có biết ngài tu sĩ đây nói gì với con suốt đêm khùng khiếp ấy đâu. Than ôi! Đêm hôm ấy con bàng hoàng cả người vì sợ hãi, lo lắng. Giá đích thân thánh Abraham rất thiêng của chúng con có hiện về để giảng đạo, tai con cũng đến điếc đặc chẳng nghe thấy gì.

Lão tu sĩ mắng:

- Thằng Do Thái này, mày lại nói dối, mà nói dối cố tình nữa cơ chứ! Để ta nhắc mi nhớ lại một câu thôi. Mi đã hứa sẽ đem hết của cải cúng vào dòng tu của chúng ta cơ mà.

Isaac hoảng quá đáp:

- Lạy các quan minh xét cho, con hứa vậy sao được. Xưa nay những tiếng như thế, có bao giờ con nói được ra miệng! Than ôi! Con chỉ là một tên ăn mày già nua... Có lẽ con sẽ phải chết cô độc không con cái; xin hãy thương lấy con, tha cho con làm phúc!

Bác thầy tu nói:

- Nay, nếu mi bội phản lời hứa với nhà thờ rất thánh thì mi phải chịu tội.

Vừa nói, lão vừa giơ cây xà mâu định phang cái cán vào vai lão Do Thái một cái thật mạnh. Hiệp sĩ Áo đen vội cản lại, lão thầy tu quay ra vặc lên với nhà hiệp sĩ:

- Thề có thánh Thomas Kent, ngài tình nhân lười biếng ơi, để tôi buộc chặt lại dải mũ, rồi tôi sẽ dạy cho ông biết không nên dúng vào chuyện người khác; đừng tưởng mặc giáp sắt mà tôi sợ.

Nhà hiệp sĩ đáp;

- Nay, đừng giận tôi nữa, ngài không nhớ tôi là bạn cố tri của ngài à?

Lão thầy tu đáp:

- Tôi không nhớ cái gì hết. Tôi thách ông chơi nhau một trận đấy.

Nhà hiệp sĩ hình như thấy thú vị, muốn đùa ông bạn gần này một tý, bèn nói:

- Nhưng này, ngài quên rằng vì tôi ngài đã vi phạm lời nguyện khổ hạnh rồi sao? Tôi không nói đến rượu và patê có sức quyến rũ thế nào đâu.

Lão thầy tu nắm hai bàn tay hộ pháp lại nói:

- Phải lắm, anh bạn, ta sẽ cho anh một quả thối sơn vào mặt.

Nhà hiệp sĩ đáp:

- Tôi không nhận món quà ấy; tôi sẽ chỉ coi như ngài cho tôi vay quả thối sơn ấy và tôi sẽ trả ngài cả vốn lẫn lãi, mà thật nặng, chẳng khác gì tên tù binh của ngài quen cho vay bóp cổ ấy.

Lão thầy tu nói:

- Ta sẽ cho anh biết tay ngay lập tức.

Bác trùm can:

- Thôi! Chú thầy tu điên rồ này, cãi nhau dưới cây sồi “tụ nghĩa” của chúng ta như vậy là nghĩa lý gì?

Nhà hiệp sĩ đáp:

- Không phải cãi nhau đâu. Chúng tôi chuyện trò lịch sự với nhau một tý đấy thôi. Ngài tu sĩ; nếu ngài dám, xin cứ tự nhiên cho. Tôi xin chịu để ngài đâm, nếu ngài cũng chịu nổi quả đâm của tôi.

Bác thầy tu nói:

- Anh có cái thùng sắt kia trên đầu làm gì mà chẳng to mồm khoác lác? Nhưng cho anh đội mũ sắt, anh cũng bỏ mạng như Goliath đội mũ đồng mà cũng hết thở.

Lão tu sĩ xắn tay áo lên tận khuỷu cánh tay bấp thịt cuồn cuộn. Lão ra sức đâm cho nhà hiệp sĩ một quả, tưởng như đủ sức hạ cả một con bò đực. Nhưng đối thủ vẫn đứng trơ trơ như đá. Cả bọn Yeoman đứng quanh lớn tiếng reo hò, vì quả đâm của lão thầy tu xưa nay vẫn khét tiếng trong làng lục lâm, mà bọn chúng thì, hoặc đùa hoặc thật, đứa nào cũng đã có dịp nếm mùi một bận.

Nhà hiệp sĩ bèn cởi bỏ bao tay sắt ra và nói:

- Ngài tu sĩ, bây giờ đến lượt tôi. Trên đầu, tôi có lợi vì đội mũ sắt thật, nhưng tay tôi thì không có gì nhé. Xin đứng cho thật vững này.

Lão thầy tu đáp:

- Genan meam dedi vapulatori... má tôi thành chai rồi; Anh bạn ơi, anh làm được cho tôi phải nhúc nhích tôi xin biếu anh món tiền chuộc của tên Do Thái đấy.

Lão thầy tu hộ pháp vừa nói vừa lấy điệu bộ thách thức ra mặt. Nhưng ai mà tránh được số phận? Quả đấm của nhà hiệp sĩ mạnh như trời giáng, lại cố tình, nên lão thầy tu ngã lăn lốc chống bốn vó lên trời; tất cả mọi người đứng xem đều hết sức ngạc nhiên. Nhưng lão ta đứng dậy ngay, không hề có vẻ giận giữ hoặc xấu hổ. Lão nói:

- Anh bạn, lẽ ra anh nên dùng sức có ý tứ hơn một chút thì phải. Sớm nay tôi chưa đọc trọn được một bài kinh mà anh đấm tôi vỡ mất quai hàm rồi. Rơi mất hàm dưới thì thối sáo không nghe được. Nhưng thôi, bắt tay cái nào; từ nay trở đi chúng ta không đấm nhau nữa; tôi xin chịu thiệt thòi vậy. Thế là chấm dứt sự xích mích nhé. Bây giờ ta bắt tên Do Thái nộp tiền chuộc; con báo không bao giờ đổi lốt thì thằng này bao giờ cũng vẫn chỉ là thằng Do Thái.

Clement nói:

- Từ lúc xơi quả đấm vào mang tai, bác thầy tu muốn thôi không tin rằng lão Do Thái đã chịu cải đạo nữa.

- Đi đi thằng khốn. Mi nói chuyện cái gì cái đạo? Thế nào, không còn có lễ phép gì cả à? Trên dưới cá mè một lứa à? Này anh bạn nói cho anh hay, bị quả đấm của nhà hiệp sĩ, ta có hơi choáng váng thật, nếu không ta đã chẳng chịu ngã. Nhưng nếu chú mày còn bép xép đến chuyện ấy nữa, chú mày sẽ biết ta có thể cho chú mày xơi một quả thối sơn tương tự.

Bác trùm bèn can:

- Thôi, thôi! Còn thằng Do Thái này, nộp tiền chuộc mạng đi. Không nói mi cũng rõ, người Giatô giáo chúng ta ai cũng tỏm người giống mi, chúng ta không muốn trông thấy mặt mi ở đây lâu đâu. Hãy lo nộp lấy một món tiền; bây giờ ta còn bận giải quyết một tên tù binh loại khác.

Hiệp sĩ Áo đen hỏi:

- Bắt được bao nhiêu người của Đầu bò?

Bác trùm đáp:

- Chẳng có đứa nào đáng bắt nộp tiền chuộc. Chúng nó toàn là một phường áo rách, chúng tôi tha cho đi tìm chủ khác mà thờ. Trả được thù, lại cướp được của, thế là đủ. Chúng nó thì không đáng lấy một xu. Còn tên tù binh tôi vừa nói mới thật đáng tiền... Một bác thầy tu vui tính đi ngựa mò đến nhân tình, nom bộ yên ngựa và quần áo cũng đoán được ngay. Kìa, đức cha đáng quý đã lại kia, trông có bảnh không nào.

Quả nhiên, hai tay Yeoman kèm hai bên dẫn một người bước tới trước cái ngai của ông trùm lục lâm; ấy là ông bạn cũ của chúng ta: Chánh xứ Aymer Jorvaulx.





CHƯƠNG BA MƯƠI BA

Hỡi bông hoa trong làng dũng sĩ,

Titus Lartius hiện ra sao?

Lartius, chàng đương bận rộn thảo công văn

Kết tội tử hình, định án, kết lưu,

Nhận tiền chuộc hoặc tha bổng người này, dọa nạt người khác.

Coriolanus

Lão Chánh xứ bị bắt làm tù binh trong bộ dạng đến tức cười; lão vẫn giữ cái điệu bộ màu mè không đúng chỗ và cái dáng vẻ đặc biệt của kẻ kiêu hãnh bị làm nhục, vừa sợ hãi co ro người lại, nghe giọng hăn nói thấy lộn cả ba điều trên.

- Thế nào, bây giờ thì sao đây, các vị? Các vị có quyền hành gì thế? Các vị là người Giatô giáo hay là bọn Thổ Nhĩ Kỳ mà dám bắt một giáo sĩ như vậy? Các vị có biết không; manus imponere in servos Domini? Các vị đã vét sạch sành sanh hòm xiềng của tôi, lại xé rách bung cả bộ đăng ten cầu kỳ lạ mắt, giá để đức giáo chủ dùng cũng xứng đáng. Người khác trong trường hợp tôi ắt đã phải dùng đến biện pháp excom municabovos; nhưng tôi vốn dễ tính. Nếu các vị thuận ra lệnh trả lại tôi lừa ngựa, tha cho bọn tù

tùng của tôi, hoàn lại đủ hòm xiềng, và lập tức đếm đủ một trăm đồng “crown” để làm phí tổn tổ chức một lễ cầu hồn trước bàn thờ Chúa Trời tại nhà thờ xứ Jorvaulx, đồng thời các vị chịu nguyện từ giờ đến lễ Giáng sinh, nhịn không ăn thịt thú rừng, may ra tôi cũng bỏ qua không nhắc tới cái việc điên rồ này nữa.

Bác trùm lục lâm nói:

- Thưa cha rất thánh; chúng tôi rất lấy làm ân hận nếu trong số anh em đây có ai dám cư xử vụng về khiến cha phật ý mà phải mắng mỏ như vậy.

Nghe câu nói ôn hòa của viên đầu lĩnh, lão thầy tu dậm bạo, liền dạy lại:

- Cư xử vụng về! Cư xử như thế thì đối với một con chó nòi cũng không xứng đáng, đối với một người Giatô giáo càng không xứng đáng hơn, đối với một tu sĩ lại càng không được, và nhất là đối với cha Chánh xứ đạo Jorvaulx thì lại càng không thể tha thứ. Có một tên ca công lão lếu say rượu bí tử nào đó tên là Allan-a-Dale... nebulo qui dam... hăn dám dọa đánh tôi... ấy, còn dọa giết nữa cơ chứ; chưa kể hăn đã lột của tôi bao nhiêu của cải... Dây chuyền vàng này, nhẫn này, quý giá vô ngần. Lại còn nhiều thứ bị gãy, bị hỏng vì bàn tay thô bạo của chúng nữa cơ chứ; thí dụ như hộp phấn thơm này, cặp uốn tóc này...

Bác trùm đáp:

- Không có lý; đời nào Allan-a-Dale dám đối đãi như vậy đối với một vị tu hành đáng kính như ngài.

Lão Chánh xứ nói:

- Thế mà thực như kinh thánh của thánh Nicodemus đấy; hẳn thề rằng sẽ treo cổ tôi lên cành cây cao nhất của cánh rừng này; lắm câu thề xứ Bắc của hẳn mới độc địa làm sao?

- Hẳn dọa thế thật à? Này, đức cha đáng kính ời, theo ý tôi, cha nên nghe theo lời hẳn là tốt hơn cả, vì Allan-a-Dale vốn là đứa nói quả quyết như thế nào là làm đúng như vậy.

Lão Chánh xứ ngó người ra cười gượng hỏi:

- Bác lại cứ nói đùa mãi, tính tôi cũng ưa bỡn cợt lắm. Nhưng ha! ha! ha! Một khi ta đã cười cợt thỏa thích với nhau suốt đêm rồi, thì sáng ra cũng nên đứng đắn hơn thì phải.

Bác trùm lục lâm đáp:

- Tôi nói chuyện đứng đắn như một ông giáo sĩ đang rửa tội vậy. Ngài Chánh xứ, ngài phải nộp ngay tiền chuộc, nếu không, có lẽ tu viện của ngài cần bầu người khác cai quản đây, vì ngài sẽ không bao giờ trở về địa vị cũ nữa đâu.

Lão Chánh xứ nói:

- Bác có phải là người Giatô không mà ăn nói như vậy với một giáo sĩ?

Bác trùm đáp:

- Tôi có phải là người Giatô giáo không! ôi chao ôi! Đảng của chúng tôi lại có cả tu sĩ tham gia nữa cơ! Chú thầy tu phốp pháp của chúng ta đâu, ra đây giảng ngay cho đức cha nghe kinh thánh nói như thế nào về khoản này.

Bác thầy tu nửa say nửa tỉnh, trùm vội một chiếc áo tu sĩ lên trên bộ áo màu xanh; Lão cố định trí nhớ lại những mảnh kiến thức về đạo lý lão học mót ngày trước; lão nói:

- Thưa cha rất thánh, Deus faciat salvam benignitatem vestram... Anh em trong cánh rừng này nồng nhiệt hoan nghênh cha.

Lão Chánh xứ nói:

- Anh ta nói láo nói lếu gì thế này? Anh bạn, nếu quả thật anh là của Nhà chung, anh nên giúp tôi cách nào thoát khỏi tay bọn này, tốt hơn là đứng đây mà múa may, nhả nhó như một thằng hề.

Bác thầy tu đáp:

- Thưa đức cha đáng kính, thật đấy, tôi chỉ biết một con đường có thể giúp cha thoát nạn. Hôm nay là ngày lễ thánh Andrew; chúng tôi đang thu thuế “thập phân” đây.

Lão Chánh xứ hỏi:

- Nhưng tôi tin rằng Nhà chung không phải đóng thuế chứ!

- Cả Nhà chung, cả con chiên, nộp tất. Ngài Chánh xứ ơi! Vì vậy, facite vobis amicos mammone iniquitatis... Ngài nên bằng lòng từ bỏ những của cải vô ích ấy đi; nếu không, đổ có cách nào gỡ được.

Lão Chánh xứ dịu giọng nói:

- Trong thâm tâm, tôi vẫn có cảm tình với các bác săn rừng vui tính lắm; thôi, đối với tôi, chắc các bác cũng chẳng nỗ lực quá. Tôi cũng khá thạo

nghe săn rừng, có thể thối tù và nghe thật rõ và khỏe; và lúc đi săn thú, tôi mà hò thì cây sồi cổ thụ cũng phải rung chuyển ào ào; thôi các bác đừng nên làm quá với tôi.

Bác trùm ra lệnh:

- Đưa cho lão cây tù và, xem lão huênh hoang hay nói thật.

Lão Chánh xứ Aymer liền rút một hồi tù và. Bác trùm lắc đầu nói:

- Ngài Chánh xứ ơi! Ngài thối tù và nghe cũng khá đấy, nhưng vẫn cứ phải chuộc tiền như thường. Chúng tôi không thể bắt chước truyện cổ truyền lại ghi trên tấm khiên của một hiệp sĩ mà tha ngài vì một hồi tù và được. Tôi còn thấy thêm điều này nữa: ngài là một người quen điệu bộ kiêu cách và ăn nói theo lối Pháp nên đã làm hỏng tiếng tù và cổ kính của nước Anh chúng tôi. Chánh xứ, vì tội thối tù và vừa rồi ngài phải nộp thêm năm mươi “crown” vào số tiền chuộc, bởi lẽ dám phá hoại tiếng tù và săn thú chân chính cổ kính và mạnh mẽ.

Lão Chánh xứ cúi kính đáp:

- Được, anh bạn ạ, cái thủ đoạn của bọn săn rừng các anh khó chơi lắm. Tôi yêu cầu anh biết điều đôi chút về khoản tiền chuộc này. Nói tóm lại... nghĩa là lần này là lần đầu tiên tôi bắt buộc anh phải đốt đuốc chỉ đường cho quỷ sứ... Vậy thì tôi phải nộp bao nhiêu tiền để có quyền tự do đi trong cánh rừng này, không cần có năm người đi kè kè theo sau lưng?

Bác trùm phó nói riêng với bác trùm trưởng:

- Ta nên để lão Chánh xứ định tiền chuộc cho tên Do Thái và tên Do Thái lại định tiền chuộc cho lão Chánh xứ; thế mà hay cơ đấy.

Bác trùm đáp:

- Chú là một thằng điên, nhưng ý kiến của chú thú vị đấy. Này, tên Do Thái, bước ra đây. Hãy nhìn thẳng vào ngài Chánh xứ Aymer rất thánh đây; ngài cai quản nhà thờ rất giàu có của xứ Jorvaulx. Nói ta hay, nên bắt ngài chuộc bao nhiêu tiền? Ta cam đoan rằng mi biết rõ tu viện của lão thu hoạch nhiều hay ít.

Isaac nói:

- Ô, nhất định rồi. Tôi đã giao dịch với các cha, tôi đã mua của các cha vô khối là lúa mạch, hoa quả, và cả len nữa, nhiều lắm. Ở xứ đạo ấy mới giàu có làm sao; Các cha xứ Jorvaulx tha hồ ăn sung mặc sướng, rượu ngon, nhắm tốt. Chao ôi! Nếu một thằng khố rách áo ôm như tôi có được một nơi như thế mà đi về, và hàng năm, hàng tháng, thu hoạch được như vậy thì tôi sẵn sàng mang hết vàng bạc ra chuộc lại tự do ngay lập tức.

Lão Chánh xứ kêu lên:

- Thằng Do Thái chó má! Mi biết rõ hơn mọi người khác rằng nhà thờ của ta còn nợ thợ nề khoản tiền tu sửa lại thánh đường.

Lão Do Thái ngắt lời:

- Và mùa vừa qua còn nợ cả khoản tiền rượu nho Gascon chính hiệu chất đầy trong hầm rượu nữa; nhưng chuyện ấy... chuyện ấy không đáng kể.

Lão thầy tu nói:

- Nghe mồm con chó vô đạo! Nó làm như tu viện rất thánh chúng tôi mắc nợ chỉ vì phá giới quá ham mê rượu chè ấy, propter necessitatem et ad figus depellendum. Thằng khốn kiếp cắt da nhạo báng cả Nhà chung rất thánh, thế mà những người Giatô giáo chịu đứng yên nghe, không bắt nó câm họng!

Bác trùm đáp:

- Những chuyện đó không can hệ, Isaac, nói xem lão nộp độ bao nhiêu tiền thì không đến nỗi khánh kiệt gia tài?

Isaac nói:

- Sáu trăm “crown”. Ngài Chánh xứ có thể nộp ngay cho các quan mà khi về, ngồi vào ghế Chánh xứ không cảm thấy đau lưng chút nào.

Bác trùm trịnh trọng nói:

- Sáu trăm “crown”, ta bằng lòng... Isaac, mi nói đúng đây... sáu trăm “crown”. Ngài Chánh xứ, đó là lời tuyên án.

Toàn thể đảng cướp kêu lên:

- Lời tuyên án!... Lời tuyên án... Solomon cũng không công minh hơn.

Bác trùm thêm:

- Chánh xứ, ngài đã rõ số phận của ngài.



Lão Chánh xử đáp:

- Các ông ơi! Các ông điên rồi. Tôi tìm đâu ra số tiền to thế bây giờ. Giá tôi có bán hết cả đĩa đựng bánh thánh cùng đèn nến trên bàn thờ thánh đường Jorvaulx cũng chưa đủ nửa số tiền trên, và muốn vậy tôi phải đích thân trở về Jorvaulx mới được; các bác có thể giữ hai viên tu sĩ hầu cận của tôi làm con tin.

Bác trùm nói:

- Thứ con tin ấy vô giá trị. Chánh xứ, chúng tôi sẽ giữ chính ngài lại và cho hai bác ấy về để lo tiền chuộc. Ngài sẽ không sợ thiếu rượu ngon và thịt thú rừng để nhắm đầu. Nếu ngài lại có lòng yêu nghề săn rừng, ngài sẽ được thưởng thức nghệ thuật săn rừng chưa từng thấy trong những tỉnh miền Bắc của ngài.

Isaac muốn lấy lòng bọn lục lâm cũng xen vào:

- Hay là nếu các quan cho phép, tôi xin phái người về trước lấy sáu trăm “crown” trong số tiền riêng của tôi, miễn là ngài Chánh xứ đây chịu viết cho tôi một lá văn tự.

Bác trùm nói:

- Isaac, mi muốn gì. Lão sẽ viết cho mi, tùy thích. Mi có thể nộp tiền chuộc hộ lão, và nộp cả cho mi nữa.

Lão Do Thái kêu lên:

- Nộp cho tôi? Ôi! thưa các quan, tôi chỉ là kẻ sa sút nghèo khổ, đời tôi chỉ có cái gậy của thằng ăn mày là cả gia tài. Đại khái may ra tôi nộp được cho các quan năm mươi “crown”.

Bác trùm nói:

- Lão Chánh xứ sẽ quyết định điều đó. Chánh xứ Aymer, ngài nghĩ sao? Thằng Do Thái này có thể nộp một món tiền lớn được không?

Lão Chánh xứ đáp:

- “Có thể” nộp tiền chuộc? Thế ra nó không phải là Isaac York, giàu nứt đổ đổ vách có thể chuộc cho cả mười bộ tộc Do Thái khỏi ách nô lệ trong tay bọn Assyrian? Tôi không dám đích thân đi lại nhiều với nó, nhưng lão coi hầm rượu và lão thủ quỹ của tôi thì giao dịch với nó luôn. Thiên hạ còn đồn rằng vàng bạc chất trong căn nhà của nó ở York nhiều quá, đến nỗi được coi là một sự nhục nhã trong bất cứ xứ sở Giatô giáo nào nữa cơ đây. Kỳ lạ thay không rõ tại sao mọi người Giatô giáo có tâm huyết lại chịu để cho một con nhện ăn hại như nó gặm nhấm đục khoét ngay trong lòng đất nước; và ngay cả Nhà chung của thánh, sao cứ chịu để nó cho vay lãi nặng như cắt cổ?

Lão Do Thái nói:

- Này cha, xin cha hãy bình tâm, đừng quá giận dữ thế. Xin cha nhớ cho rằng tôi không ép ai vay tiền của tôi. Song một khi thầy tu hay người thường, ông hoàng hay Chánh xứ, hiệp sĩ hay tu sĩ đã đến gõ cửa nhà Isaac, không ai thở ra cái giọng bất lịch sự thế lúc vay tiền đâu. Lúc ấy họ nói thế này: “Bạn Isaac ơi! Bạn hãy giúp đỡ chúng tôi trong việc này Chúng tôi cam đoan sẽ trả đúng kỳ hạn; cầu Chúa che chở cho chúng tôi...” hoặc: “Bác Isaac quý hóa ơi! Nếu quả bác có lòng thương người; hãy tỏ ra là bạn của nhau trong cơn quẫn bách!”. Thế rồi đến kỳ hạn, tôi đòi tiền thì lại được nghe nói thế này: “Tên Do Thái mặt kiếp, nòi giống bị nguyên rủa kia” và tất cả những câu nói có thể kích động bọn quần chúng thô鄙 và bất nhã nổi lên chống lại những người ngoại quốc đáng thương này.

Bác trùm nói:

- Chánh xứ, nó là Do Thái thật, nhưng điều ấy nó nói đúng đấy. Vậy lão hãy nói mau, nó phải nộp bao nhiêu tiền, đừng điều qua tiếng lại làm gì cho thêm rườm.

Lão Chánh xử đáp:

- Chỉ có một latro famosus^[84], đây là tiếng Latinh, tôi sẽ giảng cho các bạn sau, là dám đánh đồng loạt một viên Chánh xử Giatô giáo cùng một tên Do Thái cắt da. Nhưng các bác đã yêu cầu tôi định giá thẳng khốn nạn này, thì tôi cũng xin nói trắng ra rằng, nếu các bác chịu nhận kém một xu dưới một nghìn đồng “crown” thì các bác đại hơn vích.

Bác trùm reo lên:

- Tuyên án rồi!... Tuyên án rồi!

Bọn thủ hạ cùng đồng thanh hò reo:

- Tuyên án!... Tuyên án rồi! Anh chàng Giatô giáo vẫn tỏ ra có giáo dục hơn, đối đãi với chúng ta rộng hơn tên Do Thái.

Lão Do Thái nói:

- Cầu Thượng đế của tổ tiên chúng tôi phù hộ! Các ngài định giết chết kẻ nghèo đói xơ xác này hay sao? Ngày hôm trước tôi đã trở thành kẻ cô độc, không con cái; các ngài còn muốn đoạt mất phương kế sinh nhai của tôi nữa ư?

Lão Aymer đáp:

- Mi cô độc thì cũng đỡ tốn tiền nuôi con chó sao?

Isaac nói:

- Than ôi! Thưa các ngài quen với luật pháp của người Giatô giáo, không hiểu rõ được với chúng tôi, đức con để rút ruột ra thân thiết đường nào. Ôi, Rebecca! Con gái của Rachel yêu quý của ta! Dầu cho mỗi chiếc lá trên cây này là một đồng “zecchin” mà đều là của cải của ta cả, ta cũng ưng chịu mất tất cả đồng vàng ấy miễn là được biết hiện nay con còn sống hay chết, đã thoát khỏi tay tên Nazarene hay chưa.

Một tên lục lâm nói:

- Con gái lão tóc đen nháy, phải không? Nó đeo cái chàng mạng kết bằng sợi gấm có thêu chỉ bạc phải không?

Lúc này lão già run rẩy vì sợ hãi thế nào, bây giờ run rẩy vì nóng ruột như vậy:

- Đúng đấy!... Đúng đấy!.... cầu thánh Jacob phù hộ cho bác. Bác có biết bây giờ nó ra sao không?

Anh chàng Yeoman nói tiếp:

- Thế thì đúng nó rồi, nó bị lão hiệp sĩ Thánh chiến hung hãn cướp mang đi từ tối hôm qua, lúc lão này phá vòng vây mở một đường máu trốn thoát khỏi tay chúng mình. Tôi đã giương cung định cho nó một phát tên xuyên qua lưng, nhưng lại không nổ bắn vì sợ mũi tên có thể làm bị thương cả cô con gái.

Lão Do Thái nói:

- Ôi! Cầu trời giá lúc ấy bác cứ bắn, cho mũi tên xuyên qua ngực con gái tôi cũng được! Thà nó nằm dưới mộ tổ tiên còn hơn mất danh dự vì phải

nằm chung giường với tên hiệp sĩ Thánh chiến trác táng, man rợ ấy. Ichabod! Dòng họ nhà tôi thế là mất hết vinh quang rồi!

Bác trùm nhìn quanh hỏi:

- Các anh em, lão già là người Do Thái thật, nhưng thấy lão đau khổ vậy, ta cũng động lòng. Isaac, hãy thành thực trả lời ta, nộp cho chúng ta một nghìn đồng “crown”, lão có đến nỗi khảnh kiệt không?

Isaac lại nghĩ đến vàng bạc của cải; do thói quen đã ăn sâu vào óc lão, lão yêu vàng ngang với yêu con gái. Mặt lão tái đi, mồm lấp bắp không ra tiếng, không đủ sức chối nữa, lão nói rằng hãy còn thừa ra một ít tiền.

Bác trùm nói:

- Được rồi, thế là xong. Dầu sao đi nữa chúng ta cũng không muốn khe khắt quá với lão. Muốn chuộc cho con gái thoát khỏi móng vuốt của Brian Bois-Guilbert mà không có tiền thì chẳng khác nào muốn hạ một con hươu đầu tiên bằng một mũi tên con. Vậy chúng ta thuận cho lão chuộc mạng với số tiền bằng số tiền của lão Chánh xứ; hay là ta bớt cho lão hẵn một trăm đồng, một trăm đồng này ta chịu về phần ta, không để thiệt đến anh em trong đảng. Như vậy chúng ta lại đỡ mang tội đánh giá một tên lái buôn Do Thái ngang một ông thầy tu Giatô giáo! Còn lão vẫn sẵn sáu trăm đồng “crown” còn lại để điều đình chuộc con gái về. Bọn hiệp sĩ Thánh chiến vốn yêu cái ánh lấp lánh của đồng hào ngang với khoe thu ba long lanh của một đôi mắt huyền. Hãy mau mau đem đồng “crown” đến gõ cho kêu coong coong lên bên tai Bois-Guilbert kéo xảy ra chuyện không hay thì hối không kịp đấy. Thám tử của ta vẫn theo dõi, lão sẽ tìm thấy hẵn trong Đại chủng viện của dòng tu Thánh chiến gần đây. Ta nói có đúng không, các chú?

Bọn Yeoman vẫn quen tán thành ý kiến của đầu lĩnh, đồng thanh hưởng ứng, Isaac cắt được nửa gánh lo âu vì biết con gái vẫn còn sống, lại có hy vọng chuộc về được, lão bèn phủ phục ngay xuống chân bác lục lâm rộng lượng cọ cọ bộ râu vào đôi ủng của bác ta, định ghé miệng hôn vào gấu chiếc áo chiến xanh. Bác trùm lùi lại, gỡ áo ra khỏi bàn tay lão Do Thái, hơi có vẻ khinh bỉ:

- Này, quan ôn vật chết lão, đứng lên! Ta sinh trưởng là người Anh quốc, không ưa lối lễ bái kiểu Đông phương ấy đâu. Hãy quỳ trước Thượng đế, đừng quỳ trước một kẻ có tội đáng thương như ta.

Lão Chánh xứ Aymer nói:

- Tên Do Thái, hãy quỳ lễ Chúa Trời đi, ta thay mặt Người vì ta là bề tôi thờ phụng Người. Biết đâu nếu mi chịu thành tâm hối lỗi, và chịu bỏ ra một món tiền kha khá để cúng vào bàn thờ thánh Robert, mi và con gái mi lại chẳng được ơn trên thương đến mà thoát nạn? Ta nghĩ mà lo cho con gái mi lắm, vì trông nó cũng khá khinh đấy; ta đã nhìn thấy nó trong hội võ ở Ashby. Còn Brian cũng là người ta có đi lại thân mật; mi hãy nghĩ xem, một lời nói của ta lợi cho mi biết nhường nào?

Lão Do Thái đáp:

- Than ôi! Than ôi! Đi đâu cũng gặp bọn cướp nhan nhản vây quanh tôi thế này. Tôi là miếng mồi ngon của hết bọn Assyrian lại đến bọn Ai Cập.

Lão Chánh xứ nói:

- Thì cái nòi giống đáng nguyên rủa của mi còn xứng đáng điều gì hơn nữa? Kinh thánh có dạy rằng: “Verbum Dômini projécerunt, et sapientia est milla in eis...”, “Chúng đã vứt bỏ lời nói của Chúa, và chúng không còn

một chút khôn ngoan nào”... *propterea dabo mulieres eorum exteris...* “ta sẽ mang đàn bà của chúng cho bọn ngoại quốc” nghĩa là, trong trường hợp của lão, đem cho lão hiệp sĩ Thánh chiến đấy... *et thesauros eorum heredibus alienis...* “và mang của cải của chúng phân phát cho kẻ khác” trong trường hợp của lão nghĩa là phân phát cho các vị quý nhân lương thiện đây đấy.

Isaac rên rỉ đau khổ, lại bắt đầu vung hai tay lên và lại trở lại tình trạng đau đớn thất vọng như lúc nãy. Nhưng bác trùm lục lâm dắt lão ra một chỗ, nói riêng với lão rằng:

- Isaac, lão hãy tính toán cho kỹ, xem nên hành động như thế nào trong việc này, ta khuyên lão nên lấy lòng ông thầy tu kia thì hơn. Hẳn ta ưa phô trương lại tham tiền. Ít nhất hẳn cũng đang cần tiền để tiêu xài xa xỉ. Lão có thể thỏa mãn lòng tham của hẳn dễ dàng; đừng tưởng lão kêu ca nghèo túng mà ta nhắm mắt tin đầu, Isaac, ta rất quen thuộc với chính cái tủ sắt lão cất những bì tiền trong đó. Thế nào, ta lại không biết tảng đá lớn dưới gốc táo chỗ gian phòng có vòm trần trong vườn nhà lão ở York sao?

Mặt lão Do Thái tái xám đi như mặt người chết. Rồi bác trùm tiếp:

- Nhưng chớ có lo; chúng ta vốn quen biết nhau từ lâu. Lão còn nhớ không? ở York, có lần cô con gái đẹp của lão đã bỏ tiền ra chuộc cho một người Yeoman khỏi bị tù tội, lại nuôi nấng trong nhà cho đến khi sức khỏe bình phục hẳn, về sau khi người ấy từ biệt ra về, lão lại cho một đồng tiền để ăn đường. Lão quen cho vay lãi cắt cổ thật, nhưng chưa bao giờ bỏ một đồng “mác” ra đặt lãi mà được lời như lần ấy, vì nhờ có nó mà hôm nay lão đỡ tốn được năm trăm “crown”.

Isaac hỏi:

- Vậy bác chính là người chúng tôi thường gọi là Diccon Bản cung đấy ư? Nghe tiếng bác nói, tôi vẫn thấy quen quen.

Bác trùm đáp:

- Ta chính là Bản cung đây, lại có tên là Locksley và còn có tên khác nữa.

- Nhưng bác Bản cung quý hóa ơi, về chuyện căn phòng có vòm trần ấy, bác lầm to rồi. Cầu Chúa che chở cho tôi. Trong căn phòng ấy chỉ có một ít hàng hóa lặt vặt, tôi vui lòng làm quà cho bác đấy... độ một trăm thước vải màu xanh thâm dùng để may áo chên cho anh em trong đảng, một trăm cành cây trường xuân cong xứ Tây Ban Nha dùng làm cung; một trăm sợi dây cung bằng lụa thật dai, thật tròn, thật bền, bác có lòng tốt, tôi sẽ gửi biểu bác tất cả những thứ đó, nhưng bác Diccon quý hóa ơi, xin bác giữ kín cho chuyện cái vòm trần ấy nhé.

Bác lục lâm đáp:

- Ta sẽ câm như hột thóc vậy; ta còn đang lo cho số phận của con gái lão lằm. Nhưng ta chịu không giúp lão được điều gì. Đánh nhau giữa cánh đồng thì cung nỏ của chúng ta không thể địch nổi nhưng cây giáo dững mãnh của bọn hiệp sĩ Thánh chiến, chúng sẽ nghiền nát chúng ta ra thành cát bụi. Nếu lúc con gái lão bị bắt mang đi mà ta biết ngay, có lẽ ta cũng giúp được điều gì rồi đấy; giờ đây lão chỉ có cách điều đình khéo léo để giải quyết việc này thôi. Này, hay là để ta giúp lão điều đình với lão Chánh xứ?



- Lạy Chúa tôi, bác Diccon ơi, xin tùy ý bác, miễn sao tôi lại thấy mặt đứa con gái yêu quý của tôi là được.

Bác trùm lại nói:

- Nhưng lão đừng có giờ cái thói bủn xỉn không đúng lúc ra mà ngắt lời ta đây, ta sẽ lấy danh nghĩa của lão mà điều đình với hãn.

Đoạn bác quay về chỗ cũ, lão Do Thái theo sát sau lưng như hình với bóng.

Bác trùm nói:

- Chánh xứ Aymer ơi! hãy ra gốc cây kia một tý, tôi muốn nói một câu chuyện riêng. Thiên hạ đồn rằng ông thích rượu ngon, ưa nụ cười của đàn

bà hơn cả việc mộ đạo đúng không, ngài giáo sĩ? Nhưng chuyện đó không dính dáng gì đến tôi. Tôi còn nghe phong phanh rằng ông thích có một bày chó săn và ngựa quý trong nhà, mà có thể rằng ông cũng không từ chối một túi vàng vì phải có thật nhiều tiền mới mua được những thứ đó. Nhưng tôi lại không hề nghe ai đồn rằng ông ưa sự áp bức và tàn bạo. Bây giờ lão Isaac đây sẵn sàng biếu ông phương tiện cung cấp những thứ tiêu khiển đắt tiền vừa nói trên, nghĩa là một trăm đồng “mác” bạc, miễn là ông chịu can thiệp với bọn đồng minh của ông là lão hiệp sĩ Thánh chiến để chuộc lại tự do cho con gái Isaac.

Lão Do Thái thêm:

- Mà phải bình yên vô sự, danh dự vẹn toàn y như nó ở trong nhà tôi mà ra vậy, nếu không thì miễn nói chuyện.

Bác trùm câu:

- Isaac, cứ để yên, nếu không ta mặc lão đấy. Chánh xứ Aymer, tôi đề nghị vậy, ông nghĩ sao?

Lão Chánh xứ nói:

- Vấn đề này phức tạp đây; bởi lẽ một mặt, nếu tôi làm được một việc tốt lành, thì mặt khác lại làm lợi cho một tên Do Thái, điều này lương tâm tôi không dung thứ được. Song nếu tên Do Thái chịu cúng một số tiền vào Nhà chung để xây dựng một căn phòng ngủ cho tu sĩ thì tôi cũng đành chịu cho lương tâm cắn rứt mà giúp lão cứu con gái thoát nạn vậy.

Bác trùm nói:

- Thêm hai chục đồng “mác” để xây dựng phòng ngủ... Isaac, ta đã bảo là cứ yên cơ mà?... Hay là thêm một đôi đèn bằng bạc để thờ Chúa, thế được không?

Isaac cố nói xen vào:

- Ấy, nhưng mà bác Diccon Bắn cung quý hóa ời!...

Bác Yeoman phát bắn, nói:

- Gớm, quân Dọ Thái, đồ súc vật, loài sâu bọ quý hóa quá!... Thế ra lão cứ khăng khăng một mực đem cái thói bủn xỉn bắn thiêu ra mà bắt đồng cân với tính mệnh và danh dự của con gái sao? Có Chúa Trời chứng giám, ta lại cho lột trần như nhộng, tước hết của chìm của nổi của lão nội trong ba ngày bây giờ.

Isaac sợ rúm người lại, im thin thít.

Lão Chánh xử lại hỏi:

- Thế lấy gì làm chứng rằng tôi sẽ được hưởng những thứ ấy?

Bác trùm đáp:

- Một khi ông đứng trung gian điều đình được việc cho Isaac, tôi thề có thánh Hubert, chính tôi sẽ bảo đảm bắt lão trả công ông bằng bạc nguyên chất; nếu không, sẽ có cách giải quyết khiến lão phải tiếc rằng giá trả ngay một số tiền gấp hai mươi lần lại hóa hơn.

Lão Aymer lại nói:

- Vậy thì được; tên Do Thái kia, bây giờ ta đã phải dúng tay vào việc này, vậy thì mi hãy đưa cho ta mượn giấy bút; nhưng này... thà ta chịu đổi hai mươi bốn giờ còn hơn dùng bút của mi mà viết; bây giờ tính đâu ra bút nhỉ?

- Miễn là ngài chịu dùng giấy của lão Do Thái; đừng có khó tính quá; còn về khoản bút viết thì tôi có cách giải quyết.

Bác lấp tên, giương cung ngắm một con ngỗng trời đang bay lượn trên đầu; đó là một con ngỗng đầu đàn đang nhẹ nhàng đập cánh bay về những cánh đồng lầy miền Hôngđoócđơtrơ xa tít. Con ngỗng bị tên xuyên qua nhào xuống đất, cánh đập chơi vơi nhè nhẹ.

Bác trùm tiếp:

- Chánh xứ, chỗ lông ngỗng này đủ cho tất cả các tu sĩ ở Jorvaulx tha hồ dùng suốt một trăm năm không hết, vì họ không hay dùng để viết sử biên niên.

Lão Chánh xứ ngồi xuống khoan thai thảo một bức thư gửi cho Brian Bois-Guilbert, hấn đóng dấu cẩn thận rồi trao cho lão Do Thái:

- Đây là tờ hộ chiếu của mi, có nó mới đi đến Templestowe được; theo ý ta tờ giấy này có thể giúp cho con gái mi thoát nạn, nếu mi đừng tiếc của chịu bỏ tiền ra lo lót kèm theo. Ta nói thực đấy, hiệp sĩ Bois-Guilbert vốn là người ưa lối “tiền trao cháo múc”.

Bác lục lâm nói:

- Được, Chánh xứ ời, tôi không muốn giữ ông ở đây lâu làm gì, ông hãy viết cho lão Do Thái một tờ văn tự nhận vay sáu trăm đồng “crown” làm

tiền chuộc mạng... tôi đồng ý để lão sẽ trả tiền thay ông. Và sau này, nếu tôi nghe nói ông định lờ đi không hoàn lại số tiền ấy thì tôi sẽ đốt trụ cái tu viện của ông, dầu có vì thế mà bị treo cổ sớm hơn mười năm cũng được; tôi nói sai, đức Thánh Mẹ cứ từ bỏ, tôi xin chịu.

Lão Chánh xứ không cầu kỳ gọt giũa lời văn lắm như lúc viết thư cho Bois-Guilbert. Khi hắ viết tờ văn tự nhận rằng Isaac York đã ứng ra sáu trăm “crown” cho hắ mượn trong lúc cần thiết để nộp khoản tiền chuộc mạng, và cam đoan sẽ trang trải phân minh với lão về món tiền này.

Đoạn lão Chánh xứ nói:

- Bây giờ tôi yêu cầu bác hoàn lại tôi tất cả lừa ngựa và trả lại tự do cho các đồng đạo theo hầu tôi, và cả những nhẫn, đồ trang sức, cùng những bộ quần áo lịch sự các bác đã lấy của tôi khi trước, tôi đã chịu nộp tiền chuộc đúng như một tù binh, thế là các bác thỏa mãn rồi còn gì.

Locksley đáp:

- Về bọn đồng đạo của ông, chúng tôi sẽ trả lại tự do cho chúng ngay tức khắc, giữ chúng lại cũng là bất công lắm! Lừa ngựa thì chúng tôi cũng xin hoàn lại, lại xin biếu thêm một ít tiền dùng để đi đường về đến York; nếu bắt các ông nhịn đói mà đi bộ thì cũng ác quá. Nhưng còn về khoản những đồ trang sức, nhẫn, dây chuyền và những thứ khác thì xin ông hiểu cho rằng bọn tôi là những người biết nghĩ; tính ông có hay ưa những sự phô trương vô ích của cái đời trần tục này thật, nhưng chúng tôi cũng không đời nào chịu để cho một bậc tu hành đáng tôn kính như ông bị điều xấu quyền rũ mà vi phạm luật lệ của dòng tu nghĩa là đeo vòng, nhẫn, dây chuyền và các thứ đồ trang sức vô ích khác trên người.

Lão Chánh xứ trả lời:

- Các ông ơi! Hãy suy nghĩ cho kỹ, trước khi đụng đến tài sản riêng của nhà thờ. Những thứ ấy là interessacras; tôi không rõ bàn tay của người thường mà đụng vào những vật ấy thì hậu quả sẽ ra sao đây.

Lão ẩn sĩ Copmanhurst bèn xen vào:

- Thưa Chánh xứ đáng kính, tôi xin lo việc ấy, bởi vì chính tôi sẽ đeo những vật ấy trên người.

Nghe nhà ẩn sĩ giải quyết mỗi băn khoăn cho mình như vậy, lão Chánh xứ nói:

- Bạn ơi, hoặc đồng đạo của tôi ơi, nếu quả thực bác đã từng chịu chức tu sĩ thật thì tôi yêu cầu bác sẽ xét xem rồi để ăn nói thế nào với bề trên về việc bác tham gia vào chuyện làm ăn của họ ngày hôm nay.

Lão ẩn sĩ trả lời:

- Ông bạn Chánh xứ ơi! ông cần biết rằng tôi cai quản một địa phận nhỏ, trong đó tôi lại chính là đức Tổng Giám mục. Tôi có cần đức Giám mục ở York, cũng như tôi có cần Chánh xứ nhà thờ Jorvaulx cùng tất cả tu viện của lão.

Lão Chánh xứ nói:

- Bác thật là một trường hợp đặc biệt. Một trong số những người vô tổ chức, không có lý do chính đáng cũng mặc áo thầy tu để làm ô uế cả nghi lễ thiêng liêng, thật nguy hiểm cho linh hồn của những kẻ nào tìm đến họ để xin giúp đỡ ý kiến; Lapides propane condonantes iis, như kinh Phúc âm

phổ biến có nói: đáng lẽ phải đem bánh thì loại thầy tu này lại đem đá cho người ta.

Lão thầy tu nói:

- Ấy, xưa kia tôi cũng đã có phen nhồi nhét tiếng Latinh vào đầu đến nỗi gần nứt sọ ra đây, nhưng bây giờ quên gần hết rồi. Tôi nói thật, giúp các bạn thầy tu ngông nghênh như các ông trút bỏ được những thứ đồ trang sức phù hoa vô ích, đó là tước đoạt theo đúng phép của người Ai Cập.

Lão Chánh xứ giận tím mặt, nói:

- Anh là một thằng thầy tu mọi rợ, “excommunicabos vos”.

Lão ẩn sĩ cũng cáu không kém, trả lời:

- Anh là một thằng ăn trộm, một thằng tà đạo đúng hơn là một tu sĩ. Tôi là một đồng đạo đáng kính của anh, vậy mà anh không biết ngượng, sỉ nhục tôi như thế, anh tưởng tôi chịu ép một bề mà nuốt mỗi nhục ấy trước mặt con chiên xứ tôi cai quản sao? Ossa ejus perfringam, đúng như kinh Phúc âm phổ biến có nói, tôi sẽ dẫn cho anh vụn xương ra.

Bác trùm kêu lên:

- Ô hay, đồng đạo với nhau mà ăn nói thế à? Chú thầy tu hãy bình tĩnh một chút. Chánh xứ, nếu ông chưa thật bụng tôn kính Chúa Trời, đừng nên trêu tức chú nó làm gì. Chú ẩn sĩ, hãy để cho đức cha đáng kính đi yên ổn, đúng như một người đã chuộc tiền nộp mạng.

Hai vị tu sĩ đang cơn tức giận cứ lời qua tiếng lại, họ tuôn ra hàng tràng tiếng Latinh rẻ tiền, lão Chánh xứ nói có phần lưu loát hơn, còn lão ẩn sĩ thì

nói hùng hồn hơn. Bọn Yeoman cũng xúm vào can họ. Cuối cùng lão Chánh xứ mới nhớ ra rằng mình thế này mà đi cãi lộn với một tên thầy tu mọi rợ làm giáo sĩ cho bọn lục lâm thì mất cả tư cách; lão bèn cưỡi ngựa bỏ đi. Bọn tùy tùng theo sau. So với trước khi gặp bọn lục lâm lần này bầu đoàn của lão nghi vệ có kém phần lộng lẫy, nhưng lại đúng với bản chất trong sạch của kẻ tu hành hơn, ấy là nói riêng về phần những đồ dùng phạm tục lão mang theo.

Bây giờ, lão Do Thái chỉ còn việc lo đưa vật gì làm tin chứng tỏ rằng lão sẽ chịu trả số tiền chuộc mạng cả của lão Chánh xứ và của bản thân. Lão bèn viết một tờ lệnh phát ngân có đóng dấu riêng hăn hoai cho một người em ở York, yêu cầu người này trả cho người mang giấy số tiền một ngàn đồng (mười trăm) “crown”, đồng thời giao cả một sổ hàng có ghi rõ trong giấy. Lão rên rỉ đau đớn nói:

- Em tôi là Sheva có chìa khóa kho hàng của tôi.

Locksley thì thầm:

- Chìa khóa căn phòng có vòm trần nữa chứ!

Lão Isaac nói:

- Không, không... xin Thượng đế làm chứng! Không đời nào có bất cứ một ai biết được điều bí mật đó.

Bác trùm lục lâm nói:

- Đối với tôi thì không lo. Vậy cứ coi như cầm tờ giấy này là có đủ số tiền ghi ở trong. Nhưng Isaac, bây giờ thế nào đây? Sắp chết hay sao mà đờ

dẫn người ra như thế? Mất một nghìn đồng “crown” mà đến nỗi quên đứt mất số phận nguy hiểm của con gái lão à?

Lão Do Thái giật nảy người:

- Không, bác Diccon ời! Không đâu. Tôi sẽ lên đường ngay bây giờ đây. Vĩnh biệt bác, bác là người tôi không thể gọi là tốt, nhưng quả thật không dám bảo cũng không muốn bảo là xấu.

Trước khi Isaac lên đường, bác trùm lục lâm còn khuyên nhủ lão như thế này lúc chia tay:

- Isaac, hãy rộng rãi một chút trong việc lo lót; chớ có tiếc của mà để cho con gái phải chịu nguy hiểm. Hãy tin lời ta, số vàng lão hà tiện được trong việc chạy chọt cho con gái sẽ khiến lão cực kỳ đau khổ sau này. Chẳng khác gì nó bị nung chảy ra mà đổ vào cuống họng lão.

Isaac gật đầu tán thành, song mồm vẫn rên rĩ; lão bắt đầu cuộc hành trình qua cánh rừng cùng bọn gia nhân, có hai người Yeoman cao lớn đi theo dẫn đường. Hiệp sĩ Áo đen chứng kiến câu chuyện từ đầu đến cuối, rất lấy làm thú vị, bây giờ cũng muốn từ biệt bác trùm; ông ta cũng không thể không tỏ ý kiến rất ngạc nhiên vì đã được chính mắt trông thấy cách cư xử lịch thiệp trong số những người không còn biết luật pháp là gì, mà cũng không được luật pháp che chở.

Bác trùm Yeoman nói:

- Thưa ngài hiệp sĩ, trên thân cây tôi tàn đôi khi lại nảy ra quả quý đấy, và những thời buổi đen tối không phải chỉ sản sinh ra toàn chuyện thuần túy đen tối. Trong số những kẻ bị lôi cuốn vào trong cuộc đời bất hợp pháp như thế này, nhất định có nhiều người mong muốn không phải hành động

một cách tàn nhẫn quá, và cũng có một số có thể là rất tiếc vì đã bắt buộc phải theo nghề “lạc thảo”.

Nhà hiệp sĩ hỏi:

- Và hiện tôi đang cùng đứng nói chuyện với một người trong số đó, hẳn thế?

Bác trùm lục lâm nói:

- Ngài hiệp sĩ ời, chúng ta ai cũng có điều bí mật. Ngài có thể nghĩ thế nào về tôi tùy ý, mà tôi cũng có quyền tự do ước đoán về ngài, tuy rằng chúng ta cùng đoán mò mà ít khi trúng^[85]. Nhưng một khi tôi không yêu cầu được biết điều bí mật của ngài, thì cũng xin ngài chớ giận vì không được rõ điều bí mật của tôi.

Nhà hiệp sĩ đáp:

- Bác lục lâm đáng quý ời, xin bác tha lỗi, bác trả lời vậy rất đúng. Nhưng cũng có thể ta sẽ gặp lại nhau sau này, khi đó hai bên cùng không cần phải giấu giếm nhau nhiều lắm. Bây giờ thì chúng ta chia tay nhau như một đôi bạn, được không?

Locksley nói:

- Tôi xin bắt tay ngài để chúng tỏ điều đó; và tôi dám nói rằng đây là bàn tay của một người dân Anh chân chính, mặc dầu hiện nay chỉ là một tên lục lâm.

Nhà hiệp sĩ cũng nói:

- Và đây là bàn tay tôi, tôi coi được bắt tay bác là một điều vinh dự. Bởi vì kẻ mọi quyền hạn vô biên để làm được điều xấu mà lại làm điều tốt thì kẻ đó không những đáng quý ở chỗ đã làm điều tốt lành, mà còn đáng quý ở chỗ tránh được điều xấu xa nữa. Vĩnh biệt bác, bác lục lâm dũng cảm!

Thế là đôi bạn xứng đáng chia tay nhau; và nhà hiệp sĩ Bị xiềng xích nhảy lên con ngựa khỏe mạnh của mình mà phi vào rừng.





CHƯƠNG BA MƯƠI TƯ

Vua John: Bạn ơi, ta muốn nói bạn hay

Hắn quả là con rắn cản đường ta đi;

Bất cứ nơi nào mang dấu chân ta bước tới

Là có hắn nằm vắt ngang đường.

Bạn hiểu lời ta chăng ?

Vua John

Trong lâu đài York có tổ chức đại tiệc. Hoàng tử John đã mời khắp mặt các nhà quý tộc, các giáo sĩ cao cấp, các tay thủ lĩnh, hy vọng dựa vào sự phù tá của họ mà thực hiện chương trình tàn bạo nhằm ngó ngôi tôn của anh hắn. Tay chân đắc lực và khôn khéo của hắn là Waldemar Fitzurse cũng đang ngầm vận động bọn này; lão nhằm kích thích mọi người đạt được mức dũng cảm dám công khai tuyên bố ủng hộ công cuộc của hoàng tử. Nhưng công việc chưa tiến hành ngay được vì vắng mặt mấy tay trụ cột của đảng loạn. Thiếu mất Đầu bò, một tay tuy tàn bạo nhưng can đảm một cách bướng bỉnh và táo bạo; thiếu mất De Bracy với tinh thần sôi nổi và tính bạo dạn; thiếu mất Brian Bois-Guilbert, một tay sắc sảo, lại nhiều kinh nghiệm chiến đấu, danh tiếng như sóng cồn; thiếu mất bọn này âm mưu của chúng khó lòng thực hiện được. John và lão cố vấn của hắn rửa thắm bọn này

trong bụng, sao vắng mặt một cách vô nghĩa và không đúng lúc, nhưng cả hai đều không dám tự tiện tiến hành công việc. Lão Do Thái Isaac không hiểu sao cũng mất tâm, và mất tâm luôn cả cái hy vọng lấy được món tiền lão giao ước cho hoàng tử John vay còn thiếu chưa trao đủ. Trong hoàn cảnh gay go như lúc này, việc thiếu tiền ấy có thể rất tai hại cho công việc.

Đêm trước lâu đài Torquilstone bị phá hủy, sáng hôm sau bắt đầu có những tin đồn loáng thoáng lan ra khắp York rằng De Bracy, Bois-Guilbert cùng đồng bọn là Đầu bò đã bị bắt, hoặc bị giết rồi cũng nên. Waldemar vội báo cho hoàng tử John biết tin này, lão tỏ ý lo ngại đó là sự thực, vì bọn này có mang theo một số ít tay chân nhằm mục đích tấn công Cedric người Saxon và đoàn tùy tùng. Lúc khác, có lẽ hoàng tử John coi hành động tàn bạo này của chúng là một trò đùa lý thú; Nhưng lúc này hẳn thấy có ảnh hưởng đến kế hoạch, lại liên quan đến cả hẳn nữa; hẳn tỏ thái độ bất bình đối với bọn làm bậy, cho rằng chúng đã phạm pháp luật, phá rối trật tự chung và tước đoạt tài sản tư hữu của người khác; hẳn lên giọng nghiêm khắc như hoàng đế Anfuryt, nói:

- Quân kẻ cướp bất trị! Ta mà được làm hoàng đế nước Anh, ta sẽ treo cổ bọn phạm pháp này trên cầu rút trước chính những lâu đài của chúng.

Viên cố vấn của hẳn lạnh lùng đáp:

- Nhưng muốn trở thành hoàng đế nước Anh, không những điện hạ cần chịu đựng những việc phạm pháp của bọn kẻ cướp bất trị ấy, mà còn cần phải che chở cho chúng nữa, mặc dầu điện hạ đang có tinh thần háo hức muốn bảo vệ luật pháp bị họ vi phạm. Nếu bọn nhà quê Saxon biết thóp điện hạ đang mơ tưởng biến những chiếc cầu rút của lãnh chúa phong kiến thành những giá treo cổ thì công việc của ta thành tựu mới dễ dàng chứ. Và lão Cedric táo bạo kia có vẻ là một người đoán biết được điều đó lắm đây.

Xin điện hạ thận trọng cho; thiếu Đầu bò, De Bracy và lão hiệp sĩ Thánh chiến mà hành động thì thập phần nguy hiểm.

Hoàng tử John vỗ vỗ vào trán, vẻ lo lắng, đoạn bắt đầu bước dài đi đi lại lại trong gian phòng; hắn nói:

- Bọn khốn kiếp... bọn khốn kiếp đê tiện phản bội; đang lúc nguy ngập thế này mà chúng bỏ mặc ta.

Waldemar nói:

- Ấy đúng hơn, bọn chúng là quân điên cuồng loạn óc, đang khi có việc lớn tày trời thì đâm đầu chạy theo những chuyện rồ dại.

Lão hoàng tử đang đi đột nhiên dừng lại trước mặt Waldemar nói:

- Làm thế nào bây giờ đây?

Viên cổ vấn đáp:

- Tôi còn biết làm thế nào khác, ngoài những việc đã ra lệnh làm rồi. Tôi đã tìm mọi cách cứu vãn sự không may trước khi đến đây để than thở cùng điện hạ về chuyện rủi ro đó.

Lão hoàng tử nói:

- Waldemar, bao giờ khanh cũng là vị thần hộ mệnh của ta. Chừng nào ta còn có một vị Chương ấn như khanh để phò tá thì triều đại hoàng đế John phải được rạng rỡ trong sử sách; khanh đã ra lệnh làm gì?

- Thần đã ra lệnh cho Louis Winkelbrand là phụ tá của De Bracy nổi hiệu kèn, lên ngựa, trương cờ hiệu lên và tiến quân thẳng tiến đến lầu đài của Đầu bò; họ sẽ làm những việc còn có thể làm được để cứu các bạn của ta thoát nạn.



Mặt hoàng tử John đỏ tía lên; tính kiêu hãnh của một đứa trẻ quen được nuông chiều nơi hãn bị tổn thương; hãn cho rằng mình đã bị sỉ nhục.

- Lạy Chúa, Waldemar Fitzurse, ông lạm quyền quá lắm đấy. Ngay giữa một tỉnh thành có sự hiện diện của ta đây, mà ông dám ngang nhiên ra lệnh nổi kèn lệnh, trương cờ hiệu, mà không hề có ý kiến của ta quyết định.

Trong thâm tâm, Fitzurse rửa thềm thói sĩ diện lỗ lã của chủ, nhưng ngoài miệng cũng nói:

- Thần cúi xin điện hạ tha tội, song đang khi thì giờ cấp bách, chậm một phút có thể hại đến việc lớn, thần trộm nghĩ tự thân cần gánh vác lấy trách nhiệm nặng nề trong một vấn đề tối quan trọng có liên quan tới quyền lợi của điện hạ.

Lão hoàng tử trịnh trọng trả lời:

- Fitzurse, ta tha lỗi cho khanh, khanh có hấp tấp thiếu thận trọng, nhưng việc làm nhằm mục đích tốt vậy là đủ chuộc tội. Mà kia, ai đây nhỉ? Lạy Chúa, chính De Bracy đấy mà! Hắn đến triều kiến mà ăn mặc mới lạ làm sao?

Đích thật là De Bracy, “thúc ngựa đến vọt máu ra mặt đỏ từng bừng vì phi quá nhanh”, vết tích trận chiến đấu gay go hôm trước còn rành rành trên bộ áo giáp rạn nứt nhem nhuốc, khắp mình bê bết những máu, đất sét và bụi bám từ đầu đến gót chân. Hắn lật bỏ mũ sắt ra đặt lên bàn, đứng yên lặng một lúc như muốn định thần nhớ lại mọi chuyện trước khi kể.

Hoàng tử John nói:

- De Bracy nói đi, thế là thế nào? Ta ra lệnh cho người nói. Bọn Saxon nổi loạn phải không?

Fitzurse cũng hỏi, gần như cùng một lúc với hoàng tử:

- De Bracy nói đi, anh vẫn là người có can đảm cơ mà. Lão hiệp sĩ Thánh chiến đâu? Đầu bò đâu?

De Bracy đáp:

- Lão hiệp sĩ Thánh chiến trốn đi rồi. Đầu bò thì các ngài sẽ không bao giờ được gặp nữa; hãn hiện đang nằm trong nấm mồ đỏ giữa đám rui kèo cháy rừng rực của chính lâu đài hãn rồi. Một mình tôi thoát chết về đây.

Waldemar nói:

- Anh nói đến những chuyện nhà sụp lửa thiêu mà thật là những tin tức làm chúng ta lạnh toát mồ hôi.

De Bracy thêm:

- Tôi chưa báo hết những tin đáng sợ nhất đâu.

Đoạn hãn lại gần hoàng tử John, thì thầm bằng một giọng quan trọng:

- Richard hiện ở Anh quốc; đích thân tôi đã trông thấy, và được cùng nói chuyện với ông ta.

Hoàng tử John tái mặt đi, lão đảo đứng không vững, quờ tay vịn vào lưng tựa một chiếc ghế dài để cho khỏi ngã, trông chẳng khác gì một người vừa bị một phát tên xuyên trúng ngực.

Fitzurse nói:

- De Bracy, anh mê sảng rồi, không có lẽ nào.

De Bracy đáp:

- Điều ấy thực như chính sự thực vậy. Tôi đã là tù binh của ông ta, và đã cùng ông ta nói chuyện.

Fitzurse lại hỏi:

- Anh bảo chính anh đã nói chuyện với Richard Plantagenet?

De Bracy đáp:

- Với Richard Plantagenet... Với Richard Sư tử tâm... với Richard của Anh quốc.

Waldemar tiếp:

- Và anh là tù binh của ông ta? Vậy ông ta hiện cầm đầu một đội quân?

- Không, ông ta chỉ cầm đầu có đám giặc cỏ Yeoman thôi, mà chúng cũng không biết ông ta là ai. Tôi nghe ông ta nói cũng sắp từ biệt chúng đi chỗ khác, ông ta chỉ liên kết với chúng trong việc công phá lâu đài Torquilstone mà thôi.

Fitzurse nói:

- À, thật đúng tính tình của Richard... ông ta thật có cốt cách một hiệp sĩ phiêu lưu, ưa đi lang thang tìm sự bất bằng để can thiệp, giống như những ngài Guy và Bevis, chỉ cậy vào có một cánh tay mình mà làm nên việc phi thường, chẳng cần chi đến những việc lớn của quốc gia đang trì trệ và cũng chẳng lo bản thân mình có thể bị nguy hiểm. De Bracy, anh đã nói với ông ta những gì?

- Tôi ấy à? Tôi xin Richard cho phép được mang quân bản bộ theo phù tá, ông ta không thềm nhận. Tôi sẽ dẫn quân về Hull, trưng dụng một số tàu bể và kéo buồm đi Flanders. May thay, giữa thời buổi nhiễu nhương này, kẻ

có tài vẫn không bao giờ hết đất dụng võ. Còn ông, ông Waldemar, ông có định từ giã trường chính trị, lai trở về nghề cung kiếm không? Ông sẽ đi với tôi, ta chia sẻ cùng nhau số phận Thượng đế dành cho ta.

Waldemar đáp:

- Maurice, tôi già quá rồi, và tôi lại còn một đứa con gái.

De Bracy bàn:

- Ông Fitzurse, gả quách cô ấy cho tôi, tài cung kiếm của tôi đủ đảm bảo cho cô ấy một địa vị xứng đáng.

Fitzurse đáp:

- Thế không được. Tôi sẽ trở về nhà thờ thánh Peter, vị giám cai quản địa phận ấy là bạn nối khố của tôi.

Hai người còn đang nói chuyện thì hoàng tử John tỉnh dậy. Lúc này nghe tin sét đánh, hấn choáng váng cả người; bây giờ hấn đã hồi lại, bắt đầu chú ý theo dõi câu chuyện của hai viên cận thần. Hấn tự nhủ:

- Chúng bỏ ta rồi; chúng chỉ còn gắn bó với ta như một chiếc lá úa lay lắt trên cành cây khi cơn gió đang dào dạt! Những quân quỷ sứ! Không lẽ bọn hèn mạt này bỏ ta mà ta không nghĩ ra được một kế nào tự cứu sao?

Hấn ngừng lại, và đột nhiên hấn cười phá ra, làm ngắt đứt câu chuyện của hai người; tiếng cười gằn có một vẻ gì ma quái:

- A, ha, ha, ha! Các vị đáng quý ơi, nói có đức Thánh Mẹ chứng giám, trước kia ta vẫn coi các vị là những người sáng suốt, táo bạo, nhanh trí, lại

ưa thích của ngon vật lạ đắt tiền; khoái lạc, tất cả các thứ mà ta hứa hẹn cho các vị, ngay giữa khi chỉ cần bạo tay một chút là đoạt được hết!

De Bracy đáp:

- Tôi không hiểu được điện hạ nói gì. Nếu tin Richard về nước lan ra thì lập tức ông ta sẽ có ngay một đội quân để cầm đầu, lúc ấy thì ôi thôi, đối với chúng ta cũng xong xuôi mọi sự. Thừa vương tử, tôi muốn khuyên ngài nên trốn sang Pháp, hoặc tìm đến quốc mẫu mà xin che chở.

Hoàng tử John kiêu kỳ nói:

- Ta không cần lo cho bản thân; chỉ có một tiếng với anh ta là ta đủ thoát nạn. Nhưng De Bracy, Waldemar Fitzurse, mặc dầu các ông sẵn sàng bỏ ta, ta cũng không đành tâm nhìn đầu các ông treo lủng lẳng trên cổng lớn lâu đài Clifford kia. Waldemar, ông nghĩ rằng lão giám mục cáo già ấy không chịu để ông bị tóm cổ lôi đi ngay trước bàn thờ Chúa? Thế ra lão muốn đương đầu với Richard sao? Còn De Bracy, ông quên rằng Robert Estoteville cùng toàn bộ quân lực của lão hiện chiếm lĩnh một khu vực giữa đây và Hull sao? Lại còn quận công Essex nữa cũng đang tập hợp lực lượng. Ngay trước khi Richard về nước, những việc khởi binh ấy cũng đủ khiến ta lo ngại rồi huống chi bây giờ; các ngài nghĩ xem, chắc chắn họ sẽ tôn phù ai làm minh chủ? Ta nói thật, một mình Estoteville cũng đã đủ sức dồn cả “đoàn quân tự do” của người xuống sông Humber rồi.

Waldemar Fitzurse, và De Bracy nhìn nhau mặt tái nhợt; lão hoàng tử nói tiếp, văng trán đen quăng lại như đêm tối:

- Chỉ còn một lối thoát duy nhất; kẻ làm cho chúng ta khùng khiếp hiện đang đi có một mình, cần phải hạ ngay tức khắc.

De Bracy vội nói:

- Tôi không làm việc ấy. Ông ta bắt được tôi làm tù binh mà không thêm giết. Tôi sẽ không làm hại đến một sợi lông trên chòm mũ của ông ta.

Hoàng tử John cười khô khan, nói:

- Ai bảo người phải làm hại; Tên khốn kiếp sắp nói rằng ta xui hắc giết anh ta đấy! Không... tốt hơn là bắt bỏ ngục; và giam giữ ở Britain hoặc ở Austria, đâu cũng vậy thôi. Thế là tình hình sẽ lại đúng như khi chúng ta mới bắt đầu khởi sự, không khác gì; nghĩa là mọi người vẫn tin tưởng rằng Richard đang bị cầm tù ở Germany như trước. Xưa kia chú ta là Robert đã sống suốt đời trong lâu đài Cardiffe.

Waldemar nói:

- À, nhưng địa vị của hoàng đế Henry trên ngai vàng khi xưa còn vững vàng hơn điện hạ nhiều. Tôi cho rằng nhà tù kiên cố nhất chính là trong tay ông thầy già: không có lô cốt nào kín bằng vòm mộ trong nhà thờ; đó là ý kiến của tôi.

De Bracy đáp:

- Nhà tù hay nắm mộ cũng mặc. Tôi nhất định không dúng tay vào việc này.

Hoàng tử John nói:

- Đồ khốn! Người sẽ làm lộ chuyện của ta mất thôi.

De Bracy trả lời:

- Không bao giờ tôi làm lộ chuyện; mà ngài cũng không nên dùng tiếng “đồ khốn” để nói tôi.

Waldemarn can:

- Hãy bình tĩnh ngài hiệp sĩ ơi! Còn điện hạ, xin tha thứ cho De Bracy vì tính đần độn tể nhị của hắn. Tôi tin rằng sẽ khiến được hắn thôi không giữ gìn nữa.

Tên hiệp sĩ đáp:

- Ông Fitzurse ơi, ông hùng biện thật, nhưng không làm nổi việc đó đâu.

Nhà chính trị cáo già tiếp lời:

- Thế nào, Maurice đáng quý, trước khi lồng sang bên đường như một con ngựa hoang, ít nhất ngài cũng hãy nên biết cái gì làm cho mình sợ hãi đến thế chứ. Richard... nhưng mới cách đây có một ngày, ngài còn thiết tha ước ao được giáp mặt chiến đấu cùng ông ta giữa đám ba quân cơ mà; tôi đã nghe ngài nói như vậy hàng trăm lần.

De Bracy đáp:

- À, nhưng đúng như lời ông nói, tôi chỉ muốn giáp chiến với ông ta, giữa đám ba quân! Có bao giờ ông nghe tôi nói một lời nào về việc đi đánh trộm ông ta ở giữa rừng không?

Waldemar nói:

- Nếu anh giữ gìn quá như thế, anh sẽ không bao giờ là hiệp sĩ nổi danh. Có phải xưa kia giữa đám ba quân mà Lancelot Lac và ngài Tristram nổi danh đâu? Hay là chính vì các vị ấy đã đương đầu với những hiệp sĩ không lồ giữa nơi núi rừng sâu thẳm?

De Bracy đáp:

- À, nhưng tôi cam đoan với ông rằng cả Tristram và Lancelot đều không chịu là đối thủ giáp chiến cùng Richard Plantagenet; và theo ý tôi họ cũng không quen lối tấn công người đi lẻ loi một mình.

- De Bracy; anh điên rồi. Anh là một đầu lĩnh chỉ huy “đội quân những bạn đồng ngũ tự do” đánh thuê cho chúng ta, anh đã thề đem tài cung kiếm ra phù tá hoàng tử, mà chúng ta yêu cầu anh làm một việc thế nào? Anh biết tin tức về kẻ thù, vậy mà anh cứ đắn đo gìn giữ, trong khi vận mệnh của chủ anh, của các bạn anh, của chính anh nữa, cũng như tính mệnh và danh dự của mọi người trong bọn ta đang như treo trên sợi tóc!

De Bracy cau có đáp:

- Tôi nói ông rõ rằng Richard tha chết cho tôi. Thật vậy ông ta đuổi tôi đi, không thềm nhận lời chúc tụng của tôi, như vậy nghĩa là tôi không hề chịu ân huệ gì của ông ta hết; nhưng tôi không thể trở giáo đâm ông ta được.

- Không cần anh, cử Louis Winkelbrand và mười tên vũ sĩ đi cũng đủ.

De Bracy đáp:

- Loại người nhẵn tâm ấy ông thiếu gì dưới trướng; thủ hạ của tôi sẽ không bao giờ làm việc này.

Hoàng tử John nói:

- De Bracy, người bướng bỉnh đến thế kia à? Trước kia đã bao lần người thề sống thề chết theo ta, bây giờ người nỡ bỏ ta sao?

De Bracy đáp:

- Tôi không định nói thế, tôi sẵn sàng theo hầu điện hạ trên sa trường, cũng như trên bãi đấu, nhưng chỉ làm những việc xứng đáng với một hiệp sĩ. Nhưng chuyện cướp này trái với lời nguyện của tôi.

Hoàng tử John nói:

- Waldemar, lại đây. Ta thật là một hoàng tử bất hạnh. Hoàng đế Henry cha ta còn có thủ tục trung thành. Người chỉ cần nói rằng bị một tên thầy tu hay đùa cợt quấy rầy, lập tức máu của Thomas-a-Becket đổ ngay trên những bậc trước bàn thờ của chính hắn. Tracy, Morville, Brito, những kẻ bề tôi trung thành và dũng cảm, tên tuổi của các người, tinh thần của các người, tắt hẳn rồi! Reginald Fitzurse có để lại một con trai thật, nhưng đứa con ấy cũng không còn thừa kế được lòng can đảm và tính trung thành của lão.

Waldemar Fitzurse nói:

- Hai đức tính ấy, tôi không hề chịu thiếu. Nếu không có cách nào tốt hơn, đích thân tôi sẽ xin đảm nhiệm công việc nguy hiểm này. Xưa kia, cha tôi đã phải trả giá rất đắt mới mua được cái tiếng là người bạn tận tâm; nhưng dầu cha tôi có trung thành với hoàng đế Henry bao nhiêu đi nữa, cũng chưa thấm đâu so với lòng trung thành của tôi đối với điện hạ bây giờ. Thật vậy, thà bắt tôi đương đầu với tất cả các vị thánh trên trời, tôi xin vui

lòng, còn Sư tử tâm không khi nào tôi chịu cầm yên ngọn giáo trong tay. De Bracy, tôi ủy thác cho anh việc vận động cùng cố tinh thần của những đứa hoang mang, và giữ gìn ngọc thể của hoàng tử. Tôi chắc sẽ sớm báo cho anh biết những tin tức tốt lành, và khi đó công cuộc của chúng ta không còn bấp bênh như bây giờ nữa.

Đoạn lão ra lệnh:

- Võ sinh đâu? Cấp tốc về ngay phủ, bảo viên quan coi võ khí sẵn sàng chờ lệnh. Gọi ngay Stephen Wetheral, Broad Thoresby, và cả “Ba ngọn thương Spyinghow” đến gặp ta. Ra lệnh cho Hugh Bardon, chỉ huy trinh sát, cũng theo ta đi một thể. Xin vĩnh biệt hoàng tử, ta sẽ gặp lại nhau khi tình hình sáng sủa hơn.

Nói đoạn lão rời khỏi gian phòng.

Hoàng tử John bảo De Bracy:

- Lão đi bắt ông anh ta làm tù binh đây, vậy mà lão không chút giữ gìn ý tứ, y như đi bắt một tên trang chủ Saxon vậy. Ta tin rằng lão sẽ tôn trọng mệnh lệnh mà đối đãi với Richard thân mến của ta một cách tôn kính xứng đáng.

De Bracy trả lời bằng một nụ cười. Hoàng tử John lại nói:

- Có đức Thánh Mẹ chứng giám, mệnh lệnh của ta cực kỳ rõ ràng, lúc ấy chúng ta đứng cạnh cửa sổ kia nói cùng nhau, có lẽ người không nghe thấy. Ta đã ra lệnh rành mạch và dứt khoát rằng phải bảo đảm tính mệnh cho Richard, nếu trái lời ta sẽ lấy đầu chính Waldemar.

De Bracy nói:

- Tốt hơn tôi đến ngay phủ đường của lão báo cho lão biết rõ rằng điện hạ mong muốn như vậy; bởi vì tôi tuyệt nhiên không nghe tiếng gì, có lẽ Waldemar cũng không nghe rõ đâu.

Hoàng tử John vội nói:

- Ấy, ấy, ta cam đoan với người rằng lão nghe rõ. và lại ta còn cần người làm việc khác. Maurice, lại đây, hãy để ta dựa vào vai người một chút.

Với dáng điệu thân mật như vậy, hai người cùng đi một vòng quanh gian phòng. Hoàng tử John vẻ mặt vô cùng tin cậy nói:

- De Bracy của ta ơi! Người nghĩ thế nào về lão Waldemar Fitzurse này? Lão hy vọng sẽ nắm chức Chưởng ấn Đại thần đấy. Song cứ xem lão quá sẵn sàng đi bắt Richard anh ta thì đủ rõ lão không biết tôn trọng dòng máu gia đình ta chút nào; đối với một kẻ như vậy, dĩ nhiên ta còn đắn đo, khi nào trao ngay cho một chức vụ lớn thế. Ta chắc người đang nghĩ rằng cảm tình của ta đối với người có phần giảm sút, vì người táo bạo từ chối việc làm không được đẹp đẽ lắm kia. Nhưng Maurice, không. Chính vì lòng thủy chung cao quý đó mà ta tôn trọng người hơn. Có những công việc cần thiết nhất định phải làm bằng được, song kẻ thi hành không đáng quý mến, tôn trọng. Trái lại, nhiều khi từ chối không chịu phục vụ cho ta mà lại khiến ta thêm phần kính nể. Việc bắt được người anh bất hạnh của ta chưa đủ là một có chính đáng để leo ghế Chưởng ấn Đại thần, nhưng việc người dũng cảm không tuân lệnh ta, đúng tinh thần thượng võ, khiến người xứng đáng nhận chức Thông lĩnh quân đội. De Bracy, nhớ điều ấy; bây giờ hãy đi làm nhiệm vụ.

De Bracy ra khỏi phòng rồi lẩm bẩm:

- Thật là một tên bạo chúa hay thay đổi tính tình; kẻ nào tin lời người thật là dại dột. Quan Chưởng ấn của người! Ta tin rằng kẻ nào phải giữ nhiệm vụ cố vấn cho người, công việc không dễ dàng đâu. Nhưng chức vụ Thống lĩnh quân đội Anh quốc!

Vừa nói hần vừa vươn tay ra như muốn nắm lấy chiếc gậy biểu hiện của chức vụ, đồng thời bước đi trong gian phòng đợi cũng có vẻ đường bệ hơn:

- ... Đó cũng là một phần thưởng đáng thêm muốn lắm!

De Bracy vừa ra khỏi phòng thì hoàng tử John đã vội gọi ngay một viên thị vệ lại:

- Ra lệnh cho Hugh Bardon, viên quan chỉ huy trinh sát của ta, khi nào nói chuyện cùng Waldemar Fitzurse xong phải lại đây ngay.

Hoàng tử John loạng choạng đi đi lại lại trong gian phòng, bước dài bước ngắn rối loạn; lát sau viên quan chỉ huy trinh sát đến. John nói:

- Bardon, Waldemar yêu cầu người làm gì?

- Ông ta đòi hai người thật can đảm, thông thuộc đường lối trong cánh rừng rậm miền Bắc, và tài nghề theo dõi vết chân người ngựa.

- Người đã cấp cho lão chưa?

Viên tổng chỉ huy mật vụ thưa:

- Không có việc nào điện hạ tin cậy tôi hơn được việc này. Tôi đã cử một đứa quê ở Hexamshire, hần quen mò tìm vết tích của bọn trộm cướp ở Tynedale và Teviotdale, tài như một con chó săn nòi thạp dấu máu của con

hươu bị thương vậy. Còn thằng kia sinh trưởng ở Yorkshire, đã từng nhiều lần bắt dây cung trong những cánh rừng Sherwood; nó thuộc từng lối mòn, từng thung lũng, từng bụi rậm lùm cây trong rừng giữa khoảng Sherwood và Richmond.

Lão Hoàng tử đáp:

- Tốt lắm! Waldemar có cùng đi với chúng không?

Bardon đáp:

- Ông ta sẽ đi ngay lập tức.

John hỏi thêm, vẻ lơ đãng:

- Những ai tùy tùng?

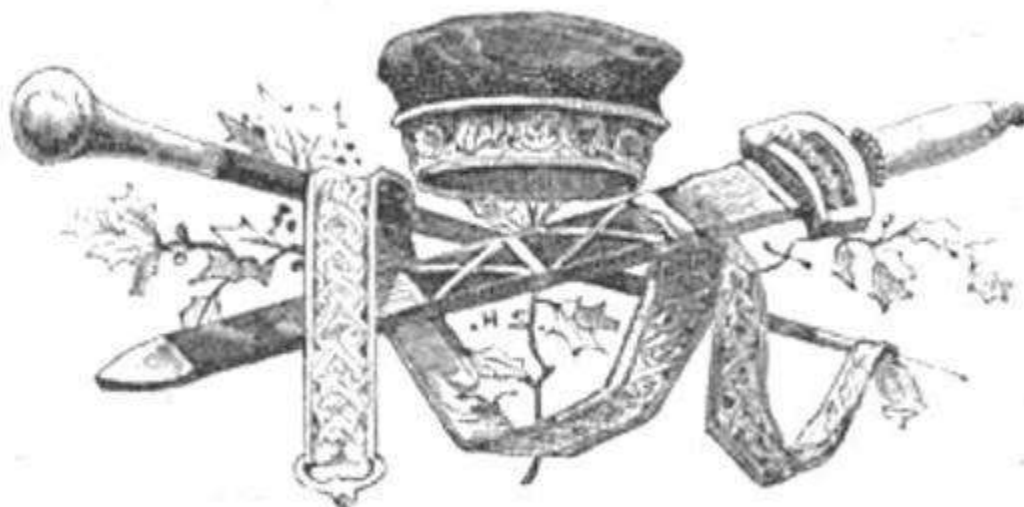
- Broad Thoresby cùng đi, và Wetheral, thằng này rất tàn ác nên có biệt hiệu là Stephen Trái tim thép. Lại có cả ba vũ sĩ người miền Bắc trong đảng của Ralph Middleton; người ta gọi chúng là “Ba ngọn thương ở Spyinghow”.

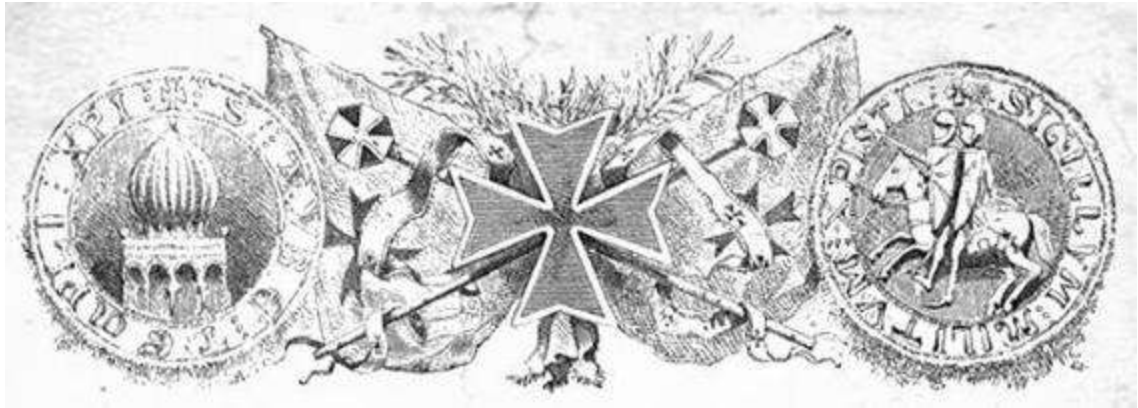
Hoàng tử John đáp:

- Tốt lắm - Hẳn ngừng một lát rồi nói thêm - Bardon, ta cần người phải luôn luôn theo sát Maurice De Bracy, nhưng chớ để cho hắn biết là bị theo dõi. Thỉnh thoảng, người lại báo cho ta rõ hắn hành động gì, chuyện trò với ai, dự định làm gì, nghe. Làm không được việc, người sẽ phải chịu trách nhiệm.

Hugh Bardon vái chào, lui ra. Hoàng tử John nói một mình:

- Nếu Maurice phản bội ta, mà cử chỉ của hắn cũng đáng ngờ lắm, ta sẽ lấy đầu hắn, đầu Richard có đang tấn công như sấm sét trước cổng thành York cũng vậy.





CHƯƠNG BA MƯƠI LĂM

Đánh thức con mãnh hổ của vùng sa mạc Hyrcanian^[86]

Đường đầu với con mãnh sư đói ngấu đang thềm mồi.

Còn ít nguy hiểm hơn là khơi to ngọn lửa đang âm ỉ của sự cuồng tín man rợ.

Khuyết danh

Bây giờ chúng ta hãy quay về với Isaac York. Bọn lục lâm cho lão một con lừa, lại cắt hai tay Yeoman lực lưỡng đi kèm dẫn đường; lão bắt đầu hướng thẳng tu viện Templestowe mà đi, nhằm mục đích điều đình chuộc tự do cho con gái. Lâu đài Torquilstone chỉ cách tu viện Templestowe khoảng một ngày đường; lão Do Thái hy vọng đến được tu viện trước khi trời tối. Ra đến ven rừng, lão từ biệt hai người Yeoman dẫn đường và đãi họ một đồng hào bạc; đoạn lão cố rảo bước thật nhanh, mặc dầu sức yếu. Song, còn cách tu viện khoảng bốn dặm đường thì lão hoàn toàn kiệt lực; sống lưng và chân tay đau đớn như dần; nổi nhọc nhằn về thể xác lại càng làm tăng thêm nỗi khắc khoải lo lắng về tinh thần. Lão không thể sao đi xa hơn nữa, đành phải dừng lại ở một thị trấn nhỏ, tìm trọ tại nhà một pháp sư người Do Thái quen thân với lão; người này cũng rất giỏi về nghề thuốc. Nathan Ben Israel đón tiếp người đồng bào đau khổ của mình rất niềm nở; theo phong tục của dân Do Thái bao giờ họ đối đãi với nhau

cũng ân cần như vậy. Sự sợ hãi, sự nhọc nhằn, nỗi vất vả dọc đường, cùng những điều lo nghĩ, gần ấy thứ làm cho lão Do Thái khốn khổ phát sốt lên. Bạn lão nhất định bắt lão phải nghỉ ngơi cho lại sức và dùng những thứ thuốc rất quý để hạ cơn sốt cho lão.

Sớm hôm sau, Isaac đòi từ biệt bạn để tiếp tục cuộc hành trình; Nathan với tư cách vừa là chủ nhà, vừa là thầy thuốc, can lão rằng: “Nếu đi ngay thì có thể nguy đến tính mệnh mất”.

Lão Do Thái đáp rằng cần phải đến ngay tu viện Templestowe sáng nay, việc này còn quan trọng hơn cả tính mệnh nữa.

Lão chủ nhà ngạc nhiên kêu lên: “Đến Templestowe!”, đoạn lại đặt tay nghe mạch cho Isaac, rồi lẩm bẩm: “Cơn sốt lui rồi đây, nhưng hình như tâm thần bác ta còn bất định, hơi quẩn trí thì phải”.

Isaac lại hỏi:

- Sao lại không đến Templestowe được? Bác Nathan ạ, tôi thừa hiểu rằng đó là chỗ ở của những kẻ coi bọn con dân Do Thái đáng khinh chúng ta là một vật chướng ngại, là một điều đáng ghê tởm. Nhưng bác cũng biết rằng, đôi khi vì việc giao dịch cần thiết mà chúng ta cũng phải đi lại với bọn vũ sĩ Nazarene khát máu ấy, và chúng ta vẫn đến thăm những chủng viện của bọn hiệp sĩ Thánh chiến, cũng như bản doanh của bọn hiệp sĩ dòng Cứu tế.

Nathan đáp:

- Tôi hiểu điều đó lắm. Nhưng bác không biết rằng Lucas Beaumanoir, người cầm đầu dòng tu mà họ thường gọi là đại Giáo trưởng, hiện đang có mặt tại Templestowe hay sao?

Isaac nói:

- Tôi không biết điều ấy, cứ theo tin tức cuối cùng nhận được từ Paris thì lão ta còn đang ở đó chạy chọt với vua Philip nước Pháp cầu viện trợ để chống nhau với Quốc vương Saladine cơ mà.

Ben Israel đáp:

- Sau đó, lão trở về Anh quốc rồi, giữa lúc bọn đồng đạo của lão không ai chờ đợi; và lão trở lại để sẵn sàng vươn bàn tay đánh thép ra trừng phạt bọn này. Lão đang nổi cơn lôi đình vì nghe tin một số đồng đạo hành động trái với lời nguyên của kẻ tu hành; bọn con cháu của quý sứ này đang sốt vó. Hẳn bác đã có nghe nói đến tên lão chứ?

Isaac nói:

- Tôi biết rõ lắm lắm. Bọn người Giatô giáo đồn rằng lão là người thiết tha tôn trọng những luật lệ của đạo Cơ đốc; còn dân Do Thái chúng ta thì gọi lão là kẻ hăng hái nhất trong việc tiêu diệt dân Saracens, đồng thời là kẻ bạo tàn độc ác nhất đối với dân Do Thái chúng mình.

Nathan trả lời:

- Họ gọi hăn như thế rất đúng. Người ta có thể mang khoái lạc ra cám dỗ, hoặc mang vàng bạc ra dử mồi để làm cho những tên hiệp sĩ Thánh chiến khác xiêu lòng mà buông lỏng sự tin tưởng, nhưng Beaumanoir là một loại người khác hẳn. Lão thù ghét nhục dục, khinh rẻ của cải, chỉ thiết tha mong vươn tới cái mà chúng gọi là vòng mũ miện của kẻ tử vì đạo - cầu Thượng đế của thánh Jacob hãy sớm gửi cái đó đến cho lão, cho tất cả bọn chúng nữa! - Đặc biệt con người kiêu hãnh ấy lại thích vươn bàn tay sắt ra bóp nghẹt bọn con dân của Judah, như David bóp nghẹt Edom vậy; đối với lão,

tàn sát một người dân Do Thái là một hiển tế rất có giá trị ngang với việc giết chết một người Saracens. Lão còn nói rằng mọi thứ thuốc men của người Do Thái chúng ta đều là giả mạo và không hợp ý trời, dường như thuốc ấy đều theo đơn kê của quỷ Satan vậy... xin Thượng đế hãy trừng phạt hẳn.

Isaac đáp:

- Tuy vậy, thế nào tôi cũng phải tới Templestowe, dầu có vì thế mà làm lão giận dữ đỏ mặt tím tai cũng mặc.

Đoạn lão già Do Thái kể cho bạn nghe vì sao mình phải đi vất vả suốt một ngày hôm trước tới đây. Lão pháp sư chăm chú lắng nghe, và tỏ thái độ thông cảm theo kiểu riêng của dân Do Thái, nghĩa là xé rách quần áo ra và nói:

- Ô, con gái tôi!... Ôi, con gái tôi! Than ôi! Đau đớn thay cho đền Zion đẹp đẽ! Than ôi! Đau đớn thay cho dân Israel bị trói buộc!

Isaac nói:

- Bác thấy chưa, việc tôi cần kíp vô cùng, tôi không thể trì hoãn được. May ra vì lão Lucas Beaumanoir hiện có mặt, Brian Bois-Guilbert nể sợ bề trên mà chịu từ bỏ ý định đen tối của hẳn đi và chịu tha cho con gái yêu quý của tôi chăng.

Nathan Ben Israel đáp:

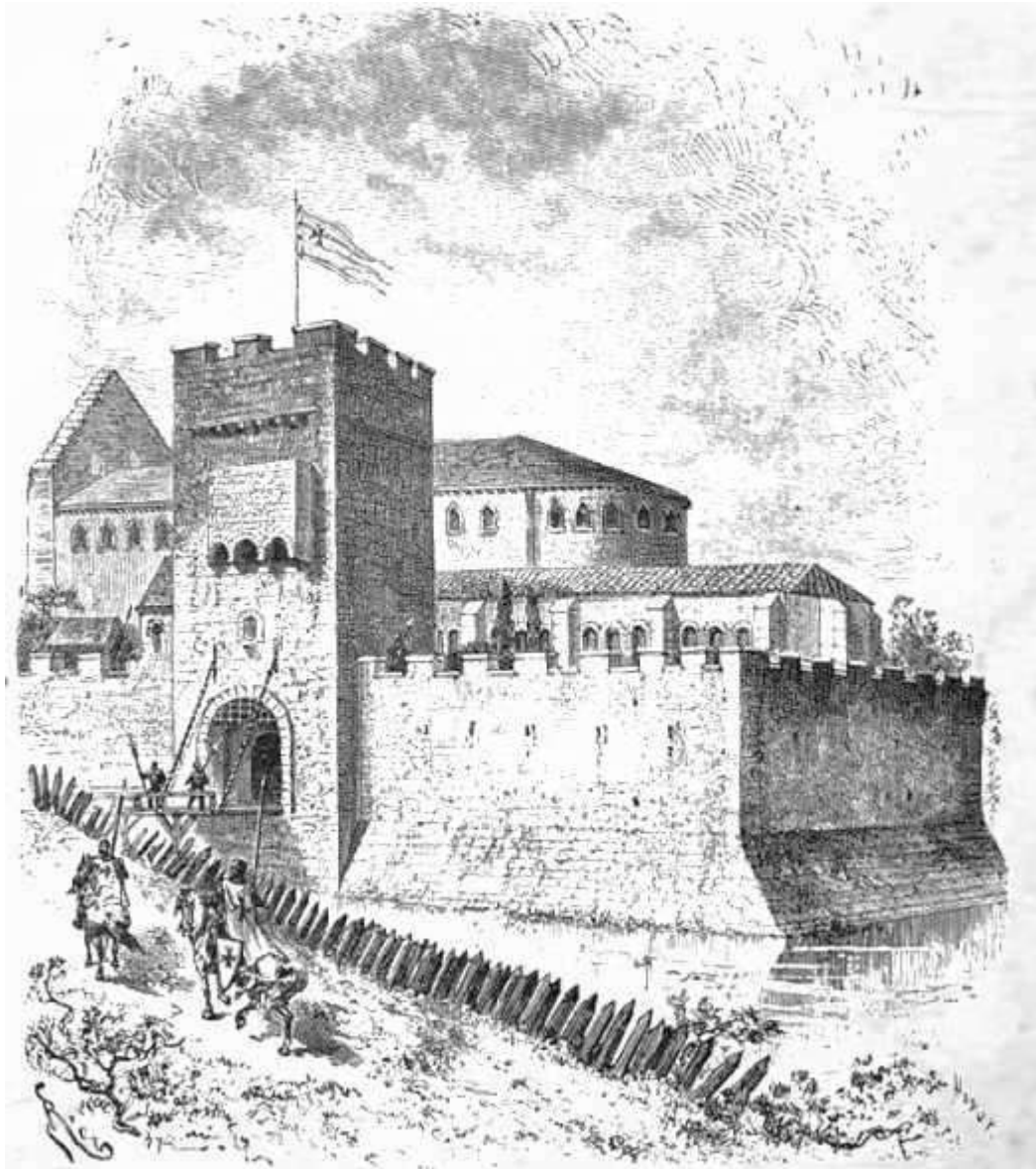
- Thôi, bác đi đi, nhớ phải khéo léo đây nhé; xưa kia nhờ có khôn ngoan mà Daniel thoát nạn, khi bị ném vào trong một cái chuồng sư tử. May ra câu chuyện có thể kết thúc tốt đẹp theo đúng ý bác mong mỏi chẳng. Song,

nếu có thể được, xin bác chớ có tự thân ra mắt lão Giáo trưởng nhé, vì đối với lão ta, hễ sớm nào hoặc tối nào mà được hành hạ một người Do Thái thì lão hả hê lắm đấy. Có lẽ tìm cách nói chuyện riêng với Bois-Guilbert là tốt nhất, bác có thể thắng được hẳn dễ dàng hơn; thiên hạ đồn rằng bọn Nazarene đáng nguyên rửa trong chũng viện ấy không cùng một cánh đâu... cầu cho ý kiến của chúng mâu thuẫn nhau và làm cho chúng phải nhục nhã, xấu hổ! Nhưng này, bác ơi, thế nào bác cũng phải trở về đấy nhé, cứ tự nhiên như ở nhà vậy; nhớ cho tôi biết tin công việc của bác ra sao. Tôi hy vọng bác sẽ đem được Rebecca cùng về sẽ cứu được người học trò yêu của nhà thông thái Miriam, mà bọn người Giatô giáo vẫn thường gièm pha rằng thuốc của người là do khoa phụ hồn ma mà có.

Isaac từ biệt bạn, lên ngựa đi khoảng một giờ đồng hồ thì đến trước chũng viện Templestowe.

Tu viện của bọn hiệp sĩ Thánh chiến xây giữa một vùng đồng cỏ bao la rất đẹp; viên giáo sĩ trước cai quản chũng viện đã vì lòng mộ đạo mà tặng lại dòng tu của họ. Ấy là một tòa lâu đài kiên cố, phòng thủ rất vững vàng; về mặt này bọn hiệp sĩ Thánh chiến không bao giờ sơ suất; vì thời đó tình hình nước Anh rất hỗn loạn. Hai tên lính mang xà mâu mặc toàn đồ đen đứng canh bên cầu rút, trên mặt lũy có nhiều tên khác cũng mặc đồng phục đen lạng lẹ đi đi lại lại, bước chầm chậm như đưa đám, trông như những bóng ma chứ không phải là vũ sĩ. Bọn hiệp sĩ cấp dưới này ăn mặc như vậy vì đạo họ còn mặc đồ trắng thì có một số người giả danh trà trộn vào tự nhận là hiệp sĩ Thánh chiến, cũng mặc áo trắng và bôi nhọ danh dự của dòng tu bằng những thói vô hạnh trên những ngọn núi xứ Palestine. Thịnh thoảng lại thấy một hiệp sĩ khoác áo choàng trắng toát dài lê thê đi ngang qua sân tu viện, đầu cúi gục xuống, hai tay khoanh trước ngực. Nếu họ có đi ngang qua mặt nhau thì họ lạng lẹ cúi chào nhau một cách chầm chậm và trang trọng. Ấy là kiểu chào theo đúng luật lệ của dòng tu, họ viện lời kinh thánh rằng: “Nói nhiều lời ắt không tránh được khỏi tội lỗi”, và “miệng

lưỡi người ta quyết định sống chết”. Nói tóm lại, kỷ luật khắc khe nghiệt ngã của chủng viện từ lâu đã bị bỏ quên, để cho thói trác táng bừa bãi được buông lỏng dây cương, nay đột nhiên hình như sống lại trong tu viện Templestowe, dưới con mắt nghiêm khắc của Lucas Beaumanoir.



Isaac dừng lại trước cổng chính, đang nghĩ ngợi tìm xem có thể vào tu viện bằng cách nào mà mua chuộc được cảm tình của bọn này; lão thừa hiểu rằng đối với dân tộc Do Thái không may của lão thì thói trác táng bừa bãi và sự cuồng tín bị kích thích cũng nguy hiểm như nhau; lão biết rằng

trong trường hợp thứ nhất, vì giàu có, lão sẽ bị làm mồi cho sự áp bức bóc lột tàn khốc, cũng như trong trường hợp thứ hai, vì khác biệt về tôn giáo, lão sẽ bị căm thù và hành hạ.

Trong lúc đó, Lucas Beaumanoir đang đi bách bộ trong một khu vườn nhỏ cạnh tu viện, kề sát phần công sự kiên cố mé ngoài chung quanh có tường xây kín mít. Lão đang nói chuyện riêng với một bạn đồng đạo trong dòng tu cùng vừa từ Palestine trở về mặt buồn bã.



Viên đại Giáo trưởng là người tuổi đã cao, cứ nhìn chòm râu dài và đôi lông mày màu xám phơ phất rủ xuống mắt đủ rõ; nhưng tuổi tuy cao mà đôi mắt vẫn long lanh sáng quắc. Xưa, lão đã là một chiến sĩ vô cùng dũng cảm, nay những nét khô khan khắc khổ trên mặt vẫn còn giữ lại cái dũng khí hào hùng của người chiến sĩ. Tuy lão là một kẻ mộ đạo đến mức cuồng tín và thường ăn uống kham khổ, song không vì thế mà nét mặt kém phần cương nghị; trên bộ mặt gầy gò vì khổ hạnh đó vẫn toát ra niềm kiêu hãnh

tự mãn của một kẻ mộ tín, trên những nét mặt khắc khổ ta còn thấy có một cái gì cao quý đập mạnh ngay vào sự chú ý của người ta, cái vẻ đặc biệt này sở dĩ có, hẳn là vì lão giữ một chức vụ quan trọng, thường tiếp xúc nhiều với các bậc đế vương đồng thời cũng còn vì lão quen sử dụng uy quyền tối cao của mình đối với bao nhiêu là hiệp sĩ anh dũng, thuộc toàn dòng dõi quý tộc, tập trung dưới trướng theo luật lệ của dòng tu. Vóc người cao lớn, mặc dù tuổi đã nhiều, lại dầu dãi phong sương nhưng dáng đi của lão vẫn hiên ngang, đường bệ. Lão mặc một tấm áo dài màu trắng, kiểu áo cực kỳ giản dị đúng lối y phục của thánh Bernard, nghĩa là bó khít người; trên vai trái có đính một cây thập tự tám góc kỳ quặc bằng vải đỏ, đó là biểu hiện của dòng tu. Trên bộ áo không hề có trang điểm một mảy may lông thú; nhưng, cũng theo luật lệ của dòng tu, vì tuổi già nên viên Giáo trưởng có quyền mặc một tấm áo lót có đính da cừu non, lông thật mịn, lông cừu để lộ ra phía ngoài; đại khái đó là áo lông thú của lão thường mặc, vì thời đó áo lông thú chính hiệu là một thứ xa xỉ phẩm rất quý giá. Lão cầm trong tay một cái gậy lệnh rất lạ mắt là biểu hiện hiệp sĩ Thánh chiến thường dùng, đầu gậy có một mảnh gỗ tròn dẹt, trên có khắc hình cây thánh giá tám góc nằm lọt trong một cái hình vòng tròn. Người đi bên cạnh nhân vật cao cấp này về cách phục sức nói chung cũng tương tự, nhưng cứ nhìn dáng điệu cực kỳ kính cẩn trong khi nói chuyện với bề trên đủ rõ hai người không phải là ngang hàng. Người này giữ chức vụ Tổng quản chủng viện, ông ta không dám cùng đi ngang hàng với viên Giáo trưởng mà đi lùi hẳn ra mé sau, Beaumanoir có thể cứ nhìn thẳng mà nói chuyện với người này, không cần quay đầu lại.

Viên Giáo trưởng nói:

- Conrade, người chiến hữu thân thiết và trung thành của ta ơi, ngoài người ra ta chẳng còn biết thổ lộ tâm sự đau đớn của ta cùng ai nữa. Chỉ với người, ta mới dám nói thực rằng, từ khi ta trở về xứ sở này, nhiều khi ta đã ước ao được nhắm mắt an giấc ngàn năm bên những người lành. Ta không

thể nào nhìn bất cứ một vật gì trên đất nước Anh này mà thấy trong lòng vui vẻ được, chỉ trừ khi ta đứng trước những nấm mồ của các bạn đồng đạo chôn dưới cái vòm mái kiên cố trong Thánh đường của dòng tu Thánh chiến mãi tận nơi kinh đô kiêu hãnh xa thăm kia. Những lúc lặng ngẫm những vũ sĩ đáng yêu quý của nhà thờ nằm nghỉ đời đời trong mộ, ta thường tự nhắc nhủ rằng: “Ôi, Robert Ros! Ôi, William Mareschal anh dũng! Hãy mở tấm đá cẩm thạch của linh cữu ra và cho phép một người bạn mỗi một được cùng an nghỉ; bạn các anh thà phải xông pha giữa trăm vạn đám quân dị giáo còn hơn phải chứng kiến cảnh dòng tu của chúng ta đang suy đạo!

Conrade Mont-Fitchet đáp:

- Quả có đúng như vậy, quả đúng như vậy. Trên đất nước Anh này, các bạn đồng đạo của ta đã vi phạm giới luật còn quá quắt hơn cả bên Pháp nữa.

Viên Giáo trưởng nói:

- Bởi vì ở đây họ giàu có hơn. Bạn đồng đạo ơi, hãy gắng nghe ta nói, có lẽ ta sẽ tỏ ra hơi khoe khoang đấy. Bạn đã biết rõ ta sống như thế nào, ta hằng cố giữ đúng mọi điều trong giới luật của dòng tu, đẩy lùi bọn quỷ sứ vô hình cũng như hữu hình, đánh gục con sư tử gầm thét đang đi quanh quần tìm mồi mà xâu xé tại bất cứ nơi nào ta gặp; ta tự thấy xứng đáng là một hiệp sĩ chân chính cũng như một nhà tu hành mộ đạo và đúng như thánh Bernard rất thiêng liêng đã dạy chúng ta trong khoản thứ bốn mươi lăm của luật lệ dòng tu: *Ut leo semper feriat*. Nhưng, lạy Chúa! Lòng hăng hái xưa kia đã khiến ta hiến dâng cả đời sống, phải hiến dâng cả chính gân cốt, tủy máu của ta... ta thề cùng người, có đền thánh thiêng liêng chứng giám, rằng ngoài người và một số rất ít người khác còn tôn trọng giới luật nghiêm khắc cổ truyền của dòng tu, ta không thể nhìn thấy một

đồng đạo nào khác mà còn muốn nghĩ đến việc mang tên hiệp sĩ Thánh chiến. Giới luật của chúng ta quy định thế nào, mà đồng đạo của chúng ta đã tôn trọng ra sao? Lẽ ra họ không được đeo những đồ trang sức vô ích của người trần tục, không được đính ngà lông trên chòm mũ sắt, không được dát vàng vào cửa gót và hàm thiếc ngựa. Song hiện nay ai có thể đi ngoài đường vui sướng trong dáng điệu phô trương kiêu hãnh bằng những nhà hiệp sĩ nghèo khổ của dòng tu Thánh chiến? Giới luật của dòng tu không cho phép họ dùng chim mồi để bắt chim, dùng cung nỏ để săn thú; họ không được ghé mồm thổi vào một chiếc tù và của người đi săn cũng như không được cưỡi ngựa rượt theo thú rừng. Nhưng bây giờ, trong việc săn thú và mồi chim cũng như trong tất cả những trò giải trí vô ích khác trong rừng hay trên mặt nước, ai đam mê bằng những hiệp sĩ thuộc dòng tu Thánh chiến? Họ không cho phép đọc sách trừ những tài liệu do bề trên công nhận, họ không được phép nghe người khác đọc nếu không phải là những điều thiêng liêng thường vẫn được đọc to cho mọi người nghe trong những giờ ăn. Nhưng kìa, tai họ đang lắng nghe những bài hát vô vị của bọn ca công, mắt họ đang dán vào những tập tiểu thuyết trống rỗng. Họ được lệnh phải tiêu diệt đến cùng ma thuật và tà đạo; nhưng họ lại vui đầu nghiên cứu những bí mật trong nghề phù thủy của bọn Do Thái và những thứ pháp thuật của bọn ngoại đạo Saracens. Họ chỉ được phép sống đạm bạc... chỉ được ăn rễ cây, cháo đặc hoặc cháo bột, mỗi tuần chỉ được ăn thịt ba lần, vì ăn nhiều thịt làm cho cơ thể bị hư hại đi một cách đáng hổ thẹn; vậy mà hãy xem mặt bàn ăn của họ chất đống toàn những cao lương mỹ vị. Họ chỉ được phép uống nước, vậy mà bây giờ “uống rượu như một hiệp sĩ Thánh chiến”, ấy là câu nói huênh hoang của bất cứ một kẻ nào say sưa trên bàn tiệc. Nói ngay trong khu vườn này, ta đã trồng đầy rẫy những thứ cây cỏ quý lạ mang từ những xứ phương Đông xa xôi về, vậy mà họ coi như tòa cung điện của một tên “Emir”^[87] vô đạo, chớ không phải là một khu vườn hàng ngày các tu sĩ Giatô giáo năng đến săn sóc trồng tĩa. Ôi, Conrade! Ngay bây giờ nếu tình trạng vô kỷ luật này chấm dứt thì cũng còn là may. Người hăn đã rõ, mới đầu, chúng ta còn được phép nhận những phụ

nữ mộ tín vào dòng tu coi như đồng đạo; nhưng nay điều đó đã bị cấm hẳn bởi vì đúng như chương thứ bốn mươi sáu trong kinh thánh có nói. Kẻ thù cố hữu của ta đã có dịp lôi cuốn nhiều người xa rời con đường đi tới thiên đường chỉ vì họ tiếp xúc nhiều với đàn bà. Mà ngay giữa kinh thành ta vừa từ giã, là nơi vị sáng lập rất thánh của chúng ta đã đặt nền móng cho dòng tu Thánh chiến trong sạch và vững vàng này, chúng ta cũng không được phép hôn để tỏ tình cảm, ngay đối với chị em, hay mẹ chúng ta cũng vậy: *ut omnium mulierum fugiantur oscula*. Hồ thẹn thay mỗi khi ta phải nhắc đến... mỗi khi ta phải nghĩ đến... những sự sa đoạ đã cuốn cuộn trùm lên chúng ta như một trận hồng thủy. Linh hồn trong sạch của những vị đã sáng lập ra dòng tu, tinh thần của Hugh Payen, Godfrey Saint Omer và của bảy vị rất thánh là những người đầu tiên đã hiến dâng đời sống cho sự nghiệp của dòng tu Thánh chiến, có nhẽ cũng không được yên ổn mà hưởng phúc lành trên thiên đường. Conrade, nhiều đêm, trong những phút mơ tưởng, ta đã gặp các vị ấy. Những con mắt rất thánh của các người đã nhỏ lệ vì bao tội lỗi và bao sự điên cuồng của các bạn đồng đạo, vì bọn này đang dìm mình lặn lộn trong sự xa xỉ bẩn thỉu và đáng hổ thẹn. Các người nói rằng: “Beaumanoir, người ngủ mê rồi sao? Hãy tỉnh dậy! Dòng tu Thánh chiến đang mang đầy những vết tỳ ố; trên mặt tường của ngôi đền cổ kính xưa, những vết tích bẩn thỉu của bệnh hủi bôi bác đầy rẫy làm ô uế cả thánh đường. Lẽ ra những chiến sĩ bảo vệ thánh giá phải biết tránh xa cái liếc mắt của đàn bà như tránh xa tia mắt của con rắn quỷ, thì nay họ công khai phạm tội lỗi; không những họ phạm tội với đàn bà cùng nòi giống, mà còn đi lại với bọn con gái Do Thái nữa. Beaumanoir, người ngủ mê rồi. Hãy tỉnh dậy và trả thù cho dòng tu của chúng ta? Hãy giết tất cả bọn phạm tội lỗi, cả đàn ông, cả đàn bà! Hãy cầm lấy trong tay cây gậy của “Phineas”! Conrade ơi, những ảo ảnh ấy biến đi rồi, mà khi tỉnh dậy, ta tưởng như còn văng vẳng nghe thấy tiếng áo giáp của các người va chạm nhau kêu lanh canh, ta tưởng như còn nhìn thấy tà áo trắng của các người bay phơ phất. Ta sẽ làm đúng như lời các người dạy: nhất định ta sẽ tẩy rửa cho dòng tu Thánh chiến được trong sạch; và những viên gạch ô uế mang vết tích của cơn bệnh, ta sẽ moi ra khỏi bức tường của dòng tu và thẳng tay vứt bỏ.

Mont-Fitchet đáp:

- Nhưng, thưa cha đáng kính, thời gian và thói quen đã khiến cho vết bấn ăn sâu quá rồi, mong rằng cha sẽ thận trọng khi thi hành việc cải cách, mặc dầu việc đó vô cùng công bằng và sáng suốt.

Lão già khắc khổ đáp:

- Không, Mont-Fitchet ạ, việc cải cách cần đột ngột và mạnh mẽ; dòng tu hiện ở giai đoạn khủng hoảng. Xưa kia, nhờ có một đời sống đậm bạc, mộ tín và chuyên làm điều thiện, các vị tiền bối của chúng ta đã lôi cuốn được bao bè bạn có quyền lực; nay chỉ vì ngạo mạn, vì giàu có, vì kiêu sa mà chúng có biết bao kẻ thù đáng sợ. Chúng ta phải vứt bỏ hết những của cải ấy đi, những thứ đó dành riêng để thỏa mãn sự thèm khát của các ông hoàng bà chúa; chúng ta phải từ bỏ sự ngạo mạn ấy đi, sự ngạo mạn đã làm cho bọn người quyền quý ấy không gần được Chúa; chúng ta phải thay đổi hẳn lối sống phóng túng cũ, đó là một điều sỉ nhục đối với khắp cả thế giới Giatô giáo. Nếu không thì... hãy nhớ kỹ lời ta nói đây... nếu không thì dòng tu Thánh chiến sẽ bị hoàn toàn tiêu diệt, và khắp các nước trên thế giới này sẽ không bao giờ còn thấy dấu vết của dòng tu đâu nữa.

Viên Tổng quản chủng viện nói:

- Cầu Chúa tránh cho chúng con điều tai hại ấy.

Viên Giáo trưởng trịnh trọng nói:

- Amen; nhưng chúng ta cũng cần xứng đáng với sự giúp đỡ của Chúa. Conrade, ta nói người hay, mọi quyền lực trên Thiên đường cũng như mọi quyền lực trên cõi đời này sẽ không còn có thể chịu đựng mãi sự sa đọa của

chúng ta. Ta đã được cung cấp những tin tức đích xác... nền móng trên đó xây dựng sự lớn lao của dòng tu bị phá hủy rồi, mỗi một viên gạch chúng ta thêm vào ngôi đền chỉ làm cho nó càng thêm mau chóng lún sâu xuống vực tối mà thôi. Chúng ta phải định lại hướng đi, phải tỏ ra xứng đáng là những chiến sĩ trung thành bảo vệ Thánh giá; chúng ta không những phải biết hy sinh xương máu, cuộc đời của chúng ta, không những phải biết hy sinh những trác táng và những thói xấu của chúng ta, mà còn phải từ bỏ cả đời sống thoải mái đầy tiện nghi, và ngay cả những tình cảm tự nhiên của chúng ta nữa; chúng ta phải cư xử như những con người đã thấu hiểu rõ ràng chân lý: nhiều thú vui rất hợp pháp đối với mọi người, nhưng đối với người chiến sĩ đã tuyên thệ của dòng tu Thánh chiến phải cấm hẳn.

Vừa lúc đó, một tên hộ sĩ mặc một tấm áo cũ đã tro tãi bước vào vườn, bọn thầy dòng tập sự trong dòng tu này đều phải mặc những quần áo cũ của bọn hiệp sĩ đã thải đi. Hẳn cúi rạp người chào viên Giáo trưởng và đứng im lặng chờ lệnh của bề trên trước khi dám thưa việc mình.

Viên Giáo trưởng nói:

- Ta ngờ rằng tên Damian này bây giờ mặc bộ áo đúng với sự khiêm tốn của người Giatô giáo lắm, lúc ra mắt bề trên thì im lặng lắm, nhưng chỉ mới cách đây hai ngày, hẳn còn phô trương trong một bộ áo giáp sơn lòe loẹt, múa may dơ dás và kiêu hãnh như một con vẹt vậy. Damian, hãy nói đi, ta cho phép người. Người muốn thưa việc gì?

Tên hộ sĩ nói:

- Thưa cha tôn quý, có một tên Do Thái hiện đang chờ ngoài cổng, muốn được gặp đồng đạo Brian Bois-Guilbert.

Viên Giáo trưởng đáp:

- Người báo cho ta biết tin này là rất phải.

Lão quay lại nói với viên tu sĩ cùng đi rằng:

- Đứng trước mặt ta, một đạo trưởng cũng chỉ là một tu sĩ đồng đạo tầm thường có thể không được phép tự do hành động theo ý riêng; nhưng đối với Giáo trưởng thì khác, phải như kinh thánh có nói: “Mới chỉ nghe ta nói đã biết hấn vâng lời rồi”. Chúng ta cần đặc biệt quan tâm đến hành vi của Bois-Guilbert mới được.

Conrade đáp:

- Nghe đồn rằng bác ấy là một người can đảm và dũng lược.

Viên Giáo trưởng nói:

- Tiếng đồn như vậy rất đúng sự thực; chỉ riêng về mặt vũ dũng, chúng ta đã không đến nỗi hổ thẹn với những bậc tiền bối, những người anh hùng bảo vệ thánh giá. Nhưng khi đồng đạo Brian chịu chức trong dòng tu của chúng ta, ông ta là một người đang có điều gì không được thỏa mãn nên bức bối trong lòng, ta ngờ rằng ông ta tuyên thệ và từ bỏ đời sống trần tục không phải vì tâm hồn thành khẩn muốn nhập đạo, mà vì bị điều gì bất như ý xô đẩy vào việc ăn năn của kẻ tu hành. Từ đó trở đi, ông ta đã trở thành một tay vận động rất say mê hăng hái, hay bàn tán, hay âm mưu, và cầm đầu bọn người chuyên thắc mắc về quyền lực của chúng ta; ông ta đã chẳng cần biết luật lệ của dòng tu đã trao cho vị Giáo trưởng cây gậy và cái roi là biểu hiện tượng trưng của quyền lực tối cao. - Cây gậy để chống đỡ giúp kẻ yếu đuối, tàn tật, còn cái roi dùng để trừng trị bọn người phạm lỗi. Damian, hãy dẫn tên Do Thái vào đây.

Tên hộ sĩ cúi rạp đầu vái chào, lui ra, và sau vài phút dẫn Isaac York vào. Trên đời này, nếu có một tên nô lệ trợ trợ nào bị dẫn tới trước mặt một ông hoàng quyền thế đang ngự trên ghế ngời của quan tòa luận tội cũng không đến nỗi có dáng điệu quá khúm núm như lão Do Thái khi tiến lại gần viên Giáo trưởng: Lão khom lưng cúi rạp xuống vẻ vô cùng kính hoàng. Khi thấy lão còn cách mình khoảng ba thước, Beaumanoir giơ chiếc gậy lệnh làm hiệu không cho lão tiến thêm nữa. Lão Do Thái quỳ xuống cúi gục đầu hôn mặt đất tỏ ý tôn kính; đoạn lão đứng lên trước mặt hai nhà hiệp sĩ Thánh chiến, hai tay khoanh lại trước ngực, đầu cúi gục xuống, tỏ thái độ hoàn toàn phục tùng của một tên nô lệ phương Đông.



Viên Giáo trưởng nói:

- Damian, hãy lui ra, và nhớ túc trực luôn, phòng khi ta cần gọi. Không được cho một ai vào vườn cho đến khi nào ta ra khỏi, nghe.

Tên hộ sĩ cúi đầu lui ra. Lão già kiêu hãnh tiếp:

- Tên Do Thái, nghe đây. Những người ở địa vị như chúng ta không ưa nói chuyện lâu cùng mi mà chúng ta cũng không muốn phí lời, phí thì giờ nói chuyện lâu với bất cứ ai. Vậy thì nghe ta hỏi từng câu đây, và hãy trả lời thật ngắn gọn, và phải nói cho đúng sự thực. Nếu mi muốn lắt léo cùng ta, ta sẽ xẻo lưỡi mi ngay tức khắc.

Lão Do Thái vừa định trả lời, nhưng viên Giáo trưởng lại nói tiếp:

- Khoan đã, tên vô đạo! Trước mặt chúng ta không được nói một lời nào, trừ phi cần trả lời câu ta hỏi. Mi và đồng đạo Brian Bois-Guilbert của ta có quan hệ gì với nhau?

Isaac há hốc mồm ra vì hoảng sợ và lúng túng. Bây giờ kể lại đầu đuôi câu chuyện của mình thì có lẽ họ cho là bôi nhọ dòng tu mất. Nhưng nếu không kể lại tình đầu, thì làm sao có hy vọng cứu được con gái thoát nạn? Beaumanoir cũng đoán được nỗi lo lắng của lão, bèn hạ mình xuống ôn tồn nói cho lão yên lòng:

- Tên Do Thái kia, đừng lo lắng gì cho tính mạng khốn kiếp của mi, miễn là trong việc này mi phải thẳng thắn. Ta hỏi lại, quan hệ giữa mi và Brian Bois-Guilbert ra sao?

Lão Do Thái lắp bắp nói:

- Tôi có mang theo một lá thư của ngài Chánh xứ Aymer, cai quản nhà thờ xứ Jorvaulx gửi cho hiệp sĩ đáng quý ấy; mong ngài tha tội cho.

Viên Giáo trưởng nói:

- Conrade, ta đã nói thời buổi này thật đen tối, đúng không? Một viên Chánh xứ dòng tu Cistercian gửi thư cho hiệp sĩ Thánh chiến mà không tìm

được một người đưa thư nào tốt hơn là một tên Do Thái vô đạo. Đưa lá thư coi.

Lão Do Thái hai tay run lấy bấy lần giờ nếp trên vài chiếc mũ kiểu “Armenia” để tìm lá thư của lão Chánh xứ; sợ mất, lão giấu trong đó thật cẩn thận. Lão toan tiến lại gần cúi rạp người xuống, vươn dài tay ra để đưa lá thư cho viên Giáo trưởng nghiêm khắc, thì lão này nói:

- Lùi lại, con chó! Ta không thém đụng vào quân vô đạo, trừ phi dùng gươm giáo. Conrade, cầm lấy lá thư trong tay tên Do Thái và đưa ta coi.

Beaumanoir cầm thư trong tay, xem xét kỹ càng bên ngoài, đoạn sắp sửa cời sợi dây buộc lá thư thì Conrade xen ngay vào, tuy vẫn giữ giọng rất kính cẩn:

- Thưa cha đáng kính, người định bóc con dấu đi sao?

Beaumanoir cau mày đáp:

- Sao lại không? Người không thấy viết trong chương thứ bốn mươi hai Tectione Literarum, rằng một hiệp sĩ Thánh chiến không được đọc một lá thư, dầu là thư của bố gửi cho, mà không trình qua Giáo trưởng, và chỉ được đọc thư ấy trước mặt bề trên?

Đoạn lão vội vã đọc qua một lượt, mặt lộ vẻ ngạc nhiên và kinh hoàng. Lão đọc lại một lần nữa chậm hơn, rồi một tay trao lá thư cho Conrade, một tay bập nhè nhẹ vào lá thư ấy, kêu lên:

- Đây mới thật xứng đáng là nội dung một lá thư của hai người Giatô giáo viết cho nhau, và cả hai đều là tu sĩ, mà đâu phải họ là những người vô ý thức!

Lão ngược mắt lên, trịnh trọng nói tiếp:

- Bao giờ Đấng tối cao mới mang chiếc quạt của người xuống quạt sạch nền đất của phòng chứa lúa?

Mont-Fitchet tiếp lấy lá thư trong tay bề trên, vừa định coi thì viên giáo trưởng lại nói:

- Conrade, đọc to lên; còn mi (chỉ Isaac) hãy nghe cho kỹ, vì ta sẽ hỏi mi về những điều có liên quan đến thư này.

Conrade bèn đọc lá thư, lời lẽ như sau:

“Aymer nhờ ơn Chúa thiêng liêng, Chánh xứ nhà thờ thánh Mary thuộc dòng tu Cistercian tại Jorvaulx, gửi ngài Brian Bois-Guilbert, hiệp sĩ dòng tu Thánh chiến, cầu cho ngài luôn khang an, nhờ ơn che chở của Hoàng đế Bacchus^[88] và công nương Vệ nữ^[89] của chúng ta. Về tình hình đệ hiện nay thì, thưa huynh ông thân mến, đệ đang bị một bọn người ngoài vòng pháp luật và vô tín ngưỡng bắt làm tù binh; chúng đã không nể nang gì giận giữ tiểu đệ và bắt nộp tiền chuộc. Cũng vì vậy, đệ được biết Đầu bò gặp tai nạn, còn huynh ông thì trốn thoát được cùng với cô phù thủy Do Thái xinh đẹp, người đã dùng đôi mắt huyền quyến rũ nổi huynh ông. Đệ lấy làm vui sướng vô cùng thấy huynh ông tai qua nạn khỏi. Tuy nhiên, đệ cũng xin huynh ông lưu ý gìn giữ đối với con mụ phù thủy Endor thứ hai này; bởi vì đệ được tin riêng báo cho hay rằng vị Giáo trưởng của huynh ông, con người không bao giờ động tâm lấy mảy may trước má đào cũng như mắt nhung, hiện đã từ Normandy trở về để giảm bớt thú vui của huynh ông, và sửa lại cách ăn ở của huynh ông đôi chút. Vậy nên đã thành tâm mong huynh ông thận trọng cho, và phải luôn luôn đề phòng, như kinh thánh nói, “Inveniantur vigilantes”. Lão Do Thái giàu có, bố cô gái, tên là Isaac

York, yêu cầu đệ viết thư này giúp lão, đệ viết thư này tha thiết khuyên huynh ông, đúng hơn cầu xin huynh ông, nên cho cô con gái nộp tiền chuộc lại tự do, bởi lẽ lão bố có đủ tiền nộp để huynh ông đủ sức tìm năm mười cô gái khác mà yên trí hơn nhiều. Do đó, đệ cũng tin rằng khi nào ta vui thú cùng nhau đệ cũng sẽ có phần tham dự, lại không quên có cốc rượu chúc mừng. Kinh thánh có câu: Vinum Ioetiftcat cor hominis; lại có câu: Rex delectabitur pulchritudine tua.

Đệ xin ngừng bút tạm biệt huynh ông, chờ tái ngộ trong tiệc rượu vui vẻ nói trên. Thư này viết trong sào huyết của bọn cướp, vào khoảng giờ cầu kinh buổi sớm.

Aymer Chánh xứ tu viện Jorvaulx.

Tái bút: quả thật sợi dây chuyền vàng của huynh ông không còn trong tay đệ nữa; bây giờ nó đang nằm trên cổ một thằng ăn cắp hươu, có đeo một cái còi hấn vẫn dùng để gọi chó săn.

Viên Giáo trưởng nói:

- Conrade, người nghĩ sao về việc này? Sào huyết của quân trộm cướp! Đối với một viên Chánh xứ như vậy thì sào huyết của trộm cướp cũng xứng đáng là nơi trú ngụ. Không nên lấy làm lạ khi thấy Chúa trời đã ra tay trừng phạt chúng ta; trong hàng ngũ tu sĩ chúng ta có những tên như Aymer thì ở Đất thánh chúng ta bị thua bọn vô đạo, mất dần từng vị trí, từng tấc đất là phải.

Lão lại hỏi riêng bạn đồng đạo;

- Nhưng hân nói “mụ phù thủy Endor thứ hai”, thế là nghĩa gì nhỉ?

Có lẽ vì quen dùng nên Conrade cũng có phần thạo hơn bề trên về những tiếng lóng riêng của giới phong lưu chơi bời; hân giải thích một hồi dài làm cho viên giáo trưởng lúng túng rằng đó là những tiếng bọn người trần tục thường dùng để ám chỉ những người đàn bà họ yêu đương “chơi bời”. Nhưng lão Beaumanoir cuồng tín không hài lòng lắm về lời giải thích của hân.

- Conrade ạ, người chưa đoán hết được những điều bí ẩn trong việc này đâu; người thật thà quá không dò được cái vực thẳm của tội lỗi đâu. Con Rebecca York chính là học trò của mụ Miriam mà người đã có nghe tên. Để xem tên Do Thái kể lại đầu đuôi câu chuyện ra sao, người sẽ rõ ngay. Đoạn lão quay sang Isaac, hỏi to:

- Vậy ra con gái mi là tù binh của Brian Bois-Guilbert?

Lão Isaac đáng thương run run đáp:

- Dạ thưa quý ngài đừng cảm đáng kính, bất cứ một món tiền chuộc nào kẻ nghèo khó này có thể nộp để cứu thoát con gái thì...

Viên Giáo trưởng nói:

- Khoan đã! Con gái mi có thuật chữa bệnh phải không?

Lão Do Thái vững tâm hơn đáp:

- Dạ, thưa quý ngài độ lượng, mọi người, không kể hiệp sĩ hay người Yeoman, hộ sĩ hay thần tử, tất cả đều có thể thụ hưởng ơn Trời đã ban cho con tôi. Rất nhiều người có thể làm chứng rằng con tôi đã đem tài nghệ

chữa cho họ khỏi bệnh, khi tưởng như đành bó tay chờ chết, cầu Chúa Trời của thánh Jacob che chở cho con gái tôi.

Beaumanoir quay sang Mont-Fichet mỉm cười lạnh lùng, nói:

- Đồng đạo, hãy coi đây; những sự lừa đảo của kẻ thù tham tàn của chúng ta như thế đấy. Hãy coi cái mồi nó dùng để dử bắt linh hồn của con người; nó mang khoảng thời gian ngắn ngủi được sống trong cõi trần tục đáng thương này đánh đổi lấy cả hạnh phúc vĩnh cửu mai sau. Luật lệ thiêng liêng của chúng ta nói đúng vô cùng. Semper pereuntiaturo vorans... Hãy đứng dậy, xông vào con sư tử. Tiêu diệt quân phá hoại.

Lão vừa kêu lên như vậy vừa giơ cao chiếc gậy bí mật, rung rung như muốn tỏ vẻ khiêu khích những lực lượng đen tối trước mặt. Đoạn lão quay sang nói với Isaac:

- Ta biết rõ lắm, con gái mi chữa bệnh bằng phù chú, bằng bùa phép và bằng những ma thuật bí mật khác nữa.

Isaac đáp:

- Ấy, thưa quý ngài đừng cảm đáng kính, căn bản là nhờ một thứ nhựa cây có công hiệu kỳ lạ vô cùng.

Beaumanoir hỏi:

- Bí mật ấy nó học được ở đâu?

Isaac ngần ngại đáp:

- Con gái tôi học được của Miriam, một người đàn bà thông thái của dân tộc tôi.

Viên Giáo trưởng vừa làm dấu thánh, vừa kêu lên:

- A, tên Do Thái dối trá kia! Thế ra con gái mi là học trò của chính con mụ phù thủy Miriam mà khắp các xứ sở Giatô giáo đều biết tiếng đã gây ra bao sự mê hoặc đáng nguyền rủa. Thân thể nó đã bị thiêu trên giàn lửa, tro than bị tung ra bốn phương trời; nếu đối với học trò của nó ta không làm đúng như thế, mà còn hơn thế nữa, thì ta và cả dòng tu Thánh chiến nguyện xin chịu cực hình như vậy! Ta sẽ dạy cho con gái mi biết cách phù chú để mê hoặc những chiến sĩ của dòng tu Thánh chiến thiêng liêng! Lại đây, Damian! Tổng cổ thẳng Do Thái này ra khỏi cửa, nếu nó kháng cự quay trở lại, bắn chết ngay. Đối với con gái hãnh, chúng ta sẽ xử sự đúng theo luật pháp của Giatô giáo và trong phạm vi quyền hạn chức vụ tối cao của ta.

Lão Isaac đáng thương lập tức bị lừa ra cổng và bị tổng cổ ra khỏi tu viện, lão van khóc, rồi xin biếu tiền bạc, vô ích, không ai thèm để tai nghe lão nói. Không biết cách nào, lão đành quay về nhà Rabbi và cố gắng tìm mọi cách để biết tin tức về số phận con gái. Cho đến bây giờ, lão vẫn lo lắng cho danh dự của con gái; nay lại thêm nỗi lo sợ cho tính mệnh của nàng.

Trong khi ấy, viên giáo trưởng ra lệnh gọi viên tổng quản tu viện Templestowe đến hội kiến.





CHƯƠNG BA MƯƠI SÁU

Đừng bảo nghề tôi giả mạo : Thiên hạ sống nhờ cái vỏ cả.

Thăng hành khất ăn mày nhờ nó, và tên nịnh thần chuyên bông lơn.

Được hưởng đất đai, tước vị, có thế lực, uy quyền, cũng nhờ bề ngoài:

Giới tu sĩ không bỏ qua; cả người chiến sĩ dũng cảm

Cũng phô trương bề ngoài khi phục vụ. Thiên hạ đều công nhận,

Với thái độ thẳng như ruột ngựa thì ai người thêm tin,

Trong nhà thờ, ngoài chiến trường cũng như nơi triều đình.

Đời là trò hề như vậy đấy.

Kịch thời cổ

Albert Malvoisin là chủ tịch, hoặc gọi theo danh từ riêng của dòng tu, là Tổng quản của tu viện Templestowe; lão chính là anh ruột của Philip Malvoisin mà trong truyện này đôi khi chúng ta vẫn nhắc đến; lão cũng như em ruột lão là bạn nối khố với Brian Bois-Guilbert.

Trong số người càn rỡ, bừa bãi, đầy rẫy trong dòng tu Thánh chiến, tên Albert ở tu viện Templestowe được coi là một tay cự phách. Nhưng khác hẳn lão Bois-Guilbert táo bạo, hăn biết cách phủ lên trên những thói xấu và tham vọng ngông cuồng của mình một tấm màn đạo đức giả, và tuy trong thâm tâm rất coi thường, song ngoài mặt lại làm ra vẻ rất cuồng tín. Nếu không trở về quá đột ngột như vậy thì viên giáo trưởng ắt không thể tìm thấy khuyết điểm gì ở Templestowe chứng tỏ rằng kỷ luật ở đây đã có phen bị nói lỏng. Vậy mà, tuy rằng bị chộp bất ngờ, và phần nào bị theo rồi từ trước, Albert Malvoisin vẫn đứng lắng nghe những lời trách mắng của bề trên có vẻ rất đau xót, lại vội vã sửa sang lại những khuyết điểm lão giáo trưởng đã vạch ra. Cuối cùng hăn đã khoác được một tấm áo khổ hạnh mộ đạo lên cái gia đình mới đây còn vục đầu trong sự khoái lạc của trác táng, khéo đến nỗi Lucas Beaumanoir lại bắt đầu coi trọng tinh thần mộ đạo của viên tổng quản, không còn giữ ý kiến cũ như khi vừa bước chân vào tu viện.

Nhưng khi nghe tin Albert đã nhận chứa trong chủng viện một đứa con gái Do Thái và đứa con gái đó rất có thể lại là nhân tình của một đồng đạo trong dòng tu, thì cảm tình của viên Giáo trưởng đối với hăn bị lay chuyển dữ dội. Khi Albert ra mắt bề trên, hăn thấy viên Giáo trưởng nhìn mình nghiêm khắc khác thường.

Bằng một giọng nghiêm nghị, viên Giáo trưởng hỏi:

- Ngài Tổng quản, trong tu viện này, nơi dành riêng cho những mục đích của dòng tu Thánh chiến thiêng liêng, có một người đàn bà Do Thái, do tay một đồng đạo trong dòng tu đem tới và ông là một đồng lõa trong việc này.

Albert Malvoisin lúng túng vô cùng; vì hăn đã cẩn thận giấu cô Rebecca bất hạnh kia vào trong một nơi xa tít và bí mật trong lâu đài, lại chuẩn bị mọi mặt đề phòng không cho ai biết nàng bị giam giữ tại đó. Nhìn con mắt

của Beaumanoir, hắn thấy rõ ràng cả Bois-Guilbert và chính hắn nữa phen này chết đến nơi rồi, nếu hắn không tìm được cách nào tránh thoát trận lôi đình hiện tại đang sắp nổ ra.

Viên Giáo trưởng tiếp:

- Sao ông lại im lặng?

- Không rõ bề trên có cho phép tôi trả lời chẳng?

Viên Tổng quản hỏi vậy với một vẻ hết sức khúm núm, thật ra hắn cốt kéo dài thêm vài phút để sắp xếp những ý nghĩ đang rối beng trong đầu.

Viên giáo trưởng đáp:

- Hãy nói đi, ta cho phép. Nói đi, và trả lời ta hay, ông có biết khoản này trong luật lệ rất thánh của dòng tu không... *commilittonibus Templi in sancta civitate, qui cum miserrimis mulieribus versantur, propter oblectationem eamis?*

Viên Tổng quản đáp:

- Thưa cha vô cùng đáng kính, tôi không thể đảm nhiệm chức vụ của tôi trong dòng tu mà không thuộc một trong những giới luật quan trọng nhất.

- Vậy thì, ta hỏi lại ông một lần nữa, cứ làm sao ông chịu để cho một đồng đạo mang nhân tình vào nơi thiêng liêng này, và đưa nhân tình ấy lại là một con phù thủy Do Thái, do đó làm ô uế bẩn thỉu cả thánh đường?

Albert Malvoisin nhắc lại:

- Một con mụ phù thủy Do Thái! Xin các thiên thần che chở cho chúng tôi!

Viên Giáo trưởng nghiêm khắc đáp:

- À đồng đạo ơi, một con mụ phù thủy Do Thái, ta nói như vậy. Ông có dám chối rằng con Rebecca kia, con gái của tên cho vay lãi khốn nạn Isaac York, học trò của mụ phù thủy bẩn thỉu Miriam, hiện đang... nghĩ đến hoặc nói đến mà nhục nhã thay... hiện đang trú ngụ trong chính tu viện của ông?

Viên Tổng quản đáp:

- Thưa cha đáng kính, sự sáng suốt của cha đã giúp tôi vén lên màn tấm tối bao phủ trong đầu óc. Trước, tôi vẫn ngạc nhiên vô cùng thấy một hiệp sĩ tốt như Brian Bois-Guilbert sao lại có vẻ mê mụ tâm thần vì sắc đẹp của đứa con gái ấy như thế. Tôi nhận cho nó vào trong tu viện cốt để ngăn ngừa không cho hai bên tiếp tục đi lại với nhau càng ngày càng thân mật; nếu không làm thế ắt mối tình của họ ngày càng thêm gắn bó, tiêu ma hết sự nghiệp của một đồng đạo anh dũng và mộ tín của chúng ta mất.

Viên Giáo trưởng hỏi:

- Vậy ra giữa hai người chưa xảy ra việc gì vi phạm đến lời nguyện chứ?

Viên tổng quản làm dấu thánh, nói:

- Thưa cha, ngay dưới mái tu viện này? Lạy thánh Magdalene cùng mười ngàn thánh nữ đồng trinh phù hộ. Không, nếu tôi có phạm lỗi vì trót nhận đứa con gái ấy trú ngụ tại đây, ấy là vì tôi nghĩ lầm rằng làm như vậy có thể chữa khỏi mối tình say đắm của đồng đạo đối với con đàn bà Do Thái ấy; theo ý tôi, mối tình ấy sao mà như dị thường và man rợ, khiến tôi không thể

không nghĩ rằng bạn tôi dễ có khi hơi loạn trí chẳng, và bệnh trạng ấy cần dùng tình thương mà chữa chứ không dùng lối trách mắng được. Nhưng nhờ sự sáng suốt của bề trên, tôi đã khám phá ra con đi ấy là quân phù thủy, có lẽ ta sẽ có thể tìm hiểu vì đâu có mối tình cuồng loạn như thế.

Beaumanoir đáp:

- Phải lắm!... Phải lắm! Đồng đạo Conrade, hãy coi ngã lòng ngay trước những phép thuật của quỷ Satan nguy hiểm như thế đấy! Chúng ta vẫn nhìn đàn bà cốt để cho thỏa thích sự thèm khát của con mắt, và cũng để tìm khoái lạc trong cái người ta gọi là sắc đẹp; cho nên kẻ thù cố hữu, con sư tử đang thêm mỗi kia, đã chiếm ưu thế đối với ta, nó đã dùng gậy thần và ma thuật để hoàn chinh nốt một công cuộc bắt đầu bằng sự lười biếng và điên rồ của tu sĩ Thánh chiến. Có lẽ trong việc này đồng đạo Bois-Guilbert của chúng ta chỉ đáng thương chứ không đáng trừng phạt nghiêm khắc; có nhẽ cần lấy chiếc gậy mà chống đỡ cho, chứ không nên dùng cái roi mà đánh đập, và nhường lời khuyên nhủ và cầu nguyện của chúng ta có thể giúp hẳn ra khỏi cơn điên loạn và trở lại với các bạn đồng đạo được.

Conrade Mont-Fitchet nói:

- Trong lúc này thì dòng tu rất thánh đang cần sự giúp đỡ của bấy con, nếu ta để mất một trong số những cây thương dũng cảm nhất thì thật là tai hại vô cùng. Chỉ một tay đồng đạo Bois-Guilbert này đã từng giết tới ba trăm mạng người Saracen đấy.

Viên Giáo trưởng đáp:

- Máu huyết của bọn chó đáng nguyên rửa ấy sẽ là đồ hiến tế quý báu nhất dâng lên các đấng thánh và các vị thiên thần mà chúng khinh bỉ và nhạo báng; và các người sẽ giúp đỡ chúng ta trong việc phá bỏ những ma

lực dị kỳ đang quấn quanh đồng đạo của chúng ta như một cái lưới. Đồng đạo của ta sẽ rút đứt những sợi dây của con Delilah ấy như Sampson khi xưa đã đứt rứt hai sợi tóc mới nguyên bọn Philistine dùng để trói chàng^[90], rồi đồng đạo của chúng sẽ tàn sát quân vô đạo, chất thây chúng thành từng đống từng đống. Còn như đối với con mụ phù thủy bẩn thỉu kia, nó đã dám dùng ma lực quyến rũ một đồng đạo của dòng tu Thánh chiến thiêng liêng, thì nhất định nó phải chết.

- Nhưng, theo luật pháp nước Anh...

Viên tổng quản nói vậy; hắn đang khoái trí vì may quá thế là hướng được sự căm giận của giáo trưởng đang đe dọa trên đầu hắn và Bois-Guilbert sang một đối tượng khác, nhưng bây giờ hắn lại lo lắng có lẽ lão này đi quá xa.

Beaumanoir ngắt lời hắn:

- Luật pháp nước Anh cho phép và bắt buộc mỗi người phải xử án để thi hành công lý trong phạm vi thẩm quyền của mình. Một viên nam tước tầm thường nhất cũng có quyền bắt, xử, và kết án một mụ phù thủy nếu bắt được mụ trong lãnh vực đất đai của mình. Vậy không lẽ vị Giáo trưởng dòng tu Thánh chiến lại không được sử dụng quyền hạn ấy trong phạm vi chủng viện của dòng tu sao? Không! Chúng ta sẽ luận tội và kết án. Mụ phù thủy sẽ bị đuổi khỏi cõi trần, và do đó sự xấu xa sẽ được tha thứ. Hãy sửa soạn ngay gian phòng lớn của lâu đài để dùng vào việc xử án con mụ phù thủy.

Albert Malvoisin cúi tạ và lui ra: hắn không truyền lệnh sửa soạn cuộc luận tội mà đi tìm ngay Brian Bois-Guilbert để mách cho lão này biết không chừng câu chuyện có thể kết thúc tai hại. Cũng không phải tìm lâu,

thấy ngay Brian mồm đang xùi bọt vì tức giận; hăn lại vừa bị cô gái đẹp Do Thái từ chối một lần nữa. Hăn lẩm bẩm:

- Đồ không biết nghĩ, quân vô ơn chứ! Nó lại đi khinh bỉ một người đã hy sinh chính thân mình giữa cảnh máu rơi lửa cháy để cứu mạng cho nó. Malvoisin! Có chúa trời chứng giám! Tôi đã nán lại cho tới khi mái nhà và dầm gỗ kêu rãng rãc và sụp đổ rầm rầm quanh tôi. Trăm ngàn mũi tên chĩa vào tôi làm đích; tên bay tua tua vào giáp sắt của tôi như mưa đá rơi vào cửa sổ vậy; chiếc khiên độc nhất của tôi, tôi đã chỉ dùng để che chở cho nàng. Tôi đã chịu đựng gian khổ vì nàng như vậy đấy; thế mà bây giờ cô gái bướng bỉnh ấy lại trách tôi rằng sao không cứ mặc cho nàng chết có được không? Nàng không chịu tỏ một chút xúu thái độ biết ơn nào đối với tôi, mà còn nói rằng đừng mang hy vọng, dầu là mong manh, được nàng trả nghĩa sau này. Cái giống quý đã sinh ra tặc bướng bỉnh cố hữu của dân tộc Do Thái này tập trung hết cả sức lực vào trong một mình nàng.

Viên Tổng quản đáp:

- Theo ý tôi, quý nhập vào cả hai người rồi. Đã bao lần tôi khuyên bác nên thận trọng, nếu không tự kiềm chế được mình? Tôi chẳng đã bảo với bác rằng muốn các thiếu nữ Giatô giáo thì vô khối cô sẵn sàng thuận tình; các nàng cho rằng từ chối “le don d'amoureux merci”⁽⁹¹⁾ cho một hiệp sĩ anh dũng như vậy là phạm tội. Thế mà bác lại đi rơi tõm ngay vào lòng một con bé Do Thái ương bướng cơ chứ! Lạy Chúa, theo ý tôi Lucas Beaumanoir đoán đúng, lão cho rằng nàng đã dùng ma lực quyến rũ bác.

Bois-Guilbert giận dữ đáp:

- Lucas Beaumanoir! Này Malvoisin, bác giữ gìn họ tôi thế ư? Vậy ra bác đã để cho lão già lẩn cẩn ấy biết chuyện giấu Rebecca trong tu viện rồi sao?

Viên tổng quát đáp:

- Tôi biết làm thế nào được? Tôi đã chuẩn bị mọi mặt không sót điều gì để giữ kín việc bí mật của bác, nhưng vẫn bị tiết lộ; việc này có phải vì ma quỷ hay không cũng chỉ có ma quỷ mới biết được. Nhưng tôi đã cố gắng chống đỡ; nếu bác chịu từ bỏ Rebecca thì bác cũng vô sự. Bác hiện là người đáng thương... Vì là nạn nhân của ma thuật. Nàng bị coi là một mụ phù thủy, và sẽ chịu trừng phạt như một mụ phù thủy.

Bois-Guilbert kêu lên:

- Thề có Chúa Trời, không bao giờ!

Malvoisin nói:

- Có Chúa Trời làm chứng, nàng phải bị trừng trị, và sẽ bị trừng trị! Bác cũng như người khác, không ai cứu được nàng nữa đâu. Lucas Beaumanoir đã quyết định lấy cái chết của cô gái Do Thái làm một cái lễ tạ tội đủ để chuộc lại tất cả những chuyện tình ái bậy bạ các hiệp sĩ Thánh chiến đã phạm từ trước tới nay. Bác cũng rõ rằng lão có đủ quyền lực và ý chí để thực hiện một công cuộc hợp lý và ngoan đạo như vậy.

Bois-Guilbert đi đi lại lại trong gian phòng nói:

- Không biết rồi những thời đại sau này liệu có thể tin rằng trên đời lại có kẻ ngu dại, cuồng tín đến mù quáng thế không?

Malvoisin thản nhiên đáp:

- Họ có tin được không, tôi không biết; nhưng điều tôi biết chắc chắn là trong thời đại chúng ta đây, kể cả tu sĩ cũng như con chiên thường, trong một trăm người sẽ có chín mươi chín người nói “Amen” khi nghe lời tuyên án của giáo trưởng.

Bois-Guilbert nói:

- Tôi nghĩ ra rồi. Albert, bác là bạn tôi, bác phải tìm cách giúp nàng trốn thoát hộ tôi. Tôi sẽ đem nàng đến một nơi nào kín đáo và an toàn hơn.

Viên tổng quản trả lời:

- Dầu tôi muốn giúp bác cũng chịu không có cách nào. Bọn tùy tùng của giáo trưởng hiện đóng đầy trong tu viện, lại còn bao nhiêu đứa khác trung thành tận tụy với lão nữa. Và, bạn đồng đạo ời, nói gần nói xa chẳng qua nói thực, giá có hy vọng chèo thuyền đến bến tôi cũng không muốn ngồi chung thuyền với bác trong chuyến đi này. Vì bác, tôi đã chịu khá nhiều nguy hiểm rồi. Tôi không có ý định muốn bị bề trên tuyên án giảm chức, hoặc phải rời bỏ chủng viện này. Chỉ vì bảo vệ một đứa con gái Do Thái mỹ miều. Còn bác cũng nên nghe lời tôi, từ bỏ cuộc săn ngỗng rừng này đi, hãy mang chim ưng đi kiếm mồi khác. Bois-Guilbert, bác nghĩ xem; địa vị của bác bây giờ là thế, rồi bao vinh quang trong tương lai, tất cả đều do cương vị của bác trong dòng tu quyết định. Nếu bác cứ khẳng khẳng một mực bám lấy con bé Rebecca này thì Beaumanoir sẽ có cơ vin lấy để trục xuất bác ngay, mà nhất định lão sẽ không quên đâu. Lão đang lo lắng sợ mất chiếc gậy lệnh lão đang nắm chặt trong bàn tay run rẩy; lão biết rằng các bác đang vươn bàn tay táo bạo tới chiếc gậy đó. Nếu lão chớp được một cơ rất chính đáng là bác che chở cho một mụn phù thủy Do Thái, chắn chắn lão sẽ hại bác ngay. Thôi thì hãy cho lão được vừa lòng trong việc này. Bởi vì bác không có quyền can ngăn lão cơ mà. Khi nào bác đã nắm chặt chiếc

gậy lệnh trong tay rồi thì bác tha hồ vuốt ve mơn trớn bọn con gái của Judah, hoặc thiêu sống chúng tùy sở thích.

Bois-Guilbert nói:

- Malvoisin, bác là kẻ vô tình...

Viên tổng quản vội vã tiếp theo câu nói của bạn, sợ Bois-Guilbert có thể dùng một tiếng gì không được đẹp để chỉ mình:

- Tôi là một người bạn vô tình, chính vì thế, tôi lại càng xứng đáng là người khuyên can bác. Một lần nữa, tôi nói bác hay rằng bác không cứu nổi Rebecca đâu. Một lần nữa, tôi nói bác hay rằng bác chỉ có thể cùng chết với nàng. Hãy mau tìm đến giáo trưởng; hãy phủ phục dưới chân lão và nói rằng...

- Không phải là phủ phục dưới chân lão, thề có Chúa Trời chứng giám! Tôi sẽ nói thẳng vào giữa mặt lão già lẩm cẩm ấy rằng...

Malvoisin vẫn lạnh lùng tiếp:

- Vậy thì cứ nói thẳng vào mặt lão rằng bác yêu con bé Do Thái ấy đến điên cuồng. Và bác càng bộc lộ tình yêu nồng nhiệt bao nhiêu, thì lão cũng sẽ mau chóng chấm dứt mối tình si của bác bấy nhiêu, bằng cách giết chết cô gái xinh đẹp có ma thuật. Trong khi ấy, bác bị bắt quả tang từ mồm mình thú nhận một tội ác trái với lời nguyện, các bạn đồng đạo sẽ không một ai thương bác đâu; và bác sẽ phải đánh đổi tất cả những viễn ảnh sáng lạn về tham vọng và quyền lực trong tương lai lấy một cây thương tâm thương đi đánh thuê trong những vụ xích mích lặt vặt giữa xứ Flanders và xứ Burgundy.

Ngẫm nghĩ một lúc, Brian Bois-Guilbert đáp:

- Malvoisin, bác nói phải. Tôi sẽ không để cho lão già cuồng tín đầu bạc ấy lợi thế hơn tôi; còn Rebecca, nàng không đáng để tôi hy sinh cả danh dự và địa vị vì nàng. Tôi sẽ bỏ phăng nàng; phải; tôi sẽ mặc nàng với số phận, trừ phi...

Mavoadanh nói:

- Đừng cân nhắc nữa, quyết định thế là khôn ngoan và cũng là tất yếu rồi. Đàn bà chỉ là thứ đồ chơi giải trí cho ta trong những giờ nhàn rỗi; tham vọng mới chính là công việc đứng đắn trong đời. Thà giết chết hàng nghìn thứ đồ chơi vô dụng mỏng manh như con bé Do Thái kia còn hơn để bước chân hùng dũng của bác phải ngừng lại trên con đường tương lai huy hoàng đang trải ra trước mặt! Bây giờ thì ta chia tay nhau, đừng có để cho ai biết chúng ta vừa nói chuyện kín với nhau nhé. Tôi phải ra lệnh sửa soạn gian chính tẩm để tổ chức buổi xử án.

Bois-Guilbert hỏi:

- Sao? Ngay lập tức à?

Viên Tổng quản đáp:

- À, một khi quan tòa đã định án trước khi xử thì việc luận tội tiến hành mau chóng vô cùng.

Lúc còn đứng lại một mình, Bois-Guilbert lẩm bẩm:

- Rebecca, sao mà ta tha thiết yêu nàng như vậy. Tại sao ta không thể bỏ mặc nàng cho số phận như lời tên đạo đức giả kia thản nhiên căn dặn? Ta sẽ

một lần nữa, ra sức cứu nàng thoát nạn; nhưng hãy coi chừng, chớ có vô ơn! Bởi vì, nếu nàng xua đuổi ta một lần nữa, thì ta yêu say đắm bao nhiêu, ta sẽ trả thù ghê gớm bấy nhiêu. Tính mệnh và danh dự của Bois-Guilbert này không thể đem làm trò chơi một khi cách đền ơn duy nhất chỉ là thái độ khinh bỉ và trách móc.

Viên Tổng quản chủng viện vừa mới truyền những mệnh lệnh cần thiết xong thì thấy Conrade Mont-Fitchet đến gần; tên này báo cho hắn biết rằng Giáo trưởng đã quyết định đem cô gái Do Thái ra để xử ngay lập tức về tội phù thủy. Viên Tổng quản nói:

- Thật là một chuyện nằm mơ. Chúng ta có biết bao nhiêu là thầy thuốc Do Thái, vậy mà có ai gọi họ là phù thủy đâu, mặc dầu họ chữa khỏi nhiều bệnh rất kỳ lạ.

Mont-Fitchet đáp:

- Giáo trưởng nghĩ khác, này, Albert, tôi nói thực cùng bác nhé, là phù thủy hay không không biết, nhưng để cho cô gái khốn khổ ấy chịu chết vẫn tốt hơn là dòng tu ta chịu mất Brian Bois-Guilbert, hoặc vì thế mà có sự chia rẽ trong nội bộ. Bác hẳn biết địa vị của hắn, tài chiến trận của hắn lớn ra sao; bác lại cũng đã rõ nhiều đồng đạo đối với hắn gần bó nhiệt tình như thế nào; nhưng tất cả những điều ấy đều không nghĩa lý gì đối với giáo trưởng, một khi ông ta đã coi Brian là kẻ đồng mưu chớ không phải là nạn nhân của con bé Do Thái. Dầu cho trong người nàng có tập trung tất cả linh hồn của mười hai bộ tộc Do Thái, để cho một mình nàng chịu đau khổ vẫn tốt hơn là nếu Bois-Guilbert phải cùng nàng chịu chết.

Malvoisin nói:

- Tôi cũng vừa mới hết sức thuyết phục hẳn từ bỏ nàng đấy. Nhưng này liệu có đủ bằng chứng để kết tội Rebecca là phù thủy không? Liệu khi Giáo trưởng thấy chứng cứ chưa rõ ràng, ông ta có thay đổi ý định không?

Mont-Fitchet đáp:

- Albert, cần tìm thêm chứng cứ cho chắc chắn, cần tìm thêm chứng cứ! Bác hiểu ý tôi chứ?

Viên Tổng quản nói:

- Tôi hiểu, tôi không nề hà việc chi mà không làm, miễn là sao cho dòng tu của chúng ta phát triển; nhưng thì giờ cấp bách quá, tìm đâu ra chứng cứ có lợi cho ta bây giờ?

Conrade đáp:

- Malvoisin, cần phải tìm cho bằng được. Việc đó có lợi cho cả dòng tu và cho cả bác nữa đó. Chúng viện Templestowe này vốn không được giàu có, tài sản của chúng viện “Nhà Chúa Trời” đáng giá gấp đôi. Bác hẳn đã rõ, đối với bề trên tôi vẫn được tín nhiệm như thế nào rồi chứ? Hãy làm cách nào kiếm bằng ra vài đứa làm chứng cho trôi vụ này, thế là bác sẽ nắm chắc chức vụ tổng quản chúng viện “Nhà Chúa Trời” ở vùng đất Ken béo bở này. Bác tính sao?

Malvoisin nói:

- Trong bọn người cùng đi với Bois-Guilbert đến đây có hai tên tôi biết rõ lắm. Trước kia chúng là đầy tớ của anh tôi là Philip Malvoisin, sau chúng lại theo sang hầu hạ Đầu bò. May ra chúng biết chút gì về những chuyện phù thủy của mục này chăng.

- Thế thì đi đi, tìm cho bằng được chúng ngay tức khắc. Và này, nếu cần giúi cho chúng nó một hai đồng tiền vàng để không dễ nhớ lại chuyện cũ thì đừng nên tiếc của nhé.

Lão Tổng quản đáp:

- Chỉ cần cho chúng một “zecchin” thôi là chúng cũng sẵn sàng thề rằng mẹ đẻ đứt ruột ra chúng là phù thủy chính cống.

Mont-Fitchet nói:

- Vậy thì đi thôi. Khoảng chính Ngọ, công việc sẽ bắt đầu tiến hành. Từ khi bề trên của tôi kết án thiêu sống tên Hamet Alfagi trên giàn lửa, vì thằng này đã cải theo đạo Giatô rồi mà lại dám quay về đạo Hồi, tôi chưa từng bao giờ thấy ông ta hăng hái trong việc chuẩn bị xử án như vậy.

Chiếc chuông nặng nề của lâu đài đã điểm chính Ngọ; vừa lúc ấy Rebecca nghe thấy tiếng chân bước lên chiếc cầu thang riêng dẫn đến gian phòng nàng bị nhốt. Tiếng động báo hiệu có đông người đến, và điều này gần như làm cho nàng vui mừng, vì nàng cảm thấy thà chịu đựng bất cứ tai họa nào bất ngờ xảy đến còn hơn bị lão Bois-Guilbert si tình và hung hãn kia một mình lần mò đến thăm nàng. Chiếc khóa cửa gian phòng mở ra, Conrade và lão Tổng quản Malvoisin bước vào, theo sau là bốn tên lính hộ vệ mặc toàn quần áo đen, vác xà mâu.



Lão tổng quản nói:

- Đưa con gái của một dân tộc đáng nguyên rủa kia. Đứng lên, đi theo chúng ta.

Rebecca hỏi:

- Đi đâu có việc gì?

Conrade nói?

- Đây cô gái, cô không có quyền hỏi, mà chỉ được phép vâng lời. Nhưng thôi ta cũng cứ cho cô rõ, cô sẽ được dẫn ra trước tòa án của vị đại giáo

trưởng dòng tu Thánh chiến để trả lời về những tội lỗi cô đã phạm.

Rebecca chấp hai tay lại, vẻ tín ngưỡng đáp:

- Cầu cho đức Chúa của Abraham sáng danh đời đời; đầu vị quan tòa ấy là kẻ thù của dân tộc tôi, đối với tôi, nhắc đến tên ông ta cũng là nhắc đến tên một người che chở cho tôi. Tôi vui lòng đi theo các ông; chỉ xin hãy cho phép tôi quăn lại chiếc chàng mạng quanh đầu một chút đã.

Cả bọn chậm rãi và trang trọng bước xuống cầu thang, đi dọc theo một chiếc hành lang dài, và qua hai khung cửa cánh xếp ở cuối hành lang bước vào trong căn phòng lớn của lâu đài; nơi đây, viên giáo trưởng thiết lập phiên tòa xử án.

Phần dưới của căn phòng rộng mênh mông này chật ních toàn những hồ sơ và bọn phú nông. Họ xô đẩy nhau khá vất vả mới dẫn được ra nhường lối cho Rebecca bước tới chỗ ngồi dành riêng cho nàng. Đi kèm bên cạnh nàng là lão Tổng quản và Mont-Fitchet, theo sau là mấy tên lính vác xà mâu. Khi đi qua đám đông, đầu nàng cúi gục xuống, hai tay khoanh lại trước ngực. Chợt có ai giúi vào tay nàng một mảnh giấy, gần như vô ý thức nàng nhận lấy mảnh giấy đó và tiếp tục nắm chặt trong tay, cũng không kịp để ý nhìn xem trong giấy viết gì. Tin chắc rằng giữa nơi khủng khiếp này mình có thể vẫn có một người bạn nào đó, nàng thấy hơi vững tâm và lấy lại được can đảm ngẩng mặt lên nhìn khắp xung quanh để xem mình bị dẫn vào một nơi như thế nào. Nàng chăm chú nhận xét quang cảnh phòng xử án mà chúng tôi sắp tả ở chương sau.





CHƯƠNG BA MƯƠI BẢY

Khắc nghiệt thay luật pháp, bắt con người phải đau khổ,

Và cấm con người được thắng thắn vui cười.

Nhưng còn khắc nghiệt hơn, khi pháp luật giờ cao cây gậy sắt

Của bạo chúa và gọi đó là uy lực của Thượng đế.

Thời trung cổ

Tòa án thiết lập nên để xử người con gái vô tội và bất hạnh Rebecca kia, được tổ chức trên phần nền nhà cao, tức là phần trên của căn phòng lớn như đã mô tả trong phần đầu của tác phẩm; ấy là một cái bệ cao phẳng mặt, được gọi là chỗ danh dự trong những tòa nhà cổ, dành riêng cho chủ nhân hoặc những vị quý khách.

Đối diện ngay với bị cáo, viên Giáo trưởng của dòng tu Thánh chiến ngồi trên một chiếc ghế cao; những nếp áo choàng màu trắng toát rộng lòa xòa tỏa xuống, tay cầm chiếc gậy lệnh bí mật mang dấu hiệu tượng trưng cho dòng tu. Dưới chân ông ta kê một cái bàn, có hai người thư ký ngồi; họ là những tu sĩ cai quản giáo đường của dòng tu, có nhiệm vụ ghi chép lại diễn biến của phiên tòa theo đúng thủ tục. Mấy nhà tu sĩ này mặt áo dài đen, trên đầu có một khoanh sọ cạo trọc, điệu bộ long trọng, trông hoàn toàn khác hẳn dáng vẻ hiên ngang võ dũng của các hiệp sĩ có mặt trong phòng; họ đến

đây dự vừa với tư cách là hiệp sĩ trong chủng viện, vừa với tư cách là tùy tùng của Giáo trưởng. Trong số này có bốn người là đạo trưởng trong chủng viện; chỗ ngồi của họ thấp hơn và hơi lùi về phía sau chỗ ngồi của Giáo trưởng; còn các hiệp sĩ khác không thuộc cương vị trên thì ngồi trên những chiếc ghế dài kê thấp hơn nữa, và cách ghế của các đạo trưởng một khoảng cách tương tự như giữa chỗ ngồi của các đạo trưởng và chỗ ngồi của Giáo trưởng. Đứng sau lưng họ, nhưng vẫn trên nền cao, là những hộ sĩ của dòng tu mặc quần áo màu trắng may bằng thứ vải xấu hơn.

Toàn thể cử tọa đều lấy điệu bộ cực kỳ long trọng; riêng trên các mặt hiệp sĩ, ta có thể nhận thấy dấu vết tinh thần quả cảm của con nhà võ kết hợp với vẻ trang trọng riêng thích hợp với những người làm nghề tu hành; trước mặt viên Giáo trưởng, mọi người lại càng cố làm cho đáng vẻ nói trên hiện lên rõ ràng trên nét mặt.

Phần nền nhà thấp còn lại trong gian phòng chật ních toàn những lính canh vác xà mâu, và rất nhiều người khác; họ kéo đến đây vì tò mò, muốn cùng một lúc được xem cả viên Giáo trưởng và mục phụ thủy người Do Thái. Trong số này, phần lớn là những người có liên quan đến dòng tu, giữ những nhiệm vụ khác nhau trong chủng viện; họ mặc toàn áo đen, trông nhận ra được ngay. Nhưng cũng có một số nông dân trong vùng được phép vào dự phiên tòa xử, vì Beaumanoir có ý định làm cho phiên tòa long trọng trở thành hết sức công khai và lấy điều đó làm kiêu hãnh. Lão chăm chú nhìn mọi người, đôi mắt to màu xanh như rộng thêm ra, điệu bộ lão như càng thêm đường bệ, vì lão tự biết mình giữ một địa vị tôn quý và, trong trí tưởng tượng của lão, lại đang cảm thấy công việc mình sắp làm có một tầm giá trị đặc biệt. Mở đầu phiên tòa là một bài hát nguyện; lão cũng cất tiếng hòa theo với giọng hát trầm trầm, ăm ăm; tuổi tuy đã cao, mà tiếng hát nghe vẫn có hơi mạnh. Trước khi vào cuộc chiến đấu cùng bọn kẻ thù bằng xương bằng thịt, các hiệp sĩ Thánh chiến thường hát những tiếng rất long trọng Venite, Exultemus, Domino; lúc này Lucas cho rằng hát những tiếng

trên cũng rất thích hợp, vì lão nghĩ rằng đây là lúc sắp sửa bước vào cuộc chiến thẳng những lực lượng đen tối chống lại Giáo hội. Những tiếng hát kéo dài ra trầm trầm từ một trăm lồng ngực đàn ông vốn quen đồng ca vượn lên trên vòm trần cao thẳm của căn phòng, cuồn cuộn bay qua những khung vòm tường cong, nghe thú vị nhưng thật trang nghiêm, như tiếng sóng xô đẩy nhau của một dòng nước lũ đang cuồn cuộn trào lên.



Khi tiếng hát đã ngừng hẳn, viên Giáo trưởng từ từ đưa mắt nhìn khắp cử tọa và nhận thấy chỗ ngồi của một viên đạo trưởng còn để trống; đó là chỗ ngồi của Brian Bois-Guilbert. Lúc này hắn đã bỏ chỗ của mình đến đứng gần mé đầu một chiếc ghế dài trên đó có những hiệp sĩ đồng đạo của dòng

tu đang ngồi. Một tay hắt gió cao vạt áo dài hình như muốn che lấp mặt thì phải, còn tay kia hắt cầm thanh kiếm chuôi giống hình cây thập tự, đang chậm chạp vạch mũi kiếm vẫn còn lồng trong vỏ thành những vạch thẳng trên nền nhà ghép bằng gỗ sồi. Viên Giáo trưởng đưa mắt nhìn hắt về thương cảm và nói:

- Thật là một con người không may. Conrade, người có thấy không, buổi xử án thiêng liêng hôm nay khiến hắt đau khổ biết bao nhiêu. Khóe mắt vô tình của một người đàn bà được “ông vua của mọi thế lực”⁽¹⁹²⁾ trong cõi trần này giúp đỡ đã có thể làm cho một hiệp sĩ anh dũng và đáng quý đau khổ đến thế đấy. Người có thấy không, hắt không dám nhìn lên chúng ta; hắt cũng không dám nhìn người con gái. Và ai biết được tay hắt đang vạch ra trên sàn nhà những hình vẽ ma quái kia lại không phải là do sức thôi thúc của con quỷ đang hăm hại hắt? Rất có thể những hình vẽ ấy cốt nhằm ảnh hưởng đến tính mệnh và sự an ninh của chúng ta, nhưng chúng ta nhỡ vào mặt kẻ thù, và thách thức nó. *Semper Leo percutiatur.*

Câu nói trên lão thì thầm riêng với Conrade Mont-Fitchet là tùy tòng thân tín của lão. Đoạn viên Giáo trưởng cất cao giọng nói với toàn thể cử tọa:

- Hỡi các con người đáng kính và dũng cảm, hỡi các hiệp sĩ, các vị đạo trưởng, và các đồng đạo của dòng tu Thánh chiến thiêng liêng, hỡi các đạo hữu và các con; và các hộ sĩ nữa, những con người dòng dõi và mộ đạo đang khao khát được mang cây thánh giá thiêng liêng này, và các con nữa, bởi các đạo hữu Giatô giáo thuộc mọi cương vị... Các con nên biết rằng hôm nay chúng ta họp mặt nhau toàn thể ở đây, không phải vì quyền lực của ta bị sút kém; vì mặc dầu ta không xứng đáng mang chiếc gậy này, nhưng cầm nó trong tay, ta cũng được trao đủ quyền hành để xử án và luận tội về bất cứ một việc gì có liên quan đến sự phồn thịnh của dòng tu thiêng liêng của chúng ta. Thánh Bernard, trong cuốn giới luật của dòng tu vũ

dững của chúng ta, đã nói trong khoản thứ bốn mươi chín rằng, người không cho phép các đạo hữu của dòng tu được họp hội nghị toàn thể, trừ trường hợp được Giáo trưởng ưng thuận và ra lệnh. Theo khoản đó, ta cũng như các cha đáng kính đã từng đảm nhiệm chức vụ này trước ta có toàn quyền quyết định trường hợp cũng như thời gian và nơi xử án, và tập hợp một bộ phận của dòng tu lại. Trong những cuộc hội họp như vậy, ta có nhiệm vụ nghe lời khuyên của các đạo hữu, nhưng có quyền xử án hoàn toàn theo ý riêng của ta. Tuy nhiên, trong lúc con chó sói điên cuồng đang xông vào giữa đám chiên lành và đã bắt mang đi một phần tử, thì người chăn chiên có bốn phận tập hợp các bạn lại để cùng nhau lấy cung, lấy đá mà bắn đuổi con thú dữ đã xâm phạm bầy chiên lành, và để cho, đúng theo luật lệ của dòng tu chúng ta, mãi mãi con sư tử sẽ bị tiêu diệt. Bởi vậy cho nên ta đã đòi đến đây một con đàn bà Do Thái, tên gọi là Rebecca, con gái của tên Isaac, ở York... Đó là một con mụ mắc tội thi hành ma thuật và phù thủy. Nó đã làm cho máu của một con người đến điên cuồng, đầu óc đến rối loạn; không phải chỉ là một tên nhà quê tầm thường, mà là một vị hiệp sĩ; không phải chỉ là một hiệp sĩ chân trắng^[93] mà là một hiệp sĩ tận tụy phục vụ cho dòng tu Thánh chiến thiêng liêng; không phải là một hiệp sĩ đồng đạo mà là một vị đạo trưởng trong dòng tu, đứng đầu về danh vọng cũng như về cương vị. Đồng đạo Brian Bois-Guilbert của chúng ta, chính ta đây cũng đã biết rõ, mà các con hiện đang nghe ta nói, ai mà chẳng đã nghe danh. Con người ấy là một chiến sĩ chân chính hăng tận tụy bảo vệ thánh giá; một tay ông đã lập nên biết bao chiến công hiển hách tại Đất thánh, và đã đổ biết bao nhiêu máu của bọn tà đạo để rửa sạch những sự nhơ bẩn trên mảnh đất thiêng liêng ấy. Các đạo hữu chúng ta ai là người không biết rõ ông ta nổi danh về tài dũng lược và tinh thần kỷ luật cũng không kém về sự sáng suốt và sự khôn ngoan; bởi lẽ đó khắp các xứ Đông phương cũng như Tây phương đều coi hiệp sĩ Bois-Guilbert xứng đáng là người có thể được bầu để kế vị ta, nằm trong tay chiếc gậy lệnh này, khi nào Thượng đế vui lòng tránh cho ta nổi vất vả phải mang nó. Khi ta hay tin rằng một con người được kính trọng và đáng kính trọng như vậy, đột nhiên không thêm

đếm xỉa gì đến giá trị của mình, vứt bỏ cả lời nguyện rời xa các đạo hữu, từ bỏ cả tương lai, mà đi đeo đuổi một người con gái Do Thái, cùng nhau lang thang qua những nơi âm u vắng vẻ, quên cả thân mình để bảo vệ cho tính mệnh của người đàn bà ấy, lại quá mù quáng và điên cuồng trong mỗi tình cờ đại đến nỗi mang nó đến giấu tại một chủng viện của chúng ta, nghe tin ấy làm sao ta không khỏi kết luận rằng vị hiệp sĩ đáng quý kia đã bị một con quỷ dữ nào đó nhập vào, hoặc đã bị một sức mạnh ma quái nào đó ảnh hưởng tới? Nếu ta có thể nghi ngờ điều gì khác thì các con đừng nghĩ rằng vì tôn trọng địa vị, tài thao lược và tiếng tăm lừng lẫy của vị hiệp sĩ ấy, hoặc vì bất cứ một sự tính toán tầm thường trần tục nào mà ta không dám trừng trị ông ta, bắt con quỷ dữ phải lìa bỏ bằng được, đúng như lời kinh thánh có nói. *Auferte ma lum ex vobis*. Trong thời đại đáng buồn này đã xảy ra biết bao nhiêu hành động theo ý riêng của mình, trái với khoản thứ mười ba, *Quod nullus juxta propriam volum tatem incedat*. Lễ thứ hai, vì ông ta đã đi lại với một kẻ đã bị rút phép thông công. Khoản thứ năm mươi bảy, *ut fratres non participant cum excommunicatis*, và do đó cũng bị liên quan tới *Anathema Maranatha*. Lễ thứ ba, vì ông ta đã trò chuyện với đàn bà lạ mặt, trái với điều khoản *ut fratres non conversentur cum extraneis mulienibus*. Lễ thứ tư, vì ông ta đã không trốn tránh... a, ông ta đã - điều này thật đáng sợ thay - thêm muốn cái hôn của đàn bà; như nói trong điều khoản cuối cùng của luật lệ dòng tu. *Utfugiantur oscula*; vì cái hôn đó mà những chiến sĩ bảo vệ Thánh giá bị sa vào một cái bẫy. Do bao tội lỗi chồng chất và đáng thù ghét kia, lẽ ra Brian Bois-Guilbert phải bị thanh trừ ra khỏi dòng tu của chúng ta, dầu ông ta có là cánh tay phải hay là con mắt phải của dòng tu cũng không kể đến nữa.

Lão ngừng lại. Toàn thể cử tọa khe khẽ rì rầm bàn tán. Vài người trong số những hiệp sĩ trẻ tuổi đã có ý muốn mỉm cười khi nghe nhắc đến điều khoản *osculis fugiendis*, bây giờ cũng lấy điệu bộ khá trang nghiêm và lo lắng chờ xem viên Giáo trưởng sẽ nói gì tiếp theo. Lão nói:

- Lẽ ra một hiệp sĩ Thánh chiến vi phạm có ý thức luật lệ của dòng tu, về những điều khoản quan trọng như vậy sẽ bị trừng phạt nghiêm khắc như thế đó. Nhưng, nếu không may vì quý Sa tăng đã ộp vào nhà hiệp sĩ, bởi lẽ đã vô tình nhẹ dạ để mắt tới sắc đẹp của một người con gái, thì chúng ta nên thương xót hơn là nên trừng phạt. Và chúng ta sẽ bắt ông ta phải ăn năn hối lỗi để cắt bỏ cho ông ta sự lầm lạc mắc phải; chúng ta sẽ chữa mũi nhọn của sự trừng phạt vào cái công cụ đáng nguyên rủa kia, chính nó đã khiến cho suýt nữa ông ta bị hoàn toàn sa đọa. Vậy thì, những người nào đã được chứng kiến những hành động ma thuật ấy hãy bước ra làm nhân chứng, để chúng ta có căn cứ luận tội cho công bằng, và quyết định hoặc sẽ trừng trị con mụ đàn bà vô đạo kia, hoặc đành rút ruột mà thi hành kỷ luật đối với đồng đạo của chúng ta.

Rất nhiều nhân chứng được gọi ra để xác nhận rằng Bois-Guilbert quả có vào sinh ra tử để cố gắng cứu bằng được Rebecca ra khỏi tòa lâu đài đang ngùn ngụt bốc lửa, và đã quên cả bảo vệ tính mệnh của bản thân để lo che đỡ cho nàng. Bọn người này lại phóng đại thêm lên trong khi mô tả, đúng như thói quen của những kẻ tầm thường bị một sự kiện quan trọng nào đó kích thích tinh thần rất mạnh; và trong lúc này, họ rất hài lòng được dẫn chứng để cung cấp tài liệu cho một nhân vật rất quan trọng, cho nên bản tính hay ưa sự phi thường của họ lại càng phát triển mạnh. Thế là những nỗi nguy hiểm mà Bois-Guilbert đã vượt qua, nguyên tự bản thân chúng cũng đã đủ lớn rồi, nhưng theo lời họ mô tả lại thì bỗng hóa ra vĩ đại. Họ phóng đại sự tận tụy của tên hiệp sĩ trong việc bảo vệ Rebecca không những đến quá cái mức của sự kín đáo, mà quá cả cái mức của những tấm tình cực kỳ nồng nhiệt của các tay mã thượng phong lưu nữa. Và theo họ mô tả lại, mặc dầu nàng vẫn nói năng nghiêm khắc và hay cự tuyệt, Brian vẫn một mực cúi đầu tuân theo mọi lời nàng đến cái mức quá đáng, khiến cho ở một con người bản tính kiêu hãnh như hãn, đó là một điểm gần như quái gở.



Rồi đến viên tổng quản chủng viện Templestowe được gọi ra để mô tả lại khi Bois-Guilbert và cô Do Thái mới đến tu viện thì ra sao. Lão Malvoisin làm chứng cũng đã khéo. Một mặt lão làm ra bộ hết sức tránh cho Bois-Guilbert khỏi mếch lòng, song thỉnh thoảng lão lại xen vào đôi câu bóng gió ngụ ý rằng, trong từng lúc một, nhiều khi Bois-Guilbert như kẻ mất hồn, và hẳn có vẻ say cô con gái hẳn đem theo đến tu viện như điều dĩ. Lão tổng quản lại làm dấu thánh và thú nhận tội lỗi vì đã trót cho phép Rebecca cùng người yêu được trú ngụ trong chủng viện. Song lão kết luận:

- Tại sao tôi lại làm thế, tôi đã thưa với Giáo trưởng vô cùng đáng kính khi xưng tội cùng người; người đã rõ động cơ việc làm của tôi không phải là xấu, tuy rằng hành động của tôi có thể coi như phạm luật. Tôi rất vui lòng chịu đựng bất cứ hình phạt nào người sẽ bắt tôi phải chịu.

Beaumanoir nói:.

- Đồng đạo Albert, ông nói rất đúng, ông đã kịp thời ngăn chặn bạn đồng đạo đang đi lạc bước trên con đường sai lầm rồi đại, như vậy, động cơ thì rất đúng, nhưng hành động thì sai lầm; giống như kẻ nào muốn tìm lại một con ngựa đang lồng mà đi nắm lấy bàn đạp chớ không giữ lấy dây cương thì không những không đạt được kết quả mà còn bị nguy hiểm nữa là khác. Đức cha sáng lập dòng tu của chúng ta đã quy định mỗi tu sĩ phải đọc mười ba lần Pater noster mỗi buổi cầu kinh sớm, và chín lần mỗi buổi cầu kinh tối; ông sẽ phải đọc gấp đôi. Hàng tuần mỗi hiệp sĩ Thánh chiến được ăn thịt ba lần; nhưng ông sẽ phải nhịn suốt cả bảy ngày. Cứ như vậy trong sáu tuần lễ tới và ông sẽ chuộc được hết lỗi.

Trước mặt bề trên lão tổng quản chủng viện Templestowe làm ra bộ tuyệt đối phục tùng một cách đạo đức giả, cúi rạp xuống tận đất, rồi lui về chỗ ngồi.

Giáo trưởng lại nói:

- Các đạo hữu, tốt hơn có lẽ ta nên xét lại ít điều trong đời sống quá khứ cũng như trong những lời lẽ trò chuyện của mục đàn bà này, để ta khám phá xem có đích thực mục đã dùng ma thuật và phù phép không! Căn cứ vào những sự thực nghe kể lại, ta muốn tin rằng đồng đạo của ta phạm sai lầm như vậy chính vì bị một sức quyến rũ ma quái nào đó run rủ mà thôi.

Herman Goodalricke là viên đạo trưởng thứ tư có mặt tại đó; còn ba người kia là Conrade, Malvoisin và Bois-Guilbert. Herman là một tay chiến sĩ kỳ cựu, mặt đầy những sẹo do vết gươm của Moslemah chém còn để lại; lão này có địa vị cao và được các đạo hữu rất kính nể. Lão đứng lên, hướng về phía Giáo trưởng cúi đầu, và lập tức được phép lên tiếng.

- Thừa đức cha vô cùng đáng kính, tôi thiết tha muốn biết vị đồng đạo dũng cảm của chúng ta, Brian Bois-Guilbert, đang nghĩ thế nào về những lời kết án kỳ lạ vừa rồi, và bây giờ ông ta có thái độ như thế nào về sự đi lại không may với cô con gái Do Thái này?

Viên Giáo trưởng nói:

- Brian Bois-Guilbert ông ta có nghe thấy câu hỏi mà đồng đạo Goodalricke yêu cầu trả lời không? Ta ra lệnh cho ông trả lời.

Nghe hỏi vậy, Bois-Guilbert quay đầu về phía viên Giáo trưởng nhưng vẫn đứng yên lặng.

Viên Giáo trưởng nói tiếp:

- Ông ta bị con quỷ cầm ốp vào rồi. Quỷ Satan, tránh ra! Bois-Guilbert hãy nói lên; vì biểu hiện thiêng liêng này của dòng tu, ta buộc ông phải nói ngay.

Bois-Guilbert cố gắng lắm mới kiềm chế nổi sự khinh bỉ và nổi bất bình đang dâng lên cuồn cuộn trong lòng; hẳn biết rõ ràng nếu thẳng thắn bộc lộ thái độ thì sẽ bất lợi cho hẳn. Hẳn đáp:

- Thừa đức cha vô cùng đáng kính, Brian Bois-Guilbert sẽ không tự thanh minh trước những lời kết tội man rợ và mơ hồ như vậy. Nếu danh dự của hẳn có bị xâm phạm, hẳn sẽ mang thân ra mà bảo vệ, cùng với lưỡi kiếm này mà nhiều phen hẳn đã dùng để chiến đấu cho đấng Cứu thế.

Viên Giáo trưởng nói:

- Đồng đạo Brian, chúng ta tha lỗi cho ông, tuy rằng việc ông tự ca tụng những chiến công trước mặt chúng ta tức là xưng tụng lấy những chiến tích của mình, thế là làm theo ý muốn của kẻ thù, vì nó hằng quyến rũ khiến ta tự sùng bái mình. Nhưng chúng ta tha lỗi cho ông, vì biết ông nói thế không phải vì chính bản thân nghĩ vậy, mà chính là do sự xui khiến của kẻ mà, lạy Chúa, chúng ta sẽ bóp chết và tống cổ ra khỏi dòng tu của chúng ta.

Từ trong đôi mắt sâu thẳm của Bois-Guilbert thoáng ánh lên một tia lửa khinh mạn, nhưng hắn vẫn không nói gì. Viên Giáo trưởng lại tiếp:

- Bây giờ thì, một khi câu hỏi của đồng đạo Goodalricke đã không được trả lời rành mạch, chúng ta sẽ tiếp tục cuộc thẩm vấn, và nhờ ơn thánh bề trên, chúng ta sẽ mò tới tận đáy những sự bí mật trong sự lầm lỗi này. Vậy những người nào đã có dịp chứng kiến về đời sống và trò chuyện của mục đàn bà Do Thái, hãy đứng ra trước mặt chúng ta để làm nhân chứng.

Phía cuối gian phòng bỗng có tiếng ồn ào nổi lên. Viên Giáo trưởng hỏi lý do thì có người nói rằng trong đám đông có một người trước kia bị ốm liệt giường được cô gái bị bắt kia dùng một thứ nhựa cây kỳ lạ chữa cho chân tay lành lặn khỏe mạnh như cũ. Lập tức người nhà quê đáng thương ấy bị lôi xềnh xệch đến trước tòa án; đó là một người dân Saxon. Bác đang hoảng lên vì không biết rằng cái may mắn nhờ có lá cao của cô gái Do Thái mà khỏi bệnh sẽ gây ra những hậu quả tai hại gì trước pháp luật của nhà thờ. Thật khỏi bệnh hoàn toàn thì cũng chưa phải, vì cứ nom bác ta phải chống nạng thì đã rõ. Khi phải làm chứng bác ta rất ngần ngại, khóc sụt sùi ma sụt mướt, nhưng bác cũng nhận rằng cách đây hai năm, hồi còn ở York bác có làm nghề thợ mộc; đang làm việc trong nhà Isaac York đột nhiên bác mắc một chứng bệnh kỳ lạ đau khắp tứ chi, phải nằm liệt giường không cử động được. Mãi tới khi nhờ chữa chạy theo phương pháp của Rebecca chỉ dẫn, đặc biệt là dùng một thứ cao đắp vào nóng mình lên và ngửi thấy mùi thơm nồng như mùi hồ tiêu, thì mới thấy tay chân phần nào cử động được

như cũ. Bác nói thêm rằng cô ta còn cho bác một lọ thuốc quý ấy đem về, lại đãi thêm một đồng tiền để ăn đường trở về nhà bố mẹ ở gần tu viện Templestowe. Bác nhà quê nói:

- Xin đức cha rộng lượng thứ lỗi, con không thể nghĩ rằng cô gái ấy muốn làm hại con, mặc dù cô ta không may sinh ra là người Do Thái; vì một mặt con vẫn dùng thuốc của cô ta, một mặt con vẫn cầu kinh, vậy mà thuốc của cô ta vẫn cứ công hiệu như thường.

Viên Giáo trưởng nói:

- Khoan khoan, tên nô lệ kia, cút đi! Những đứa ngu muội như mi thì cũng chỉ đáng tìm những thứ thuốc ma quỷ như thế mà chữa bệnh thôi, và cũng chỉ đáng đi làm thuê cho những đứa con của ma quỷ. Nói cho mi hay, con quỷ dữ có thể gây ra bệnh chỉ cốt để chữa lành, nhằm mục đích gây tin tưởng vào một lối điều trị kỳ quái nào đó mà thôi. Mi có mang theo thứ thuốc cao ấy không?

Bác nhà quê tay run run lục tìm trong bọc rồi lôi ra một cái hộp nhỏ trên nắp có viết mấy chữ Do Thái; nhìn mấy chữ ấy, đa số đồng thanh cho rằng thuốc trong hộp chính tông là thuốc của quỷ sứ. Beaumanoir làm dấu thánh xong rồi mới đưa tay ra cầm cái hộp; lão vốn thạo các thứ tiếng Đông phương nên đọc rất dễ dàng dòng chữ trên nắp: “Con sư tử của bộ tộc Judah đã chiến thắng” Lão nói:

- Quỷ Satan có mãnh lực ghê gớm thay, nó có thể biến kinh thánh thành lời lăng mạ, trộn thuốc độc vào thức ăn cần thiết hằng ngày! Có thầy lang nào nói được cho ta hay thứ thuốc cao bí mật này có những vị thuốc gì không?

Có hai nhà dược sư, họ tự gọi như vậy, một người là thầy tu, một người làm nghề thợ cạo, bước ra xin xem xét; họ thú thực rằng không biết có những vị thuốc gì trong đó, chỉ thấy có bốc mùi sạ và long não; họ cho rằng đó là những thứ thảo mộc ở Đông phương. Hai người này cũng có cái lối ghen ghét nhà nghề của những ông lang thấy người khác chữa bệnh giỏi hơn mình; họ nói bóng gió rằng, đến họ mà cũng không biết nổi thứ thuốc kia cấu tạo ra sao thì nhất định nó phải được pha chế theo một đơn ma quái bất hợp pháp nào đó. Dù họ không phải là kẻ tà đạo nhưng họ cũng thông thạo tất cả các vị thuốc, miễn là những thứ đó đúng hợp với tín ngưỡng của người Giatô giáo. Khi việc nghiên cứu dược liệu đã xong, bác nhà quê Saxon tỏ ý muốn xin lại hộp thuốc, vì bác thấy đối với bác nó công hiệu vô cùng. Nhưng viên Giáo trưởng nghe nói thì cau mặt lại, bảo anh chàng tàn tật ấy rằng:

- Này anh kia, tên là gì?

Bác nhà quê đáp:

- Higg, con trai của Snell.

Viên Giáo trưởng nói:

- Vậy thì, Higg, con trai của Snell, ta nói cho mi hay, thà rằng chịu nằm liệt giường còn hơn dùng thuốc của quân vô đạo để có thể đi lại làm ăn được. Hãy dùng vũ lực mà chiếm đoạt lấy tài sản của bọn tà đạo, còn hơn nhận tặng vật từ tay chúng, hoặc làm thuê cho chúng lấy tiền. Thôi đi đi, và hãy làm theo đúng lời ta dặn, nghe.

Bác nhà quê đáp:

- Trời ơi! Mong rằng đức cha đáng kính chớ giận dữ, bài học của đức cha dạy con quá muộn, bây giờ con bị khập khiễng mất rồi. Nhưng con sẽ về bảo với hai bạn con hiện đang làm công cho lão pháp sư giàu có là Rabbi Nathan Ben Samuel rằng phải tuân lời đức Giáo trưởng dạy, cứ ăn cướp của lão, còn hợp pháp hơn là giúp việc cho lão để đền ơn.

- Đuổi cổ thẳng khốn kiếp lèm bèm kia ra cho ta.

Beaumanoir quát lên, lão không ngờ phương châm hành động chung của lão lại bị áp dụng trong thực tế như vậy, nên không kịp nghĩ ra câu gì để bẻ lại anh chàng nhà quê.

Higg, con trai của Snell, lùi ra ngoài đám đông, nhưng bác ta vẫn lo lắng cho số phận của ân nhân, nên vẫn còn nấn ná ở lại mé ngoài chờ nghe xem nàng bị xử ra sao; lúc trước mỗi lần thấy ông quan tòa cau mặt nghiêm khắc nhìn mình là bác khủng khiếp đến nỗi tưởng như gan ruột héo quắt lại nhưng bây giờ giá có phải gặp con mắt của ông ta một lần nữa, bác cũng liều.

Phiên tòa tiến hành đến phút này, Beaumanoir mới ra lệnh cho Rebecca phải lật bỏ chiếc chàng mạng ra. Lần đầu tiên Rebecca mở miệng nói; nàng vẫn giữ vẻ kiêu hãnh tuy kiên nhẫn đáp lại rằng đàn bà con gái Do Thái xưa nay không quen bỏ chàng mạng giữa đám đông để cho người lạ nhìn thấy mặt. Giọng nói ngọt ngào và câu trả lời dịu dàng của nàng khiến cho cử tọa ai cũng cảm thấy thương xót và thông cảm. Nhưng đối với Beaumanoir thì việc bóp nghẹt mỗi một tình cảm nhân đạo mà lão tưởng tượng rằng cản trở nhiệm vụ của lão, tự thân nó là một việc làm tốt đẹp, bởi vậy lão nhắc lại một lần nữa bắt tù nhân phải lật bỏ chàng mạng. Bọn lính canh tuân lời sắp sửa giật lấy chiếc chàng mạng, thì bỗng nàng đứng phắt dậy trước mặt tên Giáo trưởng và nói:

- Khoan đã, hãy vì thương xót con gái của chính các ngài.... mà, than ôi! Các ngài đâu có con cái! Song hãy vì nhớ đến mẹ sinh ra các ngài, hãy vì lòng yêu thương chị em các ngài, hãy vì tôn trọng tính kín đáo của phụ nữ, xin đừng để cho tôi bị đối xử như vậy trước mặt các vị, có ai nỡ để những bàn tay của bọn đầy tớ thô bỉ thế kia lột xống áo của một người con gái!

Nàng nói tiếp, giọng nói chứng tỏ nàng đang chịu đựng một nỗi sầu não không nói hết được, khiến chính Beaumanoir cũng hầu như cảm thấy mùi lòng:

- Tôi xin tuân lệnh các ngài, các ngài là những bậc trưởng lão giữa nơi này, các ngài đã ra lệnh, tôi đành xin phơi bày nét mặt của người con gái bất hạnh này.

Nàng bỏ chiếc chàng mạng ra và nhìn thẳng vào họ, trên nét mặt lẫn lộn vẻ sượng sùng và kiêu hãnh. Thấy nàng đẹp lạ lùng, mọi người ngạc nhiên thì ào ào bàn tán. Các nhà hiệp sĩ trẻ tuổi đưa mắt nhìn nhau như thăm công nhận rằng sở dĩ Brian say mê nàng như điều hiển nhiên vì bản thân sắc đẹp của nàng, còn chuyện nàng có ma thuật quyến rũ chỉ là chuyện tưởng tượng, Riêng bác Higg, con trai của Snell là bị xúc động mạnh nhất khi nhìn rõ bộ mặt của ân nhân. Bác ta nói với mấy tên lính canh ngoài cửa:

- Mặc cho tôi vào, mặc cho tôi vào! Thà nhìn cô ta một lần nữa để rồi bị giết cũng được; chính vì tôi một phần mà cô ta bị hại.

Rebecca nghe thấy bác kêu lên như vậy, bèn nói:

- Thôi thôi, bác đáng thương kia ơi, bác nói đúng sự thực như vậy không làm hại gì tôi đâu. Bác khóc lóc than thở như thế có giúp ích gì được cho tôi. Thôi, tôi xin bác. Hãy về nhà đi kẻo gặp tai họa đấy.

Bọn lính canh cũng thấy thương tình sắp muốn lôi bác Higg ra ngoài, vì họ sợ bác to tiếng than vãn thì thế nào bác cũng bị trừng trị, mà chính họ cũng bị bề trên quở trách. Song nghe bác ta hứa xin yên lặng, họ cũng cho phép được trở lại. Bây giờ đến lượt hai tên vũ sĩ được gọi ra làm chứng; hai tên này đã được Albert Malvoisin mớm lời cho từ trước, dặn kỹ phải khai thế nào. Tuy cả hai thằng đều là quân mặt hạng lòng dạ sắt đá mà lúc trông thấy cô gái bị bắt đẹp một cách dị kỳ, mới đầu hình như chúng cũng có phần động tâm. Nhưng lão tổng quản tu viện Templestowe vội đưa mắt nhìn chúng một cách đầy ý nghĩa, khiến mặt chúng lại bình thản nhơn nhơn như cũ. Cứ cái cách chúng kể lại chuyện thật tử mỹ chi tiết cũng đủ khả nghi nếu quan tòa là người vô tư hơn; những sự kiện hoặc tưởng tượng hoặc thông thường chúng kể lại, nói chung tự bản thân không có gì là kỳ quái, nhưng chúng làm cho trở thành rất đáng nghi vì đã khéo thêm thắt phóng đại lên, đồng thời lại kèm theo những lời bình luận quái gở. Giá vào thời đại mới bây giờ ta có thể chia những trường hợp chúng nêu lên ra làm hai loại: một loại gồm toàn những sự việc vô vị, và một loại gồm những sự việc trong thực tế không sao xảy ra được. Nhưng vào thời đại dốt nát mê tín đó, người ta dễ dàng tin rằng cả hai loại sự việc đều là những chứng cứ buộc tội đích xác. Căn cứ vào loại sự việc thứ nhất thì người ta cứ nghe thấy Rebecca lẩm bẩm một mình bằng một thứ tiếng gì rất lạ lùng; từng cơn một nàng hét lên những bài ca điệu nghe ngọt ngào một cách dị kỳ làm cho tai người nghe ong ong lên và tim đập thốn thức. Thỉnh thoảng nàng lại nói một mình và ngược mắt nhìn lên trời như đợi trả lời; rồi quần áo nàng mặc toàn may theo kiểu kỳ quặc, bí mật, đàn bà đứng đắn không ăn mặc thế bao giờ; rồi nàng còn đeo những chiếc vòng có in những dấu hiệu ma thuật, và trên chàng mạng cũng có thêu nhiều chữ kỳ lạ. Tất cả những trường hợp ấy đều rất tự nhiên và thông thường, nhưng cử tọa đều trình trọng lắng nghe, coi như những bằng chứng, hoặc ít nhất cũng coi như sự việc khả nghi chứng tỏ Rebecca có quan hệ phi pháp với những lực lượng thần bí.

Nhưng lại còn có nhiều chứng cứ rõ ràng hơn: mặc dầu những sự việc nêu ra đều không thể tưởng tượng được, nhưng toàn thể, hoặc một phần lớn cử tọa vốn cả tin và cũng sẵn sàng chấp nhận. Một tên lính nói rằng có lần hắn trông thấy nàng chữa bệnh cho một người bị thương cùng bị bắt mang tới Torquilstone. Hắn nói:

- Cô ta làm những dấu hiệu gì gì ấy trên chỗ vết thương, rồi nhắc đi nhắc lại những câu thần chú bí mật, lạy Chúa may quá con không thể hiểu nổi; thế là tự nhiên cái mũi sắt của một cái tên tự nó tách ra khỏi vết thương một mình, máu lập tức cầm lại không chảy nữa, vết thương cũng ngậm miệng. Chỉ sau một phần tư giờ đồng hồ, người bị thương gần chết lúc nãy đã đủ sức đi lại trên mặt lầy, lại đã giúp đỡ ngay chính con trong việc điều khiển một cái máy bắn đá.

Câu chuyện huyền hoặc này được dựng nên có lẽ nhân việc Rebecca săn sóc bên giường bệnh của Ivanhoe trong lâu đài Torquilstone. Nhưng cũng khó lòng tranh cãi xem chứng cứ nêu ra có thực hay không, vì tên lính kia muốn dùng sự vật cụ thể chứng thực cho lời nói của mình đã rút trong bọc ra một cái mũi nhọn tên nỏ; theo lời hắn kể, chính cái đầu mũi tên này đã tự tách ra khỏi vết thương một cách kỳ diệu. Cục sắt nhọn nặng đến một “ounce”^[94]. Chính mũi tên đó càng làm cho câu chuyện được tin là có thật, mặc dù là huyền hoặc.

Bạn hắn thì nói rằng nhân đứng trên mặt lầy được chứng kiến một cảnh giữa Rebecca và Bois-Guilbert, khi nàng đang sắp sửa từ đỉnh lâu đài nhảy xuống đất tự vẫn. Không chịu thua kém bạn, thằng này tuyên bố rằng nó nom thấy Rebecca đứng chót vót trên mép lan can của chiếc tháp canh thế rồi biến ngay thành một con thiên nga lông trắng như sữa và cứ thế bay ba vòng xung quanh lâu đài Torquilstone, đoạn nàng lại trở về đậu trên tháp canh và lại biến thành hình đàn bà như cũ.

Cứ non một nửa những chứng cứ ghê gớm thế, cũng đủ buộc tội bất cứ một mục đàn bà nào già nua, nghèo đói và xấu xí rồi, cho ngay không phải là người Do Thái cũng cứ chết; huống chi đây lại là trường hợp của Rebecca, và không những còn trẻ măng, nàng lại còn có một sắc đẹp tuyệt mỹ.

Viên Giáo trưởng lấy ý kiến của cử tọa, đoạn lấy giọng trình trọng hỏi Rebecca rằng nàng muốn nói gì đối với lời kết tội sắp sửa tuyên bố.

Cô Do Thái xinh đẹp trả lời, giọng hơi run run vì xúc động:

- Tôi biết rõ rằng kêu gọi lòng thương của các người cũng vô ích, mà tôi cũng coi việc đó là hèn hạ. Nói rằng sẵn sóc cho người ốm và bị thương thuộc một tôn giáo khác không thể là làm trái ý Đấng tối cao đã dựng lên tín ngưỡng của cả hai dân tộc, điều đó cũng vô ích; phản kháng rằng nhiều chuyện do những người kia kể ra - cầu Thượng đế tha tội cho họ! - để buộc tội tôi đều là những chuyện bịa đặt cũng không có lợi gì lắm, vì các người đã tin đó là sự thật! Càng không có lợi gì hơn nếu tôi muốn giải thích về những sự khác thường trong cách phục sức, nói năng và tác phong của dân tộc tôi - xuýt nữa tôi đã nói là của đất nước tôi, nhưng than ôi! Chúng tôi có đất nước đâu nữa. Tôi cũng không muốn tự biện hộ làm gì trước mặt con người áp bức tôi, con người đã muốn lắng nghe những chuyện huyền hồ, bịa đặt có thể biến một tên tàn bạo thành một kẻ nạn nhân được, cầu Thượng đế hãy phán xử giữa tôi và nó! Nhưng thà tôi chết đi sống lại mười lần vì hình phạt khủng khiếp mà các người hoặc tôi chịu, còn hơn phải nghe tiếp những lời lẽ của đứa con của quỷ Belial đây bịa đặt ra để hại tôi... tôi chỉ là một kẻ cô đơn không bè bạn, không phương kế tự bảo vệ, và là tù nhân trong tay hắn. Nhưng hắn thuộc tôn giáo của các người, chỉ một lời xác nhận tầm thường nhất của hắn cũng đủ được tôn trọng hơn những lời phản kháng trình trọng nhất của người con gái Do Thái đau khổ này. Vậy nên tôi sẽ không buộc hắn phải trả lời về lời kết tội đối với tôi, nhưng còn

kẻ kia... phải Brian Bois-Guilbert, ta hỏi người đây, những lời buộc tội kia có đúng sự thực hay không? Sự bịa đặt quái gở đó có nguy hiểm chết người hay không?

Im lặng một lúc, mọi con mắt đổ dồn về phía Bois-Guilbert. Hắn đứng im không nói. Rebecca nói tiếp:

- Hãy nói đi! nếu người quả thực là một con người; nếu người quả thực là một người Giatô giáo, hãy nói lên! Ta buộc người, vì bộ y phục người đang mặc.... vì tên tuổi dòng họ người đang mang... vì cương vị hiệp sĩ người thường hãnh diện... vì mồ mả xương cốt của cha ông người... ta buộc phải nói, những câu chuyện ấy có đúng không?

Viên Giáo trưởng nói:

- Đồng đạo, hãy trả lời nó, nếu đồng đạo đủ sức đấu tranh chống kẻ thù để trả lời.

Thực ra tâm hồn Bois-Guilbert hình như cũng đang bị vò xé vì nhiều tình cảm mãnh liệt phức tạp xung đột nhau làm cho nét mặt hắn gần như răn rúm lại. Cuối cùng, hắn nhìn vào Rebecca lên tiếng, giọng nói gần xuống:

- Mảnh giấy!... Mảnh giấy!

Beaumanoir nói ngay:

- A, thực ra chứng cứ cụ thể nhé! Nạn nhân cửa mù phù thủy chỉ có thể nhắc đến mảnh giấy tai hại, chắc chắn những dòng chữ phù chú viết trên mảnh giấy ấy đã làm ông ta không nói được lên lời.

Nhưng Rebecca nghe lời Bois-Guilbert khó khăn mới bật ra mấy tiếng trên thì lại hiểu theo một lối khác: nàng liếc mắt nhìn xuống mảnh da mỏng vẫn còn cầm trong tay thì thấy có viết mấy chữ Ả Rập như sau: “*Hãy xin một đấu sĩ!*”. Nghe câu trả lời kỳ lạ của Bois-Guilbert mọi người còn đang xì xào bàn tán nên Rebecca có thì giờ đọc mảnh giấy và hủy đi ngay tức khắc mà không ai kịp để ý. Lúc mọi tiếng rì rầm đã lắng xuống, viên Giáo trưởng mới nói:

- Rebecca, người đừng hy vọng gì vào sự làm chứng của vị hiệp sĩ không may đây, vì chúng ta nhận xét thấy rõ ràng rằng ma lực của kẻ thù còn mạnh mẽ quá đối với ông ta. Người còn muốn nói điều gì nữa không?

Rebecca đáp:

- Ta chỉ còn một hy vọng cuối cùng, mặc dầu hy vọng đó cũng chỉ là dựa vào những luật lệ thô bạo của các người. Ta đã đau khổ trong cuộc sống lắm rồi... đau khổ lắm, ít nhất là từ hồi gần đây... nhưng ta cũng không nỡ vứt bỏ món quà của Thượng đế một khi Người vẫn còn ban cho ta cách bảo vệ nó. Ta không công nhận lời kết án; ta vẫn tự coi là vô tội; ta tuyên bố lời buộc tội hoàn toàn sai sự thật. Ta đòi hưởng quyền được phân xử bằng một cuộc chiến đấu, một đấu sĩ sẽ thay mặt ta trên đấu trường.

Viên Giáo trưởng nói:

- Rebecca, ai thèm mang gươm lên ngựa vì một con mụ phù thủy? Ai sẽ là đấu sĩ bênh vực cho một con đàn bà Do Thái?

Rebecca đáp:

- Thượng đế sẽ đưa đến cho ta một đấu sĩ. Không có lẽ trong khắp đất nước Anh đẹp đẽ này, đất nước hiếu khách, độ lượng và tự do, nơi có biết

bao người đã từng sẵn sàng đổ máu vì danh dự, lại không thể tìm đâu ra một con người dám chiến đấu cho công lý sao? Nhưng ta đòi được phân xử bằng một cuộc chiến đấu, thế là đủ: vật làm tin của ta đây.

Nàng rút chiếc bao tay thêu ra khỏi bàn tay và ném xuống đất, trước mặt viên Giáo trưởng với một dáng điệu vừa giản dị vừa kiêu hãnh, khiến cho mọi người đều ngạc nhiên và kính phục.





CHƯƠNG BA MƯƠI TÁM

Ta ném vật làm tin đây

Cho người rõ thế nào là mức độ cao nhất

Của tinh thần dũng cảm thượng võ

Richard độ nhị

Ngay chính Lucas Beaumanoir trông thấy dáng điệu và cách cư xử của Rebecca cũng phải cảm động. Nguyên bản chất lão không phải là kẻ tàn ác, cũng không phải là người nghiêm khắc; nhưng lão vốn lạnh lùng đối với những tình cảm nồng nhiệt, lại thêm có tinh thần rất cao về trách nhiệm của mình, mặc dầu đó chỉ là một ý thức sai lầm; dần dần trái tim lão rắn sắt lại trong cuộc sống khổ hạnh lão đeo đuổi, trong thú vui vì được nắm quyền hành tối cao trong tay, và trong sự cần thiết lão tưởng tượng ra rằng phải khuất phục bọn vô đạo, cũng như tiêu diệt quân tà giáo; lão nghĩ mình có trách nhiệm về tất cả những việc đó. Nhìn con người kiêu diễm mỹ miều đứng trước mặt, một người con gái đẹp, trơ trọi, cô đơn, tự chống đỡ với biết bao là tinh thần và can đảm, lão vội lấy lại vẻ mặt nghiêm khắc thường ngày. Lão làm dấu thánh hai lần liền, dường như sợ rằng trái tim mình đột nhiên có phần mềm yếu đi chăng; thường khi trong những trường hợp tương tự, trái tim lão quen rắn lại như thép lưỡi kiếm của lão. Cuối cùng lão lên tiếng:

- Này cô gái, nếu có phải vì người dùng ma thuật mà khiến ta cảm thấy thương người thì tội người thật lớn. Nhưng ta muốn nghĩ rằng đó chỉ là tình cảm tự nhiên của con người khi thấy một thân hình tốt đẹp thế kia mà lại mang trong mình mầm mống của sự hủy diệt. Hãy ăn năn hối lỗi đi, con gái ta ơi! Hãy thú nhận đã trót làm nghề phù thủy đi; hãy từ bỏ tôn giáo sai lầm cũ và hãy ôm hôn biểu hiện thiêng liêng này; như vậy, bây giờ cũng như sau này, mọi sự đối với con sẽ hoàn toàn tốt đẹp. Con sẽ được gửi đến một nhà tu kín tổ chức chặt chẽ nào đó để có thì giờ cầu kinh sám hối; và sự ăn năn hối lỗi không bao giờ đáng hối hận hết. Nghe lời ta, con sẽ được sống. Luật pháp của Moses đã làm gì cho con để khiến con nhất định chịu chết vì nó?

Rebecca đáp:

- Đó là luật pháp của tổ tiên tôi. Luật pháp ấy đã tuyên bố trên đỉnh núi Sinai giữa giông bão và sấm sét trong mây và trong lửa. Điều đó, nếu các ông là người Giatô giáo, các ông phải tin. Ông nói rằng luật pháp ấy đáng ngờ! Nhưng các bậc thầy của tôi không dạy tôi như vậy.

Beaumanoir nói:

- Tu sĩ cai quản thánh đường của ta đâu, hãy đứng ra nói cho tên vô đạo cứng cổ này hay rằng...

Rebecca dịu dàng đáp:

- Xin thứ cho tôi ngắt lời. Tôi chỉ là một đứa con gái, không đủ khéo léo để biện hộ cho tôn giáo của tôi; nhưng tôi có thể chết cho tôn giáo ấy, nếu đó là ý muốn của Thượng đế. Tôi xin ông trả lời về việc tôi yêu cầu được chọn một đầu sĩ.

Beaumanoir nói:

- Đưa bao tay của nó cho ta.

Lão nhìn vào mảnh lụa mỏng manh và những ngón tay thon nhỏ, nói thêm:

- Vật làm tin thì mỏng manh ẻo lả thế này mà câu chuyện thì lại có thể chết người! Rebecca, người có thấy không, so sánh chiếc bao tay mảnh và nhẹ của người với chiếc bao tay bằng thép của chúng ta cũng giống như đem chân lý người bảo vệ so sánh với chân lý của dòng tu Thánh chiến, vì chính người đã thách thức cả dòng tu chúng ta. Rebecca đáp:

- Hãy đặt thêm sự trong trắng của tôi lên đĩa cân, chiếc bao tay lụa sẽ nặng hơn chiếc bao tay sắt.

- Vậy người nhất định từ chối không chịu thú nhận tội lỗi và người vẫn khẳng khái đòi thách thức một cách táo bạo như vậy?

Rebecca đáp:

- Thưa ngài đáng kính, tôi nhất quyết vậy rồi.

Viên Giáo trưởng nói:

- Vậy thì thôi cũng đành, cầu Thượng đế chỉ cho điều phải!

- Amen!

Mấy viên đạo trưởng ngồi xung quanh nói vậy, toàn thể lên tiếng nhắc lại, tiếng âm vang khắp phòng.

Beaumanoir nói:

- Các đạo hữu, các con cũng biết rằng chúng ta có đủ quyền từ chối không cho người đàn bà này hưởng ân huệ được phán xử bằng một cuộc chiến đấu. Nhưng, tuy nó là người Do Thái và vô đạo thật, dầu sao nó cũng là người ngoại quốc, và cô đơn không có cách nào tự bảo vệ; Chúa Trời không cho phép ta từ chối, một khi nó đã cầu xin được hưởng tình thần khoan dung của luật pháp chúng ta. Hơn nữa, chúng ta tuy là người tu hành nhưng đồng thời lại là hiệp sĩ và chiến sĩ, nếu chúng ta từ chối cuộc chiến đấu bất cứ vì một lý do gì thì cũng là một điều đáng hổ thẹn cho tất cả. Do đó, vụ án này kết luận như sau: Rebecca, con gái của Isaac York, do nhiều trường hợp tái diễn và khả nghi, bị buộc tội dùng ma thuật mê hoặc một hiệp sĩ đáng tôn kính trong dòng tu thiêng liêng của chúng ta, và đã thách thức một cuộc chiến đấu để xác minh rằng nó vô tội. Các đạo hữu, theo ý các con, ta nên trao vật làm tin này cho ai, đồng thời cử người đó làm đấu sĩ thay mặt chúng ta trên đấu trường?

Viên đạo trưởng Gútlurích nói:

- Nên cử Brian Bois-Guilbert. Việc này liên quan đến ông ta nhiều nhất; hơn nữa ông ta là người biết rõ nhất câu chuyện thực hư ra sao.

Viên Giáo trưởng nói:

- Nhưng nếu đồng đạo Brian của chúng ta còn bị ma lực ám ảnh thì sao... Ta nói vậy là để phòng xa thôi, thật ra ta cũng thấy trong dòng tu không còn ai xứng đáng được trao nhiệm vụ quan trọng này hơn ông ta.

Viên Giáo trưởng Goodalricke nói thêm:

- Thừa cha đáng kính, đối với một đấu sĩ tiến lên để chiến đấu cho sự phán định của Chúa Trời thì không có một ma lực nào ảnh hưởng tới được.

Viên Giáo trưởng đáp:

- Đồng đạo nói đúng lắm. Albert Malvoisin, hãy trao vật làm tin này cho Brian Bois-Guilbert.

Lão quay sang Bois-Guilbert nói tiếp:

- Đồng đạo, nhiệm vụ của ông là phải chiến đấu cực kỳ anh dũng, phải hoàn toàn tin tưởng rằng chính nghĩa sẽ thắng. Còn Rebecca, ta cho phép người nội trong ba ngày tính từ ngày hôm nay phải tìm được một đấu sĩ thay mặt.

Rebecca nói:

- Khoảng thời gian ấy ngắn ngủi quá. Tôi là một người ngoại quốc, lại theo một tôn giáo khác, với thời gian ấy làm sao tìm được một người chịu đem tính mệnh và danh dự ra đánh cược để vì tôi chiến đấu cùng hiệp sĩ được coi là lão luyện trong việc trận mạc?

Viên Giáo trưởng đáp:

- Ta không thể gia hạn thêm được. Trận đấu phải có chính ta chứng kiến, mà từ ngày thứ tư trở đi tính từ hôm nay, chúng ta còn bận nhiều việc quan trọng khác.

Rebecca nói:

- Ý muốn của Thượng đế sẽ được thực hiện. Tôi tin tưởng vào Người, một khoảnh khắc cũng có thể đủ để cứu nạn như cả một thế kỷ.

Viên Giáo trưởng đáp:

- Người nói rất đúng. Nhưng chúng ta thừa biết ai là người sẽ có thể khoác một bộ áo của một thiên thần cứu nạn. Bây giờ chỉ việc tìm một nơi thuận tiện để thiết lập đấu trường, và nếu cần thiết, dùng ngay làm nơi hành hình. Viên tổng quản chủng viện đâu?

Albert Malvoisin vẫn còn cầm chiếc bao tay của Rebecca trong tay, đang nói gì khe khẽ với Bois-Guilbert, có vẻ rất hăng hái.

Viên Giáo trưởng hỏi:

- Thế nào? Ông ta không chịu nhận vật làm tin sao?

Malvoisin vội giấu ngay chiếc bao tay vào trong vạt áo của mình và đáp:

- Thưa cha vô cùng đáng kính, ông ta có nhận, ông ta phải nhận. Còn về địa điểm của đấu trường, thì tôi nghĩ bãi đấu thánh George thuộc chủng viện này chính là nơi tiện nhất, vì chúng tôi vẫn thường luyện tập võ nghệ tại đó.

Viên Giáo trưởng nói:

- Tốt lắm. Rebecca, người sẽ trình đấu sĩ của người tại bãi đó; và nếu người không tìm được đấu sĩ thay mặt hoặc đấu sĩ của người bại trận do sự phán định của Chúa Trời, thì theo đúng luật người sẽ phải chết như một con

mụ phù thủy. Hãy ghi lại sự phán xử của ta, và đọc to lên cho mọi người nghe để biết.

Một lão thầy tu giữ chức vụ thư ký của tu viện lập tức ghi chép lời luận tội vào một cuốn sổ dày cộp; trong cuốn sổ này ghi chép nội dung tất cả những cuộc hội nghị long trọng của các hiệp sĩ Thánh chiến trong những trường hợp tương tự. Khi hẳn viết xong, một lão thầy tu khác đọc thật to bản án viên Giáo trưởng đã quyết định; bản án được ghi vào sổ bằng tiếng Pháp, nội dung như sau:

“Rebecca là một người đàn bà Do Thái, con gái của tên Isaac York đã phạm những tội làm nghề phù thủy, tội quyến rũ, và nhiều việc đáng kết án khác, đã dùng ma thuật ảnh hưởng đến một hiệp sĩ trong dòng tu rất thánh của đền thờ Zion, đã chối rằng không làm việc đó và tuyên bố những chứng cứ dẫn ra hôm nay để buộc tội đều là giả dối, không trung thực và, vì tự thân không thể chiến đấu, đã xin được hưởng ân huệ “^[95] khiếm diện” theo đúng luật pháp, do đó được chọn một đấu sĩ để bênh vực cho mình; đấu sĩ này sẽ làm nhiệm vụ theo đúng tư cách mã thượng, sẽ dùng những vũ khí thông thường, kết quả cuộc chiến đấu sẽ quyết định số phận của bị cáo.

Vật làm tin đã giao cho vị hiệp sĩ đáng kính là Brian Bois-Guilbert, thuộc dòng tu rất thánh của đền thờ Zion. Hiệp sĩ được chỉ định chiến đấu thay mặt cho dòng tu và cho bản thân, coi như bị hại về ma thuật của bị cáo. Đức cha vô cùng đáng kính và vị lãnh chúa thế lực là Lucas, hầu tước Beaumanoir, đã chuẩn y cuộc chiến đấu nói trên đã cho phép bị cáo được hưởng lệ “*khiếm diện*”, và đã ấn định cuộc thử thách sẽ tiến hành vào ngày thứ ba, đấu trường sẽ là bãi luyện võ, ở bãi thánh George gần chủng viện Templestowe. Đại Giáo trưởng yêu cầu người thách thức phải trình đấu sĩ của mình tại đó để chờ được quyết định số phận của một kẻ phạm tội làm nghề phù thủy và quyến rũ người bị thách đấu cùng phải có mặt tại đó, nếu không sẽ bị coi là phản bội. Vị lãnh chúa và đức cha vô cùng đáng kính nói

trên quyết định trận đấu sẽ diễn ra có người chứng kiến và theo đúng mọi thủ tục cần thiết trong trường hợp tương tự. Cầu Thượng đế giúp đỡ cho chính nghĩa thắng lợi!”

Viên Giáo trưởng nói “Amen!”; mọi người đồng thanh nhắc lại, Rebecca không nói theo, nhưng nàng ngẩng mặt lên nhìn trời, hai tay khoanh lại đứng im một phút không nhúc nhích. Đoạn nàng khẽ nhắc viên Giáo trưởng nhớ rằng cần cho nàng có dịp được tự do liên lạc với bạn bè để thông báo cho họ biết tình hình và nếu có thể được để tìm một đấu sĩ bênh vực cho mình.

Viên Giáo trưởng đáp:

- Điều đó rất đúng và hợp pháp. Hãy chọn lấy một người thông tin người tin cậy được: hẳn sẽ có quyền tự do liên lạc với người trong phòng giam.

Rebecca nói:

- Có ai hiện có mặt tại đây, vì lòng yêu chính nghĩa hoặc vì muốn được đền công rất hậu, chịu thông tin cho kẻ đau khổ này không?

Không một tiếng trả lời. Ai cũng nghĩ rằng trước mặt viên Giáo trưởng mà tỏ ra quan tâm săn sóc đến người tù nhân bị bôi xấu kia thì rất nguy hiểm, vì có thể bị nghi ngờ là muốn theo đạo Judah mất. Hy vọng được đền công hậu hĩnh cũng không đủ át sự lo sợ kia, mà chỉ vì lòng thương người không thôi thì lại càng khó lắm.

Rebecca đứng chờ một lúc lâu, bồn chồn lo lắng vô cùng, đoạn nàng kêu lên:

- Thật thế sao? Vậy ra trên đất nước Anh này, nỗi hy vọng cuối cùng đáng thương của tôi cũng đành chịu tiêu tan vì không ai làm được một việc từ thiện mà đối với một tên trọng phạm cũng không nỡ từ chối?

Cuối cùng Higg, con trai của Snell lên tiếng:

- Chân tôi vẫn khắp khiễng thật, nhưng tôi còn cử động đi lại được cũng là nhờ cô ta có lòng từ thiện giúp đỡ.

Bác ta quay sang nói với Rebecca:

- Tôi sẽ thông tin cho cô; chân tôi khắp khiễng, nhưng tôi sẽ cố gắng hết sức đi nhanh để bù lại cái tội lúc nãy trót đại mồm đại miệng. Than ôi! Khi tôi ca tụng cô có từ tâm tôi có ngờ đâu lại dẫn cô đến chỗ chết!

Rebecca đáp:

- Thượng đế đã an bài mọi việc. Người có thể, chỉ bằng một vật mềm yếu nhất, giải phóng cho Judah khỏi sự giam cầm. Để thực hiện ý muốn của Người, con sên cũng đi nhanh như con chim ưng vậy. Bác hãy đi tìm Isaac York... Bác cầm lấy chỗ tiền này để thuê ngựa... hãy trao tờ giấy này cho ông ta. Không rõ có phải vì Chúa Trời ban cho tôi tinh thần hăng hái hay không, nhưng tôi tin chắc rằng tôi sẽ không chịu chết như thế này, nhất định có một dấu sẽ chịu thay mặt tôi chiến đấu. Tạm biệt bác! Tôi sống hay chết cũng là do bác đi nhanh hay đi chậm mà quyết định đấy.

Bác nhà quê cầm lấy tờ giấy, thấy chỉ có mấy dòng chữ Do Thái. Trong đám đông có nhiều người khuyên bác ta không nên mó vào cuộn giấy khả nghi như thế làm gì, nhưng Higg đã quyết định giúp việc cho ân nhân của mình. Bác nói:

- Cô ta đã cứu thân thể tôi thoát nạn, tôi tin rằng không lẽ cô lại muốn làm hại linh hồn tôi. Tôi sẽ mượn của lão Buthan hàng xóm một con lừa tốt, và tôi sẽ cố gắng đến York trong khoảng thời gian ngắn nhất mà người ngựa có thể đi được.

May sao, bác ta cũng không cần phải đi xa đến thế, vì chỉ mới đi có khoảng một phần tư dặm đường, bác đã gặp hai người cưỡi ngựa; cứ nhìn quần áo và cái mũ vàng bác biết ngay họ là người Do Thái. Đến gần nhìn kỹ thì hóa ra một người chính là Isaac York chủ cũ của bác, còn người kia là thầy thuốc Ben Samuel. Hai người nghe đồn rằng viên Giáo trưởng đã tập hợp cả tu viện để tổ chức một phiên tòa xử một mục phù thủy thì vội lảng vảng đến thật gần tu viện để nghe ngóng.

Isaac nói:

- Bác Ben Samuel ơi! Lòng tôi bồn chồn quá, không biết tại sao. Họ vẫn thường viện cớ mắc tội phù thủy để che giấu những hành động đen tối đối với dân tộc chúng ta đấy.

Lão thầy thuốc đáp:

- Thôi bác ơi, hãy cứ tĩnh tâm. Bác giàu như thế, có thể điều đình với bọn Nazarene mà lấy tiền mua được sự vô tội đấy. Tiền bạc có thể nhào nặn đầu óc của bọn người man rợ vô đạo ấy chẳng khác gì chiếc nhẫn của Solomon trong truyền thuyết có thể sai khiến được ác thần. Nhưng này, anh chàng nhà quê đáng thương chống nạng kia hình như muốn nói gì với chúng ta thì phải.

Quay sang Higg, con trai của Snell, lão thầy thuốc hỏi:

- Anh bạn, nếu anh đau ốm, tôi sẵn lòng chữa giúp, nhưng nếu anh muốn xin bố thí thì tôi không cho lấy một xu đâu. Đi đi! Anh bị liệt hai chân phải không? Thế thì còn hai tay đấy, đi làm mà kiếm ăn. Tuy anh không làm được việc gì cần đi nhanh thật, anh không chần cừ được, không đánh trận được, cũng không giúp việc được cho một ông chủ tính hay vội vàng, nhưng có những công việc... Kìa sao vậy, bác?



Lão ta đang nói bỗng ngừng lại nhìn sang Isaac thấy Isaac vừa liếc mắt đọc tờ giấy Higg đưa cho, bỗng rên lên một tiếng và ngã gục trên lưng con lừa không động đậy một lúc lâu như người chết rồi. Lão thầy thuốc hoảng

quá vội từ trên lưng ngựa nhảy xuống đất hồi hả đem hết tài nghệ ra cứu chữa cho bạn. Lão lôi trong túi ra cả một cái ống giắc sắp sửa làm công việc trích huyết, thì đột nhiên Isaac tỉnh lại. Lão chặt mũ ra vứt xuống đất và bốc cát xoa lên mớ tóc bạc. Mới đầu thấy lão xúc động đột ngột và mãnh liệt như thế, ông thầy thuốc cho là do quẫn trí lại cầm lấy cái ống giắc định tiếp tục việc trích huyết; nhưng Isaac nói ngay khiến ông ta biết mình là lầm:

- Con yêu quý của ta ơi! Tại sao tên con không phải là Benoni mà lại Rebecca! Con chết thì tấm thân già nua này cũng đến theo con xuống mộ, kỳ cho đến lúc đau khổ quá ta chửi trời trách đất và chết theo con thôi! Ông thầy thuốc lạ quá hỏi:

- Bác ơi, bác vẫn có con cơ mà, sao lại đi ăn nói lạ lùng làm vậy? Tôi tin rằng con gái bác vẫn còn sống đấy chứ?

Isaac đáp:

- Nó vẫn còn sống, nhưng cũng chẳng khác chi xưa kia Daniel, hoặc còn gọi là Beltheshazzar sống mà bị nhốt trong hang sư tử vậy. Nó đang bị giam cầm trong tay bọn thủ túc của quỷ Belial kia, chúng sẽ tha hồ hành hạ nó tàn nhẫn, nào có xót thương nó còn trẻ trung, xinh đẹp. Ôi! Nó như vòng mũ miện lá xanh trên mái tóc bạc của tôi, thế mà chỉ một đêm nó phải héo khô đi như quả bầu của Jonah hồi trước! Con gái yêu quý của ta ơi! Ôi, con gái yêu quý của kẻ già nua này!... Ôi Rebecca, con gái của Rachel! Bóng tối thăm thẳm đã bao phủ lên thân hình của con rồi.

Lão thầy thuốc nói:

- Nhưng hãy đọc kỹ tờ giấy xem sao đã. May ra chúng ta tìm được con đường thoát chẳng.

Isaac đáp:

- Bác đọc đi, nước mắt tôi giàn giụa thế này, đọc sao được.

Lão thầy thuốc bèn đọc những dòng chữ Do Thái trong lá thư, nội dung như sau:

“Gửi Isaac, con trai của Adonikam, mà người Giatô giáo thường gọi là Isaac York; cầu cho người được luôn luôn bình yên hạnh phúc!

Cha ơi! con bị xử tội chết vì một nguyên nhân chính con cũng không rõ, vì họ kết tội con là phù thủy. Cha ơi, nếu tìm được một người anh hùng nào chịu mang gươm giáo ra chiến đấu bên vực con, theo phong tục của người Nazarene, tại đấu trường tu viện Templestowe, trong ngày thứ ba kể từ hôm nay, thì may ra Chúa Trời của tổ tiên chúng ta sẽ ban cho người ấy đủ sức mạnh để bên vực kẻ vô tội là con, người con gái cô đơn không ai cứu giúp. Nếu không tìm được ai, thì xin mọi trinh nữ của dân tộc ta cứ coi con là kẻ bỏ đi, cứ coi con như con nai đã bị người ta đi săn bắn chết rồi, như một đóa hoa lìa cành vì lưỡi hái của người làm vườn. Vậy xin cha hãy tìm mọi cách may ra có phương kế cứu con thoát nạn chẳng. Có một chiến sĩ Nazarene chắc chắn thuận chiến đấu cứu con, đó là Wilfred, con trai của Cedric, mà người Giatô giáo thường gọi là Ivanhoe. Nhưng chàng chưa đủ sức mặc bộ áo giáp ra trận. Dầu sao đi nữa cũng xin cha cứ báo tin cho chàng rõ, vì chàng vốn có uy tín trong số các dũng sĩ của nước Anh, chàng lại đã cùng chúng ta chia xẻ sự khổ sở khi bị giam cầm bữa nợ, chắc chàng có thể tìm được người vì con mà chiến đấu. Và cũng xin cha nói với chàng... cứ nói với chàng... nói với Wilfred, con trai của Cedric, rằng dù Rebecca sống hoặc Rebecca chết, con cũng vẫn là người trong sạch, không mảy may phạm tội. Nếu chẳng may, do ý muốn của Chúa Trời mà con gái cha phải chết, xin cha chớ nên nấn ná ở cái đất loang lổ đầy máu và tội ác

này làm gì. Xin cha hãy dọn nhà đến Cordova, ở đó chú con vẫn sống yên ổn nhờ được nấp bóng nhà vua, dầu là nhà vua Boabdil người Saracen. Người Moors đối với dòng giống Jacob chúng ta tuy tàn nhẫn song cũng không độc ác bằng người Nazarene ở Anh quốc”.

Isaac có vẻ bình tĩnh khi nghe Ben Samuel đọc lá thư; nhưng nghe xong lão lại than trời trách đất và có những cử chỉ bộc lộ nỗi đau đớn theo lối Đông phương: lão xé quần xé áo, bốc đất cát rắc lên trên đầu và kêu lên:

- Con gái tôi! Con gái tôi! Ôi, máu thịt của máu thịt tôi!

Lão thầy thuốc bèn an ủi:

- Dầu sao cũng phải can đảm lên, bác ạ. Đau đớn thế có ích gì đâu. Hãy thu xếp đi tìm ngay bằng được chàng Wilfred, con trai của Cedric; may ra chàng có thể đem tài nghệ ra giúp bác hoặc giúp bác ý kiến. Chàng trẻ tuổi ấy vẫn được vua Richard yêu mến, nhà vua mà người Nazarene vẫn gọi là Sư tử tâm, đâu đâu cũng thấy đồn rằng ông ta đã trở về Anh quốc rồi. May ra chàng có thể xin nhà vua viết lệnh có đóng quốc ấn cẩn thận, bắt bọn người khát máu nấp dưới danh hiệu của dòng tu Thánh chiến để làm bậy, buộc chúng không được tiếp tục tiến hành âm mưu đen tối nữa.

Isaac đáp:

- Tôi sẽ tìm bằng được. Chàng ta là một người trẻ tuổi tốt bụng, vẫn có lòng thương xót người Do Thái bị đầy đọa. Nhưng chàng không đủ sức mặc giáp lên ngựa; còn có người Giatô giáo nào khác chịu chiến đấu vì một người dân xứ Zion bị áp bức?

Lão thầy thuốc nói:

- Bác nói như một người không am hiểu về người Giatô giáo chút nào. Cứ có vàng là bác thuê được dũng sĩ, cũng như có vàng là bác mua được cuộc sống an ninh. Hãy can đảm lên, và cố tìm cho bằng được chàng Wilfred Ivanhoe kia đi. Tôi cũng xin đi lên đường lo lắng giúp bác; mặc bác xoay sở một mình trong bước không may này thật mang tội lớn. Tôi sẽ đi đến York, ở đó tụ tập vô khối các nhà dũng sĩ quen việc trận mạc. Cứ yên trí rằng tôi sẽ đi tìm được người chiến đấu cứu con gái bác; bởi vì đối với họ vàng là Chúa Trời, họ có thể mang đất đai và cả tính mệnh của họ nữa cầm cố lấy tiền của. Tôi sẽ thay mặt bác hứa với họ, bác có chịu thực hiện những điều tôi sẽ hứa không?

Isaac đáp:

- Bác ơi, chắc chắn chớ. cầu cho Thượng đế sẽ sáng danh đời đời vì đã ban cho tôi một người bạn tốt trong cơn hoạn nạn. Tuy vậy họ đòi bao nhiêu chớ có ưng thuận ngay nhé, bởi vì rồi bác sẽ biết, dân tộc này có thói quen là tuy đòi một cân, nhưng rất có thể họ chỉ lấy có một lạng. Nhưng cũng xin bác cứ tùy tiện, tôi bây giờ bối rối quá không biết tính toán ra sao; mà nếu con gái yêu quý của tôi phải chết thì vàng bạc đối với tôi còn có nghĩa gì nữa!

Lão Rabbi đáp:

- Tạm biệt bác, mong rằng điều bác mong muốn sẽ được thực hiện.

Họ ôm lấy nhau hôn và từ biệt nhau, mỗi người đi một ngả. Bác nhà quê khập khiễng còn đứng lại nhìn theo họ một lúc lâu lắm.

- Đồ chó Do Thái? Chúng không thèm để ý đến ta, làm như ta là một tên nô lệ, một thằng Thổ Nhĩ Kỳ hoặc là một thằng Do Thái bị cắt da quy đầu như bọn chúng vậy. Chúng cũng rất có thể ném cho ta một hai đồng tiền

chớ. Có ai bắt ta phải đưa lá thư vô đạo này cho chúng đâu; nhiều người lại nói rằng có thể vì thế mà lại bị mê hoặc nữa cơ chứ. Mà cũng chẳng quý báu gì đồng vàng của cô gái Do Thái; có khi lại sinh chuyện không hay lúc xưng tội trong ngày lễ Phục sinh sắp tới cũng nên, mà không biết chừng còn phải nộp cho lão thầy tu gấp đôi số tiền ấy mới yên chuyện. Ấy là chưa kể suốt đời phải đeo tiếng là phu trạm của bọn Do Thái, có thể lắm. Nói thực chứ, dễ có khi đứng bên cô ta, mình bị mê hoặc thật sự. Nhưng đến gần cô gái ấy thì ai mà chẳng thế, người Do Thái hay người Giatô giáo cũng vậy thôi. Hễ cô ta cần có một người đưa thư, đổ ai đứng yên được đấy. Mà cho đến bây giờ, mỗi khi nghĩ đến cô ta, mình cứ vẫn muốn bán sạch gia tài để cứu cô ta thoát nạn.





CHƯƠNG BA MƯƠI CHÍN

Nàng ời sao mà nàng lạnh lùng, tàn nhẫn,

Tâm hồn ta cũng kiêu hãnh như nàng.

Seward

Buổi chiều hôm thiết lập phiên tòa xử Rebecca nếu có thể gọi được như vậy - lúc hoàng hôn đổ xuống, ngoài cánh cửa phòng giam nàng bỗng có tiếng gõ khe khẽ. Rebecca vẫn không để ý, nàng còn đang để hết tâm trí vào buổi cầu kinh tối, theo tục lệ tôn giáo Do Thái. Buổi kinh kết thúc bằng một bài ca mà chúng tôi mạo muội dịch ra tiếng Anh như sau:

Khi Israel, dân tộc được Thượng đế yêu thương,

Từ xứ sở bị giam cầm đi tới,

Chúa Trời của tổ tiên dân Do Thái đi trước,

Làm một người dẫn đường khủng khiếp, trong khói và lửa.

Ban ngày, trên đất nước bâng hoàng kinh ngạc,

Cột lửa cao ngất là thấp xuống đầu

Ban đêm, những vùng sa mạc đỏ chói xứ Ả Rập

Phản chiếu ánh sáng rực rỡ của cây cột lửa.

Rồi từ đó vang lên bài đồng ca xứng tụng

Và kèn trống lên tiếng trả lời,

Mọi thiếu nữ xứ Zion cùng cất lên giọng hát

Hòa theo tiếng ca của thầy tu và chiến sĩ,

Không dấu hiệu nào giờ còn khiến kẻ thù kinh ngạc

Dân Israel bị bỏ quên cô độc lang thang.

Tổ tiên chúng ta không theo lối đi của Người,

Và Người đã mặc họ theo đường riêng của họ,

Nhưng Người vẫn có mặt, dầu không ai trông thấy.

Khi ngày phồn thịnh sẽ sáng lên rực rỡ,

Sự tưởng niệm đến Người sẽ là tấm màn mây mù

Che phủ bớt tia sáng lừa dối kia.

Và ôi, khi trên con đường của Judah

Màn đêm thường buông xuống trong tối tăm và bão táp,

Người hằng đau khổ, xin chớ vội giận dữ trừng phạt,

Hãy ban cho ánh sáng rực rỡ huy hoàng!

Chúng ta đã bỏ lại những cây thụ cầm bên dòng sông tại Babylon,

Chúng ta bị bọn bạo chúa cột nhạo, bị bọn Giatô giáo khinh rẻ.

Bình hương không còn cháy trên bàn thờ,

Kèn, trống, tù và cũng không lên tiếng,

Song Người đã nói, con sẽ không ca tụng

Máu con dê và thịt con cừu.

Trái tim đau khổ và ý nghĩ phục thù,

Đó là sự hiển tế con nguyện cam nhận.

Khi tiếng hát mộ đạo của Rebecca đã chìm đi trong yên lặng thì lại thấy tiếng đập cửa khe khẽ. Nàng nói:

- Cứ vào, nếu người là bạn; còn nếu người là kẻ thù thì ta cũng không có cách nào ngăn trở.

Brian Bois-Guilbert bước vào phòng nói:

- Rebecca, ta là bạn hay là kẻ thù của nàng, buổi nói chuyện hôm nay sẽ định đoạt.

Nhìn thấy con người này, nàng hoảng sợ quá. Nàng vẫn coi mối tình si mê cuồng loạn của lão này là nguyên nhân gây ra tai họa cho mình. Rebecca không có vẻ dút dất, nhưng thận trọng và giữ gìn lùi lại mãi tận góc phòng xa nhất; nàng có ý quyết định lùi thật xa trước kẻ thù, nhưng cũng sẽ giữ vững thái độ khi không còn lối thoát. Nàng có dáng điệu không phải của một người muốn khiêu khích, mà là của người đã cả quyết; dường như nàng muốn tránh sự tấn công của đối phương, nhưng lại quyết định đem hết sức lực ra chống cự, nếu có biến.

Lão hiệp sĩ Thánh chiến nói:

- Rebecca, việc chi nàng phải sợ ta, hoặc ta có thể nói rằng ít nhất bây giờ nàng cũng không phải sợ ta điều gì nữa.

Rebecca thở dồn dập tưởng như sợ hãi, nhưng giọng nói vẫn rắn rỏi:

- Ngài hiệp sĩ, tôi không sợ ngài đâu; lòng tin của tôi rất vững, tôi không sợ ngài.

Bois-Guilbert nghiêm trang đáp:

- Không việc gì phải sợ; bây giờ nàng không còn ngại ta hành động cuồng loạn như trước nữa. Nàng chỉ kêu một tiếng bao lính canh sẽ đổ đến, đối với họ ta không có uy quyền gì hết. Rebecca, chúng được lệnh đưa nàng về cõi chết, nhưng chúng cũng sẽ không chịu để cho bất cứ ai làm

nhục nàng, đầu người đó là ta, nếu như ta có điên cuồng - phải chính thực là điên cuồng - mà hành động như vậy.

Cô gái Do Thái đáp:

- Cầu cho Chúa Trời sáng danh đời đời! Trong sào huyệt của quỷ sứ này, cái chết đối với tôi không phải là điều đáng lo sợ nhất.

Lão hiệp sĩ Thánh chiến nói:

- À, kẻ có tinh thần can đảm dễ nghĩ đến cái chết khi con đường đến với tử thần đột nhiên đã rộng mở. Đối với ta, đâm một mũi giáo, sả một lưỡi kiếm, có nghĩa lý gì; còn đối với nàng, nhảy từ trên mặt lũy cao chót vót xuống đất, thích mỗi mũi dao găm vào ngực, nàng cũng không sợ hãi bằng phải chịu đựng điều khác coi là nhục nhã. Hãy nghe ta nói điều này... Rebecca, có lẽ về mặt biết tôn trọng danh dự, ta không quá đáng như nàng; nhưng chúng ta giống nhau ở điểm cùng biết chết để bảo toàn danh dự.

Cô gái Do Thái đáp:

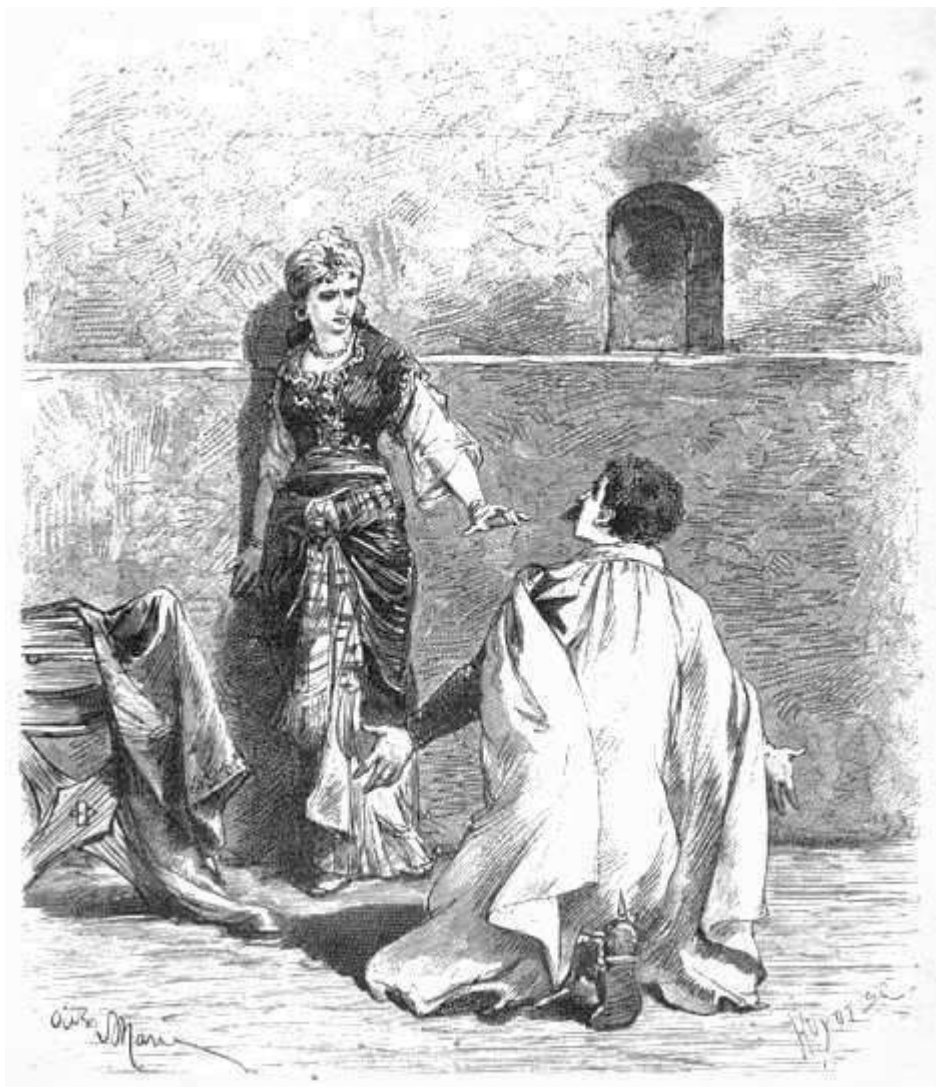
- Ngài thật là người không may. Có ai buộc ngài phải hy sinh tính mệnh vì những nguyên tắc mà cứ bình thường phán đoán, ngài không thể công nhận là vững vàng? Hiển nhiên rằng ngài đã từ bỏ những kho tàng quý báu mà đuổi theo cái bóng. Nhưng đừng nghĩ vậy về tôi. Quyết định của ngài có thể bấp bênh như những làn sóng cồn man rợ và hay thay đổi của ý kiến con người, nhưng một khi tôi đã quyết định thì như tạc vào đá của muôn thế kỷ.

Lão hiệp sĩ nói:

- Thôi cô gái, hãy im đi; ta nói chuyện với nhau như vậy cũng không có ích lợi gì lắm. Nàng bị kết tội chết, nhưng không được hưởng cái chết bất thần, dễ dãi, như kẻ đau khổ và tuyệt vọng thường ao ước chọn lựa; nàng sẽ phải chết từ từ, thê thảm, kéo dài sự đau đớn ra cho xứng với tội trạng của nàng mà sự cuồng tín ma quái của chúng đã lên án.

Rebecca đáp:

- Nếu số phận tôi như vậy thì tại ai, tại ai mà tôi phải chết? Rõ ràng là tại con người vì một nguyên nhân tàn bạo và vị kỷ đã lôi tôi đến đây, và bây giờ, nào ai biết vì mục đích nào khác, hẳn lại cố phóng đại số phận đau khổ mà hẳn đã gây ra bắt tôi phải chịu.



Lão hiệp sĩ Thánh chiến nói:

- Đừng nghĩ rằng ta gây nên tai vạ cho nàng. Ta rất sẵn sàng đem thân ta che chở cho nàng thoát khỏi hiểm họa này, cũng như ta đã từng phơi bày thân ta trước ngàn vạn mũi tên không cho đụng được đến mình nàng.

Rebecca nói:

- Nếu quả thật ngài có lòng tốt đáng quý muốn che chở cho kẻ vô tội, tôi đã cảm ơn sự săn sóc của ngài; nhưng ngài đã quá nhiều lần nêu việc ấy lên để kể công, tôi xin nói ngài rõ rằng đời sống đối với tôi không có giá trị gì, nếu ngài muốn mang nó ra mà đặt giá theo ý ngài..

Lão hiệp sĩ Thánh chiến đáp:

- Rebecca, nàng đừng trách móc ta nữa. Ta cũng đang có điều đau đớn riêng, đừng trách móc khiến ta thêm đau lòng làm gì.

Cô gái Do Thái nói:

- Vậy thì ngài hiệp sĩ, ngài đến đây có mục đích gì, xin hãy nói gọn. Nếu chỉ cốt để chứng kiến sự đau khổ do chính ngài đã gây nên, hãy nói tôi rõ; và nếu quả vậy, xin hãy mặc tôi đau khổ một mình. Giữa thời gian và sự vĩnh cửu; bước đường tuy ngắn nhưng khủng khiếp, tôi chỉ còn ít thì giờ để sửa soạn mà thôi.

Bois-Guilbert nói:

- Rebecca, ta thấy rằng nàng vẫn cứ khẳng khẳng buộc ta tội đã gây khổ cho nàng, thật ra ta hết sức sẵn sàng muốn tránh điều đó.

Rebecca đáp:

- Ngài hiệp sĩ ạ, tôi nào có muốn trách móc làm gì. Nhưng rõ ràng là tôi chết vì mối tình rồ dại của ngài.

Lão hiệp sĩ Thánh chiến vội nói:

- Nàng lắm, nàng lắm rồi; nàng đã buộc tội ta về điều mà ta không hề lường trước, cũng không thể ngăn cản cho khỏi xảy ra. Nào ta có biết đầu lão già lắm cẩm kia lại trở về đột ngột như vậy, lão ta chỉ nhờ có mấy chiến tích rực rỡ, nhờ được mấy thằng đàn độn ca tụng những trò ép xác khổ hạnh ngu muội, mà bây giờ leo được lên một địa vị cao hơn tài năng của lão, cao hơn ta và cao hơn hàng trăm người khác trong dòng tu Thánh chiến, là những người biết suy nghĩ và biết cảm xúc mà không bị những thành kiến ngu xuẩn và quái gở làm cơ sở cho những ý kiến và hành động của lão ràng buộc.

Rebecca đáp:

- Tuy vậy, chính ngài đã ngồi xử án tôi; ngài thừa biết tôi là vô tội... hoàn toàn vô tội, vậy mà ngài đã dự phần vào việc lên án tôi. Và nếu tôi hiểu đúng lời tuyên án, chính ngài sẽ đứng ra chiến đấu để xác định quả thật tôi phạm tội và cũng đã quyết định trừng phạt tôi.

Lão hiệp sĩ Thánh chiến nói:

- Cô gái ơi, hãy bình tĩnh một chút. Không có giống người nào trên trái đất giỏi hơn dân Do Thái trong việc biết khuất phục đợi thời và khéo xoay lèo cho lợi sức thuyền, dù là đi ngược gió.

Rebecca đáp:

- Đau đớn thay giờ phút mà dân Israel chúng tôi đã học được nghệ thuật ấy! Nhưng trong cơn hoạn nạn con tim người ta cũng phải mềm nhũn, khác nào lửa nung chảy thép cứng trong lò, và kẻ nào không thể tự chủ được mình chỉ còn là một kẻ kiêu cư ngay trên đất nước độc lập của chính mình; kẻ đó sẽ chịu phủ phục trước chân người ngoại quốc. Ngài hiệp sĩ, quả thật dân tộc chúng tôi xưa kia cũng như hiện nay có nhiều lầm lỗi, chịu đau khổ

là đáng lắm; nhưng ngài... ngài vẫn thường khoe khoang là người tự do và con nhà dòng dõi, nhưng ngài vẫn hạ mình xuống mơn trớn những thành kiến của kẻ khác mà ngài không hề tin tưởng là đúng, như vậy chẳng nhục nhã hơn lắm sao?

Bois-Guilbert đi đi lại lại trong gian phòng, bực bội đáp:

- Rebecca, lời nàng nói sao mỗi lúc càng thêm gay gắt, nhưng ta không đến đây để lời qua tiếng lại cùng nàng. Nên biết rằng Bois-Guilbert này không chịu thua kém ai, dầu rằng đôi khi có vì hoàn cảnh mà thay đổi kế hoạch. Ý chí của ta như một dòng suối trên núi cao, dầu có lúc phải đi quanh vì một tảng đá, nhưng bao giờ cũng tìm thấy lối chảy xuống tận đại dương. Mảnh giấy đã xui nàng xin được cử một đấu sĩ thay mặt, nàng nghĩ xem ai gửi đến nếu không phải là của Bois-Guilbert này? Còn có người nào khác lo lắng cho số phận của nàng đến như vậy?

Rebecca đáp:

- Thì cũng nhờ thế mà tôi sống thêm được vài ngày ngắn ngủi, nào có ích gì lắm cho tôi? Vậy ra đối với một kẻ đã bị ngài chôn chặt lên đầu bao nỗi đau khổ, đã bị ngài xô đẩy đến bên lưỡi hái tử thần, ngài chỉ có thể giúp được đến thế thôi?

Bois-Guilbert đáp:

- Không, nàng ơi, dự định của ta không phải chỉ có thế. Nếu không có sự can thiệp của lão già lẩm cẩm cuồng tín và lão Goodalricke ngu xuẩn kia thì câu chuyện đã khác hẳn. Goodalricke cũng là một hiệp sĩ Thánh chiến; hẳn vờ suy nghĩ và luận tội theo lối thông thường của mọi người. Lẽ ra, nhiệm vụ đấu sĩ tự vệ phải trao cho một đồng đạo của dòng tu, chứ không bao giờ trao cho cho một đạo trưởng. Trong trường hợp ấy, ta đã có chủ ý;

lúc kèn hiệu nổi lên, chính ta sẽ bước vào đấu trường nhận làm đấu sĩ thay mặt nàng dự trận; dĩ nhiên ta sẽ cải trang làm một hiệp sĩ phiêu lưu, quen tìm sự bất bằng để ra tay trở tài cung kiếm. Và khi đó, tha hồ cho Beaumanoir cử một, hai hay ba tên đồng đạo hiện có mặt, một tay thương của ta chắc chắn sẽ đâm ngã ngựa tất cả. Thế là Rebecca, nàng được công nhận là vô tội, và ta tin rằng vì biết ơn, nàng sẽ đền bù lại cho ta công lao thắng trận.

Rebecca nói:

- Ngài hiệp sĩ, điều đó chỉ là chuyện huênh hoang hão... điều ngài khoe khoang đó có lẽ ngài cũng sẽ làm nếu ngài thấy rằng làm khác đi thì không có lợi. Ngài đã nhận chiếc bao tay của tôi; và đấu sĩ của tôi, nếu may mắn kẻ đáng thương này tìm được một đấu sĩ, sẽ phải đương đầu với ngọn giáo của ngài trên bãi đấu; vậy mà ngài còn giả bộ làm người bạn che chở cho tôi.

Lão hiệp sĩ Thánh chiến nghiêm trang đáp:

- Ta vẫn sẵn lòng là bạn che chở cho nàng, nhưng hãy nhớ rằng rất có thể ta sẽ bị mất hết danh dự và bây giờ nàng đừng nên trách móc khi thấy ta gạn gùng tử mỹ trước khi từ bỏ tất cả mọi điều xưa nay ta vẫn thiết tha, để cứu lấy tính mệnh của một người con gái Do Thái.

Rebecca nói:

- Nói đi, tôi chưa hiểu ý ngài.

Bois-Guilbert nói:

- Vậy thì được, ta sẽ nói hết như kẻ phạm lỗi đại đột thú nhận hết mọi chuyện với lão thầy tu quý sứ trong căn phòng xưng tội lừa bịp. Rebecca, nếu ta không ra đấu trường, ta sẽ mất hết danh tiếng và địa vị, ta sẽ mất điều ta coi như quý báu như hơi thở, nghĩa là sự ngưỡng mộ của các đạo hữu đối với ta, cũng như mất cả hy vọng sau này có thể kế vị lão già cuồng tín lẩm cẩm Lucas Beaumanoir kia mà nắm lấy quyền hành tối cao đang nằm gọn trong tay lão - nhưng ở vào địa vị lão ta sẽ dùng quyền lực ấy vào việc khác hẳn - Số phận ta chắc chắn sẽ như thế, trừ khi ta chịu mang gươm ra chiến đấu chống lại nàng. Thằng Goodalricke đáng nguyên rủa kia, nó đã gài bẫy hại ta! Còn thằng Albert Malvoisin khốn nạn ấy nữa nếu không có nó cố khuyên can ta, đã quăng trả chiếc bao tay vào giữa mặt lão già ngu xuẩn mê tín sống dai dẳng ấy rồi. Ai lại đi nghe một lời buộc tội quái gở làm hại một con người cao quý và xinh đẹp như nàng bao giờ!

Rebecca đáp:

- Bây giờ ngài nịnh khéo tôi làm gì nữa? Giữa hai việc: làm đổ máu một người đàn bà vô tội và hy sinh địa vị cùng mọi hy vọng trong đời, ngài đã lựa chọn xong rồi; hà tất còn phải tính toán cùng nhau làm gì nữa.

Lão hiệp sĩ tiến lại gần nàng dịu giọng nói:

- Không Rebecca ơi, ta chưa lựa chọn xong đâu. Nghe đây, chính nàng mới có quyền lựa chọn. Nếu ta ra chiến đấu, ta phải giữ vững danh tiếng của ta trong giới thượng võ. Và như vậy, nàng phải thiêu sống trên giàn lửa; trên đời này, ngoài Richard Sư tử tâm và cận thần Ivanhoe của lão ta, không một hiệp sĩ nào đủ tài chọi cùng ta mà thắng nổi hoặc ngang sức. Nàng thừa rõ Ivanhoe còn ốm chưa đeo nổi bộ giáp, còn Richard thì hiện bị giam cầm ở nước ngoài. Nếu ta chiến đấu ắt nàng phải chết, dầu cho có một anh chàng trẻ tuổi nào đó cảm sắc đẹp của nàng mà hăng máu xin vào đấu trường tỷ thí cũng vậy thôi.

Rebecca nói:

- Sao ngài cứ nhắc luôn đến chuyện ấy làm gì thế?

Lão hiệp sĩ đáp:

- Ta cần cho nàng rõ số phận của nàng về mọi mặt.

Cô gái Do Thái nói:

- Vậy thì được, ngài hãy lật tấm thảm lên cho tôi xem mặt trái ra sao.

Bois-Guilbert đáp:

- Nếu ta bước vào đấu trường, nàng sẽ phải chết một cách từ từ độc địa và vô cùng đau đớn cho đáng tội như lời chúng tôi nói. Nhưng nếu ta không chiến đấu, ta sẽ chịu mang tiếng là một hiệp sĩ mất danh dự, sa đọa, ta sẽ bị buộc tội là phù thủy và giao thiệp với bọn vô đạo. Tên tuổi ta, sự nghiệp của ta cho đến nay vẫn lẫy lừng danh tiếng, sẽ bị mọi người phỉ nhổ. Ta sẽ mất hết danh vọng, mất hết danh dự... mất cả viễn tưởng huy hoàng, hứa hẹn cho một địa vị tôn quý mà bậc đế vương cũng ít khi vươn tới được. Ta sẽ phải hy sinh bao cao vọng lớn lao... ta sẽ phải hủy bỏ bao chương trình vĩ đại như núi Thái Sơn...

Hắn quỳ xuống chân Rebecca, nói tiếp:

- Nhưng, Rebecca ơi, ta vui lòng hy sinh địa vị tôn quý đó... ta vui lòng từ bỏ danh vọng ấy... ta vui lòng nhường lại quyền lực kia, dầu rằng lúc này ta đã sắp nắm gọn tất cả trong tay rồi, miễn là nàng sẵn lòng chỉ nói một câu thôi: “Bois-Guilbert, tôi nhận chàng là người yêu của tôi”...

Rebecca đáp:

- Ngài hiệp sĩ ơi, đừng nghĩ đến những chuyện điên rồ ấy nữa. Hãy mau mau tìm đến cầu xin với Quốc mẫu đang nhiếp chính, với hoàng tử John; vì danh dự của hoàng gia Anh quốc, chắc các vị ấy không thể mặc cho Giáo trưởng của ngài tiến hành việc này. Như vậy, ngài sẽ che chở được cho tôi mà không cần hy sinh điều gì về phần ngài, cũng không cần cầu xin tôi trả ơn gì hết.

Lão hiệp sĩ nắm lấy vạt áo nàng, nói:

- Ta không cần cầu xin ai hết; ta chỉ cầu xin nàng; có sao nàng còn do dự? Hãy nghĩ kỹ xem, dầu ta có là quý sứ thì cái chết vẫn thê thảm hơn, và kẻ tình địch của ta chỉ là tử thần.

Rebecca không dám làm tên hiệp sĩ man rợ tức giận nhưng nàng cũng quyết định không chịu, mà cũng không giả vờ chịu cho hẳn bày tỏ tâm tình si mê trước mặt mình. Nàng đáp:

- Tôi không đắn đo gì trước những điều đau khổ. Ngài hãy xứng đáng là người đàn ông; hãy xứng đáng là người Giatô giáo! Nếu quả thật tôn giáo Giatô khuyên nên thương xót, như lời tín đồ thường nói mà làm thì khác hẳn, xin ngài hãy cứu tôi khỏi cái chết khủng khiếp kia mà đừng đòi tôi đền ơn làm gì, vì như thế hành vi cao thượng của ngài sẽ biến thành một sự dối trá hèn hạ.

Tên hiệp sĩ kiêu ngạo đứng phắt lên đáp:

- Không, cô gái ạ, nàng không thể buộc ta làm điều đó; nếu ta chịu từ bỏ danh vọng trong hiện tại, và mọi cao vọng trong tương lai ấy là cốt vì nàng;

chúng ta sẽ cùng nhau trốn khỏi nơi này.

Hắn lại dịu giọng xuống tiếp:

- Rebecca, hãy nghe ta. Anh quốc... Âu châu... chưa phải là cả thế giới. Còn nhiều xứ sở khác đủ rộng cho ta có đất dụng võ. Chúng ta sẽ sang Palestine, ở đó ta có một người bạn là Conrade, hầu tước Montserrat... hắn giống ta, cũng không bị những thành kiến cuồng tín trói buộc mất sự tự do suy luận. Thà chúng ta liên kết với Saladine còn hơn chịu đựng sự giễu cợt của những thằng cuồng tín mà ta khinh bỉ.

Hắn bước những bước dài vội vã, đi đi lại lại trong phòng nói tiếp:

- Ta sẽ vạch ra những con đường mới đi tới tột đỉnh của sự tôn quý. Khắp Âu châu sẽ vang dội bước chân của kẻ đã bị trục xuất khỏi xứ sở! Hàng triệu quân sĩ Âu châu gửi sang bảo vệ Palestine cũng không làm nổi những việc ta sẽ làm. Ta sẽ tập hợp các đạo hữu trung thành tuyệt đối với ta trong thành công cũng như trong thất bại; bất chấp cả thằng già mê mụ kia. Rồi đây, nhờ lực lượng và tài chính trị của chúng ta, lưỡi kiếm của hàng trăm vạn quân Saracen cũng không thể mở đường tiến sâu vào Đất thánh, nơi cả thế giới khát khao thêm muốn, như chúng ta sẽ tiến sâu được. Rebecca, nàng sẽ là một vị hoàng hậu, trên đỉnh núi Carmel, chúng ta sẽ thiết lập ngai vàng, nhờ tài thao lược của ta, nàng sẽ ngự trên ngai vàng ấy. Ta sẽ vui lòng đánh đổi chiếc gậy Giáo trưởng khao khát từ lâu kia lấy một cây vương trượng!

Rebecca nói:

- Thật là một giấc mộng, một ảo ảnh trống rỗng trong đêm tối: cho rằng đó là một sự thực nom thấy rõ ràng, tôi cũng không thiết. Đủ lắm rồi, tôi sẽ không bao giờ cùng ngài chia sẻ những quyền lực ngài đạt được. Nếu tôi

tôn trọng ngài, chẳng hóa ra tôi coi thường tín ngưỡng của tổ tiên tôi lắm sao, vì ngài đã nỡ cắt đứt ràng buộc với dòng tu mà ngài đã nguyện là một phần tử, chỉ cốt để thỏa mãn mỗi tình si mê cuồng dại đối với một người con gái thuộc dân tộc khác. Ngài hiệp sĩ, thôi đừng mặc cả rồi mới cứu tôi... đừng đem một hành vi nhân đạo ra buôn bán... hãy che chở kẻ bị áp bức vì lòng nhân từ, chứ không vì lợi ích vị kỷ. Hãy đến trước ngài vàng của Anh quốc, chắc vua Richard sẽ sẵn lòng nghe tiếng kêu cứu của tôi từ trong móng vuốt những kẻ tảo bạo này.

Tên hiệp sĩ Thánh chiến đáp:

- Rebecca, không bao giờ! Nếu ta từ bỏ dòng tu, cũng chỉ vì nàng mà thôi. Nếu nàng từ chối tình yêu của ta, ta vẫn còn ước vọng cao xa. Ta không để cho bất cứ ai cũng lừa dối ta được. Cúi đầu nhục nhã trước Richard?... cầu xin con người kiêu hãnh ấy một ân huệ? Rebecca, không bao giờ ta chịu đặt cả dòng tu Thánh chiến dưới chân hằn như vậy. Ta có thể từ bỏ nhưng không bao giờ làm nhục hoặc phản bội dòng tu của ta.

Rebecca nói:

- Cầu Thượng đế hãy thương xót tôi; bây giờ gần như không còn hy vọng gì vào sự giúp đỡ của con người nữa rồi.

Tên hiệp sĩ Thánh chiến nói:

- Đúng vậy đấy; nàng kiêu ngạo lắm, nàng đã gặp ta cũng kiêu ngạo như nàng. Một khi ta đã cảm thương lên ngựa bước vào đấu trường, đừng nghĩ rằng trên đời này có ai đủ sức ngăn ta không tận lực bình sinh chiến đấu. Và khi ấy, hãy nghĩ xem số phận nàng ra sao... chết cái chết khủng khiếp của kẻ phạm tội ghê tởm nhất trên đời... phải thiêu sống trên một đồng củi rừng rực lửa... xác cháy thành tro than tung ra bốn phương như cát bụi đã

kết hợp một cách bí mật tạo nên thân thể con người... Cái thân hình mỹ miều kia sẽ không để lại một vết tích gì khiến nói được rằng trước kia nó đã sống, đã cử động. Rebecca, một cảnh tượng như vậy, đàn bà chịu đựng sao nổi... nàng sẽ ưng thuận theo ta.

Cô gái Do Thái đáp:

- Bois-Guilbert, ông không hiểu nổi tâm hồn đàn bà, hoặc ông mới chỉ đi lại với những kẻ đã mất hết phần tình cảm quý báu nhất trong người. Hồi hiệp sĩ kiêu ngạo, tôi nói ông rõ: giữa chiến trường bão táp, ông cũng không thể can đảm hơn người đàn bà khi họ phải chịu đựng sự đau khổ vì yêu thương hoặc vì nhiệm vụ. Tôi cũng là một người đàn bà, đã từng được nuông chiều nâng niu, tự nhiên biết sợ nguy hiểm, muốn tránh đau đớn; nhưng khi chúng ta cùng bước vào đấu trường, ông thì để chiến đấu mà tôi thì để đau khổ; khi ấy tôi có niềm tin tưởng mạnh mẽ rằng tôi can đảm hơn ông nhiều. Thôi vĩnh biệt. Tôi không nhiều lời vô ích với ông làm gì nữa. Đứa con gái của Jacob này chỉ còn một ít thì giờ sống sót, cần dùng làm việc khác: tôi cần phải tìm tới Đấng cứu thế; Người có thể giấu mặt không cho con dân của Người nhìn thấy, nhưng bao giờ Người cũng lắng tai nghe tiếng kêu khóc của những kẻ chân thực và thành khẩn tìm đến Người.

Im lặng một phút, tên hiệp sĩ nói:

- Chúng ta đành vĩnh biệt nhau thế này sao? Sao Thượng đế lại run rủi cho chúng ta gặp nhau làm gì! Sao nàng lại không phải là con nhà dòng dõi, sao nàng lại không là tín đồ Giatô giáo! Lạy Chúa, mỗi khi ta ngắm nhìn nàng, mỗi khi ta nghĩ đến phút ghê gớm sắp xảy đến cho chúng ta, ta lại ước gì là một người dân Do Thái hèn hạ; ước gì tay ta không biết múa gươm giáo mà chỉ biết đếm bạc vàng; ta sẵn lòng cúi đầu trước một nhà quý tộc tầm thường, và tia mắt ta chỉ dám dờyton khi nhìn vào một con nợ run rẩy vì khánh kiệt tài sản... Rebecca, ta có thể ao ước như vậy đấy, chỉ

cốt được gần nàng hơn và để khỏi bị bắt buộc phải dự một phần đáng ghê tởm vào việc giết nàng.

Rebecca đáp:

- Ngài mô tả người Do Thái sai lầm lắm; chỉ có những kẻ bị trừng phạt như ngài mới nói như vậy thôi. Thượng đế trong cơn giận dữ đã đuổi họ ra khỏi đất nước, nhưng nhờ tính cần cù, họ đã tìm thấy con đường đưa tới thế lực, con đường duy nhất chưa bị sự áp chế ngăn trở. Hãy đọc cổ sử của dân tộc Do Thái ngài sẽ thấy những con người hồi đó đã được Jehovah tạo thành những sự kỳ diệu giữa các dân tộc, có phải toàn là những kẻ cho vay lãi biển lận hay không. Hồi hiệp sĩ kiêu ngạo, dân tộc chúng tôi có những con người so với những giới quý tộc thượng võ Bắc phương mà ngài thường khoe khoang chẳng khác gì cây đại thụ so sánh với giống bầu, giống mướp... Những nhân vật ấy sống trong thời thượng cổ, khi Thượng đế ngự trị trên ngai còn xuất hiện trước con người; và con người cũng không thụ ơn của các vị vua chúa trần tục, mà còn được cây thánh giá thiêng liêng soi sáng con đường tiến tới gần bàn thờ của Đấng tối cao. Xưa kia, những ông hoàng của Jacob là như thế đấy.

Mặt Rebecca đỏ hồng lên khi nàng ca tụng những vinh quang của dân tộc trong quá khứ, nhưng bỗng nàng thở dài nói tiếp, sắc mặt hồng hào biến mất hẳn.

- Xưa kia, những ông hoàng của dòng dõi Judah như vậy đấy, nay đâu còn nữa! Bây giờ họ bị dẫm đạp như cỏ khô, lẫn lộn với bùn đất bên đường. Nhưng cũng vẫn còn những người không chịu hổ thẹn với dòng dõi cao quý của mình; con gái của Isaac dòng họ Adonikam, là một trong số đó! Vĩnh biệt. Tôi không thèm muốn những danh vọng nhờ đổ máu mà chiếm được của các người; tôi không thèm muốn dòng dõi của các người mà tổ tiên là những kẻ man rợ vô đạo^[96] phương Bắc; tôi không ao ước tín

ngưỡng của các người, tin ngưỡng ấy các người chỉ có ngoài mồm, còn trong thâm tâm thì không sâu sắc, trong hành động thì không hề được chứng tỏ.

Bois-Guilbert nói:

- Lạy Chúa! Ta bị mê hoặc mất rồi. Ta muốn tin rằng bộ xương già lẩm cẩm kia nói đúng; khi phải từ biệt nàng sao ta cứ thấy ngần ngại, trong sự ngần ngại ấy như có cái gì không được bình thường. Hỡi con người mỹ miều kia...

Hắn bước lại gần nàng, dáng điệu rất kính cẩn:

- Trẻ như thế này, đẹp như thế này và lại dũng cảm không sợ chết như vậy! Thế mà phải chết một cách thâm thảm và nhục nhã! Ai mà không phải khóc vì nàng? Đã hai mươi năm nay ta không hề biết đến nước mắt, vậy mà ngắm nàng ta không khỏi rớm lệ. Nhưng việc tất phải thế... bây giờ không còn cách nào cứu sống được nàng. Ta cũng như nàng, đều chỉ là những thứ công cụ mù quáng của một định mệnh tàn khốc nào đó nó xô đẩy chúng ta, như những tàu bè trôi dạt trước cơn phong ba rồi sẽ va vào nhau mà vỡ tan tành hết. Vậy xin nàng hãy tha thứ cho ta, và ít nhất chúng ta cũng hãy chia tay nhau như đôi bạn. Ta đã cố lay chuyển quyết định của nàng mà vô hiệu, còn quyết định của ta thì cũng như tiếng nói sắt thép của định mệnh, không thể dời đổi được.

Rebecca nói:

- Đàn ông vẫn thế; những hậu quả do sự say mê man dại của chính họ gây ra, họ thường gán cho số mệnh, nhưng Bois-Guilbert, tôi tha lỗi cho ông, tuy rằng vì ông mà tôi phải chết yếu. Có những ý kiến cao quý thấp thoáng trong tâm hồn đầy nghị lực của ông, nhưng tâm hồn ông chỉ là

mảnh vườn của kẻ lười biếng, cỏ dại đã mọc đầy, che lấp hết cả những bông hoa lành mạnh rồi.

Tên hiệp sĩ Thánh chiến đáp:

- Rebecca ời, như nàng nói, tuy ta chỉ là một tâm hồn hoang dại không được trông nom săn sóc, song ta tự lấy làm kiêu hãnh rằng, giữa bầy người ngu xuẩn trống rỗng, cuồng tín và mưu mẹo kia, ta vẫn còn giữ được bản lĩnh vững vàng khiến ta vượt lên cao hơn hẳn chúng. Từ hồi còn trẻ, ta đã xông pha trận mạc, ta đã sớm ôm ấp những ước vọng lớn lao, và kiên quyết thực hiện, ý định của ta không gì lay chuyển nổi. Ta cần phải giữ đúng như vậy... kiêu ngạo, kiên quyết và dứt khoát. Ta sẽ chứng tỏ điều đó cho cả thế giới rõ. Nhưng Rebecca, nàng chịu tha thứ cho ta chăng?

- Tôi sẵn lòng tha thứ, như nạn nhân tha thứ cho kẻ hành hình mình.

- Vậy thì vĩnh biệt nàng.

Tên hiệp sĩ Thánh chiến nói vậy, và rời khỏi gian phòng.

Trong căn phòng bên cạnh, lão đạo trưởng Albert ruột nóng như lửa đốt, đợi mãi mới thấy Bois-Guilbert trở ra. Lão nói:

- Sao bác lâu thế? Lòng dạ tôi bồn chồn lo lắng như nằm trên sắt nung đỏ. Nhờ Giáo trưởng hoặc tên thám tử của lão là Conrade mò đến đây thì ra sao? Hẳn tôi sẽ bị kết tội a tòng cùng bác. Nhưng bác có điều gì thế mà chân bước xiêu vẹo, vầng trán quầng thâm như đêm tối thế kia? Bois-Guilbert, bác có làm sao không?

Lão hiệp sĩ Thánh chiến đáp:

- Tôi giờ như một kẻ tử tội sắp sửa bị hành hình; thế có cây thánh giá, còn không được bằng nó nữa, vì trong đời có những kẻ sắp chết mà biết vứt bỏ cuộc sống nhẹ nhàng như ta vứt bỏ một cái áo rách vậy. Lạy Chúa! Bác Malvoisin ơi, đứa con gái kia hầu như đã làm tôi mất hết ý chí. Tôi muốn quyết định tìm đến Giáo trưởng, báo vào giữa mặt lão rằng tôi từ bỏ dòng tu, và nhất định không làm cái việc tàn bạo lão buộc tôi phải làm.

Malvoisin nói;

- Bác điên rồi; làm thế, bác chỉ có thể tự hủy hoại mà cũng không hy vọng gì cứu được cô gái Do Thái thoát chết; hình như cô ta đối với bác quý báu lắm thì phải. Beaumanoir sẽ cử ngay người khác thay bác chiến đấu, và tội nhân cũng vẫn phải chết, chắc chắn như chính bác ra đấu trường làm nhiệm vụ vậy.

Tên hiệp sĩ Thánh chiến kiêu hãnh đáp:

- Lầm rồi. Chính tôi sẽ cầm võ khí chiến đấu bên vực nàng. Và khi ấy Malvoisin, tôi nghĩ rằng trong dòng tu của ta, ai là người đủ sức ngồi vững trên yên ngựa trước mũi giáo của tôi?

Tên cố vấn mưu mẹo kia nói ngay:

- À, bác quên đứt mất một điều, ai để cho bác có cơ hội và thì giờ được thực hiện chương trình rồ dại ấy cơ chứ. Hãy cứ đi tìm Lucas Beaumanoir và nói rằng bác từ bỏ lời nguyện tuyệt đối phục tùng xem, lão già độc tài sẽ không để bác tự do lấy một phút. Bác vừa nói buông lời lập tức sẽ bị giam sâu hàng trăm bộ dưới mặt đất trong hầm kín của chủng viện ngay, bác sẽ nằm đó chờ đợi bị xử tội như một tên hiệp sĩ phản bội. Hoặc lão còn có ý định giữ bác ở lại thì bác cũng sẽ bị giam trong một tu viện xa xôi nào đó, suốt ngày không biết đến ánh sáng, nằm ồm ồm, tay chân bị xiềng xích, tai ù

lên vì nghe cầu kinh, bụng phình lên với uống nước thánh để xua đuổi tà ma đã ộp vào người bác. Brian, bác phải ra đấu trường, nếu không bác sẽ là kẻ bỏ đi, và mất hết danh dự.

Bois-Guilbert đáp:

- Tôi sẽ phá hết; tôi sẽ trốn đi, trốn đi một nơi nào xa xôi, nơi nào chưa có vết phân của sự cuồng tín và sự rồ dại. Tôi nhất quyết không để một giọt máu nào của con người vô cùng đẹp đẽ kia phải nhỏ xuống vì tôi.

Viên đạo trưởng nói:

- Bác trốn làm sao được. Bác nói năng bừa bãi đã làm cho họ nghi ngờ rồi; bác sẽ không bao giờ được phép rời bỏ tu viện. Cứ thử mà xem; hãy đi ra cổng chính và ra lệnh hạ cầu rút xuống, xem họ trả lời bác thế nào. Bác ngạc nhiên và tức giận; nhưng thế càng chẳng may cho bác sao? Nếu bác chạy trốn, huy hiệu của bác sẽ bị lật ngược, tên tuổi tổ tiên bác sẽ bị bôi nhọ, địa vị của bác sẽ bị lật đổ. Hãy nghĩ kỹ đi. Brian Bois-Guilbert, cây thương dũng mãnh nhất của dòng tu Thánh chiến mà bị tuyên bố là phản bội, giữa tiếng la ó của quần chúng, thì những chiến hữu kỳ cựu của bác sẽ giấu mặt vào đâu cho đỡ nhục? Và triều đình nước Pháp sẽ đau đón ra sao? Còn lão Richard kiêu hãnh nghe tin ấy sẽ hởi lòng hởi dạ đến thế nào: vị hiệp sĩ đã gây bao khó khăn cho hãn ở Palestine, và suýt nữa làm cho danh vọng hãn tiêu tan, đã mất hết danh dự và tiếng tăm vì một đứa con gái Do Thái, mà hy sinh đến thế cũng vẫn không cứu nổi.

Tên hiệp sĩ nói:

- Malvoisin, tôi cảm ơn bác... bác đã đụng đến chiếc dây tơ sẵn sàng rung động trong lòng tôi! Thôi đành muốn ra sao thì ra. Bois-Guilbert này không thể bị coi là phản bội. Cầu Chúa run rui cho Richard hoặc một tên

cận thần nào đó của lão sẽ đến đấu trường! Nhưng không, đấu trường sẽ trống rỗng... ai dại gì muốn gây giáo vì một kẻ vô tội bị bỏ quên.

Viên đạo trưởng nói:

- Nếu quả như vậy càng may cho bác. Nếu không có đấu sĩ nào dự chiến thì cô gái bất hạnh kia không chết vì tay bác, mà chết vì lời kết tội của Giáo trưởng; mọi lời trách móc sẽ đổ lên đầu lão, nhưng lão lại coi những lời trách móc đó là lời xưng tụng mình.

Bois-Guilbert đáp:

- Đúng lắm, nếu không có đấu sĩ nào dự chiến, tôi sẽ chỉ là một người trong đoàn tùy tùng, có cưỡi ngựa đứng trong đấu trường thật, nhưng hoàn toàn không tham dự vào những việc sẽ xảy ra.

Malvoisin tiếp:

- Không dính dáng một chút nào, cũng như hình ảnh thánh George mang võ khí có liên quan gì đến đám rước mọi khi đâu.

Tên hiệp sĩ kiêu hãnh lại hỏi:

- Được! Tôi lại quyết định như cũ. Nàng đã khinh miệt tôi... xua đuổi tôi... rẻ rúng tôi; tại sao vì nàng tôi còn chịu hy sinh tất cả sự ngưỡng mộ của mọi người đối với tôi? Malvoisin, tôi sẽ có mặt tại đấu trường.

Vừa nói những lời trên hắn vừa vội vã rời khỏi gian phòng; viên đạo trưởng theo liền sau để coi sóc hắn và giữ cho hắn khỏi đổi ý. Lão này vốn rất quan tâm đến tiếng tăm của Bois-Guilbert; lão hy vọng một ngày kia, khi Bois-Guilbert cầm đầu dòng tu, lão cũng sẽ có nhiều cái lợi, không kể

việc thăng chức mà Mont-Fitchet đã nói chuyện, miễn là lão cần thu xếp sao cho mọi việc hành hình cô gái bất hạnh Rebecca được tiến hành trôi chảy. Không những thế, khi phải đấu tranh với những tình cảm cao quý hơn của bạn, lão có cái ưu thế của một kẻ mưu mẹo, bình tĩnh, ích kỷ, đối với một người đang bị giày vò bởi những tình cảm mãnh liệt phức tạp xung đột nhau. Malvoisin đã phải giở hết tài nghệ ra mới giữ được Bois-Guilbert quyết tâm theo lời khuyên của mình. Lão phải luôn luôn theo sát để giữ không cho hãn trở lại âm mưu chạy trốn, đồng thời ngăn chặn mọi sự tiếp xúc giữa hãn và Giáo trưởng, vì lão sợ nhân dịp đó Bois-Guilbert sẽ công khai cắt đứt quan hệ với bề Trên. Thỉnh thoảng lão lại phải nhắc lại mọi lý lẽ cổ làm cho Bois-Guilbert tin rằng hãn cần có mặt tại đầu trường rằng đó là con đường duy nhất Bois-Guilbert phải theo để tránh cho mình khỏi bị đe dọa và nhục nhã, và cũng không phải vì vậy mà số phận của Rebecca thê thảm hoặc tốt đẹp hơn.





CHƯƠNG BỐN MƯƠI

Bóng tối, Hãy tránh ra! Richard lại xuất hiện,

Richard đệ tam

Đến đây chúng ta cần trở lại những cuộc phiêu lưu của hiệp sĩ Áo đen. Sau khi từ biệt bác trùm lục lâm tốt bụng, ông ta thẳng đường tới một nhà thờ xứ gần đó; xứ đạo này cũng hẹp và nghèo, gọi là xứ đạo thánh Botolph. Khi đã chiếm xong lâu đài Torquilstone, nhà hiệp sĩ bị thương Ivanhoe đã được mang đến đây tạm trú, có hai người tùy tùng là anh chàng Gurth trung thành và anh hề cao thượng Wamba đi theo săn sóc. Cũng không cần phải nhắc lại Ivanhoe đã chuyển trò những gì với vị ân nhân của mình là hiệp sĩ Áo đen: chỉ biết rằng hai người nói chuyện với nhau khá lâu, câu chuyện có vẻ rất quan trọng; sau đó cha xứ nhà thờ thánh Botolph lập tức phái nhiều người đi khắp các ngã để đưa tin. Sớm hôm sau, hiệp sĩ Áo đen dự định lên đường tiếp tục cuộc hành trình, có anh hề Wamba theo hầu làm hướng đạo.

Nhà hiệp sĩ bảo Ivanhoe:

- Chúng ta sẽ gặp lại nhau ở Coningsburgh, lâu đài riêng của ngài Athelstane đã quá cố; Cedric phụ thân người, tổ chức tang lễ tại đó. Ta cũng muốn nhân tiện gặp mặt các thân hữu Saxon của người một thể; từ nay trở đi ta muốn đi lại thân mật hơn. Cả người nữa, người cũng sẽ gặp ta tại đó và ta muốn nhân dịp hòa giải người với phụ thân người.

Nói đoạn, nhà hiệp sĩ thân mật từ giã Ivanhoe, lên đường.

Ivanhoe thiết tha muốn được theo hầu vị ân nhân của mình, nhưng nhà hiệp sĩ nhất định không nghe, nói:

- Hôm nay cứ nghỉ ngơi tại đây đã, may ra ngày mai người mới có đủ sức lên đường được. Ta chỉ cần anh chàng Wamba thực thà này dẫn đường là đủ; hăn khéo lắm, ta muốn hăn làm thầy tu hay làm thẳng ngốc, hăn đều chiều ý ta được.

Wamba nói:

- Tôi xin vui lòng theo hầu ngài. Tôi cũng đang sốt ruột muốn đến dự bữa tiệc tang lễ của ngài Athelstane đây; bởi vì, nếu tiệc tùng không được sang trọng, ê hề, ắt thế nào ông ta cũng lù lù từ trong áo quan đứng dậy quát mắng tất cả bọn đầu bếp và hầu rượu... Cảnh tượng ấy chắc thú vị lắm đấy. Ngài hiệp sĩ ơi, nhân dịp này, nếu tôi không đủ thông minh để xin chủ tôi là Cedric tha lỗi thì tôi muốn nhờ ngài đem tài dũng cảm ra giúp hộ một tay.

- Ngài hề ơi, nếu trí thông minh sáng láng của ngài mà chịu thua, thì tài dũng cảm đáng thương của tôi sao mà đạt được kết quả?

Anh hề đáp:

- Thông minh thì làm được nhiều việc thật: tôi chỉ là một tên đầy tớ nhanh trí, láu lỉnh, biết ngó thấy những khía cạnh không ngờ ở người khác, và biết cách khéo léo giữ mình khi thiên hạ đang găm thét trong cơn thịnh nộ; nhưng sự dũng cảm có nhiều khả năng hơn; xuôi dòng, hay ngược dòng, thuận gió hay nghịch gió, nó đều có thể vững tay chèo. Cho nên ngài hiệp sĩ ạ, chỉ lúc nào tính tình ông chủ tôi ôn hòa thì tôi mới đủ tài xoay sở,

còn lúc nào chủ ông tôi đã cáu bẳn, thì lại phải nhờ đến ngài ra tay mới xong.

Ivanhoe cũng nói:

- Thưa ngài hiệp sĩ Bị xiềng xích, ngài có ý thích đặc biệt như vậy cũng không sao, nhưng tôi sợ rằng ngài đã chọn một thằng đã ngu ngốc lại hay bép xép làm hướng đạo đấy. Tuy vậy hẳn thuộc lâu lâu mọi đường ngang ngõ tắt trong rừng, chẳng kém gì những người thợ săn; và ngài cũng đã rõ, không ai trung thành với chủ hơn thằng đầy tớ này.

Nhà hiệp sĩ đáp:

- Nếu nó đã có đủ tài làm hướng đạo cho ta, thì ta cũng không nổi giận vì nó muốn giúp cho cuộc hành trình thêm phần thoải mái. Wilfred thân mến, tạm biệt người. Ta ra lệnh cho người sớm nhất là ngày mai mới được lên đường.

Đoạn nhà hiệp sĩ đưa tay cho Ivanhoe hôn, rồi từ biệt cha xứ, nhảy lên lưng ngựa cùng với Wamba đi. Ivanhoe còn đứng nhìn theo, mãi tới khi bóng hai người khuất hẳn sau những lùm cây trong cánh rừng vây quanh nhà thờ, mới trở vào tu viện.

Nhưng buổi cầu kinh sớm vừa xong, chàng đã đòi gặp ông cha xứ. Ông già vội vàng tới, lo lắng hỏi thăm sức khỏe của chàng.

Ivanhoe nói:

- Sức khỏe khá lắm, chính tôi cũng không ngờ đấy. Có lẽ lúc trước, thấy máu chảy nhiều tôi cứ tưởng mình bị thương nặng, nhưng không phải, hoặc có khi nhờ được lá thuốc cao thần hiệu này cũng nên. Bây giờ tôi thấy đã

đủ sức mặc áo giáp rồi đấy. Càng tốt, vì tôi đang có nhiều việc cấp bách, không muốn nằm ỳ ở đây mãi.

Cha xứ đáp:

- Không bao giờ; xin các thánh cứ trừng phạt tôi, nếu tôi để cho con trai ngài Cedric người Saxon rời khỏi tu viện này trước khi vết thương lành hẳn. Thế chẳng hóa ra nhục nhã cho kẻ tu hành này lắm sao.

Ivanhoe đáp:

- Thưa cha đáng kính, nếu tôi không tự thấy đủ sức đi xa được, và nếu không có việc bắt buộc tôi phải đi ngay thì nào tôi muốn rời khỏi mái nhà ấm cúng này làm gì.

Cha xứ hỏi:

- Vậy có việc gì cần kíp đột ngột vậy?

Nhà hiệp sĩ đáp:

- Cha rất thánh ời, chưa bao giờ cha linh cảm thấy một tai họa sắp xảy ra, mà cha chịu không tìm biết được nguyên nhân sao? Chưa bao giờ cha thấy tâm hồn mình đang sáng sủa như một phong cảnh chói chang ánh nắng bỗng tối sầm lại vì một bóng mây đen bay tới báo hiệu một trận bão sắp nổ ra? Cha không cho rằng điều đó đáng quan tâm, vì chính là lời nhắc nhở kín đáo của các vị thần hộ mệnh báo cho ta biết trước tai họa đang đe dọa sao?

Cha xứ làm dấu thánh, nói:

- Tôi công nhận là đúng; nhưng việc ấy là do ý Chúa, nhưng ấy là những khi việc linh cảm có mục đích thiết thực nhất định. Nay chàng bị thương như thế kia, nếu quả có người nào đó đang lâm nguy mà chàng muốn tìm theo dấu vết để cứu mạng, thì phỏng chừng làm được gì?

Ivanhoe đáp:

- Cha ơi, cha lầm rồi... Tôi hiện đủ sức mạnh để đương đầu với bất cứ kẻ nào muốn thách thức tôi chiến đấu. Nhưng nếu có người lâm nạn cần tôi cứu thì ngoài sức mạnh của đôi cánh tay này, chẳng lẽ tôi không còn cách nào khác giúp họ sao? Ai chẳng rõ người Saxon vốn không ưa gì người Normans; biết đâu nhân cái chết của Athelstane, họ chẳng phần nộ mà lại nổi dậy chống người Normans? Mà đang khi say sưa, tiệc tùng, đầu óc họ càng dễ bốc lửa mà làm việc đó lắm. Khi ấy không biết hậu quả sẽ ra sao? Theo ý tôi, tấn công chúng lúc này thì họ sẽ gặp rất nhiều nguy hiểm, tôi quyết định phải giúp họ tránh khỏi tai họa này, hoặc nếu không thì cùng phải chia sẻ nỗi nguy hiểm với họ. Tôi muốn xin cha cho mượn một con ngựa nào có nước đi êm hơn con ngựa chiến của tôi để đi đường.

Ông thầy tu tốt bụng đáp:

- Được, chàng cứ lấy con ngựa non giống Tây Ban Nha của tôi mà dùng. Con ngựa này có nước kiệu nhẹ lắm, đi đường xa tốt chẳng kém gì con ngựa của cha xứ thánh Albans. Thật đấy chàng cứ dùng thử con ngựa Malkin mà xem - tôi đặt tên cho nó là Malkin mà - ngay con ngựa xiếc có tài đi giữa đồng trống mà không giẫm vỡ quả nào cũng không thể có nước đi êm ái bằng nó. Cưỡi nó đi đường mà tôi có thể soạn được cả bài giảng kinh thánh để làm lễ trong nhà thờ cứu vớt cho linh hồn dân bốn đạo nữa cơ đấy.

Ivanhoe nói:

- Thừa cha kính mến, xin cha cho sửa soạn con Malkin hộ ngay đi; cha bảo cả Gurth mang áo giáp và binh khí đi theo tôi.

Cha xử đáp:

- Ấy, ngài ời, đâu có được. Xin ngài nhớ cho rằng Malkin cũng như chủ nó vốn không quen việc trận mạc; nó không dám nhìn người mặc giáp trụ đâu, mà cũng không đủ sức mang một người mặc giáp trụ nặng nề trên lưng. Con Malkin ấy, tôi nói thực đấy, nó khôn lắm; nặng quá sức là nó không chịu đâu. Hồi nọ tôi chỉ mượn có bộ sách Fructus Temporum của cha nhà thờ xứ thánh Bees, vậy mà nó nhất định không đi, vì nặng quá; tôi phải bỏ tập sách ấy lại chỉ mang theo có tập kinh giản ước, nó mới chịu.

Ivanhoe nói:

- Cha rất thánh! ời, cha cứ tin rằng tôi sẽ không bắt nó phải mang nặng quá sức đâu. Và xin cha cứ yên trí rằng, nếu nó gây sự với tôi thì nó chỉ tổ thiệt thân thôi.

Hai người còn đáng nói chuyện thì Gurth đã đem một đôi cựa gót lớn mạ vàng buộc vào gót giày của nhà hiệp sĩ, có một đôi cựa gót ấy thì con ngựa bất kham đến đâu cũng phải hiểu rằng muốn yên thân tốt nhất là chiều theo ý muốn của người cưỡi ngựa. Nhìn đôi bánh xe răng cưa sắc nhọn dưới gót chân Ivanhoe, ông thầy tu tốt bụng bắt đầu thấy hối hận đã trót quá lịch sự; ông kêu lên:

- Ấy ngài ời, bây giờ tôi mới nhớ ra rằng con Malkin này không quen chịu cựa gót đâu. Có lẽ chàng hãy nán lại một lát chờ lão thầy già mang con lừa của tôi về chuồng mà dùng thì hơn; độ hơn một tiếng đồng hồ nữa thôi.

Con lừa này ngoan lắm; bao nhiêu gỗ dùng để sưởi mùa đông trong nhà thờ, nó kéo tất, mà lại không ăn lúa bao giờ.

- Thưa cha kính mến, xin cảm ơn cha; nhưng tôi xin cứ được dùng con Malkin ; họ đã dẫn nó ra cổng kia rồi. Gurth sẽ mang vũ khí và áo giáp của tôi. Còn đâu, xin cha cứ tin rằng tôi không bắt nó mang quá nặng, ắt nó sẽ không bắt tôi phải nổi nóng mà bạc đãi. Thôi, tạm biệt cha!

Mặc dầu vết thương chưa lành hẳn, Ivanhoe cũng bước xuống thang rất vội vã và có vẻ cũng rất thoải mái; chàng nhảy phốc lên ngựa, mong sao sớm thoát được sự kỳ kèo của ông thầy tu. Ông già này tuy tuổi đã cao, lại béo phệ, thế mà cứ lằng nhằng bám sát bên cạnh Ivanhoe, lúc thì ca tụng đức tính của con Malkin , lúc thì dận đi dận lại chàng hiệp sĩ phải cẩn thận đừng phí sức nó quá.

Ông già vừa nói đùa, vừa cười để tự thưởng thức câu nói bốn cột của mình:

- Nó đang ở trong thời kỳ nguy hiểm đối với con gái cũng như đối với con ngựa non đấy; mới mười lăm tuổi thôi mà.

Ivanhoe còn đang lo nghĩ, lòng nào mà đứng bàn cãi về nước đi của một con ngựa với ông chủ; nghe ông già trịnh trọng căn dặn, hài hước pha trò, chàng cứ lờ đi giả tảng như không biết. Chàng nhảy lên lưng ngựa, ra lệnh cho hộ sĩ của mình (từ nay trở đi Gurth tự mệnh danh là hộ sĩ) phải luôn luôn theo sát bên ngựa; đoạn theo dấu chân của hiệp sĩ Áo đen đi vào khu rừng. Ông thầy tu đứng ở cổng tu viện nhìn theo, kêu lên:

- Thánh mẹ ơi! Cái bọn chiến sĩ này mới đột ngột kiêu ngạo làm sao chứ! Biết vậy, mình chẳng cho chàng ta mượn con Malkin làm gì; mình vốn bị

bệnh thấp cốt, chân đi khập khà khập khiễng thế này, nếu con Malkin gặp chuyện gì không hay thì rồi làm ăn ra sao?

Nhưng nghĩ lại, ông già nói tiếp:

- Nhưng thôi, nếu giúp được gì cho nước Anh cổ kính này thì ta cũng chẳng tiếc cái thân già làm gì; vậy con Malkin chia sẻ một phần nguy hiểm cũng là phải; vả chăng, biết đâu sau này họ chẳng nghĩ rằng nhà thờ xứ nhỏ bé của ta cũng xứng đáng được ban thưởng cái gì đó; biết đâu họ chẳng gửi tặng lão cha xứ già này một con ngựa non làm quà? Còn như nếu họ chẳng cho cái gì hết - mà các bậc đại nhân cũng thường ít khi nhớ những việc bọn dân đen giúp đỡ mình - thì ta cứ coi như mình đã làm việc phải, thế cũng đủ đền bù rồi, chứ sao. Đã đến giờ gọi các đạo hữu đến phòng ăn rồi đấy. A, bọn này thường quên không nghe chuông điểm giờ cầu kinh. Không biết họ có quên cả chuông điểm giờ ăn sáng không.



Ông cha xứ đạo thánh Botolph lại lóc cóc quay vào tu viện, để chủ tọa bữa ăn có đủ cả rượu trắng và cá kho vừa dọn lên. Dáng điệu bệ vệ, trịnh trọng, ông lão ngồi vào bàn, mồm lẩm bẩm những câu tối nghĩa kể lể hết chuyện hoa lợi của tu viện lại đến chuyện mình đã làm được những việc phúc đức gì gì ấy. Giá vào lúc khác thì mọi người cũng lưu ý xem ông già nói gì, nhưng hôm nay cá khô mặn quá, rượu trắng lại khá nặng, quai hàm của các vị đạo hữu còn đang bận, không cho phép tai họ đồng thời làm việc quá nhiều; chúng tôi cũng không thấy sách nào dạy rằng vì tình đồng đạo mà người dưới cứ phải phỏng đoán về những ý tứ của bề trên; trừ cha Diggory thì không kể, vì ông này bị đau răng, chỉ nhai được bằng một bên hàm.

Trong lúc này, nhà hiệp sĩ Áo đen và người dẫn đường đang thoải mái dẫn bước qua khu rừng. Lúc thì nhà hiệp sĩ lẩm nhẩm một mình hát một bài ca của một anh ca công đa tình nào đó, lúc thì ông ta quay ra hỏi chuyện anh chàng tùy tùng mồm mép, gãi đúng ngay vào chỗ ngứa của anh này; thành ra câu chuyện của họ lẫn lộn vừa nói, vừa hát, vừa đùa. Chúng tôi cũng xin vui lòng tả lại để các bạn rõ, các bạn hãy tưởng tượng xem, như đã mô tả ở trên, nhà hiệp sĩ của chúng ta vóc dáng cao lớn, vạm vỡ, vai rộng, xương to, cười trên lưng con ngựa ô khỏe mạnh; hình như trời sinh ra con ngựa này để ông ta cười thì phải, vì chủ nó nặng thế mà nó đi cứ nhẹ nhàng như không. Chàng hiệp sĩ lật mảnh sắt che mặt trên mũ lên cho dễ thở, nhưng vẫn giữ nguyên mảnh sắt che nửa mặt phía dưới, thành ra nhìn mặt ông ta vẫn không thể đoán được thật đúng là ai. Nhưng hai gò má hồng hào, rậm nắng thì lộ ra rõ ràng, cũng như đôi mắt xanh, to sáng quắc như chiếu ra những tia lửa từ trong bóng tối của mảnh sắt che mặt đã lật lên ban nãy. Cứ nom điệu bộ nhà hiệp sĩ, thì thấy ông ta đang hồn nhiên vui vẻ, và không phải e dè giữ gìn gì với ai hết... ông ta có vẻ là một người không quen linh cảm trước tai họa sắp xảy ra, nhưng lại sẵn sàng đương đầu khi bị đe dọa; đối với ông ta, hiểm nguy chỉ là chuyện cơm bữa, cũng như đối với một người quen lấy việc trận mạc và phiêu lưu làm nghề nghiệp.

Anh hề vẫn đeo trên người bộ quần áo kỳ quái thường ngày, nhưng rút kinh nghiệm những chuyện đã xảy ra, anh không dùng chiếc gươm gỗ nữa, mà dùng một lưỡi dao quắm khá sắc, lại kèm theo một cái khiên. Tuy nghề nghiệp của anh là làm trò, nhưng trong trận công phá lâu đài Torquilstone anh cũng tỏ ra là một tay có bản lĩnh khá cao khi sử dụng hai thứ vũ khí trên. Thật ra, Wamba chỉ có một nhược điểm căn bản là lúc nào cũng hiếu động, không thể để yên chân tay được bao giờ, cũng như không lúc nào suy nghĩ liên tục được về một việc gì; song thỉnh thoảng, khi bất thần lâm sự thì anh ta lại khá nhanh trí, có thể làm được việc hoặc đoán được câu chuyện sẽ xảy ra. Anh ta không thể ngồi yên trên lưng ngựa, lúc thì nghiêng ra đằng trước đầu chạm tai ngựa, lúc thì ngả về đằng sau, đụng cả vào đuôi

con vật, lúc thì lại vắt cả hai chân về một bên yên; có lúc anh ta lại ngồi quay mặt ra phía sau, rồi phồng má trợn mắt, làm đủ mọi điệu bộ tức cười; con ngựa thấy anh ta cứ múa may trên lưng cũng chia vui; đến nỗi suýt nữa hất anh ta ngã chổng kênh trên bãi cỏ... câu chuyện làm cho nhà hiệp sĩ rất thú vị, nhưng lại khiến anh chàng từ lúc ấy phải cưỡi ngựa một cách nghiêm trang hơn.

Lúc này, đôi bạn đi đường vui tính đang cùng nhau hát một bài “Virelai” Hiệp sĩ Bị xiềng xích hát phần đầu, còn anh hề hát phần điệp khúc. Bài hát như thế này:

“Anna-Marie, tình ơi, trời hừng lên rồi,

Anna-Marie, tình ơi buổi sớm bắt đầu

Sương đêm đã tan, tình ơi, chim ca ríu rít

Dậy sớm đi thôi, tình ơi, Anna-Marie.

Anna-Marie, tình ơi, dậy sớm đi thôi,

Kìa người đi săn đang rộn rã rúc tù và,

Tiếng vọng reo vui từ tảng đá, lùm cây,

Đến giờ tỉnh dậy rồi, tình ơi - Anna-Marie.”

Wamba:

“ Ô Tybalt, Tybalt yêu dấu, đừng vội đánh thức em,

Khi giấc mơ êm đềm còn quấn quanh bên gối dịu,

Thú vui khi tỉnh giấc nào thấm vào đâu

So với những ảo ảnh kia, ôi Tybalt yêu dấu!

Chim hãy vang ca mừng màn sương vén mở

Người đi săn hãy ca tiếng thổi tù và trên đồi.

Bao âm thanh, thú vui êm dịu hơn em được hưởng trong giấc nồng,

Nhưng đừng vội tưởng em mơ đến chàng, ôi Tybalt yêu dấu”

Hai người đồng ca xong bài hát trữ tình, Wamba nói:

- Bài hát tình tứ đấy chứ, và nói của đáng tội, lý thú ra phết. Ngày trước tôi vẫn thường cùng Gurth hát bài này, hồi anh ta còn là bạn nối khố của tôi; bây giờ đội ơn Chúa Trời, và đội ơn chủ công, hẳn đã là người dân tự do rồi. Ngày trước có khi hai đứa chúng tôi quá say sưa suốt đêm với điệu hát mê ly, mặt trời tỏ đã hai giờ đồng hồ mà còn ngủ quên chưa dậy, lúc nào cũng mơ mơ màng màng những chuyện ca hát, thế là bị một trận đòn ra trò; từ đó, mỗi khi nghĩ đến bài ca là tôi cảm thấy các khớp xương nhức nhối khắp người. Thế mà tôi cũng đóng được vai trò Anna-Marie khá đáo để làm vui lòng ngài đấy.

Đoạn, anh hề lại ca một bài khác; đây là một bài hát khôi hài, nhà hiệp sĩ bắt ngay lấy giọng, hát tiếp theo.

Cả anh hề và nhà hiệp sĩ:

“Ba chàng vui tính từ ba phương Nam Tây Bắc đi đến,

Cùng hát một bài ca

Để lấy lòng gái góa Wycombe,

Gái góa nào chối từ cho được?

Chàng thứ nhất là hiệp sĩ, từ Tynedale đến tới,

Lên tiếng hát bài ca,

Tổ tiên chàng, lạy Chúa, danh tiếng lẫy lừng,

Gái góa nào chối từ cho được ?

Cha là chúa đất, chú là tiểu quý tộc

Chàng khoe khoang dòng dõi trong lời ca,

Nàng bảo hãy về mà vui bên bếp lửa

Và gái góa này không ưng chịu”.

Wamba:

“Chàng thứ hai đi đến, thề có giời, có đất,

Vui tiếng hát lời ca:

Xưng danh con nhà nòi, dòng dõi, xứ Wales,

Gái góa nào từ chối cho được?

Tôn ông David Morgan Griffith Hugh

Tudor Rhice, bài ca kể một chuỗi dài;

Nàng đáp nhiều tên quá một gái góa e đông đủ,

Và mời chàng xứ Wales lên đường cho được việc,

Chàng thứ ba, một bác Yeoman, người xứ Kent.

Vui tiếng hát bài ca

Chàng kể nàng nghe chuyện làm ăn, chuyện hoa lợi

Gái góa nào chối từ cho được”.

Hai người cùng hát:

“Hiệp sĩ với quý tộc, mời hai vị đứng ngoài hít bụi,

Tha hồ mà hát bài ca:

Một bác Yeoman xứ Kent, hoa lợi thu hoạch hàng năm,

Gái góa nào chối từ cho được”.

Nhà hiệp sĩ nói:

- Wamba, giá ông chủ dưới cây sồi “tự nghĩa” của chúng ta, hoặc lão thầy tu vui tính của ông ta, được nghe bài hát ca tụng các bác Yeoman bị đời này nhỉ?

Wamba đáp:

- Tôi không ao ước thế; tôi chỉ thích cái tù và trên chiếc quai đeo gươm của ngài kia kìa.

Nhà hiệp sĩ nói:

- À, Locksley đã có lòng tốt làm quà cho ta đó; thật ra ta cũng ít khi cần đến. Ta tin chắc rằng khi cần chỉ thổi ba tiếng tù và này, là lập tức xung quanh ta sẽ hiện ra một đoàn quân Yeoman đông như kiến.

Anh hề đáp:

- Lạy Chúa, tôi hy vọng rằng thấy ta có món quà quý này, họ sẽ không nỡ bắt ta nộp tiền mãi lộ.

Nhà hiệp sĩ nói:

- Thế nào, người nói thế nghĩa là làm sao? Người cho rằng nếu không có tặng vật này thì họ sẽ tấn công ta hay sao?

Wamba nói:

- À, về phần tôi, tôi không có ý kiến gì vì rừng có mạch, vách có tai. Nhưng mà, ngài hiệp sĩ, ngài hãy trả lời tôi. Có khi nào thà bình rượu của ngài cạn còn hơn đây, thà tiền của ngài vơi còn hơn xủng xoảng không?

Nhà hiệp sĩ đáp:

- Sao, có bao giờ lại thế?

- Câu trả lời của ngài mới thật thà chớ, chẳng trách không bao giờ ngài có nhiều tiền là phải! Trước khi trao bình rượu cho một người Saxon, tốt hơn ngài nên dốc cạn, và nhớ để túi tiền ở nhà khi có việc cần đi qua rừng.

Hiệp sĩ Bị xiềng xích hỏi:

- Người cho bạn chúng ta là quân trộm cướp chăng?

Wamba đáp:

- Ngài ơi, nào tôi có nói thế đâu. Họ có thể giúp cho con ngựa đỡ phải mang bộ áo giáp nặng khi cuộc hành trình còn xa, và nhất định họ cũng có thể giúp cho tâm hồn người cưỡi ngựa được nhẹ nhõm, đỡ phải lo về cái cội rễ của mọi sự xấu; đối với người hộ ta những việc tốt lành như thế, sao tôi lại dám gọi họ bằng những tên bậy bạ. Tôi chỉ ước ao giá để bộ giáp ở nhà, và cất túi tiền trong phòng thì vẫn hơn; như thế, nếu có gặp mấy ông bạn ấy, họ cũng đỡ phải lo lắng hộ ta.

- Người cho họ là đồ tồi, dầu sao chúng ta cứ vẫn phải cầu Chúa ban phúc lành cho họ.

Wamba đáp:

- Tôi vui lòng cầu nguyện cho họ lắm, nhưng ấy là ở tỉnh lý cơ, chứ không phải ở giữa rừng; cũng giống như đức cha nhà thờ thánh Bees ấy, họ bắt ông ta ngồi trong một cái hốc cây sồi mà cầu kinh đấy.

Nhà hiệp sĩ nói:

- Người muốn nói gì thì nói, bọn người Yeoman này cũng đã cứu Cedric chủ người thoát nạn ở Torquilstone.

Wamba đáp:

- Đúng lắm, nhưng đấy cũng là theo kiểu họ giao thiệp với Chúa Trời.

- Giao thiệp với Chúa Trời! Wamba, người nói thế là thế nào?

Anh hề đáp:

- Giản dị lắm, họ tính toán hơn thiệt với Chúa Trời y như kiểu lão già coi hầm rượu của chúng ta thường tính toán, hoặc cũng công bằng như cách lão Do Thái Isaac đối đãi với con nợ vậy, chỉ cần bỏ ra rất ít, nhưng thu lãi về được vô số. Họ tính toán sao có thể bỏ túi món lời cắt cổ gấp bảy lần tiền vốn, đúng như lời kinh thánh có nói, người có của đem làm việc thiện sẽ được lợi gấp bảy lần số tiền bỏ ra.

- Wamba, người hãy lấy một thí dụ xem sao. Ta vốn ít biết về những chuyện tính toán lỗ lãi.

Wamba đáp:

- Thế nào, ngài lại dẫn đến thế kia ư? Ngài phải biết rằng mấy anh chàng thực thà đó biết mang một nghĩa cử bắc đồng cân với một thứ khác không được tốt đẹp lắm; thí dụ như bố thí cho một ông thầy tu rách rưới một đồng “crown”, nhưng lại bóc lột một trăm đồng “byzant” của một ông cha xứ béo tốt khác: hoặc an ủi một người đàn bà góa nghèo khổ, nhưng lại hôn hít cô gái non gặp giữa rừng.

Nhà hiệp sĩ ngắt lời:

- Trong những việc ấy, việc nào là nghĩa cử, việc nào là bậy bạ?

Wamba đáp:

- Câu hỏi lý thú quá! Thế mới biết đi với người thông minh, ta cũng sáng ra đôi phần. Ngài hiệp sĩ ơi, tôi xin thề rằng lúc ngài chè chén say sưa với lão ẩn sĩ vui tính, ngài chưa hề nói được câu nào hay ho như thế. Nhưng ta tiếp tục câu chuyện. Bọn họ đánh thắng bằng việc dựng một túp lều tranh với việc đốt cháy một lâu đài, coi việc lợp lại mái nhà thờ ngang với việc ăn cướp tài sản một tu viện, trả lại tự do cho một tù binh nghèo khổ, song

lại giết chết viên chỉ huy lính canh vệ; hoặc nói chuyện gần hơn, họ vừa cứu một trang chủ người Saxon thoát nạn lại vừa thiêu sống một nhà quý tộc Normans. Tóm lại họ là một bọn kẻ trộm biết điều, một bọn kẻ cướp lịch sự. Nhưng khi nào họ đang lâm vào cơn hoạn nạn, lúc đó ta gặp họ là may mắn nhất.

- Sao lại thế, Wamba?

- Còn sao nữa, lúc ấy là lúc họ đang hối hận bắt buộc phải nghĩ đến Thượng đế. Nhưng một khi cán cân của họ thăng bằng rồi, thì vô phúc cho anh nào lò dò đến gần! Người khách bộ hành đầu tiên nào gặp họ sau việc nghĩa cử Torquilstone ắt phải mất mạng.

Wamba lại ghé sát tai nhà hiệp sĩ, nói tiếp:

- Lại còn nhiều kẻ khác nguy hiểm hơn những tên lục lâm kia cơ.

Nhà hiệp sĩ hỏi:

- Ai thế nhỉ, ở đây làm gì có chó sói và gấu?

Wamba đáp:

- Đức Thánh mẹ ơi, bọn vũ sĩ của Malvoisin chứ ai. Ngài nên biết rằng, hồi còn nội chiến, chỉ một chục thằng cũng đủ nguy hiểm bằng cả một bầy chó sói bất cứ gặp vào lúc nào. Thế mà vô phúc ta lại chạm trán với cả một đoàn vũ sĩ của nó thì chúng ta đến chết cả nút. Ngài hiệp sĩ ơi, bây giờ xin ngài cho biết, ví phỏng ta gặp độ hai thằng chúng nó thì ngài làm ăn ra sao nào?

- Wamba, ta sẽ dùng mũi lao này cắm chặt chúng xuống đất, nếu chúng dám gây điều gì trở ngại cho chúng ta.

- Thế nhờ gặp những bốn thằng?

Nhà hiệp sĩ đáp:

- Chúng cũng sẽ chịu chung một số phận⁽⁹⁷⁾.

Wamba tiếp:

- Thế nhờ chúng có sáu thằng, mà ta chỉ có hai người thế này? Lúc ấy liệu ngài có dùng đến cái tù và của Locksley không?

Nhà hiệp sĩ kêu lên:

- Sao? Thối tù và kêu cứu vì mười tên mặt kiếp như chúng nó? Mỗi hiệp sĩ cũng đủ sức lừa chúng nó như cơn gió to lừa lá khô vậy.

Wamba nói:

- Vậy thì, tôi xin ngài cho xem kỹ hơn chiếc tù và có tiếng kêu mạnh mẽ đến như vậy.

Nhà hiệp sĩ cởi chiếc quai đeo gươm cho người bạn đồng hành; anh này lập tức đeo ngay vào cổ mình.

Anh ta huýt sáo miệng nói:

- Tra-lira-la à, tôi cũng biết thối tù và như ai nhé.

Nhà hiệp sĩ nói:

- Thăng khốn, thế là thế nào? Trả lại ta chiếc tù và.

- Ngài hiệp sĩ ời, xin ngài yên trí rằng tôi giữ gìn cẩn thận. Khi sự dũng cảm cùng đi đường với sự điên rồ, thì sự điên rồ cần đeo tù và, vì chỉ có nó mới biết thổi đúng lúc.

Hiệp sĩ Áo đen nói:

- Thăng quý, người tự tiện quá đấy. Coi chừng kéo ta nổi nóng chớ trách.

Anh hề lảng ra, đi cách nhà hiệp sĩ đang cầu một khoảng xa, nói:

- Ngài hiệp sĩ ời, xin chớ nổi nóng với tôi; nếu không, sự điên rồ sẽ ba chân bốn cẳng biến mất, thì sự dũng cảm tha hồ mò lối đi một mình trong rừng rậm đấy.

Nhà hiệp sĩ nói:

- Người muốn bắt nạt ta sao? Thôi, nói vậy chớ, ta không có thì giờ bôn cợt với người đâu. Nếu người thích thì cứ giữ lấy cái tù và, nhưng ta tiếp tục hành trình thôi.

Wamba hỏi:

- Nhưng ngài đừng đánh tôi nhé?

- Đã bảo không mà lại; người là thằng khốn!

Wamba dè đặt lại gần, tiếp:

- Nhưng xin ngài cứ lấy danh dự hiệp sĩ ra mà thề đi, tôi mới chịu.

- Ta lấy danh dự hiệp sĩ ra thề; nhưng lại đây, thẳng điên.

Anh hề yên tâm lại đi cạnh nhà hiệp sĩ:

- Bây giờ thì sự dũng cảm và sự điên rồ một lần nữa lại là đôi bạn đồng hành tri kỷ. Nhưng nói thật ấy, tôi không ưa những quả đấm ngài tặng lão ẩn sĩ hộ pháp đâu; ông thầy tu ngã lăn long lóc trên mặt cỏ y một quân cờ vậy. Nào sự điên rồ đã đeo tù và rồi, bây giờ xin sự dũng cảm hãy vùng dậy và lắc cái bờm, bởi vì nếu tôi không nhầm thì sau bụi rậm kia có mấy thằng rình mò chúng ta thì phải.

Nhà hiệp sĩ hỏi:

- Tại sao người nói thế?

- Vì đã hai ba lần tôi thấy có thằng lấp ló trong đám lá xanh nhìn trộm chúng ta. Nếu chúng là người lương thiện chúng phải đường hoàng đi giữa lối chõ. Những bụi rậm kia chính là giáo đường thích hợp nhất đối với các tu sĩ bề tôi của thánh Nicholas.

Nhà hiệp sĩ hạ mảnh sắt che mắt xuống nói:

- Lạy Chúa, ta thấy người nói có lý đấy.

Ông ta đề phòng vừa kịp, vì đúng lúc ấy, ba mũi tên từ bụi rậm khả nghi bay tới trúng đầu và ngực, nếu không chạm phải mảnh sắt che mặt trượt ra sau gáy thì một mũi tên đã xuyên thẳng sọ nhà hiệp sĩ. Hai mũi tên kia trúng vào mảnh giáp hộ tâm và thiếc khiên đeo ở cổ.



Nhà hiệp sĩ nói:

- Cám ơn bác thợ áo giáp đáng tin cậy; Wamba, chúng ta hãy lại gần xem chúng là ai.

Nói đoạn ông ta phi ngựa lại phía bụi rậm. Sáu hoặc bảy tên vũ sĩ ra đón đường, chúng chĩa giáo lao lại phía nhà hiệp sĩ như bay. Ba ngọn giáo đâm trúng ông ta, cùng gãy vụn ra như va phải một cái tháp bằng thép. Nhìn qua khe tối của mảnh sắt che mặt cũng thấy mắt hiệp sĩ Áo đen như chiếu ra những tia lửa. Ông ta đứng thẳng mình trên bàn đạp, thái độ cực kỳ kiêu hùng, kêu to:

- Này các ngài, thế là thế nào?

Bọn kia không trả lời, chỉ rút kiếm ra vây bốn mặt tấn công, vừa chém vừa hét:

- Tên bạo chúa, người phải chết.

- Ha! Thánh Edward! Ha! Thánh George! Chúng bay là quân phản bội à?

Hiệp sĩ Áo đen vừa nói vừa chém, nói một tiếng lại hạ một thẳng.

Trước cánh tay thần lực, mỗi nhát chém là đưa một tên về châu tiên tổ, bọn địch tuyệt vọng lùi lại. Đã tưởng là đơn phương độc mã với sức mạnh vô địch, nhà hiệp sĩ thế là thắng được cả bọn kia, thì bỗng thấy một hiệp sĩ mặc áo giáp màu xanh tiến ra: người này từ nãy vẫn đứng đằng sau, bây giờ mới vác thương thúc ngựa lên; hẳn không nhằm đánh hiệp sĩ Áo đen, mà lại đâm vào con ngựa chiến, làm cho con vật bị thương nặng.

- Miếng đòn hèn mạt làm sao!

Hiệp sĩ Áo đen kêu lên vậy; con chiến mã gục xuống mặt đất, hất ngã lăn kên cả người cưỡi.

Vừa lúc ấy Wamba rúc một hồi tù và; những việc vừa rồi xảy ra nhanh quá khiến anh ta không kịp nghĩ đến việc kêu cứu sớm hơn. Tiếng tù và rúc lên đột ngột khiến mấy tên sát nhân hoảng sợ lùi lại một lần nữa; Wamba cũng không ngần ngại nhảy xổ ngay vào đỡ hiệp sĩ Áo đen dậy, mặc dầu anh hề được trang bị rất sơ sài.

Tên hiệp sĩ mặc áo giáp xanh có vẻ là tay cầm đầu bọn sát nhân, hét lên:

- Những thằng hèn nhát kia, chúng bay không biết nhục à? Mới nghe tiếng tù và suông của một thằng hề mà chúng bay bỏ trốn sao?

Nghe tên này thúc giục, chúng lại quay lại tấn công hiệp sĩ Áo đen: ông ta dựa lưng vào một gốc cây sồi vung kiếm lên chống cự. Tên hiệp sĩ hèn mạt lấy một cây giáo khác, rình lúc đối thủ ghé góm của mình đang bị tấn công dồn dập, lao ngựa xông vào, định bụng dùng mũi giáo đóng đinh ông ta vào gốc cây, nhưng hăn bị Wamba cản trở không đạt được mục đích. Anh hề thiếu sức khỏe, nhưng thừa nhanh nhẹn, lại không bị bọn vũ sĩ chú ý đến. Bọn này đang dồn hết sức tấn công nhà hiệp sĩ là đối tượng quan trọng hơn; Wamba cứ lượn quanh ngoài trận đấu, đang lúc tên hiệp sĩ áo xanh mãi phi ngựa: vào đêm đối thủ thì anh ta lấy gươm thọc ngay cho con ngựa của hăn một nhát, cả người lẫn ngựa lăn kềnh trên mặt đất. Nhưng tình cảnh hiệp sĩ Bị xiềng xích cũng rất nguy ngập, vì ông ta bị nhiều người vũ khí đầy đủ tấn công dồn dập, lại đã bắt đầu mệt vì phải vận dụng hết sức bình sinh ra chống đỡ mọi mặt gần như cùng một lúc. May thay, một mũi tên lông ngỗng, bỗng từ đâu bay tới cắm trúng một tên vũ sĩ hung hãn nhất, làm hăn chết không kịp ngáp; đồng thời, một đám đông người Yeoman từ trong rừng đổ ra, dẫn đầu cả bọn là Locksley và lão ẩn sĩ vui tính. Hai người này lập tức xông vào tiếp sức và chỉ một lúc sau tiêu diệt xong cả bọn; chúng nằm la liệt trên mặt đất, thằng thì chết thẳng cẳng, thằng thì bị thương. Hiệp sĩ Áo đen cảm tạ các ân nhân của mình với một thái độ đường bệ khác thường từ trước họ chưa nhận thấy bao giờ; họ vẫn cho rằng ông ta

chỉ là một chiến sĩ tuy dũng cảm song thô kệch chứ không phải là một người thuộc tầng lớp quý tộc.

Nhà hiệp sĩ nói:

- Trước khi ta ngỏ lời cảm tạ các bạn quý đây một cách đầy đủ, nếu có thể được ta cần biết kẻ thù đã vô cớ tấn công ta là ai. Wamba, lật mảnh sắt che mặt của tên hiệp sĩ áo xanh này lên cho ta, hình như hẳn là tay đầu sỏ thì phải.

Anh hề lập tức tiến lại gần tên cầm đầu bọn sát nhân; thằng này bị ngã ngựa treo khớp xương, lại bị con ngựa đè lên mình, đành nằm chịu chết, không chạy trốn, cũng không chống cự được.

Wamba nói:

- Thế nào quý ngài dũng cảm, tôi lại phải đóng vai thợ áo giáp và mã phu cho ngài à? Tôi đã giúp ngài xuống ngựa, giờ tôi lại xin cời giáp cho ngài nhé.

Nói đoạn anh ta thò tay lật phăng chiếc mũ sắt của tên hiệp sĩ áo xanh vút lăn lóc ra xa. Hiệp sĩ Bị xiềng xích nhìn thấy một mớ tóc hoa râm, và một bộ mặt ông ta không thể ngờ rằng lại được gặp trong trường hợp này. ông ta ngạc nhiên hỏi:

- Waldemar Fitzurse! Cớ sao một người địa vị như người mà đi làm một việc đê tiện như vậy?

Tên hiệp sĩ bị bắt ngẩng lên nhìn, đáp:

- Richard, ngài không hiểu nổi tâm lý người đời; ngài không biết rằng cao vọng và sự thù hằn có thể xui con cái của Adam làm những việc đến thế nào ư?

Hiệp sĩ Áo đen kêu lên:

- Sự thù hằn! Ta chưa bao giờ làm hại người. Vậy người thù hằn gì ta?

- Richard, ông đã từ chối không thèm kết hôn cùng con gái tôi... đó chẳng phải là làm nhục tôi, một người Normans dòng dõi cao quý chẳng kém gì ông sao?

Hiệp sĩ Áo đen đáp:

- Con gái người! Vịn vào một lý do như thế mà thù hằn và đi đến giết người! Các vị, hãy lùi lại sau một chút, ta muốn nói riêng với tên này một câu chuyện. Waldemar Fitzurse, bây giờ người hãy nói cho ta rõ sự thật: hãy thú nhận đi, ai sai người làm công việc phản bội này?

Waldemar đáp:

- Chính em ruột ngài, hoàng tử hành động như vậy chỉ cốt trừng phạt ngài về tội không tuân lời đức hoàng đế quá cố.

Mắt Richard sáng quắc lên vì giận dữ, nhưng nhà vua kìm nén được cơn thịnh nộ. Đưa một tay lên bóp trán. Richard đứng lặng một lúc lên nhìn trừng trừng vào mặt tên quý tộc nằm phủ phục dưới chân, trên nét mặt tên này lẫn lộn cả sự kiêu hãnh và sự hổ thẹn.

Nhà vua hỏi:

- Waldemar, người có muốn xin tha chết không?

Fitzurse đáp:

- Kẻ nào đã sa vào nanh vuốt của sư tử đều biết rõ điều đó vô ích.

Richard nói:

- Người không cần xin nữa, ta tha cho người được sống. Con mãnh sư không thèm kiếm mồi trên một năm xương khô. Ta cho người được sống với điều kiện là nội trong ba ngày, người rời khỏi Anh quốc, trở về giấu mặt trong lâu đài của người ở Normandy; và không bao giờ người được phép mở mồm nhắc đến tên John Anjou, coi là có dính dáng đến việc làm hèn mạt này của người. Nếu sau khoảng thời gian ta vừa cho phép còn thấy mặt người ở Anh quốc, người sẽ phải chết, hoặc nếu người dám thốt ra điều gì phạm đến danh dự của dòng họ ta, thề có thánh George! Người không có chỗ chôn xác. Ta sẽ treo cổ người lên chiếc cầu rút trước lâu đài của chính người để làm mồi cho quạ rìa. Locksley, ta vừa thấy bọn Yeoman bắt những con ngựa xông dẫn về; hãy cấp cho tên hiệp sĩ này một con ngựa, và cho phép hắn đi nơi khác bình yên vô sự.

Bác trùm Yeoman đáp:

- Hình như ngài có ý muốn ra lệnh bắt tôi phải tuyệt đối tuân theo thì phải; tôi muốn tặng cho thằng khốn kiếp hèn nhất kia một mũi tên, giúp nó đỡ phải đi một chặng đường dài vất vả.

Hiệp sĩ Áo đen nói:

- Locksley, người có một tâm hồn người dân Anh chân chính; như vậy người càng cần phải tuân lệnh ta: ta là Richard của Anh quốc!

Những tiếng trên được tuyên bố với một giọng nói đồng dục thích hợp với địa vị tôn quý cũng như tính tình cao đẹp của Richard Sư tử tâm; bọn Yeoman bèn nhất loạt quỳ rạp xuống trước mặt nhà vua, tung hô vạn tuế và xin nhà vua tha cho tội bất kính.

Richard dịu dàng nhìn họ, trong dáng vẻ của nhà vua ta thấy tính hài hước thường ngày đã dập tắt được ngọn lửa của cơn thịnh nộ nhất thời; cuộc chiến đấu sinh tử vừa qua không còn để lại một dấu vết gì trên nét mặt Richard, sắc mặt nhà vua chỉ còn hơi đỏ vì đã phải gắng sức quá nhiều. Nhà vua nói:

- Hãy đứng dậy, các bạn, hãy đứng dậy! Các người có phạm nhiều lầm lỗi trong rừng sâu cũng như trên chiến trường thật, nhưng trước thành lũy của lâu đài Torquilstone, các người để giúp thần tử của ta một việc cao quý, và hôm nay đây, các người lại đã cứu ta thoát nạn, vậy là đủ đền bù. Hỡi các thần tử, hãy đứng dậy. Từ nay trở đi, các người hãy tỏ ra xứng đáng là những bề tôi lương thiện của hoàng gia. Còn người, Locksley anh dừng...

- Tâu hoàng thượng, xin đừng gọi kẻ tiểu nhân này là Locksley nữa; xin hãy gọi tiểu nhân bằng cái tên cũng đã vang khá xa và có lẽ cũng đã đến được tai nhà vua: tiểu nhân là Robin Hood ở rừng Sherwood.

Nhà vua nói:

- Robin Hood, ông chúa lục lâm, và ông hoàng của những người lương thiện. Cái tên ấy đã vang xa đến tận Palestine, ai là người không nghe tiếng? Nhưng, hỡi chàng lục lâm dũng cảm, hãy tin rằng trong thời gian ta vắng mặt, và giữa thời buổi nhiễu nhương do sự vắng mặt của ta gây nên này, người sẽ không bị trừng phạt vì những hành động đã qua.

Wamba đứng bên nói xen vào nhưng giọng trâng tráo thường ngày của anh ta cũng có phần giảm:

- Thật là vắng chúa nhà, gà vọc niêu tôm!^[98]

Richard quay lại nói:

- Kìa, Wamba, người vẫn ở đây à? Từ này không nghe tiếng người nói, ta tưởng người lủi trốn mất rồi.

Wamba:

- Tôi lủi trốn! Có bao giờ ngài thấy sự điên rồ rời xa sự dũng cảm? Chiến lợi phẩm! Nhờ lưỡi gươm tôi đoạt được kia: một con ngựa chiến lông xám, rất quý; giá nó còn lành lặn không bị thương thì hay quá, miễn là bắt chủ nó phải bị trói gô bốn vó nằm thối mạng cho nó. Kể ra lúc đầu tôi cũng có lủi bước thật, bởi lẽ mặc cái áo vải sặc sỡ này thì chống sao lại được mũi giáo như một cái áo giáp bằng thép. Nhưng nếu tôi không chiến đấu được bằng gươm giáo, tôi cũng đã mạn phép ngài nổi hiệu kèn xung trận.

Nhà vua đáp:

- Wamba, người nổi hiệu kèn đúng lúc. Ta sẽ không quên việc người giúp ta.

Bỗng bên cạnh nhà vua có tiếng người nói, giọng sợ sệt:

- Confiteor! Confiteor! Tiểu nhân không biết nhiều tiếng Latinh để nói dài hơn, nhưng tiểu nhân xin cam đoan nhận tội khi quân đáng chết; xin bệ hạ cho phép được rửa tội trước khi chịu hành hình?

Richard nhìn quanh, nhận ra lão ẩn sĩ vui tính đang quỳ mọp, mồm lẩm nhẩm đọc cầu kinh, chiếc côn dài đã từng tả xung hữu đột trong cuộc hỗn chiến vừa qua, nằm lăn lóc trên mặt cỏ bên người lão. Lão cố lấy điệu bộ, theo ý lão, có vẻ ăn năn hối hận nhất, mắt ngược nhìn lên trời, hai mép kéo trễ xuống hai bên cằm, nói theo lối Wamba, giống hệt như hai cái giải thắt miệng túi bạc rủ xuống vậy. Nhưng cái thái độ trầm ngâm, hết sức ăn năn hối lỗi một cách giả dối của lão trông lại có vẻ tức cười, vì trên thân hình hộ pháp của lão vẫn phảng phất có một cái gì khô hài bắt người ta phải ngờ rằng sự sợ hãi, sự ăn năn của lão chẳng qua chỉ là chuyện đạo đức giả.

Richard hỏi:

- Lão thầy tu điên rồ này, người quỳ mọp xuống làm gì thế? Người sợ con chiên trong xứ đạo biết rõ sự thực người đã thờ phụng đức Thánh mẹ và thánh Dunstan ra sao à? Thôi, đừng sợ. Richard của Anh quốc không bao giờ tiết lộ những bí mật đã trôi qua hộp rượu đầu.

Ai tò mò đọc chuyện Robin Hood thường gặp cái tên tu sĩ Tuck, chính là nhà ẩn sĩ của chúng ta đó, Lão nói:

- Tâu hoàng thượng lượng như trời bể, tiểu nhân không sợ chiếc gậy của giáo hoàng, mà chỉ sợ cây vương trượng của nhà vua. Than ôi! Sao kẻ hèn hạ phạm thượng này lại chọn đúng ngay đức hoàng đế mà đâm!

Richard nói:

- Ha! Ha! Thú vị thật, Nhưng ta đã quên miếng đòn của người từ lâu rồi, tuy rằng bị quả đâm ấy, tai ta ù tịt suốt một ngày. Người đâm ta kể cũng khá mạnh, nhưng nếu ta không trả lại người được một quả đâm khác tương xứng thì bọn anh em quanh đây cứ kết tội ta. Hoặc giả, người lại nghĩ rằng ta còn nợ người chưa trả hết, và muốn đòi thêm một quả đâm khác thì...

Tu sĩ Tuck đáp:

- Ấy, không; bệ hạ đã trả nợ tiểu nhân rồi, lại ban cho cả lãi khá hậu; ước gì bao giờ bệ hạ cũng trả nợ sòng phẳng như vậy!

Nhà vua nói:

- Nếu ta trả nợ bằng quả đấm thì có lẽ con nợ của ta ít khi phải than phiền vì kho bạc của nhà vua trống rỗng.

Lão tu sĩ lại lấy điệu bộ trầm ngâm đạo đức giả nói:

- Nhưng, tiểu nhân vẫn chưa rõ phải chịu hành phạt gì cho đáng với quả đấm vô cùng phạm thượng kia...

Nhà vua đáp:

- Thôi, đồng đạo ơi, đừng nhắc đến chuyện ấy nữa. Ta đã chịu bao trái đấm của bọn ngoại đạo và bọn phản đạo, lẽ nào bây giờ ta lại nổi bực mình vì một quả đấm của con người rất thánh như ẩn sĩ Copmanhurst. Song, bác tu sĩ thực thà ơi, ta nghĩ rằng nên cấp cho người một tờ lệnh cho phép người hoàn tục; người sẽ được xung vào đội quân thị vệ, lo săn sóc bảo vệ thân mệnh cho ta, cũng như người đã hầu hạ bên bàn thờ thánh Dunstan vậy; như thế có nhẽ lợi cho Nhà chung hơn và lợi cho cả người nữa đấy.

Bác ẩn sĩ đáp:

- Tâu chúa thượng, tiểu nhân xin chúa thượng tha tội chết; nếu chúa thượng rõ tiểu nhân mắc bệnh lười biếng nặng như thế nào, thì chúa thượng sẽ sẵn lòng tha thứ cho tiểu nhân. Thánh Dunstan, cầu người che chở cho

chúng ta! - Thánh Dunstan vẫn đứng an vị trên bàn thờ, mặc dầu có khi tiểu nhân mãi hạ một con hươu béo quên cả buổi kinh... Người vốn bằng gỗ, nên tính ôn hòa điềm đạm. Được làm một tay Yeoman hầu cận đức hoàng đế, thật là một vinh dự vô cùng lớn lao; nhưng tâu bệ hạ, mỗi khi tiểu nhân vui bước qua thăm một bà góa nào đó, hoặc bắn chơi một con hươu, hẳn khối kẻ sẽ xì xào sau lưng. Đứa nói: “Cái thằng tu sĩ chó má đâu rồi?”; đứa lại bảo: “Có ai trông thấy thằng Tuck trời đánh ấy không?”; hoặc một lão coi rừng nào đó có thể nói xỏ: “Một mình thằng cha thầy tu phá giới ấy giết một số hươu ngang với nửa số dân cả tỉnh này đấy”; một lão khác lại chêm vào: “Hắn gặp cô gái non dút dát nào trong vùng là đuổi theo kỳ được!” Tóm lại, tâu chúa thượng, cúi xin chúa thượng cứ cho phép tiểu nhân sinh sống như cũ; hoặc giả, nếu chúa thượng rộng lòng muốn thi ân cho tiểu nhân, xin cứ coi kẻ hèn này là nhà tu hành nghèo khổ của thánh thất thánh Dunstan tại xứ đạo Copmanhurst như cũ; tiểu nhân xin cúi đầu lĩnh nhận những phẩm vật bệ hạ ân từ.

Nhà vua đáp:

- Ta đã hiểu ý người. Người sẽ được tự do hành động trong những cánh rừng vùng Warncliffe của ta, tha hồ săn bắn thỏa thích. Nhưng phải nhớ rằng, mỗi mùa săn, ta chỉ ban cho người ba con hươu. Nhưng nếu chỉ được bắn ba con mà người không giết tới ba mươi con thì ta không phải là hiệp sĩ Giatô giáo, cũng không phải là hoàng đế nữa..

Lão thầy tu nói:

- Xin thánh thượng an tâm; nhờ ơn thánh Dunstan che chở, tiểu nhân sẽ có cách tăng số phẩm vật thánh thượng ban cho lên nhiều lần.

Nhà vua nói:

- Đồng đạo ơi, ta biết lắm. Thịt hươu là thức ăn khô, cho nên ta sẽ ra lệnh cho quan hầu ngự thiện của ta cấp thêm cho người mỗi năm một vò rượu tăm, một hũ rượu Malvoisie, ba thùng rượu trắng loại hảo hạng. Nếu vẫn chưa đỡ cơn khát, thì người phải tự thân vào triều để đi lại thân mật hơn với quan thị vệ của ta.

Lão ẩn sĩ lại hỏi:

- Tâu thánh thượng, thế còn thánh Dunstan thì để đâu?

Nhà vua làm dấu thánh đáp:

- Ta sẽ cấp thêm cho người một bộ áo lễ, và một chiếc khăn lễ trải bàn thờ thánh. Nhưng chúng ta không nên mang những chuyện đứng đắn ra mà đùa cợt, e rằng Chúa Trời sẽ trừng phạt vì tội nghĩ nhiều đến sự rồ dại của mình hơn là quan tâm đến kính Chúa và thờ phụng Người.

Lão ẩn sĩ vui vẻ đáp:

- Tiểu nhân xin thay mặt thánh bề trên cảm tạ chúa thượng.

Richard hơi nghiêm khắc nói:

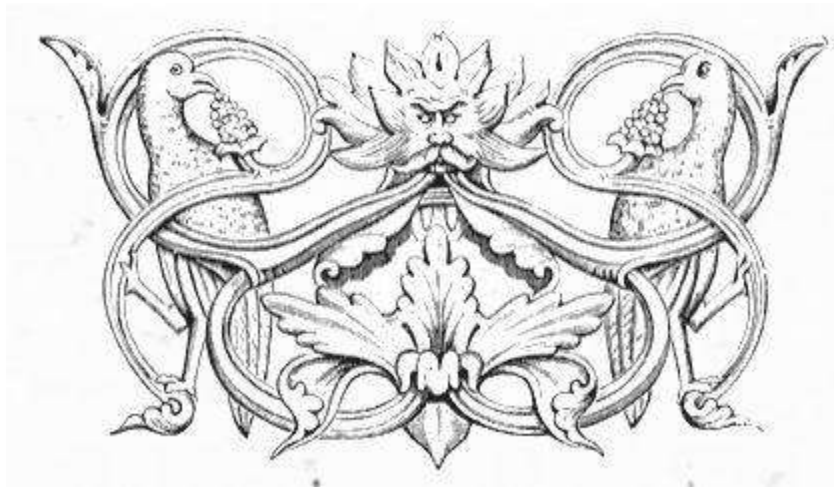
- Nay tu sĩ, hãy thay mặt cho bản thân người thôi.

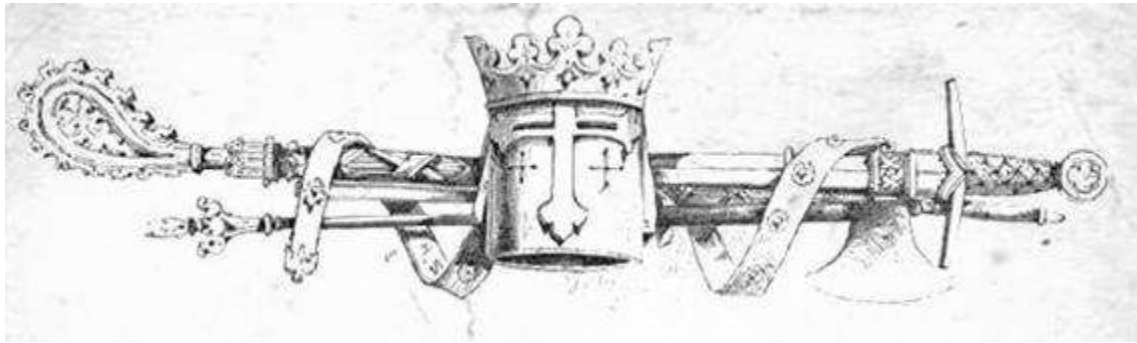
Nhưng nhà vua lập tức lại đưa bàn tay cho lão thầy tu; lão này hơi bẽ, khuyu chân xuống cúi chào. Richard nói đùa:

- Người không quý bàn tay ta mở rộng bằng quả đấm của ta nên người chỉ quỳ xuống; còn ta giờ quả đấm thì người lại nằm phủ phục.

Nhưng có lẽ lão thầy tu không dám cứ một giọng hài hước như trên mà tiếp tục câu chuyện, sợ có thể làm méch lòng nhà vua, bèn cúi rạp đầu xuống lạy tạ và lui lại phía sau; kẻ nào có dịp nói chuyện cùng các bậc đế vương cũng nên lấy đó làm gương mà thận trọng, kéo có khi hụt bước như lão.

Vừa lúc ấy, thêm hai nhân vật khác xuất hiện.





CHƯƠNG BỐN MƯƠI MỐT

Các bậc đế vương được thiên hạ tung hô vạn tuế.

Họ ngồi trên ngai cao vời vợi, nhưng nào sung sướng hơn ta?

Xin mời cứ đến cánh rừng lý thú này

Cùng ngồi dưới bóng cây xanh, xem những thú vui thỏa thích.

Macdonald

Hai người mới đến là Wilfred Ivanhoe, cưỡi ngựa của cha xứ thánh Botolph và Gurth cùng theo hầu; anh này cưỡi con ngựa chiến của nhà hiệp sĩ. Ivanhoe bàng hoàng sửng sốt khi thấy ông chúa của mình máu me đầy người lại thấy sáu bảy xác chết nằm la liệt trên con đường nhỏ, nơi cuộc chiến đấu vừa diễn ra. Chàng càng ngạc nhiên không kém khi thấy chung quanh Richard lở nhố bao nhiêu là tùy tùng, người nào đáng dấp trông cũng như cướp rừng cả; có một đoàn tùy tùng như vậy kể cũng đáng ngại cho một ông vua lắm, chàng ngần ngại không biết có nên gọi nhà vua là hiệp sĩ phiêu lưu Áo đen không, hay là nên xưng hô thế nào với nhà vua cho tiện. Richard hiểu rõ sự bối rối của chàng, bèn nói:

- Wilfred, đừng ngại gì hết, cứ xưng hô với ta như với chính Richard Plantagenet. Người thấy không, ta đang đứng giữa những người dân Anh

chân chính, mặc dầu đôi khi, vì bầu máu nóng sôi sục của người Anh, họ có đôi chút lỗi lầm.

Bác trùm lục lâm tiến lên nói:

- Ngài Wilfred Ivanhoe, hoàng đế đã công nhận như vậy, tôi không còn biết nói gì hơn. Nhưng cũng xin cho phép tôi được kiêu hãnh thưa rằng, trong số những con người đã từng đau khổ nhiều thì những kẻ hiện đang đứng quanh hoàng đế là những bề tôi trung thực nhất của người.

Wilfred nói:

- Hỡi con người dũng cảm, ta không hề nghi ngờ điều đó, vì bác có mặt trong số người ấy. Nhưng tại sao có cảnh đánh nhau chết chóc như thế này... sao trên áo giáp của hoàng đế lại có vết máu thế kia?

Nhà vua đáp:

- Ivanhoe, có kẻ âm mưu phản ta; nhưng nhờ có những con người can đảm đây trợ lực, kẻ phản bội đã phải đền tội.

Richard mỉm cười, tiếp:

- Nhưng theo ý ta, người cũng là một tên bội phản, một tên bội phản vì không tuân lệnh Chúa. Ta đã ra lệnh dứt khoát bắt người phải nghỉ ngơi tại tu viện thánh Botolph cho đến khi vết thương lành hẳn cơ mà?

Ivanhoe đáp:

- Vết thương của tiểu thần đã lành hẳn, bây giờ cũng chỉ như vết xước da xoàng thôi. Nhưng, tâu chúa thượng, tại sao người cứ thích coi thường

hiểm nguy một người một ngựa phiêu lưu như vậy, khiến cho kẻ thần tử trung thành này phải lo lắng thay cho tính mệnh của người? việc đó chỉ những nhà hiệp sĩ phiêu lưu tầm thường mới nên làm, vì sự nghiệp của họ chỉ treo trên một mũi giáo, không biết tới việc lớn của thiên hạ.

Nhà vua đáp:

- Richard Plantagenet cũng không mong gì hơn là được nổi danh nhờ một mũi giáo. Một cánh tay, một mũi kiếm, phiêu lưu bốn bể, Richard Plantagenet cũng lấy đó làm đáng kiêu hãnh hơn là được cầm đầu trăm vạn quân sĩ tung hoành ngoài trận địa.

Ivanhoe nói:

- Tâu chúa thượng, thế còn đất nước; đất nước hiện đang bị nạn đảng tranh và nội chiến đe dọa? Trong khi ấy, hàng ngày bệ hạ bị bao nỗi nguy hiểm kề bên, cũng như vừa mới đây xuýt nữa bệ hạ lâm vào một tai nạn lớn. Giả sử có chuyện không hay xảy ra, thì trăm họ sẽ bị biết bao tai họa lập tức đổ xuống đầu.



Richard hơi bực mình đáp:

- Hô! Hô! Đất nước của ta! Thần dân của ta! Ngài Wilfred, ta nói ngài hay; hãy xem kẻ bề tôi trung thành nhất đối đãi với ta thế nào. Thí dụ như cận thần trung thành của ta là Wilfred Ivanhoe chẳng hạn; hắn có thêm tuân lệnh ta đâu. Hắn đã không làm theo ý Chúa lại còn thuyết lý một hồi cho Chúa hắn nghe. Trong hai ta, ai là người có quyền trách móc ai nào? Nhưng thôi, Wilfred, tha lỗi cho ta. Trong thời gian vừa qua, cũng như hiện nay, ta cần phải giấu mặt để bề bạn và các nhà quý tộc trung thành có thì giờ, tập hợp binh mã; sao cho khi tin Richard về nước tung ra, lập tức ta có thể cầm đầu một lực lượng đủ khiến cho kẻ thù run sợ không dám đương đầu, và

như vậy không cần phải rút gươm ra khỏi vỏ cũng bóp nát được cuộc mưu đồ thoán nghịch từ trong trứng. Estoteville và Bohun không đủ mạnh để có thể tiến quân tới York kịp trong hai mươi bốn giờ đồng hồ. Ta cần biết tin tức của Salisbury ở miền Nam, của Beauchamp ở Warwickshire, của Multon và Percy ở miền Bắc. Viên chưởng ấn có nhiệm vụ uy hiếp Luân Đôn. Nếu ta xuất hiện quá đột ngột, ắt sẽ gặp nhiều tai họa lớn khác, chớ không phải chỉ có những sự hiểm nguy lật vật mà một tay giáo của ta có thể giúp ta thoát hiểm, tất nhiên có Robin Hood với cây cung, có tu sĩ Tuck với cây trường côn, và có Wamba khôn ngoan với chiếc tù và giúp sức.

Wilfred cúi đầu phục tùng; chàng biết rõ không sao thắng nổi tinh thần thượng võ sôi nổi mãnh liệt đã khiến nhà vua lâm nguy biết bao lần, mà đều là những tai họa dễ tránh, và nhất là việc nhà vua tự ý đi tìm những tai họa đó thật không thể tha thứ được. Nhà hiệp sĩ trẻ tuổi chỉ đành thở dài im lặng. Richard lấy làm thú vị đã buộc được vị cố vấn của mình phải im tiếng, nhưng trong thâm tâm, nhà vua cũng nhận rằng lời chàng trách móc là đúng. Nhà vua quay sang nói chuyện tiếp với Robin Hood:

- Thưa ông chúa lục lâm, cùng là anh em vương bá với nhau cả, ông không có gì thết đãi ta ư? Mấy tên khốn kiếp nằm chết kia đã bắt ta phải ráng sức một chập, bây giờ đã thấy đói bụng rồi đây.

Bác lục lâm đáp:

- Tiểu nhân không dám nói dối bệ hạ; bọn tiểu nhân vốn chỉ quen ăn...

Nói đến đây bác ngừng lại có vẻ hơi lúng túng.

Richard vui vẻ nói:

- Chỉ quen ăn thịt hươu, có phải không? Đói bụng mà có thịt hươu, thì còn gì bằng, vả chăng, nếu nhà vua bận việc không ở nhà để đi săn được mà lại có thịt hươu mang đến tận tay thì thiết tưởng cũng không nên khó tính quá.

Robin nói:

- Nếu hoàng đế vui lòng hạ cố cùng tiểu nhân về một địa điểm tụ nghĩa, tiểu nhân xin dâng thịt thú rừng để bệ hạ dùng, không thiếu; lại xin dâng cả rượu nho và rượu trắng để bệ hạ thưởng thức.

Đoạn, bác lục lâm đi trước dẫn đường, vị hoàng đế cao lớn đi theo sau; có lẽ cuộc gặp gỡ ngẫu nhiên lần này với Robin Hood khiến nhà vua sung sướng hơn là lấy lại được ngai vàng, ngự giữa bọn quần thần áo mũ lộng lẫy trong triều. Richard Sư tử tâm vốn là người ưa những cái mới lạ bất thường gặp trong bước đường phiêu lưu và trong cuộc sống; nếu lại có thêm nhiều nguy hiểm để đương đầu và vượt qua thì càng khiến nhà vua thêm hứng thú. Hình ảnh chói lọi nhưng vô tích sự của những nhà hiệp sĩ trong truyện cổ phần nào sống lại và được thực hiện trong con người của vị hoàng đế “mãnh su” này. Đối với nhà vua, được nổi danh nhờ cánh tay vũ dũng của mình còn đáng quý hơn là có tài kinh bang tế thế của một vị minh quân, vì nhà vua có một trí tưởng tượng khác thường. Do đó triều đại Richard Sư tử tâm cũng giống như một tinh thể sáng lòa bay vút qua bầu trời nhanh như một mũi tên, tỏa ra xung quanh một ánh sáng chói ngời rực rỡ và vô ích, rồi lập tức chìm vào đêm tối của vụn vặt. Những hành động anh hùng thượng võ của nhà vua đã là đề tài của bao nhiêu thi sĩ và ca công, nhưng không có tác dụng gì rõ rệt đối với đất nước; mà lịch sử thì lại thường căn cứ vào tác dụng ấy mới lưu truyền lại làm gương cho hậu thế. Nhưng trong cuộc gặp gỡ hôm nay, Richard đã tỏ ra rất bình dân. Nhà vua rất vui vẻ, và sẵn lòng đề cao tinh thần dũng cảm của bất cứ tầng lớp nào trong xã hội.

Dưới bóng một cây sồi vĩ đại, một bữa tiệc rừng núi được dọn ra để thết vị hoàng đế nước Anh, những người ngồi dự tiệc chung quanh nhà vua, đối với triều đình thì là đạo tặc, song bây giờ thì lại là quần thần hộ giá. Sau một tuần rượu, bọn lục lâm quên khuấy mất sự tôn kính đối với hoàng đế; họ hát, họ kể lại cho nhau nghe những thủ đoạn anh hùng của mình một cách cực kỳ khoái hoạt. Cuối cùng, họ quên hẳn nhà vua là người đại diện cho luật pháp, cứ tha hồ to tiếng khoe khoang những việc phạm pháp của mình. Đức vua vui tính không cần để ý đến tư cách của mình là một vị hoàng đế, cũng cười, cũng nốc rượu, cũng đùa cợt như tất cả mọi người. Robin Hood vốn là một người tuy thô kệch nhưng rất sáng suốt, bác thấy nên sớm chấm dứt bữa tiệc, kéo có thể xảy ra chuyện gì mất vui chẳng; bác lại thấy nét mặt Ivanhoe luôn luôn có vẻ lo lắng, bèn nói riêng cùng chàng:

- Được hoàng đế hạ cố, chúng tôi lấy làm vinh hạnh vô cùng. Nhưng tôi không muốn người phí nhiều thì giờ trong khi quốc gia đang có nhiều biến cố lớn lao đe dọa.

Wilfred cũng đáp riêng:

- Bác Robin Hood đừng cảm, bác nói vậy rất phải, và rất khôn ngoan. Bác cũng nên biết thêm rằng, kẻ nào đùa cợt với hoàng đế, đầu trong lúc người đang vui vẻ nhất, cũng là đùa cợt với sự tử; chỉ lỡ lời một chút thôi là được biết ngay nanh vuốt của mãnh sư sắc nhọn thế nào.

Bác lục lâm nói:

- Ngài nói trúng ý tôi; tôi cũng đang lo điều đó. Anh em tôi, do bản tính cũng như do nghề nghiệp, vốn thô kệch; hoàng đế vui tính thật, song cũng hơi nóng nảy. Biết đâu hoàng đế chẳng nổi giận. Tôi thấy đã đến lúc nên bãi tiệc.

Ivanhoe đáp:

- Bác Yeoman ạ, việc đó phải nhờ tài khéo léo của bác mới xong, vì nếu tôi nhắc hoàng đế thì chỉ khiến hoàng đế kéo dài thêm bữa tiệc ra mà thôi.

Robin Hood ngần ngại một lúc nói:

- Nhà vua vừa mới tha thứ và tỏ ra có cảm tình với tôi, có nên làm mất ngay quá sớm như vậy không nhỉ? Nhưng lạy thánh Christopher, cũng đành vậy. Nếu tôi không biết chịu thiệt thòi để mưu lợi ích cho hoàng đế thì tôi cũng không xứng đáng được hưởng ân huệ của người. Này, Scathlock, hãy nấp vào sau bụi rậm kia và rúc một hồi tù và theo kiểu Normans cho ta; mà ngay lập tức, nếu chậm trễ ta không tha chết đâu.

Scathlock tuân lệnh ông trùm, năm phút sau, tiếng tù và của hắn làm toàn thể mọi người sửng sốt.

Miller đứng phắt dậy, vớ lấy cây cung nói:

- Đúng là tiếng tù và của Malvoisin.

Lão ẩn sĩ quăng cốc rượu xuống đất, nắm lấy trường côn; Wamba đang nói dở một câu bốn cột cũng im bật, vội vàng vớ lấy gươm và khiên của mình. Mọi người khác cũng đều cầm lấy vũ khí.

Những con người quen với cuộc sống bấp bênh chuyển từ một bữa tiệc sang một cuộc chiến đấu thật dễ dàng. Riêng đối với Richard, sự chuyển biến ấy chỉ càng khiến nhà vua thêm thích thú. Nhà vua gọi người đưa cho mình mũ sắt và bộ phận cồng kềnh nhất của bộ áo giáp vẫn để cạnh người. Trong khi Gurth mặc áo giáp cho mình, nhà vua đoán rằng sắp nổ ra một

cuộc chiến đấu, bèn nghiêm khắc căn dặn Wilfred không được tham dự, không được trái lời:

- Wilfred, người đã chiến đấu vì ta hàng trăm lần, chính mắt ta đã trông thấy. Hôm nay, người được phép đứng nhìn xem Richard chiến đấu vì bè bạn và thần tử như thế nào.

Trong lúc ấy, Robin Hood đã phái nhiều người tản đi mọi phía, giả bộ do thám tình hình; khi bác thấy toàn thể mọi người đã đứng dậy, bác mới đến trước mặt Richard và quỳ xuống xin tha tội; lúc này nhà vua đã nai nịt chỉnh tề, vũ khí cầm sẵn trong tay.

Richard hơi bức mình, hỏi:

- Vì sao phải xin tha tội. Ta đã hoàn toàn tha thứ cho người mọi chuyện lầm lỗi đã qua rồi còn gì? Người nghĩ rằng lời ta nói như cánh bướm, đậu rồi lại bay sao^[99]? Từ nãy đến giờ, hễ người chưa có thì giờ phạm thêm một lỗi khác?

Bác Yeoman đáp:

- Quả thật tiểu nhân đã phạm thêm một tội, nếu coi việc nói dối bệ hạ vì lợi ích của người là có tội. Tiếng tù và bệ hạ vừa nghe, không phải là của Malvoisin; chính tiểu nhân đã ra lệnh thổi để chấm dứt bữa tiệc, e rằng nếu kéo dài thêm có thể phí nhiều thì giờ quý báu của bệ hạ.

Đoạn bác đứng dậy, khoanh hai tay trước ngực yên lặng đợi nhà vua trả lời; dáng điệu bác có vẻ kính cẩn hơn là sợ sệt, nghĩa là bác có dáng điệu của một người biết mình vừa phạm lỗi, song hoàn toàn tin rằng mình hành động như thế là đúng. Mặt Richard bừng đỏ lên vì giận dữ; nhưng sự giận

dữ đột ngột ấy tan đi ngay, nhường chỗ cho những ý nghĩ công bằng hơn. Nhà vua nói:

- Ông chúa rừng Sherwood còn tiếc thịt thú rừng và rượu nho đã thết đãi hoàng đế Anh quốc! Robin, người táo bạo thực, nhưng tốt lắm. Khi nào người đến thăm ta ở Luân Đôn, người sẽ thấy ta thết khách không đến nỗi keo kiệt quá như thế. Tuy vậy người nói phải đấy. Chúng ta lên ngựa và đi thôi. Wilfred cũng đang sốt ruột lắm đấy. Này Robin, nói ta hay, trong đảng người có người anh em nào khuyên can người chưa đủ, còn muốn điều khiển mọi hành vi của người nữa, mà hễ thấy người muốn làm theo ý riêng là lại lấy làm đau khổ?

Robin đáp:

- Trong đảng của tiểu nhân có chú John, trùm phó đúng như vậy. Hiện anh ta đang có việc phải đi tới tận vùng biên giới Scotland. Tiểu nhân xin thú thực với bề hạ rằng đôi khi cũng phải bức mình vì những lời khuyên can quá tự do của hân. Nhưng nghĩ lại, tiểu nhân không thể giận dữ được lâu, vì thấy sở dĩ hân táo bạo cũng chính vì tận tâm với chủ.

Richard nói:

- Người nói phải lắm, nếu một bên, ta có Ivanhoe làm cố vấn nét mặt lúc nào cũng nghiêm trang trịnh trọng, một bên ta có người luôn luôn lừa dối cốt để mua lợi ích cho ta, thì có lẽ ta sẽ chẳng còn mấy chút tự do để tùy tiện làm theo sở thích, như bất cứ một ông vua nào theo Giatô giáo cũng như ngoại đạo. Nhưng thôi, các vị; chúng ta hãy vui vẻ lên đường đến lâu đài Coningsburgh; đừng nghĩ đến chuyện đó nữa.

Robin nói với nhà vua yên lòng rằng bác ta đã phái một đoàn thám tử theo con đường sẽ phải đi qua để dò xét, nếu có kẻ ẩn nấp mưu đánh trộm,

họ sẽ biết trước và báo cho nhà vua rõ. Theo ý bác ta, cũng có thể tin chắc rằng cuộc hành trình yên ổn, hoặc nếu xảy ra chuyện gì nhà vua và Ivanhoe cũng sẽ được báo tin kịp thời, đủ thì giờ lùi lại sau lấy quân tiếp viện, vì đích thân bác cũng sẽ dẫn một toán cung thủ khá đông cũng theo con đường ấy đi sau.

Sự sắp đặt khôn khéo chứng tỏ bác trùm lục lâm rất quan tâm đến sự an ninh của hoàng đế, khiến Richard rất cảm động; nếu nhà vua còn giận bác vì chuyện dối trá vừa rồi thì cũng phải nguôi hẳn. Một lần nữa, nhà vua đưa bàn tay cho Robin Hood, lại cam kết rằng hoàn toàn tha thứ cho bác và còn sẽ hậu đãi bác nữa; nhà vua hứa sẽ hết sức hạn chế những luật lệ quá khắc nghiệt về quyền săn bắn cùng nhiều luật lệ tàn bạo khác, vì những sự áp bức đó mà bao nhiêu người Yeoman nước Anh phải nổi lên làm loạn. Nhưng cái chết đột ngột của Richard đã khiến cho lời nhà vua hứa với bác trùm lục lâm không thực hiện được; khi hoàng tử John lên ngôi kế vị người anh tài ba của mình, bọn quyền thần trong triều đã buộc hẳn chuẩn y đạo luật về lâm khẩn, quy định khắt khe hơn nữa việc săn bắn trong rừng. Đoạn cuối cuộc đời hoạt động của Robin Hood cũng như cái chết thê thảm của bác chỉ còn được hậu thế ca tụng qua những trang sách bán rẻ như bèo...

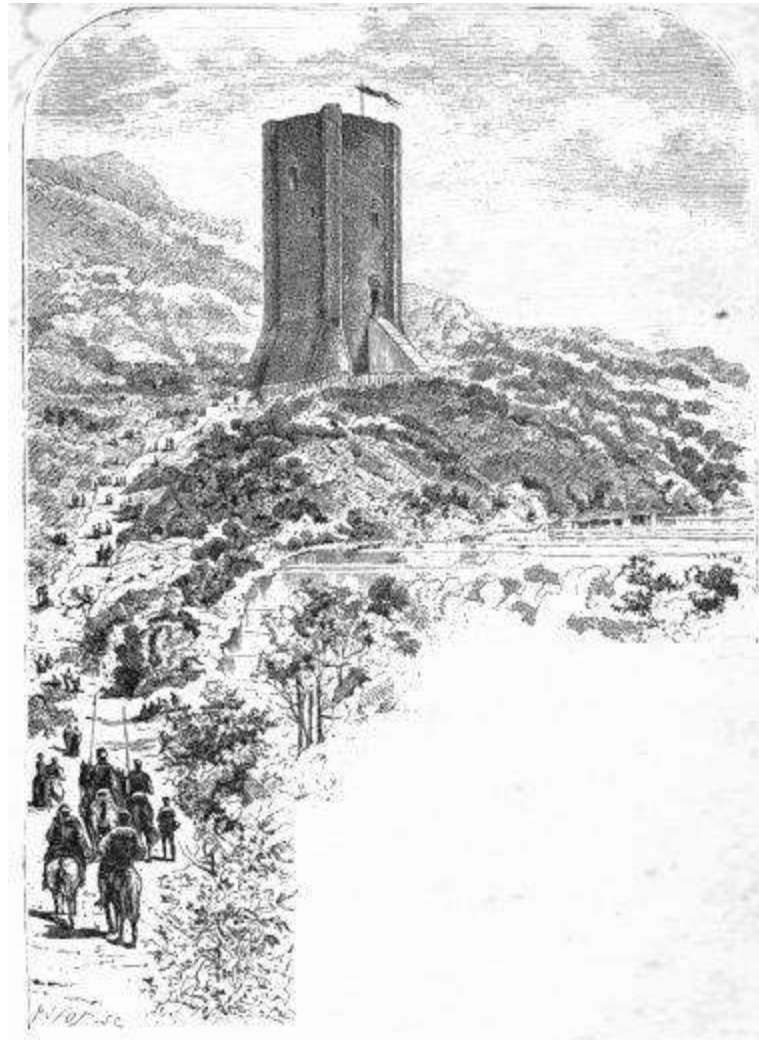
“Của không bao lăm, nhưng thật ra quý giá ngàn vàng”

Đúng như bác trùm lục lâm dự đoán, nhà vua cùng Ivanhoe, có Gurth và Wamba theo hầu, đi đến lâu đài Coningsburgh bình yên vô sự, không gặp chuyện gì xảy ra; lúc ấy mặt trời vẫn chưa tắt hẳn.

Phong cảnh quanh tòa lâu đài cổ kính này tuyệt đẹp, ở nước Anh ít nơi có cảnh đẹp như thế. Dòng sông Don êm đềm, dịu dàng uốn khúc lượn qua một vùng đất rộng; những mảnh đất có trồng trọt thấp thoáng xen lẫn với cánh rừng. Tòa lâu đài cổ kính nhô lên trên đỉnh một ngọn đồi, sườn đồi thoải thoải rải xuống ven sông, xưa kia, hồi chưa xảy ra việc xâm lăng của

người Normans, đây chính là chỗ ở của các bậc đế vương nước Anh, đúng như ý nghĩa của cái tên Saxon đặt cho tòa lâu đài. Phần tường lũy bên ngoài có lẽ do người Normans xây dựng thêm sau này, nhưng tòa tháp chính bên trong thì vẫn còn giữ nguyên vẻ cổ kính ngày xưa. Tại một góc sân bên trong lâu đài, trên một mô đất rộng, tòa tháp đứng sừng sững, hình tròn, đường kính khoảng hai mươi lăm bộ. Tường lũy xây rất kiên cố, rất dày, mé ngoài mặt lũy nhô ra sáu tòa công sự đồ sộ, vươn lên bên sườn tòa tháp chính như để bảo vệ và củng cố. Những công sự phụ thuộc đồ sộ này khá cao, xây kín phía dưới chân rất chắc chắn, nhưng bên trên thì rỗng, và trên cùng biến thành một thứ chòi canh có lối ăn thông được vào tòa tháp chính ở giữa. Đứng xa mà nhìn tòa lâu đài đồ sộ đứng giữa những công sự phụ thuộc kỳ dị, người ưa thích những cảnh tượng kỳ thú phải lấy làm thích mắt, cũng như nếu đi vào bên trong lâu đài thì người ham chuộng cổ vật cũng phải thỏa mãn chí tò mò; cảnh vật ở đây gợi lại cho ta hình ảnh của thời đại “thất quốc tranh hùng” đã xa xôi. Cạnh lâu đài nhô lên một mô đất cao, đó là mộ của Hengist; gần đó, trong phạm vi khu sân nhà thờ còn nhiều tòa kiến trúc kỳ dị và cổ kính khác rất đáng chú ý.

Khi Richard Sư tử tâm và đoàn tùy tùng đến gần tòa lâu đài thô sơ nhưng đồ sộ kia thì chưa có những tường lũy bao vây mé ngoài như ta thấy bây giờ. Hồi đó nhà kiến trúc người Saxon đã nghiên cứu cách xây dựng đủ khiến tòa tháp chính ở giữa có khả năng tự vệ; xung quanh không cần có những công sự phụ thuộc, chỉ có một bức hàng rào thô sơ.



Trên nóc tòa tháp chính phấp phới một lá cờ tang lớn màu đen, chứng tỏ tang lễ của ông chúa lâu đài vừa quá cố vẫn còn ở giai đoạn tiến hành long trọng. Trên lá cờ không thấy mang huy hiệu về dòng dõi hoặc địa vị của người chết; thời đó lối treo huy hiệu thượng võ mới được bọn Normans du nhập, người Saxon hoàn toàn chưa quen thuộc với phong tục ấy. Nhưng trên mặt cổng chính cũng có treo một lá cờ, trên có hình một con ngựa trắng vẽ nguệch ngoạc; đó là dấu hiệu chứng tỏ dòng dõi và địa vị của người chết, vì ai cũng biết con ngựa trắng là biểu tượng của Hengist và các chiến sĩ Saxon.

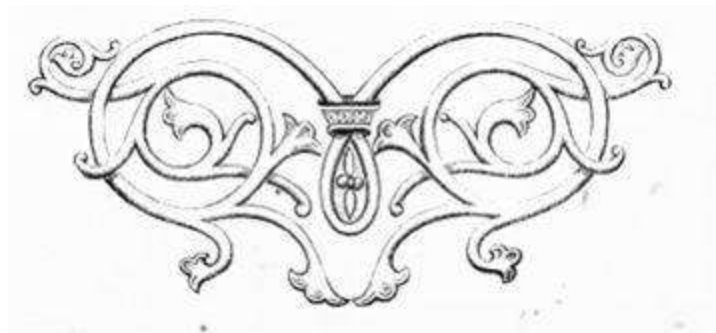
Chung quanh tòa lâu đài diễn ra một cảnh tượng hỗn độn, tấp nập; những bữa tiệc tang lễ vẫn là một dịp để cho người ta biểu lộ tinh thần hiếu khách rộng rãi. Không những chỉ những người tự nhận là thân thích, dầu chỉ có họ hàng rất xa với người chết, mới có quyền đến dự, mà bất cứ người khách qua đường nào cũng được mời vào “chia buồn”. Riêng đối với gia đình Athelstane, một gia đình giàu có và bề thế, thì phong tục kia lại càng được tôn trọng.

Rất nhiều đoàn người đi lên đi xuống trên mặt đồi nơi xây dựng tòa lâu đài. Khi nhà vua và bọn tùy tùng bước tới thì thấy chiếc cổng ở hàng rào phía ngoài để ngỏ, không có ai canh giữ mà quang cảnh bên trong thì thật khó thích hợp với việc tang ma là nguyên nhân khiến đám người đông đúc này tụ tập ở đây. Chỗ này, bọn đầu bếp đang bận rộn quay nướng những con bò to tướng và những con cừu béo múp; chỗ kia hàng chục thùng rượu để mở nắp, tùy thích ai muốn uống bao nhiêu thì uống. Chỗ nào cũng thấy từng đám đông áo quần phức tạp nhòm nhào ăn thịt và uống rượu no say thỏa thuê. Chỉ trong một ngày ăn phàm uống tục, tên nông nô Saxon không một tấc đất cắm dùi đã lấy rượu mà chìm chết nổi thèm ăn khát uống suốt nửa năm trời của hăn. Bọn thị dân thì có vẻ chú ý thưởng thức món ăn hơn, họ tò mò bàn tán vối nhau về lượng lúa mạch nhiều hay ít trong rượu và về tài nghệ của người nấu rượu. Lại thấy có cả một số ít thị dân người Normans nghèo túng cũng có mặt; họ cạo râu nhẵn thín và mặc áo ngắn, nhìn biết ngay, và nhất là họ thích đứng tách ra thành từng nhóm riêng biệt; họ nhìn cảnh tượng nghiêm trang của tang lễ với một vẻ khinh bỉ rõ rệt, mặc dầu vẫn chiếu cố đến phần rượu thịt ê hề bày ra để đãi họ như thường.

Dĩ nhiên, ăn mày thì vô số, tụ tập hàng đàn; lại còn bọn lính tráng lang thang từ Palestine trở về (ấy là theo lời họ nói lại); bọn hàng xén rong bầy hàng la liệt ra chào khách; bọn thợ đi rong cũng vào xin việc làm; rồi các người hành hương lang thang, bọn tu sĩ ở rừng, mấy anh ca công người Saxon và mấy anh thi sĩ người xứ Welsh... Họ ngồi lẩm nhẩm- cầu kinh,

hoặc tấu những khúc nhạc đám ma sai điệu với những cây thụ cầm, một người cất tiếng hát một bài xưng tụng công đức của Athelstane, giọng buồn não nuột; một người khác hát một bài thơ lối Saxon nhắc lại những cái tên kỳ quái lung cà lung cùng của tổ tiên người chết. Bọn làm trò hề và trò xiếc cũng không vắng mặt; tuy là việc ma chay, nhưng họ cũng không chịu nghĩ rằng việc hành nghề của họ lúc này không thích hợp. Quả thật, trong những trường hợp này ý nghĩ của người dân Saxon rất là tự nhiên và đơn giản. Nếu vì quá rầu rĩ mà khát, thì đã có rượu; nếu đói, có thức ăn; nếu tâm hồn vẫn còn âu sầu buồn bã thì không thiếu những trò vui giải trí. Những người đến dự đám cũng không bỏ qua những phương tiện an ủi kia, tuy rằng thỉnh thoảng hình như họ cũng chợt nhớ ra rằng mình đến đây là để chia buồn với khổ chủ; những lúc ấy đàn ông thì đồng thanh lên tiếng rên rỉ, còn đàn bà - họ cũng đến đông đảo đấy - thì cất cao giọng mà kêu khóc thảm thiết như gặp tai họa lớn.

Ấy là quang cảnh trong sân tòa lâu đài Coningsburgh khi Richard cùng các tùy tùng bước chân vào. Viên quản gia không thêm chú ý đến những đám khách tầm thường ra vào liên tục, chỉ can thiệp khi nào cần giữ gìn trật tự; nhưng bác ta thấy nhà vua và Ivanhoe có dáng đi đường hoàng khác thường thì đặc biệt để ý; bác lại thấy hình như nét mặt của chàng hiệp sĩ có vẻ hơi quen quen thì phải. Không những thế, nhìn áo quần của hai người cũng biết ngay họ là những hiệp sĩ, mà có hiệp sĩ đến dự tang lễ của người Saxon là một việc rất hiếm có, do đó được coi là một điều hân hạnh cho người chết và gia đình. Thế là súng sính trong bộ áo tang, tay cầm chiếc gậy trắng là biểu hiện của chức vụ, nhân vật quan trọng này len lỏi qua đám tang khách phức tạp đi trước dẫn đường cho Richard và Ivanhoe bước vào tòa tháp chính. Còn lại Gurth và Wamba, hai người kiếm được rất chóng vô khối tri kỷ trong sân lâu đài; thực tâm họ cũng không muốn mạn phép bước vào trong nhà làm gì, trừ phi hai ông chủ cần họ có mặt.





CHƯƠNG BỐN MƯƠI HAI

Kìa, họ đang theo sau linh cữu Marcello.

Tiếng khóc nức nở cùng những lời ca sâu muộn

Hóa thành một bản hợp tấu trang trọng...

Khác chi những bậc mệnh phụ tuổi tác,

Thường thức trọn đêm ngồi canh thi hài người chết.

Kịch thời cổ

Lối đi vào tòa tháp chính của lâu đài Coningsburgh rất đặc biệt, đúng theo lối cổ, nghĩa là rất thô sơ, đơn giản theo kiểu thời đại xây dựng lâu đài. Một chiếc cầu thang rất dốc và rất hẹp, gần như chênh vênh dựng đứng, dẫn tới một cái cổng thấp mé nam tòa tháp lớn. Từ cổng này, du khách hiểu cổ, ít nhất là từ mấy năm gần đây, có thể bước lên một cái cầu thang khác hẫng vào giữa bức tường rất dày của tòa nhà để trèo lên tầng thứ ba của ngọn tháp, hai tầng dưới là những gian hầm, không khí và ánh sáng chỉ chui vào được nhờ có cái lỗ vuông thông từ tầng nhà thứ ba xuống; hình như muốn xuống hai tầng dưới cũng phải dùng một cái thang bắc từ tầng thứ ba. Tòa tháp có tất cả bốn tầng, muốn lên hai tầng trên cũng phải dùng thang đục trong những tấm tường dày của bốn tòa công sự ở ngoài.

Bằng con đường quanh co khúc khuỷu vừa mô tả hoàng đế Richard và Ivanhoe được dẫn tới gian phòng hình tròn chiếm toàn bộ tầng thứ ba của tòa tháp. Trong khi đi qua chiếc cầu thang quanh co, Wilfred đã có thì giờ lấy vạt áo che mặt định bụng không để cho cha là Cedric nhận ra mình, khi nhà vua chưa ra hiệu cho chàng. Lúc này trong phòng nhiều người có mặt, khoảng mười hai người ngồi quanh một cái bàn gỗ sồi rất rộng: đó toàn là những đại biểu đặc biệt của những gia đình quý tộc Saxon trong vùng. Họ đều là những ông già hoặc ít nhất cũng là người đứng tuổi, bởi vì giống như Ivanhoe, bọn trai trẻ đều đã phá bỏ cái hàng rào từ nửa thế kỷ nay đã ngăn cách giống người Normans chiến thắng với dân tộc Saxon bại trận, mặc dầu các ông già đều lấy làm phiền lòng vì việc đó. Những vị khách đáng kính đó đều giữ một vẻ mặt âu sầu, rầu rĩ; họ ngồi yên lặng, dáng điệu rất đau buồn, hoàn toàn trái ngược với cảnh tượng vui vẻ thoải mái đang diễn ra mé ngoài lầu đài. Những mái tóc bạc, những chòm râu dài và rậm, cùng những bộ áo dài kiểu cổ, vạt áo màu đen rộng lòa sòa, trông thật thích hợp với căn phòng thô sơ và kỳ dị; nhìn họ, ta có cảm tưởng ấy là một đám tín đồ của thần Woden, hiện về cuộc sống để rầu rĩ trước cảnh vinh quang của đất nước bị suy sụp.

Cedric cũng ngồi ngang hàng như mọi người nhưng hình như tất cả đều mặc nhiên công nhận ông là chủ tọa buổi họp. Khi Richard bước vào (lúc này Cedric cũng chỉ mới biết nhà vua là hiệp sĩ Bị xiềng xích), ông trịnh trọng đứng dậy chào mừng theo lệ thường, nghĩa là miệng nói: “Waes hael”, đồng thời tay giơ cốc rượu cao ngang đầu. Nhà vua vốn rất thông thạo mọi phong tục của thần dân, đáp lại lời chào mời bằng câu nói thích hợp: “Drinc hael”, và cầm lấy một cốc rượu tự tay người hầu rượu đưa tới. Cedric cũng chào mời Ivanhoe như vậy; chàng hiệp sĩ yên lặng đáp lễ, chỉ nghiêng đầu chứ không dám nói gì sợ Cedric nhận ra tiếng nói của mình. Phần thủ tục chào mời khách mới đến đã xong, Cedric lại đứng dậy đưa tay cho Richard, dẫn nhà vua đến một gian nhà thờ nhỏ rất thô sơ, tức là một tòa công sự mé ngoài đục thông vào căn phòng chính. Gian nhà thờ này

không có cửa thông ra ngoài, chỉ có một cái lỗ châu mai rất hẹp nên tối om om; may nhờ có hai cây đuốc tỏa ra một ánh sáng đỏ quạch, vẫn khói, soi chập chờn vòm mái bên trên, những mảng tường trống trơn, và một chiếc bàn thờ Chúa cức mịch bằng đá, trên có dựng một cây thánh giá cũng bằng đá.

Trước bàn thờ đặt bộ quan tài; hai bên quan tài, mỗi phía có ba ông thầy tu đang quỳ, họ lần tràng hạt, miệng lẩm nhẩm cầu kinh, nhìn bề ngoài có vẻ rất mộ đạo. Để trả công mấy ông thầy tu làm việc này bà mẹ của người chết đã cúng vào tu viện thánh Edmund một món tiền cực hậu; cho thật xứng đáng với tấm lòng rộng lượng của bà, trừ một ông thầy già què chân, còn tất cả đạo hữu trong nhà thờ đều kéo nhau đến lâu đài Coningsburgh đông đủ; họ luân phiên nhau, cứ luôn luôn có sáu người túc trực cạnh quan tài quàn thi thể Athelstane, còn những người khác không bỏ lỡ dịp, cùng tham dự vào những bữa tiệc và những cuộc vui đang diễn ra trong lâu đài. Trong thời gian quỳ túc trực bên cạnh thi thể người chết, đặc biệt các tu sĩ không lúc nào được ngừng tiếng hát; nếu im tiếng, dầu chỉ một phút, lập tức linh hồn của người chết sẽ sa vào móng vuốt của các thần Zernebock tức là thần Apollyon của dân tộc Saxon ngay. Họ cũng giữ gìn rất thận trọng, không cho phép bất cứ một người dân bốn đạo tầm thường nào được đụng tay vào tấm vải phủ quan tài, vì tấm vải này xưa kia đã được dùng trong tang lễ thánh Edmund; nếu bị bàn tay phạm tục nào mó tới sẽ mất hết tính chất thiêng liêng của nó. Thật ra, nếu những sự săn sóc chu đáo ấy quả có lợi cho người chết thì Athelstane cũng rất xứng đáng được các đạo hữu bề tôi thánh Edmund hầu hạ, vì không kể một trăm đồng tiền vàng nộp nhà thờ gọi là tiền chuộc linh hồn người chết, bà mẹ ông ta đã ngỏ ý muốn cúng vào nhà thờ những phần đất đai tốt nhất thuộc gia tài của mình, cốt nhờ các cha thường xuyên cầu kinh cho vong hồn của con và của chồng bà được yên ổn trên thiên đường..



Cedric dẫn Richard và Wilfred vào gian nhà quàn xác người chết và lấy dáng điệu rất trịnh trọng chỉ vào chiếc quan tài còn đó, hai người bắt chước Cedric cũng làm dấu thánh với vẻ mặt rất mộ tín, và cũng lầm nhảm với một bài kinh ngắn xin Chúa Trời che chở cho vong linh người chết.

Việc viếng tang xong xuôi, Cedric lại ra hiệu bảo họ theo mình; cả ba người bước rón rén trên nền đá không một tiếng động nhỏ. Sau khi leo vài bậc đá, ông rất thận trọng mở cánh cửa của một phòng thuyết giáo nhỏ ngay cạnh gian nhà thờ. Căn phòng này vuông vắn mỗi bề khoảng tám bộ; giống như gian nhà thờ, cũng đục sâu vào trong tường tòa tháp chính. Một cái lỗ châu mai, phía ngoài hẹp, bên trong khoét lối miệng phễu rất rộng, để lọt vào trong căn phòng tối và tia sáng le lói của mặt trời sắp tắt, chiếu hắt vào một người đàn bà dáng vẻ rất đường bệ; trên nét mặt vẫn còn phảng phất dấu vết của một sắc đẹp lộng lẫy đã tàn. Bà ta mặc một chiếc áo tang dài, ngoài phủ một tấm áo choàng rộng lòa xòa màu đen, càng làm tôn

thêm vẻ đẹp của làn da trắng muốt, và những món tóc dài màu nâu nhạt xoa xuống hai vai; mặc dầu tuổi bà đã cao nhưng tóc chưa hề bị rụng mà cũng chưa có sợi tóc bạc. Bà ta ngồi đó đáng điệu cực kỳ sâu nảo, lại vừa có vẻ đành cam chịu với số phận. Trên chiếc bàn đá kê trước mặt bà có đặt một cây thánh giá bằng ngà, bên cạnh có một quyển kinh, trang sách rộng mở có tô điểm nhiều hình vẽ, trên gáy sách lóng lánh những gân nổi bằng vàng.

Cedric đứng yên lặng một lúc như để cho Richard và Wilfred có đủ thì giờ nhìn rõ bà chủ tòa lâu đài, đoạn ông lên tiếng:

- Thưa phu nhân Edith tôn quý, đây là những vị khách quý đến để chia buồn cùng nhà ta. Và đặc biệt đây là nhà hiệp sĩ đã anh dũng chiến đấu để giải phóng cho con người mà hôm nay chúng ta đang đau buồn thương tiếc.

Người đàn bà quý tộc đáp:

- Xin cảm tạ tinh thần dũng cảm của quý ngài, dù Thượng đế đã muốn rằng việc đó không đem lại kết quả. Tôi cũng xin cảm tạ quý ngài và cả vị khách cùng đi nữa đã có lòng tốt quá bộ đến tận đây để chứng kiến nỗi sầu khổ của người đàn bà góa này tức là vợ của Adeling, mẹ của Athelstane. Thưa ngài Cedric, tôi xin ngài vui lòng thay mặt tôi tiếp đãi hai vị khách đây, đừng để hai vị thiếu một thứ gì trong tòa lâu đài sầu khổ này.

Hai vị khách cúi rạp xuống chào bà mẹ đau khổ và cùng Cedric lui ra ngoài.

Họ đi qua một chiếc cầu thang quanh co khác thì đến một gian phòng đầu tiên họ bước vào, chắc là thuộc tầng tháp cao nhất. Cửa phòng vẫn còn đóng nhưng từ trong phòng đã thấy vẳng ra một điệu hát chậm chậm, buồn buồn. Bước vào phòng, hai người nhìn thấy độ hai mươi người toàn đàn bà con gái thuộc dòng dõi quý tộc Saxon. Rowena hướng dẫn ban đồng ca

gồm bốn người con gái cùng lên tiếng hát một bài ca cầu nguyện cho vong linh người chết; chúng tôi chỉ có thể ghi lại được vài đoạn như sau:

“Từ cát bụi lại trở về cát bụi,

Thế nhân ai thoát khỏi.

Con người đành chịu đựng

Để cho hình hài

Bị sâu bọ đục nát;

Tránh sao khỏi sự hủy hoại.

Linh hồn đã bay

Qua những con đường không ai biết tới,

Đi tìm kiếm xứ sở của tai họa,

Và đau khổ nhưng kiêu hãnh

Sẽ rửa sạch vết nhơ

Của tội lỗi đã phạm dưới trần,

Nơi sâu muộn kia,

Nhớ ơn đức Thánh mẹ,

Mong rằng sẽ sớm được rời bỏ!

Rời bài kinh cầu nguyện, đồng tiền bố thí,

Và những khúc hát lễ

Sẽ trả lại tự do cho kẻ bị giam cầm”

Trong khi bốn người con gái hát bài tang ca nói trên với giọng buồn buồn, thì những cô gái khác chia làm hai nhóm; một nhóm đem hết tài thêu thùa ra trang hoàng một tấm màn phủ quan tài bằng lụa; tấm này sẽ dùng để phủ trên quan tài của Athelstane, còn nhóm kia thì lo lựa chọn trong một lẵng hoa để trước mặt lấy những bông hoa đẹp nhất kết thành những vòng hoa cũng để dùng trong tang lễ. Nếu không tỏ ra vẻ đau buồn thương xót thì ít ra thái độ của các cô cũng rất thích hợp với cảnh tang lễ. Nhưng thỉnh thoảng cũng có đôi tiếng xì xào, hoặc có người mỉm cười khiến cho mấy người đàn bà nghiêm khắc hơn phải lên tiếng nhắc nhở. Lác đác cũng có một đôi cô thích chú ý ngắm xem chiếc áo tang có làm tôn sắc đẹp của mình không, hơn là quan tâm đến việc chuẩn bị cho tang lễ. Thấy hai nhà hiệp sĩ lạ mặt bước vào phòng, mấy cô này có phần không tự nhiên lắm (chúng tôi đành phải thú nhận sự thật như vậy) cứ luôn luôn ngấp nghé và thì thào khe khẽ với nhau. Riêng Rowena, bản tính vốn kiêu hãnh nên không ưa sự phô trương, chỉ yếu điệu cúi chào vị ân nhân của mình một cách lịch sự. Nàng rất nghiêm trang nhưng không hề có vẻ sầu não. Cũng khó lòng mà đoán biết được có phải phần nào vì tưởng nhớ đến Ivanhoe và lo lắng cho số phận của chàng mà nàng có dáng vẻ nghiêm trang như vậy trước cái chết của Athelstane hay không?

Tuy nhiên, như chúng ta đã biết. Cedric vốn không được sáng suốt trong những trường hợp tương tự. Ông thấy cô con gái nuôi có vẻ đau khổ hơn những cô khác thì phải; ông bèn tự cho mình cái quyền thốt lên câu nói: “Nàng chính là vị hôn thê của ngài Athelstane tôn quý vậy”. Cũng không rõ câu nói ấy có khiến cho Ivanhoe càng thêm thông cảm với những người đau buồn vì cái chết của Athelstane không.

Sau khi đã dẫn hai vị khách quý đi thăm tất cả những gian phòng trong đó việc tổ chức tang lễ của Athelstane đang được tiến hành, Cedric đưa họ tới một căn phòng nhỏ; ông nói thêm, căn phòng này dành riêng cho những vị khách quý, vì họ không có họ hàng gần gũi với người chết nên không tiện ngồi chung với những người thân thích đang bị biến cố không may kia ảnh hưởng trực tiếp tới. Ông căn dặn hai người cẩn thận mọi điều rồi sắp sửa lui ra, bỗng hiệp sĩ Áo đen cầm tay ông nói:

- Thưa vị trang chủ tôn quý, tôi xin ngài nhớ lại cho rằng, khi chúng ta chia tay nhau, ngài có hứa sẽ tặng tôi một món quà, để đền công tôi đã may mắn có dịp giúp ngài việc vừa qua.

Cedric đáp:

- Ngài không cần nói rõ là muốn điều gì, tôi cũng xin vui lòng ưng thuận rồi; song, đang lúc tang ma bối rối thế này...

Nhà vua nói:

- Tôi cũng đã nghĩ đến điều đó; nhưng thì giờ cấp bách quá; tôi lại cũng thấy câu chuyện này nói ra có lẽ cũng không hợp, vì đúng vào lúc chôn cất ngài Athelstane, nhưng cũng xin ngỏ cùng ngài vài ý kiến thô lỗ vội vàng.

Cedric đỏ mặt lên, ngắt lời nhà vua:

- Thừa ngài hiệp sĩ Bị xiềng xích, món quà của tôi chỉ liên quan đến riêng ngài, không dính dáng gì đến người khác; bởi lẽ đối với những điều có liên quan đến danh dự của gia đình tôi, có lẽ người lạ không nên để ý đến làm gì.

Nhà vua dịu dàng đáp:

- Ta thật không muốn can thiệp đến, nếu trong việc đó ta không có phần liên quan. Cho đến nay ông vẫn chỉ biết ta dưới biệt hiệu hiệp sĩ Bị xiềng xích; bây giờ hãy gọi ta là Richard Plantagenet.

Cedric lùi lại, sững sốt, kêu lên:

- Richard Anjou!

- Không phải, ông Cedric ời, ta là Richard của Anh quốc! Sự quan tâm thiết tha nhất của ta, nguyện vọng thiết tha nhất của ta, là được thấy con dân nước Anh gắn bó cùng nhau một lòng một dạ. Kìa, thế nào, vị trang chủ kính mến. Ông không quỳ xuống trước mặt nhà vua sao?

Cedric đáp:

- Tôi không bao giờ chịu quỳ trước mặt một người thuộc dòng dõi Normans.

Vị hoàng đế nói:

- Ông sẽ thấy ta có quyền được ông tôn kính, khi nào mọi người đều rõ ta che chở cho cả người Normans và người Anh như nhau.

Cedric đáp:

- Thừa hoàng đế, bao giờ tôi cũng kính phục nhà vua là người công bằng và dũng cảm. Tôi cũng vẫn biết rõ nhà vua đòi hưởng ngôi tôn, viện lẽ thuộc dòng dõi ông chúa Matilda là cháu gái Edgar Adenling; và là con gái của công chúa Malcolm xứ Scotland. Nhưng dẫu Matilda thuộc dòng dõi vương tộc Saxon, công chúa vẫn không có quyền được thừa kế ngôi vàng.



Richard bình tĩnh đáp:

- Hồi vị trang chủ đáng kính, ta không muốn tranh cãi với ông về tước vị của ta; nhưng ông hãy thử nhìn quanh xem, có người nào khác xứng đáng hưởng ngôi tôn hơn ta không?

Cedric nói:

- Vậy ra nhà vua lặn lội đến đây chỉ cốt để nói cho tôi rõ điều đó sao? Chỉ cốt để phỉ báng tôi vì nòi giống Saxon bị sa sút, khi năm mồ chôn vùi giọt máu cuối cùng của hoàng gia Saxon chưa kịp đóng lại? Mặt ông sa sầm xuống: “Thật là táo bạo... thật là quá đáng?”

- Không phải thế, thề có cây thánh giá. Ta đến đây vì muốn thẳng thắn nói chuyện đó với riêng ông, như giữa những con người bộc trực tin cậy lẫn nhau, không cần e dè gìn giữ gì hết.

- Tâu hoàng đế, người nói phải. Dầu sao đi nữa cũng phải công nhận người là hoàng đế, dầu tôi có phản đối cũng vô ích. Chỉ có một cách duy nhất để đoạt ngôi báu của người, nhưng tôi không dám dùng, mặc dầu nhà vua đã tạo cho tôi một cơ hội rất hiếm có.

Nhà vua đáp:

- Bây giờ mới nói đến việc đền ơn ta. Ông không chịu công nhận quyền chúa tể của ta thật, nhưng ta cũng tin cậy ông mà nói chuyện này. Ta yêu cầu ông giữ đúng tư cách là người biết trọng lời hứa, không đáng chê cười là kẻ thất tín, vô đạo và tồi tệ; ta yêu cầu ông tha thứ và thu dụng vị hiệp sĩ Wilfred Ivanhoe đây với tình cảm thân thiết của một người cha. Ông sẽ thấy trong việc hòa giải này ta cũng có phần liên quan, vì điều đó quan hệ

tối hạnh phúc của bạn ta và chấm dứt sự chia sẻ trong hàng ngũ thần dân trung thành của ta.

Cedric chỉ vào con trai hỏi:

- Đây chính thật là Wilfred:

Ivanhoe, phủ phục xuống chân Cedric:

- Cha ời, cha! Xin cha tha tội cho con!

Cedric đỡ chàng dậy nói:

- Con ời, cha tha thứ cho con rồi. Dòng dõi Hereward bao giờ cũng biết giữ lời hứa, dù là lời hứa cùng một người Normans cũng vậy. Nhưng ta muốn con hãy dùng y phục và theo phong tục tổ tiên người Anh chúng ta; dưới mái nhà của Cedric, không được; phép mặc áo ngắn, đội mũ sắc sỡ, không được dùng những thứ ngù lông kỳ quái, kẻ nào muốn là con của Cedric phải biết tỏ ra mình thuộc dòng dõi người Anh.

Ông nghiêm nghị nói tiếp:

- Con lại sắp nói, ta đoán trước được chuyện gì rồi. Công nương Rowena sẽ phải chịu hai năm tang chế, theo đúng lệ để trở chồng chưa cưới. Các đấng tổ tiên Saxon sẽ từ bỏ chúng ta, nếu chúng ta lo việc đính hôn cho công nương ngay trước năm mồ của người lẽ ra làm chồng công nương, và do dòng dõi tôn quý, không ai xứng đáng kết hôn cùng công nương như người ấy. Ngay chính oan hồn của Athelstane dưới suối vàng chắc cũng công phần và đập nát vách mộ đầm máu hiện về ngăn cấm không cho phép ta làm mất danh dự ngài như vậy.

Hình như câu nói của Cedric có sức gọi hồn ma về thì phải, vì ông ta chưa dứt lời thì cánh cửa bỗng mở tung, và Athelstane hiện ra trước mặt họ trong bộ quần áo người chết, mặt tái ngắt, đờ đẫn giống hệt một cái xác được dựng dậy từ dưới mộ.

Việc hiện hồn làm cho tất cả mọi người vô cùng kinh hoàng. Cedric lùi lại mãi sát bức tường sau lưng; giống như một người không đủ sức đứng nổi, ông dựa vào vách đá, mắt đờ ra nhìn trừng trừng vào mặt người bạn, mồm há hốc, như không thể mím lại được. Ivanhoe làm dấu thánh, cầu kinh bằng đủ các thứ tiếng Saxon, Latinh, Normans, nhớ được câu kinh nào là đọc câu kinh ấy; còn Richard thì hết nói: “Cầu cho chúng tôi” lại thề bằng tiếng Pháp: “Quái quỷ thật! Quái quỷ thật!”.

Đồng thời lại nghe phía dưới cầu thang nhiều tiếng ồn ào ghê gớm; có người kêu: “Bắt lấy mấy thằng thầy tu phản bội!”... lại có tiếng người khác: “Quăng chúng nó vào hầm tối!”, và “Đem mà ném chúng nó từ trên lũy cao xuống đất!”.

Cedric hướng về cái bóng ma hình như là oan hồn của người bạn đã chết, nói:

- Vì lòng kính Chúa, nếu ngài là người sống thì hãy nói lên! Nếu là hồn ma đã thác, hãy cho biết vì sao lại hiện về, hoặc muốn chúng tôi làm điều gì để được ngậm cười nơi chín suối? Ngài Athelstane tôn quý, dù sống, dù chết, xin hãy nói lên cùng Cedric này!

Bóng ma rất bình thản đáp:

- Tôi sẽ nói, hãy cho tôi có thì giờ thở một chút đã. Tôi là người sống dậy, đã ba ngày tôi chỉ được ăn bánh nhạt và uống nước lã; ba ngày mà dài bằng ba thế kỷ. Thật vậy, trưởng lão Cedric ạ, chỉ có bánh và nước! Lạ

Chúa, và lạy các thánh, ba ngày trời đặng đặng mà không có một thức đồ ăn nào khá hơn trôi qua cổ họng; thế mà nhờ ơn Chúa che chở, tôi vẫn còn sống mà về đây kể lại cho các vị nghe.

Hiệp sĩ Áo đen hỏi:

- Ngài Athelstane tôn quý, chính mắt tôi nhìn thấy ngài bị tên hiệp sĩ Thánh chiến hung hãn đánh ngã khi trận công phá lâu đài Torquilstone sắp chấm dứt cơ mà, và tôi cứ tưởng nó bổ vỡ đôi sọ ngài đến tận răng rồi, Wamba cũng kể lại như thế.

Athelstane đáp:

- Ngài hiệp sĩ ơi, ngài tưởng lầm đấy, mà thằng Wamba cũng nói láo. Hàm răng tôi còn nguyên vẹn, tí nữa tôi ăn bữa tối, các ngài sẽ thấy rõ. Thật may mắn làm sao, lưỡi gươm của tên hiệp sĩ Thánh chiến hạ xuống vấp phải cái chùy ngàn cân của tôi vung lên cản, thành ra xoay trong tay hẳn, đập ngay mặt gươm vào đầu tôi; giá lúc ấy có đội mũ sắt thì tôi coi miếng đòn ấy chẳng mùi mễ gì, và nhất định tôi đã cho nó một nhát chùy trời giáng khiến nó hết đường tẩu thoát. Nhưng, các ngài đã biết đấy, thế là tôi ngã gục, ngất lịm đi thật, nhưng không hề bị thương. Chung quanh tôi, bao nhiêu người khác bị đánh; ngã, bị giết, nằm chồng chất lên người tôi, thành ra tôi cứ chết ngất đi mãi, lúc tỉnh dậy thì thấy mình đã nằm trong áo quan rồi... may quá, áo quan lại mở nắp!... Quan tài đặt trước bàn thờ Chúa nhà thờ thánh Edmund. Tôi hắt hơi hàng chục cái liền... tôi rên... tôi tỉnh dậy; và tôi sắp đứng lên chui ra khỏi áo quan thì lão thầy già và lão linh mục nghe tiếng động chạy đến xem chuyện gì. Thấy tôi, chúng ngạc nhiên quá và chắc chắn cũng rất bức mình, vì cái người chết mà chúng đang sắp sửa được thừa kế gia sản lại bỗng nhiên sống lại. Tôi đòi uống rượu nho; chúng đưa tôi một ít rượu, chắc chúng nó bỏ một liều thuốc ngủ khá mạnh vào thì phải, cho nên tôi thiếp đi một mạch không biết trời đất là gì, có nhẽ

mấy tiếng đồng hồ sau mới tỉnh dậy. Lúc ấy thấy chân tay bị trói chặt đến nỗi nghĩ lại cũng thấy mắt cá chân hẳn còn buốt nhói. Chung quanh tôi om om như hũ nút; chắc chúng ném tôi xuống cái hầm tối trong cái tu viện khốn nạn của chúng thì phải, vì tôi thấy tường kín mít như bưng, không khí ngột ngạt, lại có mùi ẩm mốc, đúng là nơi chúng dùng để chôn sống tôi đây. Tôi đang băn khoăn nghĩ vợ vẫn không rõ số phận mình sẽ ra sao, thì thấy cánh cửa giam hầm kêu ken két mở ra, và hai tên thầy tu khốn kiếp bước vào. Chúng đã định bịp tôi rằng tôi đang bị Chúa Trời trừng phạt, nhưng tôi thừa biết cái giọng nói hỗn hà hỗn hển của lão linh mục cai quản nhà thờ. Lạy thánh Jeremy! Lúc ấy giọng nói của hắn thật khác xa giọng nói thường ngày hắn vẫn dùng để xin tôi cho thêm một miếng thịt bắp sau. Quân chó má, nó đã có lần ăn uống phè phỡn với tôi suốt từ ngày lễ giáng sinh đến đêm thứ mười hai đấy.

Nhà vua nói:

- Khoan đã, ngài Athelstane ời, hãy nghỉ một chút để lấy sức: rồi hãy kể chuyện tiếp. Đừng giận tôi nhé, chuyện ngài kể nghe ly kỳ như tiểu thuyết vậy.

Athelstane đáp:

- Ấy, thế mà tôi xin thề có cây thánh giá của Bromeholm rằng toàn là sự thực cả đấy, không thêm bớt mảy may; chúng nó chỉ cho tôi một miếng bánh mì đen và một bình nước lã; quân phản bội hèn mạt! Chính cha tôi xưa kia, và cả tôi nữa đã cho chúng bao nhiêu là tiền; hồi trước chúng nghèo xơ xác, chuyên đi cầu kinh thuê cho bọn nông nô và nô lệ túng đói lấy mấy miếng mỡ lợn và vài đầu lúa mà ăn. Thật là một ổ rắn độc bản thủ, vong ân bội nghĩa... đối với một ông chủ tốt bụng như tôi mà chúng bắt ăn bánh mì đen và uống nước lã! Tôi sẽ tống cổ chúng nó ra khỏi nhà thờ^[100] đầu có vì thế mà bị rút phép thông công cũng hả.

Cedric nắm tay ông bạn nói:

- Nhưng lạy đức Thánh mẹ, ngài Athelstane ời, làm sao ngài thoát khỏi sự nguy hiểm ghê gớm ấy? Rồi sau chúng nó nghĩ lại à?

Athelstane nhắc lại câu nói của Cedric:

- Rồi sau chúng nó nghĩ lại! Có bao giờ nắng làm đá chảy thành nước được không? Lẽ ra bây giờ tôi vẫn còn bị giam tại đó, nếu trong nhà thờ không có sự lộn xộn xảy ra. Chúng yên trí rằng đã chôn sống tôi ở đây rồi, bèn lục tục rước nhau đi đến đây để ăn cỗ đám tang của chính tôi y như một đàn ong ào ạt bay ra khỏi tổ. Tôi nghe rõ mồn một chúng ê a hát những bài kinh cầu nguyện cho linh hồn tôi, chẳng thém nghĩ rằng chính chúng là những kẻ đã hành hạ tôi về thể xác. Thế là chúng đi biến mất, tôi đợi mãi cũng không thấy đứa nào đem thức ăn đến. Cũng chẳng có gì là lạ, vì lão thầy già thấp cổ cũng đang bận nhai nên quên mất bữa của tôi. Mãi sau hăn mới mò xuống, chân nam đá chân xiêu, mồm sặc sụa những hơi rượu và mùi gia vị. Hăn được no say, thành ra rộng rãi, vì hăn đem cho tôi một tảng “patê” và một chút rượu nho. Tôi bèn ăn uống cẩn thận cũng thấy lại sức được đôi phần. May mắn làm sao, lão thầy già say mềm làm không tròn nhiệm vụ gác tù, khóa cửa nhưng không ăn đúng vào chốt, thế là nó cứ bỏ cánh cửa mở hé như vậy mà chút mất. Có ánh sáng, có thức ăn, lại có rượu, sáng kiến của tôi bắt đầu làm việc. Cái móc trên tường hăn xích tôi vào trong đó tưởng là còn tốt, thật ra đã gỉ quẹo, cả tôi và lão linh mục cũng không ngờ. Gian hầm giết người ấy ẩm ướt quá đến nỗi sắt cũng bị gỉ ăn nát mủn, đừng nói con người.

Richard lại nói:

- Hãy nghỉ hơi lấy sức đã ngài, và ăn qua loa cái gì một chút đã rồi sẽ kể tiếp câu chuyện ghê gớm ấy.

Athelstane đáp:

- Ăn qua loa! Hôm nay, tôi đã ăn dăm lần thực sự rồi; nhưng tảng dăm bông kia trông ngon đấy nhỉ, ăn thêm một miếng cũng không sao. Ngài ời, tôi xin ngài mừng tôi một cốc rượu nho.

Mấy ông khách mồm hầy còn há hốc ra vì ngạc nhiên, vội nâng cốc chúc mừng ông chúa lâu đài vừa sống lại; ông này lại kể tiếp câu chuyện. Lúc này số người nghe kể chuyện đã đông hơn lúc mới đầu nhiều; bà Edith sau khi đã ra lệnh cho gia nhân sắp đặt mọi việc trong lâu đài, vội đi theo cái xe ma sống lại lên gian phòng của hai ông khách lạ. Nhiều vị tang khách khác, cả đàn ông, cả đàn bà cũng đi theo, chen chúc nhau đứng chật ních trong gian phòng nhỏ, nhiều người khác túm tụm đứng đầy ngoài cầu thang, nghe lồm bồm câu được câu chăng, truyền lại câu chuyện sai lạc đi một phần cho những người đứng ở dưới, khi câu chuyện đến tai bọn người đứng ngoài thì đã bị bóp méo, hoàn toàn sai sự thật. Trong phòng Athelstane vẫn tiếp tục kể chuyện mình thoát hiểm ra sao:

- Tôi mới bẻ gãy cái móc sắt gài trên tường, thế là chân tay vẫn đeo xích sắt lủng lẳng, người gầy nhom vì đói tôi cố lê bước lên cầu thang. Sau một hồi mò mẫm cuối cùng nghe có tiếng người hát, tôi bèn tiến về phía ấy; thì ra, các ngài ời, lão thầy già đang chèn chén với một lão tu sĩ mặc áo choàng và đội mũ chùm màu xám, vóc người cao lớn, trán dô, vai rộng, bộ điệu giống hệt một thằng kẻ cắp chứ không phải là thầy tu. Tôi mới xông ngay vào: thấy tôi mặc quần áo người chết, chân tay lại đeo xích sắt kêu xúng xoảng, chúng ngỡ tôi là ma hiện hồn chứ không phải là người trần. Hai thằng chờ người ra; tôi mới đấm một quả, lão thầy già ngã quay lơ, lúc ấy

thằng bạn rượu của lão mới vớ lấy một cây trường côn to tướng phang cho tôi một cái.

Richard nhìn Ivanhoe bảo:

- Đúng là bác tu sĩ Tuck của chúng ta rồi.

Athelstane nói:

- Có thể nói con quỷ hay thầy tu, cũng mặc xác nó. May quá nó phang trượt, thấy tôi tiến lại gần định nắm lấy nó, nó vội quàng chân lên cổ chạy mất. Tôi bèn lấy ngay chùm chìa khóa đeo ở thắt lưng lão thầy già mở khóa giải phóng đôi chân. Tôi đã định lấy chùm chìa khóa phang vỡ sọ thằng khốn nạn, nhưng lại sinh phúc tha chết vì nghĩ lại tặng “pa tê” và cút rượu nó đã có lòng tốt đãi tôi lúc trước. Tôi chỉ đá cho nó mấy cái thật lực rồi mặc nó nằm quay lơ trên sàn, tôi lấy mấy tảng thịt nướng và một vò rượu bằng da nhét vào túi - bữa tiệc của hai vị đồng đạo đáng kính đấy. Đoạn tôi ra tàu ngựa, thấy con ngựa tốt nhất của tôi nhốt trong một cái chuồng đặc biệt; ánh chừng lão linh mục định chiếm làm của riêng thì phải. Thế là tôi hỏa tốc phi đến đây ngay... Dọc đường thiên hạ thấy tôi là chạy biến mất, ngỡ tôi là quỷ nhập tràng hiện về; vả lại tôi cũng không muốn ai nhận ra mình nên kéo chiếc mũ chùm đầu người chết che kín mặt, trông càng giống hồn ma tợn. Đến cổng lâu đài, tôi phải nói dối mình là một người phụ việc của anh chàng làm xiếc mới được vào; anh chàng này đang mua vui cho dân chúng trong sân lâu đài, họ nghĩ rằng giải trí một cách hoan hỉ như vậy cũng là một cách giúp cho tang lễ ông chúa lâu đài thêm phần long trọng. Họ cứ ngỡ tôi phải ăn mặc kỳ quái thế này để ra trò, thế là họ thuận cho vào. Tôi chỉ vừa kịp tìm bà cụ thân sinh ra tôi nói chuyện qua loa, và ăn gọi là tí chút rồi lên đây tìm các vị ngay.

Cedric nói:

- Ngài đã tìm thấy tôi ở đây; tôi sẵn sàng tiếp tục công việc đấu tranh anh dũng vì danh dự và vì tự do của chúng ta: Ngài có thấy không, đó là một diềm lành chứng tỏ buổi bình minh rực rỡ báo hiệu ngày giải phóng cho dân tộc Saxon cao quý của chúng ta sắp đến rồi.

Athelstane đáp:

- Thôi, ngài đừng nói đến chuyện giải phóng người khác với tôi nữa. Tôi đã tự giải phóng được tôi, thế là đủ. Tôi còn đang muốn trị cho thẳng cha linh mục khốn kiếp kia một mẻ đây. Tôi sẽ cho nó mặc áo đội mũ cẩn thận rồi treo cổ nó lên nóc lâu đài Coningsburgh, và nếu cầu thang hẹp quá. không khiêng cái bụng phệ của nó đi qua được, thì tôi sẽ cho trục nó lên từ ngoài lâu đài.

Bà Edith nói:

- Nhưng con ơi, thế còn chức vụ linh mục của người ta?

Athelstane đáp:

- Thế còn ba ngày con nhịn đói thì sao? Con sẽ lấy máu chúng, từng thẳng một. Đầu bò phạm lỗi nhỏ hơn mà còn bị thiêu sống; nó biết cho tù binh ăn ngon chỉ có tội dám bỏ nhiều tội quá vào súp. Còn mấy thẳng nô lệ đạo đức giả, vô ơn này thì phải chết, thề có linh hồn Hengist! Trước kia không ai mời, chúng vẫn mò đến nịnh hót tôi để xin ăn, vậy mà bây giờ súp chúng cũng không cho tôi, mà tôi cũng chẳng có.

Cedric nói:

- Nhưng ông bạn quý ơi, còn đức giáo hoàng thì sao?

Athelstane đáp:

- Còn con quý, ông bạn quý ạ! Chúng phải chết, không nói lời thối gò hết. Chúng có là những linh mục tài nhất thế giới, chúng cũng sẽ không có mặt trên trái đất này.

Cedric nói:

- Ngài Athelstane ơi, quên những thách khốn nạn ấy đi; hãy nghĩ đến con đường sự nghiệp vinh quang đang rộng mở trước mặt ngài. Hãy nói cho ông hoàng Normans là Richard Anjou đây rõ rằng, một khi dòng dõi của hoàng đế trưởng giáo nước Anh còn sống thì ngai vàng của Alfred để lại không dễ gì mà chiếm được một mình.

Athelstane ngạc nhiên:.

- Sao? Đây chính là hoàng đế Richard cao quý?

Cedric đáp:

- Đích thân Richard Plantagenet đó. Nhưng tôi chẳng cần nhắc, ngài cũng biết rằng nhà vua đã tự ý đến đây, ngài không có quyền làm hại, cũng không có quyền bắt làm tù binh: ngài hẳn rõ bốn phận nhà chủ đãi khách phải như thế nào.

Athelstane nói:

- À, lạy Chúa! Tôi sẽ đối đãi với người như một thần tử; tôi xin vui lòng bày tỏ lòng trung thành của tôi ngay tại đây.

Bà Edith nói:

- Con ơi, con quên rằng con có quyền kế vị sao?

Cedric cũng nói:

- Hỡi ông hoàng bị sa đọa, hãy nghĩ tới tự do của Anh quốc!

Athelstane đáp:

- Thân mẫu và bạn quý ơi, đừng trách mắng tôi nữa! Bánh mì nhạt, nước lã và hầm tối đủ là một thang thuốc hay chữa khỏi bệnh cao vọng ngông cuồng; từ âm phủ trở về, tôi đã khôn ngoan hơn lúc mới nằm xuống mộ. Một nửa số những sự điên rồ vô ích kia, chính thẳng linh mục giáo dõ Wolfram đã hót vào tai tôi; bây giờ các vị hẳn rõ các ông cố vấn liệu có đáng tin cậy hay không, từ thuở bày ra những trò âm mưu ấy, đời tôi chỉ toàn là những cuộc hành trình hồi hải, những bữa ăn khó tiêu, những miếng đòn và những thương tích, những ngày bị giam giữ rất có thể kết thúc bằng một cuộc tàn sát vài nghìn người dân đen vô tội. Xin các vị biết cho rằng tôi sẽ là ông vua con trong phạm vi trang trại của tôi, có thể thôi; và công cuộc trị nước của tôi sẽ bắt đầu bằng việc treo cổ thẳng cha linh mục.

Cedric nói:

- Thế còn Rowena, con gái nuôi của tôi? Hẳn ngài không có ý định từ bỏ nàng chứ?

Athelstane đáp:

- Trưởng lão Cedric ơi, ngài nên sáng suốt một chút. Công nương Rowena nào có chú ý đến tôi; nàng quý những ngón tay nhỏ nhắn của chiếc

bao tay Ivanhoe đeo hơn cả con người tôi nữa kia! Nàng đứng kia, tôi nói có đúng không? Ấy cô em gái, việc gì mà đỏ mặt. Yêu một trang phong lưu mã thượng hơn một ông trang chủ quê mùa có gì đáng xấu hổ. Nhưng Rowena, xin cô cũng đừng cười thề, lạy Chúa, bộ quần áo người chết với bộ mặt gãy nhom đâu phải là chuyện tức cười. Cô muốn cười à? Tôi sẽ kể chuyện này hay hơn cho cô cười. Hãy trao tay cho tôi, hoặc đúng hơn, để tôi “cầm tạm”^[101], vì tôi chỉ muốn đối với cô như bạn bè. Này, Wilfred Ivanhoe, em họ của tôi ơi, tôi xin rút lui, xóa bỏ lời ước cũ nhường cho chú... Ơ kìa, thề có thánh Dunstan, ông em họ Wilfred của tôi biến đi đâu mất rồi? Thật thề, tôi vừa trông thấy chàng vẫn đứng đây cơ mà, chẳng lẽ mắt tôi đến bây giờ vẫn còn hoa vì nhin đối sao?

Mọi người nhìn quanh tìm xem Ivanhoe đâu nhưng chàng đã biến mất thật. Cuối cùng, hỏi dò mãi mới biết có một người Do Thái đến tìm chàng; hai người nói chuyện qua loa với nhau, rồi Ivanhoe bảo người đi tìm Gurth và lấy bộ áo giáp; đoạn cả hai lên ngựa rời khỏi lâu đài.

Athelstane bảo Rowena:

- Cô em họ xinh đẹp ơi, nếu tôi nghĩ rằng việc Ivanhoe biến đi đột ngột như vậy là do một nguyên nhân không phải là quan trọng nhất, thì tôi muốn lại được...

Lúc thoát thấy Ivanhoe biến đâu mất, ông ta vừa buông tay Rowena thì nàng cũng thừa dịp lùi ra ngoài gian phòng, vì thấy mình đứng đấy cũng thật khó ăn khó nói.

Athelstane than thở:

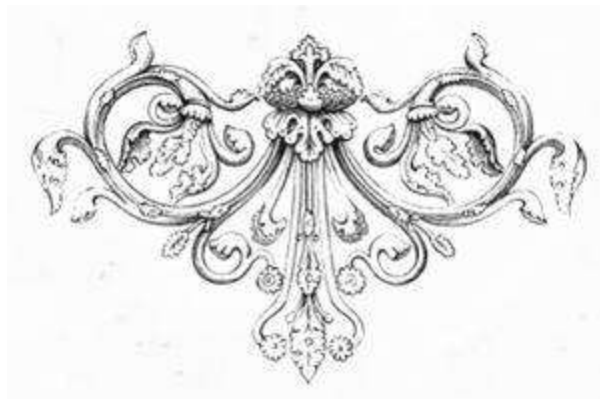
- Quả thật, đàn bà là kẻ không đáng tin cậy nhất trong mọi giống vật trên đời, trừ giống khỉ và bọn thầy tu. Tôi cứ yên trí thế nào nàng cũng cảm ơn

tôi, và có khi lại thưởng cho tôi một cái hôn nữa không biết chừng. Cái bộ quần áo người chết này nhất định là có ma thuật, ai nhìn thấy cũng phải chạy biến. Thừa hoàng đế Richard, tôi xin dâng nhà vua lời nguyện trung thành của một thần tử...

Nhưng hoàng đế Richard cũng không còn đẩy, không ai rõ đi đâu. Cuối cùng, hỏi ra mới biết rằng nhà vua vội vã xuống sân lâu đài đòi lão Do Thái vừa nói chuyện cùng Ivanhoe đến; hỏi han một lúc, nhà vua lập tức ra lệnh lấy ngựa nhảy lên lưng một con, bắt lão Do Thái cưỡi một con khác, và phi nước đại đi mất; theo lời Wamba kể lại, phi nhanh như thế thì lão Do Thái đến ngã gãy cổ, tính mệnh không đáng lấy một đồng xu.

Athelstane nói:

- Quái thật? Có lẽ trong thời gian ta vắng mặt, thần Zerneck đã ám ảnh lâu đài này rồi. Ta mặc bộ quần áo người chết từ dưới mộ trở về, vậy là còn giữ nguyên vẹn chứ gì? Thế mà hể ta nói chuyện với ai, thoát nghe tiếng là người ấy biến mất! Nhưng thôi, nói chuyện ấy mãi, vô ích. Các bạn ơi, các bạn còn ngần này người ở lại đây, xin mời mau theo tôi sang phòng tiệc, e rằng nếu chậm là có thêm người nào biến đi mất chẳng. Tôi tin rằng bữa cỗ hôm nay khá đầy đủ, xứng đáng với tang lễ của một vị quý tộc Saxon dòng dõi lâu đời. Xin các vị chớ nên chậm trễ vì biết đâu con quý chẳng đem theo cả bữa tiệc của chúng ta mà biến mất?





CHƯƠNG BỐN MƯƠI BA

Hắn Mowbray phải chất nặng tội lỗi trên người

Đến nỗi con chiến mã mép sùi bọt phải chồn chân lùi lại

Và hất người cười ngã sông xoài trên bãi đấu.

Tên phản bội đê tiện!

Richard đệ nhị

Bây giờ chúng ta hãy cùng nhau trở lại tu viện Templestowe; ấy là lúc số mệnh sắp nhuộm một màu máu trên cái sống hoặc cái chết của Rebecca, cảnh tượng tu viện thật là ồn ào tấp nập, tưởng chừng nhân dân khắp cả vùng này đổ xô đến đây tụ họp, như trong một ngày hội lớn. Song không phải chỉ trong thời đại đen tối ấy người ta mới ham thích đến say mê mỗi khi được xem cảnh đổ máu, chết chóc, mặc dầu họ vẫn thường được chứng kiến cảnh tượng những con người anh dũng chém giết lẫn nhau trong những cuộc, “đại thí” trên đấu trường, mà ngay trong thời đại hiện chúng ta đang sống, khi con người đã văn minh hơn, quần chúng vẫn cứ tụ tập đông bạt ngàn mỗi khi có một cuộc hành hình, một cuộc đánh nhau, một cuộc to tiếng hoặc một cuộc gặp gỡ của hai phe đối thủ cải cách xã hội nào đó; họ không cần biết gì, chỉ cốt xem đầu đuôi câu chuyện ra sao, nhất là để xem các nhân vật, nói theo giọng các bác phó may nổi loạn, có phải là tay “anh chị” không hay thuộc hạng tồi.

Thế là một đám người đông không thể đếm xuể chen chúc nhau đứng, mắt dán vào cổng chính của tu viện Templestowe, chờ xem cuộc hành hình diễn ra như thế nào chung quanh sân luyện võ của tu viện người xem còn đông hơn. Bãi đấu này ở trên một khoảng đất bằng phẳng kề sát tu viện; mặt bãi được san bằng rất cẩn thận cốt để dùng trong luyện tập võ nghệ và trong những cuộc tỷ thí thượng võ. Bãi đấu đặt ngay trước một khu đất dốc thoải thoai thoải, chung quanh có hàng rào kiên cố bao bọc; bọn hiệp sĩ Thánh chiến thường ưa khoe khoang võ nghệ với nhân dân nên đã đặt sẵn rất nhiều khán đài có ghế ngồi quanh bãi.

Riêng ngày hôm nay, ở phía đông thấy có đặt một cái ngai dành cho viên đại Giáo trưởng, chung quanh có kê nhiều ghế đặc biệt là chỗ ngồi của những đạo trưởng và hiệp sĩ của dòng tu. Phía trên có một lá cờ thánh tung bay phần phật, gọi là cờ Beau-seant, tức là biểu hiện của hiệp sĩ Thánh chiến, vì họ lấy ngay tiếng ấy làm tiếng thét xung trận.

Mé tây bãi đấu có một đồng củi khô xếp vây tròn xung quanh một cái cọc chôn sâu xuống đất, chỉ chừa một lối đi nhỏ vừa đủ cho nạn nhân bước vào; người này sẽ bị xích vào cái cọc giữa đồng củi, xích sắt đã treo sẵn đó, và sẽ bị thiêu sống. Chung quanh đồng củi giết người này có bốn tên nô lệ da đen đứng canh; thời ấy người Anh chưa quen với màu da và nét mặt Phi châu của chúng nên rất hoảng sợ; họ nhìn chăm chăm vào mặt chúng như nhìn những tên quỷ sứ sắp hành hình tội nhân dưới địa ngục. mấy tên nô lệ đứng im như tượng, chỉ thỉnh thoảng, theo sự chỉ huy của một tên áng chừng cầm đầu cả bọn, chúng lại nhắc thùng dầu đặt sẵn đấy đem ra chỗ khác. Chúng không nhìn vào đám đông; thật ra, hình như chúng cũng không biết có đông người đứng chung quanh, không biết điều gì hết, chỉ chăm chăm chú chú thực hiện nhiệm vụ khủng khiếp của mình. Khi nói chuyện với nhau, chúng ngoác rộng đôi môi phều ra, nhe nanh trắng nhợt, dường như chúng nghĩ đến tấn bi kịch đang được sửa soạn mà nhả răng ra

cười. Những lúc ấy đám quần chúng hoảng hốt không thể không tin rằng chính chúng là những hồn ma thường đi lại quen thuộc với mù phù thủy, và lúc này giờ chết của mù đã điểm, những hồn ma ấy đứng đây sẵn sàng chứng kiến sự trừng phạt ghê gớm mù phải chịu. Họ thì thầm kể lại cho nhau nghe những hành động của quỷ Satan vào thời đại nhiều nhưng không may đó, và dĩ nhiên, những việc làm của con quỷ cũng được phóng đại lên nhiều lần.

Một bác nông dân nói với một ông lão:

- Cụ Dennet ời, cụ có biết tin quỷ sứ đã bắt linh hồn một vị trang chủ lớn người Saxon là Athelstane Coningsburgh rồi không?

- À, đội ơn Chúa Trời và thánh Dunstan, quỷ sứ lại trả ông ta về dương thế rồi.

- Sao lại thế được?

Một anh chàng trẻ tuổi nhanh nhẩu hỏi; anh ta mặc một tấm áo chên xanh có thêu chỉ vàng, lưng đeo một cây thụ cầm, lại có một con chó cao lớn cứ quẩn ở dưới chân, trông biết ngay anh ta làm nghề ca công; anh chàng hát rong không có vẻ là dân nghèo khổ, vì không kể tấm áo thêu sặc sỡ lộng lẫy anh mặc trên người, anh còn đeo trước ngực một sợi dây bằng bạc, có chiếc chìa khóa dùng để lên dây đàn. Anh ta cặp bên tay phải một cái đĩa bạc; theo lệ thường trên mặt đĩa phải có vẽ dấu hiệu riêng của nhà quý tộc nuôi anh làm tôi tớ, nhưng trên chiếc đĩa của anh ta chỉ thấy có một chữ “SHERWOOD”... Anh chàng ca công vui tính bắt chuyện với mấy bác nông dân:

- Các bác nói chuyện gì thế? Tôi đến đây định tìm một vần thơ phổ nhạc chơi, may quá, lạ Đức mẹ, tôi lại tìm được những hai vần một lúc.

Ông già nông dân đáp:

- Thiên hạ đồn ầm lên rằng ông Athelstane Coningsburgh chết đã bốn tuần lễ, bỗng...

Anh chàng ca công nói:

- Làm gì có chuyện ấy, tôi thấy ông ta sống lù lù ra đây ở hội võ Ashby-de-la-Zouche.

Bác nông dân trẻ tuổi đáp:

- Thế mà chết rồi đấy; hay người ta đồn vậy. Chính tai tôi nghe tiếng mấy ông thầy tu nhà thờ thánh Edmund hát bài tang ca đưa đám ông ta mà lại. Không những thế ở lâu đài Coningsburgh họ còn tổ chức tiệc tùng ma chay linh đình theo đúng phong tục cơ mà; lẽ ra tôi cũng đến dự, nhưng chỉ tại cái cô Mabel Parkins, cô ta...

Ông lão lắc đầu nói:

- Hừ, thế là Athelstane chết rồi, đáng thương thật! Giòng máu Saxon...

Anh chàng ca công hơi nóng nảy hỏi:

- Thế câu chuyện ra sao... này, các ông ơi, câu chuyện ra sao?

Một bác thầy tu phốp pháp đứng bên, tỳ tay vào một cái gậy nửa giống một cây trường côn, nửa giống cái gậy của người hành hương, có lẽ tùy trường hợp bác dùng nó vào cả hai việc thì phải... Bác thầy tu vạm vỡ nói:

- Này, này, kể lại cho nhau nghe câu chuyện ra sao đi... kể đi... đừng than thở con cà con kê nữa, thì giờ không còn mấy đâu.

Cụ Dennet nói:

- Xin Cha thứ lỗi cho; chả là có một ông thầy tu say rượu đến thăm ông thầy già ở nhà thờ thánh Edmund...

Nhà tu hành đáp:

- Ta không ưng nghe chuyện một lão thầy tu say rượu, hẳn là một con vật; hoặc nếu có thật chẳng nữa, ta cũng không thích một người dân bốn đạo nói bô bô chuyện ấy ra ngoài. Ông bạn ơi, phải biết khéo mồm khéo miệng một chút nhé, sao không nói rằng vì nhà tu hành quá say sưa trầm tư mặc tưởng nên đầu óc có hơi quay cuồng, chân đi có hơi chệnh choạng, trông y như một người nốc đầy rượu mới cất vậy; chính ta cũng có lúc cảm thấy thế đấy.

Cụ Dennet đáp:

- Cũng được thôi, vậy thì có một đức cha rất thánh đến nhà thờ thánh Edmund thăm ông thầy già... Vị khách là một loại thầy tu ở rừng, nửa số hươu mất trộm trong rừng là do tay lão giết đó; lão ưa nghe tiếng chai lọ va vào nhau hơn là tiếng chuông nguyện lễ, và coi một tảng mỡ lợn mười lần quý hơn cuốn kinh nhật tụng. Tóm lại, lão ta là một tay vui tính rất khá, biết múa trường côn, biết bắn cung, lại có thể nhảy điệu “Cheshire” không thua bất cứ một ai trong vùng Yorkshire này.

Anh chàng ca công nói:

- Cự Dennet, may mà cự nói thêm đoạn cuối đấy, nếu không thì thế nào cũng gãy một hai cái xương sườn.

Cự Dennet đáp:

- Im đi anh, tôi sợ cóc gì lão ta. Tôi có hơi già, có phần kém dẻo dai đôi chút thật, nhưng nội vùng Doncaster này đã ai vật nổi tôi chưa?

Anh chàng ca công lại hỏi:

- Thế rồi câu chuyện ra sao, ông cự ời kể đi xem.

- Còn ra sao nữa, câu chuyện là cái ông Athelstane Coningsburgh ấy bị chôn ở nhà thờ thánh Edmund...

Bác thầy tu nói:

- Chuyện láo, láo toét! Chính mắt tôi trông thấy họ khiêng anh ta về lâu đài Coningsburgh cơ mà.

- Vậy các ông kể chuyện lấy mà nghe vậy.

Cự Dennet thấy có người cứ nói trái ý mình thì bực lắm, sầm mặt xuống; anh chàng ca công và bác thầy tu phải nói mãi, bác nông dân trẻ tuổi mới chịu kể tiếp câu chuyện:

- Hai nhà tu hành tinh táo không say rượu ấy - ông thầy tu quý hóa đây đã muốn thì tôi cũng đành nói thế cho ông bằng lòng - bèn chèn chén với nhau thỏa thích, nào rượu nho, nào rượu trắng, rồi những gì gì ấy đủ thứ gần suốt một ngày trời; thỉnh linh họ nghe thấy tiếng rên “hừ hừ”, rồi có

tiếng xích sắt va vào nhau loảng xoảng, rồi thấy cái ông Athelstane đã chết ấy hiện lên lù lù bước vào phòng nói: mấy thằng chặn chân quý sứ kia...”

Bác thầy tu vội vàng cãi:

- Chỉ lão, ông ta nói câu gì đâu.

Anh chàng ca công đứng xa mấy bác nông dân ra một chút nói:

- Ô hô! Bác thầy tu Tuck ời! Bác bị bắt quả tang rồi nhé, sao tự nhiên lại vạch áo cho người xem lưng?

Bác ẩn sĩ đáp:

- Nay Allan-a-Dale, nói cho chú biết, chính mắt ta nhìn thấy Athelstane Coningsburgh hai năm rõ mười. Lão choàng một tấm áo liệm người chết, khắp người nồng nặc toàn mùi mộ địa. Gớm, mỗi lúc nghĩ đến, uống một chai bố rượu cũng chưa hết buồn nôn.

Anh chàng ca công nói:

- Thôi đi! Bác lại nói giỡn với em rồi.

Bác thầy tu đáp:

- Chú không tin thì thôi, ta mới cầm cây côn này vụt cho lão một cái tưởng dễ hạ được cả một con bò mộng, thế mà chiếc gậy bay qua người lão như chạm vào một cây cột khói.

Anh ca công nói;

- Lạy thánh Hubert, câu chuyện kỳ lạ đấy nhỉ; cũng đáng phổ vào một điệu nhạc cổ gọi là điệu “ông thầy tu phát sầu”...

Bác tu sĩ Tuck đáp:

- Chú muốn đùa tùy chú, nhưng nếu chú thấy ta chịu mở mồm hát bài hát của chú, thì cho quỷ sứ bắt linh hồn ta đi ngay tắp lự. Ấy thế, bây giờ ta lập tức nghĩ rằng mình phải làm một việc từ thiện nào đó mới được, thí dụ như chứng kiến cuộc thiêu sống một mục phù thủy, xem một cuộc xử án bằng cách đấu võ, chẳng hạn, hoặc một việc mộ đạo nào đó tương tự như thế; vì vậy ta mới đến đây.

Hai người còn đang bàn tán thì chuông nhà thờ thánh Michael Templestowe ngân vang cắt đứt câu chuyện của họ. Ngôi nhà thờ này rất lớn, đứng sừng sững giữa một xóm ngay giáp tu viện Templestowe. Từng tiếng, từng tiếng một, hồi chuông trầm trầm đục đục liên tiếp ngân nga vọng vào tai, tiếng trước chỉ cách tiếng sau một khoảng thời gian vừa đủ để vang ngân ra xa rồi chìm đi, và cứ thế mà tiếp tục mãi. Nghe tiếng chuông báo hiệu cuộc lễ sắp bắt đầu, quần chúng đứng bạt ngàn quanh bãi kinh hoàng đến nỗi thấy người sờn gai ốc, ai nấy đều chăm chú nhìn về phía tu viện chờ đợi vị Giáo trưởng, nhà đấu sĩ cùng tên tội phạm xuất hiện.



Một lúc sau, chiếc cầu rút hạ xuống, hai cái cổng mở rộng ra. Sáu người lính kèn đi trước, rồi đến một hiệp sĩ trưng một lá cờ lớn của dòng tu từ trong lâu đài tiến ra cổng, theo sau là bốn viên đạo trưởng đi hàng đôi, cuối cùng là viên Giáo trưởng cưỡi một con ngựa cao lớn, nhưng bộ yên cương rất tầm thường. Đi sau viên Giáo trưởng là Brian Bois-Guilbert, giáp trụ kín mít, sáng quắc từ đầu đến chân nhưng đi tay không, thương, khiên và gươm đã có hai tên hộ sĩ đi sau mang hầu. Mặt hấn bị chiếc gù lông trên mũ sắt phất phơ rủ xuống che lấp một phần, nhưng cũng trông thấy rõ nét mặt có vẻ đang bị một tình cảm mãnh liệt giày vò, vừa có vẻ kiêu hãnh vừa có vẻ do dự. Sắc mặt tái nhợt như mặt người chết, hình như hấn đã thức ròng nhiều đêm trắng; nhưng cách hấn gò cương kìm nước đi của con chiến mã

vẫn thoải mái, nhẹ nhàng như thường ngày, rõ ra dáng điệu của một cây thương cự phách nhất trong dòng tu. Nói chung, hẳn vẫn có một vẻ uy nghi đường bệ, nhưng nếu chăm chú nhìn cho thật kỹ bộ mặt hung hãn của hẳn thì không hiểu sao người ta cứ thấy phải ghê sợ quay mặt đi.

Cưỡi ngựa đi cạnh hẳn là Conrade Mont-Fitchet và Albert Malvoisin; hai tên này ra đấu trường với tư cách là người đỡ đầu cho Brian. Cả hai đều mặc thường phục, nghĩa là áo choàng trắng. Đằng sau họ là các đồng đạo của dòng tu Thánh chiến, cùng một đoàn dài toàn những hộ sĩ và võ sinh mặt áo đen; bọn này nuôi hy vọng một ngày kia cũng sẽ trở thành hiệp sĩ của dòng tu. Đi sau những tín đồ mới thụ giáo này là một toán lính canh cũng mặc toàn sắc phục màu đen; giữa đám lính thấp thoáng chiếc bóng tái nhợt của bị cáo; nàng bước chậm chạp nhưng bước đi mạnh bạo, tiến về nơi quy định vận mệnh của mình. Chúng đã lột hết mọi đồ trang sức trên người nàng, sợ rằng nếu để lại có thể lẫn vào đó những cái bùa của quỷ Satan; chúng tin rằng những kẻ tội phạm ngay khi bị tra tấn cũng vẫn có thể bị quỷ Satan ộp vào làm cho không thể thú tội được. Nàng không được mặc y phục lối Đông phương như trước, mà phải khoác một tấm áo vải thô rất giản dị màu trắng. Song trong dáng điệu của nàng vẫn có một vẻ gì can đảm và nhẵn nài khác thường khiến cho nhìn nàng không ai cầm được nước mắt, mặc dầu nàng ăn mặc rất đơn sơ, chỉ có mớ tóc đen là đồ trang sức. Kẻ cuồng tín sắt đá nhất cũng không khỏi tiếc cho một người xinh đẹp thế kia mà lại phạm một tội đáng ghê tởm và làm mồi cho quỷ sứ như thế.

Một đám đông toàn những nhân vật tùy thuộc trong dòng tu đi sau tội nhân; tất cả đều bước rất trật tự, Hai tay khoanh trước ngực, mắt chăm chú nhìn xuống đất.

Tất cả đoàn người chậm chậm đi lên khu đất cao dốc thoải thoải đã nói ở trên, bước vào hàng rào và đi vòng quanh bãi từ bên phải sang bên trái. Đi trọn một vòng bãi thì họ dừng lại. Trong một lúc, cảnh tượng có phần hơi

lộn xộn, vì trừ nhà đấu sĩ và các đức cha đỡ đầu, viên Giáo trưởng và tất cả đoàn tùy tùng đều xuống ngựa; bọn hộ sĩ theo hầu vội lấy dây cương dắt ngựa ra ngoài bãi.

Cô Rebecca bất hạnh bị dẫn đến ngồi trong một chiếc ghế màu đen, kê sát cạnh đồng cũi. Thoạt nhìn vào chỗ khủng khiếp, nơi cái chết của nàng đang được sửa soạn, một cái chết khổ sở về tinh thần và đau đớn về thể xác, nàng rung mình nhắm mắt lại; hình như thỉnh thoảng nàng lại lăm bắm cầu kinh vì thấy đôi môi nàng mấp máy, nhưng không ai nghe rõ. Sau độ một phút, nàng mở mắt ra nhìn chăm chăm vào đồng cũi khô như muốn cho tinh thần làm quen với vật đó, đoạn lấy dáng vẻ tự nhiên nàng từ từ ngoảnh mặt nhìn đi nơi khác.

Trong khi ấy, viên Giáo trưởng đã ngồi vào ghế của mình; sau khi các hiệp sĩ thuộc dòng tu người nào chỗ nấy đã an tọa đầy đủ xung quanh và phía dưới lão ta, thì nghe thấy một hồi kèn đồng dài vang lên, báo hiệu phiên tòa bắt đầu tiến hành xét xử. Malvoisin, với tư cách người đỡ đầu cho đấu sĩ của dòng tu, tiến lên và cầm chiếc bao tay của cô gái Do Thái, tức là vật làm tin trong việc thách thức chiến đấu, đặt xuống chân viên Giáo trưởng. Hắn nói:

- Kính thưa vị lãnh chúa anh dũng và đức cha tôn quý, vị hiệp sĩ đáng quý Brian Bois-Guilbert hiện đứng đây, hiệp sĩ đạo trưởng dòng tu Thánh chiến, đã nhận vật làm tin thách thức chiến đấu mà tôi vừa đặt dưới chân người, do đó có nhiệm vụ chiến đấu ngày hôm nay để xác minh rằng đứa con gái Do Thái kia, tên là Rebecca, quả thực đáng với số phận mà một tu viện thuộc dòng tu vô cùng thiêng liêng của đền thờ Zion đã dành cho nó, vì đã kết án nó phải chết như một mụ phù thủy... Tôi xin tuyên bố rằng, nếu được bề trên rất tôn quý vui lòng cho phép, vị hiệp sĩ có mặt chiến đấu với tinh thần thượng võ cao quý.

Viên Giáo trưởng đáp:

- Ông ta đã thề rằng cuộc chiến đấu là hợp lý và cao quý hay chưa? Hãy mang cây thánh giá và “Te igitur” lại đây.

Malvoisin lập tức nói:

- Kính thưa cha tôn quý, đồng đạo của chúng ta đã thề trước mặt nhà hiệp sĩ đáng quý Conrade Mont-Fitchet rằng việc kết án là rất đúng với sự thực; đồng đạo Brian không thể thề được trước mặt cử tọa, vì kẻ thù của ông ta là một kẻ ngoại đạo, không được phép thề.

Albert rất sung sướng thấy cách giải thích của mình trót lọt; tên hiệp sĩ mưu mẹo này biết trước rằng khó lòng buộc được Brian Bois-Guilbert thề trước toàn thể cử tọa: việc đó có khi không thể làm được. Hắn bèn bịa ra lý do trên để cho trôi câu chuyện.

Viên Giáo trưởng công nhận lời biện hộ của Albert là đúng, bèn hạ lệnh cho viên xướng lệnh bước ra làm nhiệm vụ. Một lần nữa, những tiếng kèn hiệu lại vang lên; một viên xướng lệnh tiến ra trước khán đài, lớn tiếng, tuyên bố:

- “Xin chú ý, xin chú ý. Hiện có mặt tại đây vị hiệp sĩ đáng quý, ngài Brian Bois-Guilbert, sẵn sàng chiến đấu cùng bất cứ một hiệp sĩ nào thuộc dòng dõi tự do muốn tham dự trận đấu mà bề trên đã chuẩn y theo lời xin của đứa con gái Do Thái tên là Rebecca, để xác minh sự thực với tư cách đấu sĩ, theo đúng luật “khiếm diện”. Đối với vị đấu sĩ, vị Đại Giáo trưởng tôn quý và anh dũng có mặt cho phép được hưởng mọi điều kiện công bằng về bãi đấu, về ánh sáng và về sức gió, cùng mọi điều kiện khác cần thiết cho một cuộc chiến đấu công bằng”.

Tiếng kèn lại vang lên lần nữa; sau đó, trong một lúc lâu, một sự im lặng nặng nề đè lên mọi người.

Viên Giáo trưởng nói:

- Không có đấu sĩ nào xuất hiện theo lời gọi. Xướng lệnh viên, hãy ra hỏi xem tội nhân có chờ đợi ai thay mình chiến đấu không.

Viên xướng lệnh bèn bước tới chiếc ghế Rebecca đang ngồi; đột nhiên Bois-Guilbert cũng quay đầu về phía nàng, thúc ngựa đến bên cạnh Rebecca; Malvoisin và Mont-Fitchet đứng kèm hai bên khuyên can, hăn cũng bỏ ngoài tai.

Malvoisin bèn nhìn lên Giáo trưởng hỏi:

- Như thế có đúng với luật lệ cuộc đấu hay không?

Beaumanoir đáp:

- Albert Malvoisin, rất đúng; bởi lẽ trong khi cầu xin Chúa Trời phán định: chúng ta không được phép bắt buộc đương sự thuộc cả hai bên không định tiếp xúc với nhau; cứ để họ trao đổi, rất có thể nhờ đó mà sự thực được minh xác rõ rệt hơn.

Trong lúc đó, viên xướng lệnh nói với Rebecca:

- Cô gái kia, vị đại Giáo trưởng tôn quý hỏi người rằng hôm nay người có nhờ một đấu sĩ nào thay mặt chiến đấu để bênh vực cho người không, hay là người chịu công nhận rằng bị kết án đúng tội?

Rebecca đáp:

- Hãy nói với Giáo trưởng rằng ta vẫn tự coi là vô tội; ta không chịu nhận rằng đã bị kết án công bằng, trừ khi ta bị coi là phạm tội vì mang dòng máu Do Thái trong người. Nói với ông ta rằng ta đòi được kéo dài thời gian xét xử, theo đúng luật lệ thượng võ; may ra Chúa Trời đưa đến một người nào ra tay cứu vớt ta chẳng; khi con người gặp lúc khốn cùng, thường lúc ấy Thượng đế mới xuất hiện. Hết khoảng thời gian đó, ta sẽ vui lòng chịu chết theo ý nguyện của Người!

Viên xướng lệnh lui về thưa lại cùng viên Giáo trưởng những lời Rebecca nói:

Lucas Beaumanoir đáp:

- Chúa Trời không cho phép bọn Do Thái hoặc dân ngoại đạo có thể trách chúng ta là bất công! Cho tới khi bóng nắng kéo dài suốt từ Tây sang Đông, chúng ta sẽ chờ đợi xem có dấu sấm nào xuất hiện để bênh vực người con gái không may này không. Khi nào mặt trời đã tắt hẳn, nó sẽ phải sửa soạn để chịu chết.

Viên xướng lệnh nói lại quyết nghị của Giáo trưởng cho Rebecca nghe; nàng cúi đầu, tỏ ý chịu đựng, đoạn nàng khoanh hai tay trước ngực, ngược mắt nhìn lên trời, dường như muốn chờ đợi một sự giúp đỡ của Đấng tối cao, sự giúp đỡ mà nàng không thể tìm thấy ở người trần. Giữa khoảnh khắc im lặng đáng sợ ấy, thì bên tai nàng bỗng vẳng lên tiếng Bois-Guilbert; hắn chỉ nói thì thầm khe khẽ, nhưng cũng làm nàng giật nảy mình hơn là lúc trước nghe tiếng loa của viên xướng lệnh.

Lão hiệp sĩ Thánh chiến nói:

- Rebecca, nàng nghe tiếng ta chẳng?

Cô gái bất hạnh đáp:

- Con người tàn ác, vô lương tâm kia, ta không có liên quan gì đến người.

Lão hiệp sĩ Thánh chiến lại nói:

- Hừ, nhưng nàng có hiểu lời ta không, bởi vì tiếng nói của ta, chính tai ta nghe thấy cũng phải ghê sợ. Ta hầu như không hiểu rõ đang đứng ở đâu, không hiểu rõ chúng mang chúng ta đến đây để làm gì. Khoảng đất có rào vây xung quanh này... chiếc ghế kia... đồng củi., ta hiểu chúng định làm gì, nhưng tất cả đối với ta vẫn như là một cái gì không thực... hình như tất cả chỉ là một cảnh tượng của một huyền ảnh khủng khiếp, nó lừa dối giác quan ta với những hình ảnh quái gở, nhưng không sao bắt lý trí ta tin được là sự thực.

Rebecca đáp:

- Lý trí ta, giác quan ta đều sáng suốt, bình thường. Hãy nói thẳng cùng ta rằng chúng sẽ dùng đồng củi khô kia để thiêu sống mảnh thân thể trần tục này, và mở ra cho ta một lối đi rất đau đớn nhưng rất chóng vánh để bước sang một thế giới hạnh phúc hơn.

Tên hiệp sĩ Thánh chiến nói:

- Ảo mộng, Rebecca... đó chỉ là ảo mộng... chỉ là những ảo tưởng trống rỗng, nếu nàng khôn ngoan hơn như những người Sadducee^[102] nàng phải vứt bỏ, Rebecca hãy nghe ta...

Hắn hăng hái nói tiếp:

- Nàng hãy còn có hy vọng thoát khỏi tay bọn khốn kiếp cuồng tín kia mà tìm thấy tự do và đời sống. Hãy trèo lên lưng ngựa, ngồi sau lưng ta... trên lưng con Zamor này, nó là một con thần mã không bao giờ sai ý chủ. Ta đã đoạt được nó trong một cuộc chiến đấu tay đôi với tên quốc vương ở Trebizond, Ta nói rằng hãy trèo lên ngồi sau lưng ta; chỉ sau một giờ ngắn ngủi thôi, chúng ta sẽ hoàn toàn thoát khỏi nanh vuốt của bọn chúng... Một thế giới mới đầy khoái lạc sẽ mở ra đón nàng... còn đối với ta, một sự nghiệp mới lấy lòng danh vọng cũng sẽ bắt đầu. Hãy mặc chúng tuyên bố lời luận tội, ta coi khinh quyết định của chúng; mặc cho chúng xóa bỏ tên tuổi của Bois-Guilbert trong danh sách những tên nô lệ tu hành chúng nắm trong tay! Ta sẽ lấy máu rửa sạch mọi vết nhơ chúng dám tảo bạo bôi lên trên huy hiệu riêng của ta.

Rebecca đáp:

- Quân quấy rối người khác làm bậy, đi ngay! Dầu ta đang ở trong phút khốn cùng này, người cũng không thể khiến ta nhúc nhích khỏi nơi ta an nghỉ lấy một sợi tóc. Đứng giữa bọn cừu địch vây quanh bốn phía, ta coi người là kẻ tử thù, đáng ghê tởm nhất; vì lòng tôn kính Thượng đế, hãy tránh ra!

Albert Malvoisin thấy hai người nói với nhau lâu, thì hoảng sợ và cũng bức tức, vội bước đến và cắt đứt câu chuyện; hỏi Bois-Guilbert:

- Đứa con gái này có chịu thú nhận tội lỗi không hay là còn khẳng khăng chối cãi?

Bois-Guilbert đáp:

- Nàng vẫn khẳng khăng một mực..

Malvoisin bèn nói:

- Vậy thì hồi đồng đạo tôn quý, bác phải trở về chỗ ngồi chờ xem sự việc tiến hành ra sao chứ. Bóng nắng đã xê dịch trên mặt đĩa đồng hồ kia rồi^[103] Bois-Guilbert, hãy lại đây thôi; bác đang hy vọng cầm đầu dòng tu rất thánh của chúng ta; bác sắp nắm chặt địa vị đó trong tay rồi.

Malvoisin vừa nói câu đó với giọng ngọt ngào vừa đặt tay vào cương ngựa của tên hiệp sĩ, như muốn dắt hãnh quay lại chỗ cũ.

Brian giận dữ nói:

- Tên khốn nạn giả dối! Người mó vào cương ngựa ta làm gì?

Đoạn hất mạnh tay bạn ra, hãnh thúc ngựa bước về mé cuối bãi đấu.

Malvoisin nói riêng cùng Mont-Fitchet:

- Hãnh vẫn còn tinh thần hăng hái, mong rằng tinh thần ấy sẽ hướng dẫn hãnh đi đúng đường phải; song giống như thứ dầu cháy của người Hy Lạp^[104] nó thiêu cháy bất cứ kẻ nào lại gần.

Đã hai tiếng đồng hồ trôi qua, các viên quan tòa chờ đợi mãi vẫn không thấy một đấu sĩ nào xuất hiện.

Bác tu sĩ Tuck đứng xem nói:

- Thật tiếc quá, cô ta lại là người Do Thái; nhưng thề có dòng tu của tôi, một con người trẻ trung, xinh đẹp thế kia bị hành hình mà không một ai ra

tay bênh vực thì cũng bất nhân thật! Dầu cô ta có mười lần là phù thủy, chỉ cần có một tý Giatô giáo trong người thôi, ngọn trường côn của tôi cũng sẽ phang đúng giữa đỉnh mũ sắt của tên hiệp sĩ Thánh chiến hung hãn kia, trước khi để cho chúng quyết định xử nàng tội chết.

Song thời đó, vì thành kiến thông thường, không một ai dám nghĩ rằng mình có thể hoặc nên xuất trận để bênh vực một người con gái làm nghề phù thủy. Cho nên do sự nhắc nhở khéo léo của Malvoisin, các hiệp sĩ có mặt bắt đầu thì thầm với nhau rằng đã đến lúc nên tuyên bố vật làm tin của Rebecca trở thành vô dụng.

Vừa đúng lúc ấy, một nhà hiệp sĩ thúc ngựa phi thật nhanh hiện ra trên cánh đồng đang tiến tới đấu trường. Hàng trăm người reo ầm lên: “Kìa, một đấu sĩ? Một đấu sĩ?...” và khi thấy nhà hiệp sĩ phi ngựa vào bãi luyện võ thì mọi người quên cả những thành kiến thông thường đồng thanh hoan hô vang dậy. Nhưng nhìn kỹ lại thì niềm hy vọng vừa hé ra bỗng tắt ngấm. Ngựa của chàng hiệp sĩ bị thúc phi quá sức trên một quãng đường dài bao nhiêu dặm, hình như bước đi đã lão đảo vì quá mệt; còn người kỵ sĩ thì không biết vì yếu ớt thay vì mệt mỏi, có lẽ vì cả hai lý do, có vẻ khó khăn lắm mới giữ được mình thăng bằng trên yên ngựa, mặc dầu chàng ta tiến vào bãi đấu với dáng điệu rất hiên ngang.

Viên xướng lệnh vội cất tiếng hỏi địa vị, tên họ của chàng hiệp sĩ và đến đây nhằm mục đích gì; chàng hiệp sĩ lạ mặt lập tức đáp lại một cách đồng dục:

- Ta là một nhà hiệp sĩ và là một nhà quý tộc, đến đây để bênh vực bằng gươm giáo cho chính nghĩa của người con gái kia tên là Rebecca, con gái của Isaac York, để xác minh rằng lời kết tội nàng là giả mạo, không đúng sự thực, và để tuyên bố rằng Brian Bois-Guilbert là một tên bội phản, một tên sát nhân, một thằng dối trá. Ta sẽ đích thân chiến đấu chống lại hắn trên

mặt bãi này để chứng minh điều đó, và cầu xin được Chúa Trời, đức Thánh mẹ và đức thánh George, một vị hiệp sĩ chân chính, che chở.

Malvoisin nói:

- Trước tiên, tên lạ mặt kia phải nói rõ mình có phải là hiệp sĩ nhân chính, và có thuộc dòng dõi tôn quý hay không đã. Dòng tu Thánh chiến không bao giờ cử đấu sĩ đương đầu với những tên vô danh.

Chàng hiệp sĩ bèn nhắc cao mũ sắt lên, nói:

- Malvoisin, tên tuổi ta ai còn không rõ, dòng dõi ta cao quý hơn dòng dõi của ngươi. Ta là Wilfred Ivanhoe.

Tên hiệp sĩ Thánh chiến đáp bằng một giọng trầm trầm khác hẳn lúc thường.

- Ta không muốn chiến đấu cùng ngươi bây giờ. Hãy chữa cho vết thương của ngươi lành lặn; hãy tìm một con ngựa khác sung sức hơn, khi ấy có lẽ ta cũng vui lòng chiêu cố mà chữa cho ngươi khỏi tính huênh hoang khoác lác trẻ con kia.

Ivanhoe đáp:

- Ha, hỡi hiệp sĩ Thánh chiến kiêu ngạo, ngươi vội quên rằng đã hai lần ngươi gục ngã trước mũi thương này sao? Hãy nhớ lại hội võ tại Acre; hãy nhớ lại cuộc đo kiếm tại Ashby; hãy nhớ lại những lời ngươi huênh hoang tuyên bố trong căn phòng lớn tại Rotherwood; hôm đó, chính ngươi đã đưa một sợi dây chuyền vàng coi đó là vật làm tin; ngươi hứa rằng sẽ chiến đấu cùng Ivanhoe để chuộc lại danh dự đã mất. Tên hiệp sĩ Thánh chiến kia, thề có chiếc hộp thánh tích và chiếc thánh tích thiêng liêng cất ở trong, ta sẽ

sẵn sàng tuyên bố rằng người là một tên hèn nhát trước triều đình mọi nước Âu châu, và trong mọi tu viện thuộc dòng tu của người... trừ phi người dám nhận chiến đấu cùng ta ngay ngày hôm nay, không trì hoãn.

Bois-Guilbert hướng về phía Rebecca, vẻ mặt bắn khoăn lưỡng lự; đoạn hấn giận dữ nhìn vào mặt Ivanhoe kêu lên:

- Đồ chó Saxon kia! Cầm lấy giáo, và hãy sửa soạn nhận lấy cái chết chính người gây ra cho mình.



Ivanhoe nói:

- Đại Giáo trưởng có ưng thuận cho tôi chiến đấu không?

Viên Giáo trưởng đáp:

- Ta không thể từ chối lời hiệp sĩ đã thách thức, miễn là người con gái kia chịu nhận người là đấu sĩ thay mặt. Ta cũng muốn hiệp sĩ chiến đấu khi nào sức khỏe khá hơn bây giờ. Xưa nay, người vẫn là kẻ thù của dòng tu Thánh chiến, nhưng ta vẫn muốn có thể cho phép người gặp gỡ ngang tài ngang sức.

Ivanhoe đáp:

- Có thể này thôi... cứ trong điều kiện hiện tại là đủ không cần hơn; đây là sự phân định của Chúa Trời... tôi nương nhờ vào sự săn sóc của Người.

Đoạn chàng thúc ngựa đến trước chiếc ghế của Rebecca:

- Rebecca, nàng có ưng thuận ta làm đấu sĩ của nàng không?

Nàng trả lời, giọng run run vì quá xúc động, sự xúc động đặc biệt mà ngay nỗi sợ hãi trước cái chết cũng không đủ sức gây ra:

- Thiếp bằng lòng... thiếp xin ưng thuận, thiếp xin nhận chàng là đấu sĩ Thượng đế ban cho thiếp. Nhưng không... không... vết thương của chàng đã khỏi hẳn đâu. Đừng gặp gỡ tên hung hãn kia; sao chàng lại muốn liều thân như vậy?

Nhưng Ivanhoe đã trở về chỗ đứng của mình, đã hạ mảnh sắt che mặt xuống, và đã sẵn sàng cầm lấy cây thương. Bois-Guilbert cũng sửa soạn như vậy; lúc giúp hãn hạ mảnh sắt che mặt xuống, tên hộ sĩ riêng nhận thấy sắc mặt hãn đổi khác hẳn: từ sớm đến giờ, mặt hãn đang bị bao nhiêu tình

cảm phức tạp mãnh liệt giày vò, sắc mặt hần lúc nào cũng xám bệch như màu tro, lúc này đột nhiên đỏ tía lên một cách kỳ lạ.

Sau khi nhìn xem đấu sĩ hai bên đã đứng đúng chỗ chưa; viên xướng lệnh cất cao tiếng nhắc lại ba lần câu nói bằng tiếng Pháp: “Hỡi các hiệp sĩ anh dũng, hãy thi hành nhiệm vụ!” Sau câu thứ ba, người này lui về sát một mé rào, và một lần nữa, lại tuyên bố rằng cấm không một người nào được kêu, nói, hoặc có hành động gì can thiệp hoặc làm rối loạn trật tự của bãi đấu. Từ sớm, viên Giáo trưởng vẫn cầm trong tay vật làm tin là chiếc bao tay của Rebecca, bây giờ lão ném nó vào trong bãi đấu và tuyên bố hiệu lệnh tàn khốc bằng tiếng Pháp “Lệnh xung trận!”.

Tiếng kèn đồng vang lên, hai hiệp sĩ lao ngựa vào nhanh như chớp. Con ngựa mệt mỏi của Ivanhoe mang trên lưng người cưỡi ngựa cũng mệt mỏi không kém, phi tới trước ngọn thương nhằm vững đích và con chiến mã lực lưỡng, sung sức của tên hiệp sĩ Thánh chiến; song, mọi người đều thấy trước kết quả của cuộc đấu võ như ban ngày; mặc dầu so sánh với miếng đòn của đối thủ, mũi thương của Ivanhoe chỉ đụng nhẹ vào khiên Bois-Guilbert, tên hiệp sĩ này cũng lao đảo trên yên ngựa, chân rời ra khỏi bàn đạp và ngã sòng sượt trên mặt bãi; toàn thể đấu trường đều vô cùng kinh ngạc.

Ivanhoe lập tức gỡ mình ra khỏi con chiến mã bị ngã, đứng phắt dậy, rút kiếm ra định kết liễu đời kẻ thù, nhưng Bois-Guilbert nằm im không động dậy. Wilfred ra lệnh cho hần hoặc đầu hàng, hoặc phải chết ngay lập tức. Boaghin không nói một lời.

Viên Giáo trưởng vội kêu lên:

- Xin đừng giết, ngài hiệp sĩ ơi; hần chưa xưng tội và chưa được rửa tội, xin đừng giết cả thể xác lẫn linh hồn của hần! Chúng ta cho phép hần đầu

hàng rồi.

Lão bước xuống, tiến vào trong bãi đấu và ra lệnh cho tùy tùng cởi bỏ mũ sắt của tên hiệp sĩ thất trận ra. Mắt Bois-Guilbert đã nhắm nghiền lại, trên trán hấn, hầy còn sót lại sắc màu đỏ sẫm chưa tan hấn. Mọi người còn đang ngạc nhiên nhìn vào mặt hấn, thì bỗng hấn mở mắt, nhưng tròng mắt đã trở ra như thủy tinh rồi, đồng thời sắc đỏ quầng trên trán cũng tan đi, và bộ mặt nhuộm toàn một màu tái ngắt của xác chết. Không hề bị thương vì mũi giáo của đối thủ, hấn đã chết vì chính những tình cảm mãnh liệt xung đột nhau trong người mình.

Viên Giáo trưởng ngược mắt lên trời, nói:

- Quả thật đây là sự phán định của Thượng đế. Fiat voluntas tua!





CHƯƠNG BỐN MƯƠI BỐN

Thế đó! Bây giờ mọi sự chấm dứt như câu chuyện của một bà lão vậy.

Webster

Khi phút ngạc nhiên lúc đầu đã qua, Wilfred Ivanhoe bèn hỏi viên Giáo trưởng tức là quan tòa chủ tọa cuộc đấu rằng có phải chàng đã làm tròn nhiệm vụ của mình một cách anh dũng và hợp pháp không.

Viên Giáo trưởng đáp:

- Nhiệm vụ ấy hiệp sĩ đã làm tròn một cách anh dũng và hợp pháp. Ta tuyên bố người con gái kia vô tội và được tự do. Thi hài và mọi đồ trang bị của nhà hiệp sĩ đã chết thuộc quyền quyết định của người chiến thắng.

Hiệp sĩ Ivanhoe đáp:

- Tôi sẽ không thềm tước đoạt đồ trang bị của hã, tôi cũng không thềm mang xác hã ra bên trước mọi người, vì hã đã chiến đấu cho đạo Giatô. Ngày hôm nay, không phải là sức người trần, mà chính bàn tay của Thượng đế đã đánh hã ngã ngựa. Song tang lễ của hã nên tổ chức riêng, như thể thích hợp hơn với một người chết trong một cuộc xung đột không hợp pháp, còn về phần cô gái thì...

Chàng nói chưa hết câu thì bỗng nghe thấy nhiều tiếng vó ngựa dồn dập và một đoàn người ngựa san sát phi đến rất nhanh tưởng như làm rung chuyển cả mặt đất; hiệp sĩ Áo đen phi ngựa như bay dẫn đầu. Theo sau nhà vua là một toán vũ sĩ rất đông và nhiều hiệp sĩ khác, giáp trụ tua tủa sáng quắc.

Nhà vua nhìn quanh nói:

- Ta đến quá muộn; ta đã quyết định tự tay kết liễu đời tên Bois-Guilbert này. Ivanhoe, người chưa ngồi vững được trên yên ngựa mà dám liều lĩnh xông pha, như vậy có đúng không?

Ivanhoe đáp:

- Tâu chúa thượng, Thượng đế đã trừng phạt tên hiệp sĩ kiêu hãnh này rồi. Hắn đã không có diễm phúc được chết vì tay chúa thượng.

Richard chăm chú nhìn xác chết nói:

- Hãy để cho linh hồn hắn yên nghỉ, nếu linh hồn hắn có thể yên ổn dưới tuổi vàng; trước kia, hắn vẫn là một hiệp sĩ dũng cảm bây giờ hắn đã chết với đầy đủ giáp trụ trên người, cũng xứng đáng là một hiệp sĩ. Nhưng ta không nên bỏ phí thì giờ, Bohun, hãy làm nhiệm vụ.

Trong đám tùy tùng của nhà vua có một hiệp sĩ tiến ra đặt tay lên vai Albert Malvoisin nói:

- Ta bắt giữ ngươi về tội phản quốc.

Từ nãy, viên Giáo trưởng vẫn đứng sững sờ vì thấy một số đông chiến sĩ xuất hiện quá đột ngột; bây giờ lão mới nói:

- Kẻ nào dám bắt giữ một hiệp sĩ của dòng tu đền Zion ngay trong phạm vi tu viện của chính hiệp sĩ đó và ngay trước mặt vị đại Giáo trưởng? Và ai đã ra lệnh cho kẻ đó làm công việc táo bạo vi phạm pháp luật như vậy?

Nhà hiệp sĩ đáp:

- Chính ta đây bắt giữ hắn: ta, Henry Bohun, quận công Essex, Thống soái quân lực Anh quốc.

Nhà vua cũng nhắc mũi sắt lên nói:

- Và quận công bắt giữ Malvoisin theo lệnh của Richard Plantagenet hiện có mặt. Conrade Mont-Fitchet, thật may mắn cho người, vì người không phải là thần tử của ta. Nhưng còn tên kia, Malvoisin, người cùng Philip, anh trai của người, sẽ phải chết nội trong một tuần lễ tới.

Viên Giáo trưởng nói:

- Tôi sẽ chống lại quyết định của nhà vua.

Nhà vua đáp:

- Hỡi tên hiệp sĩ Thánh chiến kiêu hãnh kia, người chống lại sao nổi: hãy nhìn xem, lá cờ hoàng gia Anh quốc đang phấp phới bay trên nóc tu viện của người, chứ không phải là lá cờ hiệu của dòng tu Thánh chiến. Beaumanoir, hãy sáng suốt hơn, chớ chống cự vô ích. Bàn tay người đã đặt trong hàm sư tử rồi.

Viên Giáo trưởng nói:

- Tôi sẽ kêu đến La Mã để lên án nhà vua về tội dám xâm phạm những đặc quyền dành riêng cho dòng tu Thánh chiến.

Nhà vua đáp:

- Tùy ý người, nhưng ngay lúc này, chớ nên kết án ta là vi phạm đặc quyền của dòng tu, ấy là phúc cho người đó. Hãy giải tán ngay tu viện này, và cùng tùy tùng của người sang một tu viện khác mà ở, nếu người còn có thể tìm thấy một tu viện nào chưa phải là nơi che giấu những âm mưu bội phản chống lại hoàng đế Anh quốc. Hoặc nếu người muốn, thì có thể cứ ở lại đây, người sẽ được ta che chở và sẽ được chứng kiến việc ta thi hành công lý như thế nào.

Lão hiệp sĩ Thánh chiến nói:

- Sống như một người khách trong một gia đình mà lẽ ra chính tôi có quyền điều khiển? Không bao giờ! Giáo sĩ đâu, hãy cao tiếng hát bài kinh *Quare fremueunt gentes!* Hỡi các hiệp sĩ, các hộ sĩ và các người tùy thuộc của dòng tu Thánh chiến, hãy sửa soạn đi theo lá cờ của Beau-seant của chúng ta!

Viên Giáo trưởng trả lời với một thái độ đường hoàng không kém thái độ của chính hoàng đế Anh quốc khiến cho bọn tùy tùng đang ngạc nhiên và kinh hoàng cũng lấy lại được cam đảm. Chúng xúm lại tụ tập quanh người lão, như bầy cừu vây quanh con chó săn khi nghe tiếng rú của chó sói. Nhưng, chúng không có cái vẻ dút dặt của đàn cừu bị khiếp đảm; vầng trán của chúng tối sẫm lại như muốn khiêu khích, mắt chúng long lên sòng sọc như muốn đe dọa một cuộc xung đột mà chúng không dám lên tiếng thách thức. Chúng dàn ra thành một hàng dài, tua tủa toàn những thương cùng giáo; từ trong đám người tùy tùng mặc toàn áo đen, nổi bật lên những chiếc áo choàng trắng toát của các hiệp sĩ, trông giống như nét viền nhạt chung

quanh một đám mây tối sầm. Đám quân chúng vừa lên tiếng hò reo giễu cợt bỗng im bật, chăm chú nhìn vào đoàn quân dũng mãnh và lão luyện kia, và thấy rằng mình đã trót khiêu khích một cách đại dột; đối diện với đoàn quân ghê gớm ấy, họ bỗng sợ hãi lùi lại.

Khi thấy bọn hiệp sĩ Thánh chiến yên lặng tập hợp hàng ngũ, quận công Essex bèn thúc bàn đạp vào sườn con chiến mã, đi lên đi xuống để bố trí lực lượng nhằm đương đầu với toán quân ghê gớm kia. Riêng mình Richard vẫn kìm ngựa đi chậm chậm trước mặt đoàn hiệp sĩ Thánh chiến, dường như ưa thích sự nguy hiểm do chính sự có mặt của nhà vua gây ra. Richard lớn tiếng nói:

- Thế nào, các ngài! Trong số ngần này nhà hiệp sĩ anh dũng, không một ai dám đo kiếm cùng Richard sao? Các ngài hiệp sĩ Thánh chiến! Vậy ra tình nhân của các ngài chỉ là bọn mặt rám nắng đen thui đen thui; họ đã không xứng đáng để các ngài chịu gãy thương vì họ!

Viên Giáo trưởng thúc ngựa tiến lên trước đoàn quân của mình nói:

- Các đồng đạo dòng tu Thánh chiến không xuất trận vì một mối hiềm khích tầm thường của thế nhân; hỡi Richard của Anh quốc, trước mặt tôi, sẽ không một hiệp sĩ Thánh chiến nào đo kiếm cùng nhà vua. Đức Giáo hoàng và các vị đế vương Âu châu sẽ phân xử việc tranh chấp giữa chúng ta. Để xem ngày hôm nay, nhà vua hành động như vậy có xứng đáng với một vị hoàng đế Giatô giáo hay không. Nếu không ai tấn công chúng tôi, chúng tôi sẽ rời khỏi nơi đây không tấn công ai hết. Tôi xin giao lại cho nhà vua kho giáp trụ, binh khí cùng mọi đồ vật khác của tu viện mà chúng tôi bỏ lại; nhà vua sẽ bị lương tâm cắn rứt vì ngày hôm nay đã gây chuyện rắc rối xâm phạm danh dự của Giatô giáo.

Nói đoạn, không chờ Richard trả lời, viên Giáo trưởng ra hiệu khởi hành. Bọn lính kèn nổi một bản hành khúc, theo một điệu Đông phương; đó là bản nhạc tiến quân thông thường của hiệp sĩ Thánh chiến. Chúng đổi từ đội hình chuẩn bị xung trận sang đội hình hành quân, kìm ngựa tiến bước, rất từ từ, dường như muốn chứng tỏ rằng chúng rút lui chỉ vì tuân lệnh của Giáo trưởng, chứ không vì e sợ một lực lượng đông gấp bội.



Hoàng đế Richard nói:

- Lạy đức Thánh mẹ sáng láng vô cùng? Thật đáng thương cho bọn hiệp sĩ Thánh chiến này; chúng rất có kỷ luật và rất dũng cảm, chỉ tiếc rằng

chúng không đáng tin cậy.

Đám quần chúng giống như một con chó con dút dút chỉ chờ đợi khi đối tượng khiêu khích đã quay lưng đi mới dám lên tiếng sủa; lúc đoàn hậu vệ của cánh quân đã rời khỏi bãi đấu họ mới dám khe khẽ lên tiếng hò reo.

Suốt trong thời gian cảnh tượng hỗn độn do cuộc rút quân của bọn hiệp sĩ Thánh chiến gây ra, Rebecca như mê đi, không nhìn, không nghe thấy gì hết. Nàng bị ông bố già nua ghì chặt trong hai cánh tay, đầu óc quay cuồng hỗn loạn, gần như mất hết cả năng lực cảm giác, vì những sự việc quanh nàng biến chuyển quá nhanh chóng. Nhưng cuối cùng, nghe Isaac nói một câu, nàng như chợt bừng tỉnh cơn bàng hoàng; cha nàng nói:

- Con gái quý của cha ời, cha con ta hãy đến quỳ xuống trước mặt chàng trai trẻ kia cảm tạ ơn cứu mạng của chàng đi.

Rebecca đáp:

- Không nên... không... không. Lúc này, con không dám nói cùng chàng đâu? Hỡi ôi! Con muốn nói cùng chàng nhiều điều chứ không phải chỉ... Không, cha ời, chúng ta hãy mau mau rời khỏi nơi khủng khiếp này.

Isaac nói:

- Nhưng con ời, con không từ biệt người đã xuất hiện như một dũng sĩ, mang khiên và giáo trong tay, coi tính mệnh nhẹ như sợi tóc để cứu con thoát nạn sao? Mà con chỉ là người con gái của một dân tộc xa lạ đối với chàng; ơn cứu mạng ấy đáng cho cha con ta ghi lòng tạc dạ đời đời mới phải chứ?

Rebecca đáp:

- Đúng lắm... đúng lắm... chúng ta phải biết ơn vô cùng... phải ghi tạc đời đời... còn hơn thế nữa kia... nhưng bây giờ thì không nên... Xin hãy thương lấy linh hồn mẹ con là Rachel, cha ơi hãy nghe lời con... bây giờ thì không nên!

Isaac gặng nói thêm:

- Ủ, thế nhưng họ sẽ coi chúng ta là quân vô ơn bạc nghĩa hơn con chó!

- Nhưng cha yêu quý hơn, cha không thấy hoàng đế Richard hiện ở đây ư? Nếu...

- Ủ phải nhỉ, con gái Rebecca của ta khôn ngoan lắm. Chúng ta đi thôi, đi ngay đi! Chắc nhà vua đang cần tiền vì vừa ở Palestine trở về; và họ đồn rằng nhà vua vừa thoát khỏi bị cầm tù ; có thể nhà vua sẽ vin vào bất cứ một lý do nào đó để moi tiền; có thể nhà vua lấy cớ là ta có giao thiệp với hoàng tử John... Đi thôi... đi mau, con ơi!

Lần này đến lượt lão cuống quít giục con gái; lão dắt nàng ra khỏi bãi đấu và tìm cách đưa được nàng bình yên vô sự về đến nhà lão pháp sư Nathan.

Từ sớm đến giờ, ai cũng chú ý đến số phận của cô gái Do Thái, nhưng bây giờ cô ta ra đi lúc nào không ai hay, vì mọi người còn mãi chú ý đến hiệp sĩ Áo đen. Tiếng hoan hô nhiệt liệt vang trời dậy đất: “Hoàng đế Richard Sư tử tâm vạn tuế! Tiêu diệt bọn hiệp sĩ Thánh chiến thoán nghịch!”

Ivanhoe nói với quận công Essex:

- Mặc dầu quần chúng sẵn sàng ủng hộ chúng ta, hoàng đế đưa quần công cùng đoàn tùy tùng trung thành của ngài đi theo như vậy là rất phải.

Quần công Essex mỉm cười lắc đầu; ông nói:

- Ngài Ivanhoe đừng cảm ối, ngài gần gũi chúa công nhiều, biết rõ tính người, vậy mà còn ngờ rằng hoàng đế phải thận trọng khôn ngoan đến thế kia ư? Tôi nghe đồn hoàng tử John hội binh ở York, bèn mang quân về; giữa đường gặp hoàng đế, y như một nhà hiệp sĩ phiêu lưu, đang phi ngựa như bay tới đây; hoàng đế định tâm một người một ngựa đích thân thanh toán câu chuyện rắc rối giữa tên hiệp sĩ Thánh chiến và cô gái Do Thái. Tôi bèn đem quân theo hộ giá hoàng đế, nhưng hình như hoàng đế không được vui lòng về việc ấy thì phải.

Ivanhoe hỏi:

- Ngài quần công, tin tức ở York ra sao? Liệu bọn phiến loạn đóng quân tại đó có dám đương đầu cùng chúng ta không?

Quần công Essex đáp:

- Chúng đối với ta khác nào tuyết tháng chạp, chịu sao nổi sức nóng của mặt trời tháng bảy. Lực lượng chúng đang tan rã; và ngài có biết ai là người đích thân đến báo tin ấy cho chúng ta không? Lại chính là hoàng tử John đấy?

Ivanhoe nói:

- Tên phản quốc! Tên vô ơn, tên phản bội lão xược! Hoàng đế Richard có ra lệnh bắt giam hẳn lại không?

Quận công Essex đáp:

- Ô, hoàng đế tiếp hân như hai anh em gặp lại nhau sau một cuộc đi săn vậy; hoàng đế chỉ vào tôi cùng các vũ sĩ nói:

“Hoàng đế hãy coi đây. Ta có mang theo một số người đang phần nộ; tốt hơn hết, hoàng đế nên tìm đến quốc mẫu xin che chở; hãy thay mặt ta dâng người lời chúc thọ, và tạm hạ bên gối người; chờ ít lâu cho nhân tâm bớt sôi nổi đã.

Ivanhoe hỏi:

- Hoàng đế chỉ nói vậy thôi ư? Thế không ai nói cho đức vua hay rằng vì người quá rộng lượng nên vị hoàng tử đó đã xúi giục nhiều kẻ mưu việc thoán đoạt sao?

Vị quận công đáp:

- Cũng giống như đồn rằng vì đức vua rộng lượng nên có kẻ đã dám trái ý người đi tìm cái chết, vết thương nguy hiểm chưa lành mà đã dám dự một cuộc tử chiến.

Ivanhoe nói:

- Ngài quận công, tôi không giận ngài vì câu nói đùa, nhưng ngài nhớ cho rằng tôi chỉ liệu có một thân tôi, còn Richard thì như vậy là mang cả hạnh phúc của đất nước ra mà chơi đùa đấy.

Quận công Essex đáp:

- Những con người đặc biệt vô tâm đối với hạnh phúc của chính mình thì cũng ít khi thiết tha quan tâm đến hạnh phúc của thiên hạ. Nhưng chúng ta nên mau mau trở về lâu đài thôi, vì hoàng đế dự định trừng trị một vài tên a tòng cầm đầu đảng nghịch, mặc dầu tên chính phạm thì người đã tha bổng rồi.

Căn cứ vào tài liệu còn chép lại trong bản thảo Wardour, nói về những chuyện xảy ra sau vụ này thì được biết rằng Maurice De Bracy vượt bể trốn đi, vào làm tôi cho vua Philip nước Pháp, còn Philip Malvoisin và anh hăn là Albert tức là đạo trưởng tu viện Templestowe, cả hai đều bị hành hình; Waldemar Fitzurse là linh hồn của đảng nghịch trốn thoát với án biệt xứ; riêng hoàng tử John, minh chủ của đảng loạn, thì lại không bị ông anh trai tốt bụng trách mắng lấy nửa lời.

Thiên hạ không một ai thương xót hai anh em tên Malvoisin; cả hai thật xứng đáng với tội chết, vì chúng đã gây ra bao chuyện lừa lọc, tàn bạo và áp bức.

Sau cuộc xử án bằng chiến đấu ít lâu. Cedric người Saxon nhận được lệnh vào triều kiến Richard, hồi này nhà vua nhằm mục đích ổn định tình hình hỗn độn tại mọi địa phương trong nước do cao vọng của em trai gây ra, nên thiết triều ngay tại York. Nhận được lệnh của nhà vua, Cedric rất không bằng lòng, nhưng ông cũng tuân lệnh vào bệ kiến. Thật ra, việc Richard về nước thế là đã bóp nghẹt mọi hy vọng ông hằng ấp ủ về việc khôi phục lại một triều đại Saxon ở Anh quốc. Bởi vì dầu cho trong cuộc nội chiến lực lượng Saxon có mạnh mẽ đến thế nào chăng nữa cũng không thể làm nên được công chuyện gì, uy tín của Richard đã quá lớn rồi. Nhà vua được thần dân rất yêu quý vì có nhiều đức tính tốt, lại nổi tiếng về tài chiến trận, mặc dầu trong việc trị nước thì nhiều khi nhà vua cố ý không quan tâm đến, thành ra có khi chính sách quốc gia lỏng lẻo, lại có khi gần như độc đoán.

Tuy nhiên mặc dầu không muốn, Cedric cũng phải nhận rằng kế hoạch thống nhất toàn bộ lực lượng Saxon bằng cách tán thành cuộc nhân duyên giữa Rowena và Athelstane bây giờ đổ vỡ hoàn toàn rồi, vì cả hai bên đều đã đồng tình cắt quan hệ. Đối với một người thiết tha đến tiền đồ của dân tộc Saxon như ông, việc này quả là không ngờ. Và ngay khi hai bên đã công khai tuyên bố rõ rệt từ bỏ quan hệ cũ, ông cũng vẫn chưa thể bắt được mình tin rằng hai con người thuộc dòng dõi vương tộc Saxon lại có thể chỉ đòi thỏa mãn những tình cảm cá nhân mà cắt đứt mọi ràng buộc có liên quan đến vận mệnh chung của dân tộc. Nhưng câu chuyện đã rõ như ban ngày rồi; Rowena thì từ xưa đến nay vẫn khẳng khẳng một mực rằng không ưa Athelstane; còn Athelstane thì bây giờ cũng không kém phần cương quyết, tuyên bố rõ ràng rằng ông ta thôi không theo đuổi Rowena nữa. Cedric vốn là người kiên trì, trước kia ông tự cho mình có nhiệm vụ đứng giữa đôi trai gái không ưa nhau, mỗi tay nắm lấy một người mà lôi họ lại gần nhau, bây giờ ông cũng đành chịu không vượt qua nổi những trở ngại quá lớn như vậy. Tuy nhiên, ông cũng cố gắng tấn công Athelstane một cách mạnh mẽ một lần chót; nhưng ngán thay, ông lại thấy giọt máu cuối cùng của hoàng gia Saxon chỉ lo việc gây sự với mấy ông thầy tu, y như kiểu các ông quý phái nhà quê hiện nay vậy.

Hình như sau khi đã nổi cơn lôi đình dọa treo cổ lão linh mục nhà thờ thánh Edmund thì mối thù của Athelstane cũng nguôi dần, vì bản tính ông ta vẫn hiền từ lại lười biếng; vả chăng, ông ta lại nể mẹ là bà Edith; bà cụ thường hay cầu kinh, và cũng như mọi bà già thời đó, rất quý trọng giới tu sĩ. Thành ra cuối cùng ông ta chỉ trừng phạt qua loa lão linh mục cùng mấy ông thầy già trong nhà thờ, nghĩa là nhốt cả bọn trong hầm tối ba ngày và bắt ăn nhạt. Cho là mình bị đối đãi quá tàn nhẫn, lão linh mục dọa rút phép thông công của ông ta, và lập ra một danh sách rất khủng khiếp kê ra bao nhiêu là thứ bệnh về dạ dày và ruột nói rằng chỉ vì bị giam giữ một cách bất công và độc đoán mà lão cùng tùy thuộc bị mắc phải. Thấy Athelstane đang

bắn lên vì câu chuyện hiềm khích trên rồi lại còn bận tìm cách trả miếng mấy ông thầy tu, Cedric nghĩ ông ta chẳng lòng nào mà lo đến những chuyện khác. Không những thế, vừa nhắc đến tên Rowena, thì ngài Athelstane đã vội xin phép được rót đầy một cốc rượu tu cạn, gọi là để chúc mừng sức khỏe của công nương, và tỏ ý mong mỗi nàng sớm trở thành tân giai nhân của “chú nó” là Wilfred. Câu chuyện đến thế là hết hân hy vọng. Rõ ràng không còn ai trông cậy gì được ở Athelstane nữa, hoặc nói như Wamba, theo một câu tục ngữ Saxon từ ngày xưa ngày xưa còn truyền lại, ông ta là một con gà trống không thiết đá nhau nữa rồi.

Giữa Cedric và sự quyết định của đôi tình nhân là Rowena và Ivanhoe, bây giờ chỉ còn hai trở ngại: một là Cedric vẫn bướng bỉnh như cũ, hai là ông ta rất ghét triều đại Normans hiện trị vì. Tính bướng bỉnh thì rồi cũng mất đi dần dần, vì ông vốn rất quý cô con gái nuôi, lại cũng không thể không cảm thấy kiêu hãnh vì con trai mình tiếng tăm lừng lẫy. Và lại ông cũng thấy gia đình mình nếu được thông gia với dòng họ hoàng đế Alfred thì cũng là một vinh dự lớn, nhất là khi con cháu của hoàng đế Edward trưởng giáo đã thôi không đeo đuổi Rowena nữa. Còn lại mối thù đối với các ông vua thuộc dòng dõi Normans; mối thù này cũng đã lung lay rồi vì hai lẽ; lẽ thứ nhất, ông thấy không thể nào lật đổ được triều đại hiện tại; đây là lý do rất quan trọng khiến dần dần ông quyết định trở thành bề tôi của nhà vua trên thực tế đáng trị vì; lẽ thứ hai, vì hoàng đế Richard đích thân săn sóc đến ông rất nhiều; nhà vua rất thương thức tính hài hước thô kệch của Cedric, và theo lối nói trong bản thảo Wardour, đã tiếp đãi nhà quý tộc Saxon một cách thật long trọng khiến cho ông già mới làm khách quý của Triều đình chưa được bảy ngày mà đã tuyên bố bằng lòng cho con gái nuôi là Rowena lấy con trai mình là Wilfred Ivanhoe rồi.

Được ông tuyên bố hoàn toàn tán thành, hôn lễ của vị anh hùng của chúng ta cử hành trong một thánh thất nổi danh nhất thời đó là nhà thờ York. Đích thân nhà vua cũng đến dự; căn cứ vào thái độ nhà vua đối xử

với bọn thần dân Saxon bị mất uy thế trong trường hợp này cũng như trong nhiều trường hợp khác, người Saxon có thể yên trí rằng mình sẽ được hưởng những quyền lợi chân chính, còn hơn gây ra một cuộc nội chiến, rất nguy hiểm mà chưa chắc đã nên công chuyện gì. Nhà thờ cũng công nhận hôn lễ một cách vô cùng trịnh trọng đúng như là nhà thờ La Mã vẫn thường biết phô trương lộng lẫy trong những trường hợp này. Gurth ăn mặc rất đường hoàng theo hầu cận chủ mà anh đã phục vụ rất trung thành tận tụy, anh hề Wamba cũng trang điểm thêm một cái mũ mới, có đính một hàng nhạc bạc thật lộng lẫy. Họ là người đã từng có phen chia xẻ với Wilfred những ngày hiểm nguy hoạn nạn, bây giờ họ có quyền được cùng chàng chia xẻ những vinh quang của một sự nghiệp lừng lẫy mới bắt đầu.

Không kể hai người đầy tớ nói trên, còn rất nhiều nhà quý tộc Normans cũng như Saxon cùng đến dự cuộc hôn lễ long trọng này; mọi người đều vui mừng hỉ hả, kể cả những người thuộc tầng lớp dưới; điều đó chứng tỏ cuộc hôn nhân giữa hai người đồng thời cũng là một bằng chứng của cuộc phối hợp giữa hai dân tộc; từ thời đó trở đi, sự hòa hợp càng ngày càng chặt chẽ hơn, dần dần không còn ai nhận thấy có sự cách biệt trước nữa. Cedric còn sống cho đến ngày sự phối hợp giữa hai dân tộc gần như hoàn toàn; người hai nước sống chung với nhau, lấy lẫn nhau dần dần người Normans bớt khinh rẻ người Saxon, và người Saxon cũng bớt phần cục mịch. Tuy vậy, mãi tới triều đại Edward đệ tam, thứ ngôn ngữ phối hợp, nay ta gọi là tiếng Anh, mới chính thức được dùng trong triều đình Luân Đôn, và mối hiềm khích giữa hai giống người Normans và Saxon mới thật hoàn toàn mất hẳn.

Cuộc hôn lễ đầy hạnh phúc cử hành hôm trước, hôm sau vào buổi sáng, người hầu gái là Elgitha báo với Rowena rằng: có một người con gái muốn được nàng tiếp, và yêu cầu được nói chuyện riêng với nàng.

Rowena ngạc nhiên, hơi ngần ngại, rồi bỗng thành tò mò; cuối cùng nàng quyết định cho phép người con gái ấy vào, và ra lệnh cho người hầu lui ra ngoài.

Người con gái bước vào... dáng người rất đường hoàng quý phái. Cô ta choàng mạng trắng toát, không che kín mà chỉ như phủ lên thân mình thanh tú, đoan trang của nàng một màn khói mỏng. Cô ta có dáng điệu kính cẩn nhưng không hề có vẻ gì tỏ ra sợ sệt hoặc có ý muốn cầu xin ân huệ. Xưa nay, Rowena vẫn dễ tính, thường sẵn sàng ưng thuận lời cầu xin của kẻ khác và dễ thông cảm với mọi người. Nàng đứng dậy tiếp, và định cầm tay người khách xinh đẹp dẫn đến một cái ghế. Nhưng người con gái lạ mặt nhìn Elgitha, và một lần nữa lại kín đáo ngỏ ý muốn nói chuyện riêng với Rowena. Elgitha ngần ngại vừa bước ra khỏi thì Ivanhoe phu nhân đã rất ngạc nhiên, vì thấy cô gái xinh đẹp quỳ ngay một chân xuống, chắp hai tay đặt lên trán và cúi đầu xuống đất, Rowena không chịu, nhưng cô này cũng cứ nâng gấu áo thêu của nàng lên mà hôn.



Rowena lạ lùng quá hỏi:

- Thế là thế nào, thưa công nương? Sao nàng lại tỏ ý trân trọng đối với tôi một cách đặc biệt như vậy?

Rebecca đứng dậy lấy lại dáng điệu đường hoàng bình thản như cũ, đáp:

- Thưa Ivanhoe phu nhân, chính bởi vì đối với nàng em có thể thẳng thắn bày tỏ lòng biết ơn của em đối với Wilfred Ivanhoe mà không bị quở trách. Xin phu nhân tha lỗi vì em đã theo phong tục riêng của nước em. Em chính là đứa con gái Do Thái bất hạnh mà chàng đã không quản hy sinh tính mệnh cứu cho thoát nạn tại sân luyện võ tu viện Templestowe hồi nọ.

- Nàng ơi, hôm ấy Wilfred chỉ mới đền đáp lại một phần nhỏ công ơn nàng đã sẵn sàng giúp đỡ chàng trong lúc bị thương cũng như trong cơn hoạn nạn. Nàng hãy cho tôi biết tôi hoặc chàng có thể đền đáp lại nàng điều gì khác không?

Rebecca bình thản đáp:

- Em không cầu xin điều gì, em chỉ nhờ phu nhân chuyển giúp tới chàng lời em cảm tạ và từ biệt chàng.

Rowena vẫn chưa hết ngạc nhiên vì cuộc thăm viếng kỳ lạ này:

- Vậy ra nàng định rời bỏ nước Anh đi nơi khác sao?

- Thưa phu nhân, em sẽ rời khỏi Anh quốc nội trong tháng này. Cha em có một người anh rất được Mohammed Boabdil là vua xứ sở Grenada vì nể;

em sẽ đến xứ ấy. Nơi đó chúng em được sống yên ổn, miễn là nộp thuế đầy đủ cho bọn Hồi giáo.

Rowena hỏi:

- Thế ở nước Anh này, nàng không được che chở như thế sao? Phu quân tôi rất được nhà vua vì nể, và hoàng đế cũng là người công bằng và độ lượng.

Rebecca đáp:

- Thưa công nương, em cũng tin như vậy. Song người Anh là một dân tộc hung bạo, luôn luôn gây nội chiến hoặc kiếm chuyện xung đột với các nước láng giềng, thanh gươm lăm lăm trong tay chỉ những chuyện đâm vào ngực nhau. Nơi đó không phải là đất sống an toàn cho người Do Thái chúng em. Ephraim chỉ là con bò câu dút dất; còn Issachar là một con lừa còng lưng vì đeo quá nặng^[105]. Dân tộc Israel không hy vọng gì an nghỉ trong cuộc sống lang bạt ở một xứ luôn luôn có đổ máu, có chiến tranh, trong nước thì phe đảng xâu xé nhau, ngoài nước thì thù địch vây quanh nhòm ngó.

Rowena nói:

- Nhưng riêng nàng thì có điều gì đáng sợ. Người nào đã từng săn sóc bên giường bệnh của Ivanhoe - Rowena đứng hấn dậy, nói rất hăng hái - không khi nào người ấy phải sợ hãi điều gì trên đất nước Anh này; ở đây người Normans và người Saxon sẽ thi nhau mà tôn kính nàng.

Rebecca đáp:

- Công nương nói rất phải, ý muốn của công nương lại càng đáng quý. Nhưng không sao thể được... giữa chúng ta có một hố sâu ngăn cách, giáo dục và tín ngưỡng của chúng ta đều không cho phép vượt qua. Vĩnh biệt nàng, nhưng trước khi em ra về, em chỉ cầu xin một điều. Xin phu nhân vén tấm chàng mạng tân hôn kia lên để cho em được nhìn thấy sắc đẹp của nàng mà thiên hạ hằng hết lời ca tụng.

Đoạn Rowena bỏ chiếc chàng mạng ra; phần vì tự biết là mình đẹp, phần vì xấu hổ, mặt nàng đỏ ửng lên đến nổi cả trán, má, rồi cổ và ngực đều một màu hồng rực. Rebecca cũng đỏ mặt, nhưng phút sượng sùng chỉ thoáng qua, tâm hồn nàng đang bị những tình cảm cao quý hơn choán hết nên nét mặt nàng lại dần dần trở lại bình thường, giống như màu mây ráng chiều dần dần thay đổi sắc khi vầng dương đã khuất hẳn dưới chân trời. Nàng nói:

- Thừa phu nhân, nàng vừa vui lòng cho phép em biết mặt: nét mặt ấy, em xin ghi nhớ đời đời. Thật là một dung nhan dịu dàng hiền hậu. Tuy còn phảng phất đôi nét phô trương kiêu hãnh của người đời, nhưng em đâu dám trách, vì đã mấy ai thoát được^[106]. Em sẽ không bao giờ quên nét mặt nàng, và lạ Chúa, em xin vui lòng ra đi để chàng yên hưởng hạnh phúc với...

Nói đến đây, nàng ngừng bật, đôi mắt đắm lệ... nàng vội vã thối lui. Rowena hỏi vì sao, Rebecca chỉ trả lời:

- Em không sao đâu, thưa công nương... không sao. Nhưng mỗi khi nhớ đến những ngày ở Torquilstone và ở Templestowe em lại thấy lòng xúc động. Vĩnh biệt nàng. Còn một việc này nữa, không quan trọng lắm, nhưng nếu không thì nhiệm vụ của em vẫn chưa hết. Xin nàng hãy nhận cho em chiếc hộp này và chớ có ngạc nhiên vì nó đựng gì ở trong.

Rowena bèn mở chiếc hộp nhỏ bằng bạc ra, nhìn thấy có một chuỗi hạt và một đôi hoa tai bằng kim cương rất quý.

Nàng trao trả chiếc hộp và nói:

- Không thể được, tôi không dám nhận một món quà vô giá thế này đâu.

Rebecca đưa lại, đáp:

- Xin công nương cứ nhận cho; nàng sẵn quyền thế, địa vị và được tôn kính vì nể; chúng em có tiền bạc, đó là nguồn sinh ra sức mạnh cũng như sự yếu đuối của chúng em. Mười lần giá trị của những thứ đồ trang sức như thế này cũng không ảnh hưởng tới người khác được bằng một lời nói của nàng. Đối với nàng, món quà này thật là vô nghĩa, và đối với em nó cũng không đáng giá là bao. Xin đừng để em phải nghĩ rằng nàng cũng coi khinh dân tộc em như một người tầm thường khác. Nàng cho rằng em quý những viên đá sáng long lanh này hơn tự do của em sao? Hoặc nàng nghĩ rằng cha em coi trọng nó ngang với danh dự của đứa con một sao? Vậy xin công nương hãy nhận cho... đối với em, vật này vô giá trị; từ nay, không bao giờ em còn dùng đồ trang sức nữa.

Rebecca nói câu sau cùng với một giọng đặc biệt, làm Rowena động tâm, nàng nói:

- Nàng thật không may! Cứ ở lại đây với chúng tôi. Nhờ các vị linh mục khuyên nhủ, nàng sẽ từ bỏ tôn giáo sai lầm cũ; chúng ta sẽ cùng nhau làm chị em.

Vẫn với vẻ kiêu diễm, với giọng nói êm dịu đượm buồn, Rebecca đáp:

- Thừa công nương, không thể được. Em không thể thay đổi tín ngưỡng của tổ tiên dễ dàng như thay một tấm áo khi nó không thích hợp với khí hậu nơi em ở. Thừa công nương, em sẽ không phải là kẻ đau khổ. Người sau này em gửi gắm đời em sẽ là Thượng đế, nếu quả em thực hiện được ý muốn của người.

- Vậy ra người Do Thái cũng có những nhà tu kín, và nàng dự định lui về ẩn dật trong một tu viện chẳng?

Cô gái Do Thái đáp:

- Không, nhưng từ thời Abraham còn sống đến nay, dân tộc em vẫn có những người đàn bà suốt đời phụng thờ Chúa Trời, suốt đời làm việc thiện để cứu giúp người khác... thí dụ như săn sóc người ốm, phát chẩn cho người đói, an ủi kẻ đau khổ... Rebecca này sẽ có mặt trong số người đó. Xin nàng nói lại chuyện ấy với quý phu quân nếu có khi nào chàng vô tình hỏi tới số phận của kẻ đã được chàng cứu mạng.

Tiếng nói của Rebecca bỗng run run không trấn tĩnh được, và trong giọng nói có một cái gì êm ái, khiến cho những tình cảm sâu kín trong tâm hồn nàng vô tình bộc lộ rõ rệt. Nàng vội vàng từ biệt Rowena:

- Xin vĩnh biệt, cầu đấng tối cao đã sinh ra cả người Do Thái và người Giatô giáo hãy ban phúc lành cho nàng. Em cần ra ngay bến, e rằng có lẽ thuyền đã giương buồm lên đường mất rồi.

Đoạn nàng nhẹ nhàng bước ra khỏi phòng; Rowena đứng lại sững sờ như trước một ảo ảnh vừa tan biến trong không trung. Cô mỹ nhân Saxon kể lại cuộc gặp gỡ trên với chồng; Ivanhoe cũng rất cảm động. Hai vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đến già, vì họ sớm yêu nhau nồng nàn từ hồi còn ít tuổi; họ lại càng quý nhau hơn vì nhớ tới bao trở ngại đã ngăn cản cuộc hôn

nhân của họ. Song, nếu chúng ta cố tìm biết xem Ivanhoe có nghĩ nhiều đến sắc đẹp và tâm hồn cao thượng của Rebecca hơn là được cô gái đẹp thuộc dòng dõi hoàng đế Alfred cho phép không, thì e rằng cũng hơi quá tò mò.

Trong sự nghiệp phù tá hoàng đế Richard, Ivanhoe là một tay cự phách; sau này chàng còn được nhà vua ban cho nhiều đặc ân khác nữa. Lẽ ra đường công danh của chàng còn rạng rỡ hơn nhiều, nhưng không may Richard Sư tử tâm lại sớm bỏ mình trong trận tấn công lâu đài Saluydor, gần Limoges. Thế là bao nhiêu kế hoạch do cao vọng và sự rộng lượng của nhà vua xây nên cũng đổ nhào khi đời sống của vị hoàng đế rộng lượng, táo bạo và lãng mạn kia chấm dứt. Đối với con người ấy, ta có thể dùng mấy câu thơ sau đây của Johnson nói về vua Charles nước Thụy Điển, để mô tả - tuy rằng cũng có phần chưa thật đúng hẳn:

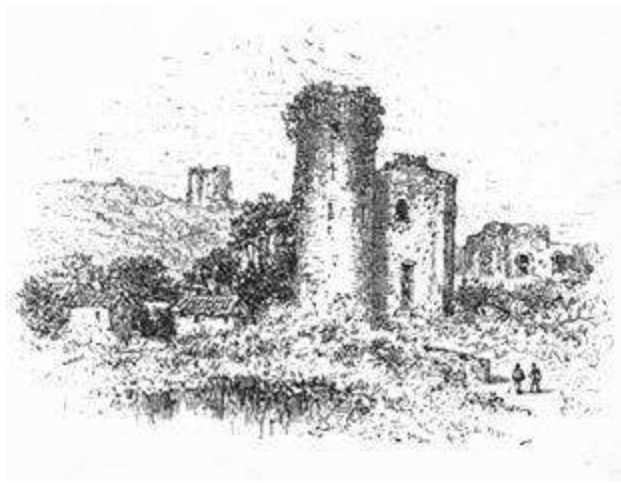
“Số mệnh đã bắt người phải chết trên đất lạ

Trước một chiến lũy nhỏ, vì bàn tay một kẻ tầm thường

Tên tuổi người, xưa đã khiến thiên hạ run sợ

Nay chỉ đủ làm một bài học luân lý, hoặc tô điểm cho một môn tiểu thuyết”.

HẾT



Hoàn thành ebook: 15/09/2014

[1] *Nội chiến Hai hoa hồng*: (Civil Wars of the Roses). Danh từ các sử gia dùng để chỉ thời đại nội chiến kéo dài hàng mấy chục năm liền dưới triều vua Henry VI, Edward IV và Richard III, khoảng từ 1450 đến 1480. Hai phe phong kiến thống trị tiến hành cuộc chiến tranh đẫm máu giành chính quyền; biểu hiện của phe "York" là một cánh hoa hồng bạch; biểu hiện của phe "Lencátto" là một cánh hoa hồng đỏ. Bọn lính mộ đánh thuê của cả hai phe tàn sát, cướp bóc nhân dân rất dã man. (N.D).

[2] *Richard đệ nhất (1157 - 1199)*: vua nước Anh, còn gọi là Richard Sư tử tâm, con Henry I, nổi danh vì tính dũng cảm và tài chinh chiến. Rất mộ đạo Giatô. Năm 1191, dự trận Thánh chiến, lấy lại Đất thánh ở Jerusalem, được tin trong nước có biến, trở về bị phe địch lừa bắt và cầm tù ở Viênnơ (nước Áo). Năm 1194 chịu trả 15 vạn đồng "mác" và được trả lại tự do (N.D).

[3] *Stephen (1097- 1154)*: vua nước Anh, cháu nội Quận công William xứ Normandy. Suốt 19 năm trị vì loạn lạc xảy ra liên miên (N.D).

[4] *Henry II*: vua nước Anh, trị vì trong những năm 1145- 1189, cha sinh ra Richard Sư tử tâm (N.D).

[5] *Quận công William xứ Normandy* (Bắc Pháp) – 1028- 1087 – có họ xa với vua nước Anh. Vin vào một lời hứa truyền ngôi vu vơ, đem quân đánh đổ bộ lên Anh quốc năm 1066, đánh thắng quân đội Anh rất nhanh và lên làm vua (N.D).

[6] *Trận Hastings* – ngày 14- 10- 1066, William Quận công đại thắng quân Anh ở thị trấn Hastings, miền Nam nước Anh, giáp biển Manche: sau đó thắng tiến về kinh đô, và ngày lễ Thiên chúa giáng sinh năm ấy lên ngôi vua (N.D).

[7] *Druidical*: Tôn giáo của chủng tộc Xentơ thời cổ phát xuất từ Trung Âu lan tràn sang Tây Âu và quần đảo Anh quốc. Chủ trương linh hồn bất diệt, sau khi người ta chết, linh hồn nhập vào một người thuộc thế hệ khác. Tôn giáo đa thần song cũng công nhận một vị thần tối cao. Sau khi đạo Giatô lan tràn ảnh hưởng, thì dần dần bị tiêu diệt.

[8] Tiếng Anh gồm hai yếu tố: tiếng Saxon của người bản xứ và tiếng Normans du nhập sau khi quân đội của Quận công William chiếm nước Anh. Theo tiếng Anh thì *swine* là lợn còn sống, *pork* là thịt lợn. Swine là tiếng Saxon, *pork* là do tiếng Pháp "porc" mà thành, ở trên tạm dịch như vậy để giữ nguyên ý của tác giả. Trường hợp con bò và con bê cũng vậy: bò còn sống là *ox* (tiếng Saxon), thịt bò là *beef* (tiếng Normans), bê còn sống là *calf* (tiếng Saxon), thịt bê là *veau* (tiếng Normans). Wamba muốn mượn dịp tỏ nỗi căm phẫn đối với sự bóc lột tàn nhẫn của bọn thống trị Normans. Ở nước ta, "heo" hay "lợn", "bê" hay "mê", "bò" hay "bò" chỉ là những tiếng địa phương, không cùng một nguyên nhân như trường hợp trên đây (N.D).

[9] *Cistercian*: Một dòng tu thuộc Giatô giáo, tu sĩ mặc áo màu xám hoặc màu trắng sống đạm bạc. Chủ trương đề cao công việc lao động chân tay: các tu sĩ thường tham gia việc đồng áng. Có ảnh hưởng lớn trong nông dân (N.D).

[10] *Thanh giáo*: Dòng tu chủ trương sống cực kỳ đạm bạc và trong sạch về tinh thần; khi hành lễ, không chuộng nghi thức huy hoàng. Có ảnh hưởng lớn ở Anh và Mỹ (N.D).

[11] Feet: đơn vị đo chiều dài của người Anh: 0,3048 m. (N.D).

[12] Tục ngữ Anh có câu: "Lòng từ thiện bắt đầu từ trong nhà mà đi" (charity begins at home), ý nói trước khi lo cho người khác thì phải biết lo cho bản thân. Wamba mượn câu này để giễu cợt.

[13] *Thất bá tranh hùng*: Danh từ chỉ những cuộc chinh chiến liên miên trong ba thế kỷ thứ 5, 6 và 7. Hồi đó Anh quốc chia làm nhiều nước nhỏ. Trong số đó có 7 nước tương đối lớn tranh chấp liên miên: Northumbria, Mercia, East Anglia, Essex, Kent, Sussex, Wessex. Đầu thế kỷ 9, quận công Êbe xứ Wessex thắng các xứ khác và thống nhất thành Anh quốc (N.D).

[14] Mohammed: Tiếng giễu cợt người Giatô giáo dùng để chỉ Mahômét, giáo chủ đạo Hồi (N.D).

[15] Người dịch lược một số tiếng chuyên môn của người Pháp dùng trong nghề săn thú rừng, vì không có tiếng tương đương trong ngôn ngữ Việt Nam. (N.D.)

[16] Trận Standard: Một trận đánh lớn, ngày 22- 8- 1138, giữa quân đội người Scott và quân đội Anh. Quân đội Scott đại bại (N.D.)

[17] Thời đó, dân Do Thái bị đặt dưới quyền kiểm soát của một chức quan đặc biệt, đặt ra cốt để đánh thuế thật nặng vào việc làm ăn của họ (N.D.).

[18] Người Do Thái và những dân tộc theo đạo Hồi đều kiêng thịt lợn (N.D.).

[19] *Phú nông*: Người Anh có tiếng “Yeoman” dùng để chỉ một tầng lớp bình dân ở vùng nông thôn, nhưng đời sống tương đối sung túc vì họ có một ít đất đai tự canh, tuy không nhiều lắm; họ cũng chưa phải là địa chủ nhỏ. Tạm dịch là “phú nông” tuy không thật sát nghĩa. Tất cả những tiếng “phú nông” hoặc “Yeoman” trong truyện xin hiểu theo nghĩa trên. (N.D.).

[20] Mỗi bộ khoảng hơn 30 phân mét (N.D.).

[21] Nguyên văn: “hầu tước của tiền vàng, nam tước của tiền bạc”, tương đương với nghĩa Vương Khải, Thạch Sùng (N.D.).

[22] Ám chỉ việc Oantơ Tairen, dùng nỏ ám sát William Rufus con của William Bắ c thắng, có họ với John (N.D.).

[23] Trong văn bản nguyên văn dùng tiếng Pháp “mêléc” (N.D.).

[24] Đơn vị đo lường bề dài Anh, bằng 2cm539 (N.D.).

[25] *Bản thảo Wardour*: một tài liệu Saxon cũ ghi chép những phong tục thượng võ thời Trung cổ, tác giả đã dựa vào nhiều tài liệu trong đó để xây dựng truyện (N.D.).

[26] Philistine. Danh từ dân Do Thái dùng để chỉ những người theo đạo Giatô tham gia Thập tự chinh (N.D.)

[27] Nguyên văn: Chủ tôi biết khinh kẻ khinh mình, biết đánh trả lại kẻ đánh mình, cũng như biết lịch sự với kẻ đối đãi lịch sự với mình (N.D.).

[28] Sabbaths: ngày thứ bảy trong một tuần lễ, ngày lễ của dân Do Thái, trong ngày ấy bắt buộc mọi người phải nghỉ mọi công việc, đó là ngày dành cho Chúa trời (N.D.).

[29] Goliath: Nhân vật trong Kinh thánh, một võ sĩ khổng lồ, có sức mạnh phi thường chống nhau với dân Do Thái, bị David, vua Do Thái giết chết (thế kỷ X trước C.N) (N.D).

[30] Đạo chích: Nguyên văn là “Đồ đệ của thánh Nicholas”; theo truyền thuyết của Giatô giáo thì thánh Nicholas là thánh bề trên của bọn kẻ trộm, không phải vì giúp chúng làm điều bậy, mà vì đã có lần thuyết phục được mấy tên đạo chích mang trả nhà chủ số đồ đạc đánh cắp được (N.D).

[31] Nhận định của bọn cướp không đúng lắm; sở dĩ lính tuần tra trong chuyện thanh liêm như vậy là vì tác giả Scott đã có hồi giữ nhiệm vụ chỉ huy một đội tuần tra của tỉnh Edinburgh. Thật ra trong chế độ phong kiến nhiều khi lính tuần tra thông lưng cùng bọn cướp (N.D)

[32] “Beau- seant!” là tên gọi lá cờ của các chiến sĩ Thánh chiến, nửa màu đen, nửa màu trắng, có ý nghĩa là họ thẳng thắn và công bằng đối với người Giatô giáo, còn đối với bọn “vô đạo” thì không ngần ngại gì mà không thủ đoạn và tàn nhẫn đến khủng khiếp (N.D).

[33] Đền Thánh: chỉ thánh đất ở đất thánh Jerusalem(N.D).

[34] Nguyên văn: thật là một bó sạ và một cụm hoa long não. (N.D).

[35] Nguyên văn: lịch sự với chúng khác chi ném ngọc quý trước mõm lợn. (N.D).

[36] “Crown”: Đơn vị tiền tệ thông dụng ở Anh quốc thời cổ, bằng năm “siling”.

[37] Cắt da: Người Do Thái có tục con trai sinh được bảy ngày thì tổ chức một cuộc lễ, trong đó người ta cắt mảnh da thừa phủ ở đầu dương vật. Người theo đạo Giatô nói đến việc ấy một cách khinh bỉ coi là man rợ (N.D).

[38] Charlemagne: thủ lĩnh bộ tộc Phơrăng ở Âu châu sống vào thế kỷ thứ 8 (N.D)

[39] Dòng họ Anjou: Anjou là một địa danh thuộc nước Pháp thời Trung cổ do tổ tiên của Uy liêm Bách thắng chiếm nước Anh, Anjou trở thành tên chỉ dòng họ của y, tức là tên triều đại hiện Richard đang trị vì và hoàng tử John nhiếp chính (D.N)

[40] *Conctamatum est, poculatum est*: tiếng Latinh, nghĩa là “rượu chè đem lại tai họa đến cho người ta.” (N.D).

[41] 42 “Waes hael” và “Drink hael”: những tiếng Saxon cổ, gốc ở tiếng Giécman, có nghĩa tương tự như “chuốc rượu” của ta (N.D).

[43] Tiếng “Ốc” tiếng “Uy”: “ốc” và “uy” là hai cách phát âm cùng một tiếng “Oui” (Tiếng Pháp) nghĩa là “vâng”. Người miền nam sông Loz nước Pháp đọc là ốc do đó ngôn ngữ của họ gọi là

tiếng “ốc” (langue d'oc) còn người miền bắc sông Loz gọi là uy hoặc ôi, do đó ngôn ngữ của họ gọi là tiếng “uy” hoặc tiếng “ôi”, (langue d'oïl). (N.D).

[44] Tiếng Latinh nghĩa là “Ngoại trừ những luật lệ” (N.D.)

[45] Ariosto: Sống vào khoảng cuối thế kỷ 15, đầu thế kỷ 16, một nhà thơ có tài nước Ý, thời đại Phục hưng (N.D).

[46] Nguyên văn: Thừa cha Cedric (N.D.)

[47] profundis clamavi: tiếng Latinh, tên một bài hát nguyên nghĩa là “Chúng tôi kêu lên từ dưới vực thẳm” (N.D).

[48] Nguyên văn: như tên ăn mày thuộc cái đĩa của nó vậy (N.D).

[49] Nguyên văn : “Tôi sẽ coi ngài là người bạn của kẻ yếu thế”(N.D)

[50] Y học thời cổ thường dùng phương pháp cho đĩa hút máu ở thái dương hoặc ở ngực để trị bệnh. Cho đến đầu thế kỷ hai mươi nhiều nơi còn áp dụng phương pháp này (N.D)

[51] Kinh thánh Talmud: Một bộ kinh cổ của người Do Thái, ghi chép những truyền thống cũ của pháp luật Do Thái được coi như luật pháp của “Moses” đề xướng lên (N.D).

[52] Nazarene là tiếng người Do Thái dùng để chỉ người theo đạo Giatô; nghĩa là người dân thành Nadarét, nơi Chúa Jesu ở khi còn nhỏ (N.D).

[53] Nguyên văn: Con dế trong nhà kia (N.D).

[54] Nguyên văn: Mặt trời của bà lặn từ lâu lắm rồi (N.D).

[55] Sải: Đơn vị, đo chiều sâu của Anh, dài bằng sáu bộ (khoảng 1m85). (N.D).

[56] Nguyên văn: bông hoa bách hợp rực rỡ trong thung lũng Baca ơi!

[57] Endor: tên một người đàn bà tiên tri trong truyền thuyết cổ Do Thái; sau này trong văn chương, tên Endor coi như người báo trước điềm gở (N.D)

[58] Tên một vở kịch của Goldsmith.

[59] Apollyon: theo thần thoại Hy Lạp, là một vị thần tiêu biểu cho ánh sáng và văn nghệ, con trai của Jupiter.

[60] Nguyên văn: “Chè đôi nhàn nhã” ám chỉ tài bắn cung của Locksley (N.D).

[61] Tiếng Latinh nghĩa là “Cầu cho các người được bình an” (N.D).

[62] Trong lúc bức tức, Cedric đã viện những tên trong truyền thuyết cổ của dân tộc Saxon khi chưa theo đạo Giatô, quên rằng mình đang đóng vai giáo sĩ! (N.D).

[63] Edward: còn gọi là Edward Giáo sĩ, nhà vua cuối cùng thuộc dòng dõi Saxon thuần túy (1042- 1066), tính hiền lành và mộ đạo (N.D).

[64] Rollo (còn gọi là Rôphơ, một nhân vật lịch sử người Na Uy sống vào cuối thế kỷ thứ 9 và đầu thế kỷ thứ 10, người đã chiếm vùng Normandy ở miền Bắc nước Pháp (năm 912). Quận công William xứ Normandy, hoặc William Bách thắng chính là dòng dõi của Rollo. Chiến ca của Rollo: ám chỉ tài vũ dũng và sự chinh phục dân tộc khác của người Normandy (N.D).

[65] Ám chỉ nước Pháp có biển Manche (N.D).

[66] Shylock: nhân vật người Do Thái, biến lận và tàn nhẫn trong vở kịch “*Người lái buôn thành Venice*” của nhà văn Shakespeare nước Anh (N.D).

[67] Moloch: theo thần thoại xứ Syria, là một vị thần thân người, mặt bò tót, dân Syria thời cổ thường hiến tế bằng trẻ em (N.D).

[68] Câu này, Rebecca muốn dùng để ám chỉ đến Rowena, con gái nuôi của Cedric là người yêu của Ivanhoe (N.D).

[69] Áo giáp mắt xích: loại áo giáp nhẹ, làm bằng những vòng sắt nhỏ móc vào nhau, khít được vào người, dễ cử động (N.D).

[70] Nguyên văn: Có nên trong lúc cấp bách đành tỏ ra có độ lượng không? (N.D).

[71] Nguyên văn: áo giáp của ta không có lấy một khe hở (N.D).

[72] Nguyên văn: “như tay với bao tay”, ý nói Bois-Guilbert giữ lời hứa, nhất định cùng De Bracy thực hiện kế hoạch, trung thành với bạn như chiếc bao tay vậy (N.D).

[73] Nguyên văn: “đầu hàng cứu viện hoặc không cứu viện”, theo phong tục thượng võ thời phong kiến, một hiệp sĩ bại trận, nếu muốn thoát chết, phải nhận đầu hàng như vậy. Khi đã đầu hàng rồi, dầu có cứu viện và có điều kiện thoát nạn cũng không phản bội lại lời hứa của mình vì danh dự mã thượng (N.D).

[74] Nguyên văn: bàn tay vội vàng chớp lấy ếch, tưởng là cá (N.D).

[75] Chim ưng bay kín ngoài kia rồi : câu nói bóng ám chỉ có sự nguy hiểm ghê gớm đang đe dọa (N.D).

[76] Fury: Nữ thần trong thần thoại cổ Saxon, cưỡi ngựa chiến, tuốt gươm trần, giữa cảnh chiến trận, chọn những dũng sĩ theo số mệnh phải chết để đưa linh hồn họ về thiên đường gọi là Valhalla (N.D).

[77] Ba bà Mụ: theo thần thoại Hy Lạp, là những nữ thần dưới âm phủ quyết định sự sống chết và vận mệnh của con người; thường được hình tượng bằng ba người đàn bà xe sợi; Cơlôtô cầm chiếc gậy xe sợi quyết định việc sinh; Lakêditơ, quay ống sợi quyết định vận mệnh; Atơrôpơxơ, cắt đứt sợi, quyết định việc tử. Còn gọi là ba bà Mụ vô tình, vì không bao giờ biết nể nang ai. Trong thần thoại Saxon cũng có ba vị nữ thần tương tự như vậy, tượng trưng cho quá khứ, hiện tại và tương lai. (N.D).

[78] Bạch long: Dưới chế độ phong kiến cổ đại người ta thường căn cứ vào dấu hiệu đặc biệt trên lông, hoặc vẽ trên mặt khiên mà gọi tên các hiệp sĩ, cũng như trong truyện này, Ivanhoe còn gọi là hiệp sĩ bị ruồng bỏ... Bạch long là một trong những dũng sĩ đầu tiên trong truyền thuyết các dân tộc Scăngđilavơ (N.D).

[79] Hengist: người Saxon đầu tiên đặt chân lên đất nước Anh vào năm 419, cùng với em là Horsa. Con gái Hengist: chỉ chung đàn bà, con gái Saxon (N.D).

[80] Zerneck: một ác thần theo thần thoại Saxon (N.D).

[81] Valhalla: thiên đường, nơi linh hồn của các dũng sĩ an nghỉ, sau khi đã được nữ thần “fury” lựa chọn trong cuộc hỗn chiến với kẻ địch (thần thoại Saxon) (N.D).

[82] Chi thần lửa (N.D).

[83] Ở nước Anh, dưới chế độ phong kiến, nông dân phải nộp 1/10 số thu hoạch của mình cho nhà thờ, gọi là thuế “thập phân” để mua lấy sự che chở về phần hồn (N.D).

[84] Tiếng Latinh: nghĩa là “một tên kẻ cướp khét tiếng”, lão thầy tu cáu, muốn thóa mạ bác trùm nhưng lại sợ, nên phải dùng tiếng Latinh (N.D).

[85] Nguyên văn: Tuy rằng những mũi tên của chúng ta đều bắn không trúng đích.(N D).

[86] Hyrcanian: một vùng đất hoang vu ở về phía nam Caspienne, dân cư thưa thớt và man rợ, nhiều sa mạc và thú dữ.

[87] Emir : danh từ dùng để chỉ những quốc vương dòng dõi Mahomed hoặc những viên thống lĩnh các tỉnh(N.D).

[88] Bacchus. Theo thần thoại Hy Lạp, là vị thần hay uống rượu, nghĩa tương tự như Lưu linh ta thường dùng.

[89] Vệ nữ: Cũng theo thần thoại Hy Lạp, là nữ thần của sắc đẹp và ái tình (N.D).

[90] Delilah và Sampson: theo truyền thuyết Do Thái, Sampson là một võ tướng Do Thái, có sức mạnh thần kỳ; sức mạnh ấy là ở bộ tóc Sampson. Bị Delilah dùng sắc đẹp quyến rũ, khi Sampson ngủ, Delilah đồng mưu với bọn Philistine cắt trộm tóc của Sampson, do đó Sampson mất hết sức mạnh đành bó tay chịu chết. Sau này người ta nói đến Delilah để chỉ người đàn bà phản bội (ND).

[91] Tiếng Pháp “Le don d’amoureux merci “ : ban ơn ái tình (N.D).

[92] Chỉ quỷ Satan (N.D).

[93] Hiệp sĩ chân trắng: hiệp sĩ thông thường, không phải là tu sĩ Thánh chiến (ND).

[94] Ounce: Đơn vị đo lường Anh, nặng khoảng 30 gam (N.D).

[95] Khiếm diện: trong nguyên văn: dùng một tiếng cổ có nghĩa là vắng mặt, không trình diện được trước tòa án, ý nói Rebecca là đàn bà không chiến đấu được, có quyền nhờ một đấu sĩ thay mặt mình trên đấu trường. (N.D).

[96] Nguyên văn dùng tiếng “heathen”, chỉ những người không theo một trong ba tôn giáo: Giatô, Hồi hồi và Do Thái, tạm dịch là “man rợ vô đạo”. Song, trong những trường hợp khác, tiếng “vô đạo” từ miệng một người Giatô giáo dùng để chỉ người Do Thái lại có nghĩa khác (ND).

[97] Nguyên văn: chúng sẽ cùng uống chung một cốc (N.D)

[98] Nguyên văn: Khi con mèo đi vắng, bày chuột tha hồ nghịch ngợm. Tục ngữ Anh (N.D).

[99] Nguyên văn: lời ta nói như một chiếc lông, thổi bay qua bay lại giữa người và tại sao? (N.D).

[100] Nguyên văn: tôi sẽ hun khói cho chúng chết ngạt phải chui ra khỏi hang (N.D).

[101] Câu này rất khó Việt hóa hoàn toàn: theo lối nói của người Âu châu “trao tay cho người đàn ông” có nghĩa là thuận làm vợ người ta; ở đây Athelstane muốn “chơi chữ”: ông ta không đeo đuổi Rowena nữa, nên chỉ xin “cầm tạm” tay nàng để trao cho Ivanhoe (ND).

[102] Sadduce: danh từ để chỉ một chi phái tôn giáo Do Thái thời chúa Cơ đốc, chủ trương rằng người đã chết không thể tái sinh, không tin có ma quỷ, linh hồn, và phản đối mọi luật lệ có tính chất truyền thống (ND).

[103] Thời cổ người ta dùng một thứ đồng hồ đặc biệt, làm bằng một chiếc đĩa thẳng cầm giữa một cái đĩa, có khắc vạch và ghi số; căn cứ vào bóng chiếc đĩa chỉ trên mặt để tính thời khắc, ở các xứ phương Đông, đồng hồ cát và đồng hồ nước thông dụng hơn (N.D).

[104] Thời cổ người Hy Lạp dùng một thứ dầu pha chế đặc biệt, có đặc tính cháy trên mặt nước, để đốt phá những chiến thuyền của quân địch (N.D).

[105] Theo sự tích trong kinh thánh Issachar là một con lừa phải đeo nặng quá sức; đồng thời Ephraim và Issachar còn là tên hai bộ tộc trong số mười hai bộ tộc Do thái, cả câu này nghĩa là dân tộc Do Thái chúng em không quen việc chiến trận, đành chịu cúi đầu trước số mệnh. (N.D)

[106] Nguyên văn: “Trên dung nhan xinh đẹp kia vẫn còn phảng phất đôi nét phô trương kiêu hãnh của người đời nhưng có ai nên trách cái bình làm bằng đất còn mang dấu vết của đất?”. Rebecca muốn nói rằng bản tính con người vẫn ưa kiêu ngạo và phô trương vô ích, dầu cố gắng mấy cũng không sao từ bỏ được hết. (N.D).

Table of Contents

[LỜI GIỚI THIỆU](#)

[CHƯƠNG MỘT](#)

[CHƯƠNG HAI](#)

[CHƯƠNG BA](#)

[CHƯƠNG BỐN](#)

[CHƯƠNG NĂM](#)

[CHƯƠNG SÁU](#)

[CHƯƠNG BẢY](#)

[CHƯƠNG TÁM](#)

[CHƯƠNG CHÍN](#)

[CHƯƠNG MƯỜI](#)

[CHƯƠNG MƯỜI MỘT](#)

[CHƯƠNG MƯỜI HAI](#)

[CHƯƠNG MƯỜI BA](#)

[CHƯƠNG MƯỜI BỐN](#)

[CHƯƠNG MƯỜI LĂM](#)

[CHƯƠNG MƯỜI SÁU](#)

[CHƯƠNG MƯỜI BẢY](#)

[CHƯƠNG MƯỜI TÁM](#)

[CHƯƠNG MƯỜI CHÍN](#)

[CHƯƠNG HAI MƯỜI](#)

[CHƯƠNG HAI MƯỜI MỘT](#)

[CHƯƠNG HAI MƯỜI HAI](#)

[CHƯƠNG HAI MƯỜI BA](#)

[CHƯƠNG HAI MƯỜI BỐN](#)

[CHƯƠNG HAI MƯỜI LĂM](#)

[CHƯƠNG HAI MƯỜI SÁU](#)

[CHƯƠNG HAI MƯỜI BẢY](#)

[CHƯƠNG HAI MƯỜI TÁM](#)

CHƯƠNG HAI MƯƠI CHÍN

CHƯƠNG BA MƯƠI

CHƯƠNG BA MƯƠI MỐT

CHƯƠNG BA MƯƠI HAI

CHƯƠNG BA MƯƠI BA

CHƯƠNG BA MƯƠI TƯ

CHƯƠNG BA MƯƠI LĂM

CHƯƠNG BA MƯƠI SÁU

CHƯƠNG BA MƯƠI BẢY

CHƯƠNG BA MƯƠI TÁM

CHƯƠNG BA MƯƠI CHÍN

CHƯƠNG BỐN MƯƠI

CHƯƠNG BỐN MƯƠI MỐT

CHƯƠNG BỐN MƯƠI HAI

CHƯƠNG BỐN MƯƠI BA

CHƯƠNG BỐN MƯƠI BỐN

[1]

[2]

[3]

[4]

[5]